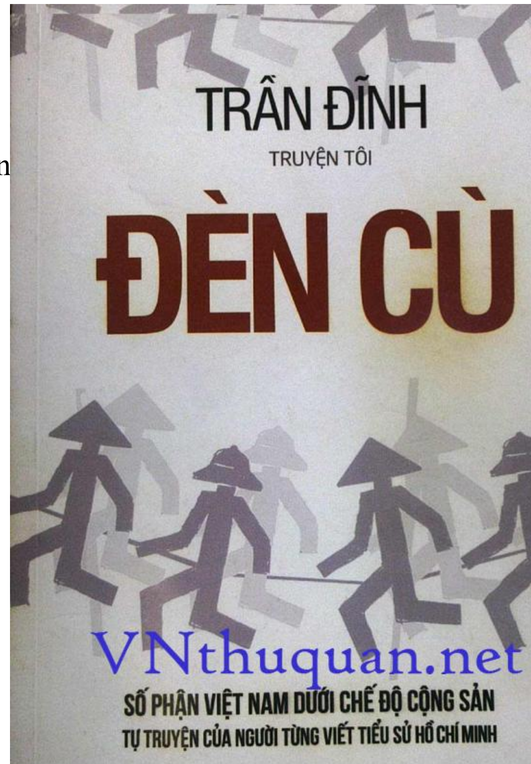
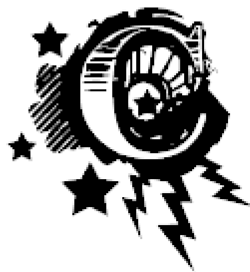
Đèn Cù (Tập 2)

Trần Đĩnh

Biên tập: Ngô Nhân Dụng, Võ Ngàn Sông, Đinh Quan Thái

Lời Mở Đầu





ó thể ĐÈN CÙ sẽ không hấp dẫn những độc giả khác như tôi bởi các nhân vật trong cuốn sách hoàn toàn xa lạ với họ hoặc vì họ không quan tâm đến chính trị. Nhưng với tôi, người coi việc chống Cộng sản Việt Nam như ý nghĩa chính của cuộc đòi mình thì cuốn sách này vô cùng bổ ích. Thêm nữa, khá nhiều nhân vật xuất hiện trong đó đã có những lần gặp gỡ với tôi. Đọc ĐÈN CÙ là dịp gặp lại họ, cả người đã khuất núi lẫn những ai đang tồn tại. Một đoạn đường lịch sử của Việt nam được phản ánh qua các trang viết. Đọc, để thêm một lần nữa, khẳng định rằng con đường đấu tranh cho dân chủ là con đường duy nhất có thể thay đổi vận mạng của dân tộc, và con đường ấy phải đi qua nấm mồ chôn chủ nghĩa cộng sản cùng các di sản thối rữa của nó.

Dương Thu Hương, tác giả Thiên Đường Mù

Trần Đĩnh là một trong rất ít nhân chứng còn lại có thẩm quyền nhất để kể những câu chuyện này. Nhưng Đèn Cù là một cuốn tự truyện, giá trị ưu tiên của nó không phải là tư liệu mà là sự chia sẻ những trải nghiệm lịch sử hết sức con người.

Huy Đức, tác giả Bên Thắng Cuộc

Trần Đĩnh là nhà văn cung đình, như ông tự nhận. Nhưng nhờ có ông, người may mắn được "gần mặt trời" trong lịch sử Việt Nam cận đại nên mới thấy được những vết đen trên bề mặt nó, nay hào phóng kể lại cho bàn dân thiên hạ được biết trong đống rác cung đình nọ có cái gì. Dưới dạng đặc biệt của thể loại ký mà ông gọi là "truyện tôi" người đọc sẽ được biết nhiều sự kiện, đôi khi là động trời, với những con người, đôi khi được coi là thánh và á thánh, có hình thù ra sao. Tác giả dùng lối kể tếu táo của người chứng kiến, không cần đưa ra dữ liệu, ai tin thì tin, không tin thì thôi, mặc. Thế nhưng tác phẩm của ông lại rất đáp ứng nhu cầu của người đọc muốn biết những gì đã xảy ra trong một giai đoạn lịch sử không có lịch sử".

Vũ Thư Hiên, tác giả Đêm Giữa Ban Ngày

Trung thu này không thấy con nít rước đèn cù mà chỉ thấy cư dân mạng rước sách "Đèn Cù" của Trần Đĩnh. Cụ Trần Đĩnh vốn Tây học, nên viết lách gãy gọn, linh hoạt và chính xác. Cụ viết từ gan ruột, hoàn toàn theo ý mình. Trước nay, những "Đêm giữa ban ngày" của Vũ Thư Hiên, "Hoa xuyên tuyết" của Bùi Tín, "Đỉnh cao chói lọi" của Dương Thu Hương… mới chỉ tập trung vẽ chân dung một ông… Judas. Nay cụ Trần Đĩnh chơi tuốt luốt cả 13 ông… ông nào cũng Judas cả nên có thể nói cụ không chỉ lật đổ thần tượng mà cụ đã đốt đền, giống Herostratos ngày xưa đốt Artemis. Tất nhiên, cụ Trần Đĩnh "đốt đền" không vì háo danh như Herostratos mà vì ở "trong chăn" cụ biết quá nhiều sự thật về "ngôi đền cộng sản Việt Nam", và tinh thần "sĩ phu Bắc Hà" thục ép cụ phải nói ra. Đám cháy này nhờ ngọn gió internet nên nó bốc đùng đùng, cháy lan khắp nơi tới cả "khu mật viện" của mấy bác Ba Đình. Không biết cỏ phải gỡ chút sĩ diện mà các bác (Ba Đình) dại dột cho triển lãm Cải cách ruộng đất không? Nhưng rõ ràng gậy ông lại đập lưng ông.

Nhật Tuấn, tác giả Đi Về Nơi Hoang Dã.

Để "trục độc" những ai muốn hiểu ra cái ác lại đầu nguồn của đảng cộng sản Việt Nam, khởi đi từ Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh cho tới sau này thì nên đọc - và đọc kỹ - bộ "Đèn Cù" của Trần Đĩnh. Những ai muốn thế giới nhìn ra sự lầm lạc của nhiều người về Việt Nam thì nên phiên dịch bộ sách ra ngoại ngữ, vì nội dung còn vượt xa những gì Boris Souvarine đã viết về chế độ Stalin tại Liên Xô.

Nguyễn Xuân Nghĩa, Chuyên gia Kinh tế.

Với một bút pháp linh động và riêng biệt, Trần Đĩnh kể từng mẩu chuyện của riêng mình suốt cuốn "Đèn cù". Từng mảng nối tiếp nhau hồn nhiên không theo một bố cục trước. Nhưng khi nhìn toàn bộ cuốn sách thì những mảng ấy kết thành một bức tranh vĩ đại mô tả chính xác và nghệ thuật cảnh vật của chiếc đèn kéo quân ngót 70 năm qua trên đất nước Việt Nam: Một bức tranh cực tả bản chất của đảng Cộng sản với các đặc tính bất biến Dối trá, Bạo lực và Vô nhân.

Phạm Xuân Đài, Chủ bút Thế Kỷ 21 Online.

Ngòi bút Trần Đĩnh với khẩu ngữ sắc mạnh, chấm phá, khoan đục vào xã hội một thời để bật ra cái đồi bại chen lẫn cái cao quí nhất của con người. Hãy khoan lục bới những giai thoại "chống cộng" trong tác phẩm, mà hãy mở lòng ra quằn quại với nỗi đớn đau trên từng trang giấy của tác giả và của dân tộc. Chúng ta thường than vãn về sự thiếu vắng môt tác phẩm lớn cho một giai đoạn lớn, nhưng thực ra, chúng ta đã có sẵn tâm và tâm để nhận ra sự xuất hiện của nó hay chưa?

Phan Quốc Tâm, Tiến sĩ Tâm lý

"Đèn Cù" không chỉ là quyển sách nên đọc, mà là quyển sách cần phải đọc. Trở ngại duy nhất khi cầm quyển sách cần đọc này là nếu đã giở trang đầu, phải đọc một mạch cho đến trang cuối cùng mới buông ra được.

Nguyễn Văn Khanh, Giám đốc ban Việt ngữ RFA

Ngoài giá trị lịch sừ, giá trị chính trị và nhất ỉà giá trị văn học, điều làm cho cuốn sách vượt trên tất cả chính là mỗi câu chuyện, mỗi giai đoạn, mỗi sự kiện đều được tác giả viết lại bằng tấm lòng. Dưới tàn bạo và đàn áp, nhân cách con người nhất thời có thể bị chà đạp, vấy bẩn, nhưng tấm lòng tử tế còn ở lại khiến những trang sách quay vòng của Đèn Cù gây xúc động và hy vọng.

Hòa Bình Lê, nhà báo, California.

Nhận xét tinh tế, chi tiết, bút pháp chắc nịch và đậm ngôn ngữ điện ảnh, Đèn Cù soi rọi cận cảnh mọi khuôn mặt chính trị, văn hóa, văn nghệ, một thời thao túng xã hội Việt Nam mà di hại đến nay vẫn còn mồn một. Đèn Cù là tự truyện chính trị khắc họa rõ nét một xã hội lệch trong hành xử và bệnh trong tư cách - hệ quả của thứ văn hóa cộng sản bắt nguồn từ thượng tầng. Một tác phẩm cực kỳ quan trọng để tìm hiểu "số phận Việt Nam". Với độc giả: Đừng chờ đợi sẽ có thêm một Đèn Cù thứ hai.

Phạm Phú Thiện Giao - Chủ bút Nhật báo Người Việt California.

Với lối hành văn khắc họa tài tình, Đèn Cù là sự diễn đạt ý tưởng bằng ảo thuật đậm thẫn thái của thư pháp gia. Dứt khoát, đứt đoạn, tùy ý, dửng dưng… cốt để phác họa một giai đoạn mông muội máu lửa. Ánh sáng của "Đèn Cù" cứ lênh loang soi tận vào những góc tăm tối nhất của cái bệ thờ được Trung Quốc dàn dựng nhằm nhát ma dân tộc Việt Nam mấy chục năm qua. Có thể nói, "Đèn Cù" là tư liệu lịch sử được viết bằng thứ văn chương nghệ thuật mang tính độc nhất vô nhị để hoàn thành sứ mệnh làm nhân chứng mà trên mình đang còn mang đầy thương tích.

Trân Đông Đức, Chủ nhiệm Tuân báo Người Việt Đông Bắc Mỹ

Đèn Cù với tôi như một cuốn Sử văn chương với ngồn ngộn chi tiết, thú vị như đọc Tư Mã Thiên phần Liệt truyện vậy. Dù có những tranh cãi về tính xác thực của nó, nhưng có điều chắc chắn rằng dù tin hay không vào Đèn Cù người ta cũng phải nhìn lại về một lớp người đã ảnh hưởng vô cùng to lớn đến lịch sử cận đại Việt Nam.

Ngô Nhật Đăng, blogger Việt Nam

Đèn Cù vạch ra rất rõ những xung đột về tư tưởng chính trị và những tranh chấp quyền lợi nhơ nhớp trong nội bộ Đảng cộng sản Việt Nam. Cùng một lúc, Đèn Cù cũng cho ta thấy "…một dẻo thung lũng rất êm ả, hết sức êm ả… đã chìm vào bóng chiều xẫm lại…" trước đêm đánh vào Đông Khê. Và từ đó, Trần Đĩnh đã cho ta thấy sự phi lý cũa chiến tranh từ cặp mắt cũa những người mẹ đã mất con từ phía bên kia. Đèn Cù hiếm hoi là vì những mẩu chuyện đầy ắp tình người như vậy.

Vũ Minh Hải, khoa học gia chuyên nghiên cứu bệnh ung thư.

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Đèn Cù cuốn I của Trần Đĩnh xuất hiện giữa mùa Thu năm nay đã được chiếu cố và hoan nghênh từ nước ngoài về lại trong nước. Cuốn sách, với lối văn nói, trình bày nội dung phóng khoáng, rất người và rất thực, đã thu hút người đọc với vô số chuyện xảy ra mà tác giả là vai chính hay ít ra là nhân chứng. Chuyện "cung đình" cộng sản, điều mà ai trong chúng ta, tò mò hay không tò mò, cũng đều muốn biết. "Truyện tôi" của Trần Đĩnh kể lại với cái tôi của người viết, đương nhiên, và chỉ một; người viết này mới có cái tôi như thế… "Một lối kể tếu táo của người chứng kiến, không cần đưa ra dữ liệu, ai tin thì tin, không tin thì thôi…" như nhận xét của nhà văn Vũ Thư Hiên.

Trần Đĩnh cho biết từ ngày Đèn Cù I xuất hiện, cuộc sống (của ông) quả có gặp "khó khăn". Các mối giao dịch xưa nay trở nên "lạ lùng, kỳ quái," theo lời của tác giả. Cũng còn là may vì đừng quên rằng tác giả vẫn còn sống dưới chế độ "kỳ quái" được mô tả rành rọt trong cuốn sách. Vì may mắn nào mà Đèn Cù II vẫn còn được tiếp tục xuất hiện và hy vọng tới lay bạn đọc?

Không, không có gì thay đổi cả. vẫn giọng văn ấy, vẫn "lội kể tếu táo" ấy, và với những muộn phiền ấy trong cuộc sống của chế độ mà tác giả cố gắng luồn lách qua ngày… Những điều trông thấy mà đau đớn lòng… Trải dài trên mấy trăm trang giấy, đọc mệt luôn!

Cuốn II tiếp tục tiết lộ nhiều chuyện ly kỳ… xin trưng dẫn vài chuyện:

Chuyện ông Hồ, đúng ra chuyện giả cụ Hồ. Ở nước nào, cộng sản hay không cộng sản, lãnh tụ nào cũng sự bị ám sát, chết không kịp ngáp. Thế nên mới có chuyện nhờ người giả dạng lúc xuất hiện trước công chúng, chuyện nghe cũng bình thường thôi và không có chi lạ. Vậy lạ ở đây là cái gì? Xin nghe tác giả thuật lại chuyện của người đã giả ông Hồ theo lời kể của Xương.

"Chuyện của Xương nói chung rất khác người. Rất bông phèng"

"Có lần anh hỏi tôi năm 1946, lúc còn là thiếu niên tiền phong… có ra ga Hàng Cỏ đón ông Bác đi tàu thủy ở Pháp về Hải Phòng rồi lên Hà Nội bằng xe lửa. À, có đón hả?

"Xương cười nói tiếp: Thế thì cậu hoan hô với vẫy hão rồi. Hôm ấy ở xe lửa xuống, cụ lên dự cuộc đón tiếp công khai xong là có người dắt đi, bịt râu, đi tắt trong sân ga đến chỗ thằng Qua, thằng này sau là Cục trưởng Cục trại giam, chờ sẵn lái đưa cụ đi.

"Sợ phản động nó xơi mà. Còn Bác trên xe chính thức diễu phố là một cậu lâu ngày tớ quên tên nó mất rồi, thằng này giống ông cụ kinh khủng, nó đeo râu giả làm ông cụ, nhòm ra vẫy đồng bào. phản động phơ thì thằng này hứng…

"Đến Cải cách ruộng đất, tay hình nhân này bị đấu tố là địa chủ phản động gian ác, suýt ngỏm. Nó khóc: Tôi từng đóng thay Bác Hồ để phản động có bắn thì tôi chết thay bác, thế nhưng phản động không bắn mà nay Đảng lại bắn tôi, ôi bác Hồ ơi, hu hu…"

Chuyện thứ hai liên quan đến cuộc sống của công nông trong cái "thiên đường cộng sản" đó. Ly kỳ lắm vì rằng lương của họ chỉ đủ sống 10 ngày… mà vẫn sống. Lương chỉ đủ sống 10 ngày, người nói câu đó không phải là "một tên phản động, tàn dư Mỹ ngụy…" mà là Trường Chinh, Tổng bí thư đảng.

Trần Đĩnh viết:

"Tái xuất giang hồ, Trường Chinh có một câu quá hay: Lương của công nhân viên chức chỉ đủ để sống trong mười ngày.

"Hoàng Ước, thư ký của Trường Chinh bảo tôi là một hôm Trường Chinh nói với mấy người giúp việc rằng ta trả cho người lao động đồng lương bóc lột. Hoàng Ước bèn nói lương chúng tôi chỉ đủ sống mười ngày. Trường Chinh cau mày khó tin - bóc lột thì có nhưng sao lại có thể ác nghiệt hơn cả đế quốc đến thế?

"Hôm sau (Trường Chinh) bảo Hoàng Ước: Tôi đã hỏi nhà tôi, nhà tôi nói không có chế độ cung cấp đặc biệt thì lương ông cũng chỉ đủ cho nhà này ăn mười ngày.
"Sau đó Trường Chinh đến nhà máy thuốc lá Thăng Long nói: Phải cứu giai cấp công nhân!
"Hay thật! Ở một nước do giai cấp công nhân lãnh đạo mà đảng phải cứu giai cấp công nhân ra khỏi đòng lương bóc lột? Tôi thấy ở đó một khẩu lệnh hành động. Trường Chinh rất giỏi đề khẩu lệnh. Nhưng ông không nói cứu công nhân khỏi tay ai? Và thằng khốn nào nó bóc lột công nhân?
"Song dân biết rất rõ cái Cơ chế gà què mổ lẫn nhau nó cho phép bộ máy với lương sống mười ngày vẫn cù cưa được cả tháng, tất nhiên ở mức khốn nạn…"
Thế là xong, hết thắc mắc. Nói chung cho cả nước. Gia đình Trần Đĩnh còn gặp khó khăn hơn với nạn đánh Hoa Kiều sau khi đương sự bị đuổi. Tại sao? Bà Trần Đĩnh là người Hoa.
"Tôi bị đuổi việc so với cái họa của Hồng Linh vợ tôi, còn sướng hơn nhiều. Một sáng, phó phòng tổ chức Nhà hát giao hưởng - hợp xướng - Nhạc vũ kịch Việt Nam gọi Linh đến bảo:
"Chị phải đi khỏi Việt Nam. Và đi một mình, vì Trần Đĩnh không được phép đi đâu cả, còn con gái chị là người Việt Nam nên phải ở lại. Chị không đi, mai kia phòng tuyến Bắc Giang vỡ là sẽ tập trung các người Hoa như chị vào một khu vực xa lắm, khổ ra".
Tại sao Trần Đĩnh tiếc nuối chế độ? Bị cho nghỉ việc, không lương, vợ bị trục xuất". Trong biên bản khai cung năm 1968, tôi (tác giả) viết:
"Chân lý Mác Lê nay như một vòm pha lê vỡ vụn, mỗi anh nhận một mãnh và bảo đó là chân lý chung.
"Tôi nhìn đảng như một quái vật hai đầu. Một đầu của cô gái xinh đẹp là cuộc Tổng khởi nghĩa và một đầu nghiệt ngã dữ dằn là đảng hiện nay. Có khi muốn đẩy cái đầu dữ đi thì đầu cô gái mà tôi mê lại khuyên ráng chịu".
Một chế độ công an trị đang vây bủa. Một lưới trời (thiên võng) đang chụp trên đầu cả nước, chỉ có internet, họa hoằn lắm, mới qua lọt.
Vẫn từng đó người trong từng đó chức vụ, của đảng, của chính phủ, của quốc hội, của đoàn… nối tiếp nhau… Voi giấy ối a, ngựa giấy ơi tít mù nó chạy vòng quanh…
Nhà xuất bản Người Việt

"ĐÈN CÙ" MỘT NỖ LỰC "TRỤC ĐỘC"
Giới thiệu của Nguyễn Xuân Nghĩa
Về "trục độc", ai muốn hiểu ra cái ác tại đầu nguồn của đảng Cộng sản Việt Nam, khởi đi từ Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh cho tới mãi sau này, thì nên đọc - và đọc kỹ - bộ Đèn Cù của Trần Đĩnh.
Trong cả ngàn cuốn sách mà người Việt Nam và ngoại quốc đã viết về hiện tượng Cộng sản tại Việt Nam, cuốn Đèn Cù của Trần Đĩnh có một vị trí riêng. Đó là sách thuộc loại bán chạy trong năm dù ở trong nước còn là bán chui và bị tịch thu. Mãi sau này, Đèn Cù sẽ là tài liệu tham chiếu của rất nhiều người. Đọc hết quyển I cuốn Đèn Cù, mỗi độc giả lại có một cách thẩm định. Chỉ riêng phản ứng "không thể đọc chơi rồi bỏ" của nhiều độc giả cũng đủ nói lên giá trị đặc biệt của tác phẩm. Chẳng những vậy, đọc rồi, không ít người đã viết ra và lưu truyền nhận xét của mình.
Trong số này, một số độc giả còn may mắn… hài tội tác giả để nói về sự khôn ngoan tinh tế của họ. Nhẹ là "sao giờ này mới viết cái chuyện ai cũng biết?". Nặng hơn thì "có ý chạy tội cho Hồ Chí Minh". Thậm chí còn chạy tội cho Trung Cộng. Hoặc cuốn sách ra đời trong một âm mưu mờ ám để cho thấy là so với các lãnh tụ cộng sản Việt Nam ở đâu nguồn thì thế hệ ngày nay đã đổi mới, v.v…
Đôi ba người tinh quái lại xoáy vào nội tâm tác giả - hay của chính mình. Họ nói đến phản ứng tình dục lồng trong chính trị. Biết đâu chừng, bản năng thâm sâu ấy khiến một người bị kết tội

"chống đảng" như Trần Đĩnh lại chỉ đi cải tạo thay vì bị tù đầy như các "đội bạn" của nhóm "Nhân văn Giai phẩm", hoặc các nhân vật lãnh tội "xét lại chống đảng" ngày xưa. Vẫn biết rằng khi đã xuất bản, tác phẩm hết còn là của tác giả, mọi người đều có quyền phán xét khen chê như vậy. Nhưng sự khen chê ấy cũng tùy trình độ - và cả giác độ - của người đọc. Được một cái là càng bị đây đó dị nghị thì cuốn sách lại bán càng chạy…

Thế rồi, do nhà xuất bản Người Việt ưu ái yêu cầu - có thể là với sự đồng ý của tác giả - người viết này may mắn được đọc bản thảo của quyển hai. "May mắn" cũng là một phán xét! Cái giá phải trả là viết đôi lời giới thiệu. Cung kính bất như tuân lệnh.

Giữa đám đông còn om xòm về quyển I, người viết xin chỉ vạch ra hai tội của Trần Đĩnh: một là mê văn hóa Trung Hoa, như nhiều người có học khác. Hai là mê lý tưởng cộng sản, ban đầu kết tinh vào Hồ Chí Minh hay Trường Chinh. Là người uyên bác - làm không ít độc giả hụt hơi khi đọc và phải đọc lại - Trần Đĩnh có biệt tài ngôn ngữ của một nhà văn lớn. Nhưng trước hết, ông hiển nhiên biết nhiều ý của chữ "mê".

Ban đầu, ông chỉ là con mê, một loại nai, bị khớp đèn của các lãnh tụ trên rừng xanh khi họ chưa có dân trong tay để xiết. Trong tuổi thanh xuân ấy, mê có thể là thích, ai chẳng biết vậy? Những mê quá cũng làm ta mờ trí, chẳng mê tín thì mê thất ỉa lạc đường, đầu óc mụ mị. Trong cõi mê hoang mờ mịt ấy, người ta khó thấy được thực hư và có khi là đồng lõa của tội ác. Mê còn hàm ý mân mê sờ soạng - Lê Đức Thọ hiểu cảm giác này ở trong tù. Sợ quá thì mất luôn cảm giác, như tê mê, hoặc mê như bị chất ether trên giường bệnh. Hay bê bết dơ dáy như "chân minh đầy cứt mê mê"…

Đọc lại Đèn Cù I và đọc qua quyển II, chúng ta sẽ thấy ra ngần ấy nét mê!

Người viết này không nói quá mà vẽ rắn thêm chân. Ở chương 49 trong quyển II, chúng ta sẽ thấy ông luận bàn đầy tâm đắc với một người trong Nam, thuộc Việt Nam Cộng Hoà, về tiến trình phơi bày bản chất ô uế của đảng Cộng sản Việt Nam như "mở nắp bô".

Việt cộng mải mê vùi cứt cho ông anh (là Trung Cộng) nên không dọn được cứt mình ngập hết bản thân mình và… - Và đang được nhân dân bới ra, vâng, chính xác, dân đang mở nắp bô đấy".

Mê như vậy từ khi còn trai trẻ, sau cùng thì Trần Đĩnh đã tĩnh dần sau nhiều lần choáng váng. Mà không chỉ tỉnh lẩy một mình. Từ hơn hai chục năm nay, ông muốn viết lại cả tiến trình giải thoát của bản thân và giải độc cho người khác. Nên người viết xin đề nghị một từ là "trục độc".

Để "trục độc", những ai muốn hiểu ra cái ác tại đầu nguồn của đảng Cộng sản Việt Nam, khởi đi từ Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh cho tới mãi sau này, thì nên đọc - và đọc kỹ - bộ Đèn Cù của Trần Đĩnh.

Người sính văn chương có thể cất công xếp loại Đèn Cù là tự truyện hay hồi ký, bút ký, v.v… Qua quyển II, ta mới nhận ra nét chung là Trần Đĩnh nhớ gì kể nấy, như người viết tùy bút. Khổ nỗi, đây không là tùy bút của Mai Thảo hay Nguyễn Tuân để giải trí mà nhằm giải độc… ông lần giở ký ức như con tằm nhả tơ vì cái nghiệp, những sợi tơ rướm máu bạn bè và người thân, hoặc đầy mùi xú uế của đàng.

Nếu quyển 1 của Đèn Cù có những chương tập trung về các thủ phạm của cái ác, quyển II viết nhiều về các nạn nhân, trong đó có những người đáng kính trọng, ít ra là đáng được thông cảm. Trần Đĩnh kể lại thế giới của ông qua cả trăm giai thoại, với nhiều nhân vật còn xa lạ cho những ai không sinh hoạt trong môi trường hắc ám đó. Nhưng nếu cứ tưởng ông rút ruột viết ra từng đoạn rã rời thì người đọc vẫn chưa thấy được công phu trục độc.

"Sợi chỉ xuyên suốt" những đoạn tùy bút u ám vẫn là cái gian và cái ác của "Việt cộng". Dùng từ này, Trần Đĩnh trả lại ngữ nghĩa nguyên thủy và chính xác là Cộng sàn Việt Nam. Y như khi ông viết về Trung Cộng.

Nhưng nếu chỉ là về từng nhân vật ngẫu hứng nhớ lại thì tùy bút Đèn Cù chưa đi tới tận cùng của trục độc - hay mở nắp bô để xả mùi xú uế.
Trần Đĩnh đọc nhiều, thuộc sử đảng và không hề quên mối quan hệ với Liên Xô cùng Trung Cộng từ thời Đệ tam Quốc tế cho đến ngày nay. Cho nên về từng người hay từng việc, ông đều nhắc lại dẫn chứng, nhất là trong báo đảng hay từ người trong cuộc.
Với nhiều độc giả thuộc thế hệ về sau, khung cảnh lịch sử ấy là một mê cung ngoắt ngoéo nên quyển II của Đèn Cù còn bắt người đọc phải nhớ tới hoặc đọc lại lịch sử cận đại. Trong từng mô tả về sự gian ác, đôi khi ông có cái lý "giảm khinh" là cái ngu của mấy kẻ trên chóp bu. Dù là ngu thì được cái gian bù lại. Xin đọc Trần Đĩnh kể lại về hậu trường của "Cách mạng Tháng Tám" năm 1945 ở Chương 50:
"Chỉ hai việc đầu não cách mạng Tân Trào mù tịt tin Hà Nội khởi nghĩa thành công và Việt Minh vũ trang phải được Nhật cho phép qua cầu Đuống mới vào được Hà Nội đã đủ cho thấy vận hội khách quan vô cùng tốt đẹp của đất nước. Nói lại: vận hội của toàn dân nhưng cuối cùng đã bị Việt cộng ẵm gọn làm vốn liếng riêng của mình. (Chữ in nghiêng là của tác giả Trần Đĩnh).
"Tân Trào ba ngày không biết Hà Nội đã khởi nghĩa thắng lợi và Quân Chiến Khu về phải xin Nhật cho qua cầu Đuống, chỉ hai việc ấy thôi đủ nói Việt Minh chả có đuổi Nhật gì hết. Và tuy ngày 23 tháng 8 mới vào Hà Nội, Cụ Hồ vẫn cảnh giác bắt đi vòng qua sông Hồng ở mạn cây đa làng Sọi có Vũ Đình Huỳnh chờ đón Cụ lên xe hơi quacầu Sông Cái rồi rẽ phố Hàng Khoai và thế là Cụ đã được ngắm thủ đô ở cái góc mang tên thứ lương thực tiêu biểu nhất của dân ta - đúng là nông thôn bao vây thành thị… Rồi Cụ hài lòng ra ngay chỉ thị tiếp tục hòa hoãn với Nhật, tha Bảo Đại, một lần nữa mặc nhiên thừa nhận Quân lệnh sõ 1 yêu cầu tiến công Nhật, đàn áp chính quyền Trần Trọng Kim và tiêu diệt đảng phái phản động, là duy ý chí kiểu con ếch nằm trong đáy giếng. (Hết trích).
Từ những hồi tưởng đó, Trần Đĩnh mới kết luận là theo Việt cộng thì "bốn phương vô sản đều là anh em.. "vô tổ quốc" như thế!"
Đầy rẫy trong Đèn Cù, ta gặp nhiều chuyện cực khó tin mà chỉ người trong cuộc mới thấm được theo lối "nóng lạnh tự biết". Trong mạch đó, độc giả có thể nhớ tới truyện giả tưởng "Đỉnh Cao Toang Hoác" (Yawning Heights hay Les Hauteurs Béantes) của nhà văn bất đồng chính kiến Alexander Zinoviev khi ông ta chơi chữ và châm biếm xã hội Xô viết. Nhưng Zinoviev còn phải dựng truyện giả tưởng, Trần Đĩnh viết về người thật, việc thật. Và xuyên qua hơn ngàn trang sách của hai quyển, Đèn Cù bổ dọc từ Marx tới Lenin, Staiine, Mao Trạch Đông và Hồ Chí Minh, cho chí Lê Duẩn, Lê Đức Thọ - và cả Nguyễn Văn Linh với thành tích bái Tầu để chặn Duẩn và ngăn Thọ. Còn kinh hãi hơn giả tưởng.
Tuy nhiên, và đây mới là một kỳ thú của tác phẩm, Trần Đĩnh lại viết về Hồ Chí Minh như một nạn nhân hàng đầu. Những ai cho rằng Đèn Cù có dụng tâm chạy tội cho Hồ Chí Minh thì nên đọc quyển II để nắm lấy "tang vật". Dù là cán bộ trước sau đã qua sáu năm đào tạo của Đệ tam Quốc tế, và sau nảy được quốc tế trao cho Trung Quốc dìu dắt, Hồ lần lượt là nạn nhân của Staline, rồi Mao và vì vậy mà từng có thời ở nhà cũng là nạn nhân của Trường Chinh, Lê Duẩn, Lê Đức Thọ trong vụ tranh đoạt quyền bính nội bộ. Phần nào đó, Bác Hồ của Trần Đĩnh có thể là "vô can" trong nhiều chuyến động lớn chỉ vì cái tội vô tài. Vậy mà ngày nay Việt cộng còn nói mãi về thắng lợi của "Tư tưởng Hồ Chí Minh". Cho nên Trần Đĩnh mới phang thành tích họ Hồ: "Bịa! Chính là thất bại! Vâng, thất bại đầu tay lập đảng và thất bại đầu tay lập nước!"
Rất đáng ngạc nhiên từ một người mắc bệnh mê Hồ khi còn trẻ. Đáng ngạc nhiên hơn nữa là Trần Đĩnh không hết lời ngợi ca cụ Trần Trọng Kim. Từ đó, thế hệ ngày này ở trong nước phải tìm hiểu xem Trần Trọng Kim là ai - và vì sao Cách mạng Tháng Tám chỉ là một trò bịp…

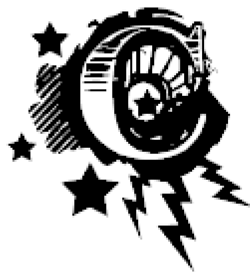
Quyển II của Đèn Cù được tác giả đặt tựa là “Vén Mây Giữa Trời”, đọc mãi người viết này mới đoán ra Trần Đĩnh có ý phân công lao động. Bác Hồ và đảng ta chỉ là những vì sao, còn lại, Mặt Trời là những lãnh tụ xa lạ của Liên Xô hay Trung Cộng, như Lenin, Staline hay Mao… Vén mây lên, Trần Đĩnh bắn rụng cả mặt trời lẫn ngần ấy vì sao…
Mà vì sao dân ta lại khổ vậy? Cũng vì cái tội mê…
Sau khi cả dân tộc đã trả giá đắt đỏ, Trần Đĩnh viết ra chuyện mê muội ấy. Những ai muốn thế giới nhìn ra sự lầm lạc của nhiều người ngoại quốc về Việt Nam thì nên phiên dịch Đèn Cù ra ngoại ngữ. Nó cần xuất hiện bên những tác phẩm giải ảo lừng danh của thiên hạ.
Nguyễn-Xuân Nghĩa
California, ngày 11-11-2014

Vén mây giữa trời tặng
bạn bè và Hồng Linh bị trừng trị

NGHI LỄ MỘT LỜI MỞ SÁCH
Viết này vất vả. Lười là rõ. Cứ mượn “nguồn im ấy cổ nhân” của Nguyễn Trãi mà lần khân. Nhưng còn có giằng nhau giữa nhận thức và hư vô.
Nhận thức thôi thúc viết. Tuy nó biến đổi không ngừng. Một quá trình tự phủ định, tự mở mắt thấy mình đã mù lòa. Phủ định cái bùa mê đã dắt díu mình bội phản lại thiên chất của mình. Viết ra sự thoát bỏ nhọc nhằn ấy đòi ngay thẳng. Dĩ nhiên là không dễ.
Còn hư vô. Từ nhiều năm nay trong tôi hư vô ngày một mở rộng. Nhiều đêm không ngủ, ngoái nhìn lại sau lưng chẳng thấy gì. Không người, không việc, không ý, không cảm. Một thung lũng sương vần vũ, một màn u linh bạc xoá. Thò tay khoắng vợt: rách rưới mấy vạt sương mù… Giật mình chứng kiến trạng thái hơi khói của đòi mình. Ngỡ có ai đã bắt tôi cày cuốc lên cuộc sống mình rồi nộp hết tô đời cho hắn: trỏng trơ cái thân vô dụng.
Và làm hại.
Tôi đã viết vài hồi ký “cách mạng” quá được hoan nghênh. Vài câu thơ đến nay tôi vẫn hài lòng. *“Con người ném gương lên treo giữa các vì sao, Ngửng đâu soi thấy mình đẹp quá…*” (*Vệ tinh đầu tiền lên trời, 1957*). Đặc biệt quyển hồi ký về Côn Đảo đã đua tôi lên thành pháo hoa rực rỡ. Các đơn vị lính xuyên Trường Sơn vào Rờ, đêm thường nghe cán bộ văn nghệ đọc những trang hồi ký này. Đi quanh Hồ Gươm, tôi hay được chỉ trỏ hoặc chào hỏi.
Và rồi tôi ngượng khi được giới thiệu là tác giả. Cho tới một hôm tại nhà một giáo sư hiệu phó một đại học ở Sài Gòn, một số bạn giáo sư khen tôi viết hồi ký kia hay. Và lần đầu tiên trước chừng hai chục trí thức, nghệ sĩ, tôi nói đúng ra tôi chĩ là một anh bồi bút. Cũng là anh hèn giỏi viết chuyện người bị đàn áp còn chuyện tang thương của mình thì lờ đi. Dĩ nhiên lúc ấy quyến sách bạn đang đọc đây đã xong, song tôi không thể thổ lộ. Sau buổi liên hoan, ra bến xe bus vắng tanh chờ, tôi tình cờ nhìn thấy một vỏ côn trùng lột xác khẽ đung đưa ở trước mặt. Tôi hứng nó vào lòng bàn tay và chợt mừng lạ lùng, ngỡ như vừa nhận về tấm mặt nạ bản thân tôi vừa gỡ xuống. Tôi càng lột bỏ mặt nạ trên tôi thì tôi mới càng là tôi.
Giá như tôi được viết những trang dưới đây như đã viết trong nhật ký những dòng về cây, về lá, về ánh đèn, bóng nước quanh Hồ Gươm, về con công nhốt trong Nhà Kèn sáu cạnh ở ngang hông Bắc Bộ Phủ một tối chớm xuân bỗng rùng mình phóng tiếng kêu vào đêm gọi mái? ồ… ộ… ộ… Thèm khát như thanh sắt nhọn lao vút đi hừng hực trong mưa lạnh. Tôi chợt cay mắt. Ôi, người thày dạy cô đơn. Một chấm vàng bên má công loé thấp, điểm nạp đứa học trò tha thẩn.

Từ đấy ra ghế đá với bạn bè, tôi thường từ xa đã hướng tìm đốm lửa rừng, vương sót trên thân con công thăm thẳm một vùng khinh mạn khiến nhiều phen tôi chợn. Nếu các trang này chỉ viết cái đẹp của trời đất?
Người ta đã cất công xây dựng tôi nên một cái bị ăn mày. Phải chi li rằng chất liệu tạo nên bị là tôi. (Ra mới dai bền thế!) Còn nội dung của bị là các thứ người ta thả cửa quăng vào cho mà tôi ngụp lặn ở trong và cấm không được đê chúng hư hao suy suyển.
Hình như một đạo diễn điện ảnh tên tuổi đã nói: Cái gì bạn không thay đổi được thì ít ra bạn hãy lột tả mặt mũi nó.
Vâng, tôi xin cố. Coi như trẻ con mở bị đồ chơi bầy hàng. Song hàng người ta ném vào bị ăn mày khá nhiều nên bày ra hơi la liệt, có khi nhiều lần hàng đụng nhau, vi phạm yêu cầu mỹ học. Chỉ xin nhớ giúp cho rằng khi quẵng rác vào bị tôi, người ta đâu có tính đến mỹ học hay các thứ học xa xỉ. Tôi thì lại muốn sòng phẳng. Ít ra cũng một đổi một nghìn, mong bày cho đủ.
Có một tục ngữ da đỏ: Ban thờ của người này là tha ma của người kia.
Vậy tha ma tôi là ban thờ của HỌ.
Cái nào đẹp? Tùy chỗ đứng của người nhìn. Thông thường ở tha ma ta mủi lòng thương cảm.
Còn trước ban thờ không chắc ta đều muốn cúi đầu.

Phần I - Chương 1



Một sáng, Hữu Thọ Trưởng ban nông nghiệp (Phan Quang được Hoàng Tùng đưa sang làm Tổng giám đốc Đài phát thanh truyền hình) bảo tôi thôi ở ban nông nghiệp mà về Thư viện.
Nguyễn Hữu Chỉnh lúc ấy Trưởng ban quốc tế và với tư cách ủy viên Ban biên tập kiêm phụ trách cả Thư viện đã đề nghị Hoàng Tùng gặp tôi.
Hoàng Tùng lập tức cau có:
- Tôi đối xử với anh tử tế như thế nào từ ngày còn ở trên rừng mà anh hại tôi. Từ nay anh về Thư viện, ngồi đó, không được cho ai mượn sách báo, tài liệu gì… Tại sao điều anh đi? Anh Hữu Thọ báo cáo với tôi rằng để anh viết bài thì nơm nớp sợ anh phạm chính sách mà để anh chữa bài thì anh chị em họ không chịu cho anh chữa với tư cách chính trị như thế đụng đến bài vở người ta.
Tôi không nói lại. Cánh hoa rụng chọn gì đất sạch.

Hữu Thọ không thể hàng ngày giáp mặt tôi, người không có đạo đức chính trị nhất trí với Đảng như anh. Hơn nữa, biết tạng tôi, anh thấy nên phòng bệnh: tôi là sự cố tiềm ẩn "bĩnh" ra trò gì thì cái ghế của anh sẽ khốn. Từ nay ban nông nghiệp là cứ địa để Thọ nhảy lên ủy viên biên tập rồi phó tổng biên tập rồi tổng và như thế là lọt tới Thiên đình - Trung ương đảng. Thọ phải dọn dẹp nó cho "thuần chủng" theo nhỡn quan đảng. Mà với Thọ thì việc này không khó. Như Thọ từng chế biến cái chết của Thorez và Togliatti, hai Tổng bí thư đảng cộng sản Ý và Pháp ra thành tin chó Tây chết rồi hân hoan rú lên ở giữa sân báo Đảng cộng sản Việt Nam: "Hô hô, hai con Tô Tô chết rồi!"

Ngoài ra, Thọ không thích tôi vi phạm quy định là tôi không được chơi với thanh niên cơ quan để "đầu độc" anh chị em trẻ trong ban. Họ thường thích hỏi tôi cách "viết cho ra văn, văn học ấy chứ không phải văn xã luận pha loãng chỉ thị, nghị quyết đọc ngán bỏ con bà".

Thế mà tôi, kẻ phản động không được phép chơi với thanh niên vẫn cứ đem "phản nhận thức luận" giảng giải cho đám viết trẻ! Chẳng hạn bảo người viết nên là một giống cây đầy gai để đến đâu cũng bị mắc vào đấy. Mắc vướng là ta đã đem con dục hay cái đẹp trong óc ta xâm thực sang sự vật khách quan và khi sự vật khách quan được nhà văn cấy chủ quan hay phóng tinh vào thì nó mới trở thành hiện thực văn học hay nghệ thuật. Các cậu gọi ở trong hang, tiếng vang có nguồn từ cậu nhưng dội lại thì không còn y như tiếng của cậu nữa. Nhà văn là môi trường hang động làm biến dạng đi hiện thực, ý này là của tớ chứ chá có sách nào nói hay được bằng thế đâu, bốc lên tôi nói đại. Michel Ange đã nói: *"Người ta vẽ bằng đầu, không bằng tay"*. Câu hay đến nỗi tớ thuộc cả nguyên văn: *Si dipinge col cervello e non con le mano*. Không áp đặt vào sự vật cái đẹp hay trí tuệ của mình thì mình phải copy cái nhìn của người khác. Mà văn học là độc đáo, là sắc thái tinh tế, sai một li đi một dặm. Thí dụ chữ này, mạn phép các cậu vì nó nói rõ hơn cả. Ta biết khi dương vật cứng thì ông cha đều nói cửng, song nay bỗng né đi, ít nhất là trên sách báo, mà nói là cương, cương dương. Cương là văn báo cáo, cửng mới là văn học. Đấy, xem chữ nào có mặt mũi, có hồn, có tính cách? Gốc nó, cửng ấy, ở chữ cứng, có lẽ thế, nhưng sao lại biến hóa đi? Ừ, tìm lý do của biến hóa này rất lý thú đây. Đấy, tạm nói đến cung bậc, sắc thái của chữ để thí dụ về văn học. Các cậu cứ nói khi viết chỗ này em rất chân thành, chảy cả nước mắt mà nó cứ… Đúng, nhưng phải biết trong tin học hay trong văn chương, chân thành là gì? Là bất ngờ, là cái mà người nhận tin chưa từng biết đến. Thí dụ "*cửa son đỏ loét tùm lum nóc"* là chân thật nhất, vỉ nó được độc nhất Hồ Xuân Hương thông báo với làng nước ở hình thái đó. Cửa son đã được nhà thơ nhồi con dục huy hoàng vào để biến thành đền miếu. Kinh Thánh gọi bụng của người tình nữ là cái quạt xòe, mở cửa tháng ngày; còn vú là lò luyện hồng ngọc, kinh chưa? Lượng thông tin là bất ngờ chứ đâu là số lượng tin nhiều ít (Hôm qua, Thép Mới khoe Tố Hữu vừa ký chỉ thị tăng lượng thông tin báo chí. Tôi bảo báo đảng thêm hẳn hai trang cấy dãy nửa vẫn cứ không có lượng thông tin là vì không có bất ngờ gì cả nhưng hôm nay tôi không nói lại chuyện đó với anh em. Ngại chọc vào Ban bí thư trung ương).

Một trưa, tôi đã làm loạn nhà ăn ở xế Ban nông nghiệp của Hữu Thọ. Mang bát đũa vào, tôi hỏi mấy chục anh chị em ở đó: "Các cậu có muốn làm thơ không, tớ bảo? Ba nguyên tắc thôi. Một là vào đầu câu nào cũng ôi lên một cái để tỏ ra thiết tha. Hai là đối tượng nào đã vào thơ đều gọi là Em để tó rõ quan hệ yêu thương. Ba là chêm vào vài ba ý ngô nghê để tỏ ra suy nghĩ có chất triết.

Cả nhà ăn kêu lên:

- Làm đi… làm thử đi xem.

- Tớ vừa đọc tài liệu về phân bón, vậy làm luôn thế này: "*Ôi, những gánh phân, Em đặt ở đầu bờ, Em có thấy các lâu đài lang thang là những tòa mây trắng?"*

Tiếng giậm chân, tiếng đập bát xuống bàn, tiếng reo hét. Làm nữa đi, anh Trần Đĩnh.

- Đây, làm về cái quạt trần này…
Tôi đọc luôn: *"Ôi, Em nằm đó giơ bó cánh tay lạnh cóng, Bụng căng đày trữ lượng gió ngày mai"*.
Cái áo len của Hữu Hạnh cạnh tôi hoá thành *"Ôi em mênh mông / thiên đường lý tưởng không đỏ mà xanh /của những đàn bò nông trường Mộc Châu kinh niên bị đọi"*.
Và một lô ứng khẩu tại trận tiền như vậy nữa. Các trò ấy không thể không đến tai Hữu Thọ. Nhất là cậu Duy Phùng, Trưởng ban bạn đọc, ngay sau đó cười cười bảo tôi ở cửa nhà ăn:
- Biết anh chơi nhà thơ nào rồi đấy ạ.
Tôi đọc thấy hai chữ Tố Hữu ở đôi môi Phùng đang cười.
Nhưng con sâu đo quăng mình vươn lên cao là có lập trình. Nó phải gạt đi trước những gì có thể phá bĩnh công trình vươn tới của nó.
Còn Hoàng Tùng? Anh nói tôi hại anh nhiều lắm. Hại vì tai tiếng "cưng thằng xét lại?" Có.
Song có lẽ có ai xui bẩy anh, hay tự anh hiểu lầm rằng tôi đã đứng đằng sau vụ Cung Kim Châu, vợ Thép Mới kiện chồng tới Trường Chinh, Tố Hữu.
Không hề. Thép Mới đã khẩn khoản nhờ tôi giúp cho vợ anh đừng đòi bỏ anh. Anh đang lâm thế kẹt: Cung Kim Châu, vợ anh dọa li hôn thì các em anh, từ Hồng Hà lại đòi anh bỏ vợ vì chị luôn kiện thủ trưởng tờ báo mà họ thì cần bảo vệ thủ trưởng. Khổ là Thép Mới vẫn yêu vợ. Nhưng sợ Hồng Hà. Người em luôn biết bảo vệ đảng hơn hết mọi sự. Nên đã mếu máo đúng lúc để biết ơn Mao Chủ tịch đã mờ mắt ra cho biết Liên Xô là đại phản động, nên sau đó được Hoàng Tùng đưa đi bôi dầu thánh cùng Phan Quang tại Bắc Kinh.
Một sáng tôi đang ngồi với Thép Mới tại phòng làm việc của anh. Thình lình anh thất sắc bảo tôi:
- Mày đi ra đi, thằng Hồng Hà nó đến tao kìa.
Tôi quay lại: Hồng Hà đang ở giữa sân to đi đến. Nhưng tôi lủi thì ra làm sao? Nhác thấy tôi, Hồng Hà rẽ. Thép Mới từ từ chui ở trong gầm bàn ra, anh rúc vào lúc nào tôi không rõ. Ngày nào mới rời khoa luật đại học bốn năm lên An toàn khu anh nêu thuyết *"câm, què, mù, điếc*". Thụ động phòng thân nhưng vẫn cứ triềng mặt. Quyền và lợi chưa chiếm lĩnh chân trời khiến cho phải giấu đầu cất mặt.
Sau đó hai hôm, Hồng Hà mời tôi ra ghế đá gốc đa. Nói từ nay tôi không được dính vào chuyện vợ chồng anh Thép Mới vì đây là "việc của tổ chức". Tôi nói tất cả là Thép Mới cầu van tôi giúp, Còn nay đã thành việc của tổ chức các anh thì tôi thiết gì dính vào cho… (ngừng lại kịp).
Với đảng viên, tổ chức là tất cả. Hãy im đi mà tuân theo nó. Nó sẽ bảo đảm cho mày tiền đồ sáng sủa. Và chính vì là *chuyện của tổ chức* tôi mới nói đến nó ở đây.
Thép Mới còn điêu đứng. Đằng thẳng anh sẽ lên Tổng biên tập nhưng Hoàng Tùng muốn Hồng Hà vốn biết sẵn sàng giơ thân cứu chúa. Thế là lấy cớ có nhiều thư tố giác Thép Mới này nọ, đảng ủy và ban biên tập thình lình mở một đợt toàn đảng bộ và cơ quan phê phán riêng mình Thép Mới. Quang Thái, Trưởng ban văn hóa và Thọ Ớt khích tôi:
- Trần Đĩnh lên tiếng thì Thép Mới sặc gạch chuyến này.
Kết quả, Thép Mới không được cấp thẻ đảng. Nhận một quyết định nói sẽ thôi ở báo, trong khi chờ đi nơi khác thì tạm lĩnh lương ở báo.
Vũ Hạnh Hiên trong Sài Gòn ra bảo tôi: Anh Thép Mới nói cả cơ quan chúng nó đánh tao, trừ mỗi thằng Trần Đĩnh.
Thép Mới chẳng phải buồn lâu. Hoàng Tùng vào Ban bí thư thì Hồng Hà vào ghế tổng biên tập. Và Thép Mới lại nhận thẻ đảng. Để làm phó cho em.
Một năm sau, Thép Mới bảo tôi:
- Cần ủng hộ thằng Hồng Hà. Nó triển vọng Ban bí thư đấy mày ạ.

Khi các em và Hồng Hà ép anh bỏ vợ thì một sáng, có vẻ hả hê, anh bảo tôi:
- Tối qua mẹ tao ở Nam Định lên, tao gọi chúng nó đến ăn cơm. Nhân đó tao bảo chúng nó: "Quan nhất thời, dân vạn đại, tôi không thể cứ vạn đại như các người đòi đâu".
Bây giờ anh mong hai nhiệm kỳ thập tải trung ương cho em.
Thời gian tôi ngồi chơi xơi nước ở thư viện, Thép Mới hay mời tôi ăn cơm trưa. Một bữa, vừa thái thịt lợn luộc để ăn với dưa mua tại cửa hàng trước chợ Hôm gần khu tập thể 96 phố Huế của văn nghệ sĩ, anh bỗng day mạnh dao chửi: Sư thằng Gia-ve…, Sư thằng Gia-ve. (Javert, cò thanh tra trong tác phẩm Les misérables của Victor Hugo - BT)
Tôi hất hàm, không hiểu. Anh nói:
- Là thằng Hồng Hà chứ thằng nào. Nó bắt tao bỏ vợ nhưng tao đến ăn uống ở nhà nó thì nó kêu bận này bận nọ. Tao nấu trong buồng làm việc đây thì hễ vừa đặt nồi lên bếp điện nó đã đấm cửa: "Ông nấu thế mùi mắm muối nó bay sang chỗ sếp thì sếp tiếp khách làm sao được? Mẹ nó, mà chỉ Hoàng Tùng mới cần Gia-ve".
Năm 1957, sang Bắc Kinh, Phạm Văn Khoa đưa cho tôi một thư của Thép Mới. Tôi đọc nó ở bến xe buýt Địa An Môn, trên đường đi xem The Kid của Chariot. Thư khoe "tao vừa làm dược hai trường ca, một là Cây tre Việt Nam, hai là tìm ra một bông hoa tím quý".
Bông hoa ấy là Cung Kim Châu, vợ anh sau này. Chiều vợ mới cưới, anh lấy giấy mời lên dự kỷ niệm 15 năm thành lập nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa tận trên lễ đài Ba Đình, nhưng sợ đứng với vợ quá trẻ trên lễ đài, anh đã nhờ tôi làm hình nhân thế mạng anh cái sáng lễ hội ấy. Mắt cô kỹ sư thủy lợi còn long lanh ánh sinh viên mà suốt năm năm qua tôi thấy hàng ngày ở Bắc Kinh. Tôi mới về Hà Nội được mươi ngày.
Tôi sẽ không nói đến chuyện vợ chồng Thép Mới nếu Hồng Hà không nâng cấp nó lên thành công việc của tổ chức. Tổ chức này đánh tôi phi pháp thì tôi phải lên án nó chứ! Với chuyện vợ chồng Thép Mới, "tổ chức" cũng đã can thiệp hết sức thô bạo, xấu xa. Để lên án nó tất phải nhắc đến nhiều tình tiết.
Thép Mới cuối đời viết hồi ký cho Lê Duẩn. Bị bạn đọc ầm ầm phản đối. Một đại tá gọi điện thoại đến xưng danh tính xong chửi một câu rất tục rồi mắng mày hạ Cụ Hồ xuống đấy à? Vì anh viết: "Vận mệnh miền Nam trông cậy vào chiếc ghe ba lá lênh đênh trên các kênh rạch miền Nam". Tức là Cụ Hồ đêm không ngủ, ngày không ăn cũng chẳng bằng Lê Duẩn nằm ghe.
Thép Mới tâm sự với Lửa Mới. Lửa Mới nói lại với tôi. Nó bảo nó có biết gì đâu. Gặp nghe ông Duẩn hai buổi rồi ông ấy bảo anh làm việc tiếp với anh Sáu Thọ, anh ấy sê nói về tôi. Nó viết là theo ý và tài liệu của Sáu Thọ.
- Làm dân công tải đạn ra chiến trường nhưng Thép Mới không biết, tôi nói.
- Nghĩa là thế nào?
- Nó thừa biết Duẩn ốm, sẽ có đổi ngôi, thế mà nghe Sáu Thọ nói những chuyện làm cho nghĩ Lê Duẩn tung hê Cụ Hồ nó lại không chột dạ.
- Nhưng cũng không oan, Lửa Mới cắt lời tôi. Năm 1970, Duẩn viết *Bốn mươi năm vẻ vang của Đảng ta*. Trong một cuộc họp trưởng phó ban báo, tán về bài này, Hoàng Tùng nói Duẩn là Lê-nin của Việt Nam, Lê-nin của thời đại! Cụ Hồ có bao giờ được danh hiệu ấy? Lại còn nói năm 1957 phát hiện ra sai lầm Cải cách ruộng đất, anh Duẩn đã cứu Đảng ta. Nghe Hoàng Tùng, Thép Mới sùng bái Ba Duẩn lắm.
- Đúng, tôi nói. Chọi nhau dữ với Hoàng Tùng, phó ban Anh Vũ đã lên báo cáo Trường Chinh chuyện này. Trường Chinh nói bài viết của anh Lê Duẩn là tập thể Bộ chính trị góp ý nên. (Anh Vũ nói: Vâng, tôi thấy chữ anh chữa đỏ lòe ra mà!) Cần đề cao Tổng bí thư nhung đề cao như thế này thì để Bác Hồ vào đâu, Trường Chinh hỏi.
- A, *friction* - cọ nhau cũng ghê nhỉ, Lửa Mới gật gù.

Một hôm cùng ăn điểm tâm với tôi, Thép Mới nói: Tao ngồi máy bay lên thẳng với Chu Huy Mân (xem như tổng cố vấn của Lào) và Nuhak bay dọc sông Mê Kông. Mân chỉ tay sang phía Thái Lan hỏi Nuhak: các đồng chí cần cánh đồng Đông Bắc Thái Lan thì chúng tôi lấy giúp? Xuất thân hào lý mà khẩu khí ghê chưa?
Tôi chợt hỏi:
- Muốn đọc Kierkegaard không?
- Là thằng nào?
- Tổ sư bồ đề của chủ nghĩa hiện sinh. Biết không?
- Không. Có cái gì hay mày?
- Có câu này: - Mày là thế nào thì hãy sống hết lòng như thế. Sois de tout coeur ce que tu es. (Chả lẽ nói Việt Nam ta nên như thế!) ông ta cũng định nghĩa chữ nực cười.
- Là sao mày?
- Là khi ta chắp một lý tưởng rực rỡ vào một thực tại mục nát thì nực cười xuất hiện.
Tôi vẫn cố có một lời. Tôi còn dư vị Thép Mới những ngày anh hết lòng là một sinh viên yêu văn và tự do phóng khoáng. Hè 1950 lần đầu tiên xuất dương đi Berlin dự Liên hoan thanh niên quốc tế, trở về anh tặng tôi quyển sử đảng bằng tiếng Pháp bìa cứng Liên xô xuất bản với dòng chữ: Thân mến tặng Trần Đĩnh, tràn đày hy vọng. Tặng nhau Đảng sử là hết sức có ý nghĩa lúc ấy.
Truy điệu Thép Mới ở báo Nhân Dân, tôi mặc niệm hai lần. Một lần cùng cơ quan. Một lần vì vụt bồi hồi nhớ lại những ngày Việt Bắc, những ngày mọi cái nói hết được với nhau, tôi trở lại đứng một mình trước ảnh anh. Nhớ một lần Thép Mới đưa tôi xem một biên bản gốc của mật thám Pháp ở Nam Định trong có đánh máy lần lượt tên mười thành viên Việt Minh vừa bị bắt mà Hà Văn Lộc, tức Thép Mới, đứng đầu. “Mày xem, hồi ấy tao đứng trên Hoàng Tùng (Trần Văn Khánh) những năm sáu bậc”. Chỉ vào tên Phạm Văn Cương, Thép Mới nói:
- Nguyễn Cơ Thạch đây. Tao bị bắt, bố tao đem tao đến nhà ông đốc học Nam Định, bố thằng Hoàng Ngọc Hiến, biếu chai rượu Con Mèo và hộp bánh biscuit Pháp xin nói hộ. Hôm sau bố tao đưa tao lên Hà Nội học lại ở Bưởi. Lên xe lửa, đến đầu một cái toa, tao thấy thằng Cương bị còng tay ngồi cạnh một cảnh sát. Theo sau bố đi qua nó, tao lấy mũ cát che kín mặt xấu hổ quá.
Bây giờ, Cương - Nguyễn Cơ Thạch - vào Bộ chính trị; Hoàng Tùng, Ban bí thư và Thép Mới, đảng viên thường.
Chợt nghĩ không gì biến thiên dữ bằng ở quan lộ cách mạng. Lại nhớ những ngày Nguyễn Cơ Thạch, thư ký của Võ Nguyên Giáp ghé báo Sự Thật tán phét, vẫn thường khoe: “Sáng nay chủ nhật, tớ ra suối giặt cho anh Giáp bao nhiêu quần áo… này, tay còn nhợt đi đây này, mùa đông mà”. Nhưng Đại hội 7 (1991,) bong hết khỏi Trung ương, Giáp lên có ý kiến về đảng căn phát huy dân chủ thì cậu thư ký hay giặt áo quần ngày nào nay vào Bộ chính trị và ngồi trên chủ tịch đoàn liền giơ tay cắt lời Giáp: “Đồng chí nói quá mất mấy phút rồi, xin thôi. Đồng chí hãy chú ý cho là đảng ta rất chú ý phát huy dân chủ”. Lúc này người hùng của Thạch là Lê Duẩn.
Nghe Lê Trọng Nghĩa kể lại chuyện này, tôi đã kêu lên; “Sao Giáp không nói to lên, thưa Đại hội, xin hãy cứu tôi thoát khỏi vụ án chính trị này”.
Truy điệu Thép Mới lần hai xong đi ra, tôi nhác thấy T. đứng khóc ở một góc cửa. T. người nữ sinh trinh tiết Thép Mới yêu hồi 1953-54 ở Berlin vê, sau khi đưa tôi quyển sử Đảng, anh xuống Khu Ba tìm T. Vừa đến cổng nhà thi thấy T. đang ngồi với H, chồng T. sau này. Thép Mới lẳng lặng quay ra, lên đê, lẳng lặng ngoài tay ra sau xe đạp, lần lượt giật các gói quà toan đem cho T. liệng xuống sông Đáy.
Cũng chỉnh ở cái chỗ T. đứng khóc ấy, năm ngoái, kỷ niệm báo, Thép Mới không lên nói theo chương trỉnh mà nhờ một người đốt hộ anh bánh pháo rồi anh kéo tôi lên sân thượng nhìn ra hồ,

ra phía sồng Hồng mưa bụi. Tự nhiên tôi nghĩ đến một sự tiêu tan rất sương khói. Những ngày ngay thẳng sôi nổi của Thép Mới nay đâu?
- Nói làm gì mày nhỉ? Đốt pháo hay…
- Ừ, thay được việc giằng xé, giậm chân bứt tai khó làm.
- Mày ơi, hò quá đẹp, anh đánh trống lảng.
- Vĩ hồ bao giờ cũng đàn bà, không chính trị.
- Mày thôi làm thơ à? Này, chép cho tao bài Chùa Hương.
Tôi khẽ đọc. Bài thơ cuối cùng. Nâng hành vi tính giao lên thành lễ hội. *"Khe Giải Oan đầm sương, Cành ngọc rùng mình cửa động, Thuyền mắt lạc trầm Bến Đục, Hương khói rước em vào Chùa Hương…"*
- Làm nữa đi mày. Ít ra đỡ buồn.
- Khỏng phải để vui hay buồn. Thôi làm vì thấy không vượt được cái mình hôm qua. Tớ đã bảo Lê Đạt như thế. Mỗi người một cách phát nghĩa. Tớ không đốt pháo.
- Mày bốc đống - *impulsif*, đếch biết im.
Trước đó không lâu, ở giữa sân báo một lần vừa họp xong chi bộ ban văn hoá có Tháp Mới, Nguyễn Địch Dũng, họa sĩ Thọ Ốt, Hồ Vân, vợ Nguyễn Văn Bổng, anh trầm giọng bào tôi:
- Mày chết vì mày quá lý tưởng.
Trong cuộc họp, tôi nói ở trong Đảng tôi thấy áy náy, không được làm những cái lòng mình mong mỏi. Tôi cảm thấy ở trong đảng cũng như vào làng Tây để kiếm lợi cho nên đã có những lúc muốn xin ra đảng. Tại sao quần chúng không quản lý, kiếm tra chúng ta mả chúng ta lại kiểm tra, quản lý quần chúng, tháng tháng họp nhận định quần chúng tốt xấu ra sao?
Thép Mới vội bảo Hồ Vân, thư ký cuộc họp:
- Đề nghị chị Hồ Vân đừng ghi vào biên bản những lời anh Trần Đĩnh vừa nói.
Nguyễn Nguyên (bút danh của Nguyễn Ngọc Lương) cho tôi biết Thép Mới trước khi chết một hai năm đã "nói những câu ghê lắm", những câu mà Nguyễn Nguyên không dám thuật lại. Rồi thỉnh thoảng Nguyên xì dần. Thí dụ: "Đất nước này sao mà có người tài được. Có tài thì thường có nhân cách, họ không chịu uốn theo và thế là bị triệt. Quốc xã và Đệ tam quốc tế, hai đối thủ chí mạng đã học nhau để làm y hệt nhau.
Năm ấy theo yêu cầu của Cục 35, Nguyên phải tường trình rõ tại sao làm tình báo mà anh lại lấy vợ là con nhà giàu cao sang và làm việc ở sứ quán Mỹ. Khai sao bây giờ? Một người bạn nhưng ở cấp trên bào anh cứ khai đại là lấy để tiện dò tin của Mỹ. Nguyên làm theo. Ai ngờ vợ anh đọc được, Chị đòi bỏ, đưa hai con sang Mỹ. 'Thép Mới bảo sao, Nguyên nói, ông biết không? Thép Mới khuyên tôi để vợ và hai con sang bên ấy, vì chúng sẽ được học hành tử tế, chúng sẽ có một lòng yêu nước khác kiểu chúng ta".
Có một chuyện nhỏ Lê Bình kể tôi nghe. Ngày Thép Mới chưa chét, một hôm Hữu Thọ, phó tổng biên tạp Nhân Dân hớn hở nói với mấy anh em Ban biên tập trong có Lê Bình: "Chuyến này xua bằng hết cánh Nam Định ra khỏi Trung ương đây", Anh em vẫn biết Hữu Thọ là trong số gia nhân gần gũi nhất của Đỗ Mười nên im lặng, đoán sê có chuyện lớn. Khi Thép Mới chết, Hà Dăng tức Đặng Ha, tổng biên tập phân công Lê Bình, ủy viên biên tập vào Sài Gòn tổ chức truy điệu thì Hữu Thọ tranh lấy. Lê Bình bảo:
- Tôi rất lạ tại sao báo tin đám Nam Định sẽ bị xua hết khỏi Trung ương, ngụ ý Hồng Hà sẽ re mà hắn (Hữu Thọ) lại xăm xắn với Thép Mới thế? Thì ra rồi Hồng Hà vào Ban bí thư.
Hồng Hà chắc rất cảm động thấy Hữu Thọ khép nép bên người anh xấu số của mình, thỉnh thoảng lại sụt sịt lấy tay gạt mũi. Đại hội tới, Hồng Hà chả lẽ lại nỡ không bỏ một phiếu cho Hữu Thọ.

Xin trở lại một chút Cung Kim Châu. Tự sát hai lẫn không chết, chị mở cửa cho tôi vào thăm. “Anh cùng hội cùng thuyền tôi mới gặp chứ người ở báo đảng là tôi không đâu. Gián điệp cả đấy”.
Vẫn hai gian phòng đầy gió ngày xưa. vẫn chiếc đi văng hình vành trăng kiểu thuyền gondoìe và trên đó vẫn bức tượng Vệ Nữ bằng ngọc trắng sữa vân khói Thép Mới 'mang ở Cuba về năm 1960.
- Ô hay, sao lại khuyên tôi đừng nhỉ? Anh bảo tôi dại à? Rồi ai mà chả đến chỗ đấy? - Kim Châu vừa nói vừa cười, mắt rất nghịch.
Kim Châu đã thử lần thứ ba và đi trót lọt. Một tối đạp xe từ sau Bệnh viện Việt Xô đến nhà tôi ở cạnh Chùa Hà, chị hỏi: “Ông bà có biết tôi mất cái gì không? Đời con gái!” Kim Châu bảo tôi Hoàng Tùng chỉ mới sàm sỡ thôi. Tôi hỏi: Thế có biết kiện ghê thế mà sao Hoàng Tùng vẫn thoát không? À, vợ Hoàng Tùng đến nhờ bác sĩ Nguyễn Bách và vợ là Bích Hường, biên tập viên Ban quốc tế báo Nhân Dân, chỗ thân cận của Trường Chinh, thanh minh hộ cho là Hoàng Tùng bị đổ oan. Bích Hường bảo tôi: “Tại cái tay Bách này, cứ nói thôi giúp ông bà ấy nên tôi phải lên nhân danh cán bộ báo minh oan cho Hoàng Tùng. Không thì re Trung ương, Ban bí thư là cái chắc”.
Cùng đi B (vào Nam) năm 1964 như Thép Mới là Ngô Y Linh, Nguyễn Vũ, chốn thân thiết của tôi. Chúng tôi chia tay nhau trước nhà Phú Gia. Mưa rươi phía hồ rắc lười nhác xuống những sợi thủy tinh ngăn ngắn vào nền nắng mỏng trong như nắng được quang dầu. Y Linh bảo tôi: Tao không thích chính trị, mày biết. Tao nghe mày chửi Mao thấy rất hay nhưng ở trại chuẩn bị đi B nghe anh em tập kết đề cao Mao, chủ trương đánh Mỹ để giải phóng miền nam, tao lại thấy chúng nó có lý. Tôi nghe và buồn. Định hỏi Y Linh “Mày ở bên đó thấy họ giết đồng chí và dân như ngóe mà chưa tỉnh ra ư, nhưng thương Linh vào chiến trường nên im.
Mười năm sau, Y Linh và vợ con ra Hà Nội. Bụng cổ chướng to tướng, cổ bé như cái cổ gà, gầy nhẳng, nhăn nheo. Tôi đưa Y Linh đến bệnh viện 108 cho Đào Công Phát (anh ruột Lê Đạt) chủ nhiệm khoa tiêu hoá, khám giúp. Đến giữa sân bệnh viện vắng tanh, Y Linh nắm tay tôi giữ lại:
- Mày nhớ hồi nào tao nói gì trước Phú Gia với mày chứ? Bây giờ ở đây chỉ có trời đất và tao với mày, tao nói cái này: mày đúng, Đảng sai, theo Mao là bậy.
Cũng bữa đó Y Linh cho hay vợ anh không bị vào tù Phú Lợi và nhà tù không bị bỏ thuốc độc như dạo nào ta tố rùm beng và Y Linh cũng chưa từng đến Trường múa Bắc Kinh lên khóc tố cáo tội ác của Diệm do ta hư cấu nên. Cũng như gọi xa lộ Sài Gòn mới xây lúc đó là sân bay cho máy bay Mỹ đỗ. Cô ấy bị một cú kinh hoàng thật nhưng là thế này, Y Linh nói. Được điều ra R (Trung ương cục miền Nam) để đi khỏi nhà không lộ tông tích, cô ấy gom vàng bạc, kim cương vào một mùi soa rồi gửi một cô bạn cùng ra Rờ. Đến chỗ hẹn, cô bạn mất tăm. Nghèo mới làm cách mạng, nay giàu rồi đi làm gì?
Tiện đây, tôi muốn nói đến Nguyễn Quang Sáng ở phương diện có lẽ phần nào dính đến tâm trạng Ngô Y Linh. Cuối những năm 1980, Sáng kể Nguyễn Thi đã mấy phen giơ súng lên thái dương. Bọn nhà văn nhà báo lại phải quỳ lạy xin. Thi bèn đi chống càn để toại nguyện. Nguyễn Quang Sáng bảo tôi: Sau đó anh biết thế nào không? Tôi cũng mấy phen dí súng vào thái dương rồi cuối cùng sợ nên nộp lại súng cho cơ quan. Thì ra, đêm lơ tơ mơ chuyện bỏ về Sài Gòn.
Bữa ấy Sáng và Trịnh Công Sơn chiêu đãi tôi thịt trút (loài bò sát, ăn kiến - BT) trên sân thượng Hội điện ảnh. Trăng vằng vặc. Chín giờ tối, tôi xin đi có việc. Bảo tôi chờ một lát, Sơn chui vào cửa tum biến mất. Lát sau lại từ cái lỗ tối thui ló ra, tiếng ghi ta trong veo “Tôi mới làm bài này, Sơn nói, tôi hát nha”. Mùa thu Hà Nội… Tôi ngẩn ngữ một lúc. Nói lảng:
- Mắt ông fragile, mong manh, không ngăn được các cơn lũ đàn bà.

Năm 1975, sau hoà bình chừng vài tháng, Từ Chi, Lê Đạt, Chính Yên và tôi nghe cát-xét nhạc Trịnh Công Sơn ở nhà Đỗ Hải. Máy Grundig. Tự đáy lòng, tôi nhận ngay người phi công "ngụy" chết trận là em mình. Thương nó đã lỡ vui chơi trong cuộc đời này để "bạn bè rồi quên, người tình rồi xa" chứ không phải khóc nó để tôn thờ học cập nó. Bên cạnh các nghĩa trang ở mỗi làng ngoài Bắc, tôi đã thấy có một nghĩa trang khác cất bằng tiếng hát Khánh Ly. "Người tình rồi quên, bạn bè rồi xa…"
Lần đầu nghe Sơn, tôi thấy rõ thêm văn nghệ sĩ Sài Gòn đã được chút nào tự do tri thức: được thảng thốt lo ngại cho phận con người! Nên Sơn mới có bài Gia tài của mẹ đếm hai mươi năm nội chiến từng ngày. Nội chiến đặt ngang đồng cân với nghìn năm Bắc thuộc và trăm năm thuộc địa Pháp.
Bữa nghe máy ghi âm Grundig đầu tiên ấy tôi thấy nó như một tòa cao ốc ở New York thu nhỏ. Nhưng ấn tượng hơn vẫn là chiếc máy quay đĩa Philips của Kỳ Nam. Ở Pháp làm phim Cụ Hồ về, anh rủ tôi đến nhà uống vang Pháp nghe nhạc. Tôi đã không thể rời mắt khỏi chiếc Philips. Kỳ Nam Jặt một đĩa vào:
- Nghe tí nhá…
Un sourire en tes grandsyeux. Một nụ cười trong đôi mắt to của em. Sérénata. Nước mắt ứa ra. Thổn thức một thời mười lăm mười sáu.
Rồi nói:
- Với mình, cái quay đĩa kia là lăng mộ của một nền văn hoá bị khóa kín, trong quan tài kính của nó những bras và tête de lecture - tay quay, đầu đọc - rất cung đình kia lom như những nhân sư ra câu đố cho mình nhưng mình bị cấm bước vào.
Hà Nội, váy vàng dài kéo sau như con lũ sông Hằng cuồn cuộn trên hè Tràng Tiền, Jane Fonda gặp Kỳ Nam, hứa sẽ đóng phim cho anh. Kỳ Nam nhờ tôi viết kịch bản.
Viết. Một nhà báo nữ Mỹ đến Sài Gòn, (cô đã bay theo trên một máy bay cánh quạt rà mặt đường xem xả súng máy, *strapng a gogo*) một cô du kích làm tiếp viên ở khách sạn nhà báo Mỹ ở đó. Đặc công đánh mìn nhưng cô tiếp viên đã cứu cô nhà báo ham tìm sự thật rồi theo lệnh trên đưa cô nhà báo ra thăm khu giải phóng).
Thanh Tú bảo tôi:
- Em đọc rất thích. Em thấy anh có cho em một vai đấy.
- Jane Fonda vào vai cô nhà báo Mỹ, Tú sẽ là cô tiếp viên nằm vùng. Hai mụ đàn bà đẹp đi với nhau suốt một chặng li xì. Có cả một lính Mỹ đào ngũ đi cày thích cô tiếp viên - du kích.
- Đẹp mà sao lại nói hai mụ? - Tú nhăn mặt đùa.
Bữa cơm tối ấy, Kỳ Nam khẽ bảo tôi:
- Trần Đĩnh ơi, bớt *our* - trong sạch - đi một tí đi. Không thì khổ lắm. Kỳ Nam biết tôi cúi đầu thì lại nổi phao câu.
Nhưng rồi Jane Fonda, Jean Paul Sartre… đã lên án Việt Cộng. Kịch bản sau đến Hà Xuân Trường và… mất!



Chương 2

àng tuần, Nguyễn Hữu Chỉnh, Trưởng ban quốc tế kiêm phụ trách Thư viện đều đặn đến Thư viện nói tình hình. Một thời gian dài chỉ mấy vấn đề quẩn quanh mà nghe không nhàm bởi nó vẽ ra một đối nghịch giữa cái xấu hoành hành và sự kháng cự yếu ớt của Đảng. Chẳng hạn "bạn" (Khơ-me Đỏ) quấy rối như cơm bữa ở biên giới, "nhưng cứ yên tâm, anh Lê Duẩn vừa bí mật gặp đông chí Saloth Sar, tức Pol Pot, Tổng bí thư đảng bạn. Đồng chí nói sẽ trị những địa phương làm láo, còn đảng bạn cam kết trước sau vẫn nâng niu tình hữu nghị trong sáng, mẫu mực thuỷ chung Việt - Miên - Lào, nền tảng thắng lợi của ba nước anh em". Lúc ấy tôi cũng nuốt

phải miếng an thần do Tổng bí thư đứng ra bảo lĩnh này. (Thật ra cả Pol Pot lẫn "bạn" Sihanouk đều có thích gì ta!)
Sihanouk đã nói với Mỹ: Chúng tôi không muốn có bất cứ một người Việt Nam nào ở Campuchia, chúng tôi rất vui nếu các ông giúp chúng tôi đẩy được Việt Cộng ra khỏi đất nước. Nên hồi B52 Mỹ ném bom căn cứ ta ở Campuchia, Sihanouk họp báo nói: Người và trâu bò chúng tôi yên lành thì tố cáo gì?
Sau vụ "bạn" láo, đến nạn tham nhũng như ruồi ở ta. Nguyễn Hữu Chỉnh thuật lại lời "một anh" - giấu tên mà thường là Duẩn hay Sáu Thọ, Phạm Văn Đồng - nói: "chính quyền cộng sản mà tham nhũng nghiêm trọng đến mức này thì thật là đáng xấu hổ". Cho nên Đảng chủ trương các báo, nhất là báo *Nhân Dân* sẽ phải ra vài ba bài xã luận sâu sắc, tiếp theo là một loạt bài lý luận chỉ ra rằng ở chế độ ta với cơ chế đảng lãnh đạo, quan hệ sàn xuất xã hội chủ nghĩa và ý thức phân biệt đúng sai hết sức sắc bén của dân thì không thể có đất nào cho tham nhũng nảy nở và hoành hành.
Quả nhiên ra Nghị quyết 228 chống tham nhũng.
Dân liền sắc bén, vè luôn:
Hai trăm hai tám chẳng dám đánh ai
Có đánh thì nhè đánh từ vai trở xuống…
Dân quê Bác đặt cho đường phố có trụ sở tỉnh uỷ Nghệ Tĩnh là đường *Cần Hai Hai Tám*. Đồn rằng Bác báo mộng cho dân bầy choa xui gọi thế.
Một thời gian sau, toàn thể cán bộ, đảng viên học Nghị quyết trung ương lần thứ tư Khoá tư. Đến đây tình hình tham nhũng đã thành ai oán ngâm khúc như sau: 24 thứ trưởng - tức là từ vai - bị đình chỉ công tác vì tham nhũng, chín tướng từ trung tướng trở xuống - tức là từ vai - dính tham nhũng, 4.000 người cấp vụ, tất cả mọi thường vụ tinh uỷ đều bị, nay chỉ còn chờ rà soát xem có cá nhân nào không mắc phải mà thôi. Cuối cùng 90% đảng bộ xã tham nhũng. Lúc hoà bình vốn liếng có hơn 12 tỷ đô la, 3 tì vốn có, ba tỉ chiến lợi phẩm (bán vũ khí,) 3 tỉ vay mà chả làm nên được cái gì. "Vào túi chúng nó cả".
- Là túi ai? Tôi hỏi.
Chỉnh lắc. Tôi lại hỏi:
- Nói ý thức phân biệt sai trái của dân sắc bén lắm mà dân lại không biết vào túi ai?
Chỉnh cười nửa bí hiểm nửa châm biếm.
Đấy là năm 1977. Năm 1985, được đề bạt thành "quốc nạn" và "giặc nội xâm", tham nhũng xuất hiện trên biểu ngữ dọc các đường phố. Còn 20 năm sau, thế kỷ 21, thì ở trong top 20 nước tham nhũng nhất thế giới. "Nội xâm" đã thành "quốc nhục", cố nhiên chỉ nhục cho những ai có tổ quốc và biết nhục. Ronald Moreau viết trên Newsweek ngày 2-5- 2005: "Đe doạ lớn nhất hiện nay đối với tiềm năng tăng trưởng của Việt Nam là tham nhũng". Vì tham nhũng Việt Nam mất 2 tỉ đô la trong 10 tỉ đồ la đầu tư mỗi năm. Một nhà ngoại giao phương Tây nói: "Bất cứ ai hễ đã là một ai đó ở nước này thì đều tham nhũng". Việt Nam bét hạng về minh bạch - cái gì cũng là bí mật phải giấu - cho nên thành thánh địa của tham nhũng.
***
Trở lại năm 1977, ở Thư viện tờ báo, hàng tuần tôi nghe Chỉnh phổ biến tình hình.
Lúc ấy đảng vừa đổi tiền, dân ngã ngửa ra là mình đã bị Nhà nước móc túi xơi không vô tội vạ món tư hữu còm.
Theo Nguyễn Hữu Chỉnh, thủ đô nghèo nhất: Chỉ có ba nhà đổi tới 10.000 đồng. (Chú thích: đồng rưỡi một sủi cảo Hàng Giầy tức là nhà giàu nhất xoi được khoảng 6666 bát!) Trong 3 nhà Vương Khải, Thạch Sùng Hà Nội thì một đạp xế lô. Về số tiền đổi tuyệt đối, Hà Nội thua Hải Phòng, Nghệ An. Chỗ này dân giải thích: Hải Phòng giàu vì là trùm buôn lậu, Nghệ An quê Bác

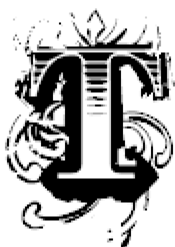
thì chúa thần lần buôn thuốc phiện, ma tuý. Hà Nội bét, chỉ có ba nhà đổi 10.000 đồng là vì nó sát Trung ương, được mật báo sớm nên đã tráo hết tiền ra thành hàng hoá, vàng bạc.
Tiếp sau đổi tiền đến Nghị quyết 08-NQ/TW về công tác của Hà Nội, mục đích là phải mau chóng lập lại trật tự xã hội chủ nghĩa trong lĩnh vực phân phối lưu thông, tiếp tục cải tạo và sắp xếp lại các thành phân kinh tế phi xã hội chủ nghĩa. Một cao trào "quản lý hành chính" - tên mật là Z30 - nổ ra rầm trời Hà Nội ngày 3-5-1983 nhằm đánh sập bọn "giàu bất chính", tịch thu nhà cửa tài sản của chúng, cắm chắc lại ngọn cờ xã hội chủ nghĩa đã chớm lung lay. Muốn biết bất chính hay không cứ xem có ba thứ ti vi, tủ lạnh, Honda hay không, có là "khám ngay nhà cho tao". Nhà hai tầng mới xây cứ việc lấy.
Trong số "tư sản mới" bị tước trắng nhà có phở Thuốc Bắc, phở Hải Bằng, phở Cường (trong hai năm mà phở Cường tậu ngôi nhà 11.000 đồng) và một Vua Lốp. Khám nhà Thái Văn Như, phố Hàng Khoai tìm ra hơn hai chục nghìn đồng không đổi. Giấu trồng đồng Ngọc Lũ trong thùng mùn cưa, Nguyễn Đình Chúc buôn đồ cổ có 7 xe đạp phần lớn là Peugeot, 2 ti vi, 2 tủ lạnh. Hà Nội đã lục soát 225 hộ phần lớn là thương nghiệp. Có nhà những 3 máy dệt len, 3 máy khâu, 2 máy bơm mỡ (nguồn thu nhập lớn: bơm mỡ một xe hơi giá những 10 đồng). Nguyễn Thị Nhị, kế toán trưởng cửa hàng ăn uống Chợ Mơ tàng trữ 3 kg mì bột, 70 kg mì sợi, 2 va li vải, 1 bao bột nở, 20 kg đường, 6 xe đạp, 5 tivi và một sổ tiết kiệm 12.000 đồng. Báo vạch trần: "Đời sống tội lỗi của chúng (bọn nhà giàu) là có toa lét lát đá hoa, nuôi chó béc-giê, có Honda, tivi…"
Tổng kết cuộc đổi tiền cho hay nông dân quá ít tiền. 10% không có gì để đổi. Trong khi chủ nhiệm hợp tác xã ở Cổ Loa có 47.000 đồng. Thấm nhuần lời Bác dạy, dân đã tổng kết rất sớm: *Xã viên làm việc bằng hai, Để cho chủ nhiệm mua đài, tậu xe. Xã viên làm việc bằng ba, Để cho chủ nhiệm xây nhà, xây sân.*
Về các đối tượng chính trị thì Nhà thờ lớn Hà Nội đổi 73.000 đồng và Nhà thờ Cửa Bắc, 84.000 đồng. Một mình Cha Mai đổi 43.000 đồng. Đại sứ quán của bành trướng Bắc Kinh đổi 110.000 đồng. Nó huỷ tiền là cái chắc! Để giữ bí mật ngân sách mua tay chân và quấy rối. Sứ quán Liên Xô không ra Ngân hàng Ngoại thương mà đổi hơn 140.000 đồng tại quầy như dân, ông anh theo tác phong Lê-ni-nít thâm nhập cuộc sống bình đẳng như thế đấy. (Tôi đùa hỏi Chỉnh: "Trước Nghị quyết 9 ông cũng ca ngợi như thế thì phải?"}
"Kiểm tra hành chính" nghe đâu do Trần Quốc Hương thiết kế. Đánh phá bọn giàu "bất chính" này là tín hiệu cảnh cáo Sài Gòn, nơi mà người ta "vừa đặt chân lên Tân Sơn Nhất đã ngửi thấy "sặc mùi Nam Tư" - tức là kinh tế thị trường. Theo Ung Văn Khiêm thì Thành uỷ Sài Gòn nhất định phải tẩy đi hai tay chân của Sáu Thọ là Trần Quốc Hương và Mai Chí Thọ. Ra Hà Nội, Mười Hương bèn trả miếng Sài Gòn.
Nhân kiểm tra hành chính, xã luận báo *Nhân Dân* ca ngợi Hà Nội là ngọn cờ chủ nghĩa xã hội. Lại có bài bóng gió Sài Gòn theo tư bản. Hà Hoa bảo tôi chị ở Hà Nội vào đó công tác đã bị Nguyễn Văn Linh, Bí thư Sài Gòn chất vấn báo *Nhân Dân* ám chỉ ai đi theo đường tư bản đây?
Nguyễn Khắc Viện cũng gửi lên Duẩn đề cương chống xu hướng tư bản ở miền Nam. Theo Viện, nó có năm nhân tố thúc đẩy là đế quốc bên ngoài chưa từ bỏ mộng trở lại, tư sản mại bản trong nước, cán bộ thoái hoá sa đoạ và phần tử lưu manh, V. V.
Chắc có đọc sớ triệt mầm tư bản của Viện dâng, Trần Đức Thảo một bữa lẳng lặng đưa tôi một tờ báo Pháp cũ: Anh xem cái này! Bài báo Viện viết năm 1942-43 ở Paris ca ngợi chủ nghĩa quốc xã của Hitler. Viện giúp nhiều sinh viên Việt Nam lúc ấy mất học bổng của Pháp - Pháp đầu hàng Hitler mà - sang học Đức quốc xã. Hitler có cấp học bổng cho họ không thì tôi không biết.
Tóm lại cả nước khốn khổ vì cuộc ra quân đánh phá mầm mống chủ nghĩa tư bản để củng cố trận địa xã hội chủ nghĩa đang có dấu hiệu lung lay.

Một tối đi bộ với Minh Việt, Lê Đạt, tôi nói: Chủ nghĩa tư bản mà con gái giai cấp công nhân 14 tuổi không phải đánh đĩ nuôi em và bố mẹ, tôi ủng hộ; còn chủ nghĩa xã hội mà con gái giai cấp cóng nhân vú vừa gai gạo đã đứng đường đón khách cán bộ bán thân đổi lấy tem phiếu thì tôi phản đối.
Phạm Phú Bằng vừa kế cho tôi chuyện anh đến thăm nhà một chị làm điếm. Người rất tử tế, - Bằng nói. Bằng đến, thấy ba đứa trẻ gầy còm chơi dưới đất, ở một góc phòng ông bố chồng già ốm nằm đó. Cô gọi chồng ra. Mất sức lao động vì bị tai nạn lao động, tiền trợ cấp nuôi không đủ miệng mình tôi, anh chồng nói với Bằng, cả nhà này biết mẹ chúng nó công tác ngoài giờ như thế nào cả.
Ông bố già yếu ớt nói:
- Dạ, cháu nó nói đúng, tôi xin chứng nhận ạ…
Tôi ân hận đã không hỏi Bằng sáu con mắt trẻ thơ lúc ấy nom ra sao.
***
Ở Thư viện toà báo, không được làm gì, tôi chỉ đọc sách báo. *Nhân Dân* nhật báo Trung Quốc đang quá hay. Hơn cả Time, Newsweek, Le Nouvel Observateur, Le Point. v.v. tôi vốn quen thuộc.
Một cuộc càn quét sâu rộng tư tưởng Mao. Đặng Tiểu Bình, "Khroutchev thứ hai của Trung Quốc", hạ bệ toàn bộ tư tưởng Mao bằng khẩu hiệu *"thực tiễn là thước đo chân lý"*. Những gì xưa nay đảng coi là chân lý như lời dạy của Mao, như chủ nghĩa Mác - Lê nhưng làm cho đất nước đói nghèo, lạc hậu, huynh đệ tương tàn thì thiêng liêng đến đâu cũng vứt! Tôi hơi ghen với dân Trung Quốc. Ít nhất họ đã thấy được mặt mũi can phạm gây nên thảm trạng. Cùng với tư tưởng Mao, Đặng phá tan luôn bộ máy Mao. Nhân sự mới toàn là những nạn nhân của Mao, từ Đặng Tiểu Bình, Hồ Diệu Bang, Triệu Tử Dương… những người vẫn còn trên người vết gông cùm và kim ấn tội đồ *"xét lại, phái hữu, đi đường lối tư bản"*.
Với tôi, ấn tượng hết sức sâu sắc là Đặng mở phong trào *chiêu tuyết*, trả lại danh dự cho những người bị tù đày, bị hành hạ trong các vụ mà người Trung Quốc gọi là "án oan, án giả, án sai".
Báo Trung Quốc ngày ngày đưa tin khôi phục danh dự và quyền lợi cho các nhà văn bị đánh chết hay tố tội. Triệu Thụ Lý sinh thời có bao nhiêu nhuận bút đều cúng đảng mà nay ngắc ngoải chờ chết không được phép vào bệnh viện; Lão Xá bị đánh chết rồi vứt ở ven một cái hồ. Người ta gọi vợ ông đến. Bà giơ tay toan lật tấm vải che mặt ông thì bị đẩy ra: Xem có phải giầy nó không thôi! - Dạ, phải. - Khiêng nó đi!
Hơn các văn nghệ sĩ khác, Tào Ngu được ở lại đơn vị quen thuộc của ông: gác cửa và lau chùi, quét dọn cái nhà hát vẫn diễn Lôi Vũ và Nhật Xuất. Đinh Linh hơn hai chục năm "cải tạo" mịt mù rồi được tha, rồi nằm hoài bệnh viện, rồi đi thăm Mỹ. Lúc ấy bên đó đảng bồi dưỡng cán bộ cao cấp bằng cách cho sang chơi Hoa Kỳ (Việt Nam thì lão thành cách mạng được đến thăm quê hương Lê-nin). Cùng Ngải Thanh, nhà thơ nổi tiếng nhất nhì Trung Quốc cận đại, Hồ Phong, tù lưu cữu vì chống Mao Chủ tịch (và đầu độc Trần Dần thành Nhân văn được minh oan, ra làm cố vấn Bộ văn hoá, tiền bồi thường danh dự cùng lương truy lĩnh quá là nhiều.
Những bài báo khiến tôi vừa đọc vừa cay mắt.
Sáng hôm đọc tin Hồ Phong nhận vô số kể tiền bồi thường danh dự, tôi đến Trần Dần. Giống thần hổ thờ trong xó tối, Dần dang ngồi lặng như tờ ở góc tường. "Này - tôi nói - cách mạng lẫn phản động Việt Nam đều nhất nhất học Trung Quốc, cậu học Hồ Phong đấy. Thế nhưng nay Hồ Phong được *chiêu tuyết* thì cậu lại không được cho học theo".
- Quyết đánh cho nhân cách mất đến cả lai quần thì sao biết học cái tử tế? - Dần hỏi.
Trở lại sửa sai long trời lở đất của Đặng, về kinh tế, giai cấp tư sản bị cải tạo nói chung đều được bồi hoàn. Đại tư sản Vinh Nghị Nhân được mời ra làm một tổ chức tiền thân của Sở chứng khoán

Thượng Hải. Khách sạn Ái Quần mười mấy tầng tôi đã ở tại Quảng Chân về lại tay con gái chủ cũ. Nhà nước đã chi 300 triệu nhân dân tệ để tu sửa nhung không đòi lại, coi là tiền thuê của gia đình bấy lâu. Lúc ấy tôi vẫn chưa hiểu rằng Đặng có cho *châu về Hợp Phố* - nghĩa là sòng phẳng, minh bạch nhận sai xin sửa và công nhận quyền sở hữu tư nhân như thế giới yêu cầu - thì Hoa kiều cùng tư bản lớn nước ngoài mới tin cậy mà ào ạt rót đô la vào. Đặng có minh oan xoá án chính trị thì trí thức Hoa kiều mới răm rắp hiến kế góp tài.
Đúng là có một thứ cộng sản *mang màu sắc Trung Quốc*. Nghĩa là mượn quy luật kinh tế tư bản, riêng một góc trời, không đấu tranh giai cấp, không đàn đúm phe để đánh đế quốc tư bản mà trái lại còn dựa hết lòng vào chúng. Time đăng ảnh đường Bund Thượng Hải ban đêm đỏ rực chữ *Coca Cola* trên đỉnh một dẫy cột đèn dài dặc và chú thích *Đông phương lại hồng*. Đông phương hồng là bài hát ca ngợi Mao Trạch Đông. Coca Cola với âm Trung Quốc *Khả Khẩu Khả Lạc* (Hợp miệng thì được vui) đã đỏ chói chang sánh vai cùng hồng với Mao Trạch Đông luôn.
Năm 1978, Đặng Tiểu Bình mở một hội nghị trí thức toàn quốc. Mời hơn 80 giáo sư, nhà khoa học Mỹ gốc Hoa, nhiều người là chủ nhiệm khoa của các đại học Mỹ. Đặng lên tự phê bình cái sai căn bản của đảng là coi thường trí thức, từ nay sửa, coi trí thức là trong giai cấp công nhân, lãnh đạo đất nước. (Nhờ đó Việt Nam sẽ có tam tam chế mới là công - nông - trí! Và 2007 Bắc Kinh đề ra tam nông - nông nghiệp, nông thôn, nông dân - Việt Cộng cũng tam nông luôn. Nhưng tam tài của Pháp và tam vạch của Sài Gòn thì hê đứt!)
Nhận thấy đối nội của Đặng hay nhưng tôi vẫn có chút ngờ. Vì đối sách với Liên Xô của Đặng. Có thể hữu hảo với Mỹ - tốt lắm, tôi hoan nghênh - nhưng sao lại cứ phải công kích Liên Xô? Tôi không hiểu có làm thế Đặng mới triệt được nọc bạo lực truyền thống ở trong đảng ông, mới khiến thế giới tin rằng ông đích thực là thứ cộng sản văn minh, hoà nhã, không đấu tranh giai cấp, khác với "đế xã" Liên Xô và "tiểu bá" Việt Nam mà nay Bắc Kinh kịch liệt lên án hàng ngày. Tôi càng không hiểu ông chủ trương thu mình lại để chờ ngày đủ nanh vuốt sẽ vồ.
Vồ ai? Việt Nam đầu tiên. Đặng rất hận mà. Gặp phó tổng thống Mỹ Mondale cùng Richard Holbrooke, Đặng mách Mỹ cẩn thận với Việt Nam vì Việt Nam "bội bạc", chúa thay thầy đối bạn. Đặng báo trước Tổng thống Jimmy Carter là sắp cho Việt Nam "bài học". Carter đã can Trung Quốc đừng đánh Việt Nam, hay nhất là ép Việt Nam rút khỏi Campuchia chứ không xúi thêm vào để đục nước béo cò. Đặng chết, Holbrooke viết một hài về Đặng có nhắc đến chuyện này.
Khi Trung Quốc đánh sang sáu tỉnh biên giới, 1979, tôi ngờ ngợ có lẽ Bắc Kinh muốn qua đó thanh mình với Mỹ rằng Bắc Kinh không xui Hà Nội xé hiệp định Paris, vi phạm lời Mao cam kết ngừng can thiệp vào Đông Nam Á. Cho đến khi nghe Hoàng Tú nói thì tôi bắt đầu nhận ra vấn đề hơn.
Hoàng Tú kể với tôi rằng đang là đại sứ Việt Nam ở Cộng hoà Dân chủ Đức thì "giải phóng miền Nam" anh phải chiêu đãi mừng. Khi anh đến mời đại sứ Trung Quốc nâng cốc thì ông ta vờ không thấy, quay đi. Tú bèn đến mời đại sứ Bắc Triều Tiên, ông này trước khi quay đi còn gõ gót giầy đánh cốp như nhà binh vậy. Nghe nói đại sứ Trung Quốc ở Hà Nội không dự chiêu đãi. Còn bắn tin các ông giải phóng nước người khác thì sao lại mừng nhỉ?
Thảo nào báo Việt Nam vẽ Đặng là chú lùn đội mũ cao bồi, đeo súng lục ổ quay "nịnh hót", "bự đỡ" Mỹ. Không thấy Bắc Kinh nhận ra sớm rằng muốn giàu có là phải dựa vào Mỹ. Mỹ là khoa học hiện đại. Mỹ là một kho khôn, kho tiền, kho tài. Lúc ấy ai - cả tôi - tin là Mỹ sẽ giúp cho Trung Quốc vọt lên nhanh đến thế?
Nhờ Đảng ta bịt kín mít thông tin, dân không biết đổi mới đi hai chân là vở sáng tạo độc đáo của Đặng. Cũng không biết 1990, lãnh đạo Đảng sang Thành Đô đã đề nghị kẻ thù bị bêu vào Hiến Pháp (Hiến Pháp thời 1990 ghi Trung Quốc là kẻ thù truyền kiếp của Việt Nam - BT) cho sống

lại thời hai anh em một lòng đánh "*cọp giấy*" hay là quay về vở phên giậu quen thuộc cũ để hy vọng giữ cái ghế đặc quyền của đảng được vững chắc.
Kiều Đệ, thương binh, trưởng thư viện, một hôm hỏi sao tôi lại nói môi răng là quan hệ thiên triều - hầu quốc.
- Đúng, tôi nói, thiên triều cần phên giậu che chắn, nay thì gọi là tiền đồn.
Anh nhìn tôi, bán tín bán nghi. Cuối cùng khẽ hỏi:
- Thế Nhật có là môi răng không?
- Có, cả Nhật, Cao Ly. Nhưng Nhật nó đi viện thẩm mỹ gắn lưỡi lê vào môi rồi quay lại xâm lược. Ta thì tưởng giữ được hàm răng đen là thắng nó rồi.

Chương 3



rước đống tin học là báo Trung Quốc thời Đặng hạ Mao và khai phóng, cải cách, tôi bảo Kiều Đệ rằng tôi sẽ dịch và đánh máy làm tư liệu những cái quan trọng của *Nhân Dân* nhật báo.
Một việc quá hay và bổ ích. Họ phê phán, chế nhạo những cái hiện thịnh hành ở ta, do bao nhiêu năm nhất nhất làm theo "kim chỉ nam". Giống với ta đến mức ở cuối mỗi bài hay tin dịch xong tôi không thể không bình một lời. Thí dụ dưới bài "*Phàm là…"* (hễ phàm là lãnh tụ phán thì phải thực hiện) và bài "Phái hóng gió" (cán bộ đảng viên chỉ cần có năng lực giỏng tai hóng tin cấp uỷ) tôi bình: "Ở ta cũng đầy hai cái phái này!" Hay ở bài phê phán thói bịp dân bằng bày "Hàng mẫu không bán" thì tôi Thánh Thán: "Có lẽ học bạn dữ nhất là cái thuật lòe dân! Trò lòe nay vẫn giữ bền, không suy xuyển, khiếp thật!" Từ 1966, học Bắc Kinh, các cửa hàng bách hoá to nhỏ khắp miền Bắc đều trưng biển "*Hàng mẫu không bán"*. Nhưng áp dụng vào thực tiễn Việt Nam nên đã cho thêm vào cạnh nó một cái biển nữa đề *"Không có gì quý hơn độc lập tự do"*. Một cái thẳng thừng nói không để bán. Một cái cho xem thoải mái như cho mua nhưng cấm mang về dùng. Mỗi quầy kính nguy nga của Bách hoá mạn Hàng Bài đầy biển hai khẩu hiệu kia. Nếu đi ô tô nhanh quá sẽ dễ đọc lầm thành *Tự do… hàng mẫu… không bán…*
Kiều Đệ bảo tôi Hoàng Tùng cần một bản. Sau vài ngày, Hoàng Tùng phán: Của người ta thế nào cứ để nguyên, không bàn thối.
Thánh Thán tôi đành thôi.
Đặng (Tiểu Bình) lên, dư luận có vẻ hoan nghênh. Một buổi họp toàn cơ quan, Hoàng Tùng lên nói. Tình hình cách mạng nước ta chưa bao giờ thuận lợi như bây giờ. Vì Khơ và Mao, hai đầu sỏ phản cách mạng đều đã chết, nay cụ Đặng bên kia lên làm cái *xư xư xư xư*, (*shi shi qiu shi*, thực sự cầu thị, thực tiễn là thước đo chân lý) Trung Quốc nay đã lại như ta, tiền đồ cách mạng sáng sủa lắm rồi.
Đang trơ trọi, Đảng rất cần trụ cột ý hệ. Ông anh sát nách mà như ta thì nhất!
Biết "Cụ Đặng giống ta" là ý của Lê Duẩn (vì Hoàng Tùng rất nhanh nhạy tán phát ý Tổng bí thư được tiếng là nhiều sáng tạo) tôi, ngồi tít dưới cùng, gọi to lên: Phát âm sai.
Tất cả hội trường quay lại, mặt mày hoặc căm tức, hoặc khó chịu. Tôi đã phá mất giấc mộng vàng: Cụ Đặng giống ta thi đại phúc cho cách mạng và mừng quá đi chứ!
Nhìn những bộ mặt giận dữ, (đỏ gay gắt là của Đặng Ha, còn phẫn nộ thêm phàn nhớn nhác "an ninh đâu nhỉ" là của Hữu Thọ) tôi rất ngạc nhiên. Sao người ta cần đầu tàu thế? Cần được phê ma tuý thế? Mới hôm nào, cũng tại hội trường này, Hoàng Tùng nói hôm qua anh Duẩn báo tôi rồi đây Mỹ bồi thường ba bốn tỉ đô la hàng hoá thì không biết lấy kho nào ra mà chất cho xuể đây, tôi đã quân sư ngay: Mỗi cơ quan cắt đi một nửa quân số để làm cố mỗi việc là ngày đêm thay phiên nhau nằm hè coi hàng Mỹ bồi thường. Vỉa hè ở ta là địa điểm chiến lược. Tôi hỏi mọi người ở đây, Quang Trung đại thắng nhà Thanh mà vẫn phải làm tượng vàng cống nó, đúng không? Vậy thời nào nhận tượng vàng Mỹ cống như thời Lê Duẩn?
Tính bốc đồng một lần làm tôi tiến thoái đều kẹt. Và rồi giật mình.
Hôm ấy, Lè Duẩn đến báo nói chuyện đại thắng Mỹ. Toàn cơ quan dồn hết cả lên mấy hàng ghế đầu để được nhìn cho tỏ vị anh hùng thắng Mỹ, cả một nửa trên hội trường chật bíu vào nhau như sung, nửa dưới đến bảy tám mét hoàn toàn vắng tanh.
Lê Duẩn nói được vài phút, tôi lách ra đi xuống hàng ghế cuối cùng. Vừa đứng đặt tay lên lưng ghế thì thấy luôn ba thanh niên quân kaki vàng, sơ mi trắng đến ốp ở hai bên và khép lại ở sau lưng. Gay rồi, tôi tự nhủ. Nhưng đành ở đó, quay về còn… thối nữa.

Suốt buổi là tiếng hò reo, tiếng vỗ tay. Diễn giả nói gì tôi không nghe. Chỉ thấy nặng trịch bốn bề. Rồi nhẹ người khi Lê Duẩn nói xong, tất cả lại ầm ầm kéo theo sau ông ra đứng đầy ở gốc đa chụp ảnh.
Tôi len lách - vì người chờ chụp ảnh với Lê Duẩn quá đông - ra cổng đến với Hồ Gươm và gió bỗng như thì thầm: "này anh bồng bột đến độ liều lĩnh đấy! Thì anh vừa cố tạo nên khoảng cách lù lù với Lê Duẩn đó! Anh im nhưng ầm ĩ ra mặt không tán thành chiến thắng vĩ đại của đảng, hà hà, anh đã nhận ra clura?
Phải nhận rằng đến lúc ấy tôi mới thấy rợn. Thế nào an ninh chả điều tra. Họ sẽ kết luận sao? Cuối cùng tặc lưỡi. Được cái hồ giống như đàn bà, có sức làm ta chìm đắm ngay vào đó.
Sáng sau xem báo thấy chạy gần hết phần tư trang nhất một ảnh toàn bộ quan viên báo chụp với Lê Duẩn. Vốn đến báo quân đội để chống xét lại rồi bị chu Huy Mân cho về Cục xuất bản nhưng Tố Hữu, Hoàng Tùng lại kéo sang báo đảng thành đầu trò ở đây. Th. T., tay quắp một quyển sách lớn có lẽ một cụ kinh điển nào anh vừa chạy vào thư viện mượn làm đạo cụ diễn xuất, đầu thì ngả hẳn vào Tổng bí thư, cười sưng sướng.
Khuông, thanh niên xung phong bị bom vùi méo mặt, hiện đánh máy ở báo, hỏi sao không thấy tôi.
- Tớ để ria không được phép chụp hình.
Nói thế chứ biết nói sao? Khuông tin thật. Hôm nọ công an đến báo chụp ảnh làm chứng minh nhân dân, tôi chụp xong đến Chính Yên. Anh vừa ngôi xuống ghế thì anh công an khẽ nói thâm vào tai anh và anh đứng lên ra ngoài. Lát sau quay vào. Sau đó có cả Khuông ở đó, Chính Yên bảo tôi: họ bắt tớ cạo râu, tớ hỏi thế Trần Đĩnh sao không cạo thì họ nói Đĩnh là ngoài đảng. Tôi nghĩ, vậy là trong danh sách những người chụp ảnh sáng nay có ghi rõ lai lịch tôi. Không chừng trong chứng minh nhân dân cũng có mã số phân biệt công dân đen, công dân đỏ?
***
Có việc cấm để râu ria thời gian ấy. Học tập nóng hổi Hồng vệ binh, thẳng tay trị râu ria, tóc dài, quần loe ngay từ 1967. Taliban ở Afganistan bắt quần áo và râu tóc phải lòe xòe nhưng Hông vệ binh và Thanh niên cờ đỏ Việt Nam lại bắt gọn cộc. Tuy vậy giống nhau: đều bằng đàn áp, cưỡng bách.
Tôn Thất Thành, con trai nhà giáo Tôn Thất Bình bị giết cùng với bố vợ là Phạm Quỳnh, có hôm họp cơ quan ngồi cạnh tôi đã nói: Râu tóc anh thế này người ta coi là khiêu khích đấy.
Lúc ấy, hai trí thức Việt kiều được trọng vọng mời về nước đều gặp vạ quần loe.
Tạ Thị Thuỷ, người phụ nữ Việt Nam hiếm hoi lọt vào đại học Bách Khoa Pháp nhân dịp đi Bắc Kinh dự hội nghị các nhà giáo đại học bách khoa rồi ngỏ ý tiện dịp xin về nước. Trí thức được Bắc Kinh mời thì đắt giá quá. Ta bèn nhận lời nhưng chỉ cho danh nghĩa là "bạn của cá nhân Tạ Quang Bửu" (may mà cùng họ). Thuỷ về. Một hôm đi bờ hồ, chị bị hai thanh niên cười nhăn nhở, xập xèo đánh bốn cánh kéo nói: "Cô em, giơ chân lên, cô em…" Thuỷ ngẩn ra thì bị nạt luôn: "Ngoan cố hả? Nào, giơ chân cho anh cắt hay là để mất quần?" Đang giằng co chợt hai thanh niên khác đến can. Hai anh cờ đỏ vũ trang bằng kéo liền xửng: "Chạm mát à? Em gái hả?" Hai thanh niên kia chìa ra một thẻ bìa đỏ. Cờ đỏ khiếp thẻ đỏ, cụp vòi luôn. Nghe nói về khách sạn Kim Liên, Thuỷ nhảy tưng một cái lên giường cười phá một trận. Một con bọ ngựa sắp xơi chị thì mọt con chim sâu đến. Con chim đã theo dõi chị từ hôm chị đặt chân lên mảnh đất tổ quốc thân yêu.
Người thứ hai là Nguyễn Thế Học, con trai út Thế Lữ, giáo viên toán ở Pháp. Để tỏ ra coi trọng trí thức Việt kiều, Nhà nước mời Học và Thảo, vợ anh, cũng giáo viên toán về nước. Nguyễn Đình Nghi cho hai vé xem kịch ở Nhà hát lớn. Học vừa leo lên mấy bậc tam cấp chìa vé ra thì

liền bị đẩy lùi lại khá thô bạo: Thay quần! Học ngớ ra cho đến khi nhận câu mắng thứ hai: về nhà mặc quần khác mà vào hay là muốn cắt?
Cố nhiên tối ấy Học không vào Nhà hát lớn. Tôi đã bảo Nghi: Giá như phát cho mỗi Việt kiều ta mời về một huy hiệu "Miễn Cắt" có phải gọn hơn không?
Sau đó vợ chồng Học và vợ chồng Nghi cùng Thế Lữ đi Sài Gòn. Hôm họ trở lại Hà Nội, tôi đến ăn cơm gia đình. Nghi bất bình kể một chuyện anh nói là "kinh khủng". Lên máy bay, nhà Nghi bị tách ra làm hai: vợ chồng Học ngồi ở một cái bàn có bình hoa ni lông giáp buồng lái còn Thế Lữ và vợ chồng Nghi ngồi bên dưới cùng hành khách. Học đề nghị cho được xuống với bố và anh chị. Chiêu đãi viên không nghe. Đây là chính sách ưu đãi trí thức. Học kêu lên: Dạ, tôi chỉ là giáo viên toán trung học! Bố tôi, cụ Thế Lữ và anh chị tôi, đạo diễn với nghệ sĩ kịch mới là trí thức ạ! Cù cưa mãi, cuối cùng Học cứ đứng. Đến bước biểu tình đứng thì Cục Hàng không đành chịu để Thế Lữ và vợ chồng Nghi lên ngồi "ăn theo" trên ba cái ghế phụ tròn xoe, không lưng, không tay.
- Ghế phụ là đúng đấy! - Tôi nói.
Anh em Nghi ngạc nhiên nhìn tôi.
-"Phụ" là bố mà!
Một lần về nước sau này, Học bảo tôi: Người Mỹ nói có hai cái người Mỹ trọng nhất là sinh mạng và tự do thì người Việt Nam coi khinh nhất. Chết và tù là chuyện nhỏ, rẻ mạt. Ở New York, nơi chúng em ở có một băng sát thủ lợi hại nhất là của thiếu niên Việt Nam. Một người Pháp bạn nhà giáo với em hồi ở Bờ Biển Ngà sang chơi nghe tin băng sát thủ này có hỏi em phải chăng chiến tranh liên miên đã làm cho người Việt Nam vô cảm với mạng sống. Theo ông, nước trải qua chiến tranh hàng chục năm như Việt Nam nên có nghiên cứu sâu về hậu quả của chiến tranh ở mặt tâm lý, tâm thần, đặc biệt là ở những người trực tiếp chiến đấu và như vậy có lợi cho sức khỏe tâm thần của xã hội. Chiến tranh nào, kể cả chính nghĩa, cũng là một vết sẹo lớn. Nhắm mắt với vết sẹo thì nó có thể ngấm ngầm phát triển thành ung thư. Không phải chỉ lính Mỹ sau khi ở Việt Nam về mới tự sát. Nếu nghiên cứu chắc cũng có thể thấy là đã có những người Việt tự sát vì ân hận đã nổ súng bừa. Chỗ này ngoài phân tâm học còn cần văn học.
Thảo, tức Thảo Nguyên, vợ Học nói: Em thấy chiến tranh để lại sự gian giảo, dối trá. Đánh du kích thì phát triển cái ấy mà.
- Nhưng lại có ý cho rằng văn học cần vũ trang cho dân lòng căm thù và tinh thần bạo lực kiên cường nên văn nghệ mới viết đi đánh Mỹ là ngày hội lớn hay "Căm thù lại gọi căm thù, Máu kêu trả máu, đầu van trả đầu". Lạc quan tếu và thù hận sâu là hai con sóng lớn dìu chúng ta đi trên đại dương mà chúng ta cho nổi sóng.
Không sợ chiến tranh và không sợ Mỹ đã thành chuẩn đầu bảng của đạo đức cách mạng. Nhưng thay vào đó có cái sợ thiêng liêng được đảng ra sức bồi dưỡng, phát triển: Sợ đảng trừng trị.
Cần bàn sâu hơn về cái sợ mà đảng cộng sản đã hun đúc nên ở đảng viên, cán bộ, nhân dân. Sức mạnh của đảng dựa trên cái sợ phi nhân này.
Vì nó phủ đen ngòm lên cả lãnh tụ.



Chương 4

guyễn Sinh, tổng biên tập Nhà xuất bản Phụ Nữ bảo tôi cuối 1976: Nghe ông cụ anh trong kia nghèo mà anh thì cảnh này, tôi muốn giúp anh. Anh viết cho tôi một tiểu thuyết về nông nghiệp để có tiền tiếp tế cho cụ.

Khi tôi bị khai trừ, Nguyễn Sinh cùng ở báo. Một sáng thấy tôi ra đường Hàng Trống, anh đi theo rồi nói: "Anh thế là hết nhục, bọn tôi thì còn". Tôi rất cảm động.

Ít lâu sau, cũng ở vỉa hè ấy, Nguyễn Sinh bảo tôi: Anh phất cờ, tôi theo với!

Tôi đã thầm hỏi là thế nào đây?

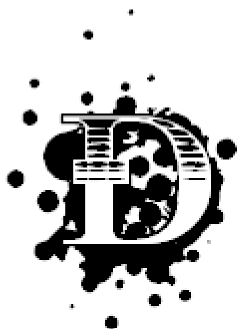
Rồi Sinh sang phụ trách Nhà xuất bản. Ít nhất Sinh cũng thấy tôi không lộ ra những điều anh đã chọn mặt mà tâm huyết.
Hai năm liền tôi viết hai truyện vừa về nông nghiệp. Và Sinh bảo là còn hơn nhiều cái anh đã in. Sinh cho hay buổi sáng nhận bản thảo của tôi thì ngay lập tức A79 hay Cục an ninh văn hoá đến yêu cầu Sinh nộp. Giữ nghiên cứu một tuần. Tôi bảo Sinh: Cần tiền cho bố, tôi toàn nhăn răng cười suốt truyện thôi mà.
Quyển thứ hai đưa cho Sinh xong, tôi vừa bắt tay anh ra về thì Nguyệt Tú, tổng giám đốc mới của nhà xuất bản gọi Sinh đến nói: Tại sao anh lại cho phản động công tác với nhà ta?
Tôi không buồn mà ngạc nhiên: sao miệng phụ nữ lại thốt ra lời Cục 79 như thế! Ngày nào ở báo *Nhân Dân*, Nguyệt Tú vồn vã với tôi như thế nào, bảo Lê Quang Đạo mời vợ chồng tôi đến chơi như thế nào, khẩn khoản như thế nào nhờ tôi phụ đạo cho Lệ, em gái Nguyệt Tú về văn học để chuẩn bị thi một cái gì đó quan trọng.
Mỗi khi đụng đến những sấp ngửa như thế, tôi lại thấy nổi lên một bộ mặt tôi cần chặn không cho nhiễm sang tôi. Và nhớ tới câu thơ của W.B. Yeats: *Tôi đang tìm bộ mặt tôi hằng có, Trước khi thế gian được tạo ra (I'm looking for the face I had, Before the world was made).* Nó thế nào tôi không biết. Nhưng cứ khát khao.
Ra tù lần thứ hai, Hoàng Minh Chính viết đơn tố cáo công an bức hại anh trong tù. Đêm đêm vào đè anh xuống giường bóp cổ. Anh đưa tôi một bản. Mấy hôm sau đưa ma bố Vũ Cận, Chính hỏi ý kiến. Tôi nói tán thành cả, song từ nay nên bỏ các từ ngữ cộng sản.
- Thí dụ? - Anh hỏi.
Tôi nói: Thí dụ "những tên công an". Nên là những nhân viên, những người công an…
Chính gật: Đồng ý.
- Họ ném đá ta, ta có thể ném trả nhưng họ bôi cứt vào đá để ném thì ta không bôi, tôi nói. Chúng ta phải sạch sẽ hoàn toàn.
Một hôm, Hoài tức Triết, bác sĩ sản khoa, em rể Chính Yên, nhà văn viết *Hồ Quỳnh*, mừng "thượng thọ ngũ tuần đại khánh". Anh mời Nguyễn Sáng, Văn Cao, Đặng Đình Hưng, Chính Yên, Tố Uyên Con chim vành khuyên và tôi. Trà dư, chuyện gẫu chờ rượu ngâu Phú Lộc Hải Dương sang.
Chợt Sáng hỏi:
- Tại sao Táo quân đủ cả mũ áo lại cởi truồng, Đĩnh?
Văn Cao tiếp luôn:
- Ừ, là *symbole*, biểu trưng gì thế hả mày?
- Táo quân là viên chỉ điểm cài vào từng nhà, tôi nói, dân sợ nhưng khinh, thế là bắt anh ta cởi truồng. Không quần là cốt cho anh ta mỗi khi cúi xuống tâu, nhìn vào khe đùi hoang dã một vùng lại giật mình nhớ ra là sự thật trần trụi mới phồn thực. Chúng ta cũng là một táo quân của chính chúng ta.
Hưng đùa:
- Thảo nào thằng Lê Đạt nói thằng này trí lự… bạc hết đầu rồi này.
- Ừ, thằng này lẽ ra chưa bạc đầu. Sớm quá, Văn Cao nói.
- Cũng là chung truyền thống cả thôi. Tự nhiên tôi thấy cần vẽ rõ ra cái mặt thật của mình.
- Truyền thống gì ở đây? - Sáng hỏi.
- Một lần Vương Trí Nhàn hỏi: Anh có thể nói sơ qua mấy đặc điểm dân tộc được không? Tôi hỏi đặc điểm xấu có nghe không? Đặc điểm tốt Đảng nắm hết mất cả rồi. Nhàn bảo anh cứ nói. Bèn nói: dân ta có ba truyền thống tiêu cực, đúc thành ba cái mặt Trạng tiêu biểu. Một là Trạng Lợn, không học hành gì toàn nói mò nhưng ngáp phải ruồi mà đúng…
- Mày nói cụ thể ra đi mày. Tại sao lại cho anh đồ tể vào vai trạng ngáp ruồi này?

- Vì chân lý cứ theo cánh ruồi mà bay vào miệng anh ta thật. Và với anh ta, *chân lý ngáp ruồi cao nhất cũng chỉ để anh ta eng éc cạo lông, moi lòng gan thôi.*
- Còn hai trạng nữa?
- Anh thứ hai là Trạng Quỳnh. Thuần một võ chế và lỡm. Cũng hay nhưng hiệu quả vẫn là Chúa chết thì Trạng cũng toi và võ này đòi lủi giỏi, phủi tay nhẹn, không được đàng hoàng cho lắm. Anh này dễ là một trong vài yếu tố làm nên câu "trước mặt ông sứ, sau là thằng Ngô" hai mang mà sống. Còn anh thứ ba là Thằng Bờm, một thứ Trạng có thể nói là tổ sư ăn sẵn. Ao sâu cá mè là ngư nghiệp, chăn nuôi lên ngành chính như nay đang nói đấy nhưng anh ta không làm. Chim đồi mồi là gì? Là tiền thân của Disneyland, dịch vụ văn hoá nhưng anh lắc. Ba bè gỗ lim, vừa lâm nghiệp vừa thương nghiệp, đúng không? Anh cùng khinh tái. Còn tại sao tài sản của Trạng Bờm lại là quạt mo? Vì công - cụ - đổi - được - lấy - mọi - tài - sản - quý - hoá, cái bảo bối quý nhất này cứ quơ tay là có, giá thành của nó ngang với cái công - cụ - cọng - cỏ mà hắc tinh tinh cầm chọc vào lỗ mối câu mối lên ăn. Tóm lại, cất cánh bay lên không cần vốn ban đầu hay tư bản hay tư duy quái gì hết. Đã thế quạt lại đa chức năng: che đầu, quạt mát, lót đít và giấu mặt cho đỡ hư hao kho liêm sỉ. Hiện tượng phú ông lép vế cũng rất A.Q (nhân vật trong truyện A Q của Lỗ Tấn - BT): mày giàu nhưng thua, tao nghèo nhưng thắng. Nên biết Bờm vi vu chín tầng mây được là nhờ không cần tính đếm đến giá trị, đứng trên "rừng vàng biển bạc". Vậy ba truyền thống trạng - thắng - tuốt - tất - cả này nói lên cái gì? Nói lên cốt cách ăn sẵn hay ăn sổi ở thì, coi thoả miếng ăn nhãn tiền là mục tiêu cao nhất nhưng cuối cùng tất cả thực chất chính là ca ngợi hư vô giá trị cũng như ao ước đổi đời bằng không tưởng. Suy cho cùng, không tưởng chính là biến thái triết học tinh vi của lười. Nhưng thôi, nói nghiêm thì tớ cũng là một Trạng Quỳnh, một Trạng Lợn. May mà chưa đến nỗi khì với miếng xôi.
- Này, Đĩnh, mày nói đến hư vô giá trị hay đấy, Văn Cao nói. Làm gì bây giờ mày?
- Bao giờ sáng tạo chứ không nhặt mo cau làm cái vốn ban đầu vô giá. Ví dụ cậu làm *Bến xuân, Mắt em như dáng thuyền soi nước*. Cậu thấy ra cái ràng buộc nội tại mà trong cơn thổn thức cậu đã táy máy đem suối kết móc vào với mơ, mắt, dáng, thuyền, soi, nước, nhất là dáng với thuyền. Bao giờ thấy một câu thơ hay, một nét nhạc đẹp hay cái mặt Nguyễn Tuân được Nguyễn Sáng hoá phép thành mặt trăng sơn mài bồng bềnh mờ đóng càn khôn là vật chất hay ngược lại, bao giờ thấy cái tiều tuỵ vật chất chính là biểu hiện bản chất nhất, đáng khóc u hu nhất của sáng tạo trí tuệ tiều tuỵ thì có hy vọng hết được hư vô vật chất, hư vô giá trị.
Hoà bình, ký hiệp định Paris xong, mấy chục văn nghệ sĩ đi tàu thuỷ xuôi sông Hồng xuống Thái Bình nhờ Hùng Văn báo Độc Lập tổ chức. Chiều, Văn Cao, đám Tạ Bôn vĩ cầm, Nguyễn Đức Tuấn piano, Mỹ Bình, Diệu Thuý hai cô ca sĩ và tôi la cà ở phố. Đúng lúc học sinh tan học.
Chúng tôi liền bị vây kín. Các cháu hềnh hệch nhìn chúng tôi cười, cãi nhau: Đéo phải Liên Xô, Liên Xô to cơ. (Tôi phì cười: Văn Cao bé teo, gầy còm, xanh xao). Ừ nhưng là Tây… đéo phải ta. Văn Cao nói: "Các bác là người Việt Nam, ăn rau muống".
Cười ầm lên, vỗ tay. Tây nói tiếng ta, a, nói sõi lắm. Á sí bà sà, pa li pa lô… Một cháu nạt lại.
Rẽ về cống khu trụ sở tỉnh uỷ, Văn Cao bảo tôi:
- Tớ thấy các cháu lầm chúng ta là Tây, mà tớ muốn khóc đấy.
Tồi nói:
- Tớ cũng thế. *Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa* đến cả nửa thế kỷ chống kẻ thù rồi mà các thiếu nhi tỉnh năm tấn đầu tiên của miền Bắc lại ngỡ tác giả bé tí teo của Tiến quân ca là Tây!
Lúc ấy thật ra tôi muốn xin lỗi Văn Cao: Trẻ con nó nhầm chúng mình là Tây thì buồn nhưng sáng nay ngồi ở mũi tàu, tớ nói nhăng *Bến xuân* hay nhất trong các bài hát của cậu thì là đáng xấu hổ.

Cũng trong chuyến đó, khi tàu qua vùng Dạ Trạch, Nguyễn Tuân và tôi tán chuyện trên boong. Võ An Ninh chĩa máy ảnh ra: "Hai ông ngồi với nhau hay quá. Chụp nhá!" Nguyễn Tuân ngả đầu ra sau, giang hai tay cười toét. Sau đó, bảo tôi: Đứa nào xem ảnh hỏi Tuân nó vui cái gì thế thì ông cứ nhớ cái bối cảnh này mà trình bày rõ và đủ hết ngôn từ cho tôi. Kia, con thuyền nan đang chở khách qua sông kia, à, tôi chỉ vào nó mà bảo ông rằng: Chúng ta trung trinh với truyền thống thế kia cơ đấy. Thời Lý Công Uẩn cưỡi thuyền rồng ra đây cũng gặp những chiếc thuyền nan chở khách thế này. Mấy thế kỷ rồi mày, đáng sư cha nhà nó lên chưa, Đi… ĩ… nh?
Bây giờ xem lại bức ảnh có dấu nổi Võ An Ninh, thấy hai bộ ria chỏng vào nhau cười cợt thấy cũng ngồ ngộ.
Tôi muốn nói thêm đến Vương Trí Nhàn. Hôm anh hỏi tôi đặc điểm người Việt Nam, tôi đã chột dạ. Vừa "giải phóng" không lâu, và đảng thường xuyên ca ngợi, tổng kết đặc điểm của Việt Nam thì sao anh lại phải hỏi tôi điều đó, đứa chống đảng? Nhất là khi nghe tôi bảo chỉ nói đặc điểm xấu, anh có nghe không thì anh vẫn "anh cứ nói đi", Tôi chợt thấy anh sớm tâm thành tìm lẽ phải và đặc biệt tâm thành muốn thoát khỏi cái lõng tô hồng đánh bóng chính thống, để tìm tới chân lý.
***
Năm 1976, Lê Duẩn thấy phải tiến nhanh, tiến mạnh lên chủ nghĩa xã hội ở cả nước. Ở Đại hội 4, ông đã chỉ cho thế giới thấy hướng tiến lên này (do Việt Nam - hay chính Duẩn - chỉ ra và tạo điều kiện) là sát sườn!
Đầu tiên đổi tên nước. Cộng Hoà Dân Chủ Đức, Cộng hoà Nhân Dân Trung Hoa, chẳng chủ nợ nào dám như con nợ nhảy lên đỉnh danh thơm. Họ có tiền nhưng chí thấp, tầm nhìn xoàng! Hơn nữa Đảng tưởng cho dân leo tót lên chủ nghĩa xã hội mộng ảo bằng đôi cánh duy ý chí thì dân sướng ngất! Ai ngờ dân lại kháo nhau: Mới dân chủ cộng hoà đã chổng mông gào khổ thì tống thêm anh vô tư hữu này nữa vào sẽ càng khốn nạn.
Tôi nghiệm thấy dân luôn là đấng tiên tri! Ở lĩnh vực thất bại của Đảng.
Tên phố ở Sài Gòn đổi ầm ầm. "Không có gì quý hơn độc lập tự do" nhưng Độc Lập tên dinh và Tự Do tên đường phải cho biến, ừ, Độc Lập sao bằng Thống Nhất, Tự Do sao bằng Đồng Khởi? Hồng Thập Tự đổi thành Xô viết Nghệ Tĩnh - dân ta thiết gì các tổ chức tay sai đế quốc! Hiền Vương bị hậu duệ gái Võ Thị Sáu đá khỏi cái rẻo phố cuối cùng sót lại cho ông. Pasteur nhường chỗ cho Minh Khai. Bà "cứu nước" có giá hơn, Pasteur nhân đạo chung chung ấy mà (Pasteur nay trở lại như cũ - BT) Một nhà giáo bảo tôi: Cho trường lớn nhất mang tên bà này là nhằm một ý thâm hậu về trồng con người mới xã hội chủ nghĩa vì con người Việt Nam cũ lạc hậu, không có tinh thần quốc tế vô sản. Minh Khai là người phụ nữ Việt Nam duy nhất từng dự Đại hội Đệ tam Quốc tế với Nguyễn Ái Quốc và hơn nữa cùng ở chung buồng.
Những ngày đầu tiên vào Nam, tôi hay đoán tìm một con mắt nhân chứng Chàm đã hoá thạch ở cửa các toà tháp, giống như kim chiếc đồng hồ những người bị nạn dừng lại ở giây phút quyết liệt. Rồi bồi hồi nhớ tới các vương triều Thuỷ Chân Lạp, Champa. Tôi thường nhìn tít ra biển cố nhập vai người Chàm ở Tam Kỳ, Bồng Sơn một sớm nào đó vào năm 1471 chẳng hạn, bỗng thấy sau rặng dừa buồm chiến thuyền Việt lô xô rẽ vào. Mẹ ẵm con chạy ra sao? Chết chóc, đốt phá? Giá như dành cho một vài tên vua đã để mất nước đó, chẳng hạn Trà Toàn, một đoạn phố cho con cháu họ tuy thành công dân Việt rồi vẫn có cái để hoài niệm tổ tông? Lê Thánh Tôn thân hỏi Trà Toàn. Được mấy con? Được 10. Vua sai quân lính đưa dẫn thong thả, người ta cũng là vua một nước.
Ừ, sao không cho một vị vua Chàm nào lên tên phố? Và sao không một đường Dương Văn Minh? Sài Gòn còn nguyên, mạng dân Sài Gòn còn vẹn! Lại hoạ sĩ Cát Tường Lemur, tổ sư áo dài Việt, cái áo mà báo chí đang nức nở tự hào là thế giới bị nó "hớp hồn", ừ, mà sao không rước

Cát Tường lên? Di sản của ông đáng giả hơn thơ văn của nhiều tác giả chỉ có vài ba bài mà cũng lên tên phố.
Một cụ bạn nói ta giỏi học cái ngoại hình và thú vị là khi đã học thì đều đem giáng cấp thiên hạ xuống nhờ cứ tác hoá tộ vung tán tàn. Con tôi, cụ kể, mướn một cô chờ đi lao động ở nước ngoài nói tiếng Anh thế này. Dao thành *lai phờ*, tên cháu thành *mai lêm*, rồi *đon lô* thành không biết. Tôi ra Hà Lội nghe *phụ lữ lói* mà đúng *nà đỏ nừng* mặt nên. *Chủng* (chúng) em, *hẻn tổi* (hẹn tối,) *vế nhả* (về nhá).
Tôi hỏi Cao Xuân Hạo. Hạo nói: Toàn dấu hỏi nửa vời, và bỏ dấu huyền đi. *Ba ơi ba* chứ không phải bà ơi bà. Diêm dúa và véo von thành tiêu chuẩn sang quý. Ông ơi, Thạch Thất hoá mất rồi. *Nống thốn bao vây thanh thí thanh cống vế cơ bán rối đây, đang mưng lăm…* tức là đảng mừng lắm vì đã bao vây và tiêu diệt thành thị.
- Tiếng Thạch Thất lên ngôi thì rồi có ngày Thạch Thất thành trung tâm Hà Nội, tôi đùa. Mà này, mình đã khai cung ở đó. Hồi khai cung ở chân chùa Tây Phương, tôi nói, ta phét lác sáng tạo ngay cả tên lửa, máy bay Liên Xô - vì cần đề cao Mao hơn Liên Xô và ta đã cải biến MiG. Đó là gắn thêm vào buồng lái một cái móc để treo điếu cầy. Khi phi công đang bắn mà thèm hút thì chỉ cần chem chép miệng như kiểu gọi chó là cái điếu liền tự động đến ấn ngay vào miệng phi công. Giỏi nữa là dù máy bay nhào lộn thế nào, cái điếu vẫn treo xuôi, nước điếu không chảy làm cho rông trận không chiến và làm sặc phi công đang cần đã cơn nghiền. Bí mật cải tiến này ta không cho Liên Xô biết. Có thể báo phần nào cho Trung Quốc thôi. Như kỹ thuật đặc công vậy. Không dạy Liên Xô nhưng bảo cho Trung Quốc tí chút. Tớ nghe phố biến ở báo *Nhân Dân* là tướng Văn Tiến Dũng chỉ thị (về dạy đặc công cho hai ông anh) như vậy.
Sáng chế điếu cầy bay lượn trong không của tôi đã vào biên bản khai cung.

Chương 5



ảng viên học tập Nghị quyết xây dựng đảng. Quần chúng cùng lên lớp và thảo luận với đảng viên (nhưng không phải kiểm điểm). Trọng tâm thảo luận: Nâng cao năng lực lãnh đạo của đảng và chống đặc quyền đặc lợi.
Tôi đã có ý kiến. Để có năng lực lãnh đạo và nâng cao năng lực lãnh đạo, đảng cần gì? Cần trí tuệ. Nhưng ta lại coi nhiệt tình hơn trí tuệ. Vì người làm theo đâu có cần trí tuệ, họ chỉ cần nhiệt tình. Có trí tuệ chỉ tổ khỏe cãi. Hơn nữa, ta lại coi chủ nghĩa Mác-Lê là đỉnh trí tuệ cho nên tôi e cái trần cố định

này sẽ cản trở trí tuệ của đảng phát triển. Khẩu hiệu “đảng viên đi trước, làng nước theo sau” cho thấy đảng coi nhiệt tình quan trọng hon trí tuệ hay đảng đã sẵn có ý khoanh vùng quần chúng - kể cả quần chúng đảng viên - vào loại đảng không cần đến trí tuệ. Rồi nay khắp nơi nói đại công trường thủ công cũng là thế đó. Tôi e kết quả sẽ thành ra đảng dân công, đảng lao động… chân tay mất. Đảng phải lao động trí tuệ, phải có trí tuệ thật sự, trí tuệ chân chính từ đảng viên cơ sở. Cần một hội nghị chuyên đề mà thành phần là trí thức cả nước để bàn cách làm sao cho ai ít nhiều cũng có trí tuệ được xã hội sử dụng. Người nguyên thuỷ làm ra cái bát chính là đã đem trí tuệ lớn vào đấy. Vâng, trừu tượng hoá vũng chân voi ở mặt đất cho bay lên thành cái bát chu du khắp nơi là trí tuệ đó. Trí thức đến mức nào mà nay lại có thành ngữ đáng sợ “dốt như chuyên tu, ngu như tại chức”. Tôi có lúc định nói vì sao dốt? Lăm lăm muốn tương ra cái ý tôi đã tổng kết vào tổng biên bản khai cung với Vụ bảo vệ: Đảng tha hoá vì đảng không còn đạo đức, thay vào đó là nhất trí và nhất trí đẻ ra dối trá, ngậm miệng ăn tiền. Hỏi một loạt bám chặt lấy nhau mà nghĩ theo một số ít, cực ít, thì sao mà không dốt? Tôi chợt lạ lùng thấy mình có cái cảm giác sung sướng được nói tâm can mình ra và tâm can mình lại chính là chân lý. Tự nhủ có lẽ Bruno, Dimitrov cũng đã có giây phút bay bổng giống thế này. Nhưng tôi lại tỉnh lại với thực tế Việt Nam. Tổ của chúng tôi ngồi ở ngay sân, trông ra nhà thờ và đường Hàng Trống với cảnh quan quen thuộc nghèo khó buồn tẻ, rời rạc của nó. Bên cạnh tôi, Bích Hoằng, con gái Lưu Văn Lợi nom hơi căng thẳng. Và vèo một cái, tôi hạ cánh…

Tôi nói tôi hoan nghênh Đảng chống đặc quyền đặc lợi. Nhưng tôi thấy cần chống hai cái tiêu biểu trước tiên đã. Đó là cần phải phế bỏ đặc quyền biết, đặc quyền nói là hai cái đáng sợ nhất vì chính chúng là nền tảng dựng lên khung đặc quyền đặc lợi nói chung. Là thế nào? Là anh biết đủ mọi cái, tôi điếc và mù, anh nói đủ mọi cái, tôi câm. Hễ tôi có biết chút nào là anh vặn ngay tôi nghe ai? Chết rồi! Tôi ở ngoài cái câu lạc bộ nghe thầm đọc kín mà thành viên đã được đảng kén chọn nghiêm ngặt cơ mà! Vậy thì hẳn là nghe địch rồi? Thằng BiBiXi (đài BBC - BT) rồi! Còn đến nói? À muốn nói thì tôi phải được phép đã, từ nói gì đến nói ở đâu, nói cho ai, nói lúc nào đến thái độ nói… Tóm lại nói phải lọt tai người cho phép nói. Đặc quyền biết và nói này đẻ ra hai thuộc tính gần như bẩm sinh ở người dân: sợ nghe và sợ nói. Dân bị quản lý và uốn nắn hàng giờ ở hai lĩnh vực này. Như tôi mạnh mồm mà hiện vừa nói vừa run đây.

Trong khoản nói, tôi cũng đề nghị bỏ lối đề khẩu hiệu bùa chú an thần. Thành một thói tư duy ru ngủ là hễ đã nêu thành khẩu hiệu là vấn đề đã được giải quyết êm đẹp! Nhưng sự thật lại không phải. Thí dụ như Đảng luôn nói lấy con người là trung tâm, con người vừa là động lực vừa là mục tiêu của cách mạng thì cán bộ đảng viên, con người cốt cán nhất trong cỗ máy lại nhận đồng lương ăn chỉ đủ sống có 10 ngày. Hay như khẩu hiệu cán bộ là đầy tớ dân. Cả nước biết chẳng ma nào theo khẩu hiệu này nhưng cả nước vẫn coi nó như tấm gương đầy nhan nhản khắp nơi để ra sức noi theo.

Anh Lê Điền hôm nọ theo phó thủ tướng Lê Thanh Nghị xuống Nam Định về bảo tôi rằng có lúc đoàn xe gặp một quãng hợp tác xã phá đường làm thuỷ lợi. Xã viên lập tức được huy động. Các cụ xã viên vác cuốc thuổng chạy ra cứ ơi ới gọi nhau “Nào, chủ nhân ra đắp đường cho thằng đầy tớ nó đi!” Tới bên xe lại nhòm vào xem rồi kêu: “Ôi chết, đầy tớ béo quá, béo hú… Mà mặt đỏ thế kia *nhảy*…” Hay như “lấy dân làm gốc”. Cái này mâu thuẫn với ý Đảng lòng dân. Đúng mà. Cây cam này của tôi rất ngọt, ngọt nhờ cái gốc nó thế nhưng cái ngọn mọc ở trên nó lại chua. Chua như thế này đây: ruộng hợp tác xã năng suất thấp, ruộng năm phần trăm của xã viên cao. Rõ là gốc một đằng, ngọn một nẻo. Vâng, lòng dân trút vào ruộng phần trăm còn ý Đảng thì vào hợp tác xã.

Khi tổng kết, đảng uỷ tóm tắt các ý kiến, trừ ý tôi. Nhưng Hồng Khanh, một phó ban cùng lớp học đã nắm tay tôi nói: Cảm ơn anh đã cho tôi hiểu nhiều hơn về Đảng. Sang tận năm 2010, kỷ

niệm 59 năm báo ra hàng ngày, gặp tôi ở báo, Vũ Hài, một chuyên viên hồi học tập cùng ở lớp kia với tôi, đã gọi tôi rất to rồi từ xa chạy đến: Ôi, ngày nào tôi cũng nghĩ đến anh. Đảng dân công thì hay thật…
Anh quên hay vì đông người, anh tránh nói Đảng Lao Động chân tay.
Sau học tập này, Thép Mới kéo tôi về Ban văn hoá của Quang Thái mà anh chịu trách nhiệm trông nom.
***
Tôi vừa về Ban văn hoá thì ngày 17-2-1979, quân Trung Quốc tràn sang sáu tỉnh biên giới kiểu làn sóng người từng chơi ở Triều Tiên.
Một con sóng thần làm choáng váng, ngả nghiêng tất cả. Ôi, Đại hậu phương bù chi bù chít che chở cho bấy lâu mà lại lên mặt cha bố "cho bài học!" Đảng không thể không bàng hoàng cao độ! Phải nói chưa bao giờ lịch sử cách mạng Việt Nam bị giật mình khủng khiếp bằng phen này. Nước anh em thân thiết nhất mà đem quân đánh! Mà đánh lớn: 300.000 quân. Khổ cho dân Việt! Lỡ đinh ninh được sống ấm êm trong cái nôi nhung đảng tạo ra là mối tình môi răng Việt - Trung cùng lời bảo lãnh trước non nước của Lê Duẩn: Từ nay không kẻ nào trên thế giới dám động đến lông chân chúng ta. Bài học Việt cộng tin tưởng Trung cộng đáng là tiêu biểu.
Mới ngày nào Hoàng Tùng nói ở toàn cơ quan (xin nhớ Hoàng Tùng là cái loa trung thành của Lê Duẩn): từ nay Trung Quốc giống ta rồi, cụ Đặng lên đã *xư xư xư xư* rồi!
Cánh "xét lại" chống chiến tranh chúng tôi có phần tự hào: Từ lâu chúng tôi đã nói đến bản chất thiên triều Đại Hán của Trung cộng, theo voi ăn bã mía rồi có ngày bị nó quật cho và chính vì vạch âm mưu Bắc Kinh mà chúng tôi mới thành "chống đảng lật đổ". Tôi loay hoay nghĩ nhiều về một điều: Có lẽ Đặng mượn việc cho Việt Nam bài học này cốt để nêu lên trước thế giới hai thứ cộng sản trái nghịch: Xô cộng và Việt cộng hiếu chiến, bá quyền, Trung cộng mang màu sắc Trung Quốc hiền hoà, hoà vào dòng chảy chung của thế giới. Cũng là để thanh minh với Mỹ rằng Trung cộng không hề xúi giục Việt cộng đánh chiếm Sài Gòn, Việt cộng đã nghe Xô cộng mà xé hiệp định Paris. Và cuối cùng khích lệ Mỹ đừng sợ Liên Xô dù Liên Xô đang muốn bành trướng! Đây xem, nó (Liên Xô - BT) ký tương trợ với Hà Nội mà tôi choảng em nó - thằng này chúng tôi gọi hẳn ra là "lính Cuba ở phương Đông", là "tiểu bá" - nó có dám làm gì đâu? Chắc không phải ngẫu nhiên mà tháng 5-1975 Hà Nội vào chiếm Sài Gòn thì tháng 7, Pol Pot chiếm Thổ Chu: Mao huýt còi Hà Nội!
Đánh Việt Nam, có lẽ Đặng muốn nói với Mỹ rằng, Trung Quốc nay lấy Việt Nam ra làm nải chuối, quả cau cúng Mỹ để chuộc lại những ngày giúp nó tẩn Mỹ. Nôm na là trả hận hộ Mỹ. Việt Nam đã bị bất ngờ hoàn toàn trước việc Bắc Kinh cho "bài học".
Lính Trung Quốc tràn vào Việt Nam khi Phạm Văn Đồng cùng Văn Tiến Dũng, Tổng tham mưu trưởng, đang ở Pnom Penh. Bất chấp Đặng Tiểu Bình đã đi gần mười nước ở châu Á tố cáo liên minh bành trướng Xô-Việt là mối nguy to lớn đối với hoà bình thế giới. Và trước khi xâm lược Việt Nam, Đặng Tiểu Bình đã đi thăm Mỹ chín ngày, dự gần 80 cuộc hội đàm, hội kiến, khoảng 20 bữa tiệc và chiêu đãi, phát biểu chính thức 22 lần và 8 lần gặp gỡ phóng viên và trả lời phỏng vấn. Thế giới đều biết chuyến đi này là để củng cố quan hệ Trung - Mỹ sau khi hai bên thiết lập quan hệ ngoại giao, ngày 1-1-1979, tại Washington DC. Tháng 2 đánh luôn và rêu rao vì Việt Nam phản Bắc Kinh ký hiệp ước tương trợ với Liên Xô.
Người được Đặng thông báo sớm nhất chuyện "cho Việt Nam bài học" là Tổng thống Mỹ Carter. Giống Mao và Chu Ân Lai, ông ta cũng nghĩ Carter quá mềm yếu với Liên Xô. Ở Mỹ và Nhật về nước hai ngày, Đặng quyết định tuần sau cất quân đánh Việt Nam.
Lúc bình chân như vại (tuyên bố từ nay không ai dám đụng đến chúng ta) lúc lại rối tung chân tóc, Lê Duẩn nhận định sẽ chiến tranh lớn với Trung Quốc nên đã quăng ra mấy đối pháp hố to.

Cái hố thứ nhất, làm việc mười giờ một ngày. (Tôi nói trong một cuộc họp ban Văn hoá: thế này là từ nay ta xúp Ngày Quốc tế Lao Động 1 tháng 5 rồi đây! Xúp cũng phải. Mỹ nó đặt ra thôi). Ăn kém, đêm thức chờ lấy nước đổ đầy thùng, chậu; ban ngày không nghỉ trưa, hầu hết đều mắc bệnh ngáp và đỏ mắt. Sửa sai thì Hoàng Tùng lại đổ lỗi cho các báo hiểu bậy câu mười giờ, "đồng chí Lê Duẩn nói thế là *nhấn* đến tinh thần thôi".
Biết là một cách bài bây xí xoá, tôi lại nói trong cuộc họp ban văn hoá: nhấn tinh thần thì lấy "một người làm việc bằng hai" của Bác Hồ đã sẵn đấy có phải là hay hơn không?
Hố thứ hai: Chủ trương di đô vào Nghệ Tĩnh. Đào Phan đã dắt cháu đi chào bạn bè. Cứ lên xe đi, không phải vé, đây là để tránh kẻ thù mới mà, anh nói. Tôi bảo anh, chúc ông cháu anh lên đường yên lành nhưng tôi e anh đến Ngã ba Đuôi Cá là nằm lại chờ cả tuần rồi lại về C5 Kim Liên đấy. Xe nào mà chuyển hết được Hà Nội di đô? Đào Phan nói: Cái này vào chương trình đề phòng bành trướng của Bắc Kinh rồi. Anh Duẩn nhìn trước tới bước thứ ba là lập đô ở Tây Nguyên chiến lược, nóc nhà của Đông Nam Á. Tôi đùa anh, thế thành ông Bang Bạnh của Phong Hoá, Ngày nay thích leo lên trốc thiên hạ à? Ông nên nhờ ông Trương An thân cận ông Duẩn đề nghị để có thể triệt để chấp hành tư tưởng vận động chiến của Mao Chủ tịch thì lúc vào Tây Nguyên nên dựng thủ đô trên đường ray để dễ bề kéo đẩy di đô. Lúc thì dịch lên Xuân Hoà Phúc Yên để cho gần đại hậu phương, không lo sông Hồng cách bức, lúc lại tụt vào Nghệ với lại Tây Nguyên để cho xa đại tiền phương. Cái đô của nước mình khéo mà bị Cao Biền yểm cho vào cái mạch con lươn chỉ rình lủi.
Và cái hố cuối cùng - nếu không chủ trương thì Duẩn cũng phải chịu trách nhiệm chính: Đó là đuổi người Hoa…
Trung Quốc rút quân, tôi nghe truyền đạt ở ban văn hoá ý kiến Sáu Thọ (vừa ở biên giới về ông ra chùm thơ trong có bài Điểm tựa): "Katiusha một phút bắn 48 phát đầy cả ra mà không cho bắn, lạ thật! Phải tiêu diệt chúng chứ sao lại để cho chúng rút?"
Tôi chột dạ. Khi chiếm hết Campuchia, tôi được nghe truyền đạt là anh Sáu Thọ (chứ không phải Bộ Tổng tư lệnh của Võ Nguyên Giáp) đã khôn khéo chủ trương để dành một lõng an toàn cho cố vấn Trung Quốc chạy thoát. Vậy phải chăng câu phê phán này cốt để móc máy ai đây? Trong việc lớn thế này, chỉ Duẩn mới có quyền "tha" hay diệt địch.
Phe XHCN thì đại lục đục, nội bộ lãnh đạo của Đảng CSVN thì hầm hè rình bắt cẳng nhau!
Tháng 7-1979, Hoàng Văn Hoan trốn sang Bắc Kinh! Xì xào là Sáu Thọ cho đi. Có thể Sáu Thọ tính thấy cần có một lá phiếu ủng hộ mình cài sẵn ở Bắc Kinh phòng xa tình hình sa sút nữa. Vậy là Sáu Thọ chuẩn bị đao kiếm với Lê Duẩn? Người quyền biến như Sáu Thọ không thể bỏ lỡ thời cơ của một cuộc đổi ghế khi Lê Duẩn bệnh rề rề. Mà bác sĩ, y tá, đêu phải báo cáo từng li chi tiết bệnh tình Duẩn cho Thọ.
Lại có dư luận đổ cho Xuân Thuỷ bố trí Hoan đi vì Xuân Thuỷ mê Tàu nhất, Mao-nhiều cũng ngang Lê Duẩn.
Tình cờ sau chuyện Hoan trốn theo Tàu ít lâu, Đào Phan và tôi vào bệnh viện Việt-Xô thăm bạn thì được Trương Thị Mỹ nói Xuân Thuỷ ốm lắm, vào mà thăm anh ấy đi. Xuân Thuỷ đã ngao ngán bảo chúng tôi rằng ông "bị người ta đổ hết rác vào đầu". Ông làm sao có thẩm quyền ký giấy cho Hoan đi Đức dưỡng bệnh được? Xuất ngoại là phải có dấu bên Ông Sáu chứ! "Người ta còn gợi ý tôi là chủ tịch Quốc hội thì nên có bữa liên hoan cũng như ra sân bay tiễn ông phó chủ tịch. Thế là thành bằng chứng tôi có âm mưu đen tối". Không nói tên ra nhưng khi Xuân Thuỷ gợi tới thẩm quyền ký giấy cho những người cỡ Hoan ra nước ngoài thì chữ "*người ta*" mà ông ám chỉ là ai đã rõ.
Trên đường về, Đào Phan bảo tôi: 'Tao nghe có đứa bảo Sáu Thọ ghét Xuân Thuỷ vì Xuân Thuỷ ở hội nghị Paris về đã tố với Lê Duẩn nhiều chuyện, kể cả chuyện tiền nong của các gia đình phi

công Mỹ bị ta bắt tù đưa cho ta để nhờ ta cải thiện đời sống của con cái họ cũng như quan hệ nam nữ của Sáu Thọ lúc ở Paris".
Sáng ấy, Xuân Thuỷ còn cho chúng tôi hay Nguyễn Văn Thạch, thư ký của Hoan đã bị bắt cùng con trai là Nguyễn Văn Thái. Còn bắt một số trong có Tăng Vĩnh Siêu, nguyên tổng biên tập báo Tân Việt Hoa. (ở đây nên biết đoạn sau có hậu của hai bố con Thạch. Trong tù hai bố con Thạch đã quen với linh mục Nguyễn Văn Lý "tay sai" Toà thánh, ông này mấy chục năm duyên nợ với tù ta. Chả biết có bàn hay không nhưng hai mảng "tay sai" Toà Thánh và Bắc Kinh đã liên minh đầu tư vào Nguyễn Văn Thái. Tăng Vĩnh Siêu dạy Thái trung y để tương lai có đường kiếm sống. Nguyễn Văn Lý thì cho Thái tiền để con của Thái học hành trở thành linh mục như Lý mà chăn dắt con chiên. Nghe nói Thái nay chữa bệnh cũng có tên tuổi. Còn con Thái có đi học nước ngoài).
Tháng 3-1979, tạp chí Cộng sản Hà Nội đăng một bài dài của Võ Nguyên Giáp. Tôi trích một đoạn: "Cuộc xâm lược quy mô lớn vào nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã làm cho tập đoàn phản động Trung Quốc lộ rõ nguyên hình. Chúng là bọn phản bội lớn nhất của thời đại, phản cách mạng, phản chủ nghĩa Mác-Lê nin. Chúng là một "bầy quạ đội lốt công", đã vứt bỏ cái mặt nạ giả danh cách mạng. Cuộc chiến tranh xâm lược nước ta thực chất là một bộ phận của chiến lược bành trướng đại dân tộc và bá quyền nước lớn của chúng, của chiến lược toàn câu phản cách mạng của chúng, đồng thời là một bộ phận của chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa đế quốc quốc tế".
Nay mới vỡ lẽ tại sao Giáp bỏ phiếu trắng ở Hội nghị trung ương 9. Và Cụ Hồ không biểu quyết. Và tại sao Hồng vệ binh căng biểu ngữ đả đảo Vô Nguyên Giáp "phần tử xét lại tay sai Liên Xô phản bội Hồ Chí Minh" ở chính tại Thiên An Môn, trước thế giới, ngay trước mặt đoàn đại biểu của Lê Thanh Nghị.
Tháng 11, chính phủ công bố *Sách Trắng* lên án chủ nghĩa bá quyền Trung Quốc và tội ác của nó đối với Việt Nam, lôi cả chuyện Bắc Kinh lâu nay cấy người vào bộ máy của ta để mưu đoạt nó (nhưng không thấy lôi được tên nào ra ánh sáng). Họp ban văn hoá thảo luận *Sách Trắng*, tôi nói: "Tôi nghe nói ở Bộ công an, muốn đề bạt từ vụ phó trở lên đều phải tham khảo cố vấn Trung Quốc". Kịp dừng lại không nói tiếp "Có nên xem lại ai đã được lên do cố vấn gật đầu".
Đồn là Trường Chinh chỉ đạo soạn *Sách Trắng*. Siêu liêu vì xét lại suốt cho tới khi ông chịu thua Duẩn mà "điểm chỉ vào Nghị quyết 9". Bao uất ức trước đây ông trút vào *Sách Trắng*.
Mà vạch mặt Mao cũng là gián tiếp kê tội Duẩn. Xem ra nhân dịp Bắc Kinh lộ mặt, Trường Chinh, nhất là Võ Nguyên Giáp đã dõng dạc cất tiếng. Chống Bắc Kinh và cũng là đụng ngầm đến Lê Duẩn..
Tôi đọc kỹ ba quyển sách của Nhà xuất bản Sự Thật*: Sự thật về quan hệ Việt Nam - Trung Quốc trong 30 năm, Phê phán chủ nghĩa bành trướng vù bá quyên nước lớn của giới câm quyền phản động Bắc Kinh, Vấn đề biên giới của Việt Nam và Trung Quốc.*
Người soạn sách công khai nhận: vì chúng ta tin bạn.
Đúng quá, tin đến mức bất cần bạn muốn gì ở mình trước tiên, tin đến mức bỏ qua cả lời Mao nói: "Chúng ta phải giành cho được Đông Nam châu Á, bao gồm cả miền Nam Việt Nam, Thái Lan, Miến Điện, Malaysia và Singapore. Một vùng như Đông Nam châu Á rất giàu, ở đây có nhiều khoáng sản, xứng đáng với sự tốn kém cần thiết để chiếm lấy. Sau khi giành được Đông Nam châu Á, chúng ta có thể tăng cường được sức mạnh của chúng ta ở vùng này, lúc đó chúng ta sẽ có sức mạnh đương đầu với khối Liên Xô - Đông Âu, gió Đông sẽ thổi bạt gió Tây" như quyển sách dẫn.
(Lẽ ra sách cần hỏi thêm: nhưng sao lại một chiều tin bạn chết thôi. Sách này cũng vạch mặt ba âm mưu của Bắc Kinh với Việt Nam. Và giới thiệu bộ mặt tinh thần của Trung cộng: một tư

tưởng chí đạo là chủ nghĩa đại dân tộc - một chính sách là ích kỷ dân tộc - một mục tiêu chiến lược là chủ nghĩa bành trướng đại dân tộc và chủ nghĩa bá quyền nước lớn).

Đặc biệt có một chuyện tôi nghe cùng Trần Thư. Nguyễn Mai Hiến cùng báo *Quân đội Nhân dân* và là anh em họ với Trần Thư một hôm bảo anh được đọc một ghi chép của một chính uỷ bạn anh vừa ở trong B ra. Được nghe Lê Duẩn nói về Trung Quốc, chính uỷ này đã có ghi lại và đưa cho Mai Hiến xem. "Đây là bản tự sự đầy một nỗi niềm cay đắng của Ba Duẩn", Hiến thú vị nói.

Mai Hiến cho chúng tôi xem mấy trang giấy ghi vắn tắt như sau: Hồi còn ở trong Nam, ngay sau khi ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, tôi (tức Ba Duẩn) đã chuẩn bị phát động chiến tranh du kích thì Mao nói ta phải ép các đồng chí Lào chuyển giao ngay hai tỉnh đã giải phóng cho chính phủ hoàng gia Viên Chăn kẻo không hết sức nguy hiểm, Mỹ sẽ tiêu diệt họ. *Mao bắt ta phải giao nộp thành quả cách mạng của cả Lào và ta như vậy đó nhưng chúng ta phải làm thôi*. (Tôi xen ngang: Đúng, lúc đó Lào cộng coi như bị Việt cộng đem em bỏ chợ. Ký xong hiệp định Giơ-ne-vơ, ở Nhà khách tre nứa lá Trung ương đảng, Cụ Hồ đã đả thông thắc mắc của Souphanouvong rằng: Thôi, hiện nay sức mới có, thế hãy Việt Nam trước đã rồi tính Lào, Campuchia sau). Tôi (tức Lê Duẩn) nghĩ phải cho các bạn Lào phát động chiến tranh du kích kẻo không sẽ bị tiêu diệt nên mời phía Trung Quốc đến thảo luận. (Trần Thư bình: Duẩn cho phép Lào còn Mao cho phép Duẩn, cái lớp lang thỉnh thị này chính là quốc tế vô sản đây!) Tôi (Duẩn) hỏi Trương Văn Thiên, ông này từng là Tổng bí thư Lạc Phủ, (tôi - Trần Đĩnh - thêm: Chính Mao cho Thiên rớt Tổng bí thư) tán thành ngay. Tôi lại hỏi Trương Văn Thiên: "Nếu các đồng chí đã cho phép (Mai Hiến gạch dưới) Lào tiến hành chiến tranh du kích, thì chúng tôi phát động chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam đâu có gì mà đáng sợ chứ nhỉ. Ông ấy (Trương Văn Thiên) trả lời: "Việc gì phải sợ!" (Chúng tôi đọc đến đây, Hiến bình: Phét, cái gì cũng xin phép Mao thì là biết sợ chứ còn gì nữa!) Nhưng Mao lập tức cấm đánh chác: Việt Nam không làm như vậy được, Việt Nam nhất định phải trường kỳ mai phục! Duẩn bèn nói: Các đồng chí thông cảm. Chúng ta quá nghèo. Nếu không có Trung Quốc là hậu phương vững chắc thì làm sao chúng ta đánh Mỹ được? Chúng ta đành nghe theo họ có phải không? (Đoạn này Hiến gạch dưới cho hẳn hai gạch). Khi chúng ta đã đánh Mỹ, Mao nói ông ấy sẽ mang quân đội (Trung Quốc) vào giúp ta làm đường. Mục đích chính của ông ấy là tìm hiểu tình hình Việt Nam để sau này có thể đánh ta và từ đó bành trướng xuống Đông Nam Á. Không còn lý do nào khác. Chúng ta biết nhưng phải chấp nhận. Họ quyết định đưa quân vào. Tôi chỉ yêu cầu là họ đưa người không thôi, nhưng quân đội họ vào mang cả súng ống, đạn dược. Tôi lại đành phải đồng ý.

Tôi nói: 5 giờ sáng là hàng tiểu đoàn quân Trung Quốc đã leo kín cầu Long Biên hát Đông phương hồng, tớ ở ngay đầu cầu đếch ngủ nổi.

Hiến nói: có đứa ở báo *Quân đội Nhân dân* còn đề nghị phóng viên nên đến gặp lấy ý kiến các chiến sĩ quốc tế Trung Quốc viện Việt kháng Mỹ. Nhưng hay ở chỗ vừa cùng Trường Chinh gặp Mao xong là Duẩn đã than ngay rằng Mao có ác tâm xâm chiếm nước ta từ lâu. (Trần Thư choang cho một câu: Nói phét! Biết sao lại đi ôm chân nó? Các cụ có câu sa cơ lỡ bước hoá ra ăn mày rồi đấy!) Ừ, còn nhiều nhưng tay bạn tớ tay ấy bảo thôi ông xem của tôi thôi chứ đừng ghi nên mình chỉ ghi có thế này, tôi sẽ nói thêm cho hai ông nghe.

Ba chúng tôi tán một chập quá hả về nỗi lòng của Lê Duẩn không được xuôi chèo mát mái thờ Mao. Tôi nói: Lôgích Lê Duẩn kinh thật. Biết nó đểu nhưng vì giải phóng đất nước nên cứ lăn vào nhờ nó. Như có con gái ốm lại trao nó cho thằng thày lang háu gái vậy. Hỏi lúc Duẩn tôn xưng Mao Trạch Đông làm Lê-nin của thời đại ba dòng thác cách mạng để xui dân Á-Phi-La theo tư tưởng Mao gây đại loạn thì là do túi không xìn hay do gì? Hỏi lúc hạ Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp xuống thì sướng hay đắng cay?

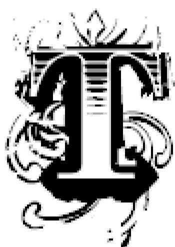
Cần nói thật là lúc ấy chúng tôi chưa thấy được âm mưu Mao nhờ người Việt đánh cho Mỹ cút nguỵ nhào là để Trung Quốc hùng bá ở tất cả vùng này.
Mai Hiến cũng từng nói với Trần Thư và tôi chuyện Chu Huy Mân cử người vào kho lưu trữ của Tổng cục Chính trị ở Đà Lạt tìm các sổ tay của một số sĩ quan tuyên huấn, báo chí quân đội lừng danh Mao-ít, trong đó Th. T., phó tổng biên tập báo *Quân đội Nhân dân* ghi từng ngày đến đại sứ quán Trung Quốc và báo Tân Việt Hoa bàn cách phối hợp đánh xét lại Việt Nam như thế nào. Đọc sổ tay Th. T. xong, Chu Huy Mân liền điều Th. T. khỏi báo *Quân đội Nhân dân* sang làm phó cục tuyên huấn quân đội. Nhưng Tố Hữu, Hoàng Tùng kéo Th. T. về báo đảng. Rồi ít lâu sau, Th. T. nhận Huân chương Julius Fučik cao quý của OIJ (Tổ chức nhà báo quốc tế do Liên Xô nuôi) cùng với năm nhà báo Mao-ít lẫy lừng khác là Hoàng Tùng, Trần Lâm, Hoàng Tuấn, Lưu Quý Kỳ, Thép Mới.
Vậy là theo Duẩn thì từ lâu Đảng đã biết dã tâm của "bạn", song vì mục tiêu cao cả đánh Mỹ, xoá bỏ một bộ phận của đế quốc nên Đảng phải nương mình vào Mạnh Thường Quân vô sản Trung Quốc. Nên mở thảo luận khoa học sâu rộng ở vấn đề này. Vì sao biết âm mưu đen tối của "bạn" mà cứ bạ vào? Khác nào biết nhà thổ kim la mà cứ nhúng cần câu! Trong một tháng chống Trung Quốc xâm lược, tôi đã được hưởng một trận ra mắt trào sôi của sự thật khiến cho vỡ mặt bao người. Vỡ cả mật!
Và một đổ vỡ kinh khủng ghê gớm hơn nhiều nữa: Lòng tin của dân. Dân bắt đầu nói đảng "tổ sư vớ vỉn", đứa tốt không chơi lại đi ôm lấy đứa lừa đảo, bất nhân. Lúc báo *Nhân Dân* ra xã luận "Không được dụng đến Việt Nam", "đe doạ Việt Nam là đe doạ toàn thế giới", dân ngồi hàng nước chè kẹo lạc ven đường bình luận khá to: Gớm chết, có cái rốn đã lúc lại thối mà còn cố đem banh ra khoe.
Chiến tranh Trung - Việt thế nào thế giới lại ngả về Trung Quốc. Trung Quốc đang trở thành một phản đồ cộng sản đáng được ủng hộ. Đi mạnh với phương Tây, dân chủ hoá trong nước đó.
Bắc Kinh quyết liệt lên án Việt Nam xâm lược Campuchia và đòi phải rút lập tức. Kim Nhật Thành chửi Việt Cộng ác nhất. Đại ý Hà Nội có tham vọng nhưng không đủ sức lại cộng thêm với sự "ấm ớ", các lãnh đạo Việt Nam đã phá huỷ nền kinh tế, gây nguy hiểm cho quốc gia họ! Anh và Úc chính thức ngưng cung cấp tài chính tái thiết cho Việt Nam để phản đối cuộc chiến của Việt Nam tại Campuchia mà không nói gì đến Trung Quốc. Pháp cũng yêu cầu Việt Nam từ bỏ cuộc chiến tại Campuchia, việc khiến cho Trung Quốc đã "vì lo lắng mà phải phản ứng dữ".
Khi đi với Việt Nam đánh Mỹ, Trung Quốc bị cả Đông Nam Á nhìn thành ác ôn thì nay, tài thật, đánh Việt Nam, Trung Quốc lại được thế giới đồng tình.
Nhưng tôi vẫn ngô nghê. Lúc này Mao-nhều sẽ phải diệt khẩu những người chống Mao chứ. Tôi thành hòn đá kỳ ngày ngày chà cọ vào cái mặt đang rát bỏng lên của họ. Họ chắc chắn nghĩ bọn chống Mao thừa dịp sẽ dễ thổi bùng lên ngọn lửa phê phán Đảng. Họ nhất định phải đề phòng. Tốt nhất là cho dân thấy cả thằng chống Mao, ông cũng phang.
Khi *Sách Trắng* ra mắt, số đông cán bộ tin rằng ta đã bừng con mắt dậy thấy mình đâm vào đúng giữa bụi gai. Nhiều người - có tôi ở trong - đã tưởng Duẩn, Thọ thật lòng chống Mao.
Tôi đến Đặng Kim Giang được anh chị cho biết hai trung tá đi com-măng-ca tới thăm, nói xin phép cho được đo đạc đất ở để sẽ xây nhà cho Đặng Kim Giang theo lệnh đại tướng Văn Tiến Dũng. Giang xưa đã giúp Dũng vượt ngục ở Bắc Ninh và thoát án tử hình. Lê Trọng Nghĩa thì được Văn Tiến Dũng đưa vào nằm chữa lao tái phát ở bệnh viện 354.
Việc xây nhà cho Đặng Kim Giang rồi xúp. Anh ở lại túp nhà lụp xụp nó dẫn tới cái chết của anh. Lê Trọng Nghĩa vào bệnh viện 354 sáng thì chiều an ninh đến vặn ban giám đốc bệnh viện ai cho Nghĩa vào. Nghĩa phải chuyển xuống một cái buồng chật hẹp, hẻo lánh như một gian kho để chổi.

Vậy là Văn Tiến Dũng và Chu Huy Mân cũng bé cái lầm. Tưởng đảng đánh Mao thật. Bộ chính trị đấy nhưng nhiều vị cũng chỉ biết ngang quần chúng!
Và tôi lọt vào tầm bắn thẳng! Phải nhổ tên xét lại còn làm bù nhìn trong bộ máy này đi cho thiên hạ chớ có ho he. Này xem, đến nay Đảng mới nện thằng chống Mao đấy nhá!
Trước khi dừng lại ở tấn thảm kịch Việt Nam bị đại hậu phương dạy bằng lửa đạn, tôi thấy nên nhắc đến ý kiến của Lý Quang Diệu. Trong khi một số báo chí phương tây nói Trung Quốc đã thất bại trong bài học tặng cho Việt Nam thì Lý Quang Diệu nói: Trong việc này, Đặng đã làm thay đổi lịch sử của Đông Nam Á.
Theo chương "Mó Đít Cọp - Chiến tranh Việt Nam lần thứ ba" của Kissinger thì nỗi ám ảnh trầm kha của Bắc Kinh là bị bao vây, kể cả Liên Xô và Việt Nam cho nên Mao đã lộ cho Kissinger biết Mao có thể chấp nhận được việc Sài Gòn yên lành sau hiệp định Paris 1973. Và theo một số nguồn đáng tin cậy thì Bắc Kinh đã gợi ý Dương Văn Minh bắt tay với Bắc Kinh để ngăn Hà Nội xé hiệp định Paris. Minh từ chối. Nếu ông nhẹ "quốc gia", nặng "quốc tế" như Hà Nội mà hợp tác với Bắc Kinh thì chưa biết sự đời sẽ ra sao!
Hoa Quốc Phong thì hí hửng là đã mó đít cọp. Tức là Liên Xô nằm im. Kissinger nhìn thấy dấu hiệu Liên Xô suy tàn. Năm 1988, Trung Quốc chiếm Trường Sa. Biết cọp thép ở Cam Ranh lại sẽ nằm bẹp.
Một sáng, 19-7-1979, Hồ Dưỡng, vụ trưởng tổ chức, gặp tôi nói tôi phải về hưu non. Lý do: Tôi không hợp với báo Đảng. Tôi nói tôi làm báo đảng trước các anh đến hai chục năm mà sao lại bảo không hợp?
- Anh Quang Thái nói không biết giao việc gì cho anh.
Đau dạ dày, Quang Thái nhờ tôi nói với Thép Mới để cho sang Đức chữa. Anh chỉ giao việc riêng của anh được thôi.
Tôi gặp Hồ Dưỡng ba lần. Lần cuối cùng, tôi đòi cơ quan làm theo pháp luật: Mở giám định y khoa xem tôi mất sức lao động thế nào, lập hội đồng kỷ luật xem tôi tội gì, nếu thật có tội tôi sẽ về ngay, không cần cả lương hưu.
Cơ quan không lập cái gì cả. Khăng khăng bắt về. Cuối cùng, Hồ Dưỡng thú thật việc này là theo ý anh Sáu Thọ. Thể tình tôi thâm niên cụ kỵ ở báo Đảng, báo đã định tăng một bậc lương lót tay tôi trước khi về nhưng anh Sáu Thọ nói: "Thằng này rất láo, lẽ ra hắt về không cả hưu hiếc nữa mà sao còn tăng?"
Sáu Thọ đánh tôi vì ông muốn qua đó báo cho mọi người chớ hiểu rằng đây là cơ hội nổi lên chống những người đã say sưa đại loạn theo chỉ thị của Mao.
Còn một nguyên nhân gần. Trước đấy nửa tháng, tôi đến ban quốc tế của Nguyễn Hĩm Chỉnh đọc báo Mỹ, Pháp.
Chỉnh bảo tôi:
- Ủa, Trần Đĩnh, ông già (tức Sáu Thọ) dạo này tình cảm lắm, mình gặp ông già luôn.
Tôi chợt nóng gáy. Bảo Chỉnh mai ông lên ông già thì nói với ông ấy hộ là thằng Trần Đĩnh nó nói cái Trung ương này ông Sáu Thọ dựng nên không ra làm sao cả.
Lúc ấy trong ban quốc tế còn có cô Hoàng Liên và Duy Thịnh, sau đều là trưởng ban của báo.
- Chết, Chỉnh khẽ kêu lên, thất sắc.
- Chết tôi, không chết cậu, cậu làm ơn nói hộ.
Cái gì trong vô thức đẩy tôi hung hãn thế? Một xung lực của trung thực bị đè nén mãi.
Có lẽ mặc cảm từ lâu muốn được chung chia khổ hạnh với bạn bè, nay anh chị em ra tù vẫn khốn đốn. Rồi hai vụ đo đất xây nhà và nằm nhà kho ở bệnh viện làm tôi cáu. Chỉ biết sau đó quay đi, tôi chợt thấy mình vừa trải qua tâm trạng người nhảy sông: thật ra chẳng có gì ghê gớm, chỉ là một xổng chân, xổng miệng.

Tôi đến Minh Việt rồi Hoàng Minh Chính báo rằng bắt tôi về hưu non là có lẽ họ lại sắp đánh chúng ta đấy. Họ sợ tôi hoá thành tín hiệu sai cho mọi người tin là Đảng chống Trung Quốc thật rồi mà nổi lên.
Chính nói:
- Đúng quá, đánh còn để đe dư luận chớ cố bới tội họ đã xung phong làm đàn em đầy trung tín và nhiệt huyết cho Mao.
- Khi đánh xét lại thì chúng ta là thù trong, giặc ngoài là Mỹ và Liên Xô, tôi nói. Nay thì giặc ngoài là Trung Quốc còn thù trong là chúng ta. Bố tiên sư đời thật!
Chính nghe thích quá, cười nhe hai hàm răng rất khỏe ra:
- Chí lí, hay…
Ở Chính về đến cổng cơ quan thì gặp Xuân Diệu. Tôi báo Xuân Diệu. Xuân Diệu đỏ gay mặt lên rồi tay bứt tóc, chân giậm đất, trước ngay cây trà trắng mà anh rất quý, thường quàng cổ tôi đứng ngắm hồi tôi nổi nênh, kêu to:
- Sao họ lại đối xử với Trần Đĩnh như thế được?
Tuần sau, một chiều mưa rất to, tôi đến Nguyễn Đức Thuận. Từ 1967 đến nay, đúng một giáp, tôi mới gặp anh. Anh mời tôi cùng ăn cơm vừa dọn lên. Toàn rau, chỉ ba miếng thịt nạc kho cho Thuận bị tiểu đường. Tôi kể lại chuyện cơ quan bắt về hưu non rồi hỏi Thuận:
- Theo anh là chủ tịch Tổng công đoàn, thì bắt tôi về như thế có sai luật lao động không?
- Sai quá, Thuận nói.
- Tôi kiện đây.
- Anh viết thư cho anh Thọ thì hơn. Anh Thọ mến anh.
- Chính anh ấy bắt tôi về.
Thuận im ngay.
Tôi kiện đều đặn hơn một năm. Tháng nào cũng đến mười cơ quan nộp đơn. Cho Chủ tịch nước, Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng, Tổng bí thư, Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao… Đều im lặng. Viết cho cả Trường Chinh. Tôi viết: "Mới lớn lên, vừa vào nghề báo, tôi ở gần anh, được anh dặn đầu tiên là phải mạnh dạn đề đạt ý kiến, mạnh dạn phát hiện vấn đề. Tôi đã tang thương vì hai điều đó".
Minh Việt đọc xong nói rất cảm động.
Tôi đến Viện triết học đưa Đặng Xuân Kỳ thư này. Đang họp chi bộ, thấy tôi ở hành lang, anh ra ngay. Nói ông cụ tôi cấm con cái đưa thư nhung anh thì tôi nhận. Tôi sẽ đưa nó cho người thư ký gần nhất của cụ và đảm bảo đến tay cụ. Kỳ hỏi khẽ một câu: Tôi nghe ông cụ tôi nói thì các anh đều đã được giải quyết rồi cơ mà?" (ngụ ý là tốt đẹp. Cũng tức là bố con Kỳ bị phong toả thông tin hết!)
Nhưng đều chung số phận của loại đơn khiếu kiện: Sa vào trận đồ phi hồi âm của Thọ.
Đào Phan bảo tôi:
- Sáu Thọ có nể ai đâu. Chả thế ông Cụ chơi chữ, gọi hắn là Le Due - quận công (theo tiếng Pháp). Năm 1941, tớ bị bắt lên Sơn La. Anh em bảo nói cho nghe tin gì mới. Tớ truyền đạt nghị quyết Hội nghị trung ương 8 về chính sách đại đoàn kết đánh Pháp đuổi Nhật thì Sáu Thọ nói: "Trung ương đéo gì, Trung ương thằng Khu! Cộng sản mà lại đoàn kết với tư sản và địa chủ". Dễ hiểu sao sáu Thọ lại bỏ Trường Chinh phò Lê Duẩn.
Đời cách mạng của Đào Phan là nỗi cay đắng trường thiên. Mãi tới những năm cuối cùng của đời, 1992, mới được mấy dòng của Cục cán bộ Tổng cục chính trị nói anh không được coi là cán bộ hoạt động trước Cách mạng tháng Tám là vì trước kia chưa thẩm tra được việc hồ sơ lưu trữ có ghi lúc tù ở Sơn La, anh "đã cung cấp cho địch tình hình hoạt động của anh em trong tù khiến địch khủng bố dữ, gây tổn thất cho cơ sở của ta ở trong tù", đến nay sau khi thẩm tra xác minh

thì Vụ cán bộ Ban tổ chức trung ương kết luận tài liệu phát hiện ghi trong hồ sơ kia không chuẩn xác và không đủ chứng cứ. Sơ sài có thế. Đào Phan lẳng lặng trở lại hàng ngũ hoạt động trước Cách mạng tháng Tám rồi danh sách các bí thư Hà Nội từ 1930 đến 1975. Đào Phan đã có thư gửi Lê Phước Thọ, Trưởng ban tổ chức trong đó nói rõ chính Lê Đức Thọ đã lén lút ghi vào giấy tờ của anh những dòng vu cáo kia. Đào Phan đã đưa cho tôi một bản sao thư này, anh viết nắn nót trên đầu, bên lề tay trái: Bản sao của bạn Trần Đĩnh.
Vì là vợ Đào Phan, Bội Hoàn bị người ta đâm xe (trên đường đi đến cơ quan sơ tán trong chiến tranh) và phải vào đồn công an. Người đâm xe bảo chị ăn cắp hết tem phiếu của mụ. Bắt cởi quần áo ra khám. Nghi chị mang tài liệu của chồng.
Không thấy có nghị quyết lẳng lặng phục hồi danh dự cho Bội Hoàn về cái việc khốn nạn này.

Chương 6


ôi bị đuổi việc so với cái họa của Hồng Linh vợ tôi, còn sướng hơn nhiều. Một sáng, phó phòng tổ chức Nhà hát giao hưởng - hợp xướng - nhạc vũ kịch Việt Nam gọi Linh đến bảo: “Chị phải đi khỏi Việt Nam. Và đi một mình, vì Trần Đĩnh không được phép đi đâu cả, còn con gái chị là người Việt Nam nên phải ở lại. Chị không đi, mai kia phòng tuyến Bắc Giang vỡ là sẽ tập trung các người Hoa như chị vào một khu vực xa lắm, khổ ra”.

Linh như không. Vốn đã quen các bất hạnh thường xuyên thình lình ụp xuống nhà này.

Sáng sau tôi đến Nguyễn Thành Lê, uỷ viên trung ương, Trưởng ban đối ngoại. Nói ngay: Anh biết thành ngữ con giun giẫm mãi phải quằn. Chuyến này tôi quằn đây. Hôm nay tôi báo trước với anh rằng nếu cứ đuổi một mình nhà tôi đi là tôi sẽ cùng vợ con trốn vào một đại sứ quán nước ngoài nào bất kỳ, và lúc ấy BBC báo tin Trần Đĩnh, Hồng Linh trốn Việt Nam thì các anh đừng có trách.

Lê cứ ngồi cắn môi nghe. Rồi khe khẽ nói:

- Anh đừng vào đại sứ quán nào cả. Và đừng nói ra (Lê biết tính tôi hay nói thẳng ý nghĩ). Anh cứ về, tôi sẽ bảo anh Vũ Ninh (vụ trưởng vấn đề người Hoa) đến gặp anh chị.

Hôm sau tôi đi làm, Vũ Ninh lội bùn cả một quãng dài vào nhà. Lại phải giờ cắt nước mà thùng phuy nhà tôi cạn khô, anh cứ chân bê bết bùn ngồi chuyện. Anh nhắn mời tôi đến nhà anh. Anh trước là thư ký của Trường Chinh, sang báo *Học Tập* rồi về đối ngoại. Quê Bình Giang, Hải Dương, dòng họ Vũ Hồn, Trung Quốc thuần chủng. Vũ Hoàng Chương cũng tộc ấy, ở làng Phù Ủng ven đê. Ra về Ninh hỏi thăm Linh về tôi, nói một câu hồi ấy ít ai dám nói: “Anh Trần Đĩnh thiệt thòi quá, nhưng chị ạ, rồi sẽ được đền bù thôi”.

Tôi đến Vũ Ninh, chung cư A5 Ngọc Khánh. Anh rất ân cần nói cho nghe khá tỉ mỉ. Chủ trương xua đi 150.000 người Hoa trong số 160.000 ở Quảng Ninh nhưng anh Nguyễn Đức Tâm rất hăng hái nên đuổi gần hết. Anh biết không, súng ống đến tận nhà xua. Nhiều đảng viên người Hoa viết huyết thư để lại rồi tự sát. Công anh Tâm đuổi người Hoa này rất to. Sài Gòn có 600.000 người Hoa, chủ trương đuổi 500.000 thế nhưng anh Võ Văn Kiệt không đuổi, cho cán bộ đến các nhà giải đáp kỹ, còn ai thích đi thì giúp cho nên chỉ có vài chục nghìn người Hoa đi thôi.

- Nhận ra sai to rồi chứ anh? Gốc Hoa ở Việt Nam thế là ngang Do Thái nhá, tôi nói.

Vợ Ninh cười:

- Thôi, nay chị yên tâm ở lại.

- Giả dụ nhà tôi lỡ đi mất rồi thì chia lìa này ai chịu trách nhiệm, tôi hỏi.

Vũ Ninh lại cười, không nói.

- Ta làm gì cũng thắng lợi là vì ta làm sai không nhận lỗi, giết oan không đền mạng. Thiết kế cho đến đời sống từng cá nhân, chẳng hạn anh biết vợ chồng tôi từng khốn khổ vì chủ trương cấm lưu học sinh yêu thì nay lại suýt chia lìa vì chủ trương bắt chỉ mình Hồng Linh đi. Thế những người vượt chỉ tiêu đuổi như ông Tâm ấy thì rồi liệu có sao không?

Im một lát, Vũ Ninh nói:

- Tích cực thì chắc thế nào cũng dược một cái gì chứ anh.

- Đúng, tôi nói và nghĩ thầm chuyến nảy Tâm dễ Bộ chính trị lắm. Không thể nghĩ ra ông sẽ đưa Phạm Thế Duyệt, Vũ Mão thượng kinh theo.

Rồi hỏi, thôi xin hỏi anh câu nữa:

- Vậy thì ai ra cái chủ trương kinh khủng này?

- Trời mới biết, Vũ Ninh buột ra.

- Xin lỗi anh, tôi quý anh vì lòng thông cảm của anh với gia đình tôi nhưng anh cho phép tôi nói một câu của dân, anh đã có nghe dân nói thế này chưa: Làm lãnh đạo sướng nhất là ăn bẩn ỉa đùn mà vẫn cứ thơm cứ sạch và dân trí thì cứ ca ngợi… À, anh Ninh, người Hoa bị đuổi có đông không?
- Tôi không có con số cụ thể nhưng cũng phải đến hai trăm nghìn. Không kể số đông đã đi Mỹ hay Canada.
- Các ông ấy liệu có tính tới khả năng những "nạn kiều" đó có thể sẽ là vũ khí Bắc Kỉnh sẽ dùng để ép mình không?
Vũ Ninh cười, không nói.
Tôi đùa:
- Sườn ta hở với Trung Quốc hơi bị nhiều mà lại toàn sườn non. Đấy, chẳng hạn chấm dứt chiến tranh, Liên Xô và các nước Đông Âu xoá nợ nhưng Bắc Kinh không. Chắc Bắc Kinh coi nợ này là món sườn non ngon xơi nên mới găm lại như thế chứ anh. Không biết các cụ có thấy cái huyệt yểm hiểm này không? Giữ nợ là có dụng ý cả chứ? Trữ lượng đòn của họ phang ta hơi xẵng. Họ có tài ghi tội lắm. Hễ không vừa ý họ lại dứ một thằng ra xin cùng nhau "thương lượng giải quyết" là gay rồi.
Nghe đâu cuối những năm 90, có tin đồn Trung Quốc đã yêu cầu ta đưa hai trăm nghìn người Hoa về nước, bồi hoàn cho họ đầy đủ tư liệu sản xuất và sinh hoạt. Trong công cuộc đuổi người Hoa, bao nhiêu người ăn nên làm ra nhờ tích cực vượt chỉ tiêu. Nguyễn Đức Tâm thôi bí thư tỉnh lên Bộ chính trị, Trưởng ban tổ chức Trung ương. Kéo theo bộ sậu Phạm Thế Duyệt, Vũ Mão. Có những chuyện độc ác đếu giả như lấy vàng bạc của người ta xong lại cho tàu đuổi theo xả súng giết chết hết hay đục thuyền cho đắm. Chính con rể tôi nói đơn vị anh đã đi vớt thuyền nhân bị đắm tàu ở ngay tại bên kia cầu Sài Gòn, thường chờ cho qua phao zê-rô mới rút nút, vâng, đục thuyền ra cắm nút vào rồi đến lúc sẽ rút nút ra, nhưng lần ấy đem rút sớm quá, xác người nằm san sát nhau trên sông như củi rều vậy. "Có lấy vàng chứ bố. Lấy mỗi người năm cây nhưng vẫn cứ đục tàu. Dân kêu dữ mới đụng đến một trưởng ty công an trong Nam".
Trong lần truy xét phần tử thân Mao này, người đi truy xét dễ được quà. Lộc bé nhất là một đôi dép. Báo *Nhân Dân* cử một cán bộ tổ chức vào Sài Gòn gặp chị Ngh. công tác ở thư viện báo điều tra tại sao con cả của anh chị lại tên là Ngô (lại là Ngô chứ!) Phương Hồng và các đứa sau đều đệm Phương. "Dạ, lúc sinh cháu, chúng tôi ở Khu Việt Nam học xá Nam Ninh, bác sĩ Trung Quốc đỡ cho cháu đã đặt tên Phương Hồng rồi từ đấy tiện thì cứ Phương luôn". (Không dám nói vì ta lúc ấy rất quý Mao Chủ tịch Đông phương hồng) Ngh. đã phải mua một đôi dép biếu anh tổ chức cho yên chuyện. Khốn nạn, Việt chính cống mà vẫn phải hối lộ. Dù còm thôi.
***
Rõ ràng cách nhìn của Đảng khác một trời một vực cách nhìn của dân. Sau ngày Hồng Linh từ chối đi, tránh được sự trừng phạt của Đảng thì lại chịu sự trừng phạt của gần hết anh chị em Nhà hát. "Chết thật, miếng ăn thơm thế đến tận mồm lại đem liệng đi!… Ối giời ơi chị biết không, máu Hoa bây giờ là máu vàng máu bạc, máu tinh hoa, máu thượng đẳng, đấy, chỉ làm chứng minh thư giả là Hoa thôi cũng đã mất mẹ nó năm cây vàng lận, thế mà chị lại bỏ phí!"
Tôi phải nói vì họ chỉ cho mình Linh đi thôi.
- Ối giời, rõ thật, tính với toán hay thế! Dịp đổi đời mà bỏ! Thì cứ vợ đi lập căn cứ địa ở bên đó như Cụ Hồ lập ở Pắc Bó cái đã rồi sau lôi nhau sang chứ. Thế nào là mở đầu cầu? Quyết một tấc không đi một li không rời cái đói rách à? Xem lại cái đầu bã đậu đi. Nhớ là khi hổ nó nhả ra miếng nào là phải chộp cho mau kẻo nó lại co bố nó về mất, bài học đấy.
Trước nhà tôi, Hồng-Nám-violon và vợ là Oanh trong dàn hợp xướng tự nhiên đóng cửa im ỉm. Đồn là cãi nhau to, chuyến này li dị. Tháng sau, mẹ Oanh vào dọn đồ lề. Thì ra đã mượn máu

Hoa vù sang Mỹ. Vài năm sau, hai anh chị về nước. Vào nhà tôi quay phim, chuyện trò. "Về thăm ngay anh chị vì tiếc cho anh chị quá, Hồng nói. Họ hàng chị Linh gần chỗ chúng em, Sacramento, giàu lắm. Nhà bà Hông Ngọc Hà, chị chị Linh, giường nằm có thiết bị tự động hễ xảy hoả hoạn là nó lăn bà ấy vào một cái ống rồi cứ thế trôi xuống vườn. Chúng em nói chuyện chị bị đuổi nhưng không được đem chồng và con đi dạo ấy, ai cũng kêu là dã man, hơn Hitler, quyền nào mà phân li gia đình người ta".
Tôi nói vài giòng về bà Hồng Ngọc Hà. Khoảng 1986-87, bà về nước. Dạm hỏi con gái tôi cho con bà và tính xin lại một dẫy nhà ở phố Khách Hải Phòng, cả hai chuyện đều không xong. Con gái tôi hỏi bằng học vấn của con trai bà, bà nói "con bác chỉ giỏi kinh doanh thôi". Còn nhà thì Nhà nước sẵn sàng trả miễn là bà chạy nhà ở mới cho mấy chục hộ đang sử dụng nhà bà.
Bà kể khi ở Hồng Kông, đến khổ với bà con người Nùng ta. Vào các ngăn toa-lét tập thể có vách ni lông che, bà con ta cắt luôn vách ra làm cái chùi khi vệ sinh. Người ta lắp các que chất dẻo vào thay thì bà con ta bẻ que ra quệt. Cứ đứa xây đứa phá như thế suốt. (Tôi ngạc nhiên hỏi Hà, sao họ cứ chịu ta dai như vậy? Hà nói, họ lo không làm tròn trách nhiệm cứu giúp dân tị nạn và họ cũng thật lòng không nỡ để cho "nạn nhân của Việt cộng" đã dạt vào nước họ lại bị khổ nữa). Hà cho biết ở trại tị nạn có đủ sòng bạc, gái điếm, lưu manh. Sức sống của xã hội ta mãnh liệt lắm, sáng tạo lắm chú ơi.
Nhờ Nguyễn Đức Tâm hăng đuổi, Hồng Nghiêu Xuyên, em trai út Linh ở Hòn Gai, sang Mỹ. Nửa năm sau đã không vận đơn kèm một thùng quà gửi về. Thư viết "Em thật lòng cảm ơn Đảng và Chính phủ đã đuổi nên chúng em đến được thiên đàng trái đất". Con trai cả chú em này nay ba bằng kỹ sư, thạc sĩ và tiến sĩ vật lý, hiện làm điện tử chất dẻo, plastic electronics, nghiên cứu cách làm cho thuốc đi trực tiếp đến tế bào bệnh của mỗi bệnh nhân. Đứa em gái khi ra đi mới mười tám tháng nay dạy cao trung. Cháu lớn đã đưa tôi qua Hollywood, Beverly Hills đến Caltec, UCLA, những đại thánh đường khoa học, nơi cháu từng học và thí nghiệm.
Tôi nói bố cháu mà ở lại lái xe cho ty thương nghiệp Hòn Gai thì giỏi lắm cháu cùng đến cửu vạn cõng bia Vạn Lực hay vần dưa hấu, khiêng bao tải rùa rùa, nhím, kì đà…
Ở cạnh nhà Xuyên tại El Monte, Los Angeles là Hoàng Nải Hoài, nguyên anh hùng lao động lái xe Mỏ than Hòn Gai bị bí thư tỉnh Nguyễn Đức Tâm đuổi. Hay thơ thẩn trong vườn nhưng thấy Việt lạ mặt như tôi thì quay ngoắt.
Tôi bảo Xuyên: Đuổi ông này là phạm tam đại nguyên tắc cộng sản; một là đánh công nhân, hai là đàn áp anh hùng lao động, ba là phá vỡ mối tình môi răng. Anh sang thăm ông ấy được không?
- Đừng, ông ấy ghét Việt Nam nội địa lắm. Ông ấy bảo toàn đồ mắt trắng, phản thùng. Tổ tiên ông ấy sang khai phá mỏ than Hòn Gai trước tiên, Việt Nam có biết dùng than đá quy mô như họ đâu.
- Đúng, Hòn Gai là tiếng Trung Quốc. Móng Cái, Hồng Gai đều có chữ giai là phố. Giá như gặp được cựu công nhân anh hùng mà chuyện trò thì ra bao điều hay. Hồng Phong, chú em sát Linh phải rời khỏi Hòn Gai, về thu mua tôm cá tại một trạm làm nước mắm huyện Hoành Bồ. Cuối cùng sang Canada. Con trai cả là chuyên viên bộ ngoại giao. Hai con trai kế đều học đại học và học giỏi ở Toronto.
Giữa Phong và Xuyên là Hồng Nghiêu Vân, kỹ sư nông nghiệp Thái Nguyên. Mười bảy tuổi xung phong lên xây dựng Tây Bắc. Sống với người Lá Vàng. Bà con suy tôn là Vua Mèo. Đã tham gia đoàn người Hoa có thành tích chiến đấu và xây dựng sang tham quan Trung Quốc nhân Quốc khánh 1 tháng 10. Bây giờ phải về ở Phố Cò, Phổ Yên, làm ở Trại lợn giống Phú Sơn. Không được phép vào chuồng lợn, sợ giết hại tài sản xã hội chủ nghĩa, chú cứ đòn gánh chờ ở ngoài, khi nào hai sọt phân khiêng ra thì gánh đi ủ. Tan nát, nhục nhằn tất cả.

Lý Bạch Luân, nguyên bí thư Yên Bái, phó bí thư Hồng Quảng khi Nguyễn Đức Tâm là bí thư, tham gia Quảng Châu công xã rồi 1930 sang hoạt động ở Việt Nam đúng lúc Pháp ném bom Quốc dân đảng ở Cổ Am, Vĩnh Bảo thì nay bị xúc về ở thị trấn Quảng Yên.
Tôi muốn nói tới vài người Hoa tôi quen.
Một ông lang, Quan Đông Hoa, chữa cổ chướng rất giỏi. Tôi đã mách anh giúp cho Minh Việt hết cái bụng khệ nệ toàn dịch là dịch. Anh không về nước, cứ ở lại. Thì bị cấm chữa bệnh. Em vợ tôi không được đến bên lợn thì sao cho phép anh mó máy vào người được?
Hoa đành khám chui. Bên người hai túi đồ nghề: một chữa bệnh, một chữa xe đạp. Tự chữa lấy xe vì nay không ai chữa xe đạp cho anh một khi anh lơ lớ lên cái giọng Tàu. Tôi bảo anh rằng không chỉ Hoa đâu. Nga đã bị trước anh lâu rồi. Khi Việt Nam kịch liệt lên án Liên Xô, chị Nona người Nga, giáo sư đại học ở ta, vợ Nguyễn Tài Cẩn, mấy lần mếu máo bảo tôi là đi đường chị vẫn bị người lớn trẻ con ném đá, và chửi "đ. mẹ con xét lại!" Dân Việt Nam say mê chính trị lắm, mà thể hiện chủ yếu bằng gạch đá và chửi tục, chị nói. Một lần gặp tôi ở bệnh viện Việt Xô, chị rớm nước mắt hỏi Trần Châu tù chắc khổ lắm phải không?
Nhân Nona nói đến gạch đá tham gia chống xét lại, tôi hỗi chị có biết quân đội 12 nước xã hội chủ nghĩa đá bóng với nhau ở Hà Nội hồi sắp ra Nghị quyết 9 không. Nona nói có, có nghe. Bảo kinh hoàng lắm. Tôi nói chính tôi chứng kiến. Tôi cùng ngồi xem với Trần Đức Hinh cục trưởng điện ảnh và Khánh Căn, báo *Nhân Dân*, sau này thông gia với Tố Hữu. Hôm ấy quân đội Liên Xô đấu với ai đó, tôi không nhớ - hình như Anbani mà Bắc Kinh phong cho là "ngọn hải đăng Mác-xít" ở cạnh nách trùm xét lại (như Việt cộng là Võ Tòng đả hổ, nói nôm na là mỗi anh đều được Bắc Kinh cắm cho vào đít một cái ống đu đủ) - nhưng thấy trên khán đài A có Nguyễn Chí Thanh cười tươi lắm. (Tôi khẽ bảo Khánh Căn, cũng quan điểm xét lại: Phong trào ủng hộ Mao đang lên, nom ông ấy rạng rỡ chưa kìa!). Dần lại thấy có những bị cói và sọt đan kín phủ báo ở chân mấy người xem gần chỗ chúng tôi. Thì ra đựng đầy đá củ đậu. Trận đấu bắt đầu được chừng mười lăm phút, người xem ở khắp bốn phía sân vận động thình lình nhất tề nhè vào cầu thủ Liên Xô ném đá tới tấp. Ba chúng tôi kinh ngạc. Khánh Căn nói phong trào quăng đá này nhất định là phải có tổ chức từ trên rồi. Tôi lom khom đứng lên để tránh đá ném nhoang nhoáng qua đầu, lẻn ra cổng. Lạy van mãi mới được người giữ trật tự mở cổng cho. Tôi còn nhớ cổng ấy mở về phố Trịnh Hoài Đức, một sứ thần đã xuất ngoại mà tôi chắc không mang theo bị đá. Ra đến ngoài mới gay: phải chờ cho hết trận đấu mới lấy được xe.
Nhân đây nói một thể. Gần bốn chục năm sau, một sáng gặp tôi ở nhà Thọ, con rể út Hoàng Minh chính tại Sài Gòn, Nguyễn Tài Cẩn, chú họ Thọ, ôm lấy tôi:
- Ôi, Trần Đĩnh, gặp Đĩnh mình mừng không thể nói… Không ngờ… Không ngờ…
Tôi cảm động. Chúng tôi một thuở đều là những cái bèo cái bọt bẩn thỉu lềnh bềnh trên mặt xã hội đầy phẫn nộ thần thánh. Cơn phẫn nộ Mao truyền.
Một bạn nữa, Diệp Đình Hoa. Học ở Đại học Bắc Kinh. Lại học hậu đại học ở Liên Xô. Suýt thành dân Canada, như anh nói. Anh đã bị mấy giáo sư sử đồng nghiệp suýt khai tử vì cái họ Diệp - Diệp Kiếm Anh mà! Lúc cần vơ họ sang thì nói Diệp Kiếm Anh là bạn thân của Bác Hồ! Anh bèn đưa ra một giải trình khoa học về sáu họ Trung Quốc thuần chủng ở Việt Nam: Hán, Đặng, Mã, Vũ, Nguyễn, Hồ. Nguyễn thì sau có pha máu bản địa. Duy họ Đặng của Đặng Xuân Khu Trường Chinh thì Trung Quốc không lai một lai. Còn Nguyễn Ái Quốc, nếu là họ Hồ thì càng chính tông Hán, sang từ Hồ Hán Thương. "Tài liệu về họ thuần Hoa này đã cứu tôi", anh nói.
- Người Việt mẫu hệ không có họ, tôi nói. Tàu sang khai hoá thì ban cho cái họ để tiện làm sổ sách. Có thể ta cũng có họ nhưng không giống họ của Trung Quốc và tổ tiên không biết trình bày thế nào còn các thái thú quan liêu không tìm hiểu, chỉ cốt có cái báo cáo về Thiên triều rằng đã

ban ơn mưa móc khai hoá. Sau này, với bà con Vân Kiều ta cũng làm như thế, chẳng cần xem có họ hay không là cứ theo kiểu các quan Tàu thời xưa cho ngay họ vinh dự lấy họ Hồ rồi kể công, quên rằng ở phương diện họ đương này ta chỉ là kẻ nhận sớm hơn bà con mà thôi. Cũng như ta nhận chủ nghĩa Mác-Lê từ bên ấy về rồi đem truyền bá lên tận Hà Giang, Tây nguyên và đưa công nhân Mèo, Dao. v.v. vào đảng. Công nhân công nghiệp quá chứ! Làm lấy súng, làm lấy lưỡi cày, làm lấy vòng bạc đeo cổ đeo tay cơ mà…
Diệp Đình Hoa có nhiều công trình nghiên cứu sử giá trị nhưng người ta không đoái đến anh.
Ôi, anh em bốn biển một nhà!

Chương 7

ng Hồng Tông Cúc, bố Hồng Linh chỉ có một người em trai, ông Hồng Lộ Thuỷ. Hai anh em học đại học ở Nam Kinh, bắt đầu tham gia cách mạng thì bị bắt. Một số sinh viên bị ném xuống biển. Mẹ sợ bèn đưa cả hai sang Việt Nam. Mẹ của Linh là con một của một hoa tiêu tàu thuỷ ở Hải Phòng, quê Phật Sơn, Quảng Đông.

Để khỏi bị Tưởng (Giới Thạch) ném xuống biển nên sang Việt Nam tiếp tục cách mạng thì Hồng Tông Cúc chết mất xác trên rừng. Hồng Lộ Thuỷ làm khoa học, không theo đường cách mạng của anh, lúc đánh Pháp ông ở Hà Nội. Năm 1954, ông trong ban quản trị nhà máy xe đạp Dân Sinh vốn là nhà máy xe đạp Berset của Pháp mà ông và một số tư sản người Hoa mua lại. Rồi bị cải tạo, mất sạch, ông làm tổ trưởng tổ mạ rất có uy tín nhưng dẫu sao cũng là "lão tư sản Khựa". Về hưu, ông bị tai biến não và bại liệt và được phép về Trung Quốc đúng lúc Cách mạng Văn hoá bắt đầu, giữa lúc ở Hà Nội, người Hoa yêu Mao ngồi đâu cũng than thở - cả với tôi - Việt Nam nhát. Họ hệt những người xem đấu vật hay đua ngựa, chọi dế, đầy nhận xét và ý chỉ đạo. (Một người họ hàng của Linh bảo tôi: "Đại sứ quán với báo Tân Việt Hoa bảo tôi là Mao Chủ tịch chỉ thị đưa đặc công hai nước ra đảo Guam mà đánh tận sào huyệt chúng nó (Mỹ) thế nhưng Việt Nam "rét", lỡ bao thời cơ). Bà Lộ Thuỷ và các đứa con vẫn phải ở lại Việt Nam. Nhưng ba con ông bà, trong có chú út tên Chừ, trốn trước về Trung Quốc. Vừa qua biên giới bị bắt luôn. Mỗi người về một nông trường xa nhau.

Đến đây nên kể chuyện Chừ.

Những ngày mới đến nông trường, người ta hỏi Chừ biết làm gì. Làm điện. Thế là tối tõi trông nom điện đèn, điện loa cho các cuộc đấu xét lại, phản động, phái hữu…, bảy loại yêu ma quỷ quái phải tiêu diệt. Lôi ra hàng xâu. Đấu hả căm thù thì cho mỗi đứa một nhát cuốc vào đầu, thục dao găm vào bụng rồi thúc mạnh đầu gối vào lưng cho nở xòe ra cả bộ gan bốc khói. Xẻo từng miếng chia nhau ăn tại trận. "Anh ở bên đó thì gan bị moi xơi từ lâu rồi", Chừ nói.

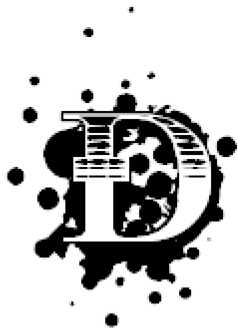
Rồi Chừ bị gọi đi làm thông ngôn cho Nhân dân Giải phóng quân đánh vào sáu tỉnh biên giới Việt Nam. Biết tiếng Việt, anh phải ôm máy thu thanh ngồi xe đi đầu dò sóng radio quân Việt Nam để báo cho chỉ huy. Chứng kiến cả tháng ròng rã bắn phá, chém giết, cướp bóc cho tới khi Đặng tuyên bố trước toàn thế giới "đã đánh thắng bọn Cuba phương đông!" (lúc ấy Cuba đang xâm lăng Angola). Chuẩn bị rút, tất cả binh lính được phát súng có kính ngắm và mìn để đi tiêu diệt sạch sẽ tất cả những gì trông thấy động đậy, bất kể người hay giống vật. Cây cối, tường nhà, cột điện, cái nào cao 30cm là nổ mìn cho cụt. Chính sách diệt trụi này là Đặng Tiểu Bình rút kinh nghiệm từ lối nhân đạo hão của Mỹ như Đặng nhận xét. Mỹ ném bom hạn chế vào giao thông, cầu đường, kho tàng và bãi pháo thì có khác nào đánh các đoàn kiến mang lương thực? Với số bom đạn đã dùng, Mỹ thừa ném tan hết làng mạc, thị trấn, thành phố cùng các cơ sở vật chất điện nước, lúc ấy Việt Nam ngửa mặt thấy trời, cúi mặt thấy gạch đá vụn, không nước không điện thì còn chiến tranh gì nổi nữa? Ở Đức, Nhật thành phố đều thành đất bằng.

- Phải nói là em chán quá, Chừ nói tiếp. Hai tổ quốc xã hội chủ nghĩa như thế thì sao đây? Run rủi sao, một thằng lính Mèo Quý Châu vớ được mười cân thuốc phiện ở trong một nhà người dân bỏ chạy. Nó bảo mày ở Việt Nam rồi, mày ranh hơn, tao với mày dùng chỗ này để trốn sang Hồng Kông rồi đi Mỹ. Bây giờ em mở nhà hàng ở Mỹ, thuê mấy công nhân Việt và Mễ. Dăm bữa nửa tháng lại đến kiểm tra bát phở có đúng cân lạng bánh thịt không, có mua bảo hiểm y tế cho các nhân viên thuê không. Chỉ muốn nói một câu: Mỹ không phải tốt đẹp hết cả nhưng nó là đất hứa cho đám người mạt hạng đến đó lập nghiệp rồi mở mặt với đời.

***

Chắc cũng ngán thay cho gia cảnh tôi, Thép Mới một hôm bảo tôi:
- Mày viết tiểu thuyết đi! Vợ chồng đều no đòn, đứa thì xét lại đứa thì người Hoa. Tao dám chắc cả nước này không có ai giống như vợ chồng mày.
- Đúng, bởi vì ít ai có thể thành nạn nhân của tinh thần quốc tế vô sản như nhà tớ, tôi nói. Khổ cô Linh, điêu đứng quá. Trước kia không được ra ngoài biểu diễn vì chồng xét lại thì nay bản thân lại vào bảng đầu trâu mặt ngựa, cả cơ quan làm chứng minh thư nhưng công an bảo "ảnh của chị mất, không làm được". Hơn mười năm sau (khi Đảng lân la quay lại với Bắc Kinh) mới mời ra 90 Nguyễn Du lấy. "Ảnh may quá không mất, thưa bà". Xem chứng minh nhân dân thi đề cấp từ 1978! Bao nhiêu vốn múa các dân tộc cô ấy sưu tầm để dựng hệ thống múa Việt Nam cô ấy đốt hết. Đã không tử tế được với con người thì tử tế sao được với nghệ thuật mà uổng công nộp cho họ, cô ấy nói. Bữa ấy chuyện với Thép Mới, tôi bỗng cáu. Bảo là dân ta nhân ái. Nói phét. Sai căm thù thằng nào là lập tức xô vào chửi rủa, đánh đập người ta ngay. À, đây, cái này là của nước anh em quý hoá đây. Tôi nhoài lấy tờ l'Express mờ đến một trang có ảnh chân dung Kim Nhật Thành đẹp như tài tử xi nê. Xem đây, cà hai trang ca ngợi này. Người mới năm tuổi đã leo lên đỉnh một cái cây trong sân nhà để bắt lấy chiếc cầu vồng đang rung rinh hiện ra như báo trước tương lai tươi sáng của Triều Tiên. Cậu đọc đi. Tôi chỉ một khung chữ cạnh bài báo. Toà soạn báo viết: Bài và ảnh đăng đây là theo hợp đồng quàng cáo của đại sứ quán nước Cộng hoà Nhân dân Triều Tiên. Mót quảng cáo với thế giới đến thế đó. Tự lực cánh sinh mà phải cúng tiền cho báo đế quốc để nó tâng lên giúp? Nói mép nhất. Đây, bảo giải phóng loài người nhưng lại chia con người ra ta, bạn, thù. Ngay dân cũng chia ra công nhân tiến tiến, nông dân kém hơn và bét nhè là trí thức, tiểu tư sản. Nào đã hết! Trong đảng cũng chia ra tiên tiến, trung gian và lạc hậu. Để làm gì? Để có chính sách phân biệt đối xử với từng giai cấp, từng hạng. Chia rẽ nhất, nói mép nhất.
- Cậu đã trung thực thỉ cũng phải cho tớ trung thực với cái mà tớ tin theo, Thép Mới nói.
Anh nói những gì đó chả lọt nổi vào tôi đang cáu.
Dạo ấy, một người nữa cũng bảo tôi viết: Nguyễn Vãn Biên, tổng cục trưởng dầu khí rồi hoá chất. Ngồi chuyện với tôi ở ghế đá sân Bệnh viện Việt Xô, Biên bỗng thì thào:
- Này…, viết đi, Trần Đĩnh.
- Viết gì?
- Viết về Trần Đĩnh… Viết đi…
- Để làm gì?
- Để trả thù!
Tôi bàng hoàng, quay nhìn Biên. Lần đầu tiên tôi nghe thấy nghĩa vụ này. Và ở miệng một người hết sức đứng đắn, đảng tin cậy.
- Không in được bây giờ thì để *oeuvre posthume*, chết rồi in - Biên nói tiếp - Sau này con cháu cần lắm.
Con mắt Biên mờ rất to, thô lố mà xoáy xuyên vào mắt tôi. Hết sức chân thành. Hơn thế nữa, đặc biệt nghiêm túc. Như nhân danh một cái gì.
Uy tín của Đảng sứt mẻ nhiều đến mức này là tôi không thể ngờ.
Sinh viên đại học rồi tham gia cách mạng, Biên từng như là phó của Trưởng ban tuyên truyền trung ương Lê Quang Đạo năm 1949. Một dạo dài Biên và tôi hay nằm bên nhau. Sáng sớm, khi còn trong màn, anh thường bảo tôi hát. Tôi bèn "Đêm qua gió lọt song đào, Để cho hương âm lọt vào phòng em, sáng nay ười đẹp như duyên, Để em mơ tới Trường Yên với chàng…". Nhớ vợ mới cưới, Biên hay tả quê nhà và hẹn đưa tôi xuống chơi Bắc Giang. Cả một líhúc sông trắng xoá vịt nhà tớ… Năm 1951-52, qua Tiệp, anh đã dịch cho báo bên đó một bài ký của tôi.

À thôi, gia đình địa chủ, có lẽ bố mẹ Biên đã bị khốn khổ trong Cải cách ruộng đất. Để trả thù cả cho anh, thảo nào, tôi nghĩ.



Chương 8

ại hội Đảng lần thứ 5 họp năm 1981. Cả năm 1980, y lệ tôi hàng tháng đâm đơn kiện ở hơn mười nơi. Trong khi lưới an ninh chăng quanh "xét lại", như mỗi lần có đại hội hay sự kiện quan trọng nào.

Sao phải cảnh giác tới mức này? Với ai? Đến ngày họp Đại hội, công an Hà Nội thình lình thay hết sắc phục mới, toàn vải mầu ô-liu Liên Xô mới cho. Bất cứ ai mặc sắc phục công an cũ vào Hà Nội đều phải quay lui.
Đến Kiến Giang rồi Từ Lâm, tôi đứng ở ngoài hè với hai anh trước khi ra về. Kiến Giang chỉ một chiếc com-măng-ca đậu kín bịt bùng ở gân cổng nhà Linh Chi, Trọng Hứa, trước quán chè Huế mẹ Mỹ Dung, vợ Nguyễn Đình Nghi, ở đường Tuệ Tĩnh, nói: Canh liền mấy hôm nay rồi đấy.
Tôi nói: Chắc trong đó đang thấy chúng ta nhăn răng cười nhìn xe. Lúc trước chưa có xe, có máy theo dõi của Liên Xô, họ vào ngay nhà hai anh em hoạ sĩ Linh Chi và nhà văn Trọng Hứa bạn tôi kia đấy, đối điện nhà các ông đấy, phục ở đó. Linh Chi, chủ hộ đó bảo tôi mà. Ba người. Chốc chốc lại thấy một sợi dây ni lông trong suốt rất dài, thòng đến đâu không rõ giật giật.
Từ Lâm chỉ bọc tài liệu tôi buộc ở poóc-ba-ga sau xe dặn: "Cẩn thận kẻo bị cắt bom mìn". Thuật ngữ này ra đời khi nạn ăn cắp các thứ để trên poóc-ba-ga ngày một rộ lên ở Hà Nội.
Về đến nhà thì biết bị "cắt bom mìn".
Họ đã chỉ định theo tôi từ phố Tuệ Tĩnh. Cái gói vuông vắn đằng sau xe tôi cùng cái cười nom đáng ghét của tôi khi nhìn chiếc xe công an canh gác nhà xét lại đã là một cục nam châm hút… cá. (tiếng lóng chỉ Công an - BT)
Mất quyển *"Tôn giáo và các phương thức sản xuất của Houtart"* đang dịch dở, kèm một cặp kính. Lúc bị cắt tôi biết nhưng không ngờ. Trời tối, đến quãng Ngọc Khánh nay là sứ quán Malaysia, một người đi va hẳn vào bên trái xe tôi. Loạng choạng, tôi quay sang hắn. Tôi liền hở sườn và người ở bên phải tôi cắt. Biết ngay không phải kẻ cắp lấy. Cái gói sau xe trông đã thấy ngay là toàn sách. Tôi và Tử Lâm, Kiến Giang đã trao nhau tài liệu gì.
Quãng tám giờ tối, cơm xong tôi đạp xe ra hiện trường vụ án tìm lại. Chợt trong bóng tối âm u bên đường tôi thấy hai đứa con gái cũng đang sờ lần. Con gái tôi và bạn nó, cái Phương ra tìm trước từ lâu rồi.
Ít lâu sau, một tối bẹp xe, ngồi chờ vá ở đầu Trần Phú, gần chỗ chắn xe lửa. Bỗng hai công an đến nói cho xem chứng minh nhân dân. Tôi hỏi sao xem? Rồi nói: Các anh sai luật đấy nhưng thôi được, đây…
Một anh cầm xem xong đưa cho anh thứ hai chờ bên rồi quay đi. Tôi đi theo. Ra đầu ngã tư Phùng Hưng - Trần Phú - Hà Trung, chỗ nhà giò chả Đờ-măng xưa, anh ta đến một gốc cây đã có hai người sơ mi trắng đứng ở dó, cúi nói với nhau.
Tôi trở về nhận lại giấy tờ và xe rồi về.
Đến ngã ba vào Cao đẳng Sư phạm Hà Nội (lúc đó trí thức chưa được ngang hàng công nông nên con đường rẽ vào này chưa gọi là đường Dương Quảng Hàm), tôi ngoái lại nhìn. Vắng tanh. Cách tôi chừng trăm mét, một sơ mi trắng đang dạp. Ngỡ thấy lại đúng cái sắc điệu trắng giặt vò hơi công phu của hai chiếc sơ mi rình ở ngã ba Phùng Hưng - Điện Biên Phủ. Tôi tiếp tục đi, chốc chốc ngó lại. Đến quãng lượn trái gần khu văn công Cầu Giấy, có mấy chiếc xe tải đỗ bên đường, tôi vọt lên. Đến nhà, không vào, dặn con gái: Nếu nghe bố hỏi bố Đĩnh thì nói bố đi ăn cơm khách nhé.
Vừa vặn sơ mi trắng giặt công phu rẽ vào, đạp thẳng đến. Tôi hỏi con gái: "Bố Đĩnh có nhà không cháu?" Con gái tôi đáp rất to: Dạ, thưa bác, bố cháu ăn cơm khách chưa về!
Tôi dắt xe trên hiên quay trở ra. Sơ mi trắng bèn vội quặt xe, sân trơn, ngã đánh oạch. Trẻ con chạy ra đứng đầy hiên vỗ tay cười.
Hôm sau tôi gửi một đơn lên Ban trù bị Đại hội. Đề nghị truất tư cách đại biểu của hai "cường hào đàn áp người lao động" là Hoàng Tùng và Hồng Hà.
Nửa tháng sau, Quý, chuyên viên vụ tổ chức của báo lè lưỡi bảo tôi: Ghê thật, sợ ông anh quá thật. Gớm thế cơ chứ…

- Sợ gì với lại gớm gì, tôi hỏi?
- Gớm quá, đòi đuổi thủ trưởng thủ phó ra khỏi Đại hội.
- Sao biết?
- Trên ấy gửi đơn của anh lại cho cơ quan.
- Gửi về để riềng anh em à, tôi đùa. Không ký vào quyết định hưu non, tôi cứ đến cơ quan ngồi đấy.
Riềng mẻ thật. Mấy hôm sau, tôi vừa đến cơ quan, Sảo - Tóc Đỏ trực cổng giữ tôi lại nói:
- Em rất thương anh nhưng xin anh hãy thương em đã, em mà vi phạm lệnh thì em mất việc khổ vợ con em vô tội. Anh Hồng Hà chỉ thị từ nay cấm anh đến cơ quan! Để anh vào thì era chết.
Tôi nỡ nào lại để cho khổ vợ con Sảo? Có người bảo tôi tại ông cứ trêu họ. Tôi đáp bừa: Có ném hòn đá xuống cái vực thẳm ấy mới biết được nó sâu tới bao nhiêu chứ…
Trước tôi ít lâu đã có một lệnh cấm tương tự nhưng kém ngặt nghèo hơn.
Chả hiểu cái gì xui, Hoàng Cầm tự nhiên mua báo tháng, hàng sáng đến lấy ở cổng thường trực. Cố nhiên rồi tôi gặp và cố nhiên tôi đưa anh vào chỗ làm việc chuyện trò. Được chừng nửa tháng, Quang Thái, trưởng ban văn hoá bảo tôi là Hồng Hà cấm tôi đưa phần tử xấu vào báo đảng. Tôi hỏi ai là phần tử xấu?
- Hoàng Cầm!
Tôi tìm ngay Thép Mới. Người ta chỉ còn là cái giẻ rách, tang thương hết đường, nay người ta ít ra cũng biết đọc đến tờ báo chẳng ai thiết đọc của các anh mà sao lại nỡ dằn mặt người ta như thế. Sao nói Đảng ta là đảng văn minh, nhân đạo? Tôi cáu quá nói luôn một lèo. Tàu nó xoá án cho phần tử xấu ra tù và còn bồi thường danh dự kia. Rồi đây minh oan cho người ta thì phải mang ra hoạnh tội những anh kết án họ "phần tử xấu!"
- Thằng Hồng Hà chứ tao đâu biết, Thép Mới nói.
Cáu lên, tôi nhiếc:
- Sao nó chỉ khóc trước chi bộ mà không khóc trước nạn nhân?
Từ đấy Hoàng Cầm chỉ đến cổng thường trực lấy báo. Còn hơn tôi. Tôi bị cấm ló đầu… Một hôm gặp nhau ở nhà Lê Đạt, Hoàng Cầm cười cười bảo Đạt: Thằng Đĩnh này còn phản động hơn tao mấy bậc.
Trước Đại hội, Hoàng Minh Chính có hai thư gửi riêng rẽ lên án Lê Duẩn và Lê Đức Thọ. Buổi chiều ngồi bờ hồ với Lê Đạt, tôi nói gửi như thế thì theo nhà binh là không để dành đạn. Bắn hết một lúc không hay. Đạt tán thành, bảo tôi nên đến bàn với Chính.
Chính, Hồng Ngọc, vợ anh và tôi ngồi ngay ở cái tam cấp trước nhà. Bên kia toà nhà uỷ ban hoa học xã hội với chi chít cửa sổ hiện đại như lỗ tổ ong tha hồ bắc ống nhòm an ninh Liên Xô mới chi viện để nhìn sang. Tôi đùa: Tổ cha nó, Liên Xô trang bị cho để theo dõi bọn "tay sai Liên Xô!"
Tôi bảo Chính nên để dành đạn. Lên án một người thôi. Chính nói mình vét-tông cà-vạt đến hội trường Ba Đình đang họp Quốc hội đưa cho Ban thư ký hội nghị nhờ chuyển giúp mất rồi.
- Liệu có vào nhà đá không, Trần Đĩnh? - Hồng Ngọc hỏi, luôn trống không Trần Đĩnh.
- Tủ lạnh còn thiếu to, nói gì nhà đá?
Tủ lạnh thiếu, đúng, nhưng nhà đá rất sẵn. Đợt này bắt Chính, Đặng Kim Giang, Lưu Động.
Đặng Kim Giang nửa năm sau ra. Quá yếu. Lưu Động bị giam cỡ một năm. Lâu nhất vẫn Chính.
Trần Thư và tôi đến nhà Lưu Động thì chỉ nửa giờ Lưu Động đã hiện ra ở ngoài cửa. Anh nói ngay: Cậu công an đưa tớ về nói ở trên xe là "bác về khéo mà hai ông tướng họ Trần đã chờ ở nhà rồi". Thiêng thế!

Lúc ấy bắt người ngon ơ. Chả ai hay! Chúng tôi chả kêu vào đâu được. Chưa có Net, chưa có blogger… Lặng lẽ như tờ. Giá như cũng được chỉnh huấn như Nhân Văn ở ấp Thái Hà! Ít ra dân cũng nghe chúng tôi nhận tội đã phản đối chiến tranh như thế nào.
Đại khái nhân dân ta đổ máu quá nhiều rồi, có nên khoan sức dân không? Có phải Mỹ xâm lược Việt Nam thật không và tại sao Cụ Mao kêu gọi căng đế quốc ra khắp thế giới mà đánh nhưng lại không mó đến Đài Loan? Và sao thiên hạ đại loạn thì Trung Quốc lại được nhờ? Trung Quốc hảo hán phải đại loạn trước hết ở Đài Loan để cứu thế gian chứ? vân vân và vân vân…
***
Trong thời gian ba anh nói trên bị tù, Minh Việt mắc cổ chướng. Đào Phan và tôi hai ngả nói với Lộc, phó giám đốc bệnh viện Việt Nam - Cu Ba cho vào nằm như dân thường. Chuồng xí đối diện ngay bên kia hành lang. Vào đó là bước lên một thảm giấy báo lùng nhùng phủ lên mặt sàn đầy phân và nước tiểu.
Trước đó tôi gợi ý Minh Việt viết thư lên Ban tổ chức trung ương đề nghị cho ra nước ngoài chữa bệnh theo tiêu chuẩn lão thành cách mạng. Bệnh hiểm, không tiền, ta cần tranh thủ mọi khả năng, tôi bảo anh. Thì Dương Thông, Nguyễn Trung Thành mời anh lên. Nạt: Anh có biết hiện giờ lẽ ra anh ở đâu không? Ở Hoả lò! Thế mà anh lại làm đơn khiêu khích Đảng!
Lúc này, Minh Việt khổ về bệnh thì Vấn khổ vì hộ khẩu. Phong, vợ sắp cưới của Vấn ở Sài Gòn. Không có hộ khẩu trong đó, anh không được phép cưới công dân của thành phố mang tên Bác, người từng vượt biên đi rất dễ dàng "thời nô lệ". Vấn phải tìm Huy, người công an cai quản đám xét lại. Anh ta lẩn. Tôi chở Vấn vào tận bệnh viện 198 mở sổ bệnh nhân tìm cả sáng mà không thấy tên Huy đâu mặc dù Bộ công an nói anh ta chữa mắt ở đó. Mãi rồi nhờ đến Xuân Thuỷ, bạn tù của Trần Đình Long, bố vợ Vấn, mới xong. Tù Sơn La, nhớ con gái một lần theo mẹ lên thăm bố, ông Long đi cỏ vê củi thường chọn những gốc lũa đẹp về tạc búp bê cho nó, đã bị Sáu Thọ đội cho cái mũ "uỷ mị tiểu tư sản, nặng đầu óc gia đình". Nhưng cái vướng nhất của ông có lẽ là từng ở Pháp, ở Liên Xô. Đảng theo Liên Xô nhưng ai ở Liên Xô lâu, trừ Cụ Hồ, Trần Phú, Lê Hồng Phong v.v. thì thường bị coi là "giáo điều" không được giao trọng trách. Bài học Mao từng hạ Lý Lập Tam, Trương Văn Thiên được Liên Xô đào tạo đã được tiểu di sang ta. Lúc Cách mạng tháng Tám, Long chỉ làm cố vấn đối ngoại cho Lê Trọng Nghĩa, ông còn may. Phi Vân, cây lý luận trong tù, cũng ở Liên Xô về đã bị thịt ngay sau Cách mạng tháng Tám. Quốc dân đảng lầm Long là yếu nhân, đã bắt giết ông. Bà Long tìm đến các đồng chí của chồng thì đều hờ hững. Bà ở lại Hà Nội khi đánh Pháp. Ba con bà hoạt động chống Nguyễn Văn Thiệu nhưng sau 75 hai người trai chạy sang Úc, làm tiếp cuộc bỏ trốn của mẹ.
Vấn không chỉ vất vả chuyện hộ khẩu.
Bố Vấn (trước kia mở trường ở Lý Quốc Sư thuê cả Trường Chinh dạy nhưng Trường Chinh đốt cổng chào bị bắt, bố Vấn bị mật thám thẩm vấn liên quan) có một biệt thự 400 mét vuông ở số 5 Đinh Công Tráng. Kháng chiến, cả nhà tản cư về quê. Năm 1952, mọi thứ dắt lưng bán hết, đói, hồi cư. Việc đầu tiên cụ vào Sài Gòn đòi tiền gửi Ngân hàng Đông Dương. Không lấy cớ cụ ra kháng chiến là chống Pháp để quịt cụ, ngân hàng vẫn trả cụ vốn lãi sòng phẳng. Còn ngôi biệt thự thì một đại uý hải quân Pháp đang ở. Cụ đòi, viên sĩ quan này trả liền và trước khi trả đã gọi thợ tu sửa lại như mới. Đặc biệt khi gia chủ nhận nhà thì cũng nhận luôn cả một tệp tài khoản gửi ở ngân hàng gọi là tiền "thuê nhà khi vắng chủ".
Năm 1955, bố Vấn cho hai cán bộ trí thức thuê hai phòng lớn ở tầng trệt biệt thự này làm văn phòng, có hợp đồng với chữ ký, con dấu của chính quyền hẳn hoi. Hai vị chiếm béng. Bố Vấn kiện. Toà án kêu cho cụ ba tháng tù treo. Tội là phản ứng lại cuộc cải tạo công thương nghiệp tư bản.

Vắng chủ thời Pháp là có chủ. Có chủ thời dân ta làm chủ là vắng chủ. Tất cả tinh tuý của lập trường giai cấp thể hiện ở chỗ nhòm ra chuẩn quy định chủ nhân chân chính của đất nước, xã hội mà chỉ con mắt vô sản tinh vi mới thấy được. Nó đã được nêu rõ trong Tuyên ngôn cộng sản: *Chủ nghĩa cộng sản thủ tiêu mọi hình thức tư hữu.*
Ai văn minh, ai man rợ?
Trong thời gian "cải tạo", cán bộ đến nhà Vấn thường nhận xét nhà gì mà đến những năm sáu chiếc Pơ-giô cơ chứ! Ý là xa hoa sa đoạ! Tặng một thế là yên.
Vấn có bạn là bác sĩ Mai Thế Trạch, con bà Lợi Quyền tư sản lớn từng lẫy lừng chuyện quyên góp rất nhiều vàng cùng nhà cửa trong Tuần Lễ Vàng. Còn lại một ngôi, sau được Ban tuyên huấn trung ương đến hỏi. Chê đắt. Đùng một hôm xe tuyên huấn chở mấy bao tải tiền đến mua, đắt cũng được. Ba ngày sau đổi tiền. Tố Hữu, nguyên Trưởng ban tuyên huấn đã hạ thời cơ tuyệt hảo chấm dứt cơ nghiệp đại gia tư sản Lợi Quyền có tiếng ở Hà Nội. Bằng giấy lộn. Ai cứ bảo nhà thơ trên gió trên mây. Còn Thế Trạch với số tiền bán nhà kia mua không nổi căn hộ con con ở Sài Gòn. "Quốc tế ca" hát *Bao nhiêu lợi quyền ắt qua tay mình*. Quá giỏi!

Chương 9


háng Giêng năm 1982, tôi được điện của em gọi vào Sài Gòn ngay, bố tôi mệt nặng. Tôi đưa điện cho Hồ Dưỡng để xin giấy công tác. Rời Hà Nội đi xa phải được phép. Và phải có giấy công tác mới mua được vé máy bay. Trong khi phe phẩy thì bay ra bay vào như điên. Hồ Dưỡng nói trường hợp anh phải thỉnh thị. Sau đó báo: Hồng Hà không cho đi.
Rồi điện báo bố tôi mất. Tôi chắc cơ quan sẽ cho phép. Nhưng Hồ Dưỡng lại bảo phải thỉnh thị, rồi nói:
- Anh ký vào bản quyết định về hưu non thì cơ quan mới cho anh vào.
Tôi chỉ vào mặt Hồ Dưỡng: Thà bất hiếu chứ không chịu để c… ch… (kìm được chữ chúng mày) cho bắt ức.
Tôi viết cho Ban biên tập một tlư "… Các anh đã nhẫn tâm tước đoạt cả nghĩa vụ báo hiếu sơ đẳng của tôi. Anh Hồng Hà cương quyết đòi tôi phải ký nhận quyết định về hưu non mới cho tôi vào vuốt mắt bố. Ngày 7-3 bố tôi đã mất. Còn lại cái gì? Còn lại tội lỗi của các anh! May sao còn lại một chút: Ấy là các anh đã lộ rõ tâm địa bất nhân ra trước mọi người…"
Chắc là lộ quá rồi nhưng biết chuyện cường hào phi luân này mà ở cơ quan báo Đảng không ai lên tiếng. Thấy rõ sức mạnh vô biên của chuyên chính dựa trên sức mạnh câm miệng của dân! Và sức mạnh này thì dựa trên đe doạ khủng bố.
Sau các em tôi nói sáng hôm bố tôi mất, chốc cụ lại ngoái ra cửa hỏi: Châu hay Đĩnh vào đấy?
Trong một trường ca, Lê Đạt có nói tới cái chết của bố tôi:
Cụ đi mộ một mình.
Châu và tôi tù tội ba đào thế nào cụ biết hết. Cụ cũng tù Pháp mà. Tránh bạn Kết nghĩa Vườn đào truy nã, cụ hồi cư và bị Pháp bắt vì họ cho nhà cụ là đầu cầu của Việt Minh nhảy sang đánh nhà người Pháp bên cạnh. Khi tôi ra đảng, cụ thư cho tôi, bằng tiếng Pháp, cần ăn mừng việc đi ra to lớn của Đĩnh. ll aut célébrer la Grande Sortie de Đĩnh!
Tôi nghĩ chắc lúc chờ chết, bố tôi khó mà tránh khỏi trách chúng tôi một lũ vô gia đình, vô thân, vô phụ tử. Bố đói không cưu mang (viết cho Nhà xuất bản thì Nguyệt Tú chất vấn sao lại cộng tác với thằng phản động thế là thôi một dạo), bố ốm hàng tháng không thuốc men như người ta (thì tôi không lĩnh lương từ đầu 1981 để phản đối quyết định về hưu non còn Châu thì đồng lương công nhân học nghề thợ mộc tự nuôi không đủ, có tháng chỉ 13 đồng), bố chết không vào vuốt mắt (thì báo đảng cấm), những điều mà tôi giấu bố, không muốn cụ phiền muộn.
Bình, anh họ tôi, 1954 sĩ quan chuyển ngành vì xuất thân tư sản phố Đồng Xuân, bảo: "Thì mày cứ leo đại lên xe lửa mà đi chứ!" Tôi nói tôi đã nghĩ đến điều đó nhưng không được. Họ đang cố gây chuyện để hành tôi, họ sẽ rất thú vị chờ đến một cái ga hẻo lánh nào đó, Khe Nét lưng Đèo Ngang chẳng hạn thì sẽ lôi cổ tôi xuống, bắt nằm lại cho cả hàng tuần.
Bình thở dài. Anh mới thấy Đảng chơi tư sản, vì anh chưa hiểu được Đảng chơi phản động chính trị như thế nào. Thời gian cải tạo tư sản, đội (cải tạo) ra vào nhà anh xoành xoạch, vặn hỏi, rà soát. Mẹ anh bảy chục tuổi bảo tôi: Mỗi lần như thế bác sợ, lại xón ra quần. Chưa thời nào nhà mình lại như chợ, họ cứ việc ra vào lục soát.
Sắp bốn mươi chín ngày Bố mất, tôi đòi đi. Bắt đầu ngại tôi làm dữ, báo *Nhân Dân* cho tôi giấy công tác nhưng đòi có vé rồi tôi phải nộp lại giấy vì tôi "không có tư cách đi công tác cho báo".
Rút kinh nghiệm Trần Châu mãi 1979 mới được vào thăm bố, khi ra, chỉ có một giấy chứng nhận của công an huyện, tù về chưa được làm chứng minh nhân dân, lên tàu bị phạt lên phạt xuống, đến Hà Nội còn có mấy đồng, nên mua vé xong tôi đến cơ quan trả giấy công tác và đổi lại xin một giấy nghỉ phép.

Đến cơ quan tình cờ gặp Lê Bình, uỷ viên biên tập đến lấy vé cơ quan đã mua để mai vào Sài Gòn. Cùng chuyến máy bay với tôi. Anh bảo tôi đến đi xe cơ quan cùng anh sang Gia Lâm.
Tới sân bay, gặp mấy em của Vấn ra tiễn bà chị cả, Phan Thị Đắc, giáo sư Đại học Caen Pháp mới về, tôi cùng họ chuyện trò. Sau Đắc, tôi là người cuối cùng đưa vé vào sân bay.
Cầm vé và giấy nghỉ phép của tôi, người soát vé hất hàm:
- Vé đâu ra?
- Tôi mua ở nhà bán vé Hàng Trống, trước Phú Gia.
- Tầm bậy. Về đi. Vừa nói vừa hất trả tôi chiếc vé và tờ giấy phép.
Tôi thấy mái đầu bạc của tôi quá vô dụng ở cái đất nước xưa cha ông dạy kính lão đắc thọ này. Người canh cổng đang coi tôi không bằng một thằng ăn cắp.
- Tôi tự tay mua, bằng giấy của báo *Nhân Dân* đây. Tôi nói, hy vọng là một sự hiểu lầm.
- Đừng có lắm lời, vé này vô giá trị, mua gian mua lận về đi.
- Nhưng đồ đạc tôi gửi lên máy bay mất rồi, tôi nói, mắt đã rơm rớm.
- Mai đến lấy. Thế thôi.
Đắc liền bảo ba em trai:
- Các em ở lại xem hễ sao thì đưa anh Đĩnh về.
Tôi lạnh toát người, cổ họng thắt lại, giá có kêu cũng không ra tiếng. Đột nhiên thấy mất sạch hết. Bị lột trần truồng. Nào "Tiểu sử Hồ Chủ tịch" nào "Trong xà lim án chém" của Phạm Hùng, Lê Văn Lương, nào "Bất Khuất" Nguyễn Đức Thuận… Tại giờ phút này, tất cả những gì tôi đã làm cho cái xã hội do đảng cộng sản tổ chức ra này đều tan biến hết. Tôi là một con số không người ta có thể thả cửa xúc phạm.
Bèn cố xin một ân sủng: - Tôi đầu bạc thế này anh nhìn thấy đấy, tôi sai chỗ nào thì anh nói rõ cho biết chứ chính tay tôi mua thật
- Chưa biết hay vờ? Nói cho nghe này. Xem giấy phép của anh đi! Vé mua của chúng tôi thì phải có dấu an ninh ở đây chứ? Nào, dấu chúng tôi đâu?
Tờ giấy nghỉ phép háo *Nhân Dân* với cái dấu vuông Cơ quan trung ương đảng đỏ mỡ màng nom thật trơ trẽn.
Tôi vỡ lẽ. Giấy công tác - giấy mà tôi không đủ tư cách cầm - có dấu an ninh thì tôi phải nộp trả cơ quan mất rồi. Vội nói: À, tôi hiểu. Thế thì anh làm ơn cho tôi vào gọi một anh trong ban lãnh đạo của báo ra chứng nhận.
Lê Bình ra mở ví lấy giấy tờ để chứng nhận mà tay cũng run lên.
Tôi vừa ngồi xuống ghế thì máy bay cất cánh. Kiểu các cụ gọi là cám cảnh, tự nhiên tôi nghĩ tại sao lại luôn diễn ra trên thân tôi những cái khốn nạn như thế. A, Đảng như vị Thần Đèn rất thiêng, chuyên hiện ra với tôi để nhằm hãm hại. Vai diễn tôi và cái sân khấu đời này xung khắc nhau đã là tiền định. Càng hiểu thêm bản chất và bản lĩnh trấn áp, đấu tố, dạy bảo của bộ. Và đáng sợ hơn là trong khi đó người ta được thả cửa lũng loạn mỹ tự. Lấy dân làm gốc, lợi ích của dân là lợi ích cao phất, ngoài ra, Đảng không có lợi ích nào khác… Rồi tôi chợt thấy bất lực kỳ lạ. Chợt muốn bỏ hết, quên hết, muốn trống không, muốn trốn đến một nơi chỉ có mình mình. Nhưng, dần dần dịu đi, tôi lại thấy âu cũng là tại tôi tự chọn mình làm hòn đá cho tôi ném xuống cái vực ma quỷ nhằm dò xem nó sâu nó hiểm đến đâu mà thôi. A, vậy thì tôi có giá trị tri thức luận chứ! Có lẽ thiên hạ cũng nên cảm ơn tôi chút nào chứ? Đúng, thế là vụt nhớ đến câu Nguyễn Văn Biên: Viết chuyện mình đi, Trần Đĩnh, con cháu đời sau cần đấy.
Và tôi bỗng hiện ra tại sao cứ mỗi lần Đảng giọt vào cái đầu, cái thân, cái mạng tôi, tôi lại thấy nhẹ người. Tôi đinh ninh được chia cùng bạn bè trong tù. Có tâm lý ấy. Song bữa nay tôi chợt rõ ra một chiều sâu hơn thế: Tôi bắt đâu có ý thức - dù mới lờ mờ - chuộc lại tội lỗi đã trót đứng vào hàng ngũ những người tôn thờ quyền lực.

***

Tủ sách quý của bô tôi - 16 loại từ điển - không còn. Bán một phần. Cụ chết;, bạn cụ đến chia nhau nốt. Tình cờ tôi thấy mấy tạp chí cũ trong một hộc tủ. Tò mò đọc và giật mình. Vì khúc kết một trường thi của Phạm Lê Phan. Nhà thơ đã "Xin cúi đầu thật thấp (Xin âm thầm được khóc, Những oan hồn bạn bè, Những oan hồn kẻ thù" và khóc như sau: *Là người Việt Nam là xin tha thứ.*

Tha thứ cho nhau tha thứ cho đời Tủi hờn cùng chung, cùng chung kiêu hãnh Chung kiếp gian nan, chung kiếp u buồn Chung một mẹ cha, chung lời chung tiếng Xâu xé tan hoang hai mươi năm ròng Xin thôi kèn lên tiếng kèn u uất Xin đốt nén nhang đốt nến hai hàng Việt Nam hãy khóc, khóc cho thật nhiều

Một bài nữa. Bài Trường Sa Hành của Tô Thuỳ Yên. Một nhà thơ quân đội miền Nam từng có mặt ở Trường Sa. Xem thời gian thì viết trước khi Trung Quốc chiếm Hoàng Sa hai tháng, hồi 1974. Một bài thơ tuyệt vời bi hùng, hào sảng về đất nước.

Trường Sa *"Đảo vắng cá hồn ma quỷ… Sóng thiên cổ khóc, biển tang chế… Ta ngồi bên đống lửa man rợ, Hong tóc râu, chờ chín miếng mồi… Ngày ngày trắng chói chang như giũa, Ánh sáng vang lừng điệu múa điên, Mái tóc sầu nung từng sợi đỏ, Kêu giòn như tiếng nứt hoa niên… Thời gian kết đá mốc u tịch, Ta lấy làm bia tưởng niệm Người".* Nói lại: Tôi đã giật mình và rớm nước mắt. Rồi xấu hổ. Đã không dám giải bày, đã giấu lòng đi cho xứng với danh xưng chiến sĩ cách mạng. Mới chỉ có chê Việt Nam sính vỗ ngực tự khen chứ chưa dám đòi Việt Nam hãy khóc, khóc cho thật nhiều. Một dân tộc chỉ có thể vĩ đại nếu dám nghiêm khắc tự phê phán. Và biết khóc. Một dân tộc chỉ cứ nhoen nhoẻn cười đắc chí là điên. Hay ngu?

Và xin lỗi, cùng lúc không thể không rủa thầm bài Việt Nam - Trung Hoa, núi liền núi, sông liền sông, chung một biển Đông, mối tình hữu nghị sáng như rạng đông. Bên sông, tâm cùng một dòng, tòi nhìn sang đây, anh nhìn sang đây, sớm sớm, chung nghe tiếng gà gáy cùng. A… a… a… nhân dân ta, chung một ý, chung một lòng, đường ta đi hòng màu cờ thắng lợi. A… a… a… nhân dân ta ca muôn năm: Hồ Chí Minh - Mao Trạch Đông…

Hơi nhạc dồn dập, ồn nhạc hả hê, hí hửng của đứa bé được quà lớn.

Qua thơ ca hai miền thấy rõ Quốc Gia và Quốc Tế khác nhau kinh khủng như thế nào. Nếu Việt Cộng đi với Mỹ, chắc chắn lại bắt nhạc sĩ nào đó ca ngợi tình hai bên dẫu cách ngăn cả một đại dương nhưng vẫn trong tầm dải yếm, chỉ khẽ giật một cái hồn xác đã giao hoà. Nên biết Sài Gòn không có bài hát nào ca muôn năm Nguyễn Văn Thiệu và Tổng thống Mỹ Johnson. Mà Việt có khen thì Mỹ nó cũng cóc thiết.

Mấy tháng qua, các em tôi đã đỡ gay go. Nhờ không vận đơn tháng tháng của chú rể út gửi về. Chú này, nguyên phi công, hai bằng đại học.Ở trại đi dò mìn bị thương được tha ra và vù. Còn một chú rể trên nữa, trung tá thông tin về hưu.

"Quân giải phóng" vào, anh ra đón và bị bắt nghiến ngay tại chỗ, 1979 mới ra trại thì chưa đôi hồi lại tù. Lần này tội chống phá Nhà nước! Nhà tôi chắc bị ngôi sao tù tội chiếu.

Mỗi lần ai trong phố nhận được thùng đồ, hàng xóm đổ đến xem vui như đi hội. Đô la Mỹ về nhiều, mức sống Sài Gòn khá lên trông thấy. Không thể không nghĩ tới câu của cụ cậu vợ Xuân Tửu: Các anh chị chưa biết sức mạnh đồng đô la đấy thôi.

Một sáng tới Vấn. Qua nhà thờ Kỳ Đồng gặp một bà cụ đã loà dò dẫm bên chân tượng Đức Mẹ, tay giơ lên xoa xoa vuốt vuốt, miệng khẽ lầm rầm: Lạy Đức Mẹ hằng cứu giúp, xin Mẹ nâng dắt cho con sớm đến thiên đường U Ét Xì A (USA - BT). Tôi cảm động. Và ái ngại. Bà cụ dựa vào cái gì mà tin Mỹ đến thế. Thầm hỏi rồi thầm tự nhủ: thì cũng như mình từng tin cộng sản mà thôi. Nước ta có hai Thượng đế và hai Toà thánh kình nhau. Một tiếng sau ở Vấn về qua nhà thờ

vẫn thấy bà cụ sờ mò lầm rầm xung quanh chân tượng. Tôi đến bền an ủi: Cụ ơi, thế nào cụ cũng được sang thiên đường U Ét Xì A đấy.
Bà cụ liền thẳng lưng lên, rờ rờ vai tôi:
- Thế ông làm ở đâu? Ở sở Mỹ à? (Đang có tin đồn người Mỹ đã đến Sài Gòn để đưa người đi).
- Không, cháu người Hà Nội.
Bà cụ như xẹp bé lại ngay. Thấy rõ cụ cụt hứng. Tưởng Mỹ thì lại là dân Hà Nội. Người gì mà vào tha ra cả đến bít tất cũ, rổ rá ni lông đã thủng. Thêm nữa, tôi là kẻ hung bạo mang đến cho cụ mọi sự không lành.
Nay bắt đầu thịnh hành một câu ca mới nói lên thang bậc giá trị vừa được thực tiễn bình tuyển:
Đà đảo Thiệu - Kỳ mua gì cũng có.
Hoan hô Hồ Chí Minh mua cái đinh ranh con cũng xếp hàng.
Vè này bao quát hơn:
Ở với Hồ Chí Minh,
Cây đinh phải đăng ký,
Trái bí cũng sắp hàng,
Khoai lang cân tem phiếu,
Thuốc điếu phải mua bông,
Lấy *chồng thì cai đẻ,*
Bán lẻ chạy công an,
Lang thang đi cải *tạo,*
Hết gạo ăn bo bo,
Học trò không có tập,
Độc Lập với Tự Do,
ô kìa ra là thế ấy.
Nhưng khi bắt đầu có hòm quà không vận gửi về (bà con đùa: Hòm không mà làm cho sướng thế chứ!) lại có hai câu này: .
Ba năm đi Nga không bằng một năm đi Đức
Một năm đi Đức không bằng một lúc xẹt Sài Gòn
Chỉ còn là bãi rác đế quốc thôi mà phồn vinh hơn Đông Đức, mặt tiền trưng mẽ ta đây kém ai của toàn phe cộng sản!
Và một câu tôi coi như tổng kết đến tột đỉnh đau thương:
Dôi dép râu dẫm nát tâm hồn trẻ
Nón tai bèo che khuất cả tương lai
Và từ đó đời ta đi vào thời "đồ đảng"…
Cụ Hồ hay được nhắc đến nhất:
Hôm qua em mơ thấy Bác Hồ,
Chân Bác dài Bác đạp xích lô,
Em thấy Bác em kêu xe khác,
Mắt trợn trừng Bác mắng đồ ngu…
Một cụ nói tôi xin thêm vào sau câu mắng đồ ngu hai câu này: *Tao đang muốn quay về lao động, Tao có bóc lột mới hòng thoát nhà táng bê tông.*
Câu dưới đây man mác vì hương vị ca dao của nó lại nói lên nét phát triển hiện đại của một hoạt động vốn thường kín đáo:
Căn Thơ có bến Ninh Kiều,
Dưới chân tượng Bác đĩ nhiều hơn dân

Sáng sáng ở Hà Nội khi còn đi làm, tôi vẫn qua trước cửa hàng ăn quốc doanh Cầu Giấy nồng nặc mùi thối sông Tô Lịch (lúc ấy chưa được các nước tư bản cho tiền để cải tạo - mỗi lao động được phát một bánh mì kẹp chả cũng là tiền quốc tế cho, chứ ta thì lao động xã hội chủ nghĩa tối kị kiểu lấy lợi ích vật chất ra đầu độc dân). Luôn thấy cảnh người chen chúc xúm quanh hai ba thúng quẩy một hào hai chiếc xoắn quắt lại như mấu dải rút bện chặt, đặc sản quý hoá của quốc doanh. Sáng đó tôi chợt nghe thấy tiếng cãi cọ rồi chửi bới mỗi lúc một to. Ngoái lại thấy một người đàn ông còn trẻ đang chui ra từ đám vật tự do không có trọng tài, mặt đỏ tía tai nói rất dõng dạc: Tôi vừa truyền đời báo danh cho nó rồi. Hễ từ nay nhà nó có đứa đàn bà con gái nào mà bụng mang dạ chửa vác đến để đỡ đẻ là tôi làm cho tòi ra toàn quái thai, tuyệt giống tất! Tôi là bác sĩ sản đây.
Một chị đeo tạp dề bẩn thỉu hớt hải lách ra theo, tay cầm mẩu giấy báo tin hin gói hai chiếc quẩy, miệng van: Thôi anh ơi, đổi cho anh đôi này to…
- Tôi không thèm. Tìm đâu không có thằng bác sĩ phụ khoa là tôi thì hãy đến đó mà đẻ nhá, người đàn ông quát lên. Bị bất túc, không mắt, không mồm thì chớ mà trách tôi.
Rồi đạp nhanh lên ngang tôi. Nhìn tôi, anh lắc đầu thở dài: Xấu hổ anh ạ! Nó làm điêu, quẩy chẳng khác nào cái bấc đèn, nó đưa, tôi đổi cái nở hơn, thế là nó giật lại rồi quắc mắt lên mắng ngay "tay gãi bẹn cả đêm mà thọc với vục thì bẩn hết mẹ nó của người ta chứ còn gì". Tôi cáu quá nhìn nó thì nó hất hàm nói nhìn để nhận mặt vào mách bà trong kia hả? Đấy vào mà mách bà! Tôi phải trả đòn lại bằng chuyện sinh đẻ. Tôi dạy học bác ạ, có phải bác sĩ sản gì đâu. Sáng nay có tiết giảng "Bình Ngô đại cáo" nên bị cáu mất đây.
Tôi nghĩ: Thôi được, anh cũng vừa "Xua quẩy đại cáu" xong. Anh nhận xằng bác sĩ còn hơn người khác nhận xằng là nhân dân.
Rồi bất giác nhớ đến Robert Kraft, nhà báo Mỹ tên tuổi trước đó đi với đoàn Quốc hội Mỹ đến Bắc Kinh đã viết về Trung Quốc những năm 60: Ở đây hình thành một thế lực tay ba liên hoàn lũng đoạn đời sống là lái xe tải, thương nghiệp quốc doanh và bệnh viện. (Ở ta cũng thế nhưng dân còn chi li xếp hạng cho mặt trận giao thông kiếm tiền như nước: nhất điểu (máy bay), nhì ngư (tàu thuỷ), tam xà (xe lửa), tứ tượng (xe tải). Đến Hà Nội, thì Robert Kraft viết khen Nhà nước Việt Nam nghèo nhưng lo cho công dân - chiến sĩ mỗi người một xuất bia miễn phí ở cạnh Thuỷ Tạ: "Người ta cầm lấy một thẻ sắt tây xâu vào sợi dây thép dẫn đến chỗ lấy bia, inỗi người một cốc lần lượt theo nhau rất trật tự". Người phiên dịch không cho ông biết ở tít đằng đầu xuất phát của sợi dây thép lủng lẳng những thẻ sắt tây đóng số nổi cẩn thận là cô Dinh Gốc Liễu sau khi nhận tiền mua bia đã thẩy cho khách một thẻ sắt tây để níu vào nó mà theo nó dạt đến bến thần tiên. Robert Kraft đến Bắc Kinh đã viết hết sức sắc sảo trên Time thế mà sang ta ông ngu ngơ. Hình như áy náy nước Mỹ lớn mạnh đánh một nước bé, người Mỹ dễ tìm ra cái hay của Việt Nam để ca ngợi.
Hồi này Hà Nội lan truyền một tiếu lâm. Nhân lễ kỷ niệm giải phóng thủ đô, vị chủ tịch Hà Nội nghiện nói uốn lưỡi các âm ch, d và x lên nói.
"*Trrúng* ta *trrân trrọng* tuyên bô *giằng trrúng* ta đã cải tạo *ggiất* thành công Hà Nội từ một thành phố *trrỉ trruyên* tiêu *ggiùng ssang* một thành phố *trrẳng* còn tiêu *ggiùng ggì* nữa. Trrên cơ *ssở* đó, và vì mục tiêu tất cả *trro ssản sssuất*, trrúng ta đã *ssây ggiựng ssuất ssắc* được ba nền công nghiệp có tính toàn *ggiân* và toàn *ggiyện* là nền bơm *sse*, nền lộn cổ *ssơ* mi và nền bán vé ssổ *ssố*. *Trrị Trriên* nữ *ggiu* kích anh hùng *trrính* là một *trriến ssĩ ggiỏi ggiang trrên trrận* địa *ssổ ssố* nhân *ggiân* ở Nguyễn Công *Trrứ*"….
ít lâu sau lại thêm một:
Bữa ấy chủ tịch đi thị sát Đông Anh. Chó đuổi. Chủ tịch cứ *trró* trró gọi và bị chó cắn rách mất chiếc quần téc-gan mầu đá may cắt ở Tiến Thành, Hàng Trống không mất tem phiếu với tiêu

chuẩn "để tiếp tân Liên Ssô, Trrung Quốc". Thư ký mách là anh chịu khó bỏ hẳn một buổi làm việc chỉ chuyên tập gọi đúng chó chó, vâng, tín hiệu âm thanh rất quan trọng với súc vật. Chủ tịch nghe. Quả nhiên cả áo gió màu lông chuột nhắt (cũng để tiếp tân Liên Ssô, Trrung Quốc) đều nguyên vẹn dù chó xô ra cả đàn. Song từ đấy chủ tịch xưng: Tôi *trrủ* tịch thị *ssã* Hà Nội. Chủ tịch giáng cấp thành phố để bù vào cái chữ *trró* bị hy sinh.
Đến nay xin khai tác giả chuyện thứ hai nói trên là tôi.
Từ 1975, có một biến đổi tâm lý. Trước hoà bình, gặp nhau hỏi vào đảng chưa? Quyền trường đang là chủ thể. Sau hoà bình, thì hỏi đã có ti vi, tủ lạnh, Honda chưa? Tiền trường lửng lửng lên sân khấu mở pho tuồng mới.
Tôi bảo Lê Đạt: Nhờ (quần) Jean Sài Gòn, đàn bà con gái trưng lên nguy nga tấm quốc huy của vùng sinh nở. Còn nhờ cặp kính màu, người con gái lại bỗng thành nàng công chúa giấu mặt nhìn ra ngoài qua một cửa cao sang gắn mã não của chiếc kiệu hoa.
Năm 2002, vợ chồng một người bạn ở nước ngoài về, cháu anh chị, giám đốc mấy công ty lớn, đưa hai người đến công an huyện làm giấy tờ. Tôi được rủ cùng đi. Xe leo dốc lên thì thấy trong cơ quan tấp nập hẳn. Người cháu giới thiệu và mấy anh cầm hộ chiếu đi, một loáng sau quay lại xong xuôi. Trên xe về, thấy cô chú khen việc nhanh chóng, người cháu nói: Khi mình là tư sản thì con dấu chính quyền coi như đã ở trong tay mình phần nào.
1985, con trai cặp vợ chồng này về nước. Ở Nội Bài, người ta hoạnh anh không có ảnh chân dung, phải chụp ngay tại chỗ. Nộp 5 đô nhưng không có ảnh. Hỏi thì họ bảo lưu lại làm tư liệu. Anh này hai bằng tiến sĩ - một về electronic plastic, chất dẻo điện tử, bảo tôi: Cháu hiểu ra anh hùng là dám táo bạo ăn bẩn!

Chương 10


ai năm không chịu ký vào quyết định về hưu non, không một đồng lương, tôi kiệt quệ. Linh lại ốm nặng, cấp cứu nằm bệnh viện. Xích lô xóc tung người, Linh nhăn nhó ôm bụng suốt đường từ Cầu Giấy ra Việt - Xô, tôi đạp xe ở bên mà bụng như lửa đốt. Bác sĩ nói chậm một ngày nữa là chết Kiết lị. Ăn đậu phụ nhà mậu (mậu dịch quốc doanh - BT) cất trong tủ lạnh mất điện hơn một ngày trời.
Đói đầu gối phải bò. Đành xuống thang. Với Đảng.

Thấy tôi đến, Quý và Điện, vụ tổ chức mừng ra mặt. Hai anh đã trông thấy tăm cá.
- Cái đói nó yểm trợ Đảng, hết tiền rồi, ký thôi, tôi nói.
- Sẵn sàng cho ông anh tất cả rồi đây. Chiếu cố ông anh nhất đấy - Quý vừa nói vừa mờ vội ngăn kéo lấy ra nghị quyết để tôi ký. Kỳ quặc nhất là đưa kèm cả một quyển sổ hưu xanh lè lè. Theo pháp luật, để bảo vệ người lao động, chỉ khi nào đương sự ký vào quyết định, nộp ảnh để tỏ là đã bằng lòng không bị cưỡng bức đã thi mới làm sổ hưu. Đằng này tất cả đã lù lù tại nhỡn tiền.
- Chiếu cố cái gì? Sao không để tôi ký?
Gắt nhưng mở sổ hưu ra tôi vẫn giật thót: Ảnh tôi đã dán ở đó. Chỉ thiếu mạo chữ ký tôi thôi. Văng ra một câu "cứt!" Phải là một câu thật tục mới hả. Báo đảng lấy ảnh trong hồ sơ lý lịch của tôi ra in để đơn phương làm sổ hưu với sự đồng tình của bộ trưởng thương binh xã hội. Làm cẩu thả, viết sai cá nguyên quán đến số nhà thường trú! Kiểu xông vào giải toả nhà dân. Mày vỡ hay mất cái gì kệ mày. Mới hiểu thế nào là đạo đức, văn minh của Đảng ta!
Tôi cầm quyết định viết vào lề: "Hơn hai năm không lương, đói nên phải kí vào quyết định phi pháp này!" trong khi Quý và Điện cứ "Ấy anh, ấy, không được… "
- Thế này là tớ học Nhà nước làm bừa đây!
Di bút này của tôi đã được Nhà nước xếp hạng và hiện vẫn nằm trong hồ sơ tổ chức báo *Nhân Dân*. Sau này tôi hỏi, Điện trả lời tôi: "Dạ, của anh dâu vẫn đấy".
Đúng là mâ
y gió! Không hỏi xem mức lương bao nhiêu mà lại bảo Quý và Điện:
- Tớ nói đây, đất nước này hết Duẩn với Thọ thì mới mong khá ra được, các cậu nhớ lấy.
Tôi tưởng như mình vừa thả ra một sọt rắn hổ mang bành. Hai anh nhớn nhác, đứng ngắc. Tôi không nói, cả đời các anh không nghe thấy được một câu rền vang như thế tại ngay chính cơ quan trung ương đảng.
Lên Phòng thương binh xã hội quận Ba Đình, phố Quan Thánh, chờ hơn một tiếng giữa đám đông nhếch nhác, tiều tuỵ, hay rác xỉ, bã thải của những đời lao động dựng xây "kỳ tích" cho đất nước mới đến lượt vào gặp ông trưởng phòng tên Tuất (tên thật, như 99,99% các tên nói đến trong sách này). Tuất uể oải xem hồ sư tôi, uể oải hỏi, mắt vẫn nhìn vào giấy tờ tôi:
- Sao mấy năm không lĩnh? Sống bằng gì?
- Phản đối họ làm bậy! Họ ăn hiếp. Tôi không ký, không nộp ảnh, không khai lý lịch, không làm gì hết mà đấy, họ làm sẵn cả sổ hưu cho tôi.
- Cơ quan này ác. Cơ quan nào đây, Tuất hỏi, vẫn lừng khừng.
- Báo đảng.
- Ác nhỉ!
-Ác?
- Anh làm việc 34 năm 10 tháng, thiếu chỉ hai tháng, nhưng họ không cho anh hưởng đủ 35 năm. Nói chung thiếu năm bảy tháng, các nơi người ta vẫn tính cho tròn thời gian lao động. Về hưu là đọi mà.
- Tôi không biết. Thế mà họ bảo chiếu cố.
- Chiếu cố mỗi cái là anh chưa ký tên vào nghị quyết mà đã được bộ trưởng ký cho về và làm luôn sổ lương cho. Phải bộ trưởng ký vi không ai dám thò tay ký đại như thế này mà. Làm gì để họ phối hợp phang ghê thế?
- Xét lại, chống đảng, lật đổ. Vừa mới đòi đuổi cố hai đứa chánh phó cơ quan ra khỏi Đại hội đảng toàn quốc.
Tuất nghiêng đâu nhìn tôi, giọng chợt có xương cốt hình hài, hỏi:
- Anh có biết anh Minh Việt không, phó bí thư Thành uỷ
- Bạn chí cốt.

- Nghe đâu cổ chướng, có được chữa không?
- Như dân thường.
- Thù thì phải đối xử như thù mà. Anh gặp thì nói giúp là Tuất, liên lạc viên của anh ấy hồi anh ấy hoạt động bí mật nội thành hỏi thăm nhé. Làm liên lạc viên cho những mấy ông Thành uỷ cơ đấy, các ông ấy tốt lắm.
Ký giấy cho tôi lĩnh tiền, Tuất nói:
- Mất mát nhiều đấy… Nhưng thôi, khùng thì thiệt mình, người ta chuyên chính cơ mà. Về cố mở cái quán nước chứ lương này anh không mua nổi yến cá đồng tiền đâu.
Cái giọng lúc đầu rỗng tuếch nay bỗng quyến luyến. Hồi ấy dại, không thích khoe viết những gì chứ hôm ấy nói ngoài là bạn Minh Việt, tôi còn viết Tiểu sử Cụ Hồ thì khéo Tuất phải bổ chửng.
Đã lâu lắm, tem cá chỉ mua được có mỗi loại cá đồng tiền. Bé, bẹt, sắc cạnh và cứng như sắt, cả con thì chín mươi phần trăm là vây, vẩy, ngạnh. Để dễ hiểu, hãy nhớ lại cái nắp bia ngày bé vẫn đập cho bẹt ra làm đồng xèng đánh đáo. cá này nom đứng như thế đó.
Một lần xếp hàng gần một giờ để mua nó, tôi thốt lên khe khẽ: Biển vàng biển bạc nhưng… tai ác, chỉ đẻ ra thứ cá này.
Một người đằng sau tôi nói: Tai ác là đứa cho mình ăn nó.
Người sau nữa tiếp luôn: Lên đài chửi Mỹ ấy! Vì nó mà chỉ được đánh bắt gần bờ nên mới có độc mỗi thứ cá này. Cho ra xa bờ thì sợ dân vù theo Mỹ. Với lại ăn uống phải đồng bộ. Cá mút này để ăn với gạo hẩm ạ, gạo này cứ vo ba bơ thì nổi đầy nửa rá toàn gạo mục làm thành một váng đăng-ten đan bằng các thứ bụi trộn với cứt bọ cùng bọ sống bọ chết.
Dân gọi loại cá này là cá mút: luộc hay kho lên rồi cho cả vào mồm mút một cái, toàn bộ xương xấu nó sẽ tuột ra.
Một người nom bí hiểm khẽ nói: Ta nhập của Cuba về thả đấy.
- Điên!
- Thì để nó tấn công người nhái Mỹ - Nguỵ.
Một người tròn xoe mắt: Thế nhập bo bo thì tấn công ai? Tấn công răng dân à?
Dân gọi kiểu châm biếm ở các nơi xếp hàng đong gạo mua thực phẩm này là đấu tố vắng mặt cho há cái bụng đầy tức bực.
Chờ mua thực phẩm nghe dân tế phệ Đảng, tôi đã nghĩ viết một chuyện về xứ nọ nhà cầm quyền muốn tránh dân chửi đã phải đem trám miệng dân lại. Đến giờ ăn thì hơ nóng bóc xi ra, ăn xong lại trám. Nhưng khốn nạn, kho xăng trong nước bị cháy, hết thứ đốt nóng xi, không ăn được, dân bèn nổi dậy. Nổi dậy rồi xin một nước nhiều xăng dầu từng làm ra loại đèn mang tên nước đó đến giải phóng cho môi mép.
***
Sau hơn một tháng nằm điều trị Linh cũng đã ra bệnh viện. Về nhà ít bữa thì gặp cơn bão khủng khiếp. Nó là cơn thứ năm của cái năm mắn bão quá thế này. Lúc ấy chúng tôi đã dọn lên buồng cụ Lập - giống Cụ Hồ - gần đầu một dẫy dài toàn tường toóc-si (đất trộn rơm, do chữ Pháp torchis - BT) mái giấy dầu. Tôi vẫn ngỡ bão thường. Đang nằm khàn nhìn trần bỗng thấy rõ ràng một con cá voi há hốc mồm ra phun nước trắng xoá phăm phăm xé vòm trời xám xịt lao tới. Miệng nó há ngoác ra hung dữ rồi xẹp xuống. Nghe thấy tiếng nó thở ph… ào… ào… ph… ào… ào sâu trầm. Đến lần thứ ba thì tôi biết con cá voi ngoác mồm chính là cái mái nhà tôi đang muốn ưỡn mình tung đi. Tôi vội mặc áo mưa leo lên mái. Lập tức phồng tròn xoe như quả bóng dập dềnh.
Đầy trên mái nhà những bóng người. Nhiều ông chồng đi “Park Chung Hee” tức là đàn thuê, hát mướn ngoài giờ (như ông Park cho lính Hàn sang đánh Việt Cộng) vắng, các nữ nghệ sĩ đêm đêm khoác lên người toàn của giả óng ánh đang vật lộn trong mưa gió thật trên lớp giấy dầu lùng

bùng. Tôi không thể không nghĩ tới câu hát "Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay". Nghĩa là cái ngày vua tôi nhà Trần mở quốc yến mừng đại thắng quân Nguyên cũng không đẹp bằng ngày chúng tôi gạo mốc độn bo bo chống bão này. Dưới gầm trạn, (cái trạn này Linh đóng lấy bằng gỗ của cái thùng Đại học Bắc Kinh "tặng" tôi làm va-li về nước), luôn lăn lóc một cục nhựa đường, mấy miếng giáy dâu, một bát mẻ, một lưỡi dao cùn và một lọ con dầu ma-dút, trang thiết bị chống dột. Nhiều hôm Linh ngồi cả buổi trên nóc nhà, cạnh cái bếp dầu để đun nhựa dán vá giấy dầu lợp lại mái. Dưới gầm giường là một rừng cây ẻo lả, thân xanh dớt như những ống thuỷ tinh chắt lấy nước thí nghiệm. Cái thang long lay thành người bạn quá quen thuộc với tôi. Tôi nhớ từng mắt tre, từng chỗ vỏ tre bóng nhẵn vì thường xuyên ghé mặt vào nó (vì phải ép sát người vào để nhường chỗ cho người đi qua) giữ cho Linh leo lên tụt xuống.

Trong khu văn công bắt đầu xây mấy dẫy nhà cấp 4, tường con kiến, mái phi-brô xi măng. Và có xí xổm riêng, thiết kế đệ nhất đẳng của đổi đời. Linh chạy vạy mãi. Kể cả rượu thịt cho chánh phó giám đốc nhà hát. Lại nhờ tới anh em Đào Duy Anh, Đào Phan, Hiển-Tóc-Đỏ. Bố của phó phòng nhà đất Bộ văn hoá là em trai Đào Duy Anh. Hiến-Tóc-Đỏ thì là bạn thân của trưởng phòng. Linh bèn được cấp một căn hộ gần Chùa Hà.

Dọn nhà tíu tít chưa đầy tiếng rưỡi đồng hồ. Linh mượn một xe cải tiến. Đẩy xe kéo xe là mấy tội đồ Trần Châu, Lê Đạt, Kiến Giang, tôi. Trần Thư có ghé giúp một tí rồi còn phải đi nộp nhãn hương anh lụi hụi in đêm ngày.

Ba chuyến hết nhẵn gia sản cơ nghiệp. Cơm trưa bằng bánh cuốn mậu dịch Linh mua về lạnh ngắt. Chủ nhật sau, tội đồ lại đến, dọn dẹp, mở đất trước nhà làm sân, rào sân. Người làm Chúa Hiền lấy chân vạch đất là Đào Phan. Anh em coi bọn tôi dọn nhà là "cuộc thiên đô chỉ thiếu có rồng lên". Tôi đùa: "Thôi, giun lên cũng tốt quá rồi". Dọn nhà mất ba giờ nhưng dọn sạch bể nước phải mất ba ngày.

Công nhân xây dựng thí cho mỗi nhà ba bãi cứt vào đúng ngay bể nước dùng. Thấm thìa chữ *griffe* của Pháp - là móng vuốt mà cũng là chữ ký. Cũng thấm thêm luận điểm nói công nhân thường phá máy hay sản phẩm khi chưa có học thuyết Mác chỉ đạo. Những bãi cứt này chứng tỏ Đảng chưa đưa được chủ nghĩa vào đầu công nhân hay công nhân đói nên chối từ chủ nghĩa. Tôi nói thế thì Trần Châu bảo: Ấy, vì đã mang chủ nghĩa vào rồi công nhân mới phá khỏe hơn bao giờ hết đấy.

Thuỵ Điển quay hẳn một bộ phím hơn chục tập ghi lại những bãi cứt ỉa rất phóng khoáng, phong phú ở Bệnh viện nhi đồ sộ Thuỵ Điển giúp ta tiền để rồi nhận lấy cái thành quả hữu nghị công nhân ta trao cho với cái *griffe* lưu niệm độc đáo. Ta xin mua hết bộ phim nhưng họ từ chối. Lịch sự biếu Nhà nước một tập làm kỷ niệm.

Chính Yên lên công trường Cuba làm khách sạn Thắng Lợi, Hồ Tây. Kỹ sư Cuba phàn nàn với anh: "Công nhân các ông là các chuyên gia ăn cắp. Vừa lắp vòi mở nước ở buồng tắm xong, quay lại đã mất! Có người khuyên nên còng số tám tay chúng tôi với công nhân lại thì mới yên.

Chính Yên hỏi lại:

- Xin lỗi, đồng chí có là đảng viên không?

- Có!…

- À, thế thì công nhân ấy không phải của đồng chí và của tôi đâu. Chúng nó là tàn dư của chủ nghĩa tư bản ạ.

Tôi đùa: Giá Marx viết khi công nhân chưa giác ngộ chủ nghĩa cộng sản thì thường hay làm xong cái gì lại ỉa cho một bãi xú-ca-lia (souscrire: ký duyệt - BT) vào đó… Viết thế thấm sâu hơn.

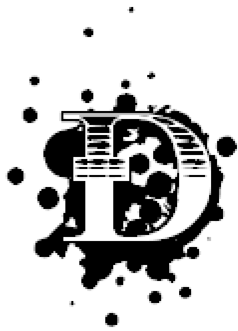
Công trình chữ nghĩa cuối cùng tôi làm ở nhà cụ - Lập - giống - Cụ - Hồ là dịch hội đàm triết học giữa Mao và Trần Bá Đạt, Lục Định Nhất. v.v. Mao giải trình thuyết một tách hai phe xã hội chủ

nghĩa phải thành hai, tức là Mao có lập phe mới gồm Bắc Kinh, Hà Nội, Tirana (Albanie - BT). Bình Nhưỡng chỉ là làm theo quy luật triết.
Tổng kết, Mao nói "triết học tựu chung là gì? Là cá lớn nuốt cá bé, nước lớn chiếm nước bé, thằng khoẻ bắt nạt thằng yếu". Đấy, các ngươi cứ chiếu thế mà làm.
Thảo nào Việt Nam đang hai miền thì Mao bảo phải một? Thằng khoẻ phải xơi thằng yếu. Nhưng có chuyện lý thú này: Tờ *Far East Economic Review* phỏng vấn Nguyễn Lam cho hay sau Đại hội 26 Liên Xô (2-1981), quan hệ Việt-Xô rạn nứt. Nguyễn Lam nói hẳn: Chúng tôi chưa có kế hoạch năm năm vì Liên Xô chưa có ý kiến. Hơn nữa Liên xô sẽ rút chuyên gia về và tăng giá dầu lên 1,5; các thứ viện trợ về tiêu dùng sẽ bị Liên Xô kiểm tra. Trả lời báo này, Hoàng Tùng nhận rằng kinh tế Việt Nam rất khó khăn. Còn báo trước rằng kỳ họp Quốc hội tới, chúng tôi sẽ có thủ tướng mới trẻ hơn - ám chỉ Tố Hữu. Nghe nói Phạm Văn Đồng rất cay cho cú đánh tạt sườn này.
Không thấy nỗi cay đắng là hai ông anh chỉ giúp để đánh Mỹ cho hai ông anh nhờ thôi, còn sau đó mày đói nghèo ra sao chúng tao theo nhau kệ mày. Mà cũng thiếu tự trọng cơ! Ôm lấy xin nhằng nhẵng bằng được thì có là bố mẹ đẻ cũng phải ngán.
***
Một hôm vào thăm Hồng Linh bị kiết lị nằm bệnh viện, tôi vừa ra đến cửa đã thấy Minh Việt nghên nghển chiếc mũ cát nhòm qua rào sắt. Hai chúng tôi đến hàng nước ven đường, xế nhà Vũ Đình Huỳnh. Minh Việt cho biết Ung Văn Khiêm vừa sinh hoạt lại đảng. Lạ chưa? Minh Việt tủm tỉm hỏi. Mình đi tìm cậu ngay là thế.
Chúng tôi đã bàn lâu chuyện này. Lê Duẩn đến đại hội đảng bộ Sài Gòn đã hỏi Ba Khiêm đâu rồi cho mời Khiêm đến dự đại hội và hoá thành đảng viên trở lại nhiều phần là để cho bàn dân thiên hạ biết Duẩn làm cái việc gớm ghê này. Duẩn muốn qua đó rửa tay với vụ án "xét lại" chăng?
Đáng chú ý là xưa nay Duẩn không tuyên bố gì về vụ "xét lại" mặc dù Duẩn là tác giả chính, chỉ đạo mọi sự trong chuyện theo Mao đánh xét lại quốc tế cũng như trừng trị xét lại nội địa. Trong khi Sáu Thọ, đến 1976, gặp Minh Việt vẫn nói: "Không theo tư tưởng Mao Trạch Đông thì đánh thắng Mỹ sao được? Các cậu không dám đánh Mỹ nên mới chửi cụ Mao. Nay đã thấy chưa?" Thọ dạo ấy cũng nói với Kiến Giang: "Do vị thế khác nhau nên ngôn luận và thái độ của ta và Trung Quốc đối với Liên Xô có đôi chỗ khác nhau nhưng các cậu phải thấy ta và Trung Quốc về cơ bản là một. Chúng ta phải cảm ơn Mao Chủ tịch đã có dũng khí và trình độ để phất ngọn cờ đánh thắng chủ nghĩa xét lại".
Năm 1981-82, Đảng bắt lại Hoàng Minh Chính, Đặng Kim Giang, Lưu Động. Mà nay thình lình mời Khiêm vào lại đảng! Vậy chắc tình thế đòi quay gấp lại với Liên Xô? Nay ông nào cũng muốn rửa sạch bàn tay đánh xét lại? Sáu Thọ gần đây cho Lê Liêm đi làm ở Ban khoa giáo là thế.
Duẩn bất chấp điều lệ, thủ tục, thình lình đưa Khiêm vào lại đảng ở giữa đại hội đảng bộ thành phố là để phân bua với tất cả Sài Gòn và Liên Xô rằng ông không đánh Khiêm! Vậy ai? Chỉ còn Sáu Thọ! Nhưng sao nay lại trút hết trách nhiệm lên đầu Sáu Thọ?
Đòn nhau à? Duẩn không còn tin cậy Thọ như trước? Đa nghi như hầu hết các nhà chính trị, Duẩn không thể không thầm hỏi sao Thọ lại cho Hoàng Văn Hoan lấy cớ đi chữa bệnh rồi chuồn theo Bắc Kinh để đêm đêm lên đài đọc hồi ký chửi mê tơi Duẩn? Mà không chửi Thọ? Duẩn không thể không biết người ta xì xào rằng "anh Thọ sẽ Tổng bí thư và nay thực chất đã là thế". Tai mắt của Duẩn sao mà lại không biết chuyện Thọ dạm ý Vũ Oanh, phó ban tổ chức ủng hộ mình lên Tổng bí thư. Khi Oanh không tán thành thì ngay hôm sau, Vũ Oanh bán xới khói Ban tổ chức trung ương về Ban nông nghiệp trung ương, thôi quản lý người mà quay sang quản lý lợn bò. Lại nữa, sáu bài Thọ phê phán sai lầm và mất dân chủ rấm rầm chuyền tay cán bộ ở Hà Nội

đến nỗi an ninh phải cho người đến từng nhà thu hồi. Rồi bài thơ "đồng chí không bằng đồng tiền, đấu tranh là tránh đâu" và "Có mắt giả mù, cổ tai giả điếc, Thích nghe nịnh hót ghét, bỏ lời trung, Trấn áp đấu tranh, dập vùi lỉhổn khố, Thoái hoá, bê tha khi dân nước gian nan" của Phan Thị Xuân Khải, tên chỉ khác Phan Đình Khải (tên thật của Thọ - BT). Bài thơ rõ ràng là chửi chế độ Duẩn.
Xích Điểu bảo tôi là họp các chủ báo, Hoàng Tùng đã đe Tiền Phong đăng bài thơ này là "mó dái ngựa, táo tợn thế, nhưng ai ngờ cái dái này nó lại to quá, to quá, chết chết to quá… á… á". Mấy tổng biên tập và phó tổng biên tập phụ nữ cúi hết mặt xuống.
Đinh Xuân Nam, tổng biên tập báo bèn chìa bản thảo có chữ Sáu Thọ sai đăng ra và thế là im hết! Suýt nữa thì có cha mó phải cái dái cọp chuyên quất cấp dưới rất đau (lời Xích Điểu)!
Rồi bài thơ *Điểm Tựa* của Thọ biết ơn chú lính "cõng" mình qua suối.
Thế là trong Đảng có hai huyền thoại (lính cõng Sáu Thọ và Chí Thanh cõng lính) ngược nhau!
Vâng, sao Thọ không cõng lính như Thanh? Nếu Thọ mị lính ở tầng tư duy thấp thì sẽ cũng cõng lính. Nhưng chí hướng của Sáu Thọ cao hơn một đầu! Đó, đóng lại vai Đinh Bộ Lĩnh được lũ trẻ trâu kiệu lên lấy lau dấy binh làm cờ! Vương tượng như thế! Rồi sau mới nêu rõ nỗi bi thảm của cơm lính chỉ có "canh toàn quốc" - đây, chỗ này là mị lính hãy cứ kiệu ta lên đi. Biết chúng mày khổ thì tao sẽ cho chúng mày "canh toàn thịt", miễn là chúng mày kiệu tao.
Một hiện tượng rất lạ là thình lình cả nước ba lần nhao lên tin Duẩn chết, đang quàn ở nhà lạnh Việt - Xô, chờ hết mồng ba Tết sẽ phát tang. Và phải nói hiếm có những ngày mà lòng dân cùng chung một ham muốn: Duẩn chết. Có người, như Lê Đạt, nói có thể có hội non sông. Phe Duẩn không thể không báo Duẩn biết chuyện phỉ phui này. Nghe nói công an điều tra thấy tin đồn phát đi cùng lúc ở cả nước.
Còn Duẩn, đưa Khiêm trở lại đảng là Duẩn muốn lấy lại ủng hộ của cán bộ, nhân dân Sài Gòn, đẩy "tội ác bắt đồng chí lão thành" sang Thọ.
Vừa qua, Ung Văn Khiêm cho tôi biết trước đây Sài Gòn là cứ địa vững bền của Duẩn và Thọ, nhưng đến nay nó đã gần như tuột khỏi hai ông. Khiêm cũng cho hay Thành uỷ Sài Gòn quyết hẩy đi bằng được hai người của Thọ trong Thành uỷ là Mười Hương và Mai Chí Thọ. Cái này có ý kiến của Duẩn không? Tôi đã hỏi và Khiêm lắc đầu, không rõ.
Tóm lại nhiều náo động quanh ghế Tổng bí thư. Vì thế không phải ngẫu nhiên mà gần đây đâu đâu cũng kháo chuyện lý lịch Giáp có mấy vết to: xin học bổng sang Pháp học (kiểu Nguyễn Tất Thành xin vào trường Hành chính quốc gia Pháp), con nuôi mật thám Marti. Vào đảng không có ai giới thiệu, nịnh Cụ Hồ để được Cụ Hồ o bế. Ngay tướng Giáp có lẽ cũng không hiểu tại sao ông lại bị trù dữ đến như vậy?
Một buổi sáng, Lê Liêm và tôi đạp xe qua Uỷ ban nhân dân Hà Nội và Bưu điện. Tôi hỏi Lê Liêm: Anh trông mặt tiền Uỷ ban nhân dân mới kia có giống cái máy chém không? Liêm ngước nhìn xong nói: Ờ, nom thế mà thấy giống máy chém thật. Rồi chợt thở dài hỏi tôi có nghe thấy người ta bôi nhọ anh Giáp không? Tôi nói có. Liêm nói tôi đã trực tiếp hỏi anh Giáp. Anh Giáp nói cũng nghe thấy. "Thế anh im à", Liêm hỏi. Giáp nói Giáp đã gửi ba thư lên cho Bộ chính trị. Xin cho Giáp gặp để làm rõ các vấn đề. Bộ chính tri im. Thư thứ hai đề nghị Bộ chính trị cho ngăn lại những lời đồn bậy nhưng Bộ chính trị kiên trì miễn đối thoại. Lại cái thứ ba đề nghị Bộ chính trị cho Giáp gặp, và lại tét.
Lê Liêm bảo tôi: Thấy uy tín anh Giáp trong dân và cán bộ còn lớn nên họ bôi nhọ anh ấy.
Đến đầu Tràng Thi, Lê Liêm bảo tôi: Anh nghe tôi nói cái này xem để biết nhé… (im một lát, mắt buồn, hạ giọng nói tiếp), mấy hôm trước, thằng con mình (tôi không nhớ là Thao hay Công nữa) nó bảo tất cả tại bố mà nên khổ thế này. Mình tưởng nó bảo tại mình vướng xét lại. Nhưng rồi nó nói tiếp. Thì ra thế này. Tại bố theo một dúm các ông ấy tha về đất nước cái chủ nghĩa nó

đã bịt miệng dân không cho ăn lại còn bóp cả mồm dân không cho nói… Thì ngay đến bố đấy mà có được ăn được nói đâu!
Từ đấy đến ngã tư Điện Biên Phủ - Hoàng Diệu, gần tới nhà Lê Liêm, chúng tôi im lặng hoàn toàn.
Chiều nay, sau khi bàn chuyện tại sao Khiêm vào lại đảng, tôi nói lại chuyện này cho Minh Việt.
Việt nghe rồi cúi xuống. Nhân sự ư? Bận tâm với nó làm gì! Thì đó, con súc sắc tung ra, không nhất thì nhị, không nhị thì tam, không tam thì tứ, đều cùng một xưởng tiện gọt nên, đêu cùng tay một chủ sòng bôi đen tô đỏ rồi ném ra chiếu.

Chương 11



ặc biệt với Đào Duy Anh, tôi không tài nào nhớ nổi buổi sơ kiến anh là ở đâu, ra sao. Chỉ thấy cứ nghĩ đến anh thì ấn tượng bao trùm ở tôi là hình ảnh thân mật, ân cần và ngay thẳng của anh. Hình như không có sự sơ giao. Không biết có phải là thấy người sang bắt quàng làm họ không nhưng tôi luôn thấy anh mến tôi, mến hơi nhiều. Anh hay kể chuyện ngày trước của anh, lúc ấy cái giọng bao giờ cũng trầm, thong thả, cái giọng bị quá khứ nó ám, nó đè.

Một chiều muộn, không đèn đóm, anh rầu rầu nói trong bóng tối căn phòng anh: Tôi hay kể chuyện tôi với anh vì tôi hy vọng có ngày anh minh oan cho tôi. Cả nhà năm em nhà họ Đào chúng tôi, mà tôi là cả, khổ vì một tay Lê Đức Thọ.

Tôi vô cùng ân hận. Tôi mặc cảm kém cỏi: Làm sao cái phận tôi minh oan được cho nhà học giả đáng kính mà đang đau đớn này. Đâu tôi dám lố bịch giở sổ tay ra, một hành vi của phát lại, ghi chép những điều anh nói.

Ôi, công nghệ công nghệ! Giá như chúng tôi có chiếc máy ghi âm Nhật!

Mồng 4 Tết năm 1984, Đào Phan mời mấy chúng tôi đến chơi. Thò đầu vào thấy Lê Trọng Nghĩa, Kiến Giang, tôi vui quá reo lên. Đào Phan vờ nghiêm mặt: Đến muộn lại chẳng nhìn ngó! Xem ai kia…

Trong góc cùng bên phải gian phòng, trên chiếc ghế bành gỗ mộc, đồ nội thất sang quý nhà cán bộ lúc đó - chỉ cần một chiếc là đủ bề thế - Đào Duy Anh chống gậy ngồi cười nhìn tôi, rộng lượng, thân mật. Ồ, không ngờ! Tôi nhảy vào hôn lên hai má anh hai cái thật đằm thắm.

Ngồi một lát, anh xin cáo. Tôi đưa anh đi bộ trở lại tận nhà, xa hơn một cây số rồi lại quay lại với đám Đào Phan.

Đào Duy Anh mến tôi có lẽ vì cái phản ứng hay phăng xi lô của tôi. Trong mùi vị ảm đạm của chán ngán tràn lan, cái lạc quan hơi có vẻ suy đoán thuần tuý lô gích của tôi - tức là dân tộc sẽ không chấp nhận sức mạnh vô địch của đảng, sẽ không chấp nhận số phận cứ như thế này mãi mãi - hình như có đem lại cho anh đôi chút râm ran. Và có lẽ do trong một lần chuyện trò với hai anh em anh, tôi bỗng thiết tha như tuyên thệ: Vũ khí duy nhất của tôi để chống lại cái xấu bao la sầu này là lòng tự trọng. Là ranh giới không thoả hiệp về chính trị qui mène à l'érosion de la dignité - nó dẫn đến xói mòn nhân cách. Và cứ tiếng Pháp thế nói tiếp: si je devais mourirpar pure raison politique, je voudrais que je pue royalement - nếu như phải chết vì lý do thuần chính trị, tôi muốn sẽ thối inh lên như dòng vương giả.

Tôi lập tức thấy ánh mắt chấp nhận ở anh. Nếu ngày lập Đảng Tân Việt, gặp tôi, chắc anh cũng kết nạp tôi, với con mắt này và cho tôi làm ngay liên lạc viên như Võ Nguyên Giáp thời ấy, thời Giáp đang học thôi miên, chuyên khiến Đào Phan ban tối vào buồng tắm sâu hút lấy ra cho mình cái gáo dừa để kiểm nghiệm xem tài thôi miên đã đến đâu.

Hoạt động Tân Việt, Đào Duy Anh bị Pháp bắt. Vợ anh đem cho anh chiếc gối. Ai dè trong đó có một ít tài liệu. Mật thám Pháp khám được và người ta, cộng sản, nắm lấy làm rùm beng lên là anh đầu hàng, khai báo. Người ta không tiện vu cho đảng của tôi là phản động, anh nói, thì người ta vu cho tôi khai báo, đầu hàng. Thế nào người ta cũng phải tìm cách triệt các tổ chức khác để nắm lấy độc quyền lãnh đạo cách mạng. Họ sẵn sàng lợi dụng mọi sự cố bất hạnh để khai tử Tân Việt, kẻ dám mượn chủ nghĩa Mác - Lê tranh quần chúng với họ. Thất phu hữu trách, đúng, nhưng cái nhiệm vụ của mày là phải chịu tao lãnh đạo và tao phải phân công cho mày. Họ nói đoàn kết nhưng tất cả phải làm theo họ, phải nghe sự chỉ bảo của họ. Chủ nghĩa Mác phóng vào bốn biển đều đúng. Với điều kiện chỉ mình tao phóng. Và họ có cơ sở pháp lý vô sản độc tài để

làm như thế. Họ được Quốc tế Cộng sản sử dụng và huấn luyện, đào tạo cơ mà. Quốc tế chi bao nhiêu tiền vào đó. Họ là những chuyên gia lật đổ, những kỹ sư cướp chính quyền. Mình thì không. Thuần trông vào sách vở, tri thức và lòng thành.
Biết bố tôi thèm một quyển Từ điển Truyện Kiều, anh lấy ngay trên bàn quyển anh đang bổ cứu và sửa bằng bút chì để tái bản ra tặng. Hai ông già rồi thơ ứng hoạ gửi cho nhau. (Bố tôi chơi chữ anh hoa còn anh chơi chữ cương thường - tên bố tôi là Cương).
Một lần anh kể chuyện: Sáng ấy, đang làm việc ở phòng trong, anh bỗng thấy tiếng lí nhí của một cô gái thập thò ngoài cửa. Lần thứ ba mới nghe rõ hỏi nhà ta có thuê người làm không? Tôi lấy làm lạ, anh nói, vì lúc này người giúp việc bắt đầu hiếm. Một là nói chung đều ít tiền cả, hai là dư luận xã hội hay xì xào lên án rồi nhòm ngó những nhà thuê người - bóc lột lao động nghèo mà. Tiếng thỉ thào lớn dần rồi anh nghe thấy cô gái nói to: “Dạ, cháu vẫn làm cho ông bà nhà văn này tốt lắm nhưng bây giờ cháu hãi lắm…” Anh bèn đi ra cửa. Một cô gái đang kể sự tình với vợ con anh. “Dạ, tổ dân phố cứ giục cháu thôi, sao lại đi phục vụ thằng phản động chống chế độ? Suốt ngày loa chõ vào nhà lên án ông ấy, cháu sợ lắm chả biết có dính đến mình không”.
- Nhà ai thế cô, anh hỏi.
- Dạ, ông gì văn tên là Tuân…, nhưng là tá quân đội.
- À, Hà Minh Tuân, tác giả Vào Đời! Tôi nghe nói anh ấy hiền lành.
Chị xin việc nói tiếp:
- Cháu làm cho nhà ấy đã quen việc, hai cụ và bác nhận cháu vào làm thì cháu xin đội ơn chứ cháu… về quê thì…
Nhìn cô gái chào rồi đi, tôi lại thương, anh nói. Toan gọi lại nói cô thông cảm, nhà tôi đây cũng từng bị loa chõ vào giáo dục suốt ngày cả hàng tháng trời rồi đấy. Chả biết loa có còn giáo dục tại gia nữa không đây. Hôm ấy, Đào Duy Anh nói, lần đầu tiên anh nhận thấy thân phận trí thức của anh cũng chả khác gì cảnh cô giúp việc sắp thất nghiệp kia.
- Nhìn ra thì toàn những người tội nghiệp như mình cả, anh nói. Tội nhân và nạn nhân thành một chuỗi dây chuyền đổ sụp, đứt tung không nơi cầu cứu. Mà chỉ cần một người không bằng lòng phán lên cho một tiếng thôi. Dạo ấy ông Nguyễn Chí Thanh dọn dẹp văn nghệ và chính trị tư tưởng dữ lắm mà. Ông này văn võ đều dùng xe ủi san thành bằng địa. Tên Thanh là thanh lọc mà, nhà thanh lọc theo cái gu của riêng ông.
Tôi nói chúng tôi gọi Hà Minh Tuân là nhà văn “ngoan” của đảng.
- Vậy chắc vì cũng “ngoan” mà năm anh em chúng tôi điêu đứng bởi một tay Lê Đức Thọ! Anh không biết khi tôi xuất bản Từ điển Pháp - Việt, Lê Đức Thọ đã mạt sát thậm tệ.
- Mạt sát?
- Vâng. Nào đã đầu hàng Pháp rồi lại còn chúi đầu làm từ điển phục vụ đám quan lại, sinh viên đỗ đạt ra làm đốc tờ, quan huyện. Hôm nào có thì giờ tôi nói rõ chuyện năm anh em họ Đào chúng tôi khốn đốn vì Thọ như thế nào.
- Vì anh phục vụ Pháp nên Pháp đền bù bằng cách cho anh vào từ điển Larousse, còn Sáu Thọ thì không.
Một dạo, anh hay đọc cho tôi những cái anh mới viết. Cả những cái anh viết đã lâu. Nhiều phen vừa đọc vừa đừng lên di ra bàn giấy ở trong cùng buồng lấy nốt đoạn tiếp rồi cứ thế vừa đọc tiếp vừa quay trở lại bàn nước con con có hai chiếc ghế đẩu con con ở cạnh cửa ra vào con con giữa hai gian buồng trong ngoài con con ngồi xuống. Vài lần không trúng ghế, suýt ngã ngửa, tôi phải ôm vội lấy. Sau đều đã in.
Năm 1978, anh đến thắp hương phúng bà bác tôi ở Hàng Đào xong, tôi tiễn anh ra bến xe đâu Cầu Gỗ, trông sang Bách hoá quốc doanh nay là nhà Hàm Cá Mập. Mở cửa cho chủ nghĩa tư bản thì nó cho hàm nó soi bóng xuống Hồ Gươm.

Anh trên xe, tôi dưới đường nói tình hình xem vẻ tốt đấy anh ạ. (Hà Nội với Bắc Kinh không có triển vọng dàn hoà).
Anh thò hẳn đầu ra cửa xe nói như rên lên:
- Họ còn ngồi đầy ra ở cả trên đầu minh kia mà anh nói khá thì là làm sao?
Gần chục năm sau, một lần kể chuyện ở một hội nghị khoa học, tướng Giáp đến bắt tay anh. Anh gật gù bảo tôi: Giáp không phải ý tứ nữa là có cơ sáng sủa ra được đấy.
Tôi thấy mắt anh còn vui hơn cả giọng anh. Tôi chợt nghĩ: Hy vọng, hy vọng… , ngươi chẳng tha cả trẻ lẫn tha già. Không hiểu hy vọng ở người già có cằn cỗi hơn hy vọng ở người trẻ không? Tôi bảo anh:
- Anh Anh ạ, tôi thấy chòm râu anh y như biểu tượng của hy vọng.
- Và phất phơ là cái chắc!
Khi anh đã mệt, tôi đến thăm chỉ thấy anh nằm. Bao giờ cũng là quần áo cánh trắng. Một cái gì nhẹ nhàng, tinh khiết. Nhưng không bao giờ vắng nụ cười và con mắt rinh anh, vồn vã. Anh lại chỉ vào ghế cạnh giường nói: Ngồi đây, ngồi đây, nói chuyện đi cho tôi nghe với, nói nhiều vào, nghe anh tôi rất vui.
Bữa ấy có cả Đào Hùng. Hùng sau đó bảo Lê Đạt nghe ông Trần Đĩnh thế nào tôi cũng thấy vui thật cơ chứ lại!
Nghe Đạt nói lại, tôi bảo: Tao vui vì luôn nhìn thấy Đảng loạng choạng lùi, trước thằng Đại lưu manh là thằng Thời Đại… Trước hôm anh Anh qua đời, Đào Phan và tôi quanh quẩn lâu bên giường anh. Anh nằm li bì. Một bộ mặt rất đẹp. Thuộc về tri thức. Tôn giáo, Tagore, Tolstoi… Đứa cháu trai mười bốn mười lăm đến đặt lên giữa hai môi mím lại của anh một múi cam: “Ông ơi, không ăn được thì ông cố mút cho khoẻ ông ạ”.
Hai môi anh héo hon khẽ mấp máy. Múi cam khẽ động đậy tí chút lại ngừng. Sợi dây cót suốt đời chuyên cần đến lúc này vẫn ngoan ngoãn nghe theo lẽ phải.
Đưa ma anh, chúng tôi đứng ở cổng trụ sở Uỷ ban mặt trận Tổ quốc trung ương. Thì Tố Hữu cùng đoàn học sinh trường Quốc học Huế cũ đi vào. Đào Phan ở bên ban thờ đã giữ Tố Hữu lại hỏi: Sao cậu lại đi với đoàn này? Cậu đã làm câu thơ “Tôi dạo gót trên đường phố Huế, Dửng dưng không một chút tình chi” cơ mà hả? Tố Hữu hơi sửng một lát rồi lẳng lặng cúi đầu mặc niệm.
Đào Phan đã bảo tôi: Một tối ở Huế tớ bảo nó (Tố Hữu) tối mai chi bộ họp kết nạp cậu, cậu hãy đến dự đúng giờ, ở chỗ này chỗ này… Rồi chi bộ chờ nó hoài và nó không đến. Tớ sau đó hỏi thì nó bảo tối ấy nó phải dạy gia sư không nghỉ được. Chả biết còn có lý do gì khác nữa không.
Cũng vừa lúc ấy tướng Giáp ở cổng lớn đi vào. Lập tức bắt đầu râm ran “Giáp, Giáp…, Giáp” như tiếng sóng dồi nhè nhẹ đuổi theo, vuốt ve.
Tôi nghĩ ngay người ta ủng hộ Giáp vì trước hết Giáp tiêu biểu cho dân: nạn nhân viết hoa của Đảng. Nằm trong áo quan kia, Đào Duy Anh có biết người liên lạc viên xưa đang đến phúng anh, không còn cần ý tứ nữa không? Anh có coi đó là dấu hiệu sáng sủa không?
Nhưng thế nào là ý tứ? Ý tứ là căn cứ đạo lý, văn hoá, lễ tiết. Vậy tránh Đào Duy Anh một dạo là căn cứ ý tứ quỷ nào?
Tôi chợt rớm nước mắt. Hôm nào anh bảo cái chắc là hy vọng của anh nó phất phơ. Hai năm trước, ở Sài Gòn ra, anh bảo tôi: một giáo sư Liên Xô mấy lần gặp anh mời anh sang đó. Thịnh tình lắm, trân trọng lắm, anh nói. Như sợ chưa lột tả hết, anh thêm: Tôi cảm thấy anh giáo sư này rất chân thành.
Trong tôi lại lóe lên hy vọng khá náo nức về anh, cho anh. Hôm nay ở tang lễ anh, tôi biết là hy vọng nó đã lìa bỏ anh vĩnh viễn.

Sứ quán Liên Xô chỉ bắn tin chứ không có ai đến cấp thị thực cho Đào Duy Anh như mười lăm năm sau, khi Hoàng Minh Chính sang Mỹ chữa bệnh, quan chức đại sứ quán Mỹ đến tận nhà trao thị thực vào tay Chính.
Liên Xô tế nhị phải giữ… ý tứ với Việt Cộng. Như Giáp với anh. Mỹ nó mới xô bồ, Mỹ nó trắng trợn thật. Khi Chính ung thư di căn ngắc ngoải, đại sứ Mỹ đến tận bệnh viện Việt Xô thăm Chính. Và Chính chết thì đại sứ quán Mỹ đi đưa. Như đều đặn đòi nhân quyền ở Việt Nam. Cuối những năm 1990, một nhà báo Mỹ đã phỏng vấn "chui" tôi về vấn đề "xét lại". Theo gợi ý của sứ quán. Trong khi vẫn nhắm mở rộng hợp tác toàn diện với Việt Nam.
Nhưng ý tứ quỷ gì chứ? Tôi cứ nghĩ mãi về ý tứ. Đúng, ý tứ chân chính là bảo vệ lẽ phải, tôn trọng sự thật; trước tiên chứ nhỉ?

Chương 12



ụ đổi tiền quỷ khốc thần sầu của Tố Hữu năm 1985 dìm sâu đất nước hơn nữa vào cuộc khủng hoảng cùng cực. Lạm phát lên đến 780%. Theo truyền đạt ở báo, một cụ chóp bu đã phải thốt ra: Khủng hoảng tới đáy rồi! Lê Duẩn có lẽ bỏ ý định để nhà thơ làm Tổng bí thư ("làm bí thư hoài có bí thơ") từ đây.
Nhưng Đỗ Mười sang Phnom Penh lại triệu tập toàn thể chuyên gia ta trong B68 đến đại sứ quán của Ngô Điền nói đổi tiền là thắng lợi cực kỳ to lớn. Cụ một tay chống nạnh, một tay xỉa liên hồi vào cán bộ đầy bên dưới giải thích: Tổng ngân sách đang có 1, nhớ nhá, có mỗi 1 thôi, thế mà chỉ một phát liền vọt lên thành 10! Một phát thôi, nhanh như thế hỏi đã có ghê chưa!
Lạy thày, ghê thật. Cái gì thày cũng (đỗ) đạt mười hết. Từ chĩa cả mười ngón tay vào cán bộ để dạy dỗ, sai phái.
Dân đã cất lên một công trình ngôn ngữ tuyệt hảo - chữ này nhập của Sài Gòn, như chữ xịn, hết ý, chí cốt, bồ, nhậu, lai rai, ghế (là đít con gái chứ không phải là lãnh đạo)…
Hữu Mười Phương Nguyên Liệu Kiệt
Cụ Hồ ra đi để lại Ba Đồng Chinh Bằng Tôn
Tầng trên của lâu đài ngôn ngữ này gồm tên sáu vị phó thủ tướng: Tố Hữu, Đỗ Mười, Trần Phương, Đồng Sĩ Nguyên, Vũ Đình Liệu và Võ Văn Kiệt. Có mười phương (trời) mà nguyên liệu kiệt (hết). Thế mà trong sáu vị bị yếm bùa này rồi vẫn nhấc lên được một Tổng bí thư và một thủ tướng. Nguyễn Văn Linh đã từng ca cẩm với Ung Văn Khiêm nay Đảng tìm nhân sự kế thừa mà như thắp đuốc đi vồ ếch.
Tầng trệt dành cho Ba Duẩn, Phạm Văn Đồng, Trường Chinh, Nguyễn Lương Bằng, Tôn Đức Thắng.
Dân gọi là *Nhà nước Ba Đồng Chinh*.
Rồi mong *Bao giờ hồ cạn đồng khô*…
Năm 1961, trong một hội nghị "trí thức", Phạm Văn Đồng mạt sát phương Tây là "vật chất, vật chất, vật chất khốn nạn", ca ngợi phương đông là "tinh thần, tình thần, tinh thần cao quý". Bất chấp nghị quyết Đảng lần 3 vừa nói phải ra sức xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội! Đồng đề cao tinh thần là vì thấy tại mình mà dân bị treo mõm dữ quá. Dân bèn cho ông một tên riêng Phạm (phải) Văn (bài) Đồng (tiền) nên lương ông cho cán bộ, công nhân chỉ cần để ăn 10 ngày. Kỳ dư sống cao quý với nhau bằng các thứ mánh mung đê tiện.
Nhờ tinh thần cao quý, dân cỏ óc sáng tạo thật đáng nể. Các thiết chế chính trị, các bộ trong chính phủ đều được dân cho chung một họ vương giả. Tôn Thất Nghiệp (Bộ lao động), Tôn Thất Bát (Bộ Nông nghiệp), Tôn Thất Thểu (Bộ giao thông), Tôn Thất Thoát (Bộ xây dựng), Tôn Thất Học (Bộ giáo dục), Tôn Thất Thiệt (Bộ thông tin), Tôn Thất Luật (Bộ tư pháp), Tôn Thất Đức (Bộ Công an), Tôn Thất Nghĩa (Bộ Thương binh), Tôn Thất Tiết (Hội phụ nữ), Tôn Thất Lễ (Đoàn thanh niên, Tôn Thất Quyền (Quốc hội) dân là Tôn Thất Vía còn Đảng là Tôn Thất Tiệt.
Xuân Giáp Tý, 1984, xã luận báo *Nhân Dân* phân tích:
"*Ba năm qua, cách mạng nước ta đã hình thành một cục diện mới, một thế đi lên ngày một vững chắc. Cái thế của cách mạng nước ta và cả cách mạng ba nước Đông Dương vững chắc chưa từng có. Âm mưu của kẻ thù phá hoại, bóp nghẹt; lật đổ đã phá sản. Rõ ràng cách mạng đang đứng trước bước ngoặt mới, tiền đề và điều kiện của một thời kỳ phát triển mới. Tinh thần sáng tạo của chủ nghĩa anh hùng là đặc trưng phong trào cách mạng của quân chúng. Ý chí cách mạng quyết định sự phát triển của một dân tộc*".

Rỗng nên om xòm như truyền thống. Tôi vụt nhớ Hồng Hà sau Đại hội 5 báo cáo trước toàn cơ quan báo tình hình đại hội. Nói đến nhân sự, anh nghẹn ngào khóc: "Xin báo cáo với các anh chị là tôi đã được trúng cử vào Trung ương".
Lần khóc công khai minh bạch đầu tiên là khi anh cảm tạ Mao Chủ tịch đã mở mắt cho anh thấy Liên Xô phản bội đầu hàng. Thiếu lần khi ta ra *Sách Trắng* lẽ ra nên khóc thú tội đã tin yêu Mao.
Nhưng phải công nhận Hồng Hà đã có lần nói hay. Bữa ấy anh nói trước toàn cơ quan về chiến thắng của Chiến dịch Hồ Chí Minh. Kể: Khi quân ta tràn từ Tây Nguyên xuống, Bộ chính trị chỉ thị nếu B52 Mỹ nó cất cánh ở Guam thì lập tức rút…
Chỉ có thể nói là có biết hãi. Và phương châm là vừa đánh vừa mò.
Khi *Sách Trắng* tố cáo Mao, tôi đùa bảo Minh Việt, Lê Đạt: Muốn thế giới và dân khâm phục Đảng ta đạo đức, văn minh chả khó gì. Đề ra một ngày cả nước khóc nhận lỗi đã từng mê mết Mao dài dài. Bao nhiêu đội nhạc hiếu huy động hết ra tấu vĩnh biệt một thời mụ mị.
- Bao giờ thôi mụ mị mày, Lê Đạt hất đầu?
Nói lại một chút về đổi tiền. Tôi nghe thư ký một cốp cho hay trước khi đổi tiền Trường Chinh đã thư gửi Lê Duẩn, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu đề nghị hoãn vì không có lợi nhưng các vị kia trả lời đã "cưỡi lưng cọp" rồi, không thể ngừng. Trường Chinh bèn ký lệnh đổi tiền với tư cách Chủ tịch Quốc hội. Sau này Trường Chinh nói với mấy thư ký rằng ông biết sẽ gay go nhưng phải tuân theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tôi chợt hiểu ra lý do vì sao đang "đồng chí Khroutchev có gì mà chửi đồng chí ấy", ông đã lại "điểm chỉ" vào Nghị quyết 9. Tôi bảo anh bạn cho hay tin này: Nghĩa là khi tập thể bị kim la xẳng téng anh cũng phải lây theo cho được nhất trí vững bền theo nguyên tắc tập trung dân chủ!
Trong khi bóng đen của khủng hoảng phủ lên từng gia đình, từng cái thân còm cõi các cháu bé thì cái u tiền liệt tuyến của Lê Duẩn cũng to ra. Đồn là Duẩn đã chấm Tố Hữu làm kế cận. 1967-68, Duẩn có ý đưa Tố Hữu vào phụ trách Bình-Trị-Thiên cho nhà thơ rèn luyện. Nhưng rồi với cớ gì không rõ, nhà thơ vẫn ở Hà Nội, không "đi thực tế" như ông thường giục giã văn nghệ sĩ. Nên ra đời hai câu thơ:
Nhà càng lộng gió thơ càng nhạt
Máu ở chiến trường, hoa ở đây.
Dư luận réo tội Tố Hữu nhiều quá, Hoàng Tùng trong một hội nghị chủ báo đã phải đe: "Nhà đang cháy thì xúm lại mà chữa chứ không được phép chất vấn ai gây ra". Tô Hoà, báo Sài Gòn Giải Phóng đứng lên nói: "Bành trướng Bắc Kinh hay phản động làm cháy thì là chuyện khác, rõ rồi, nhưng đây là ta làm cháy thì phải cho hỏi chứ". Hoàng Tùng im.
Nghe Tô Hoà, tôi không thể không nhớ lại hồi giữa 1950, Hoàng Tùng từ Ban thi đua ái quốc của cụ Tôn Đức Thắng tận xó xã Báo Đáp, Yên Bái đến phụ trách Sự Thật, sát nách Tổng bí thư. Mới về còn chân ướt chân ráo, ông cho đăng lên báo ngay một khung thông báo tên tuổi tổng biên tập và các uỷ viên toà soạn. Trường Chinh sạc luôn. Ai khiến? Ai bảo ra thông báo? Sau đại hội 2, Tố Hữu về làm tổng biên tập Sự Thật, Hoàng Tùng sang học Trường Đảng Bắc Kinh. Lòng mong ước làm báo từ lâu của Hoàng Tùng thế là chưa được thoả. Phải mãi tới đầu 1954. Bọn tôi bảo nhau vì ông thích lộ diện sớm quá.
Lại một chuyện nữa.
Khoảng tháng 5 tháng 6-1960, Hoàng Tùng chưa vào được Trung ương, cùng tôi đạp xe lên Tố Hữu nhưng Tố Hữu vắng nhà. Hoàng Tùng lấy danh thiếp viết "Tôi và Trần Đĩnh đến nhưng ngài đã xa giá đi…" rồi đưa tôi xem.
Chúng tôi ra đến cổng vừa vặn máy chiếc Pobeda (tiền thân của xe Volga, Liên Xô - BT) thì Tố Hữu về. Vào nhà cầm danh thiếp lên đọc, Tố Hữu sầm ngay mặt, liệng tấm thiếp xuống bàn. Tôi chợt thương Hoàng Tùng và nhớ đến Kỳ Vân nói: Trong tù vẫn đùa chộp cu nhau mà sau 1945,

gặp nhau mình đã phải báo cáo nó với xin chỉ thị. "Nó" đây là chỉ cấp trên nói chung. Tôi thì nghĩ: với đồng chí còn hơn thua thế thì làm đày tớ cho dân chắc khó khăn đây.
Trên kia tôi đã nói tới nỗi tủi khi nghe con của Lê Liêm kể tội chủ nghĩa. Còn tủi là còn nặng nợ. Theo nó mãi rồi! Vả chăng trước mắt tôi vẫn óng ánh Kadar (Tổng bí thư Đảng xã hội công nhân Hungary) - Dubcek (Bí thư thứ nhất Đảng cộng sản Tiệp Khắc - BT) rồi nữa Gorbachev, các ông cho thấy còn rất đáng hy vọng! Mộng tưởng không trọng lượng nhưng đè sập biết bao đời người.
Người ta tổng kết tôi đã bị "tà thư" làm cho hư hỏng. Tôi không mấy bận tâm vì đã đem tri thức ra chia địch - ta thì khỏi nói. Hơn nữa, tôi không cho rằng nghĩ trái lại Đảng trong chuyện theo Mao phát động chiến tranh là hư! Tôi phản đối Đảng vì vào lúc gay go nhất tôi đã thấy Đảng xa rời lẽ phải. Đánh Mỹ có là lẽ sống còn trước mắt của đất nước không? Với tôi, ùng hộ lẽ phải lớn hơn hết. Vả chăng, đến nay tôi đã thấy "tà thư" đầu tiên đích thực với tôi là chính bản thân đường lối chính sách bạo lực, các nghị quyết sai lầm chết người của Đảng. Đó, Cải cách ruộng đất, sùng bái Mao, đàn áp trí thức, văn nghệ sĩ, nhà khoa học, sính chiến tranh… Đối nội với dân thì cứng thế nhưng đối Trung Quốc, Liên Xô lại nhũn thế. Khoan nói tới chủ nghĩa Lê-nin và kim chỉ nam tư tưởng Mao mà hãy nói tới các cái nhỏ. Bất kỳ gì của hai ông anh là sẵn sàng nâng niu, học tập. Thí dụ một dạo Hà Nội nhảy sang đứng chung múi giờ với Bắc Kinh cho tiện phối hợp chiến đấu. Nghĩ ra thấy chữ "theo" của Việt Nam rất hay. Phó từ "với" của Anh và Pháp không như phó từ "theo" của Việt Nam có cả nghĩa đàn em, lép vế. Đi theo, nghe theo, làm theo, ăn theo, thằng bé này anh nó đi ỉa là nó cũng ỉa theo, ỉa theo nghe thấy có mùi vị sùng bái hít hà, không bình đẳng như ỉa cùng.
Phải nói tà thư ghê gớm đầu tiên tôi đọc là *Từ số không đến vô định* của Arthur Koestler. Phải nói là đọc trộm - tôi tình cờ thấy nó ở một góc bày sách ngoại văn cũ kỹ ở thư viện Đại học Bắc Kinh. Tôi đứng xem tại chỗ. Đọc hai giờ, nhét nó vào dưới một chồng tạp chí Pháp, khuất nẻo và hôm sau đến lấy ra đọc tiếp. Một địa chấn với tôi. Rồi tà thư *Những ý kiến trái khoáy* thu thập các bài báo Gorki đăng trên báo Tân sinh hoạt do Gorki chủ biên trong hai năm 1917 đến 1918 ngay từ những ngày đầu Cách mạng Tháng Mười phê phán ác liệt đích danh Lê-nin và Đảng cộng sản bôn-sơ- vích. Vợ Lê-nin đã ký lệnh đình bản tờ báo. Bài báo *Khúc van-xơ của những vĩnh biệt* của Aragon cũng là nhát búa quạng sập thêm nữa những mảng bê tông còn lắt lẻo trên mái hăm boong-ke ý hệ ở tôi. *Les lettres francaises*, báo Văn chương Pháp do Aragon chủ biên đóng cửa. Nó không nhận dối trá là sự thật nên Liên Xô đã cắt tiền bao thầu. Aragon viết bài vĩnh biệt trên số báo khai tử: "Tôi đã nhìn thấy đáy vực. Tôi đã huỷ đời tôi, có thế mà thôi".
Lê Văn Viện, bố ca sĩ Hồng Nhung, làm ở đại sứ quán Ấn Độ photocopy cho tôi sáu bảy trang Time 1982 phân tích ba nguyên nhân cơ bản (trong đó có vấn đề dân tộc) khiến Liên Xô tất yếu sụp. Tôi giữ sáu bảy trang đó cho tới tận bây giờ.
Một "tà thư" làm tôi cảm kích: Albert Camus nói trong tiệc chiêu đãi của Hoàng gia Thuỵ Điển nhân ông nhận giải Nobel. Ông nói: "Văn nghệ chỉ phục vụ chân lý và phục vụ tự do. Nhà văn có hai gánh nặng khó cáng đáng là không chịu nói dối về những cái hắn ta biết và chống lại áp bức".
"Tà thư" có sức lôi cuốn vì nó đánh thức lòng trung thực ở con người. Và lòng trung thực có lẽ là hồn cốt của phẩm chất người. "Tà thư" chính là lương tri của thế giới, của loài người. Nếu biết sớm đón nhận "tà thư", chúng ta sẽ không "trí phú địa hào, đào tận gốc trốc tận rễ" và Cải cách ruộng đất với những buổi đấu tố, những cọc trói người sắp đem bắn và thói gian dối, trí trá.
Có một số *Le Monde* tuyệt vời. Hai trang dày đăng bốn năm chuyện dưới đầu đề chung *Những chuyện không thật ở Việt Nam*. Tác giả: Van Dulik. Tiếu lâm chính trị Việt Nam.
Tôi kể ra ở đây hai mẩu.

Buồn đất nước kém cỏi, Bác Hồ bèn bỏ lăng ra đi tìm đường cứu nước lần thứ hai. Vào Nhà Rồng. Xuống một cái tàu. Thuỷ thủ đuổi: đi đi lão già. Nói: Tôi muốn xuất ngoại, xưa tôi đã đi, miễn là có ý chí và hai bàn tay lao động. - Thôi ông già, bây giờ phải tiền đâu trong túi thòi ra! Bác lại lọ mọ về lăng. Leo lên bóc chữ "Không có gì quý hơn độc lập tự do" mang đi để "đầu tiên". Tới Quận 5, mời Ba Tàu mua. Ba Tàu thử xong mắng: Vàng dởm cái lão này… Bác lại về lăng. Đánh thức Bộ chính trị dậy nói các chú bảo mấy chữ này là vàng mà chả có chữ nào xài được! Nói dối cả với dân, với Bác.
Chuyện nữa về chuyến tuần thú bằng máy bay trực thăng của Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp. Trước cảnh hoang tàn của đất nước nhìn từ trên cao, Lê Duẩn động lòng trắc ẩn nói: Tôi có 100 đồng đây, tôi xung phong ném xuống, ai nhặt được thì ít ra cũng có một người biết thế nào là hạnh phúc. Đồng bèn nói: Xịn đổi ra tôi thì được những 100 nhà hạnh phúc cơ. Trường Chinh lại nói: Thế thì đổi ra tôi. Những 1000 nhà hạnh phúc đấy. Đang mải tranh luận cách nào hạnh phúc cho dân hơn cả thì đoàn phi hành bảo nhau: Ném cả bốn xuống thì toàn dân hạnh phúc!
Tờ báo bị tịch thu ngay lập tức. Quá xá tà thư. Tôi kịp đọc ở Ban quốc tế báo *Nhân Dân*. Đúng là ngưu tầm ngưu thật. Bao nhiêu người đọc mà như không, riêng tôi xúc động. Và mừng. Thê giới đã nhòm đến cái đáy huyệt tối om này.
Vài năm sau, tác giả Van Dulik đến Sài Gòn đã gặp tôi mấy lần. Và không ngờ ba chục năm tôi gặp lại tác giả ở Sài Gòn
***
Chính Yên phát hiện ra bị tiểu đường. Bất hạnh này không ngờ chấm dứt đời anh mau quá.
Chính Yên luôn thiếu và đói. Trong những năm 60, một lần họp chi bộ, tôi đã mạn phép kể tài sản nhà Chính Yên mà tôi thấy. Cốt nói rằng chúng ta quá khổ. Một tối tôi đến chơi, thấy Chính Yên quần đùi lá toạ cởi trần ngồi xếp bằng tròn trên phản cá ngựa kéo violon cho hai đứa con gái lên sáu và lên ba cầm hai cái mê nón rách bươm múa xòe Thái. *Tí tà tí tí ti, con tôi nó lây con hà, hai đứa chúng cùng ê no, bà về trình bày với ông, tối nay ra đình liên hoan…* Trên mặt sau cánh cửa gỗ lim (bố anh xưa là quan huyện), hai dòng phấn nắn nót viết: Guốc Chi mua ngày… tháng… cố đi đến tháng… Guốc Ánh mua ngày… tháng… cố đi đến… Cương lĩnh phấn đấu trao cho bốn bàn chân trẻ thơ thật sự làm tôi rớm nước mắt. Tôi nói tiếp ở chi bộ: Cả nhà Chính Yên có một chùm chìa khoá gồm ba cái. Một cho cửa phòng, một cho khoá xe đạp vợ anh ấy và cái thứ ba là cái chìa dự trữ của khoá xe đạp.
Một hôm Chính Yên nói với tôi về tai hoạ lý lịch hiện vẫn bám lấy nhà anh. Thằng con cả của anh cả Chính Yên tốt nghiệp đại học với một lý lịch ghi rành rành: gia đình nhiều phần tử chống đối và bản thân thì vô chính phủ, tự do chủ nghĩa. Người cháu này phạm tội họp lớp, vì trong lúc ai cũng ca ngợi nhờ Đảng mà được vào đại học thì cháu lại nói lẽ ra cháu theo chú, theo cô sang Pháp học từ 1953 nhưng mẹ không cho, sợ lấy vợ Pháp thì mất con! Chưa hết, cô em út anh luôn đổ tội cho bố quan lại khiến người đại uý yêu cô cứ bị ngăn cản lấy cô và bi kịch gia đình nổ ra…
Tôi bất bình nhưng không dám nêu lên chuyện chính trị bèn quặt sang chuyện nghèo.
Bệnh hai năm, Chính Yên vào Sài Gòn và biệt tin. Tháng 7-1984, tôi vào Sài Gòn, hỏi tin anh thì đâu cũng lắc. Tôi đã nghĩ chắc cha này định học tổng thống Pháp Pompidou mong được chết trang nhã như một con vật, không cho ai biết, không cho ai đưa. Thì một chiều mưa rất to, cháu gái Chính Yên ướt hết đến đưa tôi cái thư. "Anh cả mình cho biết Đĩnh vào, mình mừng quá, đến với mình đi. Mình ở bệnh viện Nguyễn Trãi… Thư là cháu đưa thư này, cái Hiền viết hộ. Mình không viết được nữa".

Tôi đến gặp ngay. Chính Yên cười yếu ớt, nói: Đĩnh nhớ là với mình Đĩnh luôn là một liều thuốc bổ… Mình vui quá… Hình như mình bị sốt rét. Da vàng lắm không?
Tố Anh, vợ anh theo chồng chăm sóc.
Hôm sau tôi đến. Thì anh đã xuống phòng cấp cứu. Cười nhợt nhạt. Tôi đi đến thì giơ tay: *"Ne t'approehe pas de moi* - Đừng đến gần, gan áp xe mất rồi". Tôi cứ đến. Lại cười nhè nhẹ: "*Plus direction,* - liệt cu hoàn toàn rồi".
Cho biết nhờ tôi cho tin, báo *Nhân Dân* đã đến thăm và yêu cầu anh phải ra Hà Nội điều trị. "Tớ bảo rồi, tớ bị đưa ra Hà Nội là tớ nhảy lầu". Không hiểu sao sợ Hà Nội thế.
Chính Yên về Hà Nội một tuần thì chết. Dao vừa chích, mủ đầy gan đã trào ra. Tôi không được đưa anh bạn. Khi ra lại Hà nội, việc đầu tiên là tôi chở Lê Đạt đi thăm mộ Chính Yên. Rồi về nhà Chính Yên thắp hương. Lê Đạt viết vào sổ tang: *Lần này là lần duy nhất, Chính Yên đi không có bài về, Xe nghĩa ầm ì, Trang trắng khóc người đi…*
Tố Anh nói ở tang lễ, khi Bùi Tín thay mặt Ban biên tập lên điếu văn ca tụng Chính Yên thỉ chị đã giằng lấy micro nói: "Giá ngày nhà tôi còn sống mà nghe được những lời nhân nghĩa ông nói hôm nay thì nhà tôi đâu có…" Người ta vội kéo chị ra chỗ khác. Nửa tháng sau, chị đến gặp phó tổng biên tập Bùi Tín, nhờ giải quyết một vài việc liên quan dến chồng đã chết. "Gớm sao hôm nay lão ta hách kinh khủng thế chứ? Mặt lạnh như tiền…"
Sáng 49 ngày, tôi đến thắp hương. Nhìn mãi ảnh Chính Yên. Hai mắt vằng vặc thách thức. Tôi chợt nhớ một sáng họp cơ quan, Hoàng Tùng mạt sát bọn xét lại sợ chiến tranh không dám đánh Mỹ. Chính Yên ngồi bên tôi hí húi ghi. Anh mắc tật không cái gì không ghi. Hoàng Tùng bèn nhìn anh nói: Ghi đi, để rồi sau này bắt bẻ, ừ, cứ ghi đi. Chính Yên dừng tay nhìn Hoàng Tùng và lại cúi xuống, ghi tiếp. Con mắt nhìn giây phút ấy đã vào bức ảnh này.
Gần đây, Tố Anh mời tôi đến dự sinh nhật chị. Tôi rủ Vũ Cận cùng đến. Chị hỏi tôi: Xưa tôi nói tại anh Chính Yên theo anh chửi Mao nên khổ, anh còn giận không?
- Chị còn bảo Chính Yên là anh còn cứ chơi với Việt gian phản động Trần Đĩnh thì gia đình, vợ con anh còn chết, Chính Yên mách tôi. Giận sao tôi lại ngồi đây.
Chính Yên ghi chép hàng ngày hàng chục năm ròng, sổ tay đến cả trăm tập, cùng một khổ giấy, đóng khâu cẩn thận. Anh mấy lần nói: "Mình nhờ Trần Đĩnh sửa cho mình và in!" Tôi nhận lời. Dặn cả con trai út anh giữ cẩn thận cho tôi. Không may, rồi hết sạch.
Những ngày cuối 1963 chờ cơn bão Nghị quyết 9 sắp phát động chiến tranh đánh Mỹ, tôi rất buồn. Đã nhờ Chính Yên viết lời mấy bài hát để tôi coi mà hát với anh trong phòng làm việc của tôi nhìn xuống mấy hiệu làm đầu Miwaco, Tân Trang Hàng Trống mưa dầm lê thê.
Si tu veux me dire au - revoir/ Fais - le demaiii mais pas ce soir (Nếu em muốn nói chia tay thì để mai, chớ tối nay...)
Rồi *Sweet songs of spring were sung/ And music was never so gay/ You told me you love me/ When we were young one day*. (Xuân khúc ngọt ngào đã hát lên, Âm nhạc chưa bao giờ vui đến thế, Em nói em yêu anh, Hồi hai chúng mình đầu xanh).
Những tình ca chia ly nghe lúc ê chề chính trị chợt an ủi lạ. Coi Đảng như người con gái mình say đắm. Nhưng rồi nó đá mình! Mà mình thì chưa đủ đoạn tình để đá lại nó. Mết quá, muốn nức nở. Nức nở một mình, chứ không với nó. Bắt đầu biết tự trọng hơn. Là dã bớt trọng nó.
Trong biên bản khai cung năm 1968, tôi viết: Chân lý Mác Lê nay như một vòm pha lê vỡ vụn, mỗi anh nhận một mảnh và bảo đó là chân lý chung. Tôi nhìn Đảng như một quái vật hai đầu, một đầu của cô gái xinh đẹp là cuộc tổng khởi nghĩa, và một đầu nghiệt ngã, dữ dằn là Đảng hiện nay. Có khi muốn đẩy cái đầu dữ đi thì đầu cô gái mà tôi mê lại khuyên ráng chịu.



Chương 13

ần vào Sài Gòn nhân 49 ngày bố mất, qua Vấn tôi quen Ung Văn Khiêm. Anh có sức hút đặc biệt. Điển hình Nam Bộ, ngay thẳng, cởi mở, bình dân và trí thức. Tiếng Pháp giọng đặc Pháp. Anh là một trong mấy người Thanh niên Cách mạng Đồng chí hội đầu tiên của Nam bộ. Rất thân thiết với anh, Mỹ Điền cho tôi hay đầu năm 1930 Ung Văn Khiêm đã đi Macao để dự hội nghị thống nhất đảng như Lê Duẩn nhưng rồi lỡ. Tôi bảo Mỹ Điền rằng tuyên truyền 30 năm thành lập đảng trên báo *Nhân Dân*, tôi đã gặp và hỏi kỹ Trịnh Đình Cửu và Trần Văn Cung nhưng

không thấy hai người này nói đến Khiêm. Mỹ Điền nói vì đường xá cách trở, Khiêm đi bị muộn và hơn nữa người ta không mấy khoái anh xuất thân địa chủ An Giang.
Khiêm và tôi đã chuyện hàng buổi. Anh bật mí những chuyện có thể gọi là tày đình. Theo anh, nạn nhân đầu tiên, *numéro un*, của vụ xét lại ở ta là Cụ Hồ. Kìa, Cụ không biểu quyết thì ngay sau Nghị quyết 9 Bộ chính trị thông báo từ nay vì sức khoẻ, Bác không sinh hoạt Bộ chính trị nữa, biết hông? Hay chuyện có lần ông Cụ gặp chuyện rắc rối ở khách sạn bên Nam Tư, bộ trưởng ngoại giao là anh phải ở lại thêm nửa tháng để giải quyết cho im ắng rồi sau về nước một mình. Hay chuyện Cụ đưa Khiêm bản Tuyên bố chung với Novotny chủ tịch Tiệp do Khiêm thảo mà chính tay Cụ đã viết thêm bằng mực đỏ vào đó những câu mang tinh thần hoà bình của Tuyên bố của hội nghị 82 đảng, những câu rồi bị lên án và phế bỏ.
- Nghĩa là Cụ không tán thành theo Mao phát động chiến tranh, tôi hỏi. Hay là Cụ ném hoả mù giấu ý đồ đánh Mỹ? Nếu ném hoả mù thì sao Duẩn lại chơi Cụ? Nếu ném hoả mù thì sao ở Hội nghị Trung ương lần 9 Cụ lại không biểu quyết?
Trên chóp bu đảng ông chẳng bà chuộc ầm ầm mà dân mù tịt! Lãnh đạo thế này thì sướng thật, tôi nghĩ thầm.
Năm ấy bầu bạn vào Sài Gòn đông. Lê Liêm, Đào Phan, Lê Trọng Nghĩa, Chu Đình Xương, Kiến Giang. Đào Phan và tôi cứ cách nhật lại thượng năm tầng lầu lên toạ đàm với Lê Liêm đang ở nhà Công, con trai, gần bùng binh Dân Chủ. Ung Văn Khiêm thường đi xuống các tỉnh xem tình hình. Thành uỷ Sài Gòn cho anh một chiếc xe La Dalat và cấp xăng dầu đầy đủ.
Vừa hết chiến tranh, Nguyễn Văn Linh đã kéo ngay Khiêm về Sài Gòn. "Chờ cái gì mà chờ, xong nhiệm vụ thì về chớ! Ô hay, lại còn hỏi về thế nào? Về với tôi, Linh nói. Ra máy bay ngay bây giờ. Kìa, khổ, lại còn nói chưa thu dọn đồ đạc. Vất lại hết. Không lấy cái gi ở ngoài này cả. Vào khắc có tất…"
Rõ là Linh biệt nhãn với Khiêm. Nhưng Mỹ Điền lại nói chính Võ Văn Kiệt mời về, tri ân Khiêm dìu dắt ngày trước. Và điều này trong một thời gian đã làm tôi nhìn không đúng bản chất chính trị của Linh.
Ở Sài Gòn, Lê Liêm nhiều lúc đã tỏ ra yếu. Một lần anh và tôi đạp xe đi lòng vòng cả sáng, anh hất đầu chỉ một cái hẻm quãng giữa Võ Di Nguy và Cầu Kiệu, Phú Nhuận. Chúng tôi rẽ vào. Và lạc mãi trong cái mê cung những ngõ hẻm chỉ vừa lọt một xe đạp mà hàng quán vui tíu tít trong không khí sặc mùi cống rãnh lành lạnh tanh tanh và trẻ con hàng đàn. Ra khỏi đó, mặt anh tái mét, hai môi trắng bệch. Đứng trước một vi la đầy hoa giấy thở hồi lâu mới bình thường lại.
Một hôm, tôi và Đinh Văn Đảng đến anh. Người trực cổng chung cư Nam Kỳ Khởi Nghĩa gần bùng binh Dân Chủ nói ngay: Bác ấy đi cấp cứu rồi.
Tôi lập tức đến Vấn rồi hai chúng tôi đến báo Ung Văn Khiêm. Rồi xuống bệnh viện Thống Nhất. Co thắt động mạch não. Không nghiêm trọng. Lê Liêm vẫn tươi tỉnh.
Sáng sau, Ung Văn Khiêm đến nhà kéo tôi đi thăm. Chiếc La Dalat trắng bé xíu, ghế giả mây đan đu đưa như võng.
Xe chạy, Khiêm nói anh vừa nhận được giấy của Ban tổ chức trung ương mời đi Đức nghỉ. Năm ngoái đã mời đi Liên Xô nhưng anh từ chối. Năm nay lại mời? "Ông thấy sao? À, Hương phó ban ký, phải Mười Hương không?"
Tôi hất đầu về anh lái xe. (Khiêm nói: Người nhà).
- Không phải Mười Hương, tôi nói. Sao anh từ chối?
- Mấy đứa chúng nó bảo ngoài ấy không tốt, ra làm gì. Cậu Sáu Dân, Võ Văn Kiệt ấy, nó ngăn mình đi. Đi để ném hoả mù cho Liên Xô nghĩ là họ đã tốt với anh ư? Cũng có đứa nói anh đi với đoàn nó có kỷ luật ngăn gặp gỡ thì làm được gì.
- Thế lần này sao?

- Cũng từ chối.
- Theo tôi, anh cứ đi. Nhà ngoại giao cỡ anh đi ra ngoài là cọp về rừng. Sự hoả mù ư? Hoả mù phải có người ném. Ung Văn Khiêm không ném thì ai ném hộ được? Còn kỷ luật đoàn? Liên Xô là chủ, nó có hàng vạn mẹo để móc anh ra khỏi cái đoàn ho hen phần lớn đã từng chửi cha chửi cụ nó chứ anh. Nó lấy cớ tiếp kiến, chiêu đãi người được huân chương Lê-nin rồi đấm mõm mỗi vị trong đoàn một quạt tai voi thì đoàn trưởng nào của ta dám cấm? Năm nọ, một đoàn điện ảnh Liên Xô sang Hà Nội nói muốn gặp Lê Liêm. Anh Liêm từ chối. Gặp cả lũ cả lĩ ở trụ sở Hội điện ảnh thì nói năng cái gì, anh bảo tôi thế. Tôi tán thành anh Liêm. Xuân Trường, thứ trưởng văn hoá sang Liên Xô, khi người ta hỏi thăm Lê Liêm đều bịa rằng Lê Liêm vẫn làm việc bình thường. Đấy chỉ có họ mới rắc hoả mù được về ta.
- Ừ, chúng nó, Sáu Dân, lại mách mình đừng đi, Khiêm ngập ngừng rồi nói. Cậu Sáu Dân này nó yêu mình lắm. Lúc mình đang lao đao, nó ra Bắc đã dám đề nghị Bộ chính trị “cho anh Khiêm về lãnh đạo miền Nam chúng tôi” cơ mà!
Xe đỗ ở cổng bệnh viện. Khiêm vừa xuống xe lập tức chìm nghỉm vào giữa đám bệnh nhân đang dạo chơi trong sân. Tôi lùi lại nghĩ, giá ngày nào sắp Nghị quyết 9, anh em trong Nam cũng quây lại bảo vệ cho Khiêm thế này?
Đến bên giường Lê Liêm. Ung Văn Khiêm giơ tay trái lên ngang vai, co lại chào kiểu vô sản. Kiên cường, kiên cường…
- Có tin gì không, Liêm hỏi ngay?
Đặng Kim Giang, Minh Việt bệnh nặng hễ thấy tôi đều “có tin gì không?” thay cho chào. Sự khao khát thông tin này nghĩ lại mới thấy thật là tội nghiệp.
Khiêm lắc đầu. Tôi nói: Có đấy! Dính dáng đến anh Khiêm.
Khiêm “há” một cái nhìn tôi. - Ban tổ chức từ năm ngoái gửi liền hai giấy vào mời anh Khiêm đi nghỉ ở Liên xô và Đức. Tôi thấy là một động thái đáng chú ý.
- Vậy nên thế nào, Khiêm cười hỏi Liêm?
- Hỏi Đĩnh ấy, Liêm nói.
Tôi nói lại ý cọp về rừng. Liêm gật đầu: Mình tán thành.
Hôm sau, Khiêm lại La Dalat ghế đu đưa như võng đến đón tôi thăm Liêm. Chào vô sản xong, kiễng chân móc túi quần lấy ra một xấp giấy bạc đưa cho Liêm: “Cần gì thì tiêu nghen… chẳng có được nhiều”.
Tôi nghĩ ngay đến hình ảnh chị Khiêm tóc bạc phơ sáng sáng thường ngồi bên mẹt khế trước cửa nhà số 222 Điện Biền Phủ bán cho có đồng ra đồng vào. Cùng với Lý Tự Trọng, chị là liên lạc viên đầu tiên của bí thư xứ uỷ Nam bộ Ung Văn Khiêm. Nay hai anh chị già lão nuôi người con trai chạc bốn chục tuổi mắc bệnh tâm thần. Mỹ Điền bảo lúc ở Hà Nội cháu bị thày giáo đánh mà nên bệnh. Người con hay lén ra như cái bóng, nhảy tót cả hai chân lên ghế ôm lấy hai đầu gối lắc lư người nhìn bố và bạn bố, nghiêng ngửa đầu góp một cái cười ngây ngây dại dại. Rất nharih thò tay nhót lấy một điếu thuốc đưa lên miệng. Lúc ấy bố lại trịnh trọng bật lửa dâng đến tận trước miệng hầu con. Có khi chưa kịp đôi hồi đã són ra mà chẳng biết cho đến khi sặc mùi. Tôi đã vài lần xách ghế ra vòi nước cạnh cửa ngoài đường cọ rửa…
Người bố không một lần to tiếng hay cau có, phật ý với người con không may. Không một lần xua gạt. Ngỡ như người con có đến phá đám như thế thì bệnh nhẹ đi được. Vả chăng người con cũng không quậy. Chỉ ư ứ đối thoại lành hiền với bố. Một cái bóng rất nhanh, rất lặng lẽ. Nhoáng một cái đã hiện ra vắt vẻo hai chân trên ghế nhìn bố cười cười. Kiểu như chốc chốc lại phải ra nạp vào người một lượng nhân từ, âu yếm ở mặt người bố để có sức sống tiếp.
Tôi ra Hà Nội ít lâu thì Lê Liêm cũng ra. Bệnh tình mới bị nên nhẹ, anh lại chỉ mới sáu mươi ba tuổi. Thế nhưng không hiểu thế nào bệnh cứ ngày một nặng ra. Tôi đến thăm anh, anh vẫn tập đi

trong gian buồng đã từng một lần, quần đùi may-ô anh đứng chuyện với tôi, tay cầm một ca tráng men Trung Quốc ăn cơm nguội với dưa. À, mình vừa đi đánh tơ-nít về. Phải tập, có mức độ. Tim to bằng quả bưởi rồi.
Ôi vị tướng của Điện Biên Phủ, con người đôn hậu, khiêm nhường và dân chủ cực kỳ.
Sau khi tôi chuyển đến cơ ngơi mới được đám tội đồ dọn nhà và mờ cõi giúp, Lê Liêm cùng Đào Phan, Lê Trọng Nghĩa đạp xe vào mừng. Này, cô Linh, tôi bảo nhá, bót hoa đi, trồng rau nhiều vào. À, cả đường đi này cũng thu hẹp lại. Dành đất tròng rau… Cái cô này ở Điện Biên Phủ sáng sớm nào cũng đến đầu núi chỗ mình hát rất to… À, luyện âm, thế hả? Ừ, ở đấy có con suối đổ nước xuống ầm ầm, thế ra đẩy thi âm lượng với tiếng thác chắc, Liêm đùa. Chỉ vào cây hoa giấy mầu cá vàng, anh nói thứ này khó trồng lắm. Nhà mình trồng không đậu. Tôi nói Từ Lâm cho tôi và đã định bụng sẽ giâm cho anh một cây.
Thế rồi anh phải vào viện. Nặng lên rất nhanh. Tôi đến luôn thấy Hương, con gái út anh, học sinh Nhạc viện Hà Nội, ngòi bóp chân bóp tay cho bố. Cậu người yêu của Hương hiền lành, nhút nhát ở sau xa một chút. Lúc ấy anh lại bảo con gái ngừng “để bố nhờ chú Đĩnh”. Tôi thấy có phần nào muốn cảm thấy hơi ấm bạn bè, làm nũng. Không chỉ nhờ xoa bóp. Bảo giúp buồng bên họ vặn bé đài lại một tí nhé. Tìm cô Hiền, bác sĩ trực hộ… Một tối, điện yếu, đèn đỏ từ một sợi dây tóc run rẩy, anh cười bảo con gái: Mai kia, tốt nghiệp ra trường, Hương nhờ chú Đĩnh tìm việc cho, chú quen nhiều lắm.
Một cử chỉ âu yếm với con gái, với tôi mà thôi. Anh thừa biết tôi giúp tôi còn chả xong.
Tối ấy xem vẻ anh bồn chồn. Những lo toan cuối cùng run rẩy, bé mọn.
Tôi thình lình nhận thư Vấn. “Anh Khiêm mời Đĩnh vào gấp. Dạo này mình chữa bệnh lai rai có tiền, mình lo cho”.
Năm 1984, Ung Văn Khiêm, Vấn và tôi bàn viết hồi ký cho Khiêm. Tôi vội lên đường. Không được đưa ma Lê Liêm, người bạn tôi yêu quý như một người anh lớn.
Lê Liêm ra đi, vĩnh biệt hết, vĩnh biệt hết. Để nhận lấy những cấp phát Đảng mới đặc cách đặt ra dành riêng cho anh.
- Một, không cho phép gọi (Lê Liêm) là đồng chí! Hai, không cho phép quàn ở Bộ Văn hoá! Ba, các quan chức đang công tác không được đi đưa.
Như Bùi Công Trừng, Lê Liêm ngăn Đảng gắn bó môi răng, theo Mao phát động chiến tranh. Để trả miếng, Đảng ngăn các anh chết được hưởng nghi lễ truyền thống, bản sắc dân tộc, hơi ấm bạn bè. Cho tới lúc chỉ còn là cái xác trần trụi mang tội nói trái lại Đảng, mày mới thấm thía thế nào là tình chí cốt anh em vô sản, hiểu chưa?
Sau này Lê Đạt bảo tôi lúc chị ruột Lê Liêm khóc gọi Huấn ơi - cái tên bố mẹ đặt, cái tên chị đã từng mắng khi nó nhè dai, là lúc cảm động nhất. Chẳng xứ uỷ, trung ương uỷ viên gì hết, chẳng bí danh, mật hiệu gi hết, chẳng đồng chí, đồng tâm, đồng sàng đồng xèng gì hết, cứ mộc mạc như thế trở về với đất mà lại làm cho tất cả nghẹn ngào. May sao còn lại một cõi riêng tây ấy. Và hay sao là nó bướng nó không cho dị thể, tạp vật thọc tay vào cải tạo nó cho đúng với giai cấp luận.
Nghĩa tử là nghĩa tận. Xin cho phép được nói liền đến cái chết của Đặng Kim Giang và của Chu Đình Xương.



Chương 14

ôi quen biết Đặng Kim Giang ở nhà Kỳ Vân. (Tuy lúc vây Nà Sản, trời rét quá, anh đã ký giấy cấp cho tôi một giắc-két, tấm vải bạt và một khăn quàng len chiến lợi phẩm). Lúc đó ngồi ở đâu người ta cũng đều hỏi tin và bàn về tình hình Cách mạng Văn hoá Trung Quốc, cuộc biến loạn phi nhân nhất của cộng sản mà Đảng Cộng sản Việt Nam phải giấu biến. Cùng môn phái võ, xấu thày hổ trò! Thế là Giang bèn hất hàm lên nói, mặt rất khoái trá như thọc được tay vào chính cái tổ con chuồn chuồn, may có chạy đằng trời, ừ phải, nhận mình tử tế thì sao lại chí thân chí nghĩa

với thằng vô nhân, khát máu như thế? Giang muốn bắt "họ phải nhè quả bồ hòn hiện đang ngậm ở trong mồm ra" như anh bảo tôi. Quả bồ hòn này phải to bằng bốn cái Nhà hát lớn.
Mấy lần gặp tôi trong bệnh viện Việt-Xô, anh vẫy gọi rất to từ trên com-măng-ca đậu xa xa:
- Ê, Hồng vệ binh!
Lúc đó nghe réo cái chữ làm giật mình tên này tôi thấy như anh ném ra phấp phới cả một bồ truyền đơn. Lúc đó, Giang rất thích nói đến cách mạng văn hoá vô… học, chữ bọn tôi đặt ra. Chúng tôi biết cú này Đảng hết sức ngượng: ông anh đầu não giữ gìn sự trong sáng của chủ nghĩa và phong trào cách mạng mà lại đánh nhau loạn xà ngầu thế này a? Chúng tôi chịu là Mao giỏi ở chỗ nuôi phong trào: đầu tiên lấy cớ chống tinh thần cách mạng sút giảm của đảng để xuỳ quần chúng ra rồi tiến đến "nã pháo vào bộ tư lệnh của bọn đi theo duờng tư bản, xét lại trong lãnh đạo". Nắm được tâm lý bất mãn cùng cực của quần chúng, nhất là thanh thiếu niên đối với thảm trạng xã hội do chính Mao gây ra, Mao đã khéo tạo cho thanh thiếu niên cơ hội xả hận để mượn họ tiêu diệt các kẻ thù vốn là chiến hữu thân thiết của ông như Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình… từng cho hệ tư tưởng của ông ra khỏi điều lệ đảng. Mao có một câu lý thú: Con gà quay mang lên ngon lắm nhưng phải dùng dao cắt nó ra từng miếng ăn dần chứ không thể một nhát ăn hết ngay. Nói hoa mỹ cũng như mách Việt Cộng đánh lùi từng bước tiến lên đánh đổ toàn bộ đế quốc Mỹ cho thoáng cái Biển Đông để Mao tiến vào thay thế. Tóm lại rất tài mẹ mìn.
Tôi gặp Đặng Kim Giang một tối đến Kỳ Vân rồi kể cho hai anh một câu chuyện mới toanh trong đó Lưu Động là diễn viên chính và diễn viên chính vừa kể cho tôi sáng ấy xong. Đầu 1967, bị treo bút, Lưu Động đi Bắc Giang chơi, Gặp Tuấn, bí thư tỉnh. Chưa hay Lưu Động đã vào sổ đen, Tuấn cho biết Cụ Hồ đến Tam Môn và cho Lưu Động giấy để đến đó cùng đón Cụ. Cụ Hồ đến, chủ tịch Phương Minh Nam tiếp đón Cụ thấy Lưu Động lớ xớ cạnh đó liền kéo đi cùng. Báo Hà Bắc chụp ngay một ảnh có bộ ba Hồ Chủ tịch, chủ tịch Hà Bắc và Lưu Động đi giữa đám nhân dân reo vẫy. Bức ảnh bộ ba đồng hành được in ra hai chục nghìn tấm lớn để bán cho dân treo nhà. Lập tức "báo động" và người ta lệnh huỷ tấm ảnh phạm quy. Lưu Động bảo tôi "nếu không thì tớ lù lù bước vào nhà dân cùng với Cụ mà trong bộ Tam Đa này thì tớ và Cụ là xét lại phản chiến". Tôi hỏi tại sao phát hiện nhanh thế. Anh nói: "À, cùng đi với Cụ lên Bắc Giang có Trần Quốc Hoàn. Chắc Hoàn rỉ tai. Nhưng sau đó Hoàn lại hẹn Lưu Động mồng bốn Tết đến chơi. Còn dặn bảo cả đám thằng Hoàng Minh Chính, thằng Minh Việt nữa cùng đến. Chỉ mình Lưu Động đến. Muốn tận mục sử thị các ông Mao ít Mao nhiều đến đâu, anh bảo tôi.
Đến nhà Hoàn, Hoàn nạt phủ đầu luôn: Các cậu chửi Đảng gớm lắm đấy nhá.
- Chúng tôi chửi Mao chứ đâu chửi Đảng.
- Thủ đoạn ranh ma của các cậu là ở đấy. Các cậu thừa biết đường lối Đảng ta và đường lối Đảng cộng sản Trung Quốc là một cho nên chửi Mao chính là các cậu chửi Đảng! Mà Mao Chủ tịch là cách mạng dám dùng bạo lực chống đế quốc sao các cậu lại chửi?
- Trần Đĩnh đọc *Nhân Dân* Nhật báo Trung Quốc nói trang nhất đăng ảnh Đặng Tiểu Bình, Bành Chân, La Thuỵ Khanh bị trói giật cánh khỉ quì xuống, cổ đeo bảng Đặng Cẩu, Bành Cẩu với La Cẩu, đấu và làm nhục cả Tổng bí thư lẫn uỷ viên Bộ chính trị bí thư Bắc Kinh và bộ trưởng công an. Như thế sao lại nói là một với ta được?
- Bạn đấu tranh nội bộ thế này là phản ánh cuộc đấu tranh địch ta trên quy mô thế giới và vì thế tất phải dùng bạo lực. Bạo lực triệt để mà trói phản động thì đã làm sao? Bên ấy không bạo lực mạnh thì làm sao thống nhất được đảng, tớ hỏi cậu? Ở ta tình hình phát triển tới lúc khéo rồi cũng phải làm như bạn.
Lưu Động thú nhận rằng nghe nói thế cũng thấy ớn xương sống.
Tôi kể đến đây, Đặng Kim Giang lè lưỡi:
- Kinh nhỉ!

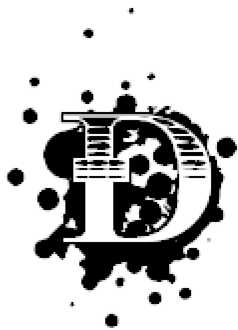
Sau này anh nói lại chuyện này với Chính, Chính bảo tôi: ừ rồi xem ông nào dám Cách mạng Văn hoá đeo biển câu cẩu ở ta nào? Có mà nói phét. Hắn bắn tin qua Lưu Động doạ bọn mình đấy. Lúc ấy chưa ai nghĩ là Đảng sẽ bắt tù đảng viên.
Tôi bảo Đặng Kim Giang:
- Tôi ở Bắc Kinh, biết mấy ông Đặng, Bành và La này. La Thuỵ Khanh tiếp đoàn báo có tôi ở Thượng Hải nên xem ảnh, tôi không cầm được xúc động. Đây là ba con vật người ta vừa săn được ở rừng về, đều như thất tinh lạc hết, ba bộ mặt vô hồn cố ngửng lên chắc là theo lệnh Hồng vệ binh, chỉ còn sáu cánh tay bị trói treo lên là như còn sinh khí…
Đặng Kim Giang cứ lắc đầu, lắc đầu…
Tháng 10-1967, Đặng Kim Giang bị bắt ở Lim. Một trung đội lính súng ống tua tủa nhảy cả từ sau nhà vào trói nghiến rồi lôi đi ông tướng hậu cần từng lo cơm nước, súng đạn, thuốc men… cho mấy chục vạn quân lính và dân công ở Điện Biên Phủ. Tù ra, về lại Lim. Rồi chuyển tất cả nhà ra sống trong một túp nhà con ở góc sau chùa Liên Phái. Rồi nhồi máu cơ tim. Vào điều trị ở khoa lão bệnh viện Bạch Mai bằng cổng hậu nên nằm ở một gian dùng làm phòng kho.
Tôi đến. Gian phòng quá rộng, đầy những chồng giường sắt lêu nghêu toàn khung với cọc và lò xo sắt, không đệm và mình anh nằm lọt vào đó, mặt võ vàng, ngơ ngác, vẻ mặt thì nom là một nhân vật của Samuel Beckett (nhà văn Ái Nhĩ Lan - BT) - rách nát, cùng đáy, tồi tàn - nhưng cái thế nằm, cái không khí đại hí trường lại biến anh thành một nhân vật kịch cổ Hy Lạp đang nằm chờ dàn đại hợp xướng đến diễn màn hiển sinh kết thúc.
Năm 1981, anh bị bắt lần thứ hai. Chẳng khai cung được nữa. Ì ra, mệt, ốm. Giam vài tháng thì thả. Và bệnh. Đau thắt ngực. Kiến Giang và tôi đến bệnh viện hỏi xin cho anh nằm lại. Người ta nói trên lệnh là không cho anh vào điều trị. Dứt khoát như thế. Thế chữa ở đâu? Chúng tôi khẽ hỏi. À, bệnh viện chúng tôi không có phận sự trả lời. Nghe câu này, tôi lạnh toát người. Nghĩ ngay có lẽ Đảng đã đặt lời thề mới cho y bác sĩ đất nước này khi tốt nghiệp mà tôi không biết: Ngành y không phận sự cứu chữa bọn "phản động!" Có thể lắm! Một chủ nghĩa ra đời đã xác định ngay kẻ thù phải tiêu diệt và chôn vùi thì không thể nhân đạo chung chung.
Một trận mưa quá to. Nhà dột như ở ngoài trời. Giang ngồi thu lu giữa giường chịu trận, mảnh ni lông căng trên đầu che sao cho đủ. Anh ướt hết và thế là đùng đùng lên cơn sốt. Ngày nào Giang lo cho lính Điện Biên từng hạt gạo, manh áo, đôi giầy, mảnh vải che mưa… Cảm cái ơn Giang đã chuẩn bị xe bò - "sợ nó liệt không đi được" - đánh tháo cho mình vượt ngục thoát án tử hình ở Bắc Ninh, Văn Tiến Dũng nhân dịp "chống Mao" đã cử hai trung tá đến đo đạc xây nhà cho Giang. Nhưng rồi Sáu Thọ không nghe nên Dũng đành mang tiếng nói mép.
Giang bảo tôi: Đám Mao nội địa này chống Mao bằng mép nhưng đánh chúng ta thì tới tận cái mạng.
Lê Quang Đạo rất mến Giang. Trên rừng, làm Trưởng ban tuyên truyền trung ương, Đạo hay kể chuyện hai người thời bí mật cùng đi công tác thì Đạo chuyên bị Giang cho mắc xiếc. Đến hàng quán vừa ngồi, Giang đã nhanh nhảu gọi cho "bố con tôi" hai bát nước. "Dạ, tôi dắt thằng cháu đi thi, mặt mũi nom sáng láng thế này nhưng dốt lắm chả biết có đỗ được không?" Trong khi đó, Đạo ngầm nhè mu bàn chân Giang mà giáng cho một gót đau rung đến tận óc. Bé người hơn, trẻ hơn, Đạo không thể tranh gì với Giang được ở chỗ đông.
Thì nay đều lờ đi số phận tối mù của người đồng chí thân thiết cũ. Thảo nào người ta nổ ra được Cách mạng Văn hoá. Không có tình nghĩa gì hết.
Tối hôm ấy tôi đến. Mất điện sau cơn mưa dữ. Cả khu chùa mù mịt, thê lương. Oàm oạp tiếng ễnh ương đòi trả lại chúng cái gì không rõ. Một ngọn đèn dầu với chị Mỹ lo lắng ngồi canh bên màn phủ kín. Oi nồng, ngột ngạt. Căn nhà rộng độ mười mét vuông tối tăm, ẩm ướt. "Li bì suốt

thôi chú ạ… Thỉnh thoảng mới tỉnh một tí. Chả đâu nhận chữa. Vào đâu được bây giờ? Người ta lắc hết…" Chị Mỹ chợt ngừng: Kìa, hình như động đậy. Để tôi vào xem…
Lại chui ra ngay: vẫy gọi anh đấy, tôi bảo là anh đến.
Tôi lách vào cái hầm lò hầm hập. Anh vẫn đang yếu ớt vẫy. Nói khe khẽ "tớ mong quá"…
Thay đổi quá nhanh. Vàng vọt. Gầy guộc. Râu ria lởm chởm. Anh nằm bẹt dính xuống chiếu. "Tại cái nhà dột, nhà dột ghê quá mà mưa thì quá to… cứ ngồi che áo mưa lên đầu", anh thanh minh cho sự đổ ngã của mình. Tôi nắm tay anh. Anh khẽ hỏi luôn, có tin gì không?
Ở mỗi câu hỏi bao giờ cũng thoáng chút hy vọng. Và tôi sẵn sàng tranh cãi với bất cứ ai chê cái hy vọng đó là viễn vông, ngây thơ, dớ dẩn. Vâng, chúng tôi lúc đó đều như thế. Chúng tôi đã nghe thấy sự rạn nứt báo trước phải có một thay đổi, dù năm chục năm nữa. Vô luân vô lý thế này thọ sao được? Đến Đại hội 6 (1986) nó đã ra mắt ở câu "Đổi mới là sống còn của cách mạng". Vả chăng hãy sống cái cảnh Đặng Kim Giang? Cho nên tôi như có lỗi khi bảo anh: "Không có tin gì cả". Nhưng lập tức, tôi lại nói: "Có, có tin. Từ nay nước ta hai bộ trưởng ngoại giao song hành, hai văn phòng, hai ghế, một chức năng, Nguyễn Cơ Thạch và Võ Đông Giang".
Anh bóp tay tôi, hàng râu lởm chởm rung mạnh. Anh cười, mồm lặng lẽ ngoác ra rất to. "Chúng họ cấu xé nhau thế rồi cơ à?" Có lẽ đây là câu bình luận cuối cùng và ngắn gọn nhất trong đời Đặng Kim Giang.
Tôi về, chị Mỹ nói: "Những người theo anh đến đây đang lởn vởn ở sân chùa đấy. Khéo họ húc đổ xe". Hai hôm sau đưa ma Đặng Kim Giang. "Xét lại" bảy tám người ngồi trên sân chùa. Minh Việt bảo tôi: Đấy, tay đeo kính đen ngồi ở quán nước trên đường vào kia, đấy, là Huy theo dõi bọn mình đấy… Kìa, còn bốn năm tay nữa, đấy…
Nghĩa trang Văn Điển. Lèo tèo hai chục người. Đào Phan điếu văn. Rất xúc động. Tôi mới hiểu vì sao anh đã mở lớp tuyên truyền xung phong đầu tiên ở Huế và lấy chị Phan Bội Hoàn, hoa khôi trong nữ sinh Huế thời ấy. Mấy tiếng thút thít. Như khóc trộm Đặng Kim Giang.
Đào Phan giậm chân kêu to: Sao mà khóc? Chết như Đặng Kim Giang là chết vẻ vang, chết vinh dự.
Hạ huyệt rồi, chị Mỹ đứng đầu huyệt khẽ nói:
- Thôi, chào vĩnh biệt người chồng tội nghiệp của tôi…
Năm 1995, tôi giúp chị đôi phần nhỏ mọn vào cái đơn chị gửi Trung ương đảng kể "nỗi chồng" "nỗi con" và "nỗi mình". Đánh máy sao chụp cho chị. Thư này loan đi hầu như trên toàn thế giới ngay sau đó.
Ở "nỗi con", có một chuyện vừa hay vừa lạ. Một sáng chị sang tôi. Hai người ra đứng chếch tam quan Chùa Hà. Con đường gồ ghề, lởm chởm đá. Khu đô thị Nghĩa Tân xám bẩn và bãi đất rộng trước Chùa Hà là một bãi hoang tôi thường tắt qua để đến chị ở D1 (nay hai cao ốc lừng lững cả chục tầng ở đó).
Chị bảo tôi: Chú nghe và biết thế. Chờ sau ngày 28 tháng 8 xem thế nào đã… Chuyện thế này. Tự nhiên một bà người Mỹ gặp cháu Sơn. Nhận là người của đại học Harvard muốn tìm hiểu trình độ Sơn để có thể cấp học bổng sang đó học. Đánh giá tiếng Anh của Sơn là được, sang đó đằng nào cũng học thêm, hẹn sẽ trả lời. Ba tháng sau, đến lượt một ông nói là ở ban giám hiệu gặp và nói sẽ cho Sơn sang học. Gợi ý hẳn là cháu Sơn hiện đang làm việc ở Bộ nông nghiệp nhưng sang Mỹ thì nên học quản lý kinh tế tốt hơn. Người ta lao đến xin học ở chúng tôi nhưng anh thì chúng tôi lại đi tìm. Sơn hỏi chưa biết gì về tôi, sao các ông lại đối với tôi như thế. Đáp: Chúng tôi biết hết về anh… Biết cả thí dụ anh không giỏi toán nhưng thôi sang đó củng cố sau.
Sơn đi. Tốt nghiệp về nước, làm vụ trưởng. Một bữa liên hoan cơ quan, Sơn mời mẹ đến dự. Nghe có bà Mỹ, một người đến chúc mừng: Tôi xin phép được gọi bác là bà đại tướng. Bác trai xứng đáng được nhân dân tấn phong như thế. Sau đó cả đám tiệc tíu tít đến chào mừng, chúc

tụng. Nói: Thư bác gửi Trung ương là tiếng nói tiêu biểu của người vợ, người mẹ và người phụ nữ thời đại mới. Chị Mỹ bảo tôi: Hôm ấy chính nghĩa ló mặt ra chú ạ.
Một lần tôi hỏi Sơn:
- Bên Mỹ biết chuyện bố cháu không, theo Sơn?
- Có vẻ biết.
Có một chuyện tôi ân hận Giang không được biết. Khi tôi nói hai bộ trưởng ngoại giao song trùng, Giang cười thú vị - hàng ria bạc lởm chởm cứ rung lên : "Chúng họ cấu xé nhau đến thế rồi cơ à?"
Anh biết cấu xé trước hết vì vấn đề Trung Quốc nhưng chưa ngờ nổi rằng với ông anh chí cốt này, Đảng đã có những đối sách kỳ cục: Gọi nó là thù rồi lại ôm lấy nó. Càng không thể biết chuyện Trần Quang Cơ từ chối bộ trưởng ngoại giao mà còn viết hồi ký tố giác Đỗ Mười, Lê Đức Anh, Hồng Hà đã làm nhục quốc thể. Vậy là cái hy vọng của Đặng Kim Giang cũng không đến nỗi vớ vẩn.
***
Mãi sau này tôi mới biết Chu Đình Xương. Lúc đầu thú thật tôi hơi ngại anh - anh quá thoải mái, nói "cứ văng-xi-lô" - bạt mạng, như anh tự nhận. Những ngày mới quen, gặp tôi ở đâu anh cũng vờ nghiêm mặt, chỉ vào tôi lớn giọng: Bắt, thằng này phải bắt, xét lại tầm cỡ đây. Rồi cười đánh khị một cái, ôm lấy tôi.
Sau Cách mạng tháng Tám, anh bảo tôi, Sáu Thọ phân công tớ làm công an. Tớ bảo không thích làm. Không thì thằng nào? Thọ vặn lại rồi giải thích: Cậu có ba cái hợp với công an. Một là cậu biết võ, hai là cậu hay ục, ba là cậu biết tiếng Pháp, công an cần ba cái ấy lúc này. Tớ kể cho cậu chuyện này là cốt để cho cậu thấy nay họ toàn bịp, nói phét nói lác, làm như từ cái hồi ú ớ đó, mọi sự đều có bài bản, có kế hoạch, văn minh, khoa học đâu ra đấy cả rồi. Không đâu.
Nói phét lắm. Tớ kể chuyện tớ đây: Một hôm anh em nó báo trong trại giam có một đứa nó chửi Cụ Hồ ghê lắm. Thế là tớ hét chúng nó đưa tớ đi. Vào một xà lim giam ba đứa. Một đứa thấy tớ lại ngước mắt nhìn. Tớ lập tức xô đến tống cho hai cái vào mặt. Nó khóc ấm lên rằng: "Tôi làm gì mà ông đánh tôi?" Cậu công an lúc ấy mới chỉ vào một tay khoảng năm chục tuổi từ lúc tớ vào vẫn cứ yên lặng, nhu mì ngồi một chỗ: Báo cáo anh, thằng này chửi ạ. Còn hứng gì mà đánh phục thù cho danh dự Cụ nữa. Đấy, những chuyện như thế thì rất nhiều. Chưa kể thủ tiêu phản động. Tớ còn đưa ông Cụ đi gặp Ngô Đình Diệm và Phan Kế Toại lúc ấy bị giam trên gian áp mái của tờ l'Action, nay là báo Hà Nội Mới, rồi ông Cụ thả hai người.
Còn chuyện này cậu biết không? Đinh Đức Thiện (em ruột Lê Đức thọ - BT) hồi đầu kháng chiến đã lập trên Việt Bắc một trại con gái để cho cán bộ đến cấp bậc nào đó đến giải quyết sinh lý, kiểu nhà thổ của lính Nhật "*xùng xục giô tô*" ấy. Nhật nó không biết tiếng ta gọi món kia là gì thì nó tượng thanh bằng xùng xục, còn giô tô tiếng Nhật là tốt, cậu biết chứ? Phát tem phiếu hàng tháng, mỗi tháng mấy tem, mỗi tem một lần đại khái thế. Nghe đâu Trường Chinh nghe thấy liền bắt giải tán. Cậu bảo biên chế sở ấy vào ngạch gì được nhỉ? Văn công, thể công rồi thì món này thân công à?
Chuyện của Xương nói chung rất khác người. Rất bông phèng.
Có lần anh bảo tôi năm 1946 cậu còn thiếu niên tiền phong thì chắc có ra ga Hàng cỏ đón Bác đi tàu thuỷ ở Pháp về Hải Phòng rồi lên Hà Nội bằng xe lửa. À, có đón hả? Xương cười nói tiếp: Thế thì cậu hoan hô với vẫy hão rồi. Hôm ấy ở xe lửa xuống, cụ lên dự cuộc đón tiếp công khai xong là có người dắt Cụ bịt râu đi tắt trong sân ga đến chỗ thằng Qua, thằng này sau là cục trưởng cục trại giam, chờ sẵn lái đưa Cụ đi. Sự phản động nó xơi mà. Còn Bác trên xe chính thức diễu phố là một cậu lâu ngày tớ quên tên nó mất rồi, thằng này giống ông Cụ kinh khủng, nó đeo râu giả làm ông Cụ nhòm ra vẫy đồng bào. Phản động phơ thì thằng này hứng. Đến Cải cách

ruộng đất, tay hình nhân này bị đấu là địa chủ phản động gian ác, suýt ngỏm. Nó khóc: "Tôi từng đóng thay Bác Hồ để phản động có bắn thì tôi chết thay Bác thế nhưng phản động không bắn mà nay Đảng lại bắn tôi, ôi Bác Hồ ơi…" Nó được hạ xuống làm phú nông, thoát tử hình.
Một hôm anh kéo tôi vào quán cà phê quốc doanh ở cạnh rạp Tháng Tám. Mũ phớt, kính đen, áo gió, giầy da, cà-vạt là những lệ bộ quen thuộc trên người, nom anh thật sự rất "phong độ", chữ để chỉ người nào đã có tuổi nhưng đẹp và sang.
Vừa ngôi xuống, anh đã đưa cho tôi một lá thư lấy từ trong túi trong của áo vét ra. "Xem đi,… tớ gửi cho phó toàn quyền đấy… "
"*Kính gửi anh Sáu Thọ,*
Thưa anh, tôi Chu Đình Xương vừa nghe thông báo là những ai hoạt động thời bí mật muốn hưởng trợ cấp lão thành thì phải lấy được chứng nhận có chữ ký của hai người đã từng cùng hoạt động với mình. Tôi nhớ Tổng khởi nghĩa vừa xong, anh giao cho tôi phụ trách công an mà anh không hề bắt tôi tìm hai thằng nào chứng nhận. Thưa anh, tôi xin phép anh là được không phải đến đấm cửa, bấm chuông nhà thằng nào để lo cái việc lĩnh tiền…"
- Giỏi, tôi nói, trả lại thư. Ông ấy cáu thì sao?
- Không thiết. Lấy tiền là tớ đã trọc đầu thì còn sợi tóc nào để túm mà đánh nữa chứ? Những ngày mới cách mạng, tớ bảo vệ Cụ Hồ, có bắt phải có người chứng nhận đâu? Phú quý sinh lễ nghĩa giật lùi.
Để cho thấy anh từng "chơi ngang" với Sáu Thọ, hôm ấy anh kể thêm chuyện hồi anh ở Khu 5, Sáu Thọ có việc qua, gặp anh. Sáu Thọ bảo: "Tớ vẫn định giao việc khác cho cậu thế nhưng cậu cứ bị tai tiếng về quan hệ nam nữ". Xương nghiêm mặt nói lại: "Thưa anh, đúng là khuyết điểm nhưng khổ nỗi, tôi phải cái tội giống anh là bảnh giai cho nên đàn bà con gái họ hay lăn vào, anh chả lạ gì. Tôi không đẹp giống anh thì tôi nghiêm lắm…" Thọ đấm tớ một cái: Thằng này xỏ lá.
Có lẽ do tính "chất chưởng", cả với phó toàn quyền, cho nên trước khi về hưu anh chỉ làm Chánh văn phòng Bộ văn hoá. Nhưng hay rủ tôi và Bửu Tiến đến "phát huy tệ nạn văn hoá" là đánh tổ tôm với vợ chồng anh và Đức, cô con gái lai xinh đẹp của anh chị.
Một hôm tổ tôm ở nhà Xương, Bửu Tiến hỏi tôi:
- Giấy khai sinh mua ở đâu hả Trần Đĩnh?
- Đến dẫy mắm muối dưa cà chợ Hàng Bè - tôi trả lời.
- Cái cha này, sao lại thế? - Bửu Tiến vặn!
- Ở ta, giá trị bị đảo lộn hết cả rồi, tôi nói, cho nên mới cần phải *redresser les valeurs*, - dựng lại các giá trị chứ.
Xương nghiến răng bóp đùi tôi:
- Hay!… Hay!… Thằng Trần Đĩnh này… *Toutes les valeurs,* - mọi giá trị.
Một thời gian dài anh vào sống trong Sài Gòn.
Một chiều, đi bộ vòng quanh Hồ Gươm, Minh Việt đưa cho tôi tấm danh thiếp to bằng quân bài xì. Chu Đình Xương gửi tôi qua Việt: "Đĩnh, nhớ cậu lắm, cố đến tớ càng sớm càng tốt. Tớ vừa mới ra Hà Nội".
Xẩm tối tôi đến cháu Đức hỏi địa chỉ anh. Đức kêu ngoắt ngoéo lắm chú ơi, lại hơi mưa, chú để mai.
Tôi cứ đi. Nghĩa Đô, chân dốc Bưởi, nay là đầu đường Hoàng Quốc Việt, rẽ trái rẽ phải, trái phải, ngoắt ngoéo ghê thật… Thấy tôi, Xương mừng quá… "Tớ biết, cậu thì bạn gọi là đến", anh nói. Một nhà đầy trẻ con và đàn bà con gái. Tôi thấy anh như một tiểu vương Ả-rập giữa cung cấm láo nháo cung phi, thị nữ.
- A… bị tiền liệt tuyến… Bình thường thôi nhung Giáo sư, Bác sĩ Phạm Biểu Tâm bảo ra Hà Nội chữa tốt hơn.

- Hơi gầy đấy.
- *Allons, un petit test, quoi,* - thử qua xem nào. Nhờ ông đứng thế (kéo tôi ra chính giữa nhà), cấm động đậy, động đậy mà làm sao tớ không bồi thường.
Tôi đúng thẳng im lặng. Xương xuống trung bình tấn ở trước mặt tôi, nhắc lại: im là im, không nhúc nhích.
Nói đoạn anh vung hai tay đấm tới tấp vào hai bên mặt tôi. Dồn dập chừng mười quả khá mạnh, anh ngừng tay, thở hoi gấp, hỏi tôi:
Thấy gì không?
- Thấy hai bên mang tai gió vù vù.
- *Alors, je m' en fous,* - thế thì tớ đếch cần. Toét miệng cười hị một cái.
Thế rồi vài ngày sau, Minh Việt lại đưa tôi quân bài xì danh thiếp Xương gọi đến Việt - Đức, hậu phẫu khoa niệu. Minh Việt và tôi đi ngay sau buổi ngồi hồ. Xương vui lắm. Khoe mổ cái u rồi, mười hai gam… Sau đó đã hấp háy mắt nói: Chúng nó vào thăm bảo đại hội này Ba Duẩn về chăn vịt quàng quạc thật rồi, cấm chạy thoát được rồi.
Thế nhưng chỉ tuần sau lại đã gọi tôi. Tối rét, Minh Việt và tôi lại đi dọc Tràng Thi đầy lá bàng đỏ tía trong đêm như những mảng kính mô-da-ích (mosaiqué) mầu tiết bầm, như những đĩa tiết đọng. Mổ lần hai. Cái u nặng lên gấp đôi. Và thần sắc anh hao đi thật. Tôi nhìn những giọt nước hồng hồng lăn chầm chậm trong ống nhựa vào một cái bình thuỷ tinh dưới giường. Không thể tưởng được cuộc sống đang bỏ Xương đi xoàng xĩnh, dễ ợt, rẻ như thế kia.
Xương lại gọi. Lần này ở bệnh viện Việt-Xô. Nhợt nhạt, má hóp, râu ria. Thấy tôi, anh khẽ reo: Tớ mong quá. Tớ đã nói là nhờ cậu sửa cho tớ cái hồi ký, báy giờ đã xong, tớ đưa cho Chu Hảo con cả tớ để rồi sẽ đưa cậu khi cần đến. Còn dặn nó là chú Trần Đĩnh nghèo.
Anh đã nhăn mặt lại rên: Ối, đau quá… Tìm Hoàng Kim Tịnh nhờ tiêm Dolagan cho mình.
Sáng hôm đưa ma Chu Đình Xương, Đào Phan bảo tôi: Trước khi chết, nó nhờ hoặc tớ hoặc cậu thay mặt nó lên nói với bà con tiễn nó vài lời. Tớ bảo có trời sập thì mới đến thằng Đĩnh nhá.
Đào Phan đà có bài tiễn bạn rất hay.
Sau đám ma, tôi vào Sài Gòn. Ung Văn Khiêm gọi.
Hai chục năm sau, trong bữa ăn Quy Viện thông tin mời ở nhà hàng Sam Biển tại Linh Đàm với cả Lê Trọng Nghĩa; Hoàng Hưng nhà thơ; Can, con trai Xương; Viện, thông tin. Can nâng cốc: Cháu chúc chú sẽ đọc điếu văn cho cháu.
Tôi trố mắt.
- Chúng cháu nghe bố nói là đã nhờ chú Trần Đĩnh đọc điếu văn cho bố cháu mà. Vậy chúc chú sống lâu để trả cái nợ điếu văn ấy với bố cháu qua cháu.
2010, giỗ hết Lê Đạt, tôi đang ngồi trong nhà Đạt thì thấy mấy người đi ngang qua cửa, gọi: Anh Chu Hảo.
Một người tóc bạc quay lại. Giống Xương.
Tôi ra cửa, đến vỗ vai Chu Hảo:
- Chào anh Chu Hảo, tôi Trần Đĩnh, bạn của Chu Đình Xương.
Chu Hảo quay ngoắt lại, ôm lấy tôi: Chú Trần Đĩnh.
Rồi bỏ tất cả ngồi với tôi.
Các con Lê Đạt sau đó hỏi tôi "Chúng cháu lạ quá, thấy chú ra vỗ vai rồi nói gi mà ông Chu Hảo ôm chầm lấy chú thế?"
- Xướng cái danh còm.
Tôi không hỏi Chu Hảo hồi ký của bố Xương ở đâu.



Chương 15

ầu 1960 tôi theo Cụ ra Móng Cái. Bọn tôi - Đinh Đăng Định, nhiếp ảnh viên theo sát Cụ, hai anh bảo vệ và tôi - đi lối Mông Dương, Ba Chẽ, Tiên Yên, Đầm Hà, Hà Cối.
Cụ đi máy bay lên thẳng do phi công Liên Xô lái - vừa lái vừa vực phi công ta. Vừa trên máy bay xuống, Cụ ra thẳng nơi mít tinh. Sau mít tinh, kéo chúng tôi lượn phố. Thăm xưởng gốm, trường học, lớp vỡ lòng lít nhít. Viết lên bảng đen chữ nhân Trung Quốc rồi hỏi bằng tiếng Tàu bản địa, tức tiếng Ngái (hay Khách Gia gốc gác tỉnh An Huy mà ta gọi lan sang tất cả người Tàu là chú Khách):

- *Trây sấn mà chề*? Đây là chữ gì…?
Đi một đoạn ngắn dọc sông Ka Long, sắp đến cầu Bắc Luân, Cụ chỉ vào một ngôi nhà phía bên kia đường nói với tôi đi bên cạnh:
- Ở nhà này ngày xưa có một chị bí thư chi bộ.
Tôi ngợ ngay. Có quan hệ tình cảm gì với Bác? Thầm mong là có. Đồng thời nghĩ: Thế ra Cụ đã từng ở Móng Cái? Năm nào? Chị bí thư kia phải là của chi bộ Đảng cộng sản Trung Quốc? Vì đến 1930 mới lập Đảng cộng sản Việt Nam. Cụ qua đây bao giờ? Dạo đến Macao thống nhất Đảng? Bao nhiêu thắc mắc nhưng không dám hỏi. Một chi tiết nữa: không như ở nơi khác, tại sao đến đây Cụ đi chơi phố nhiều thế? Xem vẻ Cụ có đặc biệt với Móng Cái hơn? Khéo đã ở đây thật?
Ông Cụ rẽ lên cầu Bắc Luân. Đến giữa cầu có một vạch sơn đỏ cắt giữa cầu. Hoàng Chính, bí thư Quảng Ninh nói:
- Thưa Bác, đến đây hết địa phận nước ta. Sang bên đó phải có giấy ạ.
- Bác không cần giấy, miệng nói chân xăm xăm bước sang đất Trung Quốc. Bọn tôi năm sáu người theo sau.
Lúc đó không dám vượt biên sang Trung Quốc, sau này Hoàng Chính lại bị tù vì "thân Trung Quốc".
Cụ bảo hai công an Trung Quốc ở đầu cầu bên kia gọi huyện uỷ Đông Hưng ra gặp *Hú puổ puồ (Hồ bá bá)* rồi ngồi phệt xuống vệ đường lượn thoai thoải ở chân cầu. Loáng sau, một xe đầy phè huyện uỷ Đông Hưng phóng như bay ra. Ông Cụ bảo tôi:
- Bác hỏi kinh nghiệm nông nghiệp, họ nói sao, chú ghi lại cho Bác.
Trưa, Vũ Kỳ, Nguyễn Chánh, Nhữ Thế Bảo, bác sĩ riêng của Bác, Đinh Đăng Định nhiếp ảnh gia và tôi sang Đông Hưng, cái thị trấn mọi nhà im ỉm đóng. Dân đi lao động ở đồng ruộng hết. Vào vườn hoa có mỗi con gấu đói lờ đờ ngủ gật. Nguyễn Chánh kể một hôm qua một cây cầu gỗ bập bênh, Bác bị đầu ván cầu quật phải chân bong mất móng ngón cái.
Bác hỏi bảo vệ đi cùng ai có thuốc lào cho một nắm, nhất định không thuốc đỏ thuốc đen gì. Miệng nói cái móng này nó chết từ 1924, nay mới chịu rời Bác đây. Ngày ấy Cụ xếp hàng cả ngày chờ vào viếng Lê-nin mà không ủng không bít tất len, chân lạnh quá xưng tấy lên và chết mất một cái móng…
Một ai đó nghe xong hỏi, hơi bất bình:
- Sao? Đệ tam đâu? Bác là nhân vật quan trọng của Quốc tế mà lại thế?
Không ai, cả tôi, biết lãnh tụ ta mới đến Nga xin vào học trường dạy làm cách mạng…
Xẩm tối hôm sau Cụ về Hà Nội. Chúng tôi ra sân bay tiễn.
Trong bóng tối lờ mờ xứ địa đầu, chiếc máy bay lên thẳng bé như một chiếc lồng chim quý mà các kính cửa lấp loá như nước trong cóng sứ. Sắp lên máy bay, Cụ dừng lại hỏi tôi:
- Có muốn về với cô ấy không? Tối thứ bảy mà. Muốn về Bác cho bám càng này… Nào!
Cười thú vị quặp can vào nách lên máy bay, hai tai lồng bồng trắng hai cục bông to tướng…
Ít lâu sau đi Lạng Sơn.
Chúng tôi lên chiều hôm trước. Tinh mơ sau, ra sân bay đón thì được cấp báo thời tiết xấu, Bác lên đường bộ. Chúng tôi bèn quay ngay ra Đường 1. Một trung đoàn lập tức được rải ra từ Bắc Giang lên thị xã Lạng Sơn.
Khoảng tám giờ sáng, Cụ đến tỉnh uỷ. Vừa đặt chân lên hiên văn phòng, Cụ hỏi luôn "có được điện báo không? Đồng bào đâu?"
- Dạ, đồng bào ở sân vận động, - Bí thư tỉnh nói.
- Sao không cho đồng bào tạm giải tán? (Giọng bắt đầu gắt, mặt nhăn lại). Đồng bào còn phải ăn phải nghỉ chứ?

- Dạ thưa Bác đã chuẩn bị đủ cả.
- Nhưng còn ỉa đái? (Giọng sẵng bẳn hẳn lên). Thôi đi…
Bụi đỏ trên trán lăn nhanh xuống má, vào chòm râu như những sinh vật, những dã tràng đỏ sợ hãi lẩn trốn, tôi thầm nghĩ. Tay Cụ vơ lấy chiếc khăn mặt ướt Vũ Kỳ vừa nhúng vào thau nước vẫn chờ cạnh đó lau vội một vòng lên mặt rồi vội vã đi ra sân vận động.
Trên lễ đài ván gỗ rất rộng mới dựng, đúng ba người: Cụ, Chu Văn Tấn và tôi lui lại đằng sau. Cụ đằng trước đầy kín bà con ở toàn tỉnh vượt núi non sông suối về. Tôi chợt thấy từ ngày 7-3-1946 đến nay, mười bốn năm trời, về khoảng cách không gian, tôi chỉ gần Cụ hơn có một bước hợp pháp so với cậu thiếu niên lần đầu tiên ở sau Cụ là tôi. Hôm ấy Hải Rỗ Bát Đàn và tôi leo hông Nhà hát lớn vào đứng ngay sau lưng Cụ đang ở ban công giải thích Hiệp định 6 tháng 3 với nhân dân Hà Nội mít tinh kín quảng trường bên dưới. Quân Pháp sẽ vào Hà Nội. Nhiều người thắc mắc, thậm chí phản đối Cụ ký. Thép Mới sau này bảo tôi, Trần Huy Liệu lúc ấy nói với Cụ rằng sợ ăn cứt như Câu Tiễn cũng không được độc lập… Cụ giơ một tay lên hạ mạnh xuống như chém không khí nói: “Hồ Chí Minh chết thì chết chứ không bán nước!”. Cánh tay kia cầm chiếc can và chiếc mũ cát kaki buông thõng bên người nom tự nhiên côi cút lạ lùng. Tôi cảm thấy có nước mắt nghẹn ngào trong tiếng nói trọ trẹ thoáng run run của Ông Cụ.
Bây giờ trên lễ đài này, tôi hết cảm giác ấy. Dân nay là con, cha già là Bác. Và tôi cảm động, cho đó là xoay vần tất nhiên theo tiến bộ của cách mạng. Giữa chừng mít tinh, trời thình lình đổ mưa sầm sập rất to. Chu Văn Tấn xòe ô ra che cho Cụ. Cụ gạt đi. Tấn lại dấn ô vào. Cụ hơi gắt: “Còn đồng bào”. Tấn giậm mạnh chân, cao giọng lại:
- Bác khác!
Nhưng phải giải tán.
Xuống khỏi lễ đài ra cửa sân vận động thì mưa tạnh. Xe lăn bánh liền phải dừng lại: dân nhao nhao xúm đến đen đặc quanh xe. Mấy anh bảo vệ và tôi leo lên nắp mũi xe, tựa vào kính chắn gió, lấy tay lấy chân khoả gạt người ra rẽ lối. Tôi ngoái lại sau: Cụ chống can hơi chúi đầu về trước, con mắt lo lắng, bồn chồn. Cụ sợ đồng bào xéo lên nhau chết như dạo ở Thái Bình? Hay Cụ sợ một quả lựu đạn phát nổ? Nhìn Cụ tôi bất giác nghĩ tới khả năng ấy. Và chợt gặp lại vẻ côi cút ở cánh tay Cụ buông thõng cầm mũ và can, cái ngày mới độc lập chừng sáu tháng, dân còn được coi như bố mẹ đang xét nét đứa con lưu vong lâu quá mới trở về. Lần này là côi cút trong mắt Cụ.
Nay viết đến đây, tôi bỗng thấy Chu Văn Tấn quá tiên tri. “Bác khác!”. Đúng, Bác bị Đảng coi là chống Trung Quốc còn Chu Văn Tấn thì bị đảng nghi là thân Bắc Kinh.
Chuyến đi Mỹ Đức, Ứng Hoà - Hà Đông hoàn toàn “đột kích”. Xe vừa ra khỏi Cổng Đỏ rẽ lên Hoàng Hoa Thám, Vũ Kỳ cười bảo:
- Hôm nay cánh bảo vệ rông đi tìm Bác phải biết đây.
Cụ đi bộ rất nhanh. Phải rảo cẳng mới kịp Cụ. Đảo hết khoanh đồng này sang khoanh đồng kia. Đang cữ làm cỏ, tát nước. Những tràn ruộng đang phơi ải. Cụ tát nước với một tổ đổi công. Mới chỉ mon men làm thử vài điểm hợp tác xã. Đằng xa xanh thẫm một nền truyền kỳ dãy núi Chùa Hương.
- Mỹ Đức, Ứng Hoà là gì? - Cụ hỏi bà con rồi nói luôn. - Là sống tốt, đoàn kết tốt, lao động tốt.
Xe quay đầu về. Dân tíu tít chạy theo đen ngòm chân đê, sườn đê, mặt đê, các tràn ruộng…
Chợt tôi khựng người. Trên một thửa ruộng ải, Trần Châu tay sổ, tay nhặt dép tụt đang ngửng lên cười. Cười với một cái gì rạng rỡ ở cao hơn nữa, ở xa hơn nữa. Tôi né vào sau Vũ Kỳ và Vũ Đường, Chủ tịch Hà Đông đang mải trêu Cục trưởng bảo vệ Kháng “hai phòng” ngồi cạnh lái xe. Cái trật tự, tôi (Trần Đĩnh) là em trên xe với lãnh tụ, còn anh (Trần Châu) dưới đất với dân thế này tôi thấy khó coi quá. Sau đó, Châu bảo mình đang ở huyện, anh em huyện uỷ chạy ra mình

cũng ra thì thấy Đĩnh, mình cười là muốn cho Đĩnh biết mình đã trông thấy. À, ra thế, tôi nhẹ hẳn người. Cứ thấy anh ngước lên một cái gì rất cao mà cười.
Lần đi thăm gang thép Thái Nguyên, tôi mới đối mặt Lim, người tôi luôn nghe thấy dính đến tính mạng bố của Hồng Linh. Lúc này Lim là đảng uỷ viên phụ trách bảo vệ ở khu gang thép. Trong các cuộc đón tiếp Cụ, tôi thường vào một góc kín ngồi. Nguyễn Khai, Chánh văn phòng trung ương, trung ương uỷ viên lặng lẽ đến đặt một vại bia trước mặt tôi.
Thấy thế, Lim đến mời tôi ra ngồi chỗ quan khách. Bảy năm trước Lim bắn "phát ân huệ" cụ Cử Cáp cũng ở Thái Nguyên, đôi bốt lục phục ở chân như một lệ bộ khiến người đi nó được phép nổ súng vào ai cũng được. Hôm nay bất giác tôi tránh nhìn mặt ông. Thì nhìn phải bàn tay: cái vật thể cuối cùng mà chắc bố Linh trông thấy trong giây phút cuối cùng!
Tôi vụt ngỡ như cách bao nhiêu năm mắt hai bố con đã gặp nhau ở cùng một điểm: bàn tay, nó đang long trọng mời yên vị một người và đã lạnh lùng xoá mạng một người.
Tôi lảng ra hè. Cả một vùng rộng bao la trước mặt, phu phen đào bới, gồng gánh, cuốc xúc và những cỗ xe ủi chạy nhớn nhác… Một tổ kiến bận rộn gặm nhấm cho thành khu gang thép. Chợt nhớ ai nói Trần Dần, Lê Đạt đang lao động cải tạo trên này… Thì cũng chợt thấy chẳng nên tin cái người dạo nào trên xe lửa liên vận nói "anh Lim lấy búa bổ vào đầu bố Hồng Linh". Tin thì làm gì? Và làm được cái gì? Phân vân kèm một cảm giác khó chịu. Nhưng nay cần nói thêm là các thứ lúc ấy rút lại cũng chỉ cốt để bảo vệ uy tín đảng!
Sau bữa cơm trưa, thấy Cụ quần áo cánh nâu đi vòng ra sau dẫy nhà tranh đến rặng chuối thay hàng rào, tôi đi theo.
Cụ thuốc lá ngậm miệng, tay vén ống quần lên đái. Thấy tôi gần như ở ngay bên, cụ quay ngoắt lại hỏi, điếu thuốc khẽ lật bật ở môi:
- Người ta đái cũng theo à?
- Không ạ, cháu…
- Thế đứng sát vào người ta nhòm gì?
Câu tra hỏi đùa bơn đã đóng một dấu ấn phơi phới vào quan hệ bác cháu. Lúc Cụ quay người lại để đùa với tôi, tôi theo bản năng đã có một động tác không thể tránh khỏi: liếc nhanh vào chỗ kia của Cụ. Và chỉ thấy vùng ấy hơi tôi tối - nâu nâu hay hồng hồng? Ô, cũng như mọi người?
Chiều ấy, khoảng bốn giờ về tới Chủ tịch phủ, tha thẩn ở sân chờ lấy xe đạp gửi các chú lính gác, tôi bất thần nhớ tới Xuân, cô "con gái nuôi của Bác". Hỏi mấy người đứng tuổi nom có vẻ quen từ trên rừng. A, cô Xuân ấy hả? - Lấy chồng rồi. Chồng lái xe. Nhưng chết rồi! - Ố, sao trẻ thế mà chết? - Về quê Cao Bằng bị ô tô đè… - Khổ, sao lại thế! Tôi bàng hoàng kêu lên. Lúc ấy chưa biết các tình tiết đồn quanh cái chết tang thương này.
Đôi mắt bừng bừng nhìn tôi hôm nào khi Xuân đứng cạnh Cụ, đôi mắt như dứ bảo tôi "em giới thiệu anh với Bác nhé?" bỗng hiện lên lại rành rành, nguyên vẹn ánh long lanh vì sung sướng, vì được khoe, vì được chòng ghẹo. Và bàn tay mềm tôi nắm dắt lên bờ suối cao trơn. Khác là đằng sau con mắt ấy hiện nay là toà nhà Phủ Chủ tịch chứ không phải gian nhà ăn tre nứa trống tuềnh toàng…
Cái chết của cô gái ba mươi tuổi hồng nhan bạc mệnh khiến tôi thấy chả cần viết tắt tên là X. như trên kia nữa.
Tôi lấy chiếc xe Diamant Đông Đức mua bằng tất cả tiền nhuận bút tiểu sử Hồ Chí Minh. Các chú lính đem xe ra nghịch làm tuột hết bộ tăng tốc độ. Tôi phải dắt bộ đến tận vườn hoa Hàng Đậu mới có một cửa hàng chữa xe đạp. Hà Nội bắt đầu xua dẹp tiểu thương, tiểu thủ công, mầm mống của chủ nghĩa tư bản.
Phải nói chiều ấy tự nhiên buồn khó tả. Những ngẫu hợp kỳ quặc. Tối đó lúc đi qua cột đồng hồ Bờ Hồ, tôi đã chậm chân lại nghe tiếp âm Đài phát thanh Bắc Kinh.

Lúc bấy giờ ta cho hai ông anh trong phe tiếp âm, Bờ Hồ có thể nói là tổng phát hành của hai đài. Dân có thú giải trí duy nhất rẻ và mát là ra ngồi nghe hai ông anh tự khen tài giỏi rồi bắt đầu chửi nhau…
Tối nay cái giọng mũi rất khê, rất trịch thượng ta đây của Đài Bắc Kinh chợt đập khác thường vào tai tôi. Nó đang đọc xã luận kỷ niệm 90 năm ngày sinh Lê-nin: Chủ nghĩa Lê-nin muôn năm của Trần Bá Đạt, phát pháo đầu tiên công khai chửi Khruschev và Liên Xô phản bội người thày, người cha của cách mạng vô sản thế giới.
Trước động đất lớn, giống vật thường biết trước và bồn chồn lo lắng. Tôi lại bực mình. Không biết chừng cùng với bài viết lẫy lừng này, Trần Bá
Đạt còn xếp cả Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, gần hết Bộ chính trị và các nguyên soái vào sọt "xét lại" để trừ khử. Và ngay lúc ấy cũng đã xếp loại cả xét lại ở Việt Nam. Bản thân họ Trần thì không biết mười lăm năm sau ông ra toà nghe án chết. Bài học điên đảo này hình như ít người thấy và coi trọng.
Ít hôm sau, đọc báo Pháp, thấy viết: đầu năm 1960, nhân kỷ niệm 90 năm ngày sinh Lê-nin, Trung Quốc mở màn phê phán toàn diện Liên Xô. Nhưng Trung Quốc rất cô lập, ở châu Âu chỉ có Anbani ủng hộ, ở châu Á chẳng có ai, Mao Trạch Đông đang nghĩ kéo Việt Nam. "Có mà kéo được khối". Tôi lẩm bẩm nói một mình và nghĩ đến cái lá chắn vững vàng là Cụ Hồ.
Báo *Le Monde* Pháp vẽ một tranh châm biếm cảnh Xô-Trung chửi nhau trên thế giới: Marx râu xồm phất cờ kêu gọi "Vô sản toàn thế giới buông rời nhau ra!", bên dưới vô sản chạy tung tóe đi bốn phương như kiến vỡ tổ.
Bức tranh quá hay, nó khiến tôi phải tự hỏi: "Sao họ tinh quái biết moi chỗ vô sản khinh ghét nhau thế này ra thể hiện mà Đảng thì không biết? Nên tối đến, Đảng vẫn mở cho dân ngồi Bờ Hồ nghe đài hai ông anh túm lấy nhau chửi bới hết ruột hết gan vô sản!"
Rồi đọc Karl Popper bác bỏ chủ nghĩa duy vật biện chứng Mác-xít trong một hội thảo từ 1937 thì nhận ra chủ nghĩa duy vật biện chứng của Marx chính là thứ thuốc mê gây ảo tưởng chủ quan, lạc quan tếu, viển vông nhất vì người ta ngỡ có nó thì người ta nắm được quy luật đi lên của xã hội. Ôi thôi! đã nắm được gáy tiến hoá rồi thì chả cái gì làm niềm tin lung lay được nữa. Một dạng thuốc lú sao?
Từ cuối tháng 5 đầu tháng 7, tôi phải đọc biên bản một số đại hội đảng bộ các tỉnh, rút lấy các vấn đề chính rồi tập hợp lại báo cáo với Lê Duẩn đang chuẩn bị gấp Đại hội toàn quốc lần thứ ba (5 đến 10-9-1960)
Tôi còn giữ thư Võ Chí Hữu, thư ký của Lê Duẩn gửi ngày 18-7, nói chúng tôi hoàn thành nhanh báo cáo tình hình các đại hội tỉnh thảo luận báo cáo chính trị để cuối tuần anh Duẩn nghiên cứu.
Chiều chiều lên số 8 Hoàng Diệu làm việc cùng Hoàng Tùng, Trần Quang Huy và mấy thư ký của Duẩn. Chúng tôi ngồi đâu đấy thì Đặng Tất lại ôm hộp chè Trung Quốc như ôm một ông phỗng sứ Phúc Lộc gì đó ra rao to:
- Chè Long Tỉnh Bác Mao tặng đây!
Rồi tiếng mành trúc khẽ reo. Lê Duẩn pi-gia-ma lụa mỡ gà đi ra…
Thật sự là ngồi cả đống lại nghe Lê Duẩn nói. Ông không bận tâm tới ý người khác. Các tỉnh họp bàn gì, kiến nghị gì ông không cần biết. Chúng tôi là những mặt người giống như các vách hang đá cho ông thử nghiệm độ vang của lời ông.
Tôi đã phản ứng dại. Thấy ông nói hơi nhiều và hơi rối trong diễn đạt, tôi bèn nêu ra ý kiến của một số đại biểu ở đại hội Nghệ-Tĩnh phản đối luận điểm của Lê Duẩn cho rằng ở Việt Nam, khác với Marx, quan hệ sản xuất tiến bộ hơn sức sản xuất.
Lê Duẩn cáu tức thì. Hai con mắt càng xáp lại gần nhau, tiếng nói càng ríu lại:

- Tôi đã nói nhiều lần rồi mà sao cứ cố hiểu sai ý tôi mà nói mãi…? Marx…, Marx… Ở đây có ý gì?
Hai mắt tự nhiên chằm chằm, xoay xoáy lại.
Sau đó tôi học Hoàng Tùng, Trần Quang Huy, nghĩa là chỉ nên nghe thôi. Cúi đầu xuống. Tránh nhìn cả vào mắt người diễn giải. Chính người ấy cũng không thích ai nhìn thẳng vào lại mắt mình, tôi nhận thấy. Hai vị đang chờ đại hội để có thể vào Trung ương. Tôi không có lợi ích nào nên không dễ nín lặng.
Lê Duẩn nhiều ý lạ. Một hôm ông nói "ở ta không có tinh thần lãnh tụ. Phương Tây hễ lãnh tụ tới đâu là quần chúng quây lấy, có khi công kênh lên nhưng ở ta không thế. Tôi đến Văn phòng Trung ương, mọi người lại tránh xa, như ngại đến gần thì mang tiếng cầu cạnh. Không được. Lãnh tụ và quần chúng phải có quan hệ máu thịt quấn quít…"
Tôi lập tức nhớ tới những lần dân chạy theo đen ngòm đằng sau Cụ Hồ. Rồi thầm cãi trong đầu: đâu bằng được dân ta với Cụ Hồ? Nhưng sao Duẩn lại không nhìn dân với Bác Hồ mà lại đi lấy mình ở tư cách lãnh tụ để soi xét cán bộ gần hay xa. Còn anh em Văn phòng Trung ương tránh Duẩn là vì họ còn nặng tình với Trường Chinh… Và sao Duẩn lại chỉ tính trường hợp của mình ông, người Nam bộ ra ngoài Bắc này đã mấy ai biết ông?
Một chiều, Duẩn phàn nàn rằng ông đã bảo Thành uỷ Hà Nội làm bàn ghế, giường tủ bán chịu cho công nhân viên, trừ lương hàng tháng hay trả dần nhưng họ không nghe. Duẩn nói:
- Tôi hỏi thì nói không có tiền. Kìa, không có thì in ra! In ra! Không sợ lạm phát! Tư bản đế quốc in tiền mới lạm phát chứ ta, chuyên chính vô sản thì sao lại là lạm phát mà sợ?
Tai nghe, đầu tôi cho vẽ lên ba cái dấu hỏi to thù lù…
Có lẽ từ đấy trên báo, chữ lạm phát của ta được thay bằng cụm từ "thu không đủ chi". Rồi "thất nghiệp" thay bằng "sức lao động không được huy động đúng mức", khuyết điểm thì thay bằng "chưa theo kịp yêu cầu", sai lầm thì thay bằng "chưa nắm bắt đúng quy luật…". Giữ trọn được hình ảnh sáng ngời của đảng thì từ ngữ đất nước bị nhập nhằng đi mất một số.
Về chuyên chính vô sản, Duẩn ngắn gọn vô cùng:
- Người ta lầm là Marx đề ra đấu tranh giai cấp. Không, nhiều người đã nói cái này trước Marx rồi. Vậy phát kiến vĩ đại của Marx là gì? Là đầu tiên nêu ra chuyên chính vô sản. Thế nào là chuyên chính vô sản?
Rồi Duẩn cười cười đưa cạnh bàn tay lên ngang cổ nói:
- Là như Jacobins thời Đại Cách Mạng Pháp. Giết, thủ tiêu, bạo lực…. - Hai bàn tay xoè ngửa ra hai bên - Đấy, có thế thôi!
Đơn giản, sòng phẳng, dứt khoát.
Một tháng làm việc này không để lại trong tôi một ấn tượng, một nhận thức tích cực nào về Lê Duẩn. Tôi hay vẩn vơ nghĩ trở lại tại sao Lê Duẩn lại chỉ thị báo Nhân Dân khi tuyên truyền các Tổng bí thư của đảng thì cần nhớ đề cao Nguyễn Văn Cừ, người Tổng bí thư xuất sắc nhất, hơn cả Trần Phú. Tự nhiên hình thành qua cách nói của Duẩn một thứ hạng Nguyễn Văn Cừ, Trần Phú. Còn Trường Chinh ở đâu thì Duẩn không nói. Tôi lờ mờ nghĩ nếu Cừ xuất sắc nhất thì hoá ra Nam Kỳ khởi nghĩa thất bại lại hay hơn Cách mạng Tháng Tám của Trường Chinh ư? Suốt thời gian làm việc với Duẩn tôi không thấy ông nhắc đến "Bác Hồ". Khi Duẩn kêu ca đảng viên ta thiếu tinh thần yêu mến lãnh tụ, ít vồ vạp lãnh tụ, Duẩn không biết Cụ Hồ được tung hô thế nào mà chỉ thấy ông ta bị lạnh nhạt mà thôi sao?
Còn tôi không ưa Duẩn lắm vì tôi còn yêu Trường Chinh. Với tôi, anh có thể làm Tổng bí thư suốt đời. Tôi biết hồi 1948, Trường Chinh đã có thư nhận xét xứ uỷ Nam Kỳ và Lê Đức Thọ mang vào nhưng tôi không biết bản nhận xét đã làm cho Lê Duẩn khóc rất nhiều. Chính Mai Lộc cho tôi hay. Lê Duẩn lúc ấy đóng tại nhà vợ thứ nhất của Mai Lộc do đó Mai Lộc không lạ. Khóc

ở nhà cơ sở như thế chắc là hận người nhận xét lắm. Thật ra, xét thuần theo lý tính, tôi cứ thấy ý Duẩn sường sượng.

Tháng 9, Thép Mới dự đại hội trù bị hay đại hội chính thức nhưng bí mật - mọi điều quan trọng mà chủ yếu là bầu Trung ương đều đã làm xong trong đó - tôi dự đại hội công khai mà dân gọi là "cờ đèn kèn trống".

Thép Mới báo tôi mất ba tournois - vòng tập bầu mới bầu xong Trung ương. Sau mỗi vòng các cốp, nhất là Sáu Thọ lại chia nhau đến các tổ giải thích, vận động và… doạ với ép cho theo dự kiến của các cốp. Mãi vòng ba Hải Dương mới chịu cho Hoàng Tùng dự khuyết…

Hai đại biểu Moukhitdinov của Liên Xô và Lý Phú Xuân của Trung Quốc tranh thủ diễn đàn Đại hội đảng Việt Nam để đả kích lẫn nhau. Cụ Hồ quần áo cánh lụa nâu lại cầm tay hai vị Moukhitdinov và Lý Phú Xuân lắc dung dăng hát "Kết đoàn chúng ta là thép gang". Hai vị lầm lì có vẻ không thích lối dàn xếp kiểu nhà trẻ.

Đại hội đặt nhiệm vụ trung tâm là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nên với cách mạng miền Nam là "chiếu cố". Ba năm sau, Mao phất cờ "Thiên hạ đại loạn, Trung Quốc được nhờ" thì lật nhào hết.

Một sáng Cụ gọi đám nhà báo phục vụ đại hội ra chụp ảnh. Đã đứng đâu vào đấy, Cụ chợt đi vòng ra đằng sau, tóm tay Văn Doãn, Tổng biên tập báo Quân Đội Nhân Dân kéo lên: "Đã lùn lại đi nấp". Bức ảnh này mọi người ha hả cười là nhờ cái pha Văn Doãn bị Cụ lôi ra ánh sáng.

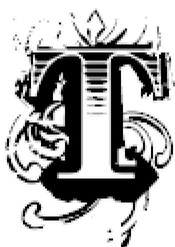
Ba năm sau, học ở Liên Xô, Văn Doãn không về nước nữa. Anh là cây lý luận chuyên viết cho Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh. Bài viết
"Chống chủ nghĩa cá nhân" ký tên Nguyễn Chí Thanh là do Doãn hay Doãn Bụt (lành như Bụt) viết. Ở Đại hội 3, tình cờ giường anh và tôi lại châu đầu vào nhau. Rồi Brezhnev lên, anh nhảy lầu tự tử. Một kiểu Phan Thanh Giản không thể nhìn thấy Pháp chiếm thành.

Vừa học ở Liên Xô về, Hồng Hà đến hội trường leo trèo, bày biện khánh tiết, bảo tôi:

- Trần Đĩnh cơm đại hội, mình cơm nhà vác ngà voi.

Trên rừng tôi chơi với Thép Mới, không chơi với Hồng Hà. Hà yêu Khruschev "máu thịt" hơn tôi, tôi ghét Mao "máu thịt" hơn anh. Rồi từ bước cơm nhà leo trèo treo cờ, căng khẩu hiệu ban đầu, Hà dự liền mấy đại hội. Sau lên tới Ban bí thư.

Chương 16



rong khi tôi bận viết tiểu sử Cụ, hồi ký cách mạng và đại hội đảng thì Linh cùng Thái Ly và anh chị em múa bận tổ chức cuộc đồng diễn lớn ở sân vận động Hàng Đẫy và đặc biệt múa hai màn ba lê mũi cứng Su-ra-li-ê của Liên Xô.

Mấy lần xem Linh tập, nghe bà chuyên gia Brunak *kharasô*! (tốt! tốt! tiếng Nga - BT) luôn miệng, tôi chợt hiểu thêm Linh. Lên sân khấu, Linh ra một Linh khác. Trung tâm biến hoá vạc nên những ảo giác không khí rồi thả cho chúng bay theo đà tung dướn, quay lượn của mình. Bà chuyên gia ngày ngày mang thịt bò đến bảo nhà bếp làm cho Linh. Rồi Huy Cận thứ trưởng văn hoá phụ trách mảng văn nghệ bảo tôi: "Bà chuyên gia múa nói với mình Hồng Linh là múa chuyên nghiệp, còn người khác nói chung là nghiệp dư… Đợt này Trần Đĩnh phải kiêng khem đấy".

Thái Ly bảo tôi:

- Linh có một thiên bẩm múa hết sức đặc biệt.

Sắp tổng duyệt mới biết thiếu bít tất dài. Lê Liêm mách mẹo cho Nhàn, vợ Khánh Côn, hiệu trưởng Trường Múa, xin đại sứ quán Trung Quốc. Được hai đôi. Hai hàng ngón chân Linh thường rớm máu như hồi ở Trường múa Bắc Kinh.

Đang được khen nhiệt liệt thì chuyện buồn đến. Hà, hiệu trưởng Trường Múa vừa thay Nhàn, bảo tôi:

- Anh nên đến gặp anh Lê Giản. Nói đến bố Hồng Linh, anh ấy khóc mà làm tôi khóc theo. Chi bộ muốn kết nạp Linh thì vướng chuyện ông bố, bọn tôi mới gặp anh Lê Giản.

Tôi tìm Lê Giản. Anh nói có một số người đã bị chết như thế như thế nhưng đó là lỗi của anh. Anh bảo, xin oán anh chứ đừng oán đảng.

Anh viết cho một giấy chứng nhận (có chữ ký và dấu của Toà án nhân dân tối cao chứng nhận): ông Hồng Tông Cúc trước Cách mạng Tháng Tám có dạy học với anh và sau lại cùng hoạt động. Lúc Pháp đánh lên Việt Bắc, ông Cúc bị thất lạc và nghe đâu bị du kích giết mất. Con ông Cúc nếu đủ điều kiện thì vào đảng không sao cả.

Tôi về, Lê Giản nói anh muốn gặp Hồng Linh.

Mấy hôm sau, tôi đưa Linh đến. Và chứng kiến một xúc động hiếm thấy. Vừa thấy Linh, Lê Giản lập tức run rẩy lên gọi vợ: "Bà ơi ra đây, con anh Cúc đây, bà ra đây… Đây, bà nhà tôi, tôi nói có bà ấy đây, có phải mỗi khi nhắc đến anh em tôi lại đứt ruột đứt gan ra không? Anh Cúc kết nghĩa anh em với tôi. Anh Cúc xưa hay về nhà tôi ở Đồng Tỉnh, Xuân Cầu, chợ Đường Cái lắm". Phải nhìn Lê Giản tóc râu, lông mày trắng xoá như cước nghẹn ngào mới thấy hết độ chấn động ở trong anh.

Hình như cần nói hết nỗi niềm bao lâu không thổ lộ, anh lại nói: "Ngay khi biết các anh ấy chết, tôi đã khẩn báo với anh Trường Chinh. Anh Trường Chinh nghe liền giật mình bảo vậy thì phải lo công ăn việc làm cho các chị còn sống để nuôi con cái chứ không thể để sống vất vưởng". Do đó, bà Hồng (chúng tôi không ngờ Lê Giản lại vẫn nhớ tên mẹ Linh, Diệp Hồng) mới vào làm cấp dưỡng ở Ty công an Tuyên Quang và Linh mới vào được bộ đội rồi đi học ở Bắc Kinh.

Ở đây có một chuyện cần nói. Sau này Lê Giản bảo tôi Ngô Kỳ Mai hay Ưng Khầy Mùi, anh em kết nghĩa với Lê Giản chính là bạn nối khố của Hồng Tông Cúc. Đến độ hai người đổi tên cho nhau. Mùi thành Cúc và Cúc thành Mùi. Thấy Linh, Lê Giản nấc lên gọi vợ ra xem con anh Cúc (tức Ừng Khầy Mùi) là thế. Nhưng cố nhiên Lê Giản cũng thân thiết cả với ông Cúc bố Hồng Linh cho nên vẫn nhớ tên mẹ Linh và từ đấy về sau, anh luôn quan tâm đến chị em Linh…

Lúc ấy chuyện vẫn chỉ được vén ra có thế. Lỗi vẫn là ở Lê Giản, như anh nói với tôi. Đảng vẫn tồn tại êm ấm ngon lành trong nệm gấm vóc nhung lụa của bí mật thông tin - hay dối trá.
Được cái Linh không màng chuyện vào đảng. Cái đảng đã giết oan bố mình thì không vào có khi lại hay. Nhưng Linh còn vượt lên trên cả cái sự bị ra - được vào đó. Linh có một đẳng hệ giá trị khác mọi người. Tôi có thể coi mọi được thua cá nhân chỉ mây trắng ngàn năm cũng là nhờ Linh không ít. Lắm khi tôi ngỡ Linh như một con chim nhỏ bé bay trong quỹ đạo khiêm nhường riêng biệt của nó, ở đó không có hệ đo lường chính trị hoá thông dụng để tổng kết đời mỗi cá nhân mà trong đó quý nhất là đảng viên rồi danh vọng, lương bổng, huân chương…
Rồi cuối cùng bố vợ hắt bóng sang tôi, điều không thể tránh với một đảng coi trọng lý lịch hơn hết. Nhưng nhờ thế chính cũng vào lúc này, tôi mơ hồ thấy Nguyễn Ái Quốc bị lao đao với Đệ tam Quốc tế có lẽ cũng vì lý lịch con quan của Nguyễn. Phải viết một loạt bài về lịch sử đảng, tôi đã đọc những tài liệu về chuyện này. Lẽ tất nhiên đều ỉm đi, cho tất cả vào cái sọt giấy vĩ đại là sự quên, sự lờ, sự nhắm mắt lại. Gọn một chữ là sự gian dối. Để đổi lấy uy tín đảng.
Một sáng, khoảng cuối năm 1960, ở đâu về tới ngã ba Phan Đình Phùng - Lý Nam Đế, gần nhà Lý Ban, tôi thấy Vũ Kỳ đạp xe lên đi bên cạnh tôi. Anh cười và tôi chột dạ. Có chút giễu cợt? Không, có chút nào đó cái vẻ đắc thắng. Nhưng thắng tôi cái gì chứ nhỉ?
- Này, biết chưa? - Vũ Kỳ hỏi. Vẫn cười cười.
- Biết gì?
- Bố vợ, bố vợ ông ấy mà. Đặc vụ ta thịt… - Cứ nụ cười đắc thắng trên miệng Vũ Kỳ.
Không nhớ sau đó nói năng gì với nhau, chào gì nhau mà mỗi người một ngả lúc nào. Chắc phản ứng ở tôi không nền nã lắm vì một lúc sau tôi vẫn thấy mặt mình rất cau có. Vì cái ý ẩn trong con mắt và cái cười của Vũ Kỳ như nói: Chết thật, một li nữa… Lại để cho anh đi với Ông Cụ như thế cơ chứ. Mình lại còn hẹn sẽ canh ty với anh viết về Ông Cụ khi Ông Cụ hai năm mươi… Anh không qua được mắt chúng tôi đâu.
Có thể tôi suy đoán chứ Vũ Kỳ không có ý ấy.
Mấy hôm sau, Thép Mới bảo tôi:
- Trên nói từ nay bố trí một nhà báo chuyên đi với Ông Cụ và nên chọn người đẹp trai.
- Hay đẹp lý lịch? - Tôi nói.
Thoắt chốc tôi thành Thằng Gù xấu xí Nhà thờ Đức Ông Hà Nội không nơi dung thân. Cái buồn đầu tiên lại là từ nay sẽ chẳng còn được đứng sau Cụ xem Cụ đái nữa. Con tàu viễn dương óng ánh bạc đi xa và tôi bị quẳng lại trên một hòn đảo vắng mà dân số là bóng ma những nạn nhân bị đảng thịt.
Sau vài ngày tôi mới có phản ứng khó chịu. Thấy rõ có một bàn tay tọc mạch sột soạt lần giở tìm xem các trang đời của mình…
Lúc ấy vừa xây xong Lăng Hồ Chí Minh, Vũ Kỳ một sáng đến báo Nhân Dân. Vào khỏi cổng cơ quan thấy anh đang đứng chuyện trò vui vẻ với anh em Thép Mới, tôi quen như cũ, đi qua tươi cười gật đầu chào. Lạnh ngay mặt lại, Vũ Kỳ quay đi. Không chỉ bố vợ bị thịt, tôi đang là tên chống đảng, lật đổ.
Tôi thấy bình thường. Biết là ở tư cách người sống bên Bác Hồ, anh phải nêu gương học Bác mọi vẻ, chẳng hạn từ chữ viết đến tên ký đều phải học cho giống được như hệt của Bác, anh khoe tôi mà. Mà giống lạ lùng thật. Tôi đã phải bảo Vũ Kỳ:
- Tôi mà bắt chước như thế này là tôi chết đấy.
- Tại sao? - Kỳ hỏi.
Tôi nói:
- Thì còn tại sao nữa? Bắt chước giống nhằm mục đích gì?

Vũ Kỳ cười khoái. Thấy mình duy nhất có quyền chính đáng bắt chước chữ viết, chữ ký của lãnh tụ.
Khoảng cuối những năm 90, một hôm đến Sơn Tùng, tôi nghe anh nói Vũ Kỳ vừa đến, lát nữa khám bệnh định kỳ xong sẽ lại ghé anh - hai anh tương ứng tương thông ở trong hào quang Bác Hồ - tôi đã nhờ Sơn Tùng sang tai cho Vũ Kỳ: Là trong Hồi ký Vũ Kỳ đăng ở Nhân Dân hôm kia, có chỗ viết Bác Hồ ăn cơm thường bảo Vũ Kỳ xuống xin chú Cẩn cho Bác thêm hai quả cà thì Trần Đĩnh nói Vũ Kỳ đề cao gương tiết kiệm như thế là có hại. Ai đời chỉ vì có hai quả cà ăn thêm mà phải huy động một dây chuyền nhân viên tất cả lương chắc phải rất to. Thì cứ để sẵn hẳn mỗi bữa cho mươi quả, Bác ăn không hết, chú Cẩn ở dưới bếp ăn càng có phước chứ sao? Mà có khi còn kiệm được mấy miếng thịt nữa.
Tôi thật lòng muốn chống lối bày biện rườm rà tốn kém và lãng nhách ra để nêu gương Bác Hồ và kêu gọi học tập tiết kiệm, chống lãng phí. Bảo lấy thêm cà, lãnh tụ đâu ngờ cái chuyện vặt ấy rồi thành một mẫu sống nguy nga! Trong khi lãng phí bao mạng người như bố vợ tôi.
Xuống thang về, tôi toan quay lại nói thêm: Ở trên rừng những năm 1949, Lang Bách thường kỳ chế rượu thuốc cho Bác uống. Một lần chúng tôi hỏi anh: “Bao nhiêu tiền bốn chai này?” Anh nói: “Bằng sinh hoạt phí mấy thằng chúng ta ngồi đây. Thuốc bắc quý thì đắt mà lại phải mua trong Hà Nội. Có khi người mang ra bị Tây phục kích chết ở Đường số 5 nữa ấy chứ!”

Chương 17



au Đại hội đảng 1960, tôi về ban văn nghệ của báo, Như Phong chánh, tôi phó. Lúc ấy nguyên tắc nhân sự là lão thành cách mạng chánh, trẻ phó.
Chủ nghĩa Lê-nin muôn năm của Trần Bá Đạt ăn khách quá. Chất nông dân ngả như bỡn theo tư tưởng Mao. Đã có những tiếng chửi xét lại. Mới ngày nào báo Nhân Dân thường đăng vài ba trang toàn văn các bài nói của Khruschev. Những số báo ấy hết veo. Bài thu hoạch của Trường Chinh về Đại hội XXII của Đảng cộng sản Liên Xô đăng liền mấy ngày.
Nhưng có một vùng dạ con tăm tối đang âm ỉ thai nghén một ván bài sấp mặt kinh hồn mà chúng tôi chẳng ai biết. Không hiểu sao hễ nghe nói đến xét lại là tôi coi như bị ám chỉ rồi khó chịu. Có lẽ lòng đồng cảm của tôi với phái hữu Trung Quốc cùng số phận thê thảm của họ đã thức dậy. Không ở Trung Quốc, không thấm thía các luận điểm lẫm liệt của phái hữu để mở mắt, tôi cũng rất có cơ trở thành một Trần Bá Đĩnh lật mặt viết các thứ chửi bới xỏ xiên những kẻ thù mới hôm qua còn là đồng chí thắm thiết.

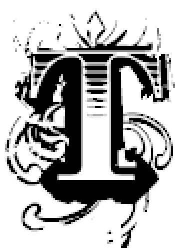
Khó chịu đến nỗi một hôm làm việc với Trường Chinh, tôi hỏi anh hai điều. Một, ở ta có xét lại không? Hai, anh đánh giá Tự Lực Văn Đoàn thế nào.
Anh cười nói:
- Ở ta đâu có xét lại.
- Thế Liên Xô? - tôi hỏi luôn.
- Ta và Liên Xô như nhau thì Liên Xô xét lại sao được?
Tôi nghe mừng quá. Thì chính anh viết thu hoạch về Đại hội XXII của Liên Xô cơ mà. Liên Xô đang trên đường dân chủ hoá, từ bỏ bạo lực cơ mà, cái điều tôi khát khao sẽ có ở Việt Nam.
Vậy là Trường Chinh không ở trong cái dạ con âm ỉ tăm tối trên kia. Và tôi chỉ cần thế. Đâu biết vì không ở trong nó nên rồi anh phải chịu nó.
Anh khẳng định đóng góp to lớn của Tự Lực Văn Đoàn vào văn học Việt Nam:
- Tôi viết văn được là nhờ ảnh hưởng của Tự Lực Văn Đoàn. Nhưng nó ra đời sau thất bại chính trị của Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Yên Bái và đã trở thành cải lương, rời bỏ chính trị, chỉ hoạt động văn hoá như Nhà Ánh Sáng và Tự Lực Văn Đoàn.
Buồn cười, Huy Cận có bài thơ nói đến áo người yêu trên mắc mà rồi hễ thấy áo của vợ tôi treo đâu là tôi lại nghĩ đến câu thơ Huy Cận…
Hà Nội đang thưởng thức những "Nhật ký một ngày của Dionisevitch" của Soljenytsyn, "Cây phong lan nhỏ", "Người thày đầu tiên" của Aimatov. Tôi không đọc. Ý để bảo với đám thích Mao biết rằng tôi đâu phải Liên Xô thứ xịn như họ nói.
Nhưng những phim "Số phận con người", "Khi đàn sếu bay qua", "Chín ngày một năm", "Bài ca người lính" và vở kịch "Câu chuyện Irkust" thì tôi phải xem và cho bình trên báo, mừng cho điện ảnh Liên Xô nhờ Khruschev đã có bộ mặt mới. Bộ văn hoá tổ chức cả cuộc thi xem phim nào được công chúng yêu thích nhất (tôi đã phải cho thường xuyên đăng động thái hưởng ứng rầm rộ cuộc thi). Nhưng một năm sau, lật một cái rất nhanh, tất cả đều bị phê phán là phản động, xét lại, sợ chiến tranh và hoà bình chủ nghĩa.
Trông nom việc văn nghệ trên báo Nhân Dân, hay nhận được ý chỉ đạo của Nguyễn Chí Thanh, tôi biết anh chính là người tích cực phất cờ chống luồng gió độc trong văn nghệ và đặc biệt nắm rất vững tình hình văn nghệ Trung Quốc. Thanh có một câu ghê gớm:
- Kịch 'Câu chuyện Irkust' là cái chuyện gì mà ngất ngư hết cả lên với nhau thế? À, chuyện một thằng cộng sản mê một con điếm…
Phù Thăng chết lụn bại chỉ vì một câu viết nguyện vọng của con người là hoà bình mà Thanh cho là tuyên truyền sợ chiến tranh!
Những quay phắt lại với hôm qua đã được xem như chiến thắng của chân lý cách mạng. Chỉ một thời gian ngắn, bao nhiêu người phản lại chính bản thân. Tôi bắt đầu nhận ra những bộ mặt xúm lại đẩy cỗ xe Nhất Trí. Người ta tự bào chữa rằng người ta trung thành với cách mạng. Bố ráp, quỳ xuống thì may lại được coi là đang vươn lên tầm cao mà cách mạng cần!
Chuẩn bị đại hội văn nghệ lần thứ hai, Tố Hữu triệu tập vài chục nhà văn, nghệ sĩ và nhà lý luận mở hội thảo dài ngày mấy vấn đề văn nghệ. Họp trù bị với một ít anh em, Tố Hữu nói rất tiên phong:
- Gần đây thấy chửi Lukacs nhiều lắm. Nhưng đọc chưa, bẻ được người ta chưa? Chớ nên ỷ mình đa số. Không phải chân lý đều ở đa số đâu. Có khi thiểu số là chân lý…
Tôi chưa hiểu thâm ý của Tố Hữu: Liên Xô đang đa số trong phe, Mao thiểu số nhưng này, đừng có tưởng đông thì là đúng đấy.
Còn tôi lại thành kiến Bắc Kinh thờ hung thần bạo lực, chuyên giải quyết mọi sự bằng bạo lực, đổ máu. Tôi đâu biết Lê Duẩn đang chuẩn bị rước tư tưởng Mao Trạch Đông lên thành "tư tưởng

Lê-nin của thời đại ba dòng thác cách mạng". Duẩn có suy tôn Mao thay Lê-nin thì Mao mới suy tôn Duẩn thay Hồ Chí Minh.
Một vấn đề được quan tâm: tính người. Có hay không có tính người? Vào thảo luận, đa số ngả về không có tính người mà chỉ có tính giai cấp. Câu nói thường được đưa ra làm nền cho quan điểm này là câu của Marx: con người là tổng hoà các quan hệ xã hội. Căn cứ vào nó sổ toẹt luôn tính người.
Tôi bực bội nghĩ : Chữ tổng hoà đã hầm bà làng béng hết các giai cấp lại rồi mà còn cứ cãi không có tính người? Nhưng nếu nói ra thì tôi sẽ không chống nổi một đa số áp đảo chỉ chực phê phán để chứng tỏ lòng trung kiên với một cá nhân - Mao - mà người ta ngờ là bậc nhất cách mạng.
Nguyễn Đức Quỳ, tên thật Đào Đình Huống, Thứ trưởng Bộ Văn hoá, từng làm đại diện của ta ở Thái Lan, nói anh không có lý luận (tuy cùng với Đào Văn Trường vốn là hai cây lý luận của đảng), chỉ nói cái cụ thể. Xem đội tuyển Anh đá với đội tuyển Liên Xô ở Mát-xcơ-va nhưng bên nào đá hay đều được reo ầm lên khen và trời mưa thì người xem tất cả, bất chấp Liên Xô hay Ăng-lê đều thượng ô hay áo mưa vào. Tính người không ở đây thì là cái tình gì? Quỳ nom vẻ hơi cáu.
Sáng ấy Quỳ phát biểu tính người xong, thấy ngứa ngáy, tôi tham luận. Khẳng định tính người. Tính giai cấp và tính người cùng tồn tại. Có lúc tính giai cấp nhiều hơn, có lúc tính người nhiều hơn. Thí dụ thời cộng sản nguyên thuỷ, tính người là chính chứ làm gì có tính giai cấp? Rồi mai đây khi cộng sản văn minh cũng lại tính người là chính còn tính giai cấp thì tiêu vong. Có điều tôi nhấn mạnh là cần chú ý trong khi giai cấp bóc lột đang thống trị thì nó cũng có phần tích cực góp vào sự phát triển tính người, không nên coi giai cấp thống trị chỉ đem lại cái xấu. Nếu không có sự tích luỹ tiệm tiến của tính người qua các phương thức sản xuất khác nhau nô lệ, phong kiến, tư bản thì làm sao có được vượt phá về chất để đến chế độ cộng sản, tính người lại trở thành đơn nhất nhưng văn minh, tiên tiến hơn tính người nguyên thuỷ.
Tôi nói xong, chủ tịch hội nghị Đặng Thai Mai đứng lên bắt tay:
- Cảm ơn Trần Đĩnh cho tôi hiểu thế nào là *continuité historique* - tính liên tục lịch sử.
Anh và tôi một dạo hay chuyện với nhau. Anh ghét Mao tưởng như sẵn sàng nôn oẹ. Tôi đã đưa anh *Les questions fondamentales du Marxisme* (Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác) của Plekhanov và nói:
- Ông này ở trong Đệ nhị Quốc tế của Berstein, Kaustki rồi bị Lê-nin đánh cả cụm vì chủ trương đấu tranh nghị trường đấy, các đảng Xã hội và Công đảng ở thế giới hiện nay thuộc phả hệ nó.
Cầm cuốn "Những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác", anh huých khẽ tôi:
- Hay lắm. Cảm ơn, này, Trần Đĩnh cứ đến nhà mình, tha hồ chửi thiên chửi địa.
Một sáng tôi đang ở nhà anh để "chửi" thì Xuân Tửu, Chánh văn phòng Hội liên hiệp văn học nghệ thuật đến nói:
- Báo cáo của anh đọc trước đại hội văn nghệ, anh Võ Hồng Cương đã xem xong. Anh Cương đề nghị anh thêm vào cho vài câu của Mao Chủ tịch chứ chỉ có Liên Xô thì không ổn.
- Được, anh để đấy. Mình đốt đèn tìm cả ngày cũng có ra được câu nào để mà dẫn đâu.
- Chính quyền ra từ nòng súng rồi, nay lý luận cũng ra từ nòng súng nốt à? - Tôi đùa.
Đặng Thai Mai ngạc nhiên. Tôi nói:
- Võ Hồng Cương chẳng phải là bên nhà binh cùng với một tiểu đoàn nhà văn quân đội sang dọn dẹp bên văn nghệ đấy sao. Sau 1954, ta quân sự hoá mặt trận văn hoá văn nghệ cho mạnh thêm hoả lực xung kích ở đây mà… Rồi có ngày anh giật mình thấy trong tay anh lăm lăm súng đấy.
Đến đây xin quay lại Nguyễn Đức Quỳ. Vốn hoạt động ở ngoài nước, anh am hiểu các vấn đề đối ngoại của đảng. Biết tôi viết tiểu sử Cụ Hồ, anh cho hay 1928, 1929, Nguyễn Ái Quốc đã đến

Băng Cốc rồi đi bộ sáu tháng lên Na Khon vận động cách mạng, sau đó rời Thái. Nguyễn Ái Quốc đi rồi, Việt Kiều lập Đảng cộng sản Thái Lan, số lượng uỷ viên Ban chấp hành chia làm ba phần Việt, Trung, Thái đều nhau nhưng Tổng bí thư là Việt Kiều tên Thung, kiểu như Kaysỏn Tổng bí thư Lào là con một bưu tá Việt Nam ở Viêntiane vậy. (Bạn tôi, Lê Đức Dục hoạt động ở Thái cùng với Quỳ còn nhớ tên mẹ Tổng bí thư Thung là bà Hảo. Nhưng Như Quỳnh, Tổng biên tập báo Phụ Nữ lại bảo mẹ của Thung là cụ Quỳnh Anh, sau này sống với người con trai là Tài và tôi quen Tài). Tóm lại với ta, quốc tế nhưng phải Việt thì mới yên tâm, Quỳ nói.
Đảng này liền bị Thái đàn áp, mãi đến 1948, Hà Nội mới được có đại diện ở Thái nhưng công an mật Thái phục ngay ở nhà cạnh trụ sở ta, ngày ngày cho biết ông trêu công khai mày đây. Đầu 1950, Trung Cộng công nhận Việt Nam thì Thái Lan đòi ta rút đại diện.
- Tớ - Quỳ nói - đi Liên Xô, Hoàng Văn Hoan đi Bắc Kinh, Song Tùng về Hà Nội.
Năm 1976, thăm Vũ Lăng ở Làng Báo Chí Thủ Đức xong tôi đến Nguyễn Đức Quỳ. Lúc này anh mới bình luận, Thái là nước trọng nhất vua mà mình lại đi lập cộng sản đưa anh thợ - mà lại là thợ An Nam - lên đả đảo đòi lật đổ vua người ta thì người ta phải dẹp đi thôi chứ. Họ chả lạ việc Việt kiều tổng khởi nghĩa hộ Lào cũng như sau này từ 1960, ta cho quân sang đánh rầm lên ở Lào là để hạ chế độ quốc vương của người ta xuống mà tạo phên giậu bảo vệ đường mòn Hồ Chí Minh. Thái cho quân sang (danh nghĩa quân đồng minh của Hoa Kỳ - BT) đánh mình cũng là để chặn trước không cho ta chiếm Campuchia rồi tấn sang bên họ. Họ có lập đảng gì ở ta đâu mà sao ta lại lập cộng sản ở họ? Tôi hỏi có phải lập đảng ở Thái Lan là theo chỉ thị của Cụ không thì Quỳ im, mắt chớp chớp, bậm miệng lại. Tôi lại hỏi Tổng bí thư Đảng cộng sản Thái Lan là người Việt thì cũng ná như Trần Bình người Hoa làm Tổng bí thư đảng cộng sản Mã Lai đấy nhỉ?
Quỳ quay đi. Tôi nghĩ ông bạn ngồn ngang lắm đây.
***
Lại trở về với Nghị quyết 9 nhất biên đảo theo Mao, tôi sụp đổ ghê gớm. Thua tan thua nát là một lẽ. Còn nữa là thấy hàng ngũ "ủng hộ chung sống hoà bình" ào ạt quay đi để ôm lấy cây súng dữ quá.
Khoảng 1964, Đặng Thai Mai đăng ở trang nhất báo Văn Nghệ một bài ca ngợi thơ và từ bất hủ của Mao Chủ tịch. Chúng phản ánh những vĩ đại này nọ ở Người.
Sách của Plékhanov phải sáu bảy năm sau Nghị quyết 9, cực chẳng đã, tôi mới đến nhà Đặng Thai Mai lấy lại. Đến và về ngay. Anh cũng không giữ để "tha hồ chửi". Gặp nhau khoảng mươi phút sường sượng.
Phụ trách văn nghệ báo đảng, từ đầu tôi được dặn không đăng bài, đưa tin và nói đến Nguyễn Tuân, Chế Lan Viên, hai nhà văn "có vấn đề tư tưởng". Nhưng "vấn đề" thế nào thì không nói rõ.
Tôi lỡ lại dan díu với hai anh. Đặc biệt với Chế Lan Viên, chúng tôi có thể nói hàng giờ về các "bố láo" của Mao. Chế chửi Mao quá hay. Tiếc là không thể đưa ra các ví von rất cơ thể học của anh.
Giữa năm 1963, trang văn nghệ của Nhân Dân nhật báo Trung Quốc đăng một bài ca ngợi Chế Lan Viên và tập thơ "Ánh sáng và phù sa". Tôi liền làm nó thành một mẩu tin đưa lên trang chủ nhật báo Nhân Dân do tôi phụ trách. Tên tuổi Chế Lan Viên thế là xuất hiện trên báo đảng, ké vào uy lực của mẩu tin báo đảng Trung Quốc. Như Phong, chưa quên Chế nói anh chuyên soi đèn pin vào đít văn nghệ sĩ tiền chiến xem có còn cứt hay không, đã họp ban văn nghệ chất vấn tôi. Như Phong đưa nguyên tắc xuất bản ra. Tôi đưa nguyên tắc "báo đảng Trung Quốc" đối lại. Mọi sự lại xong. Chế hời. Hời viết thường, không phải Hời viết hoa. (Nhân thể nói người Tây Nguyên gọi người Chàm là Sươn Hơi: Hời).

Tôi chỉ muốn nhân dịp này bênh Chế lên, một kiểu lấy gậy Trung Quốc đập lưng Việt Nam. Không nghĩ tại sao đang khét lẹt tinh thần chiến đấu tấn công mà Bắc Kinh lại đi khen tập thơ mủi lòng cho phận con người - Qua đỉnh đau thương, lại đau thương nữa lại đau thương hơn? Ai ở ta đã rỉ tai Trung Quốc hãy mở cái cửa đột phá này chăng?
Rồi Nguyễn Thành Long cho biết Nguyễn Chí Thanh, Tố Hữu vừa làm một bữa chiêu đãi mấy nhà văn nhà thơ Khu 5 trong có Chế Lan Viên (riêng Nguyễn Thành Long cũng ở Khu 5 nhưng không được mời dự). Hai vị nêu rõ nguy cơ chủ nghĩa xét lại làm mất cách mạng, kêu gọi văn nghệ sĩ góp sức cùng với đảng dẹp chủ nghĩa xét lại nếu như còn có tâm huyết đánh đổ đế quốc Mỹ, thống nhất đất nước, vậy anh em hãy cùng đảng lên thác xuống ghềnh trận này. Dĩ nhiên Chế cảm động vì đảng coi mình nhiều tâm huyết. Nguyễn Thành Long kể thêm chuyện nhà lý luận văn học Hoàng Xuân Nhị khóc hôm ấy.
- Giá sử đảng bảo Nhị tôi là giáo điều thì Nhị tôi còn cười được, chứ bảo Nhị tôi là xét lại thì Nhị tôi xin chết ngay.
Cuối những năm 70, một chiều tôi ngồi ghế đá bờ hồ với Lê Đạt ở trước Bưu điện thì Chế Lan Viên đi tới. Anh quàng vai tôi cười nhoẻn bảo Lê Đạt:
- Trần Đĩnh và mình biết nhau từ thuở hàn vi đấy nhá.
Tức là lúc anh không được nói đến trên báo đảng.
Chế đi rồi, tôi bảo Lê Đạt:
- Gia Ninh nói hồi ở Bình Trị Thiên, Chế và Gia Ninh thề với nhau không bao giờ vào đảng.
Chế thề bằng chữ dân dã rất mặn mòi. Rồi Chế vào còn Gia Ninh thề nho nhã thì giữ lời.

Chương 18



ôi muốn nói hai bài báo trên Nhân Dân liên quan đến tôi.
Bài đầu là viết phê bình "Khói trắng", phim ca ngợi công nhân nhà máy xi măng Hải Phòng đã ngừng sản xuất bất cần đảng uỷ và ban giám đốc để chữa máy cho có năng suất cao.
Phạm Văn Đồng giục báo phê bình. Hoàng Tùng bảo tôi:
- Phải thấy anh Đồng quần soóc tìm tôi đang tập thể dục ở sau cây đa và một lần nữa xuống tận nhà ăn còn có mình tôi tập thể dục muộn để nhắc tôi lần thứ ba.
Tôi nói:
- Có đáng om xòm gì đâu anh?

Nhưng vẫn đành viết. Chiếu lệ. Ký một cái tên vu vơ, đại khái Nguyễn Thành gì đó.
Sáng hôm báo đăng bài ấy, tôi ra Thuỷ Tạ ăn sáng thì vồ phải đúng Tiến Lợi, đạo diễn bộ phim láng cháng đi qua. Tôi kéo anh vào mời cùng ăn bí-tết, cà phê. Bảo anh là tôi đã bị yêu cầu viết phê bình phim của anh tuy thấy nó chẳng đáng bới ra.
Tiến Lợi cảm động:
- May là ông chứ đứa khác thì chuyến này được dịp nó xin tôi tí tiết phải biết. Ông ơi, từ đầu đến cuối bộ phim, Ngài xem kỹ lắm. Ông lạ gì ở ta phim nào cũng đều là phải Ngài duyệt cả. Có khi còn cao hơn cả Ngài nữa.
Trần Vũ làm một phim hợp tác xã mà ông Lê Duẩn gọi đến hỏi anh có biết hợp tác xã là gì không? Là làm ăn lớn! Trần Vũ sau đó bảo: "Gì chứ làm ăn lớn như Cụ phán thì dễ thôi. Cứ cho người và trâu bò, thúng mủng, cuốc xẻng, nón mũ ra đen ngòm đồng là không kêu em làm bé được nhé. Không ư? Máy kéo đếch có thì chỉ có đếm mông mà coi là làm lớn hay bé thôi chứ? Mông quá chứ, ra đồng đều là cắm đầu xuống đất cả…". Phim "Khói trắng" tôi cũng thế. Ngài phán tốt, phán từ lúc còn là âm bản. Thành dương bản Ngài lại xem lại phán tốt: Phim này sờ gáy khối cha bảo thủ đây, Ngài nói. Cuối cùng đến khâu phát hành có cho chiếu không thì lại cũng phải ý kiến tối thượng kiêm tối hậu của Ngài nữa chứ, đâu phải bọn tôi muốn gì thì muốn… Bây giờ trơ ra mình tôi chịu đòn…
Ngài đây là Tố Hữu. Nếu biết Tố Hữu đỡ đẻ bộ phim này như Tiến Lợi vừa nói thì liệu tôi có dám móc Ngài "sản phu" (không phải phụ) lên để buộc Ngài cùng chịu liên đới trách nhiệm không? Chắc không. Mà có dám thì bài báo đến cửa Hoàng Tùng cũng rụng. Tố Hữu chuyên đánh trống thổi kèn thúc quân thẳng tiến, Phạm Văn Đồng đến lúc cần gắn hàm thiếc vào cho cỗ máy sản xuất mà thật ra chả vị nào ở ta hiểu phải xoay sở với nó như thế nào thành đâm ra ông chẳng bà chuộc.
Trên đường về toà báo, ngán cho mình, tôi đã vòng lên tận đầu Khai Trí Tiến Đức cũ rồi mới quặt lại, khá buồn.
Tôi chẳng qua chỉ là cây bút vệ sinh công cộng quét lá quét lẩu xì xằng sao cho nghe cứ là soàn soạt thật to ở bên tai một số người thế thôi… Thế mà tại sao không nghĩ tới chữ bồi bút? Nhận ra bản mặt không phải chuyện dễ.
Bài thứ hai quan trọng hơn nhiều.
Liên hoan sân khấu 1962 xôm trò. Nhiều kịch diễn. Gây xôn xao có "Nhật ký Địa chất" của Thiết Vũ và "Con Nai Đen" của Nguyễn Đình Thi.
Trong hội diễn, Phan Ngọc, thư ký của Tố Hữu đã dạm trước với tôi một "bài tổng kết theo ý anh Lành". Sau bế mạc, Phan Ngọc đưa cho tôi bài viết đã hẹn.
Tôi đọc ngay ở sân báo, nói:
- Không thể khen "con Nai Đen là một thành công
- Anh Tố Hữu đánh giá đấy, - Phan Ngọc nói.
- Nhưng báo đảng thì nên thận trọng. Tôi thấy nên sửa đi. Đừng vội nói là thành công, cần được đăng báo.
Phan Ngọc hỏi ngay vậy sửa thế nào. Tôi nói sửa "Con Nai Đen" là một thành công thành "một thí nghiệm đáng hoan nghênh".
Phan Ngọc reo lên:
- Hay! Giỏi!
Nhưng hôm sau anh lại mang chính bài báo ấy đến. Cười bảo anh Lành đã xem, đã sửa và đã ký tên ra lề đây. Nghĩa là chỉ có đăng thôi, miễn bàn, miễn mó máy.
Câu tôi sửa hôm qua đã được Tố Hữu chữa lại thành: "Con Nai Đen" là một thành công đáng hoan nghênh (chữ "thí nghiệm" của tôi bị dập đi, nhưng chữ "đáng hoan nghênh" thì được giữ để

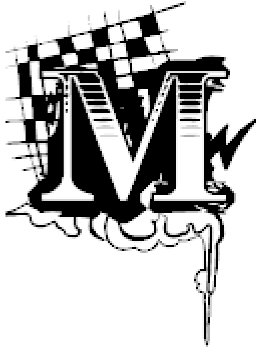
làm tên lửa đẩy cho chữ thành công đã được mực đỏ long trọng khều vớt lại). Nơ-ron tôi đã bị Tố Hữu bẻ đôi lưu dịng một nửaa đê nâng cấp "Con Nai Đen" lên!
Hôm sau báo đăng bài này. Khoảng mười giờ, tôi nhận điện thoại Trường Chinh. Hẹn tôi hai giờ chiều lên gặp anh.
Đầu tiên tôi cần đi lùng cho ra Như Phong. Phải sục đến dăm ba chiếu rượu. Rồi kể qua sự tình, bảo anh chiều nay cùng lên Trường Chinh. Chuyện quan trọng không thể chỉ phó lên tuy phó tôi làm là chính và tuy chỉ phó tôi được gọi.
Trong phòng khách, cái chỗ tôi quá quen thuộc, tôi và Trường Chinh ngồi trên đi văng, trước mặt là Như Phong.
Trường Chinh nghiêm nghị nhìn tôi hỏi, dằn giọng tuy cố giữ bình tĩnh:
- Anh làm ở báo nào? Đúng, tôi hỏi là anh làm ở báo nào? Anh làm ở báo đảng mà anh đi khen "'Con Nai Đen là một thành công đáng hoan nghênh" ư? Tôi hỏi các anh căn cứ vào cái gì mà khen tướng lên như thế? Anh có thấy đây là một vở kịch équivoque, ambigue, mập mờ, nước đôi, cạnh khoé không? Tôi đã hỏi "người ta" (không nói rõ tên nhưng tôi chắc là Nguyễn Đình Thi) vở kịch này nhằm chửi ai? Người ta bảo là chửi Kennedy! Ô hay, Kennedy tổng khởi nghĩa thành công bao giờ mà rồi bị mê lú suýt mất nước, phải nhờ đến pho tượng? Tôi vặn thế thì người ta bảo chửi Tito. Chửi Tito thì cứ réo thẳng tên ra mà chửi chứ sao phải mập mờ? Người ta lại nói đây là chửi Khruschev! Đồng chí Khruschev làm sao mà chửi? Tôi hỏi anh. Anh có nhớ tôi đã bảo anh nếu thấy ai chửi đồng chí Khruschev thì nói với tôi để tôi báo cáo lên Bác không? (Vâng, tôi nói, tôi nhớ, hôm tôi kể với anh chuyện Bác lên Lạng Sơn bị mưa mà không chịu che ô, anh đã nói như thế với tôi). Anh Nguyễn Đình Thi là người thế nào? Các anh không hiểu anh ấy bằng tôi đâu. Hôm nay tôi mời các anh lên để nghe các anh nghĩ thế nào về vở kịch này, về anh Nguyễn Đình Thi… Nào, các anh nói xem vì lẽ gì mà khen vở "Con Nai Đen"?
Tôi bèn thuật lại từ đầu đến đuôi cuộc đấu chữ, cưa cụt chữ và ghép chữ. Tât nhiên đưa cả bản thảo có Tố Hữu ký và các chỗ tôi và Tố Hữu sửa ra làm bằng. Trường Chinh cầm xem xong trả lại, nói giọng nhẹ hẳn:
- Thôi được, các anh về, tôi sẽ nói chuyện với anh Tố Hữu.
Đạp xe về, thấy Thi bị điểm danh, Như Phong thích lắm cứ hỏi: "Thằng Thi nhát lắm mà sao nó lại dám trêu Trường Chinh nhỉ?"
Tôi nói năm 1957- 58, Thép Mới qua Bắc Kinh đã phàn nàn với tôi là hai cha Tố Hữu, Hoàng Tùng đều nhờ Trường Chinh dạy dỗ nâng đỡ mà nên thì đến sửa sai Cải cách Ruộng đất, hai cha chửi Trường Chinh ác nhất. Nay Tố Hữu lập tại gia điện thờ Lê Duẩn thì phải chiêu nạp con công đệ tử mới như Thi đến chầu văn hầu bóng cho rôm rả. Và vì thế Thi hết nhát! Trường Chinh nói hiểu Thi là thế.
Đến trước báo Quân đội Nhân dân, trời đổ mưa sầm sập.
Chúng tôi núp dưới mái ô văng nhà Điện Quang. Lấy thuốc lá hút, tôi nói:
- Tố Hữu chuyến này lên to. Bộ chính trị đấy…
- Sao cậu biết? - Như Phong tròn mắt, tru giẩu hai môi lại chờ câu trả lời.
- Đấy thôi, đang cáu thế mà nghe đến Tố Hữu là cụ thôi ngay. Ngày xưa Tố Hữu sợ Trường Chinh hơn cọp. Tố Hữu nay đã thế nào và Trường Chinh phải thế nào thì Thi mới dám bóng gió Trường Chinh lú lẫn chứ. Quen nghe Thi nịnh, Trường Chinh thấy ngay anh này thờ chủ mới. Xem rồi Trường Chinh trả miếng lại ra sao.
Tôi còn nghĩ Tố Hữu đánh trống thổi kèn thúc công nhân tự tiện đóng sản xuất lại chữa máy thì nay quay sang đánh trống thổi kèn thúc văn nghệ sĩ phang vào tối đẳng linh thần… chứ đâu là thí nghiệm văn chương nữa nhưng tôi không nói ra với Như Phong. Ý nghĩ chết người. Tuy vẫn ngờ

nội bộ lãnh đạo của ta thương yêu nhau hơn nội bộ lãnh đạo Trung Quốc song tôi đã mơ hồ cảm thấy trong cánh gà sân khấu đang có đồ lề thanh long đao, mã tấu xê dịch.
Tôi thầm tin Trường Chinh sẽ rất quyết liệt giữ vững quan điểm, chính kiến của anh. Tôi không hiểu vi-rút đại loạn của phương bắc có sức lây nhiễm và phá phách ghê gớm.
Tôi vẫn nhìn Trường Chinh bằng con mắt hồi Cách Mạng Tháng Tám huy hoàng cờ bay… Tôi không hiểu "đấu tranh giai cấp ở bên ngoài xã hội" rồi sẽ phải phản ánh vào trong chóp bu nội bộ đảng. Nghĩa là khi yên lành thì tôi với anh là đồng chí, khi cần hạ nhau thì nắm ngực bảo nhau là đại lý xấu xa của giai cấp thù địch.
Cuối cùng Trường Chinh chịu yên bề nhưng "con Nai Đen" cũng im tiếng. Có lẽ người ta chỉ cần tạm quệt cho một ít nhọ nồi. Xì xầm trong giới văn nghệ: "Con Nai Đen" chĩa vào ông ấy vì xét lại, nhụt ý chí cách mạng đấy đấy…
Bắc Kinh công kích Liên Xô ngày một dữ. Hà Nội phải cho hai ông anh ngừng tiếp âm. Dân tối tối ngồi đầy quanh cột đồng hồ Bờ Hồ hóng gió trời và hóng lửa hai ông anh chửi nhau nom có kém náo nhiệt đi.
Thì hai ông anh lu bù quăng ấn phẩm, tài liệu vào. Hầu như nhà cán bộ nào cũng đầy sách Bắc Kinh phê phán Liên Xô. Có chủ nhân rất tự hào bầy cả chồng ở ngay trên bàn trà nước rồi hễ ai đến lại áp cả bàn tay lên khoe:
- Đọc hết, đều đọc hai lượt hết. Cho thấm. Riêng bài thứ chín thì nghiền hẳn ba lượt! Quá hay! Lý luận thì Bắc Kinh quá giỏi!
Một tối, đến nhà Đào Vũ gửi xe đạp để vào rạp Tháng Tám, Chính Yên trở ra bảo tôi đứng chờ ở hè:
- Cả nhà nó vợ con sáu bảy người đang ngồi quanh bàn ăn, Đào Vũ giơ tay nói: "Toàn gia nghiên cứu, anh báo đảng phải làm chứng cho thành tích nhà tôi về lập trường đấy nhá!
Kim Lân một hôm hề hề bảo tôi:
- Bi giờ em lại được phong làm thằng lính gác tư tưởng rồi cơ đấy ạ. Khốn nạn, cái thân em còm nhom nom hãi bỏ mẹ đi thế này mà cũng bắt em đăng lính đi gác tư tưởng. (Ngoẹo đầu vén tay áo lên cho thấy toàn xương rồi nhành mồm nghiến răng vờ lên gân).
Sĩ Trúc, giám đốc nha phát hành sách Sunhaxaba thì thào bảo tôi:
- Từ nay tôi được giao cho làm lính canh cổng tư tưởng, này, chết như bỡn đấy.
- Sao không thấy tài liệu Liên Xô đâu cả? - tôi hỏi.
- Đừng lộ ra đấy nhé. Kễnh (Tố Hữu) chỉ thị cho chúng tớ là đem tài liệu Liên Xô ban kín đáo cho đồng nát, còn tài liệu Bắc Kinh chửi Liên Xô thì phân phát kỳ hết. Còn dặn cho một người hai bản cũng không sao. Người ta có, người ta lại cho mượn truyền đi.
Tài liệu của Bắc Kinh gồm "chín bài" đại phá xét lại mà cán bộ gặp nhau hồi ấy thường hỏi nhau đọc đến bài thứ mấy để đo mức độ cập nhật, tức là lòng dạ sáng tối của nhau. Trường Chinh đã tổng kết đó là "chín quả đấm thôi sơn của Trung Quốc đánh sập chủ nghĩa xét lại Liên Xô". Riêng với tôi thì chúng đánh sập mất lòng yêu mến Trường Chinh bấy lâu nay của tôi.
Cũng chín quả đấm, còn một luồng gió cách mạng rất độc nữa là sách về Lôi Phong, người học trò trung thành của Mao Chủ tịch.
Buồn vì thời thế, tôi hay vào trường kịch ở Cầu Giấy chơi. Đang lúc đoàn thanh niên ở trường phát động học Lôi Phong. Nhìn các nữ diễn viên tương lai mặt hoa da phấn vừa vào trường nghệ và trường tình cắm cúi nghiền cái gã moi rác lấy bàn chải đánh răng đã bị vất đi đem về dùng, tôi thấy thương quá. Để tuyên truyền mạnh hơn cho tư tưởng Mao, Tố Hữu ra lệnh ngành kịch dựng vở "Dưới ánh đèn nê-ông" của Trung Quốc ca ngợi Quân giải phóng vững vàng vào Thượng Hải không hề bị sa nga, mua chuộc. Nghe mọi người xì xào nó quá xoàng, Tố Hữu đã triệu tập các báo đến chỉ thị "chỉ được phép khen". Tố Hữu nhấn mạnh:

- Khen chê vở này là vấn đề lập trường, tôi nói lại, ở đây chỉ có lập trường, lúc này lập trường là nghệ thuật.
Có lúc tôi mong Phạm Văn Đồng đứng ra ngăn như với "Khói trắng". Nhưng trong pha trận mạc này, ông đồng tình với Tố Hữu.
Tố Hữu đi rồi, Chi Lăng được giao cho lên giới thiệu cái hay của vở kịch. Tội cho anh. Không nói trái được bụng mình, anh trước sau cứ mấy câu *dzở kịch* này nó *dzi đài… dzii đài* lắm, *nó dzii… đaài* thiệt… thiệt mà… và hết.
Bửu Tiến sau họp keo vai tôi lại thì thầm:
- *Dzĩ đại* cho nên đ. Diễn nổi… vì bày đàn đạo diễn, diễn viên đều là *dzĩ tiểu*, đuôi bé tí chỉ dùng để biểu cảm với bề trên được mà thôi…
Tôi bảo anh: "Người ta đang bê Bắc Kinh lên tận mây xanh, không biết liệu có ngày nhào xuống đất đen không?"
Một phản ứng thôi chứ chả có cơ sở gì xác đáng… Nhiều cái điên rồ tôi từng thấy ở Bắc Kinh mà rồi có ai làm sao đâu!
Bửu Tiến giỏi chơi chữ. Anh đã đặt ra các tên Chi Lăng Nhăng, Trần Bảng Lảng, Thiết Vũ Phu… trong giới kịch.
Người ta đang hăng hái tuyển ngự lâm quân hay "lính gác tư tưởng". Tôi được kén rất sớm, sớm nhất. Một sáng Phan Ngọc hớn hở bảo tôi:
- Anh Lành nói tìm Trần Đĩnh bảo hăng và trẻ như Trần Đĩnh thì hãy phất cờ lên! Thời cơ rồi!
Tôi dằn giọng đáp lại:
- Về bảo anh ấy hộ là Trần Đĩnh nói nó chẳng có cờ quái nào hết. Nhớ nói hộ, chẳng có cờ với cơ hội quái nào hết.
Kịp kìm không nói "cơ hội gì? Cơ hội cho đất nước làm bãi chọi trâu ư?
Phải nhìn Phan Ngọc ù té phóng vội đi. Vẻ cái tướng của tôi cũng dữ.
Cơ quan nào cũng thành hai phe giáo điều và xét lại đả nhau. Có khi thượng cả cẳng chân cẳng tay. Tất cả rừng rực tâm huyết lao vào cuộc chiến đấu bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lê. Nào ai biết mình là quân cờ trong ván cờ Mao bày? Cũng chả ai để ý cộng sản Ấn Độ chia hai, theo Mác và theo Mao đối địch. Nê-pan cũng một Đảng cộng sản M (tức là Mao-ít) và một Đảng cộng sản M-L (Mác-Lênin). Nhật thì dứt khoát không Mác, không Lê, không chuyên chính vô sản, chỉ có chủ nghĩa xã hội khoa học. Ba bề bốn bên ai cũng bảo mình là chân lý. Chính là nhờ đã ngẫm nghĩ về cái sức mạnh cộng sản giỏi tương tàn này mà trong lúc bị hỏi cung tôi đã viết vào biên bản: chủ nghĩa Mác-Lê như mảnh trời vỡ rạn, mỗi đảng nhận lấy một mảng sao vụn nát bảo đó là ánh sáng chân lý của mình.
Nhưng đến nay, bây giờ khi viết những dòng này, tôi lại hình dung thấy tất cả phe cộng sản lúc ấy là một chậu nước lớn nhưng đã ngầu đục bị Mao lắc cho nổi sóng cuộn gió và bên trong chậu đó các anh hùng hảo hán, các kẻ vệ đạo nghiêng ngửa hò hét huỷ diệt nhau. Trong sóng gió tối tăm ấy của cộng sản (thiên hạ đại loạn Trung Quốc được nhờ) lập loè một tín hiệu Mao gửi Mỹ: mi không thấy là ta đánh kẻ thù số một của mi đấy ư? Có chìa tay ra với ta không?
Tôi đầu bạc, cái rau bạc và đảng dột tứ bề rồi tôi mới thấy Bắc Kinh đã góp phần chính làm tàn phe cộng sản và chấm dứt chiến tranh lạnh! Nhưng mà tốn máu Việt Nam quá. Trở lại một chút bản thảo bài Tố Hữu biểu dương "Con Nai Đen".
Sáng lên Trường Chinh thì tối tôi đến Nguyễn Tuân kể lại câu chuyện quanh bài báo khen "Con Nai Đen" và cho Tuân bản thảo có hơi thở rừng rực ủng hộ "cái mới" của Tố Hữu.
Đúng, Duẩn là cái mới, giới văn nghệ cần lập điện thờ và Trường Chinh là cái cũ… Biết Tuân thích các văn bản "có bút tích lịch sử" và để báo cho Tuân thấy được "mạch lịch sử đang rẽ ngang quẹo dọc" như thế. Tuân gật gù thú vị gấp nó lại làm tư rồi cẩn thận đút vào túi trên bên

trái chiếc áo bà ba đen (các đường chỉ may đều bạc trắng lên, như kiểu quần jeans may chỉ vàng), lấy tay khẽ đập đập như đe: đừng có hòng chạy thoát.
Đầu những năm 1980, một hôm tôi hỏi Tuân còn giữ bản thảo đó không, tôi cần xem lại một chỗ. Tuân ngơ ngác:
- Ông đưa tôi bản thảo nào nhỉ…? Với lại, vặt vãnh lắm, tôi chả nhớ đâu.
Lúc này Tuân và tôi đã nhạt. Anh và Chế Lan Viên là hai cây bút thượng thừa của báo đảng. Tôi thì bị cấm đến báo đảng…
Chợt nhớ đến hồi tôi đi cung về đã lâu, Nguyễn Thành Long bảo tôi:
- Thời gian Đĩnh đi vắng, ông Tuân có dặn mình thôi từ nay đừng nói đến Trần Đĩnh nữa nhá…, tuy tôi vẫn trọng *luỷ* cái *côté homme* (phương diện người).
Ở tiểu thuyết *Sang et volupté à Bali,* "Máu và Khoái lạc ở Bali" của Vicki Baum Nguyễn Tuân cho tôi mượn, anh đề bút chì ở dưới tên sách một dòng rất nhỏ, chữ cỡ co 6, kín đáo nhưng nắn nót: Năm (tôi không nhớ rõ), ngày này mình đi căng. Tôi đọc mà thương Tuân. Anh từng bị tù - và anh tự hào, thì đó, dòng chữ nắn nót như thư pháp mà anh phải cho ở ẩn kia - nhưng đó lại là một vết nhơ: Đại Việt - anh cẩn thận cho chỗ đặt chân của anh cũng là đúng thôi. Đảng ghét tì ố chính trị! Vì tì ố này cho thấy anh đã từng không nhìn thấy đảng, đã bị những tiếng nói bậy bạ chúng lôi dắt anh đi mà chúng thì tất cả đều là đối địch hiểm độc của đảng ở trên trường trận cướp chính quyền. Tuân từng có lúc hỏi tôi nếu mà dọn được nước đi xa khỏi ông láng giềng háu uýnh thích ục thì nên dọn đến đâu. Này, Thuỵ Sĩ hay đay? Tuân hất đầu gợi ý.
Đọc dòng "ngày này mình đi căng" tôi lần đầu tiên phát hiện ra rằng ở ta, yêu nước không được đảng đóng dấu xác nhận là công cốc, thậm chí còn là điều nguy hiểm. Bởi theo đảng thì ranh giới giữa yêu nước và phản động vô cùng mong manh.

Chương 19


ột sáng tháng 6 năm 1962, Trường Chinh điện thoại gọi tôi.
- Anh hiện có bận gì không? - Anh hỏi.
- Dạ, có việc gì anh cứ bảo ạ, - tôi nói.
- Tôi hỏi anh có bận việc gì lúc này không?
- Anh để tôi hỏi anh Hoàng Tùng… (Lát sau tôi quay lại nói:) Anh Hoàng Tùng nói hiện tôi không bận.
- Thế tốt rồi, sáng mai sáu giờ anh đến nhà tôi. Mang theo quần áo mặc cho khoảng một tuần đến mười ngày nhé.
Đúng hẹn đến. Trường Chinh bảo tôi chúng ta đi Bãi Cháy nghỉ hè nhưng mà tôi có cả việc nhờ anh. Để đến nơi sẽ bàn cụ thể.
Vợ chồng Trường Chinh, Huấn, vợ Đặng Xuân Kỳ ngồi một Volga, tôi cùng com-măng-ca với Tuất, vụ phó vụ bảo vệ, nhà ở hàng Điếu, gần nhà Đinh Đăng Định, phó nháy của Bác.
Ở tại toà nhà sáu cạnh trên sườn đồi nhìn ra vùng biển nhoi nhỏ. Tuất, An, bác sĩ đi theo - anh bữa bữa phải ăn thử trước thức ăn và bảo đảm thức ăn không phải là món lưu lại - cùng với tôi ở tầng trệt, gia đình Trường Chinh ở tầng trên, lên bằng một cầu thang gạch xoáy trôn ốc. Đêm đầu không ngủ được: đi tuần quanh nhà hay đổi gác, lính hô to quá.
Ngay tối hôm ấy, Trường Chinh nói anh nhờ tôi viết giúp hồi ký. Anh sẽ làm việc với tôi buổi tối. Sáng thì thăm mỏ, nhà máy, vịnh Hạ Long, chiều nghỉ ngơi tắm biển.
Hồi ký về chuyến anh đi dự Hội nghị trung ương lần thứ 8, tháng 5 năm 1941 tại Pắc Bó. Viết cả đoạn đi đường lặn lội, li kì có Chu Văn Tấn dẫn lối. Theo anh, Hội nghị trung ương 8 là hết sức quan trọng với cách mạng Việt Nam cũng như với cá nhân anh. Trước hết, hội nghị đặt ra đường lối đại đoàn kết dân tộc, lập lực lượng vũ trang và mở căn cứ địa đánh Pháp đuổi Nhật giành độc lập cho đất nước dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh tức Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội (Vốn là tên một tổ chức cách mạng do Tưởng Giới Thạch lập ra và hoạt động ở Hoa Nam). Thứ hai, lần đầu tiên anh gặp lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tức Hồ Chí Minh. Thứ ba lãnh tụ đã xem "Đề cương Văn hoá "của anh và Nguyễn Ái Quốc đã chê văn anh Tây.
- Tôi từ đấy chú ý văn viết thật ta và bí quyết tôi dặn các anh khi viết hãy dùng nhiều "thì, là, mà" vào chính là bắt đầu có từ Hội nghị 8 ấy! - anh cười giảng thêm.
Anh không nói ở hội nghị ấy, với chứng kiến và tán thành của Nguyễn Ái Quốc (lúc ấy không biết Đệ tam đã giải tán, tôi vẫn đinh ninh Cụ nhân danh Đệ tam về nước và ở tôi cũng như ở dân ta hồi đó, ngộ nhận này đã làm uy tín của Cụ tăng thêm lên rất nhiều), anh mới chính thức là Tổng bí thư. Làm Nam Kỳ khởi nghĩa, Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ bị Pháp tử hình và sau đó, hội nghị trung ương họp ở Đình Bảng quyết định anh Chinh quyền Tổng bí thư. Ở Nam ra thông báo tình hình, Phan Đăng Lưu đã không nhận vị trí này vì còn phải gấp vào Nam ngăn cuộc Cao Biền phiêu lưu duy ý chí dậy non. Có một nét lạ: không hiểu sao từ hồi ấy tôi luôn đinh ninh Lê Duẩn kế thừa bền bỉ dẻo dai tinh thần duy ý chí tả khuynh này.
Viết cho Trường Chinh, tôi hơi ngại. Anh là cây bút lão luyện. Dạy tôi từ chữ "ngày sinh nhật" đến phổng phao chứ không phải "phổng phang". v.v… Ở bên anh tôi cảm rõ thấy cốt cách áp đảo của con người anh, nó khiến cho tôi không dễ bề tung hoành sắp xếp ký ức anh như với những vị lãnh đạo khác mà tôi mặc sức "Đĩnh hoá" kỷ niệm, cảm xúc cùng ý nghĩ của các vị ở trong gian phòng tối đầy ma thuật của tôi rồi tôi tráng, rửa, in, phóng, cắt, ghép thoải mái. (Và các vị cũng vô cùng thoải mái chấp nhận chân dung đã trải qua nhiều bùa chú văn học của mình). Riêng với Trường Chinh tôi chắc anh không thích tôi đem tấm vải đen lắm phù phép của tôi trùm lên các chuyện của anh.

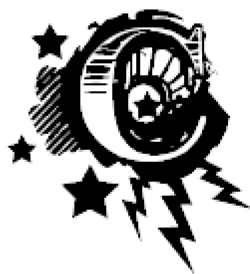
Ngại viết cho anh nhưng tôi cũng thú vị. Không thể không nghĩ sao anh không gọi Thép Mới. Hoàng Tùng có lần bảo tôi văn cha Thép gần đây lên dây phừng phưng ghê quá mà vẫn không cất lên được. (Cái mà Thép Mới tự hào là có chất chính trị và tư tưởng hơn trong khi tôi chỉ chuộng chi tiết). Nhưng tôi ngờ có lẽ Trường Chinh thấy Thép Mới đã bỏ anh mà ngả về Lê Duẩn, Sáu Thọ. Giống Tố Hữu và Hoàng Tùng khi sửa sai cải cách ruộng đất. Vậy lần nhờ tôi viết này - tôi từng bất bình hỏi anh sao dư luận cứ nói có chủ nghĩa xét lại ở ta - phải chăng là anh muốn làm một cuộc tập hợp của chính phái? Chả biết đúng sai thế nào nhưng tôi thấy khoái. Tôi cùng trận địa với người mà tôi hằng rất đỗi tin cậy.
Nên ngay tối đầu tiên nghe Trường Chinh nói viết Hội nghị trung ương 8, tôi liền thầm hỏi: sao anh chọn viết đề tài này?
Đó là bước ngoặt quyết định ở thời kỳ Cách mạng tháng Tám nhưng sao anh lại chọn đưa nó ra đúng vào cái thời li loạn quan điểm này? Vào cái thời xu thế tả khuynh sặc sụa đang đo nhiệt tình cách mạng cao thấp ở chỗ có gan đánh Mỹ hay không và đang coi nhiệt tình cách mạng cao thấp chính là linh hồn của cách mạng. Vào cái lúc mà chắc anh cũng nghe thấy cán bộ đảng viên đang xì xào rộng rãi rằng anh "bênh Khruschev" và Lê Duẩn gần đây hay nói đến đầu óc cá nhân khiến cho có vị lãnh tụ xưa sẵn sàng lên đoạn đầu đài mà bây giờ lại không dám hy sinh và người ta tán thêm rằng Lê Duẩn ám chỉ anh và cả Cụ Hồ. Rồi nhỡn tiền, vở "Con Nai Đen" của Nguyễn Đình Thi cạnh khóe anh đã được cho diễn, rồi được Tố Hữu rước lên mây xanh ở trên chính ngay báo đảng, tờ báo do tay anh, trí óc anh dựng nên.
Tôi nghĩ và thú vị. Trường Chinh chọn cách ra mắt bằng hồi ký lúc này chứng tỏ anh không dễ mà chịu để cho Lê Duẩn ép anh đầu hàng Mao đâu. Và anh lại nhờ tôi. Anh hẳn phải biết rõ tôi không thích Mao rồi. Tôi rắp tâm sẽ hết sức viết cho hay.
Lúc này nói đến Hội nghị trung ương 8, theo tôi, phải chăng Trường Chinh nhằm kín đáo cảnh báo đường lối tả hiếu chiến của Mao Trạch Đông mà Duẩn và đa số các vị trong Trung ương hiện đang say đắm?
Tôi yêu Trường Chinh và không ưa Lê Duẩn. Quan điểm tả khuynh bạo lực của Lê Duẩn không thuyết phục tôi. Tôi thấy lù lù ở sau nó bộ khung cốt đồ sộ của Mao. Về đạo đức, và cái này rất quan trọng, tôi không chấp nhận việc mới hôm nào coi hoà bình và đoàn kết phe như giữ con ngươi của mắt, thì nay họ đưa những luận điểm sặc sụa nguỵ biện ra lật ngược lại. Thí dụ nay nói ở Hội nghị 81 đảng cộng sản toàn thế giới, ta phải ký tán thành chung sống hoà bình vì không muốn phe tan nát ngay lúc đó, còn bây giờ phải chống Tuyên bố chung ấy thì tung luận điểm vì Liên Xô đã đầu hàng Mỹ, bán đứng phong trào cộng sản vậy cứ trung thành với Hội nghị 81 đảng nữa là nguy hiểm… Hay Đại hội III đề ra "chiếu cố miền Nam" thì nay phải "giải phóng miền Nam" mới xây dựng được miền Bắc!
Vào việc, nghe Trường Chinh nói, tôi tranh thủ ghi lại thật đầy đủ. Không hỏi vặn hỏi vẹo lắm như với Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Bùi Lâm.
Những cuộc đi thăm đi chơi hằng sáng rất thú vị. Ngồi tàu dạo khắp Hạ Long, lên cả đảo Tuần Châu. Nhưng khi đi qua hòn đảo có bãi cát nhỏ xinh xắn mà Cụ Hồ và nhà du hành vũ trụ Liên Xô Titov đã ghé chơi ở đó, tôi không thể không trạnh lòng. Các dân "*Mao-nhều*" ở báo Nhân Dân từng xì xào việc Cụ "kéo" Titov ra giữa chốn trùng dương vắng vẻ mịt mù. "Ở đấy bàn bạc với nhau cái gì thì bố ai mà biết được!" (Nói rồi lại liếc nhìn tôi! Riêng T.D.T. một lần nói với tôi rằng Titov có đưa thư riêng cho ông Bác nhưng sau đó khi tôi hỏi lại thì anh trợn mắt lên và gần như tru tréo:
- Này, đây là anh nói ra đấy chứ không phải tôi đâu nhá! Đấy anh vừa nói đấy thôi, ai hỏi là tôi bảo anh nói…

Tóm lại nay chỉ còn Bác Mao thiêng. *Bác Mao thôi rất xa, Bác nay ốp sát bên ta mà thay Bác Hồ*. Tôi đôi ba phen muốn nói thế để chọc lại *Mao-nhều*.
Một buổi chiều ở Bãi Cháy, chúng tôi ngồi xuồng cao su biệt kích dạo chơi trên vụng nhỏ trước nhà sáu cạnh. Thay bọn tôi ngụp lặn, Trường Chinh đòi xuống. Xuống dễ, lên mới rầy. Anh bám vào mép xuồng để lên là cả xuồng với chúng tôi ở trên lật úp. Anh vừa cố bám lại vào xuồng vừa cười thú nhận: "Tại bụng to quá đấy mà…, bụng to quá mà". cuối cùng hai anh bảo vệ đùn bên dưới, Huấn, con dâu anh và tôi Quỳ ở trên xuồng kéo anh lên. Đầu gối tôi chảy máu ra vì trượt mãi vào cát đọng vón lại ở trên xuồng.
Tối ấy, trước khi làm việc anh kể tôi một chuyện liên quan đến bụng to. Ở đường đi trong Chủ tịch phủ gần chỗ Bác, một hôm anh thấy một hàng cây dầy trồng chắn ngang. Anh hỏi ai làm trò kỳ cục này. Thì được biết là Bác. Buộc ai đến đây cũng phải nhảy để cho bé cái bụng lại. Nhớ là, Bác dặn, không được phạt ngọn, cứ để cây lớn, khi nào không nhảy qua được Bác sẽ tính sau…
Thời hạn đã hết. Anh đã xong phần kể, từ nay công việc chủ yếu thuộc về tôi. Tối trước hôm về Hà Nội, anh và tôi làm việc buổi cuối cùng. Anh hỏi tôi cần gì thêm nữa. Tôi nói không nhưng viết chắc sẽ khó.
- Vì sao? - Anh hỏi.
- Tôi tự nhiên thấy thế ạ. Có lẽ vì anh là cây bút lão luyện, - tôi nói.
- Tôi nhờ anh vì tôi tin anh viết tốt. Tôi chỉ viết văn chính luận, còn văn học thì phải cần đến anh.
Bất chợt tôi hỏi:
- Có thể nói Hội nghị trung ương lần thứ 8 ở Pác Bó là bắt đầu chấm dứt thời giáo điều mạo hiểm tả khuynh kéo dài của đảng được không anh?
Ngồi bật thẳng dậy, nhô người về đằng trước, Trường Chinh nhíu lông mày nghiêm nghị nhìn tôi, rồi rành rọt từng tiếng như đang có nhiều người chứ không phải mình tôi nghe:
- Không! Anh nghĩ không đúng. Đường lối của đảng ta là liên tục phát triển có kế thừa, không có chuyện thay đổi đường lối cũng như chấm dứt cái này cái kia.
Tôi im nhưng bụng không thông. Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội rồi đại đoàn kết cả với địa chủ và tư sản mà lại bảo từ xưa vẫn thế là làm sao? Trí phú địa hào đào tận gốc, trốc tận rễ rồi Xô viết Nghệ Tĩnh là đúng thì sao không cứ thế kế thừa làm lại? Nếu đó là đúng thì sao không vài năm một lần hay Hội nghị trung ương 8 cho tái diễn Xô viết Nghệ Tĩnh, Nam kỳ khởi nghĩa?… Cũng thắc mắc tại sao đảng cứ phải giữ tiếng là "đường lối trước sau như một?". Nhận sai mà sửa thì càng vẻ vang càng nâng cao trình độ đang lên chứ?
Xuống nhà, tôi sắp rẽ ở khúc cầu thang lượn xoáy ốc thì anh gọi. Tôi quay lại đứng trước mặt anh:
- Không được ló ra ở đâu cái ý anh vừa hỏi tôi. Nhớ đấy! Đây là chỉ thị của tôi.
Vẻ như anh lo cho tôi. Nhưng ngay sau đó tôi lại thấy anh sợ tôi nói ra thì người ta sẽ tưởng tôi là loa tán phát quan điểm của anh. Tình hình này, *Mao-nhều* không thể không hỏi Trường Chinh đưa Trần Đĩnh đi chơi ở Hạ Long lâu vậy là có chuyện gì?
Nhưng rồi thấy hơi khoa trương, Trường Chinh giơ một tay lên nhoẻn cười rồi nói:
- Thôi, anh xuống được rồi đấy. Cần nhớ như thế cho tôi.
Tôi lại hiểu cái cười này đang nói: "Này, anh láu lắm, anh không moi được gì ở tôi đâu. Nhưng anh hỏi như thế là anh hiểu tâm sự tôi rồi đấy. Hiểu tâm sự thì tốt, thì viết mới đạt và hay…"
Tôi bám vào một điểm: anh bác ý kiến tôi nhưng không hề nhắc lại chữ tả khuynh của tôi mà chỉ nói không có chuyện đảng ta chấm dứt cái này chấm dứt cái kia… Anh phải *vague,* - mơ hồ, kín đáo như vậy vì chính sự thật là anh có nghĩ như vậy.
***
Tôi đã phụ lòng gửi gắm của Trường Chinh. Viết không được!

Trước hết tôi không còn bụng dạ để viết. Thế giới nổi lên vụ tên lửa Khruschev đưa vào Cuba và ngày ngày tôi phải nghe *Mao-nhều* ở báo ra rả chửi "thằng trọc" lúc tả (đưa tên lửa vào) lúc hữu (lẽ ra uy tín bị sứt mẻ rồi thì đánh luôn cho bỏ con mẹ nó đi chứ lị!) Tôi bảo các ông coi đánh Mỹ như thiến chó ấy.
"À, chính thế, tất cả là ở cái khí phách Võ Tòng. Có thì nhìn giái Mỹ bằng quả ớt, không có thì nhìn bằng cái thượng lương sắp rơi xuống đầu…"
Trưởng phó ban ở báo nghe truyền đạt ý Cụ Hồ nói đưa tên lửa vào được thì tốt, mà nếu không được thì rút ra thôi chứ có làm sao? Và ý Trường Chinh giải thích ở Quốc hội: kẻ cướp nó đang đấm cửa mà ta bất thần mở toang ra có khi lại làm cho nó ngã đấy! Rõ ràng hai vị đều chống lại luận điểm Bắc Kinh đang túm lấy dịp này bôi nhọ Liên Xô và Khruschev, cổ vũ chiến tranh với Mỹ.
Phạm Lợi đưa tay che miệng bảo tôi:
- Ông lạ quá, ông cứ hăng hái ghi tên xung phong đi sang Cuba đánh Mỹ thì hỏi có mất gì đâu nào? Mai kia Khơ nó không cho tàu chiến chở quân thì bám cây chuối hột với lại hai cái hột sẵn có làm phao mà sang chí nguyện à?
Cứ quãng mười giờ sáng, Nguyễn Thành Lê lại tủm tỉm cầm một tập dầy tin tham khảo đứng ở sân gọi to:
- Nghe tin Trọc (Khơ, Khruschev) không?
Ầm ầm bâu đến. Vỗ tay, reo, ríu rít kết đoàn. Hét to nhất, lộ mặt nhất, lắng xắng nhất là cán sự 5 Hữu Thọ.
Đúng là phát chẩn tin vàng tin bạc.
Một buổi họp trưởng phó ban, sau khi chửi Tổng bí thư các đảng cộng sản Đông Âu đã dốt lại hèn, làm tay sai cho Liên Xô, Hoàng Tùng chỉ vào mấy *Mao-nhều* nói:
- Các tướng này sang Ba Lan và Đức, Tiệp thừa sức làm Tổng bí thư…
Nhìn mặt mấy người được điểm danh, tôi hiểu hết tục ngữ "được lời như cởi tấm lòng". Hạnh phúc đúng là đang rịn ra ở trên những bộ mặt chợt mềm chảy xuống vì xúc động.
Không nhịn được, tôi nói rất to, như quát:
- À, đến thế nữa cơ ư? Tôi sẽ hỏi anh Trường Chinh!
Tất cả cười ồ. Một vài cái liếc chế giễu về phía tôi như bảo "đi mà mách!"
Tôi liền chột dạ. Họ đã biết một cái gì mới? Hình như có một tổng hành dinh ngày đêm phát đi những động thái cơ bản trong cuộc co thắt chí mạng của cỗ dạ con đường lối và nhân sự bí mật này.
Họp xong, Lưu Động bảo tôi ở ngay dưới gốc cây đa ngoài cửa phòng họp:
- Tớ lạy cậu, cậu hãy bình tĩnh!
- Thế là họ muốn nổ chiến tranh à? Họ muốn biến đất nước thành ra bãi chọi trâu à?… Hay gì đánh nhau? Thế là thiên hạ sẽ đại loạn cho Trung Quốc nhờ, như Mao nói đây!
Khốn nạn, đại loạn là cách mạng, yên bình là phản cách mạng, nói ngang như thế mà nghe lại sướng mê sướng man lên với nhau kìa! Khốn nạn! Tôi quát to hơn.
Lưu Động chắp tay lại:
- Thôi, tớ lạy cậu, lạy cậu!
Tôi nói rất to, mấy tướng *Mao-nhều* đang khoái trá ở trong phòng họp bước ra đều ngoảnh lại.
- Lòng yêu nước gì mà toàn xây dựng trên việc chửi bố chửi mẹ nước khác lên như thế chứ?
Tôi biết lúc này lòng yêu nước đang được đun sôi lên xình xịch làm một thứ cháo lú. Nhưng ý nghĩ này tôi không dám nói ra với bất cứ ai. Kẻ nào bị lên án không yêu nước - bằng chứng dễ thấy thôi: nó không dám đánh Mỹ - thì kẻ ấy chết đầu nước. Người ta có vẻ đang dựng giàn tế để

kén lấy vài tên phản diện - những đứa đã mất lòng yêu nước - đưa chúng lên đó làm một cuộc hiến sinh cho cả vạn đứa sợ. Buồn cười!
Chửi tất, trừ Mặt Trời Hồng.
Tôi ra Bờ Hồ, mệt như mới ốm dậy. Vài tháng trước tôi vừa trả Chế Lan Viên quyển *Zarathoustra a dit* - "Zarathoustra đã nói" mà anh tặng tôi. Không hiểu sao lúc này đi một mình ven hồ lô xô bóng cây, tôi bỗng nhớ đến cái bóng của Zarathoustra chuyện với Zarathoustra và nảy ý có lẽ nên cố viết một truyện về chủ nhân và cái bóng của hắn.
Cặp nhân vật này cứ đêm đến lại thì thầm lên sổ thu chi được mất với nhau. Chủ nhân mất nhiều, rất nhiều, tóm lại toàn bộ bản ngã hắn… Nhưng bù lại cái bóng của hắn lại thu về rất nhiều. Địa vị, quyền lợi, tên tuổi. Tóm lại vớ bẫm. Và rồi cái bóng cứ thế lớn ra, trùm lên chủ nhân, hoá thành hào quang lý tưởng dắt dẫn chủ nhân và chủ nhân không còn.
Nhưng chán ngán vì lý tưởng đang vụn vỡ thành các mảnh vụn, tôi đã coi chuyện viết là thứ phù phiếm, thậm chí sai lầm, và rốt cuộc thì tét hết.

Chương 20



ặp nhân vật này cứ đêm đến lại thì thầm lên sổ thu chi được mất với nhau. Chủ nhân mất nhiều, rất nhiều, tóm lại toàn bộ bản ngã hắn… Nhưng bù lại cái bóng của hắn lại thu về rất nhiều. Địa vị, quyền lợi, tên tuổi. Tóm lại vớ bẫm. Và rồi cái bóng cứ thế lớn ra, trùm lên chủ nhân, hoá thành hào quang lý tưởng dắt dẫn chủ nhân và chủ nhân không còn.
Nhưng chán ngán vì lý tưởng đang vụn vỡ thành các mảnh vụn, tôi đã coi chuyện viết là thứ phù phiếm, thậm chí sai lầm, và rốt cuộc thì tét hết.
Bài nói rất dài. Chính Yên đọc hơn một tiếng. Chiếc mùi-soa cô con gái thôn quê mua làm nơ buộc tóc cũng bị rủa là "học đòi tiểu tư sản", văn công lên diễn sao cứ phải phấn son?
Trừ phi diễn cho nước ngoài thôi chứ còn thì cứ là diễn mộc, mặt thế nào thì lên sân khấu cứ để nguyên thế ấy! Bà tướng, vợ Phạm Kiệt cũng bị chửi là "đỏm dáng như khỉ".
Nhà Tiếp ở cách hàng vàng giả Mỹ Ký xưa kia chút ít. Ở Tiếp về sau đó, tôi bảo Chính Yên:
- Xưa có một Mỹ Ký và họ nhận họ hàng giả, nay là liệt Mác Ký nhưng đều nhận Mác thật.
Cụ Hồ đã yêu cầu thu hồi bài nói. Vài năm sau Hồng vệ binh Trung Quốc cũng nói y thế. Nguyễn Chí Thanh đánh phá ác liệt tiểu thuyết "Phá Vây" của Phù Thăng vì có câu "hoà bình là nguyện ước của vạn vạn con người". Rồi "Vo Đời" của nhà văn quân đội Hà Minh Tuân. Thép

Mới, Như Phong bảo tôi viết phê bình. Tôi nói Tuân bị chê mãi là "tô hồng" thì nay sửa bằng bôi đen tí ti đi chứ có gì đâu mà phê?
Sáng sau Như Phong hớn hở đến nói mày thôi, để tao viết.
Như Phong là cựu Văn hoá Cứu quốc nhưng nay cũng ở danh sách những người mê Mao, sùng bái Mao, *Mao-nhều*, bảo tôi:
- Tối qua ông Thanh gọi tao đến nói đây là thuốc độc, anh phải vạch trần ra.
Như Phong viết "Vào Đời, chén thuốc độc". Bại hoại, tan một đời Hà Minh Tuân. Đọc đầu đề bài báo, tôi bảo Như Phong:
- Thuốc độc là của ông Thanh còn chén chứ không thìa hay bát thì do dược sĩ Như Phong quy định!
Như Phong hi hí cười:
- Thuốc độc thì một chén đã là đủ đô rồi còn gì nữa hả mày!
Sau bài báo này Như Phong lại được dùng rồi sang báo Văn Nghệ. Nhưng cuối những năm 70, chính anh đã bảo tôi:
- Mày nhìn rõ lão Mao rất đúng và rất sớm!
Giữa năm 1963, Nguyễn Chí Thanh có bài đăng trang nhất báo Nhân Dân kêu gọi tiết kiệm lương thực. Hợp tác xã cha chung không ai khóc, năng suất thấp, thóc gạo thiếu, biện pháp duy nhất thích hợp là bóp miệng lại, Thanh nay liệt bún vào bảng xa xỉ phẩm. Viết hẳn: Tại sao phải ăn bún?
Lúc Tố Hữu mở bữa thịt chó khao in tiểu sử Cụ, chưa hợp tác hoá nông nghiệp, bún ê hề, Thanh ca ngợi thiên tài bếp núc dân tộc thể hiện ở tổ hợp bún, thịt chó, mắm tôm. Từ ngày hợp tác hoá nông nghiệp, quản lý hết thóc gạo thịt thà, kể cả chó, thiên tài bếp núc gần như tiêu ma. Một cá nhân bèn dám lớn tiếng truy hỏi dân tộc: "Sao phải ăn bún?" và nổ bộc phá vào nền móng thiên tài ẩm thực dân tộc! Sau phải có chế độ đổi tem gạo lấy bún để duy trì tổ hợp thiên tài.
Đọc xong bài báo của một cá nhân dám lên tiếng truy hỏi dân tộc: "Sao phải ăn bún?" tự nhiên tôi sang buồng Thợ Rèn, hỏi lại chuyện dạo nào Thợ Rèn theo thư bạn đọc làm một bài "chuyện lớn chuyện nhỏ" phê một xe hơi chở mấy cậu ấm chạy chơi trên bãi biển Sầm Sơn đang buổi tắm đông người.
Bài có chú thích hẳn số xe hơi. Đúng hôm báo đăng, hai anh công an đến gặp Thợ Rèn hỏi tại sao anh đả kích cái xe có biển số kia. Rồi cho biết cái xe đó là của anh Thanh. Phải cảnh giác bọn phản động bôi nhọ lãnh tụ. Chúng tôi đem thư về nghiên cứu bút tích tìm kẻ tố cáo.
Tôi thấy Nguyễn Chí Thanh lần đầu ở chiến dịch Vĩnh Phúc, 1951. Ở mặt trận về Tổng cục Chính trị tiền phương, đến một đầu lũng nhỏ, tôi chợt nghe thấy tiếng thú gầm gừ và tiếng vật lộn. Rẽ vào một tràn ruộng cạn, tôi chậm chân lại: một người quần áo nâu đang vật nhau với một con béc-giê to tướng. Người nằm dưới gạt đầu chó ra nhìn tôi - kẻ phá quấy - rồi lại tiếp tục cuộc đọ tài cao thấp. Tôi nhận ra một khuôn mặt vuông vức, xám đen, dân dã nhưng oai. Vào Cục tuyên huấn, tôi hỏi Tử Phác đang trực ở đó rằng ai ở đây mà Tây thế, vật nhau với béc-giê? Tử Phác thủng thẳng:
- Ông tướng nông dân Nguyễn Chí Thanh, người vẫn phê bình cán bộ đến cả phê cô Hạ Cao Vân là hoà bình hưởng lạc đấy!
Năm 1964, tôi đi với hai nhà báo Trung quốc Luo Lie và Xi Hong Shi vào Vĩnh Linh. Khi trở ra, tôi đến Nguyễn Tuân. Anh hỏi thăm ông chủ nhiệm Nhà giao tế Đồng Hới còn không. Rồi hạ giọng hỏi:
- Ông hay gần các ông to, tôi xin hỏi ông là có thật anh Thao (Nguyễn Chí Thanh) thanh đạm như vẫn đồn không?
Tôi nói tôi không rõ ông này. Tuân bèn nói:

- Lần ấy mình dẫn Pierre Abraham của tờ *Nouvelle Critique* vào trong đó. Đến Nhà giao tế, nhòm vào tủ rượu, mình thấy hai chai săm-banh *Moet & Chandon* thì mừng quá bèn khen xừ chủ nhiệm chuẩn bị đến cho cả rượu ngon của Pháp cho khách quý Paris. Xừ chủ nhiệm bèn nói không, đây là dành cho anh Thao, anh Thao ngày nào cũng hai chai. Sáng sau sắp lên đường đi tiếp, xuống nhà ăn thấy hai cái thồi to kê sát vào nhau bày đầy món ăn rất ngon, mình lại nhanh nhảu khen tay chủ nhiệm khéo chuẩn bị cho ông khách quý Paris có cái ăn trong mấy ngày ở Vĩnh Linh. Xừ chủ nhiệm lại nói:
- Dạ thưa bác, hôm nay gia đình anh Thao lên núi đi săn với thường vụ tỉnh uỷ, các cái này là phục vụ các anh ấy đấy ạ!
Kể đến đây, Tuân nhành mồm ra cười đánh khì một cái rồi nghiêng người đặt tay lên đùi gật gù, như tượng “Người suy tư” của Rodin nhưng chán đời.
Hai năm sau, 1966, chuyện cũng dính đến ô tô.
Hôm ấy, Mỹ ném bom Phú Thượng, quãng ngã ba đường Bưởi. Làm việc với anh chị em từ trong Nam ra ở K.15 Nghi Tàm, năm giờ chiều Nguyễn Khải và tôi về. Thì ngập vào đám đông bà con lũ lượt chạy về Hà Nội nghẽn hết cả đường. Chợt một Volga đen từ Hà Nội nhích từng vòng bánh lên phía Phú Thượng. Trên xe ba đứa con trai nhảy từ ghế trên xuống ghế dưới. Và Nguyễn Chí Thanh lặng ngắm Hồ Tây đỏ tía ánh chiều tà trước khi tới tham quan nơi bị bom Mỹ.
Tôi nói:
- Đang *“Buồn trông cửa biển chiều hôm”* kìa.
- Ông ấy nên đeo khăn tang, - Khải nói.

Chương 21



ồi chúng tôi thở phào. Cụ Hồ đã lên tiếng. Có lẽ là tháng 4 hay 5 năm 1963. Bài báo của Cụ đăng trang nhất báo Nhân Dân. Ký tên Nguyễn Thanh Long. Ở đúng chỗ sau này đăng bài Nguyễn Chí Thanh chất vấn dân tộc "sao phải ăn bún?"

Nói rõ Đảng ta phải biết ơn ba đảng cộng sản Pháp, Liên Xô và Trung Quốc. Vậy là Cụ công khai phản đối Mao. Đám xét lại rất mừng. Cụ Hồ nhất định phải là thích cộng sản văn minh hơn rồi. Chúng tôi hy vọng Cụ ngăn được Đảng ngả theo Bắc Kinh. Không tán thành Mao chống xét lại để bảo vệ chủ nghĩa, Cụ đã nói có nên vì đuổi một con chuột (xét lại) mà đang tâm ném vỡ một cái bình quý không?

Ngờ đâu theo dạy dỗ của Cụ, trong đầu nhiều người cộng sản Việt Nam đã thành một tôn ty trên dưới như sau: Stalin, Mao Trạch Đông rồi mới Hồ Chí Minh.

Thời gian Nghị quyết 9, Lê Duẩn viết "Mấy vấn đề quốc tế và Đảng ta" đã gọi Mao Trạch Đông là Lê-nin của thời đại ba dòng thác cách mạng Á - Phi - La. Còn đảng viên, cán bộ thì đang coi Duẩn khẩu khí giống Mao mới là cây lý luận của đảng. Tôi đã thấy sức hấp dẫn ma mị của lời lẽ Duẩn ở trong cuộc chỉnh huấn xây dựng tư tưởng chống địa chủ tháng 5 năm 1953.

Chả ai ngờ tới việc Mao sẽ cho Cụ Hồ hiểu không theo kim chỉ nam thì khốn khổ thế nào.

Tháng 4 năm 1964, Lưu Thiếu Kỳ, vợ ông, bà Vương Quang Mỹ (học ở Mỹ) và nguyên soái Trần Nghị, bộ trưởng ngoại giao Trung Quốc sang thăm Việt Nam. Báo Nhân Dân lập một tổ phóng viên đặc biệt do tôi phụ trách theo dõi và viết sự kiện quan trọng này. Tổ gồm toàn *Mao-nhều* Anh Vũ, Hữu Thọ, Đặng Phò… và vài người nữa.

Tôi rất không vui. Việt Nam thế là dấn thêm một bước vào quỹ đạo Bắc Kinh chủ chiến. Tôi tán thành Khruschev vì ông chống sùng bái cá nhân và chủ hoà. Trần Châu bảo tôi: Định nghĩa cách mạng là dám đánh Mỹ, Mao đẩy Khruschev vào ngõ cụt bằng phát động vũ trang đánh Mỹ, phá "chung sống hoà bình" của Khruschev đồng thời bắt Liên Xô chết ngộp bởi gánh nặng chạy đua vũ trang.

Ở sân bay, đám nhà báo đứng thành một ô, ai đã vào là không được ra khỏi. Khi Cụ Hồ và đoàn khách quý đi qua, đám nhà báo mừng quá nhoài người ra hô, reo, vẫy. Liền bị an ninh nắm cổ đẩy xô dúi dụi. Tôi không nhiệt tình nghển cổ thò đầu nên không bị đụng vào người.

Tội nhất một chị ở Việt Nam thông tấn xã, hình như Duyên, vợ Đặng Quốc Bảo, bị đẩy bung hết cả tóc, mặt thì nhợt đi, sợ phạm phải tội lỗi gì lớn đây. Tôi bèn đẩy lại anh an ninh, gắt giọng hỏi:

- Được mời đến đây là lưu manh cả hay sao mà anh xua đẩy như vịt cả thế?

Nhắc to lại:

- Là lưu manh cả sao hả?

Sau đó về họp với Nguyễn Thành Lê. Cả tổ phóng viên, trừ tôi, sướng ra mặt - được đón tiếp và tuyên truyền cho thủ lĩnh Mác-xít thế cơ mà. Tôi nói:

- Viết xong tường thuật đón sáng nay là tôi xin rút. Tôi không làm được. Tôi không chịu được mạng lưới an ninh khinh nhà báo đến thế. Tôi còn đi thì e có ngày mất bình tĩnh sẽ nói những cái nặng hơn câu tôi hỏi an ninh sáng nay, anh em thấy cả đấy.

Anh Vũ thay tôi phụ trách. Hữu Thọ đầy nhiệt tình chống xét lại nhưng là cán sự 5 chưa gánh được. Nhờ rút đi, tôi không phải dự một mít tinh trong đó Lưu Thiếu Kỳ yêu cầu đứng về một bên trong đấu tranh cách mạng và Cụ Hồ khen Lưu Thiếu Kỳ trăm phần trăm Mác-Lênin.

Sao lại khen thế? Thế ra Cụ phủi tay với bài báo của Nguyễn Thanh Long mất rồi. Ôi, chiếc cầu bập bênh.

Tình cờ sau đó gặp Hồ Bản Anh, Tân Hoa Xã thường trú Hà Nội. Trò chuyện vài câu gần Thuỷ Tạ, Hồ Bản Anh chợt hỏi:
- Anh không đi viết Lưu Chủ tịch? Tôi nghĩ phải là anh chứ nhỉ?
Toan phản ứng "Sao lại phải là tôi?", tôi chỉ nói:
- A, tôi đang bận việc khác…
- Nhưng tôi có thấy anh ở đâu cơ mà, à, ở sân bay nhỉ? (Vỗ vỗ trán). À, trong hội kiến, đồng chí Lê Duẩn đề nghị Lưu Chủ tịch một việc… Tuyệt mật nhá, khà khà khà, đồng nghiệp ruột với nhau mà… (Nắm tay tôi kéo lại gần, thì thào): Đề nghị Trung Quốc gửi phi công quân sự và bộ binh sang Việt Nam… Nhưng tuyệt mật hả, khà khà khà…
Anh đinh ninh tôi học Bắc Kinh thì tất theo Bắc Kinh hay anh muốn thăm dò tôi? Nghe anh, tôi chợt hiểu vì sao Cụ Hồ, ông Lưu Mác-ít trăm
phần trăm. Sẵn sàng viện trợ cho mà đánh Mỹ mà. Đồng thời cũng hiện ra ở trong đầu tôi một bãi chọi trâu là đất nước nghèo khó này. Nhưng tôi lại nghi anh nhà báo nay muốn moi tin ở tôi. Duẩn nào dại mà đề nghị thế? Đồng thời cũng thấy có nên nói hẳn với anh rằng tôi không tán thành "đại loạn" hay là cứ ú ớ cho qua chuyện?
Sau này, đọc nhà báo Mỹ Stanley Karnow, tôi mới biết lần sang Việt Nam đó, Lưu đã đẩy tình hình ở Việt Nam tiến lên một bước phát triển quyết định. Lưu cam kết: các đồng chí phát động chiến tranh thì Trung Quốc sẽ tình nguyện làm đại hậu phương lo lắng hậu cần chu tất cho Việt Nam. Nếu cần thì chu toàn cho cả khâu binh lính nữa! Lưu nhận sẽ viện trợ vũ trang không hoàn lại cho 230 tiểu đoàn bộ binh của "quân nổi dậy" ở miền Nam.
1961, Bắc Kinh chưa muốn nổ chiến tranh lớn thì Diệp Kiếm Anh sang nói các đồng chí đánh với cỡ tiểu đoàn như mấy trận Bình Giã, Vạn Tường vừa qua là phải. Lúc ấy việc Mỹ gửi cố vấn sang được gọi là "chiến tranh đặc biệt". Đến 1963, bị ba bề Tây Tạng, Ấn Độ, Đài Loan ép mạnh, Bắc Kinh cần cho nổi lửa lớn ở Việt Nam để bắt Mỹ đem quân vào làm "chiến tranh đặc biệt" tạo nên "cuộc đại loạn toàn thiên hạ cho Trung Quốc được nhờ". Dĩ nhiên trăm tội đổ hết vào đầu thằng Mỹ nó kéo bè lũ tay sai ở Đông Nam Á xâm lược Việt Nam.
Nên biết qua về sự giúp đỡ quân sự của Trung Quốc. Từ 1950 đến 1954, Trung Quốc đã giúp Việt Nam 116.000 khẩu súng các loại, 420 khẩu pháo, nhiều khí tài thông tin và công binh. Năm 1956, Trung Quốc ưu tiên viện trợ Việt Nam 50.000 khẩu tiểu liên và súng trường nửa tự động vừa định hình sản xuất, chưa kịp trang bị cho quân đội Trung Quốc. Từ năm 1953 đến 1963, Trung Quốc đã giúp Việt Nam xây dựng 6 tiểu đoàn pháo cao xạ, 1 trung đoàn công binh, 1 trung đoàn cầu nổi, 1 trung đoàn xe tăng, 1 trung đoàn máy bay tiêm kích, bổ xung nhiều vũ khí trang bị quân sự khác. Trung Quốc còn giúp 90.000 khẩu súng máy và súng trường để triển khai chiến tranh du kích ở miền Nam. Nhằm lôi kéo Việt Nam ủng hộ Trung Quốc trong cuộc đấu tranh với Liên Xô, Mao cử Đặng Tiểu Bình sang Hà Nội, mang theo lời hứa giúp Việt Nam 20 tỉ Nhân Dân Tệ, tương đương 20% thu nhập quốc dân hoặc 60% thu nhập tài chính của Trung Quốc năm 1963. Mao Trạch Đông nói với Cụ Hồ: "Chúng ta là một nhà, cần người có người, cần vật tư có vật tư, cần bao nhiêu có bấy nhiêu".
Ngoái lại đoạn lịch sử này, tôi hay nghĩ tới một vỉa hè được người ta bỏ tiền ra thuê làm bãi bán cao mãi võ và anh chủ mảnh vỉa hè bỗng hoá đàn anh đàn yêng.
***
Tháng Sáu, Nguyễn Thành Lê triệu tập cuộc họp của toàn đảng bộ báo Nhân Dân để "anh em ta trao đổi quan điểm và giúp đỡ xây dựng cho nhau".
Thành Lê vừa dứt lời, Hữu Thọ liền đứng ngay lên. Rút mùi-soa xỉ mũi, quệt quệt mũi, ngoẹo đầu sụt sịt:

- Tôi xin lỗi hội nghị…, là vì tôi đang sốt ạ, vâng ốm to đấy, nhưng đảng có cuộc họp quan trọng thế này thì cứ phải dự thôi. Cũng vì ốm cho nên tôi xin phép được nói trước ạ. (Lại lau mắt lau mũi). Thưa các đồng chí, chúng ta đều biết đi đường thì có luật giao thông, thấy đèn đỏ bắt dừng, anh không dừng là anh phạm tội, anh sẽ bị trị. Vâng, nhưng còn một loại đường đi nữa quan trọng hơn rất nhiều, đó là con đường cách mạng. Nó có đèn đỏ đèn xanh không? Có, vâng, có quá chứ, còn ngặt nhiều hơn nữa cơ đấy ạ. Đèn xanh đèn đỏ này từng giờ từng phút chỉ cho chúng ta đi như thế nào, tiếp tục đi hay dừng ngay lại kẻo không toi mạng. Thưa các đồng chí, con đường cách mạng của đất nước ta hiện đang bật đèn đỏ. Nghĩa là ai vượt qua nó thì là phản cách mạng! Vâng, phản cách mạng. Vâng, thế mà trong chúng ta ngồi đây đã có kẻ bất chấp đèn đỏ cứ ngang nhiên vượt qua… Thưa các
đồng chí…, kẻ đó là… (Lại ngừng, lại xỉ mũi, lau mặt…, lau xong còn gấp mùi-soa làm tư tử tế đút túi, chuẩn bị cho cú hạ màn đánh thịch), thưa các đồng chí, kẻ đó là… (thình lình thẳng người lên, nghiêm mặt chĩa tay vào tôi):
- Kẻ đó là Trần Đĩnh.
Kể ra các thứ xấu: Ngạo mạn, coi trời bằng vung, coi kỷ luật đảng như trò đùa, chửi tất cả những ai bảo vệ chủ nghĩa Mác-Lê, sặc sụa quan điểm Khruschev, một điều chung sống hoà bình, hai điều thi đua kinh tế, ba điều chống sùng bái cá nhân, độc ác lên án đại nguyên soái Stalin và Mao Chủ tịch độc tài… Lôi ra cả việc "ngông nghênh không thích phục vụ Lưu Chủ tịch" rồi nói năng bừa bãi với an ninh đang bảo vệ cho hai vị lãnh tụ…
Hữu Thọ ngồi xuống, Trần Châu đứng lên hỏi nhẹ nhàng:
- Anh Thành Lê nói họp để thân ái giúp đỡ nhau nhưng anh Hữu Thọ lại đả kích, mạt sát Trần Đĩnh.
Tôi đứng lên nói. Nhìn quanh mới thấy thời gian qua đội ngũ *Mao-nhều* đông ra nhiều quá. Nhiều con mắt tức tối nhìn tôi. Trong con mắt họ, tôi đang là kẻ đầu hàng Mỹ, không dám chiến tranh giải phóng miền Nam rên xiết đau thương.
- Tôi không nói chuyện quan điểm. Tôi nói điều còn quan trọng hơn quan điểm rất nhiều, đó là lòng trung thực, nhân cách của mỗi người, trước hết của mỗi người cộng sản. Tôi chỉ xin nói câu chuyện mới xảy ra sáng hôm qua thôi. Ăn bánh mì ngoài vỉa hè kia, anh Hữu Thọ chửi bài anh Thép Mới viết trên báo. Tôi tránh dây vào cái câu lạc bộ bồi dưỡng nghiệp vụ vắng mặt đồng chí nên vào ngồi chuyện với anh Thép Mới ở gốc đa. Lát sau, anh Hữu Thọ dắt xe vào. Nhác thấy anh Thép Mới, anh Hữu Thọ liền từ xa cúi rạp xuống ghi đông rón rén đi đến trước mặt anh Thép Mới rồi bật thẳng người lên xúc động nói: - Bài viết hay quá! Văn như thế thì đúng chỉ có Thép Mới viết nổi!… Đấy, tôi nói nhân cách mà trước tiên là ở lòng trung thực, cái này tôi cho là còn cao hơn cả quan điểm.
(Đến thế kỷ 21, những khi gặp tôi ở sân báo Nhân Dân, biên tập viên Vũ Hải vẫn hay diễn lại tư thế của Hữu Thọ khom lưng khuỳnh tay dắt xe cho rạp người xuống đến mức thấp nhất để rồi vươn lên thật cao mà ca ngợi cấp trên, tư thế tôi tái hiện trong cuộc họp đầu tiên phân chia cách mạng và phản cách mạng ở báo đảng).
Một giọng uất ức trong hội trường lại nghẹn ngào:
- Còn nói láo là Bác Hồ ta lẩm cẩm.
Lưu Động toan đứng lên thanh minh thì Thành Lê giơ tay:
- Chuyện này thuộc bên an ninh làm, miễn bàn ở đây.
Trưởng ban nông nghiệp Phan Quang mới xuống Hưng Yên cùng Tố Hữu, nghe Tố Hữu nói với báo Hưng Yên là từ nay cần đề cao anh Lê Duẩn nhiều lên, anh sẽ là lãnh tụ, Bác Hồ lẩm cẩm rồi. Phan Quang thuật lại với
ban nông nghiệp.

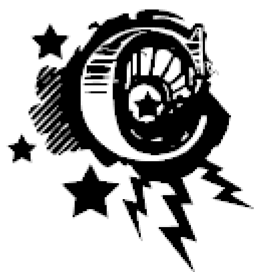
Trần Châu nói với Lưu Động học ở Nguyễn Ái Quốc (để có chỗ trống cho Phan Quang lên). Lưu Động nói lại với Dương Bạch Mai. Mai chất vấn Cụ Hồ. Nghe đâu Cụ đã hỏi Tố Hữu và nó biến ra thành "xét lại tung tin chia rẽ ngay Bác với các đồng chí lãnh đạo chủ chốt".
Hai tháng sau, Hoàng Tùng xuất kích.
Lúc này ở ta những chữ con người, nhân dân - phải nói rõ nhân dân lao động - hoà bình, hoà hợp, đàm phán đều là những biểu hiện cần thủ tiêu sạch sành sanh của thế lực phản động muôn xoá bỏ đấu tranh giai cấp. Đâu cũng nhai lại lời Mao Chủ tịch dạy không được lơ là việc cách cái mạng của đế quốc tư bản. Lão thành cách mạng và hay đọc kinh điển, Lưu Cộng Hoà bảo tôi:
- Nay nhận mình là con vật mới đúng đấy.
- Điên hết rồi, - tôi ngao ngán nói - Hồi nào đuổi chim sẻ, nay đuổi chữ có hại… Thành "Buồng số 6" của Tchekhov hết.
Nói câu này, tôi cố hình dung ra Bác Hồ sẽ làm gì ở trong gian phòng số 6 điên loạn này. Tôi cho Cụ xoa trán bệnh nhân đang lên cơn đòi xung phong tiêu diệt đế quốc mà nói: "Cháu anh hùng thế là rất tốt nhưng cháu cần nghe theo chỉ đạo của Bác. Bác bảo đánh thì đánh, Bác bảo thôi thì thôi, chú Tố Hữu đã có thơ đó. Bây giờ Bác bảo thôi. Bác cháu mình còn phải thở cái đã chứ!". Nghĩ bịa ra cho Bác thế thôi mà thấy nhẹ cả người.
Tối hôm ấy, chủ trì cuộc họp đảng bộ. Hoàng Tùng tuyên bố mở hội nghị này để các tướng xét lại cứ việc nói hết y mình. Cứ nói không sao hết, tôi đây, Hoàng Tùng bảo đảm là sẽ không có kỷ luật gì cả. Cho tha hồ nói.
Rồi Hoàng Tùng tóm tắt vài quan điểm cơ bản của đảng lúc đó. Hỏi tại sao sinh ra chủ nghĩa xét lại? Liên Xô rất tinh thông lý luận Mác-Lê, đúng không? Ai dám bảo không nào? Tinh thông lắm! Thế mà lại thành ra xét lại sợ Mỹ. Vì sao? Vì mặt nhiệt tình cách mạng, có thế thôi. Anh Duẩn phân tích chỗ này rất hay. Đời sống mấy tướng lãnh đạo nay sướng rồi, xa cách nhân dân và thực tiễn cách mạng rồi thì tất nhiên nhiệt tình cách mạng sa sút… Đây, xem anh em lao động chân tay đây (quay về những Quang Thụ ở báo từ thời trên rừng gánh báo vượt đường 5 đường 6 xuống Khu 3) các tướng này có lý luận gì đâu nhưng bảo đánh Mỹ là đánh tắp lự ngay à, chả phải lý luận gì cả. Bởi vì nhiệt tình cách mạng sẵn nên hành động luôn theo lẽ sống…
Chắc coi tôi đáng chiêu hồi nhất để còn cộng tác hú hí với nhau, Hoàng Tùng gọi to lên:
- Nào, mời! Thôi, Trần Đĩnh mở màn đi nào.
Tôi toan nói: "Ai chả biết Lê-nin đã nói hai câu ngang như bùa chú là "Không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng" và "Nhiệt tình cộng với ngu dốt là phá hoại cách mạng!". Cho nên bên kia sau đại tếu "Nhảy vọt" ngã chổng vó lên với nhau, Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình đã đặc biệt phê phán nhiệt tình duy ý chí, đầu óc bình quân, đòi phải suy nghĩ khoa học.
Tôi đã sắp đứng lên thì bỗng nghĩ rất nhanh đến Hoàng Tùng với tôi vốn chỗ "cánh hẩu" - đó, anh chiêu hồi tôi đầu tiên có lẽ vì muốn tôi vẫn được đảng trọng dụng - nếu tôi nói ra thì bằng là choang chính Hoàng Tùng cho nên lại chỉ buông một câu cụt lủn:
- Tôi chẳng có quan điểm, lý luận gì. Chỉ thấy Trung Quốc không dân chủ, cả nước như cái trại lính.
Đặng Phò, anh Hà Đăng (tức Đặng Há) gầm lên ngay:
- A, nói láo, không dân chủ mà hắn lại được mở mồm ra kêu là không dân chủ thế kia hả?
Tôi nghĩ ngay: Loa *Mao-nhều* cỡ bự đây.
Xì xào đâu như anh là tác giả bài vè xếp hạng phân loại xét lại ở báo đảng. Kiểu sắp đến đâu thì đoàn uỷ cải cách ruộng đất đã lên danh sách đối tượng đấu tố ở đấy. Sau này lúc học Nghị quyết 9, một bữa thảo luận ở tổ, tôi phát biểu xong ra giải lao ở sân, anh đã xô đến giơ hai quả đấm lên

toan đánh vào hai thái dương tôi… Từ ngày đảng coi tư tưởng Mao là chính thống, mặt anh nom lúc nào cũng như diều được gió.
Giá hồi ấy đã có video clip!
Khánh Căn, Nguyễn Hữu Chỉnh lần lượt được mời lên. Các anh trình bày quan điểm của mình tức là tinh thần Tuyên bố chung 81 đảng và Đại hội III Đảng cộng sản Việt Nam mà nay đã được Mao Chủ tịch vạch ra là xét lại, tuy đảng chưa hề có nghị quyết nào chính thức bác bỏ chúng.
Hoàng Tùng tưng tửng chêm vào móc máy các anh. Mặt hai anh tái đi nhưng vẫn tiếp tục nói…
- Nào, Hồng Hà! - Hoàng Tùng nói.
Trước đây ít lâu, trong vụ Nguyễn Chí Thanh gọi báo Quân đội Nhân dân bênh Liên Xô trong cuộc khủng hoảng tên lửa ở Cuba là báo găng-xtơ Si-ca-gô (kẻ cướp Mỹ) thì Hồng Hà đã nói: "Báo găng-xtơ này có đại tướng của nó đấy chứ (tức là có tướng Giáp, tướng Thanh sao dám qua mặt tướng Giáp?)" và nhờ đó mà nổi tiếng xét lại.
Nghe Hoàng Tùng mời, Hồng Hà thiểu não đứng lên. Rồi nghẹn ngào như mếu:
- Tôi xin cảm ơn Mao Chủ tịch vĩ đại đã mở mắt ra cho tôi thấy Liên Xô, Khruschev là phản bội, đầu hàng, xét lại. Hôm nay ngồi đây tôi thấm thía như dự một cuộc chỉnh huấn lớn. Thật ra khi học ở Liên Xô, tôi đã ngờ ngợ nhiều cái, cho nên gặp các anh trong Trung ương qua thăm, tôi vẫn nói cần phải cảnh giác với Liên Xô, Khruschev…
Trong tôi vụt hiện lên hình ảnh tướng de Castries đầu hàng ở Điện Biên Phủ. Ông ta vẫn đàng hoàng ngậm píp và chống can… Nhưng Đặng Phò đã cười khẩy khinh bỉ:
- Anh em, cảnh giác! Chớ để rồi mai kia Mác-xít thắng, anh ta cũng xơi mà xét lại thắng anh ta cũng xài.
Nghĩ tới chia quả thực sớm thế chứ. Mà hơi bị đúng! Hồng Hà tuy khóc mếu quay giáo trở cờ quá dở nhưng sau vào Ban bí thư, trèo lên trên tất cả những *Mao-nhều* thực thụ Hữu Thọ, Hà Đăng, Đặng Phò… từng bủa vây tiễu trừ anh. Vì Hồng Hà không hề kém nhiệt tình - khóc nhận tội là quá nhiệt tình - lại còn hơn đám *Mao-nhều* chính cống ở khoản lý luận học ở tận trường đảng Liên Xô.
Nhưng Hoàng Tùng đã vỗ tay nói:
- Nào tốt thôi, ai chuyển cũng đều hoan nghênh.
Thật ra Hoàng Tùng mở hội nghị này chỉ cốt để chiêu hồi nội bộ và đối ngoại: đấy, ở tiệm này, tôi đã trấn áp xét lại, tôi đã có đe nẹt, có trao đổi dân chủ cả rồi nhé. Địa bàn báo đảng im ắng thì ông yên. Còn đúng ra mới năm ngoái, ông thiếu "nhiệt tình" ghê gớm - tương lên báo hàng mấy trang nguyên văn các diễn văn của Khruschev! Những hôm có Khơ nói, báo đắt như tôm tươi.
Thép Mới đứng lên luôn:
- Tôi tán thành ý anh Tùng. Cần tăng cường đoàn kết nên ai chuyển ta cũng hoan nghênh. Trước đây thấy Hồng Hà, Trần Đĩnh ngồi với nhau cứ hết khen Khơ lại khen cô đào xi-nê Kirienko, tôi đã ngại nhưng nay tôi thấy là chúng ta có thể chuyển biến được hết trong trận giao chiến mới này.
Rõ ràng bảo vệ em trai và dụ tôi hàng. Mới hôm nào hỏi tôi:
- Mày có thấy cái Châu (vợ Thép Mới) hơi giống giống Kirienko không mày?
… Từ đấy *Mao-nhều* thường từng đám túm tụm chửi Khruschev rồi hễ thấy chúng tôi thì lại cố tình liếc liếc và ré lên cười. Tôi ngỡ thấy lại Kiêu binh phủ Trịnh chắc từng đã ở trên nền toà báo này và ngày ngày ra đường bóp vú thả cửa đàn bà con gái của cả cái huyện Tho Xương thuộc phủ Hoài Đức đây.
Gần tháng sau, Hoàng Tùng thăm Trung Quốc, mang theo Hồng Hà, Phan Quang. Một anh vốn kiên trung, một anh vừa đầu hàng kết thành bè… Ai đi Trung Quốc lúc này đều mặc nhiên được gài ở trên ngực huy chương phẩm tiết "trò Tàu" cực ngoan.

Trở về, viết “Vĩ đại Trung Quốc” dài hết trang báo, Hồng Hà đưa tôi để đăng lên trang Chủ nhật tôi phụ trách nhưng tôi đẩy nó cho Quang Đạm duyệt. Trả lại tôi, Quang Đạm chỉ cho xem mười mấy dòng anh dập:
- Mình phải cắt vì chửi Liên Xô dữ hơn cả Trung Quốc mà Trung ương thì vẫn chưa cho chửi công khai. - Ngừng lại cười - Hồng Hà thế mà hăng quá.
- Biết sẽ bị cắt nhưng em xin cứ viết ra để các anh chứng giám em chuyển lập trường sâu sắc và bền vững lắm ạ. - Tôi nói.
Quang Đạm cười huých tôi một cái:
- Cái tay này!
Khánh Căn ít lâu sau báo tôi anh bị phê bình ghi lý lịch vì đã mượn diễn đàn hội nghị của đảng bộ để tuyên truyền quan điểm xét lại!
- Sao thế được? - Tôi hơi cáu, rất không thể ngờ.
Còn một chuyện không thể ngờ bằng vạn. Giữa 1963, Cụ Hồ bị một vố bút sa. Tuyên bố chung Hồ Chí Minh - Novotny, Chủ tịch Tiệp Khắc vừa lên báo thì Lê Duẩn bắt bỏ ngay: xét lại! Lập tức huỷ, bất chấp xúc phạm đến nước bạn Tiệp và lãnh tụ. Người ta giải thích vụ này như sau: nhận được bản Tuyên bố để ký, Bác hỏi chú Ba, ý là chú Ba Duẩn, xem chưa. Thư ký Bác lầm là hỏi chú Ba Khiêm, Bộ trưởng ngoại giao chịu trách nhiệm thảo văn kiện cho nên đáp là đã. Thế là Bác ký. Thì ra tội nợ chính là vì trong đảng quá nhiều Ba… Ba phải, ba ba ba…
Ung Văn Khiêm, tác giả bản Tuyên bố sau đó bảo tôi:
- Trong vụ Bác bút sa mà Ung Văn Khiêm chết đầu nước, có ba anh Ba tham gia. Ba Duẩn, Ba Khiêm và Ba Hồ.
Tôi ngạc nhiên thì anh nói:
- Ủa, đọc anh Ba của Trần Dân Tiên chưa? Anh Ba Tất Thành đấy thôi. Ba anh Ba dính vào và anh Ba Duẩn phang hai anh Ba kia bằng Sáu Búa (Lê Đức Thọ). Theo họ giải thích thì hoá ra Lê Duẩn hơn Hồ Chí Minh về tất cả quyền hành, tư tưởng, lập trường. Đã kém Duẩn thế, Hồ Chí Minh lại mắc bệnh quan liêu, không xem văn kiện mà cứ ký bừa trong lúc tình hình phe bí bét. Ba là Hồ Chí Minh đã sa sút đến bước để cho Ba Duẩn nói sao cũng nín… Phe Duẩn đông miệng hơn mà. Nào, thử xem nhá. Có phải đến tận cuối năm 1963 mới có Nghị quyết 9 chống xét lại không? À, thế thì họ dựa vào cái gì mà đè Cụ ra hoạnh là sai nào? Dựa vào đường lối quan điểm Mao! Đúng thế không? Còn sự thật thì thế nào? Là mình thảo bản tuyên bố đó rồi đưa cho Cụ. Và chính tay Cụ viết thêm bằng mực đỏ vào đó mấy ý kiến còn sặc “hoà bình chủ nghĩa” và bảo vệ phe xã hội chủ nghĩa hơn nữa. Mình đọc mà. Mình đã phải giấu đi để họ không nắm được mà hành thêm ông cụ nữa mà. Họ đụng đến Cụ cũng là nhằm hạ uy thế Cụ và cô lập Cụ trong hội nghị 9 sắp họp cuối năm, để cho trong đảng không còn ai dám theo Cụ nữa.
- Thế mà Bác im? - tôi hỏi.
- Trong tập sách “Mấy vấn đề quốc tế và Đảng ta” xuất bản dịp ra Nghị quyết 9, Lê Duẩn công khai suy tôn “tư tưởng Mao Trạch Đông là tư tưởng Lê-nin thời đại này”, như vậy chẳng phải là yêu cầu đảng nghe Mao, thôi nghe Hồ đó ư?
Duẩn soạn thảo Nghị quyết 9 theo tư tưởng Mao Trạch Đông chứ còn gì? Mà Hồ không biểu quyết cũng là tỏ thái độ với Mao quá rõ rồi còn gì! Nội bộ lãnh đạo cao nhất tan nát đến thế! Mà nhân sự và tư tưởng đều trong tay Sáu Thọ và Nguyễn Chí Thanh, Tố Hữu…, hỏi Hồ làm gì lại được họ?
Nhưng mình thấy cũng tại Cụ đã xuê xoa. dĩ hoà vi quí… (Tôi hơi ngẩn ra). Cụ biết, biết rõ Liên Xô, Trung Quốc hầm hè nhau từ 1957-1958 rồi cơ. Năm 1958, Cụ dẫn một đoàn sang Trung Quốc, Liên Xô. Cụ tới Bắc Kinh, các cháu thiếu nhi khăn quàng đỏ ra đón chỉ tặng hoa và quàng khăn đỏ cho Cụ và Hoàng Văn Hoan, uỷ viên Bộ chính trị phụ trách đối ngoại.

Sáng sau Cụ bảo mình chú ở nhà, Bác với chú Hoan đi hội đàm với bác Mao. Hội đàm xong về Cụ hỏi mình chú ở nhà công tác sao? Mình ngớ ra hỏi ủa, công tác gì chứ Bác?
- Kìa, đâu có quần chúng thì đảng viên ở đấy có công tác chứ? Thì các ông Nguyễn Xiển, Nguyễn Văn Huyên, Phan Anh… đó!
Mình ớn quá. Cụ lảng sang chuyện công tác quần chúng vì không muốn mình thấy là Trung Quốc không thích mình. Nhưng khi ta đến Mát-
xcơ-va thì thiếu nhi khăn quàng đỏ lại chỉ tặng hoa và thắt khăn quàng đỏ cho Cụ và mình. Chắc đại sứ quán Nga ở Bắc Kinh đã mách chuyện Hoan được khăn quàng đỏ. Lần này Cụ bảo Hoàng Văn Hoan ở nhà, Bác và chú Khiêm đi hội đàm với đồng chí Khruschev. Hai bên giành ta trắng trợn đến thế, thì theo mình Cụ nên nói từ đầu với Trung ương lập trường của Cụ, đặt ra cái ngưỡng để sau này Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh khó kéo Trung ương ngoặt theo Mao tức là Lê-nin của thời đại, vũ trang đánh Mỹ hổ giấy.
- Nhiều người nói Duẩn kêu Cụ ký Hiệp định sơ bộ với Pháp (6-3-1946) cũng như năm 1954, mới được nửa nước đã hoà bình là hữu khuynh, vậy sao Cụ lại để Duẩn làm Tổng bí thư?
- Lê Duẩn có lợi thế lớn là không dính sai lầm cải cách ruộng đất, cái làm cho uy tín đảng sứt mẻ dữ. Rồi sau hoà bình Cụ lại chịu sức ép từ chính Cụ - và cả từ cánh Lê Duẩn - tức là bị mặc cảm mắc nợ miền Nam. Ừ! ngay sau hoà bình đã có dư luận "Lẽ ra cứ đánh thốc xuống thì lại đi ngừng bắn!"
Đó! Luận điểm này là của Duẩn. Cho là Cụ Hồ đứt gánh giữa đường! Ở Đại hội III để những người gắn bó với Nam bộ, Trung bộ như Lê Duẩn, Nguyễn Chí Thanh, Phạm Hùng. v.v… vào Bộ chính trị đông là Cụ muốn tỏ ý gửi gắm công cuộc giải phóng miền Nam cho họ và đền bù cho Thành đồng Tổ quốc cứ phải đi trước về sau. Với lại, Cụ đâu ngờ rồi trượt theo Mao, Duẩn sẽ đến nước xổ toẹt chữ ký của Cụ ở ngay trước toàn thế giới… Phải nhận là từ tuyên bố Hồ-Novotny đến việc không biểu quyết ở Hội nghị 9, Ông Cụ nhất quán về quan điểm.
Ung Văn Khiêm nói với tôi những điều này năm 1982.
Đến nay tôi vẫn thấy rõ cảm giác ngạt thở lúc đó. Ngỡ cỗ xe lu bạo quyền đang đè lên chính mình. Nhớ cả băn khoăn dai dẳng của tôi: điều gì khiến Cụ trở thành yếu kém trong lãnh đạo dễ thế?
1984, một hôm tôi hỏi Khiêm:
- Cái bản thảo tuyên bố mà Ông Bác cho thêm quan điểm xét lại vào anh có giữ lại không?
- Khi sang Ban Nội chính, mình để nó lại ở Bộ ngoại giao, theo đúng kỷ luật văn kiện.
- Có khi vẫn còn, đến lúc nào đưa ra công khai khéo mà rất hay!
Khiêm lắc đầu:
- Anh định nói ta đem bút tích Bác ra để làm rõ vấn đề phải không? Chả lại được với họ! Họ sẽ bảo bút tích này là giả… Thế đấy! Họ sẽ nói Vũ Kỳ đã lợi dụng viết giống Ông Bác để tuyên truyền tư tưởng xét lại… Ai bênh nổi cho Vũ Kỳ lúc đó!
***
Trường Chinh lên án Liên Xô cho tên lửa vào Cuba làm tôi sụp đổ, cảm thấy như thất tình thì sau đó Hoàng Tùng cho tôi một nhát choáng váng.
Đó là vào nửa sau năm 1963, Việt Nam ngày càng theo Mao đả Liên Xô. Trưởng ban ý hệ Ponomariev và Andropov (lúc ấy mới phụ trách Đoàn Thanh niên Komsomol, chưa tổng bí thư) đã sang tìm hiểu, hy vọng có thể níu Việt Nam lại. Tất nhiên phải đến Nhân Dân, tờ báo xưa ca ngợi Khruschev mà bây giờ nín bặt. Hoàng Tùng và khoảng bảy tám người trong có tôi tiếp đón. Phía Liên Xô ngoài hai vị trên còn thêm ba bốn thanh niên đều mặc sơ mi trắng cụt tay, quần xanh hải quân mà tôi ngờ là KGB. Hoàng Tùng tỏ ra khá hờ hững.
Chuyện rời rạc chừng mươi mười phút, Hoàng Tùng giọng ế ẩm, chỉ thiếu cái ngáp, nói to:

- Thôi, còn có cái gì cho các đồng chí xem nhỉ? À, ngoài vườn có con bò cái sắp đẻ, các đồng chí có thích xem bò sắp đẻ thì mời ra!
Tôi không ngờ khinh "thành trì cách mạng vô sản" lẹ đến thế. Ngày nào họp chi bộ phê phán Như Phong hút thuốc lá Tổng biên tập báo Sự Thật Liên Xô mời là mạn thượng với "cấp trên". Tôi ngại đám trẻ đại sứ quán Liên Xô dịch lời lẽ Hoàng Tùng sẽ làm cho Liên Xô nghĩ không hay về Việt
Nam trong khi đảng vẫn chưa dứt khoát đả Liên Xô. Tôi còn hy vọng ở Cụ Hồ, ở Trường Chinh. Dù mong manh.
Sau đó buồn, tôi đến Trần Châu ở Hàng Chuối thì gặp một chị bạn làm báo. Tôi ngán ngẩm kể lại chuyện mời xem bò đẻ.
Chị nói ngay:
- Đó là vì cậu không thấy bọn khốn Liên Xô này chúng nó sợ Mỹ thế nào đâu. Làm cách mạng mà sợ thì thôi rồi nói làm quái gì? Tớ vừa sang Bắc Kinh, các chị Phụ vận bên đó bảo tớ là chớ để Khruschev lấy vũ khí luận ra doạ mà không dám đánh Mỹ. Đánh Mỹ đang là ánh sáng chiếu soi cho thời đại. Các chị ấy nói thế này cơ mà. Biết Trung Quốc không có tên lửa, U2 Mỹ vào do thám. Lúc này mà nghĩ đến tên lửa là mắc mưu đế quốc và "xét lại" cho nên chúng tôi bèn cho MiG 15 từ thời chiến tranh Triều Tiên bay lên ngang nó (tôi hỏi làm sao mà lên tới 20 cây số được?). À, khó gì? Muốn lên cao thì vất các thứ thừa đi thôi, rồi chỉ thị thế này mới ghê: bay sát bên cạnh mà dùng tiểu liên Tom-xơn, nhớ là phải Tom-xơn cũ rích thời thế chiến hai, bắn hạ.
Đảng xây dựng nhiệt tình cách mạng ghê quá. Và người ta sẵn sàng diễn nhiệt tình. Một hôm Hữu Thọ như rồ như dại nhào chạy ra giữa sân báo, khuỵu chân xuống, giơ hai quả đấm lên (kiểu cầu thủ làm bàn), hét:
- Hoan hô… ô… ô… hai con Tô Tô chế… ế… ết rồ… ồ… ồi…
Tưởng Hữu Thọ có thể chết sặc vì sung sướng. Anh vừa đọc tin Thông tấn xã biết hai Tổng bí thư Tô-rê và Tô-gli-a-ti của Đảng cộng sản Pháp và Ý mới chết. Thế là ứng khẩu thành văn tế chửi độc đáo ngay. Tiếp theo một lời bình: "Đấy, trời cho ngay bọn phản bội hai cú pê nan ti 11 mét đứ đừ đừ!"
"Ngọn đèn xanh cách mạng" đã bật lên cho người ta phát huy bất nhân bất nghĩa mà đầu tiên là lật lọng, vu cáo và phét lác.
Những ngày hun đúc nhiệt tình đánh Mỹ, những ngày mà báo Nhân Dân ca ngợi bom nguyên tử đầu tiên của Trung Quốc là bom đạo đức, bom văn minh, đám *Mao-nhều* ở báo cho lưu hành một bài thơ của Đinh Đức Thiện:
"*Trời sinh ra tướng để đánh giặc,*
Tướng sợ không còn quần đùi mặc,
Ối giời ơi tướng ơi là tướng,
Tướng không bằng cái con củ c…"
Đồn rằng một đoàn tướng lĩnh Liên Xô sang thăm Việt Nam đã khuyên đừng đánh Mỹ vì e sẽ không còn quần đùi mà mặc nên tác giả văng c. ra tặng.
Một tối tôi xuất khẩu đọc cho Kỳ Vân nghe luôn một bài vè hoạ lại:
"*Tướng ông là tướng đếch cần cả quần mặc,*
Vì ối giời ơi ông là tướng lủng liểng những hai c…,
Một nòi Việt cho và một Hoa cài,
C. của Hoa cài to gấp mười c. nòi Việt lắp,
Nó vốn được nuôi bằng sâm Cao li tẩm đẫm Mao Đài".
Kỳ Vân kêu to:
- Hay, rất hay. Đọc cho tớ chép! Dân háo chiến là thích văng tục nhất.



Chương 22

hế Lan Viên và tôi một dạo dài quấn quít. Tôi hay đến Chế, gian giữa trong ba gian nhà gia nhân bồi bếp trong sân sau ở bên phải ngôi biệt thự 51 Trần Hưng Đạo xưa của Tây và cựu hoàng Bảo Đại. Anh ở kẹt giữa Bảo Định Giang và Xuân Tửu. Trần Hữu Thung thì ở hầm dưới cầu thang trời lên nhà chính.
Tôi đến là Chế lại khiêng chiếc ghế mây dài ra kê ở sân cho tôi "nằm hay ngồi tuỳ", còn Chế thì ngồi trên cái ghế con con bên cạnh. Giữa lúc "ngổn ngang thế sự", "ai giáo điều, ai xét lại, trong trần ai, ai dễ biết ai", chúng tôi giống nhau có thể nói là hoàn toàn: cự tuyệt thẳng thừng mọi tư

tưởng Mao, đường lối chính sách Mao. Tôi tiếc không thể nhắc lại những hình ảnh anh chửi Mao và đám *Mao-nhều* "tụt quần đái ị chùi chùi vẩy vẩy theo lệnh Thiên triều". Những lúc chửi ấy, Chế cười rất nở, rất hết lòng dạ, đường môi lượn cong hết cỡ dẻo mềm và không thành tiếng, chỉ xí xí xí như rúc, như dụ dỗ. Đặc biệt, con mắt nghịch ngợm thông minh của anh lại có vẻ như đang liếc trộm lên trên - đấy, trên ấy đấy…

Chiều tháng 11 năm 1963 ấy, khiêng ghế cho tôi xong, anh ngồi xuống, một tay đặt lên đùi tôi, im lặng, đôi mắt thông minh nghịch ngợm cười tít lên một lúc với cái tiếng xí xí xí rất đều ở miệng (nó cứ khiến tôi nghĩ tới một hỗn hợp hoá chất đang trộn vào nhau và tác động đặc biệt không ra khói), nói:

- Này, - bàn tay Chế miết trên đùi tôi - hôm qua còn ôm hôn đồng chí một trăm cái hôn, hôm nay đéo mẹ cha đồng chí rồi đấy.

Cụ Hồ thường kết thúc các điện gửi Khruschev bằng câu "gửi đồng chí một trăm cái hôn".

Tôi ngỡ Chế đùa. Vì sau đó, vẫn như thường lệ chúng tôi chửi Mao "hiếu chiến", "phiêu lưu", "đói rồi điên bỏ cha lại muốn làm cha tất cả…"

Ra về, tôi vẫn không nghĩ Chế vừa rủ tôi cùng làm một bước *valse* vĩnh biệt để cho ra mắt những câu thơ như: "Hỡi những con thỏ hoà bình, ta chiến đấu chính vì ngươi đó, ngươi nghịch tuyết trong khi ta chịu lửa" và "Con cúi xuống hôn bàn tay Người (Mao Chủ tịch) không chút vẩn bụi cá nhân…"

Phải nói Chế Lan Viên đoạ không đến nỗi quá lâu. Rồi anh lại đã viết "chưa cần cầm lên nếm, anh đã biết là bánh vẽ. Thế nhưng anh vẫn ngồi vào bàn cùng bè bạn. Cầm lên nhấm nháp. Chả là nếu anh từ chối. Chúng sẽ bảo anh phá rối… Rốt cuộc anh lại ngồi vào bàn. Như không có gì xảy ra hết. Và những người khác thấy anh ngồi. Họ cũng ngồi thôi. Nhai nhồm nhoàm. (*Bánh Vẽ*)

Tóm lại theo thì được hít bã mía là ngồi vào bàn cùng nhai và không bị chụp cho tội phá rối. Được gọi bất cứ ai là chúng.

Cũng nên nói khi đọc "Di cảo", tôi rất thương Chế. Vậy Chế là người đầu tiên cho tôi biết đảng "theo Mao". Còn người đầu tiên cho biết Nghị quyết 9 đã ra đời là Kỳ Vân.

Tôi vừa leo cầu thang trời lên đã thấy anh đứng chờ ở cửa, nụ cười hơi cưng cứng trên môi.

- Thông qua rồi đấy, anh nói!

- Thông qua? Sao lại thế? Lạ nhỉ? Đại hội III đề ra ưu tiên xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và do đó chiếu cố miền Nam thôi.

- Duẩn theo Mao hẳn hoi rồi. Có cậu bảo tớ là ở Hội nghị 9 đã phổ biến ý Duẩn nói tư tưởng Mao Trạch Đông là tư tưởng Lê-nin của thời đại ba dòng thác cách mạng Á - Phi - La.

Tôi văng ngay ra:

- Thế thì ra cái đếch gì nữa chứ!

- Mình nghĩ thấy chuyện ấy đúng đấy. Theo Mao đứt đuôi rồi. Phát động chiến tranh đánh Mỹ rồi. Sẽ tuồn người với súng ống vào Nam ghê gớm hơn… Phần hai tối mật của Nghị quyết 9 là nghị quyết chiến tranh! Theo Mao, chủ trương vũ trang để thống nhất đất nước của Duẩn, Chí Thanh đã thắng. Trường Chinh đầu hàng Duẩn là cánh chủ hoà quy. Chiến tranh thì sẽ áp dụng chính sách cộng sản thời chiến, hết dân chủ.

Tôi chợt mệt tưởng như có thể khuỵu xuống. Vốn đã biết Nghị quyết 9 là nhằm chuẩn bị đánh Mỹ nhưng nghe Kỳ Vân, tôi ngỡ nghe thấy lần đầu. Không muốn hỏi thêm nữa. Mới nhận thấy vì quá sợ, quá ghét cái triển vọng bom đạn ùng oàng nên lâu nay tôi cố tin hết từ Trường Chinh, Cụ Hồ đến lương tri của Trung ương để rồi nay thì chiến tranh nó đang lù lù ở trước mặt. Một cuộc chiến tranh mà người ta đã đem trang hoàng như cỗ xe hoa lộng lẫy trong hội lễ hoá trang *carnival*… với bầu khí quyển khủng bố mà bọn chúng tôi đang được nếm trước.

Ở tôi lúc này trùm lên trên tất cả là tâm trạng thua. Đúng hơn, một không gian thua, một trận địa thua, một đời vét sạch cho thua, thua nhẵn, thua nhục, thua rã rượi mênh mang toàn diện và nó đang dìm tôi ngập lút vào trong nỗi tự ái cay đắng. Tôi thấy tôi bơ vơ, côi cút trong đêm đen ngòm ở giữa một sa mạc hoang vắng là thế giới hung hãn khát máu này. Sao hoà bình, dân chủ không lay động nổi lương tri người ta? Tôi thở dài.

- Cụ Hồ không bỏ phiếu, - Muốn đỡ tôi, Kỳ Vân nói.

Anh đâu ngờ tôi lại càng muốn đổ sập xuống vì người mà tôi hy vọng cuối cùng thế là cũng thua nốt: thua đám con em của Cụ trong cơn nguy cấp ầm ầm sấm sét này. Thì ra thường là Cụ thua. Cụ đã từng thua những Trần Phú, Hà Huy Tập. Và có lẽ cả Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp. Cái án Stalin quàng vào Cụ nó vẫn lơ lửng trên đầu Cụ và Cụ chiến đấu với đằng lưng hở toang hoác…

Hai chúng tôi ngồi im lặng. Như một phút tưởng niệm. Tưởng niệm cái gì không rõ? Có thể vô thức báo trước là nên tưởng niệm quãng ngày ngây dại ú ớ đã qua và chấm dứt mãi mãi từ nay… Lúc ấy tôi đâu thấy về khách quan mà nói, nhờ Mao đánh xét lại mà thế giới sẽ sang một vận hội mới, hết phe và chiến tranh lạnh. Hết cả quan hệ phên giậu, môi răng…

Thật ra tôi đang bị hai nỗi sợ ám dữ: chiến tranh sắp nổ ra và tới đây tôi sẽ bị như thế nào nên đầu óc tôi gần như mụ mị.

Kỳ Vân nói:

- Cụ Hồ, Trường Chinh, Giáp không muốn ngả theo Mao, nhưng Duẩn tin rằng theo sấm sét của tư tưởng "Lê-nin thời ba dòng thác cách mạng" thì sẽ giải phóng thống nhất đất nước và vượt lên trên công tích Cụ Hồ. Bắc Kinh phát động chiến tranh nhưng phất cái chiêu bài nghe rất cao thượng là bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác. Nói "thiên hạ đại loạn thì Trung quốc được nhờ", Mao đã rất mẹo là nâng nhiệt tình đánh Mỹ lên thành chuẩn cao nhất ở trong sự nghiệp "bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa", thế là anh nào cũng nổi máu đánh đấm để tỏ ra trung thành với chủ nghĩa.

Đã ngờ cái chữ "Trung Quốc được nhờ" nhưng lúc ấy chúng tôi vẫn chưa bắt được trúng nọc của nó: có xúi và giúp thiên hạ đổ máu đuổi Mỹ đi khỏi vùng này, Trung Quốc mới quàng lấy được hết Biển Đông và châu Á.

Tối ấy, nghe Kỳ Vân, tôi bỗng thấy đầu óc trống rỗng chẳng còn gì nữa. Và kỳ quái, tôi lại hình dung ra rõ ràng trên bốn bức vách của cái không gian trống rỗng kinh hoàng là đầu óc tôi ấy đang đầy những vi ti huyết quản đen ngòm chằng chịt như ở mặt trong của vỏ trứng vịt lộn. Hơn nữa chúng như như đang lớn lên, cứng đanh ra…

Rồi chẳng biết nói gì hơn, chúng tôi chia tay nhau.

Quay lại cười (để tỏ ra vẫn bình tĩnh) với Kỳ Vân đứng tiễn ở đầu ngõ, tôi chợt thấy miệng khô khốc, đắng chát.

Tôi đạp xe về qua quãng Hội nhà văn, Nhà khách Chính phủ đường Nguyễn Du ngào ngạt suốt một đoạn dài mùi hoa sữa - mùi trầu cau nồng nàn say ở miệng người con gái - rồi mùi hoa hoàng lan ở một ngôi nhà gần toà soạn báo Thống Nhất. Chợt nhận ra mấy câu hỏi đang chen lấn nhau để trình diện với tôi: "Thế là thế nào? Còn tin vào ai?", "Sao lại là thế được?", "Ừ, có khi mai Trung ương lại ra một nghị quyết khác. Chả lẽ lại chọn phang cặp díp một lúc cả Mỹ lẫn Liên Xô hay sao?". Cái lô gích sách lược này làm đầu tôi dịu đi được một ít. Tự khen: khá lắm! Chủ hoà chắc vẫn nhiều sức thuyết phục hơn. Dẫu sao hoà bình cũng là lương tri vượt trội mà.

Nhưng thình lình nỗi sợ như một cơn lũ ở đau ục ra tràn đi rất nhanh choán hết tâm trí tôi: tự nhiên cái đèn đỏ báo hiệu tôi là phản cách mạng mà Hữu Thọ đã cảnh cáo hôm nào chợt treo lên lù lù. Đúng thế, ngọn đèn cấm đi tới đang là một tâm điểm bất động treo lơ lửng đỏ lừ, ở cách tôi chừng dăm mét, nằm chính giữa trục ghi-đông trước mặt kia, rất to, rất rõ, rất đỏ, một màu đỏ kỳ

lạ, đặc biệt rất hằn học, rất hể hả, rất hiểm ác nữa. Nó là dòng chữ "Tư tưởng Mao Trạch Đông là tư tưởng Lê-nin của thời đại ba dòng thác cách mạng…". vỡ đê rồi. Lụt to rồi… Tôi chợt rùng mình lẩm bẩm… Ngỡ như nước đang ngập lên đến tận cổ.
Có lẽ cái rùng mình này đã bất chợt cho vụt hiện trở lại rõ như mới hôm qua hình ảnh một cuộc đấu tố ở Bắc Kinh hí kịch học viện, ngách Trống Thanh La, *luo gu xiang,* ngõ Bông Sợi, *Mian hoa hu tung*. Tối hôm ấy tôi sang đấy chơi với bạn bè Việt Nam. Qua một hội trường đặc người tôi dừng lại nhìn vào: tất cả sinh viên, những nghệ sĩ tương lai, cùng giáo sư, giảng viên, công nhân viên chức đang hung hãn đấu một chú bé chừng mười ba tuổi đứng run cầm cập trước cử toạ lần lượt lên quát mắng, dí trán, đẩy ngực: phạm nhân tí hon này ăn cắp mấy tem phiếu mua được chừng nửa cân Trung Quốc dầu ăn…
Tôi ngờ rằng nhờ chính hình ảnh người đồng đội thiếu nhi bị đấu tố kia sống lại ở trong tôi giây phút ấy mà sau này tôi đã không run, không líu lưỡi. Khi chú phạm nhân bật khóc thì các nghệ sĩ tương lai lại hét ầm ầm:
- Đừng hòng dùng nước mắt giả dối để trốn tránh sức mạnh chuyên chính!
Phản ứng gì của đối tượng cũng là lừa dối hết. Nhìn chú bé lúc ấy tôi chợt thấy sức co giãn của các cơ bắp mặt người có thể làm cho tất cả méo xệch đi ghê gớm đến đâu. Tôi bàng hoàng: sao tập thể trí thức, nghệ sĩ lại có thể tàn bạo như thế kia với trẻ con? Cái dớp chống phái hữu diễn ra trước đây ít lâu đã có sức "cảm hoá" con người trở thành hung hãn đồng đều như thế kia ư?
***
Chưa có cuộc học tập nào nghiêm trọng, căng thẳng và rợn bằng học Nghị quyết 9.
Ngành báo chí, tuyên truyền học ở hội trường Đài phát thanh trung ương. Đông cả hàng nghìn con người. Và cả hàng nghìn con người ấy đều cùng bày ra một khuôn thước mặt không giấu đi nổi nét lo âu, phiền muộn. Trong bài "Cô du kích Lai Vu", Tố Hữu chẳng đã đe đánh thắng Mỹ sẽ quay sang trị những con rắn độc xét lại đó sao? Thế mà hình như tôi lại chỉ mải bận rộn với cái bụng đầy bất bình ngổn ngang của mình, không chú ý tới giữ gìn cái mặt.
Một tuần đến nghe toàn những nguỵ biện, xuyên tạc, hung hăng gây gổ và ngạo mạn ta đây cách mạng duy nhất, đúng đắn duy nhất, cứu tinh duy nhất của phong trào cộng sản và giải phóng dân tộc… bởi lẽ đơn giản là ta kiên trì cách mạng vô sản, ta kiên trì đấu tranh giai cấp, ta dám chiến tranh cách mạng. Tóm lại, xây dựng cho bằng được ý chí quyết thực hiện khẩu lệnh kích động Mao vừa đề ra có sức kích động những người vừa nghèo vật chất lại vừa trắng trợn học thức, nhất cùng nhị bạch, nghĩa là những người chả có gì để mất ngoài cái mạng sống khốn khổ: đánh Mỹ là bảo vệ sư trong sang của chủ nghĩa.
Tố Hữu kháy vào tự ái dân tộc:
- Đồng chí Lê Duẩn đang trình bày quan điểm của đảng ta thì Khruschev lại hỏi Souslov cái giống cá gì ở hồ gì ăn ngon nhỉ. Lại hỏi tôi, đồng chí Tố Hữu, chắc là thuộc thơ Mao Trạch Đông lắm?
Ức thế nhưng Tố Hữu cho qua được. Tố Hữu chỉ bật nghẹn ngào khi than lên rằng Trung Quốc hoà bình như thế mà Khruschev hắn ta nỡ bảo Trung Quốc là hiếu chiến… Nghe những tiếng nấc nghẹn ngào khi than thở đó, tôi rất muốn phì cười. Không hiếu chiến mà lại phát lệnh "Thiên hạ đại loạn, Trung Quốc được nhờ!"
Sau này, tháng 2-1979 Trung Quốc đánh sang sáu tỉnh biên giới Việt Nam, Tố Hữu không nức nở. Chỉ làm thơ trách ai đã dại đem tim đặt lên đầu, quên rằng chính Việt Cộng đã đem cả tâm can đặt vào đầu Mao Chủ tịch. Cũng không tuyên bố thủ tiêu bài thơ rủ Cuba "Có về Nam Hải với anh thì về", nhiệt thành lấy tên Nam Hải của Trung Quốc để gọi Biển Đông, coi là biểu tượng của mối liên minh vô sản mới ở phương Đông.

Vụ trưởng báo chí Lưu Quý Kỳ nhay nháy mắt khẳng định hùng hồn trước cả hàng trăm dân tuyên huấn học Nghị quyết 9, rằng: các đồng chí ơi, đánh Mỹ chỉ cần một hậu phương tám trăm triệu dân là đủ rồi, mong nhiều làm gì, nhiều mà lại hại đấy. Kìa, sợ Mỹ xón vó lại, muốn lấy lòng Mỹ, chúng lộ bí mật của ta cho Mỹ biết ngay đấy à!
Gốc Minh Hương, vị vụ trưởng tự khoe quê Hồ Nam với các nhà báo Trung Quốc này nêu rõ nguyên nhân thiếu thốn của Việt Nam. Sao chị em không có lụa đen may quần, không có guốc đi? Chuyên gia Liên Xô chúng nó bê hết cả về bên đó mất cả. Chúng hết sức đói nghèo. "Khổ lắm, đi đường trông chị em ta hết cái dáng thướt tha vì không có lụa may quần, tôi thấy căm thù bọn xét lại vơ vét của ta ghê quá…".
Tôi đứng lên, mở cửa ra. Lấy xe đạp đi. Đến Cửa Nam bỗng thấy Chính Yên lặng lẽ đạp ở bên. Anh khẽ thở dài:
- Mình đi theo… Sợ Đĩnh làm một cái gì!
- Cảm ơn… Đã định cho một lựu đạn rồi đấy… Là đứng lên nói thật to: Này anh Minh Hương nhận vơ là cùng quê với Mao Trạch Đông… hãy im đi!
Sáng hôm ấy, bỏ nghe Quý Kỳ, tôi lên Hồ Tây có Chính Yên hộ tống nghe sóng vỗ oàm oạp giữa trời mà lòng nguôi dịu. Xa xa, đằng Bắc Ninh hay Cổ Loa lờ mờ hiện lên mấy nét thanh thoát của mấy tháp điện cao thế. Tôi lại thấy chúng giống những vết ríu vá cho vòm trời đang bị bục. Một cái gì tốt đẹp đang biến hình, tự huỷ từ nay ở trong tôi. Trời mà còn rách còn vá víu thì thôi rồi…
Một lúc, lắng lại, tôi kể Chính Yên nghe chuyện hôm nào Thép Mới phàn nàn với tôi: Đang họp ngành tuyên giáo báo chí, buổi trưa thằng Lưu Quý Kỳ đi xe đến nhà tao rủ tao đi.
Biết đâu nó cho xe đến nhà Tố Hữu vào đón Tố Hữu. Tố Hữu lạnh ngay mặt bảo:
- Lần sau các anh đừng phải đến nhắc bảo tôi!
Thằng Kỳ nhay mặt da liên hồi, quay ra. Kiếp, tao xấu hổ quá. Nó ra xe lại bảo đến đỗ ở góc Đặng Dung chờ xe Tố Hữu đi qua thì bám sát. Khi Tố Hữu vào hội trường, nó theo ngay sau Tố Hữu. Hội trường vỗ tay, nó nhay nháy mắt vỗ tay trả lại. Sư nó, may quá, tao lỉnh ngay từ ngoài cửa…
Sáng sau, giải lao, xếp hàng chờ quanh rãnh đái dài ba bốn mét chạy dọc bức tường ngăn đôi Đài phát thanh với báo Chính Nghĩa, tôi nói:
- Ơ, Đài phát thanh đái vào lưng Chính nghĩa kìa?
Chờ một phản ứng dữ. Nhưng vài chục người túm tụm chờ ở đấy đều tủm tỉm cười. Có mù mới không thấy sự thật địa chính trị thù lù này.
Đã biết Trung Cộng đàn áp "phái hữu" như thế nào, đã biết Nghị quyết 9 là theo Trung Cộng nhưng tôi không nghĩ Đảng sẽ lại đàn áp những người không tán thành chiến tranh.
Chúng tôi nghe nói Cụ Hồ không biểu quyết. Nhiều lần giơ tay toan nói, Cụ đều bị Lê Đức Thọ ngăn, bảo nhường cho người khác. Theo tôi lãnh tụ đảng mà không biểu quyết thì là thách thức dữ dội đầu tiên một mất một còn Cụ đưa ra với đàn em và Bác sẽ quyết đương đầu đây. Nhưng rồi Trường Chinh mà tôi rất tin là chống Mao đã cuốn cờ… Và Bác cũng lui vào sau cánh gà nốt, góp phần vào cuộc diễn tấu hùng ca bằng những bài thơ thúc trống trận.
Đến Liên Xô hội đàm nhạt nhẽo xong, đoàn đại biểu Việt Cộng sau Hội nghị 9 ghé qua Bắc Kinh về nước, báo Nhân Dân Hà Nội đón bằng bài xã luận ca ngợi vai trò Bắc Kinh lãnh đạo phong trào cách mạng thế giới. Gio Đông Mao đã chính thức thổi bạt Gió Tây Xô!
Bấm nút cho Nghị quyết 9 ra mắt chắc phải là Lê Duẩn. Với Lê Duẩn bây giờ, Mao còn quăng quắc hơn cả Lê-nin.
Các tư liệu ngày ấy tôi cho vào thúng chị ve chai cả, giữ lại có "Mấy vấn đề quốc tế và Đảng ta" - trong đó nổi bật tư duy "Tư tưởng Mao Trạch Đông là tư tưởng Lê-nin trong thời ba dòng thác

cách mạng" - và Báo cáo chính trị Đại hội 4 (1976) của Lê Duẩn (chỉ ra thế giới đứng trực tiếp trước cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa đang trào dâng sôi sục và Hà Nội nay chỉ còn con người yêu thương nhau vì đã xoá bỏ được chế độ người bóc lột người). Học Nghị quyết 9, tôi đã ngờ vực sao người ta ít nêu Cụ Hồ ra. Tôi chưa thấy Hồ Chí Minh không biểu quyết là đã ngụ ý không chấp nhận Mao hay "tư tưởng Lê-nin thời ba dòng thác cách mạng" và Mao sẽ chấp nhận Lê Duẩn mà gạt Hồ Chí Minh… Duẩn hoan nghênh quá chứ? Tư tưởng Lê-nin cơ mà.

Chương 23



rong Hội nghị trung ương 9 khoá 3, có hai chuyện đụng đến Lê Liêm, chính uỷ của chiến dịch Điện Biên Phủ. Anh tham luận phản đối đường lối Mao. Mở đầu anh nói ngay: "Phát biểu thế này là chết tôi đây…"

Biết chết vẫn nói vì anh tin rằng làm thế mới đúng "lương tâm trung thực của người cộng sản". Nhưng với trung ương uỷ viên thứ trưởng công an Lê Quốc Thân thì lương tâm trung thực của người cộng sản lúc ấy lại là tuyên bố giữa hội nghị rằng chỉ cần Trung ương ra lệnh là trong vòng bốn mươi lăm phút công an chúng tôi tóm cổ hết bọn xét lại.

Cụ Hồ bèn nói:

- Chú hãy tóm cổ Bác trước!

"Lương tâm cộng sản" không được thể hiện đầy đủ, về tổ thảo luận, Thân chỉ vào mặt Lê Liêm nói tiếp:

- Mày còn thở ra cái hơi xét lại, tao lập tức tóm cổ mày.

Ngày 20-4-1981, Lê Liêm viết một thư gửi Trung ương nhắc lại chuyện này và hỏi: "Hội nghị trung ương mà để cho trung ương uỷ viên giở giọng lưu manh nói với trung ương uỷ viên như thế hay sao?"

Thể nghiệm của Lê Liêm còn sót bỏng đó. Nhờ chuyên chính mà trong Hội nghị trung ương 9, người ta mới vặn hỏi Lê Liêm tại sao hay gặp Bùi Công Trừng, Ung Văn Khiêm.

Liêm hỏi lại:

- Trung ương uỷ viên gặp nhau thì phạm kỷ luật gì mà chất vấn tôi? Tôi cũng gặp các anh Nguyễn Chí Thanh, Trần Quốc Hoàn ở tại nhà tôi thì sao các anh không hỏi?

Nhờ chuyên chính vô sản mà Song Hào, Phạm Ngọc Mậu, đàn em xa của anh mới nổi tiếng là rất cách mạng với phương châm bất hủ đào tạo chỉ huy trong quân đội : tiểu tư sản mười năm đề bạt một cấp là nhanh, bần cố nông đề bạt một năm một lần là chậm. Đó chính là phát triển chỉ thị của

Mao Chủ tịch: nhất cùng nhị bạch, quần chúng nghèo khổ nhất, vô học nhất nên cách mạng nhất và đảng phải dựa vào hơn cả.
Lê Liêm rồi không gửi thư kia nữa. "Chả làm gì lại được đâu mà…"
Nhưng tôi giữ một bản sao.
Xong Nghị quyết 9, tôi được nghe truyền đạt rằng từ nay Cụ Hồ thôi họp Bộ chính trị - vì "sức khoẻ" - còn Võ Nguyên Giáp, Lê Liêm thì ngồi chơi xơi nước và học nhạc lý cùng piano. Đảng ra tay trấn áp rất nhanh. Nghe nói lục soát cả chỗ làm việc.
Đến tận sau này, thỉnh thoảng Lê Liêm lại quàng vai tôi nhăn mặt kêu tiếc:
- Công an tịch thu mất tổng phổ bản giao hưởng Điện Biên Phủ do anh Giáp với mình làm chung.
- Lễ mất đằng lễ, nhạc mất đằng nhạc, nghĩa cũng mất nốt, - tôi thở dài nói.
Lễ là lon tướng của các anh, nhạc thì giao hưởng Điện Biên Phủ, nghĩa là ba ông tướng làm nên Điện Biên Phủ đều tong…
Trên đây là chuyên chính với Cụ Hồ, Võ Nguyên Giáp, Bùi Công Trừng, Lê Liêm. v.v… Còn chuyên chính với Ung Văn Khiêm?
Chính Khiêm cau mày bảo tôi:
- Mình sắp lên xe ra sân bay đi Liên Xô thì công an bắt mở va li ra để khám. Khám trung ương uỷ viên, khám bộ trưởng ngoại giao… *Merde, mais c' est ínsultant*… (Mẹ, thật là nhục mạ).. Công an mật bố trí đầy ở quanh nhà mình phố Cao Bá Quát. Với uỷ viên trung ương còn khinh như rác thế thì dân đen ra cái cứt gì với họ?
Bốn uỷ viên trung ương bị khai trừ khỏi đảng. Toàn những bậc đại công thần. Võ Nguyên Giáp còn trong đảng nhưng cũng bị bêu trong nghị quyết 20 của Trung ương khoá III về "Vụ án chống đảng" với cái tên gọi tắt thành X. Tin này được truyền đạt cho cán bộ từ trung cấp trở lên và tai tôi nghe. Rồi đủ mọi tin đồn: Giáp là con nuôi mật thám Marty, vào đảng man, nịnh Cụ Hồ để Cụ o bế. Đáng nói nữa là người ta chuẩn bị đày toàn gia Giáp già trẻ lớn bé ra đảo Tuần Châu. Và hơn mười năm trời bị bong lon đại tướng trên báo chí…
Trong vụ lột lon Giáp phải nói tới công mở đường lột ngầm dai dẳng của báo đảng. Bản tin Thông tấn xã vẫn viết đại tướng Võ Nguyên Giáp như thường lệ. Một hôm, Thịnh, tay súng thiện xạ của Hà Nội, một anh sửa mo-rát nhà in bảo tôi dạo này em thấy trên bản tin Việt Nam thông tấn xã toà soạn đưa sang cứ chỗ nào có đại tướng Võ Nguyên Giáp thì thủ trưởng Hoàng Tùng lại giập hai chữ "đại tướng" đi!
Tôi hỏi sao biết là Hoàng Tùng?
- Ô, lâu nay lệnh là chỉ Tổng biên tập mới chữa bài bằng mực đỏ thôi mà…
Quá siêu! Ít lâu, nhận ra hiệu lệnh, các báo nhất tề lột nhẵn.
Quả đấm này xảy ra sau buổi Lê Duẩn đến báo Nhân Dân nói với các trưởng phó ban trở lên, rủa Giáp là đồ hèn, nghe tôi nói đánh Mỹ là tay cứ run lên như thế này (giơ tay ra run, minh hoạ sống động).
Đến chiếc mũ phớt Giáp đội từ lúc dạy học ở trường Thăng Long rồi tha sang Tàu để cuối cùng diện trái khoáy trong lễ ra mắt Giải phóng quân cũng bị chê nốt. Sáng ấy, báo Nhân Dân đăng bài kỷ niệm thành lập quân đội, có bức ảnh đơn vị Giải phóng quân đầu tiên với Giáp đội mũ phớt. Họp toàn cơ quan, Hoàng Tùng giơ bức ảnh lên nói với tất cả hội trường:
- Lại còn đi bê cái mũ phở này lên làm gì nữa đây? - Giọng đầy miệt thị.
Dân có những ca dao hay vào bậc nhất trong kho tàng ca dao Dân chủ Cộng hoà:
Chiến trận ba mươi năm,
Tướng võ không còn nguyên mảnh giáp
Và

Trước kia đại tướng cầm quân,
Bây giờ đại tướng lột quần chị em.
Hay
Ngày xưa đại tướng công đồn,
Nay thì đại tướng bít l. chị em.
Giá trị hai câu thơ này bị giảm qua nhiều vì văn hoá đòi phải viết tắt một chữ vồn là linh hồn, hơi thở, lá cờ soái của tác phẩm.
Một thày giáo ở Nam Định bảo tôi:
- Không ngờ ông tướng này lại Vỡ Vụn Giáp. Có thơ rồi đấy: Nhờ Tây thành nguyên giáp. Nhờ Duẩn, Giáp vụn tan…
Sau này dân Quảng Bình tổng kết năm 1963 hai "thánh nhân" của mảnh đất này bắt đầu lụn bại. Đó là Võ Nguyên Giáp và Ngô Đình Diệm. Diệm bị mất mạng, Giáp còn mạng nhưng nhục. Diệm bị Mỹ không ưa nên quân tướng của ông xơi, Giáp bị Mao Chủ tịch ghét nên các đồng chí thân thiết của ông bôi nhọ cho bằng đủ kiểu. Sáng kiến cải tạo thuỷ lợi, đào kênh Đại Phong cho Quảng Bình lên 5 tấn là của ông Nguyễn Chí Thanh phụ trách nông nghiệp - việc này có thật - nhưng con kênh này về mặt phong thuỷ đã chặt đứt mất long mạch ở quê của hai vị Diệm và Giáp (việc này thì dân đồn).
Đánh bằng đường âm nữa thế này thì liệu có phải nhờ thày Tàu?
***
Ở báo Nhân Dân, một số kiện tướng chống xét lại thăng chức. Phan Quang lên trưởng ban nông nghiệp thay Lưu Động rồi cùng Hồng Hà theo Hoàng Tùng thăm ngay Trung Quốc, tổng hành dinh của trận địa chống xét lại, nhận hào quang vẻ vang Mao - ít từ ngay trong lòng nôi cách mạng.
Hữu Thọ vượt ba cấp từ cán sự 5 lên phó ban nông nghiệp. Đám xét lại bị xua quét. Lưu Cộng Hoà, Hồng Thao sang Ban nghiên cứu lịch sử đảng. Tại đấy, trong một cuộc họp, vừa phát biểu ý kiến xong, Lưu Cộng Hoà bị ngay vị phó ban cựu bí thư tỉnh Kiến An ném luôn chiếc gạt tàn thuốc lá pha lê Tiệp nặng nửa ký vào mặt.
- Này, bây giờ mà còn thở ra giọng xét lại này!
Ông già tránh kịp nhưng cái kính lão vỡ tan. Vụ này lên tới Trường Chinh, người trông coi cả Ban nghiên cứu lịch sử đảng. Nhưng Trường Chinh có lẽ nghĩ ai lại đi dội nước lạnh vào nhiệt tình của cán bộ và quần chúng trong khi nguyên nhân khiến Liên Xô, thành trì cách mạng hoá thành phản bội chính là do thiếu nhiệt tình nên Chinh không can thiệp.
Trần Châu, Lưu Động vào tù. Tôi và Chính Yên qua thẩm vấn rồi đi lao động cải tạo. Hồng Hà, Hữu Chỉnh "chuyển biến tốt" đều theo Sáu Thọ sang hội nghị Paris. Một trưa, vợ Hữu Chỉnh đến tìm tôi ở báo. Rơm rớm nước mắt đưa cho tôi một trăm đồng.
- Anh Chỉnh ở bên Paris báo về là đem trả anh món nợ quá lâu này và xin cảm ơn anh.
Tôi nghĩ mãi không hiểu tại sao mắt chị lại đỏ hoe. Hai năm trước, quãng cuối 1963, một buổi trưa Chỉnh và tôi cùng ở cơ quan về. Đến Viện kiểm sát nhân dân tối cao, hai chúng tôi đứng lại dưới bóng cây si già vài trăm năm có lẻ. Chỉnh thở ngắc, cổ cứ vươn cứ dướn lên:
- Tối qua chi bộ họp, ông Thành Lê tố cáo tôi thèm bơ sữa phản động đã chạy xin một giấy mời chiêu đãi kỷ niệm Cách mạng tháng Mười Nga ở
đại sứ quán Liên Xô. Đáng sợ chưa? Ai? Ai? Tôi có đòi đâu? Tôi có thèm khát vật chất đâu? Ai tung ra cái tin này để giết tôi? Ai định hại tôi? Ai định giết diệt tôi đây mà… Ông Lê còn nói là đang nhờ công an điều tra đến tận nơi vụ này…
Hai tiếng giết, diệt kéo dài và rít lên thê thảm. Hai con mắt nhớn nhác sợ hãi. Hình như có cả giậm chân, đấm ngực.

Nghe Chỉnh rên rỉ, tôi nghĩ đến tác phẩm "Số không và vô hạn" *(Le éro et l'infini)* của Arthur Koestler. Khi đọc những trang ngột ngạt của nó, tôi cứ hình dung ra những con mắt nhớn nhác trên các trang giấy mà lúc này tôi lại thấy giống hệt con mắt quay đảo rất nhanh của Chỉnh.
Khi Kỳ Vân bảo tôi đã có Nghị quyết 9, thực chất là nghị quyết chiến tranh, tôi đã sợ. Nhưng rồi tôi vẫn "nhơn nhơn cái mặt" và như các bạn giỏi tử vi nói, tôi hoạch phát nhưng cũng rơi tõm rất nhanh vào đống rác bên đường tiến quân của đảng.
Nhưng chính những ngày ấy, tôi nói:
- Này, nên nhớ cho kỹ rằng chỉ cần mày tưởng bở bước ra khỏi bản chất trí tuệ mày chỉ một nửa cái ngón chân thôi là mày lập tức biến ra thành thằng hề.
***
Bây giờ, gần bốn chục năm đã trôi qua, viết lại những chuyện này tôi thấy thế nào? Thấy với Việt Cộng, Liên Xô mà Hồ Chí Minh coi là quê hương cách mạng, nơi lãnh tụ Lê-nin vạch ra cho Nguyễn Ái Quốc "con đường cứu nước" để cho Việt Nam rẽ theo cộng sản, té ra rồi cũng không bằng Trung Quốc, răng của Việt Nam, nơi đã cho Hồ Chí Minh chiếc kim chỉ nam quý báu chỉ đạo cụ thể từng bước đi lên của cách mạng, kể cả phản đối chính ngay "đầu tàu cách mạng".
Như tôi đã viết trên kia, có một người thâm hiểm đầy dã tâm, mưu mẹo coi thiên hạ quá lắm chỉ bằng một chậu nước có thể dễ dàng lắc cho chòng chành nghiêng ngửa rồi hắt đi.
Bởi vì "thiên hạ đại loạn, Trung Quốc được nhờ". Trong chậu sóng gió nhân tạo đục ngầu đó, những con rối - mà tôi ở trong, mà tôi cuồng nhiệt - la hét, chửi rủa, hiểm độc hãm hại nhau, ngỡ đang sắt son bảo vệ chân lý trong sáng vì lợi ích của nhân dân cần lao toàn thế giới…
Rồi ruồi muỗi chết.

Chương 24



ghị quyết 9, thông báo dù quan điểm thế nào anh cũng không bị kỷ luật, nghĩa là anh không bị mất chức, không bị thay đổi công việc! Nhử cho anh tuôn hết ra và không chống lại. Kiểu sau 1975 bảo binh lĩnh Sài gòn "đi học" chỉ mười ngày.

Nhưng vừa ra Nghị quyết 9, Bộ chính trị liền có quyết định bốc các phần tử xét lại đi khỏi các vị trí lãnh đạo từ thấp đến cao. Cụ Hồ thôi họp Bộ chính trị; Võ Nguyên Giáp, Lê Liêm ngồi chơi xơi nước, học piano, nhạc lý; Ung Văn Khiêm thôi ngoại giao… và Hoang Minh Chính, Kỳ Vân nằm khàn; phó bí thư thành uỷ Hà Nội Minh Việt sang Vụ tài chính Bộ công nghiệp vân vân và vân vân…

Về nước mới hai năm tôi sa ngay vào hãm địa tối tăm nhất không lối thoát: phần tử trong tổ chức chống đảng, lật đổ, tay sai nước ngoài. Nhưng không hiểu sao tôi vẫn thấy le lói trong mình một ánh sáng của riêng tôi nó làm cho tôi đứng vững được.

Ở báo Nhân Dân, ngoài mấy anh phải sang ngành khác, tôi là người ở lại bị thay đổi mạnh. Không phó ban văn nghệ nữa (Hoàng Tùng đầu năm đã báo tôi sẽ là trưởng ban thay Như Phong) mà đến làm phóng viên dưới quyền Phan Quang vừa đi Bắc Kinh nhận xức dầu thánh về mới lên trưởng ban thay Lưu Động (từ nay được bảo không đến cơ quan cũng được) và Hữu Thọ một nhất vượt hai ba cấp lên phó trưởng ban nông nghiệp.

Cuộc bộc lộ căm thù xét lại vừa qua đã giúp đảng nhận ra các con tim nhất trí và thừa thãi nhiệt tình cách mạng. Nhất trí là vô cùng quan trọng nên tường thuật Đại hội 4 (1976), Hồng Hà đã cho lên đầu đề chữ "Đại hội nhất trí" rực rỡ to tướng. Tôi bảo Chính Yên:

- Nếu cần cả âm thanh học để diễn đạt thì chữ sánh ngang với rực rỡ là gì? Là ỏm tỏi, nhất trí rực rỡ và ỏm tỏi!

Báo đảng cách chức tôi còn để bôi nhọ tôi: đấy, xưa ngang và hơn cấp người ta thì nay bị người ta quản lý, lãnh đạo.

Lần đầu tiên tôi hiểu phương châm *gao chou,* - cảo xú - của Trung Quốc, làm cho đối tượng đấu tố thối um lên. Hạ uy thế tư tưởng, tổ chức lại phải hạ cả thể diện chúng nữa.

Trần Châu và tôi từ nay phải trình bày ý kiến, suy nghĩ của mình ở chi bộ hay ban chuyên môn trước mọi chuyện thời sự quan trọng. Xưa tù chính trị đến sở mật thám trình diện sinh học thì nay chung tôi trình diện cả tư tưởng tại nơi lam việc.

Đánh Tết Mậu Thân 1968 được hai ba ngay, chi bộ Ban nông nghiệp yêu cầu tôi nói cảm nghĩ về "chiến thắng lớn".

Trên mặt mọi người lúc ấy, tôi đọc thấy: "Xem mày nói sao? Mày đã thấy mày sai bố mày chưa hả?"

Tôi bèn nói:

- Sáng nay đến vườn hoa Cửa Nam, tôi đã dừng xe lại. Tấm bản đồ nước ta to bằng một phần tư hội trường cơ quan mà đỏ rực hết, chỉ còn Sài gòn một màu trắng bằng cái nhị sen. Dân xem đều nói thế này thì chỉ phủi là hết.

Ở ban văn hoá, Lưu Động nói tôi thấy có vẻ như tiền khởi nghĩa liền bị phê phán tơi bời: giờ phút nay mà vẫn mơ hồ, coi như tổng khởi nghĩa xong rồi mà con tiền với hậu! Lưu Động bảo tôi sau đó:

- Tớ nói phóng lên là tiền khởi nghĩa mà vẫn bị phê phán.

Phải nói ở tôi nảy ra cái ý ị xong không chùi đít là kể từ chiến thắng hụt của Tổng tiến công, Tổng nổi dậy Tết Mậu Thân. Còn sửa sai Cải cách Ruộng đất thì tôi cho là có chùi nhưng quệt quáo quào bằng cái que nứa bẻ vội ở bờ rào.

Một lần họp ban, Phan Quang nói vừa gặp anh Tố Hữu, anh Tố Hữu nói ở báo Nhân Dân có những "phần tử ba lăng nhăng mắt đục lờ lờ nước cống".
Rất khó chịu, tôi chất vấn ngay phó Tổng biên tập Nguyễn Thành Lê cùng dự họp:
- Sao trưởng ban tuyên huấn lại dùng chữ "cống rãnh" với những người làm báo đảng?
Một tuần sau, Phan Quang truyền đạt ý Nguyễn Chí Thanh:
- Người ta cứ mang B52 ra doạ, tôi xin nói nó là thằng Bê Quăng Sai. Sai, rất sai! Năm ngoái tôi trong Rờ ra tới một quãng bị B52 ném và rải chất độc. Tưởng tan nát hết, ai ngờ vào thì thấy tiếng hát rất hay giữa rừng cây ngổn ngang. Một trung đội nữ thanh niên đang vừa gội đầu ở bên suối vừa hát. Năm nay tôi lại ra qua chỗ đó. Thì sao? Thì tại chỗ bị bom và chất độc khai quang đó, sắn được mùa mà lại còn ngon hơn trước nhiều nữa.
Đáng lẽ ồ ồ to lên sung sướng như mọi người thì tôi lại đề nghị Nguyễn Thành Lê nên xin Trung ương nhập ngay chất khai quang của Mỹ này để tăng năng suất nông nghiệp cho dân ta đỡ vất vả.
Tôi nói móc quá lộ.
Tuy không nói tuột ra rằng những Bê Quãng Sai, những chất khai quang làm tốt hoa mầu chỉ là ánh sáng cận thải của đế quốc Mỹ là con cọp giấy mà thôi.
Qua những năm Đại Nhảy vọt, Chống phái hữu. v.v… ở Bắc Kinh, tôi đã thấy cái thói xấu gần như trở thành phong cách tư duy chính thống đề cao nhiệt tình cách mạng, bất chấp khoa học, hay môn "nước bọt học" như tôi đặt tên, miễn sao khích dân xông lên vô tội vạ cho nên nghe những lời lẽ phản khoa học như "chất độc khai quang làm cho mùa màng tốt", tôi ghê rợn chẳng khác nào giẫm phải một bãi người ta vừa mửa ra. Một bài học rõ như ban ngày là mình càng dướn cổ lên nghe điều bậy bạ thì mình càng ngu dốt.
Ở đây còn thêm một lẽ về cảm tính nữa: tôi không xài được cái vẻ xúng xính hớn hở ta đây của Phan Quang được chuyển tải ý kiến Nguyễn Chí Thanh, Tố Hữu hai vị đang cầm cân nảy mực về tinh thần tiến công và đạo đức xả thân vì nước. Kiểu anh tài mở cửa xe cho thủ trưởng mà vênh mặt lên với mọi người.
Tôi đã chọc tổ vò vẽ. Đụng vào các Người hùng thời đại của Phan Quang. Quên mất sau đó chi bộ kiểm điểm đảng viên mà tôi là trọng điểm. Không biết người ta phân hạng tôi là phần tử ngoan cố phản ứng láo nhất ngay ca sau khi đa được giáo dục.
Tôi vừa đọc xong bản tự kiểm thảo, Phan Quang lập tức quật sổ tay đánh đét một cái xuống bàn, rồi ngả ật ra lưng ghế hầm hầm nói:
- Nghe đồng chí Trần Đĩnh trình bay mà tôi chịu không nổi nữa, nhức hết cả đầu lên…, thôi, nghỉ đã, lát họp.
Tự nhiên tôi nghĩ đến *The Revisor*, - Quan khâm sai của Gogol. Được Hoàng Tùng kéo đi xức dầu thánh ở Bắc Kinh ngay sau trận đàn áp thoả thuê bọn xét lại ở cơ quan song vẫn nguyên vẹn cái kiểu hách lác phố huyện.
Họp lại, bí thư chi bộ Lê Giang nói:
- Có hiện tượng đáng chú ý là vừa rồi khi nghỉ, nhiều anh em trong đảng bộ đến hỏi tôi là đã tẩn Trần Đĩnh chưa, ai cùng muốn tham đấu để góp ý xây dựng đồng chí Trần Đĩnh… Anh Hoàng Tuấn Nhã nói là thằng này, tiên sư nó, lý sự làm đ. gì, cứ nện cho một trận bỏ bầm nó đi mà.
Tôi lại chất vấn Nguyễn Thành Lê dự họp:
- Đồng chí Lê, bí thư đảng uỷ, đảng có khoản tẩn bỏ mẹ và tiên sư đồng chí ư?
- Không, không… - Lê Giang vội nói - Có… nhưng nhưng… cũng chửi nhẹ thôi.
Tôi đã được xây dựng hết hai giờ buổi chiều và sang cả hai giờ rưỡi buổi tối. Chả nhớ gì vì họ lôi ra đúng những điều tôi nói - có điều là họ phê phán tôi theo cái nhìn *Mao-nhều* của họ.

Chỉ nhớ một ý của Phan Quang. Vì bịa đặt vô liêm sỉ. Các ý khác trượt đi vì đều một kiểu to mồm cho giàu nhiệt tình cách mạng.
- Chưa ở Trung Quốc về - Phan Quang hầm hầm nói - đồng chí Trần Đĩnh đã viết thư cho anh Trường Chinh để lo lót ghế trước. Còn có trò kỳ dị không hiểu nổi nữa là cứ tối nào hễ vợ đến, đồng chí Trần Đĩnh cũng lại đấm cửa anh Hoàng Tùng đòi chỗ ngủ…
Thư tôi gửi Trường Chinh phê bình ta mót Trung Quốc quá nhiều cũng như phải tránh tả khuynh và Trường Chinh thừa nhận là đúng thì nay đã thành thư chạy ghế. Tôi chỉ cần hỏi Phan Quang anh Trường Chinh đưa thư tôi cho Phan Quang đọc bao giờ là lòi ra chuyện nói sằng nhưng đang ngán Trường Chinh, tôi không thiết thanh minh. Vả chăng lô gich đã quá rõ, nếu tôi hám ghế như Phan Quang bịa ra thì gặp dịp "đổi giọng" lớn này tôi phải "phất cờ" dữ ở báo đảng để mà nhót còn phải cao hơn khối chàng. Tôi chỉ trả lời vu cáo thứ hai vì nó quá bẩn. Phan Quang đã cho tôi biến hoá từ văn viết thư - sang võ - đấm cửa!
Tôi nói:
- Phê bình tôi đấm cửa anh Hoàng Tùng đòi chỗ ngủ với vợ, anh Phan Quang đã biến Tổng biên tập thành… chủ khách sạn (cố không buột ra "bồi săm"). Sao lại có được chuyện hễ đêm nào vợ đến, tôi đều đấm cửa đòi chỗ làm trò kia và Trung ương uỷ viên Tổng biên tập lại vội chấp hành liền chứ? Tôi gặp khó trong chuyện này là vì anh Phan Quang chiếm mất Nhà Hạnh Phúc ở ngõ Lý Thường Kiệt làm nhà riêng.
Việc chiếm công vi tư này quá lộ liễu và tai tiếng, Phan Quang ngồi im re. Tài thật. Chân mình thì lấm bê bê, lại cầm bó đuốc đi rê chân người sạch bong.

Khi bị vu đấm cửa Tổng biên tập đòi chỗ giải quyết sinh lý, tôi thật sự choáng: không ngờ người ta có thể dựng không tôi thành một kẻ cuồng rồ tính dục đến ngỗ ngược sai phái cả Tổng biên tập tìm bãi xả dục như thế! Mà sao Tổng biên tập lại cung cúc tận tuỵ với tôi như thế!
Sự thật thế này: một tối, đi chơi về, tôi cùng vợ qua vườn cơ quan để lên ngủ ở buồng làm việc của tôi như thường lệ thì tình cờ Hoàng Tùng gặp và chuyện trò. Biết tôi chưa có nhà ở riêng trong khi Phòng hạnh phúc bận - tôi không tiện nói nó đã bị Phan Quang chiếm - thì Hoàng Tùng cứ lẩm bẩm "Bệ rạc, bệ rạc!". Mà lật đật đi tìm. Tất nhiên khi tôi nói đã có bãi cỏ vòm tự cung tự cấp rồi thì thôi. Để tỏ ra xót thủ trưởng lắm, Phan Quang tố tội của tôi nặng lên thành ra đấy, nó láo thế, nó bắt đồng chí làm bồi săm!
Trước đây trong các đợt chỉnh huấn, phê bình tự phê bình xây dựng tư tưởng, tôi vẫn tự nguyện phanh phui mình cũng như sẵn sàng nhận phê phán của tập thể tuy bụng không vui.
Lần đầu tiên tôi cưỡng lại "xây dựng" của đảng là từ đấu đá xét lại. Nghe thiên hạ lật lọng (phái hữu Trung Quốc nói là "nhổ rồi lại liếm") và phán vô tội vạ mình, tôi không dám thẳng thừng bác bỏ mà vờ chấp nhận. Nhưng tôi rất đau.
Thấy rõ là từ nay Tôi, Ngôi Nhà này sẽ bị kẻ phàm hay đội cải tạo tư tưởng tha hồ đột nhập, tha hồ phóng uế như các đội cải cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp…

Bốn chục năm sau, đầu thế kỷ 21, có một chuyện trao đổi ý kiến nho nhỏ giữa Phan Quang và tôi. Lẽ ra có thể không kể ra ở đây nhưng tôi muốn tả cụ thể thói ưu việt cảm khá đáng sợ ta vẫn thấy ở nhiều quan chức. Đó là họ luôn đúng không sai do đó họ được thả cửa, phê phán, nhất là vu cáo người với cái mặt hầm hầm lên vì quá tải lập trường cách mạng.

Phan Quang viết một bài trên báo Nhân Dân, nói châu Âu có chữ *denkies* chỉ "những người có thu nhập gấp đôi". và anh còn chú thêm "*double income*" tiếng Anh. (Mà thú thật tôi khá ngờ

vốn tiếng Anh của anh và xin lỗi nếu sai, có lẽ cả tiếng Pháp nữa). Tôi bảo anh *double income* nên là thu nhập kép hay hai thu nhập chứ đừng là gấp đôi.
Phan Quang rất tự tin trả lời:
- Tôi hiểu là gấp đôi, theo nguyên văn của ông Bertrand viết: *deux revenus*.
Khổ, sao không đưa ngay nguyên văn tiếng Pháp mà phải bỏ công mạ kền thành tiếng Anh?
Để rút lui cho lẹ, tôi bèn trả lời:
- Vâng, vậy theo tiếng Pháp của anh, *deux* nghĩa là gấp đôi, thì từ nay hễ nghe anh nói *J' ai deux enfants* tôi sẽ hiểu là "Tôi có gấp đôi con" "*J'ai deux amours*" là "Tôi có gấp đôi tình yêu" Hay "*J' ai deux bouches*" là "Tôi có gấp đôi mồm".
Tôi còn muốn nói thêm với anh rằng chú lính lệ xưa khi thày cai hô ắng đơ (un, deux) cũng thừa biết là một, hai bước, chứ không phải một, gấp đôi này bước.

Tôi có phần xấu vì thù dai ở chuyện này. Nói cho rõ: là thù dai tấm huân chương *Mao-nhều* Phan Quang được gắn lên trong chuyến đi Bắc Kinh ngay khi khói súng của cuộc trấn áp xét lại ở báo Nhân Dân vẫn còn dầy đặc. Ai đeo nó đều từng và sẽ đấu tố tư tưởng phản động rất mãnh liệt. Như những ai đã đấu tố anh bạn Thượng Hải cùng cô bạn gái tóc đuôi ngựa Picasso khiến cho họ chia lìa và…
Một lần khác, trong chuyện thanh minh với tôi về dư luận anh chiếm Nhà khách Đài phát thanh, Phan Quang bảo:
- Tôi nay là bộ trưởng rồi cơ mà, anh Đĩnh.
Anh nói quá đúng. Chính cái tâm thức chức tước mới đẻ ra tệ chiếm công vi tư. Nhưng nếu biết trong nghị quyết khai trừ tôi, đảng kết luận tôi lăng mạ lãnh tụ, chắc Phan Quang sẽ không phô ra với tôi cái hàm bộ (trưởng). Ở điểm này, phải nhận Hữu Thọ khéo giấu chức quan đi hơn. Tuy ghế to hơn Phan Quang nhiều.
Qua việc Phan Quang chiếm Nhà Hạnh Phúc rồi lại bịa chuyện tôi - nạn nhân của chính anh hạch Tổng biên tập chỗ ngủ - tôi chợt phát hiện ra cái ưu việt cảm đặc biệt của các chiến sĩ đang kiên cường bảo vệ tư tưởng, kỷ luật, tôn ti trong cơn bão tố cách mạng. Bảo vệ cách mạng và đảng là anh cao quý nhất rồi và đã cao quý thì anh tha hồ giẫm đạp lên kẻ đang phá cách mạng và đảng. Mà giẫm đạp là cách thể hiện rõ nhất, dễ nhất lập trường cao quý cũng như mang lại lợi nhuận nhanh nhất, nhiều nhất.

Ngay sau Nghị quyết 9, từ cứ địa là căn buồng hạnh phúc mười sáu mét vuông chiếm đoạt cùng cái ghế phó ban nông nghiệp, cộng chiến công đấu gục xét lại, Phan Quang làm bước nhảy đầu tiên sang Trung Quốc, cùng Hồng Hà vừa quay súng trở cờ, rờ rỡ với tư cách Vệ Binh Đỏ của Mao Chủ tịch do Hoàng Tùng gắn cho. Từ đấy ông đi khắp thế giới, trừ Nam Cực, như ông tự giới thiệu trong bài báo "Cách một mái chèo" đăng ở Kiến thức Ngày nay số 1-4-2010 trong đó ông viết: hồi thế kỷ 14, vào lúc Nguyễn Huệ đánh tan quân Tôn Sĩ Nghị thì dân Myanmar cũng đánh lùi bốn cuộc xâm lược của Mãn Thanh. Đường đất ông đi chỉ còn thiếu có Nam Cực nhưng vẫn không dài bằng con đường lịch sử mà ông đem đảo ngược: Nguyễn Huệ thành tiền bối của Lê Lợi và nhà Thanh là tiên triều của nhà Minh.
Kiến thức ngày nay trả lời thắc mắc của bạn đọc: "Đây chắc là viết lầm". Các quan bút như Phan Quang, Đào Huy Quát… được bộ máy tuyên huấn bảo vệ quá hay!
Hôm ấy, sau khi Phan Quang ngửa mặt lên trần nhà nhăn mặt khinh khỉnh kêu "Ôi trời, tôi nghe cái bản kiểm thảo của anh Trần Đĩnh mà đau đầu quá", chi bộ om tôi hai buổi. Đồng chí trưởng ban vừa tham quan Bắc Kinh về đã nổ phát pháo mở đầu rồi kia mà: "Cha này ngoan cố và phản động lắm!".

Xong trận đấu, tôi kéo Trần Châu - nhân thể anh về nhà anh ở Hàng Chuối - đi ăn mì ở một hàng nổi tiếng gần ngã tư Bà Triệu và Hai Bà Trưng. Thì tình cờ Tô Hoài, Nguyễn Tuân đang ăn ở đấy. Tôi ghé sát đầu vào mặt Tô Hoài hỏi: "Có thấy mùi xà phòng không? Mình vừa bị họ sát xà phòng rất dữ xong…"
Tôi thật sự thấy oải. Khó sống quá.

Sau hội nghị chi bộ hùa nhau đả tôi trên kia, tôi đề nghị Hoàng Tùng cho tôi đi thường trú ở Thái Bình. Tôi nói họ săn lùng tôi như săn lùng phù thuỷ thời Trung cổ, khó sống nổi.
Y hẹn, đầu giờ lam việc chiều, Hoàng Tùng đã đứng sẵn bên cửa sổ trên gác chờ tôi vào cổng là vẫy. Nghe tôi xong, anh nói:
- Các tướng ấy tưởng ta giống hoàn toàn Trung Quốc là lầm. Ta khác… Cái anh Hoàng Tuấn Nhã ấy thì lập trường gì…
Tôi vui vui vì cái giọng ngán ngẩm của anh.
Tôi sực nhớ trước đó nửa năm, đến nhà ông chú ruột Hồng Linh, nghe bà con người Hoa kháo là họ vừa "học tập phê phán truy theo bản Tuyên bố hữu khuynh, không triệt để của Hồ Chí Minh và Novotny". Còn nói nếu mở biên giới thì người Hoa về hết, sống ở đây "xét lại" quá, khó thở lắm. Lại bảo Trung Quốc bắn rơi sáu máy bay Mỹ nhưng Việt Nam ăn gian, chỉ thông báo có một… Tôi nói lại với Hoàng Tùng.
Không ngờ Hoàng Tùng đem ra nói ở hội nghị trưởng phó ban mà hai năm nay tôi không được dự nữa. Hoàng Tùng còn lệnh một số anh em đi điều tra dư luận. Ban thống nhất cử Đặng Phò, anh ruột Đặng Hà thì Hoàng Tùng gạt:
- Anh này đi rồi về chỉ tương ra ý của anh ấy thôi…
Thường trú chính là đi lánh nạn. Tổ tôm đánh như cơm bữa ở văn phòng tỉnh uỷ. Đến nỗi sau này, Lương Quang Chất, bí thư Thái Bình đến báo có việc xẹt qua báo thường hỏi thăm tôi:
- Gớm, Trần Đĩnh tổ tôm thì nhất.
Nhưng có một chuyện tôi khó quên.
Lần ấy tôi đến một hợp tác xã, gần thị trấn Quỳnh Côi. Vừa tới đầu làng, thấy một nhóm bà con trục lúa, tôi đứng lại xem. Liền bị chửi tức thì - nhanh hơn cả pháo phòng không sau này: "Kìa, gớm chưa, thính hơi thế!", "về đánh hơi rình mò mà", "Này, con đốm nhà tôi nó đã hít hít hực hực ở đâu là y như có cáo…", "Nào, cót kiếc, thúng mủng chuyến này đem đốt mẹ nó hết đi mà hun chuột đồng, nó về thì còn cái đ. gì để mà cần cót, cần thúng nữa?"
Bà con cho là tôi về đánh giá sản lượng để bóp nặn thuế nông nghiệp.
Tôi quay ra cổng làng. Biết thua dân.
Tiếng người cười liền ran ran ở đằng sau. "Quắp đuôi đi rồi…"
Một ai đó véo von: "Đi làm hợp tác hợp te, Không đủ miếng giẻ mà che cái l…".
Một ông:
- Để l. ra cho cán bộ nó thấy rõ, nó đỡ phải vành ra khám xem có giấu chúng nó cái gì không.
Một ông khác:
- Nó thấy nó thèm nó cứ về luôn để dân vành ra thì ông lại phải nuôi báo cô lũ con rơi của nó mất thôi!
- Ối chà, bụng lép thì có phô cái l. quất ra cũng chả đứa nào nó thiết nhòm… Nó về vạch đùi vợ nó có tem gạo ra cứ là phải trắng như thân cây chuối hột ấy chứ!
Thì ra từ lâu chuyện trò với đảng, dân đã quen dùng câu chữ thế này.
Quay đi là phản ứng tốt, chịu thua dân.
Nhưng quay đi rồi lên huyện nói lại chuyện này thì dở.

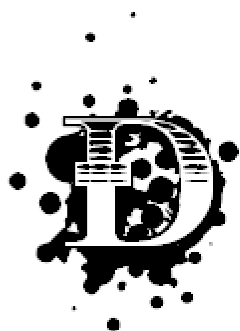
Bởi lẽ không thể không cho đảng biết thực hư dân tình! Sau rồi mãi mới thấy có lẽ cái động cơ thúc đẩy nằm trong vô thức lại chính là cái thứ mà bà con thoải mái lôi ra còn tôi thì phải viết tắt ở đây. Cay vì bị bêu với nó? Như kiểu Đồng Đức Bốn kêu: *"Con vợ tôi nó khờ, Xem thơ nó lại úp lờ vào thơ, Con vợ tôi nó ngu ngơ, Xem thơ nó lại úp thơ vào lờ*". Hay vì đạo đức giả: thích nó mà lại làm ra thanh cao?
Tôi về huyện uỷ báo lại chuyện. Chả biết sau ra sao nhưng ứng xử của tôi hoàn toàn cộng sản, mọi sự đều vì lợi ích đảng và đảng viên có toàn quyền đánh giá dân tốt xấu, đảng viên phải có trách nhiệm quản lý toàn bộ tư tưởng, tinh thần của dân.
Một lần tôi kể lại với một cụ bạn chuyện xã viên chửi tôi về "hít cạp váy" đàn bà để vét thóc lúa…
Cụ bạn cười bảo:
- Còn nữa cơ. *Một năm hai thước vải thô, Làm sao che nổi gì gì (tên một vị tôi không tiện nói ra) hỡi em*… Mà cái này mới kinh cơ. *Dịch lợn rồi tiếp dịch gà, Bao giờ dịch đảng dân ta reo mừng*.
Tôi lè lưỡi ra.

Ngày càng hiểu vì sao phương tây gọi cộng sản là hỗn.
Hỗn với tất cả. Như Việt Cộng trèo hỗn lên đầu tất cả hét lớn:
"Cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân Việt Nam là nơi hội tụ của ba dòng thác cách mạng. Lịch sử đã chọn Việt Nam là nơi tập trung của những mâu thuẫn thời đại". và Việt Nam tự hào là "Ngọn cờ tiên phong của phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới". May mà phải vác rá đi xin gạo tiền súng đạn. Nếu dồi dào hết thì chết với ông.
Vậy mà tôi đã chứng kiến sự hỗn hào thành văn thành luật đó từng nghiễm nhiên trở thành hào quang chói loà trong lòng dân.
Ở ngay đầu Khai Trí Tiến Đức, mặt sau báo Nhân Dân, hai người đi xe đạp đâm nhau. Vênh vành. Cãi cọ kéo dài, để chấm dứt, người bạn của người trong cuộc nhưng yên lành hết bèn tặc lưỡi: "Thôi, lộ bí mật một tí hả, anh ấy đảng viên đấy!"
Thế là xong. Người bị vênh vành lặng lẽ khiêng xe đi tìm chỗ nắn.
Có mặt tình cờ lúc ấy tôi đã rất ngạc nhiên về độ nhiệm màu ngang với mật gấu xoa tan vết bầm của lời nói này. Và nghĩ ngay đến một truyện ngắn. Sau khi anh bạn kia giới thiệu tư chất cần được kính nể của đảng viên, tôi liền đến trước mặt người bị đâm vênh vành xe, đưa anh ta ít tiền và nói:
- Tôi là đảng, đảng đền cho anh đã bị thiệt, anh hãy cầm lấy tiền này đi sửa xe…
Anh đảng viên đâm xe dân bèn đến vặn tôi: anh cho xem bằng chứng anh là đảng viên đi nào. Tôi nói: tôi là đảng dân, đấy, bằng chứng đây, anh xem bà con đây có tán thành việc tôi làm không?
Đồng thời tôi cũng nhớ tới Kabir, nhà thơ Ấn Độ 500 năm trước từng viết: "Ở trong nước, khát nước, con cá cần sự hướng dẫn nghiêm túc và thành tâm (để uống)…"
Cá khiêm nhường, nhỏ mọn như thế mà chú ý tu dưỡng đến cả hành vi bản năng nhất. Thế nhưng tôi? Nhìn người, nói với người, cư xử với người…, tôi đều hỗn xược. Vì chủ nghĩa đã trao cho tôi nghĩa vụ cầm cân nảy mực, vạch lối chỉ đường, quản lý giáo dục cho dân.
***
Tôi thường trú được vài tháng thì Hoàng Tùng gọi về. Bảo tôi đưa hai nhà báo Trung Quốc vào Vĩnh Linh.
Đang Nghị quyết 9 bão táp, Hoàng Tùng cho Hồng Hà, Phan Quang đi Bắc Kinh để lấy thẻ *Mao-nhều*. Nay cho tôi đi với nhà báo Mao-ít, ông muốn nhân dịp này tẩy bớt cho tôi cái tiếng phản động xét lại. Phải tư cách chính trị thế nào mới được tháp tùng các đồng chí Trung Quốc chứ!

Lúc ấy Johnson vừa cho máy bay đánh ba căn cứ hải quân và một kho dầu của ta sau vụ tàu ta và USS Maddox và USS Turner Joy đánh nhau.
Đi thì thích nhưng cũng khó chịu cái đầu. Đoàn nhà báo Trung Quốc đến đâu cũng được đặc biêt trọng vọng. Dù chỉ đón tiếp ở chặng dừng chân cũng lại y lệ diễn ra một cuộc ca ngợi Mao Chủ tịch sáng suốt đã vạch mặt tên phản bội Khơ mà lúc ấy có tên Thằng Trọc. Trong bữa tiệc quá thịnh soạn của Bộ tư lệnh Quân khu 4, tướng Nam Long, người Tày, liên tục nâng cốc với phó Tổng biên tập báo Giải phóng quân Trung Quốc hô đả đảo Thằng Trọc dữ đến mức ngỡ lên cơn mê sảng: “Các đồng chí Trung Quốc hãy yên tâm. Chúng tôi luôn ở bên các đồng chí. Chúng ta là chiến hữu chung chiến hào! Đả đảo Thằng Trọc!”
Tôi thấy La Liệt, chủ nhiệm khoa báo chí Đại học Nhân Dân hơi khép mắt lại, quay đầu đi. Sau này, Cách mạng văn hoá ông bị đấu khốn khổ.
Hôm sau, qua một bãi biển rất đẹp ưng ửng hồng khêu gợi ven đường số 1 quãng dưới Đèo Ngang, Quảng Bình, tôi hỏi nhà báo nhà binh:
- Anh nom bãi biển kia giống cái gì? - Rồi nói luôn - *mei ren di da tuei*, đùi mỹ nhân!
Ghẹo ông nhà binh thích Việt Nam nện Mỹ. Ông lầm lì quay đầu đi. Mỹ nó xâm lược thế kia mà còn đùi mỹ nhân với vế mỹ nhân Đêm đầu tiên ở nhà khách Đồng Hới bị bão lớn. Mất điện. Gió quật đùng đùng và sóng biển gào thét. Phạm Phú Bằng vốn trọng tình hữu nghị nên ngủ chung phòng với hai đồng chí Trung Quốc. Sợ dột, anh dậy lò dò tìm đèn pin. Nằm buồng bên tôi bỗng nghe tiếng hét thất thanh: “Shei? Ai? Lai ren a. Người đâu?” Phú Bằng sau nói anh lạnh toát người. Bật đèn pin, anh thấy đồng chí nhà binh bạn co rúm lại ở một góc. Hồi chiều đoàn vừa nghe hai phó bí thư tỉnh uỷ Đặng Tất và Cổ Kim Thành nói người nhái Sài Gòn đã có lần lội vào tận đây.
Tôi viết một ký về đầu cầu Hiền Lương: Nghe ba người đàn bà bờ Nam vỗ quần áo giặt bên sông, và trong ống nhòm thấy các bọt xà phòng trôi man mác, tôi buồn, nghĩ giá như chúng dạt sang đây mà xem bọt xà phòng Mỹ khác bọt xà phòng Trung Quốc ra sao để rồi tôi chợt lại thấy hết sức ân hận, giống một đứa con về bên giường mẹ đau yếu do chính mình đã có lỗi gây nên. Bảo Định Giang không đăng cũng chẳng đáp.
Về lại Hà Nội đúng lúc xảy nhiều sự kiện lớn. Diệm chết, Kennedy bị ám sát, Khruschev bị đảo chính. Và sự kiện được đón nhận tưng bừng nhất là Trung Quốc nổ quả bom nguyên tử đầu tiên. Báo Nhân Dân ca ngợi nó là “bom đạo đức, bom văn minh”. Tôi cho vài người biết là theo báo *Time* thì Mỹ đã cho Tiền Học Thâm, đại tá gốc Hoa ở Bộ quốc phòng Mỹ - từng tham gia Kế hoạch Manhattan làm bom nguyên tử của Mỹ - hồi hương với hơn một tấn tư liệu khoa học.
Tháng 7 tôi đi thường trú Thái Bình thì đầu năm 1965, Hoàng Tùng gọi về. Anh không muốn tôi lâm mãi cảnh bị hai kiện tướng *Mao-nhều* Phan Quang, Hữu Thọ hành tỏi kiểu *coup bas* - đòn bẩn, (chắc anh cũng nghe thấy chuyện phê bình tôi bắt anh làm bồi săm), anh cho tôi một việc thích hợp: viết hồi ký và do đó - Hoàng Tùng nhấn rõ - anh chỉ làm việc với tôi. Anh bảo tôi viết một cơ sở thời bí mật để kỷ niệm Đảng. Hoàng Tùng không thể quên tôi với anh từng hầu như thế nào, trước hết ở món chế Mao xểnh sáng. Anh thừa hiểu: không biết lủi giỏi hay kịp chùi mép, tôi không thể sống sót.
Cuộc thanh lọc nhân sự ở trận đấu xét lại vừa qua thực chất chỉ là công trình kiểm tra chất lượng miệng và lưỡi của đảng viên: có giỏi uốn và khéo liếm sạch nhẵn không mà thôi.
Nhận thức này đã là cơ sở để cho tôi kết luận đảng không cần đạo đức mà chỉ cần nhất trí, do đó làm đảng hư hỏng đi như sau này tôi khai lúc bị thẩm vấn…
Tôi về Cổ Loa. Ở bài này, tôi viết cả những giọt sương đêm rơi góp lặng lẽ vào lòng Giếng Ngọc một cái gì “Cổ lai thánh hiền giai tịch mịch”. Nơi ngồn ngang sử tích này đã khai thông lối cho hư vô ngấm vào tôi. An Dương Vương mặt ngôi và con gái, Mỵ Châu mất bố và chồng, Trọng

Thuỷ mất vợ và bố. Một hiện trường toàn mất mát lớn kiểu Shakespeare. Hai triều vua đều Hán chiếm nước ta nhưng ta lại yêu ông Hán đến trước, ghét ông đến sau. Yêu ngoại tộc như yêu mình chẳng phải là hư vô đó ư?
Đã ký duyệt cho đảng, Hoàng Tùng lại bảo tôi làm việc khác…

Chương 25



ó là viết Nguyễn Đức Thuận, tù Côn Đảo vừa ra Bắc.
Tôi đón Nguyễn Đức Thuận đến báo và cùng với Hoàng Tùng tiếp anh. Hai người xưa cùng tù Sơn La. Thuận bị đưa ra Côn Đảo, cùng công voa với Trần Độ nhưng đến Hoà Bình, Độ được lệnh vượt ngục. Tùng nói theo chỉ thị Trung ương, báo Nhân Dân lo cho anh một hồi ký về chiến đấu trong tù, báo phân công anh Trần Đĩnh viết giúp anh…
Sau tôi biết giữa lúc tôi cùng Hoàng Tùng tiếp Nguyễn Đức Thuận, *Mao-nhều* ở cơ quan xì xào dữ lắm. "Lại cho viết nhân vật anh hùng thì còn ra làm sao? Ông này nói ở trường đảng Nguyễn Ái Quốc hay lắm! Phải kén người tử tế viết ông ấy chứ".
Tôi tiễn Thuận về, đến Cửa Nam, Thuận nói sau khi ra tù, anh dưỡng bệnh ở Campuchia, Chủ tịch Hội văn nghệ giải phóng L.V.S. đã viết cho anh một hồi ký cho nên không cần phải viết thêm nữa. Khiêm tốn, Thuận không muốn làm om xòm quá về bản thân. Nhưng chắc cũng do anh không tin tôi viết được. Tôi đâu có nếm cơm tù, đòn tù như L.V.S.
Tôi nói tôi không viết cũng không sao nhưng anh muốn kiểu thì nên đề nghị với Trung ương. Thuận xin kiếu nhưng sau đó đã phải nghe Lê Đức Thọ, chánh trùm tổ chức và Tố Hữu chánh trùm tư tưởng, hai người cùng với Hoàng Tùng, chánh trùm báo chí duyệt trực tiếp hồi ký nay. Trong mắt các vị, tôi viết hồi ký thì ít người bì. Lúc ấy đang trong thời kỳ đảng thẩm tra thời gian tù, Thuận cũng khó lòng bướng. Tên sách tựa là "Bất Khuất" là do Tố Hữu đặt.
Sao lại dính Lê Đức Thọ? Vì ông phải lo đến mất còn của đảng bộ miền Nam đang trong cơn tơi tả, rồi lại phải lo bảo đảm tư cách chính trị của các nhân vật quan trọng xuất hiện trong hồi ký. Ai ra tù cũng đều phải đình chỉ sinh hoạt đảng chờ thẩm tra. Và ông muốn mượn Thuận kích tinh thần đảng viên trong Nam đang sa sút đáng sợ.
Ở đây tôi muốn nói một chuyện. Cuối 2004, chị Phương Nhu, vợ Nguyễn Đức Thuận, đưa tôi xem một bài của Trần Bạch Đằng in trong một quyển sách nói ông "không bằng lòng tinh thần đề cao cá nhân" của Nguyễn Đức Thuận, ông đã nói với Nguyễn Văn Linh, bí thư xứ uỷ lúc đó

và Linh "tán thành" ông. Chỗ này không sao. Đó là ý nghĩ của ông Bạch Đằng. Vấn đề ở dưới đây. Nó đụng đến sự thật và lòng trung thực. Bạch Đằng viết ông ta là trưởng tuyên huấn miền, ông đã "có bản thảo hồi ký này ở trước mặt" và ông "rất lấy làm lạ tại sao (ông) phản đối mà nó cứ được in ra và còn in rất nhiều nữa là khác". (Tôi nhấn mạnh).

Tôi hỏi chị Nhu có cần tôi viết thư cho Trần Bạch Đằng không? Chị nói thôi, chỉ cần tôi xác nhận giúp chị rằng hồi ký của Thuận là do Trung ương và cụ thể là Lê Đức Thọ, Tố Hữu, Hoàng Tùng quyết định từ đầu đến cuối. Tôi đã viết. Nói rõ ngay từ đầu Thuận đã xin kiếu. Do đó tôi không hiểu cái việc Trần Bạch Đằng viết ông "rất lay lam lạ" về chuyện ông đã phản đối mà Bất Khuất vẫn cứ được in văng tê. Lam trưởng ban tuyên huấn miền mà Trần Bạch Đằng không biết rằng không phải anh ất ơ nào cũng ra lệnh cho in Bất Khuất được.

Và in rất nhiều và bắt thanh niên cùng quân đội cả nước học tập rộng rãi nữa. Và gã nào xui Song Hào mua cho quân đội 160.000 quyển trong tổng số phát hành 210.000? Là cấp dưới nhưng ông Bạch Đằng lại coi ông là người tối hậu quyết định những gì thuộc về tư tưởng, tuyên huấn vậy. Thật ra ông Bạch Đằng chỉ cần minh bạch một chút tí teo rằng "bản thảo ở trước mặt ông", bản thảo ông cho khai tử kia là bản của L.V.S., nhà văn giải phóng thì ông sẽ không phải trút bất bình phi thần thánh vào sách, lên án Nguyễn Đức Thuận, làm khó bà Thuận goá và các con của ông bà.

Sáu Thọ, Tố Hữu, Hoàng Tùng, những cấp trên của Bạch Đằng chắc chắn không có gửi bản thảo của tôi vào để xin Bạch Đằng tối hậu quyết định rồi cũng chắc chắn không phải cho xuất bản lén lút sau lưng Bạch Đằng.

Tôi kể ra ở đây chuyện này vì lẽ thấy Trần Bạch Đằng luôn xuất hiện với diện mạo một nhà tư tưởng dạy bảo mọi người sống và chiến đấu.

Xin thêm một chuyện minh hoạ chút nào quan hệ Sáu Thọ và Trần Bạch Đằng. Sau 1975 ít lâu, một lần Sáu Thọ mời vợ chồng Trần Bạch Đằng ăn cơm. Sáu Thọ bỗng nói:

- Nghe đâu cậu dạo này ăn nói lộn xộn lắm phải không?

Trần Bạch Đằng dĩ nhiên dạ thưa đâu có ạ. Sáu Thọ bèn quay sang nói với vợ Trần Bạch Đằng:

- Cậu này ở gần bọn tôi thì khá chứ ở xa lạ dễ hư…

Lửng lơ con cá vàng. Nhưng hôm sau Trần Bạch Đằng liền khăn gói ba lô lên vai ra Chu Văn An Hà Nội sống bốn năm ròng phòng tránh… hư hỏng.

Khi chia tay ra Bắc, Trần Bạch Đằng tâm sự với nhà văn Anh Đức. Sau đó Anh Đức kể lại cho Nguyễn Khải và Khải cho tôi hay.

Khải còn cho hay một lần Trần Bạch Đằng hỏi Khải cấp gì, Khải nói đại tá thì Đằng nói: "Ơ, ở dưới tôi nhiều đến thế cơ nhỉ!"

2004 hay 2005, Mỹ tuyên bố giúp Việt Nam chống bệnh AIDS. Trần Bạch Đằng viết bài đăng báo Phụ nữ phản đối, nói ông nhục với chuyện này. Tôi viết cho ông - nhờ báo Phụ nữ đưa hộ - nói "ông thay nhục hơi ít và quá muộn. Tôi từ lâu đã thấy nhục cả về nghèo nàn lạc hậu. v.v… Trong việc tự thiện này nếu ông thay nhục thật thì nên xin chính phủ từ chối Mỹ giúp để nhường ông đứng ra kêu gọi những người giàu trong nước, trong đó có ông, quyên tiền chữa lấy cho dân ta. Bệnh Nam hãy chữa bằng tiền dân Nam".

***

Viết "Bất Khuất" tôi không ký tên. Nhiều người nói vì tôi là xét lại. Tôi không thể nói rõ lúc ấy tôi không ký vì không muốn Hoàng Tùng, người muốn kéo tôi ra khỏi hang hùm những *Mao-nhều* Phan Quang, Hữu Thọ bị nói này nói nọ. Và không chỉ không ký. Tôi đã từ chối tất cả các nơi mời tôi đến nói chuyện về quyển hồi ký. Kể cả những lần Hoàng Tùng, Nguyễn Đức Thuận ở bên cứ vun vào. Lý do là tôi không thích om xòm về chuyện viết quyển sách này. Viện văn học mời Nguyễn Khải, Hữu Mai và tôi đến nói kinh nghiệm viết "người thật việc thật". Một hôm gặp

nhau trên đường Hoàng Hoa Thám, Hữu Mai hỏi tôi nói chưa, tôi bảo không. Vì sao? Vì không thích nói dối. Tớ không thích nói dối mình ghi lại như cỗ máy từng chấm phẩy, chấm câu của người kể là anh hùng.
Tâm linh sâu xa có lẽ đã cảm thấy cái sự tầm phào rồi thì phải.
Không chỉ thế, tôi đã ủng hộ gần hết nhuận bút.
Một hôm, sách sắp phát hành, Trần Thế Tuấn, biên tập viên nhà xuất bản đến bảo tôi:
- Anh Thuận muốn cúng hết nhuận bút của anh ấy cho Mặt trận Giải phóng miền Nam nhưng nhuận bút của người kể thì ít lắm.
Tôi nói ngay:
- Thì đổi nhuận bút tôi sang làm của anh ấy, tôi đã lĩnh một ít lo cho vợ con sơ tán, vậy xin hãy coi là tôi đã lĩnh hết phần.
Thuận lái Volga đến báo rủ tôi cùng đến ký tên váo Sổ vàng Mặt trận Giải phóng. Tôi xin kiếu.
- Nhưng có tiền của anh mà, mà tiền của anh là chính chứ!
- Thôi anh ký cả cho là được rồi mà.
Vài anh em lúc ấy bảo với nhuận bút thường tình lĩnh được, tôi mua bay hai căn nhà hai tầng ở phố Huế. Thép Mới ở Bê (B, miền Nam) ra bảo tôi:
- Tiền mày gửi khéo nứt mẹ nó cả ngân hàng rồi đấy nhỉ?
Tôi cười.
***
Lê Đức Thọ trực tiếp làm việc và làm việc nhiều với tôi về hồi ký này. Hay gọi lên. Có lúc tôi ngơ tôi là một ngả đi lạ để ông tạt vào kiếm chút gì đó khác với những cái ông luôn tắm mình ở trong. Ít ra ông con nghe được cái giọng điệu ông ít nghe thấy ở quần thần quen thuộc. Hay chuyện phiếm. Có hôm cả quyết: thằng tù nào nói vào tù không khai là nói phét.
Tớ nói đây coi như tổng kết, có bằng chứng. Thằng nào cũng khai. Da thịt chứ sắt với đồng chó gì mà nó quạng vãi cứt vãi đái ra lại không đau, mà đau lại không khai. Vấn đề lầ ở khai làm hại nhiều hay ít thôi.
Thế là vấn đề nảy ra từ đây: ai xác nhận thằng tù khai hại nhiều hay ít? Cuối cùng lắc hay gật do một người: Lê Đức Thọ!
Ân oán đều ở một tay. Dĩ nhiên lúc đó tôi chưa lần ra điều này.
Một lần Sáu Thọ nói đừng tưởng nhà văn các cậu mới là kỹ sư tâm hồn nhá. Bọn tổ chức chúng tớ cũng kỹ sư tâm hồn. Tớ nói này, sáng chủ nhật nào chúng nó cũng đến ngồi đầy ở phòng khách tớ, có đứa đem cả vợ đến, mất thì giờ nhưng sau nghĩ ra mới biết chúng nó đến cốt là để mình nhớ tên, nhớ mặt, ở đâu khuyết người thì mình nhớ nó mình đưa nó vào đấy. Thế nên trông thằng nào là phải biết bụng nó thích gì, muốn gì, kỹ sư tâm hồn đấy chứ là gì nữa? Hay như vợ con mình. Bà Chiếu lúc mới lấy nhau, mình mời bà ấy sô cô la bà ấy chê, lại tưởng bà ấy cảnh vẻ nhưng rồi sau mới biết tạng bà ấy không thích của ngọt.
Hoàng Tùng hay hỏi tôi ông Sáu nói gì. Rất hồn nhiên tôi kể lại. Cả chuyện thằng nào tù cũng khai. Bảo không là nói phét. Bảo có lúc phởn lên tôi đã định hỏi: “Thế Bác nhà mình thì sao?”
Một lần Hoàng Tùng tủm tỉm bảo tôi lên ông Sáu tán gì thì tán chứ đừng tán chuyện sợ vợ. Sợ vợ, tôi hỏi lại?
Hoàng Tùng nói, tối nào đi ngủ ngài cũng phải mắc màn. Vợ trẻ lại đẹp mà…
Một lần Thọ khoác vai tôi đi vòng quanh sân, nói:
- Cậu viết giỏi lắm, tớ rất thích. Không ở tù mà viết y như thằng đã ở tù, y như thằng đã bị xăng-tan nó tẩn. Nhiều nhà văn tên tuổi viết không bằng cậu đâu. (Ông kể tên một lô ra nhưng tôi kể theo thì tôi là thằng ngu!) Tớ sẽ nhờ cậu viết hồi ký cái đoạn tớ chuẩn bị tổng khởi nghĩa rất hay. Tới đấy tớ sẽ lấy cậu theo sang Paris đàm phán, làm báo cho đoàn ta…

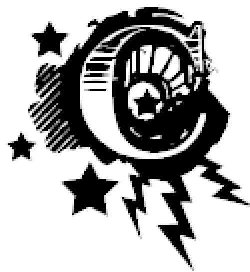
Nếu như không có vụ chống đảng lật đổ, nếu như đầu những năm 1990, Lê Giản không nói cho tôi biết Lê Đức Thọ đã ra lệnh thủ tiêu mười mấy cán bộ đảng viên Trung Quốc, chắc có nhiều khả năng tôi sẽ viết hồi ký cho Lê Đức Thọ.
Ca ngợi người đã giết bố vợ tôi, ông ngoại con gái tôi, ca ngợi đao phủ đàn áp "xét lại". v.v… Tôi sẽ đeo nỗi nhục đó ra sao?
Hú vía!
***
Nguyễn Đức Thuận được chọn viết hồi ký vì đảng đang cần giáo dục tinh thần bất khuất, tiết tháo cộng sản trong lúc chính sách của Ngô Đình Diệm tố Cộng, xé cờ búa liềm, xé ảnh Hồ Chí Minh gọi là ly khai tỏ ra lợi hại. Có thể nói lúc ấy đảng bộ miền Nam đã tan vỡ lớn. Không thế mà đại tá Lam Sơn theo Sáu Thọ vào Nam đã phản lại. Nấp trong Sở thú Sài gòn, chỉ bắt Nguyễn Đức Thuận.
Thanh minh vì đó là sự thật. Và nay ở đây, tôi cũng muốn phơi trần ra một sự thật nữa tôi dần dà thấy: Tôi bồi bút thực thụ. Bồi bút nên biết là sai vẫn nghe theo! Thà nhận dốt khoa học còn hơn.
Một đồng đội quan trọng của Thuận trong Chuồng Cọp là Phan Trọng Bình. Anh rất ngay thẳng, bảo tôi trong tù bọn mình đâu có dám nhìn vào mặt chúng nó (chúng nó bảo thế là nhận diện mai kia trả thù), bọn mình đều để râu tóc bờm xờm bù xù che kín cả mặt, thậm chí có cả anh bôi cứt đái lên người cho chúng nó sợ bẩn không đến đánh. Nhưng tôi, lời Phan Trọng Bình, xem kịch Nguyễn Văn Trỗi về đã bị mất ngủ cả đêm. Chúng tôi làm cho mình xấu xí, bẩn thỉu, không dám cả nhìn mặt chúng cho khỏi bị đòn là đúng hay hiên ngang quắc mắt chửi lại địch đôm đốp như Trỗi trên sân khấu là đúng? Sau những dây phút hiên ngang anh hùng ban đầu rồi đầu hàng, thương tâm lắm…
Về Sài Gòn sau 1975, Phan Trọng Bình đã viết chạy dài hết hai trang giấy khổ giấy học trò dòng chữ: Tôi, Phan Trọng Bình ra đảng!
Anh bảo tôi:
- Không thể ở lại thêm dẫu chỉ một ngày.
Bình đã leo đến bên chảo chì rực lửa của tôi ở tận tầng 5 Nhà in báo Nhân Dân để "thông báo rằng tôi đã lấy vợ và cái sự anh thương mà lo cho tôi thì nó ổn!"
Đã lâu trước đó, một hôm chị Kỳ, vợ Văn Tiến Dũng nói cho vợ chồng Nguyễn Đức Thuận, Phan Trọng Bình và tôi hay "các anh ở trên" đã mai mối mấy đám cho Bình. Nào là con gái chị Th., 28 tuổi, nhưng có cái phốt vướng với một tay văn nghệ sĩ tập kết. Nào là Nguyễn Thị Hằng, cô gái bắn máy bay nổi tiếng đẹp ở cầu Hàm Rồng. Cô này quá trẻ và lại sợ người ta dị nghị tuy biết trách nhiệm mình là phải chăm sóc anh Bình. Tôi sau đó có bảo Bình rằng có tuổi lại tù đày, sợ cái khoản kia không hợp với vợ quá trẻ.
Tất nhiên lúc khuyên Bình điều này, tôi không thể biết rồi Bình sẽ xin ra đảng còn Hằng thì đường mây thăng thiên vào Trung ương đảng và nội các.
Viết Bất Khuất, cố nhiên tôi không kể chuyện Thuận nói trong khi đánh anh, nhiều cảnh sát gầm lên: "Thế này cũng chưa ác bằng thằng Lý Bá Sơ của mày đâu. Những cái này là chúng tao học của thằng Sơ đấy…". Thì ra tra tấn là môn khoa học và nghệ thuật có tính chan hoà giai cấp, cách mạng với thực dân đế quốc, quốc gia với cộng sản đem truyền cho nhau…
Tôi cũng không viết như Thuận nói, rằng trừ khi địch tra tấn ra còn nói chung cơm ăn nước uống của tù rất khá. Mỹ cho mỗi tù mỗi ngày một đô-la ăn uống cơ mà. Thuận đã so sánh cụ thể:
- Ra đây tôi thấy cơm vụ trưởng không bằng cơm tù chúng tôi những ngày không bị đánh đập. Lại việc nhà báo Mỹ vào thăm tù xong viết bài lên án chính phủ Diệm.
Một chuyện tù Côn Đảo nói lên sự phức tạp của con người. Mỹ Điền bảo tôi:

- Mình có ông bạn Tám Lái cũng tù Côn Đảo. Tám Lái nói trong tù anh em yêu thương nhau rất cảm động. Chìa thân ra hứng đòn cho đồng chí, nhường nhau từng mẩu khoai mì… Nhưng khi nhà tù cho ra ngoài sản xuất cải thiện đời sống, tức là mỗi người bắt đầu có thu nhập riêng thì liền ghen tức nhau, tranh từng cục phân bón mà choảng nhau…
Tây nó nói đúng: *l'homme n 'est ni ange ni bête*, con người chẳng phải thánh thần mà cũng chẳng phải thú vật.
Có một chuyện nghĩ đến tôi lại ân hận. Một hôm sách đã đóng gáy, chỉ còn chờ dán bìa, Sáu Thọ cười cười bảo tôi mang một quyển sang cho Trường Chinh.
- Chết, quên mất anh Năm, thôi, cậu đưa bảo anh ấy duyệt nhé.
Trường Chinh nhận sách, cầm xem, giở vài tờ rồi nhíu mày hỏi tôi:
- Chỉ còn dán bìa là xong?
- Vâng. - Tôi cố nói càng ngắn càng tốt.
- Thế thì đưa tôi duyệt làm gì? Ngộ tôi không bằng lòng ba trang mà bỏ đi thì các anh có thể để trắng tinh ba trang như bị kiểm duyệt được không?
Bài học cuối cùng về báo chí xuất bản anh cho tôi đây. Từ bài học đầu "ngày sinh nhật" đến bài học này đã gần ba chục năm. Mà khoảng tôi xa cách anh có lẽ còn gấp ba thế!
Tôi vẫn nói cụt lủn:
- Vâng, anh Thọ bảo mang sang cho anh duyệt.
- Thôi được, anh để đấy tôi xem…
Mối thất tình của tôi lớn quá. Gặp lại Trường Chinh tôi chẳng thấy gợn một xúc động nào. Anh khen hay chê cũng thế cả thôi.
Dắt xe ra tới cổng, tôi bỗng nghe thấy Trường Chinh gọi ở sau lưng. Anh đã ngồi ở ghế đá gần cầu tháng Tám cấp, dưới một bóng cây, ôm trong lòng một cháu bé một hai tuổi.
- Anh Trần Đĩnh, cháu đích tôn này! - Trường Chinh cười rạng rỡ.
Tôi lệt xệt chân cố thong thả dắt xe quay lại. Đến trước mặt Trường Chinh, tôi cúi xuống nhìn cháu bé nói lửng khửng:
- Hơi xanh, thôi ạ, chào anh tôi về.
Lại lừng khừng dắt xe ra cửa thật chậm. Ý là tôi chán anh lắm.
Bây giờ, ở trang giấy này, tôi thành thật xin lỗi người ông và người cháu đích tôn. Tôi đã phản ứng sặc mùi cộng sản: oán hận dai bền. Hôm ấy Trường Chinh có tình người hơn tôi.
Nay tôi thật lòng xấu hổ. Nhất là khi đọc Cioran: "Hận thù có thể khiến con người dũng cảm nhưng chỉ bao dung mới làm cho con người có đạo đức".
Tôi quay về thuật lại chuyện gặp Trường Chinh với Sáu Thọ.
Lê Đức Thọ cười như không có gì đáng ân hận hết:
- Thì đã nói là quên mất anh ấy mà.
Nhưng nay Trường Chinh biết sớm thì để làm gì?
Ba chục năm trước, ở An toàn khu, chân Núi Hồng, Trường Chinh truyền cho chúng tôi kinh nghiệm giữ vững khí tiết cách mạng. Cốt tử là không lùi. Lùi rồi là lùi đến hết. Các anh đã đọc "Khi chiếc yếm rơi xuống" của Trương Tửu chưa?
Đấy, người đàn bà chống cự mãi nhưng khi đã để cho yếm tụt ra rồi thì thôi mất sạch.
Tôi nhớ. Người kể chắc quên.
***
Viết Bất Khuất tôi đã được hưởng không khí ca ngợi đặc biệt. Tôi đi đường vẫn thấy người ở trên hè thân thiện chỉ vào tôi cười nói gì với nhau. Kiểu như phụ nữ chân dài, vòng một khủng bây giờ. May sao tôi luôn cảm thấy ở sâu thẳm mình một tình ý là: tôi muốn lánh cái không khí này. Và quả là tôi chưa hề vênh váo.

Nhưng Trần Dần khen thì tôi thích. Đêm 29 Tết, theo lệ, đến nhà Hoàng Yến ăn nhậu, trên đường đạp xe về, qua Chợ Mơ, đã rất khuya, mưa lất phất, ngược gió bấc đường ray xe điện có lúc như thuỷ tinh, Trần Dần bảo tôi:
- Mày viết cái Bất Khuất ấy, tao thích cái *grammaire*…
Tôi mừng. Dạo đó, chúng tôi đang say sưa với cấu trúc luận, tín hiệu học thì *grammaire*, mẹo viết là tất cả. Hãy để cho chữ phát nghĩa trong cấu trúc mới, trong gá ghép mới giữa chữ với chữ. Trần Dần đã dịch *un blanc cheval* ra thành một con trắng ngựa.
Còn nhận xét của Nguyên Hồng, Tô Hoài cũng thú vị. Chúng tôi uống bia Thuỷ Tạ, quầy cô Dinh Gốc Liễu. Nguyên Hồng bậm môi vuốt râu nói:
- Mày, Trần Đĩnh à, mày có tâm hồn, mày có nghệ thuật nên mày viết cái ấy cho Thuận rất hay. - Lúc có rượu Nguyên Hồng thường bị cao giọng.
Tô Hoài tủm tỉm:
- Hay chính vì nó đã kéo tai các vị lên cho cao ngang với nó, chứ nó đếch cúi xuống để kính ghi, của này mà bẩm anh, em kính ghi anh đây thì hỏng.
Cuối 2002, Trần Thế Tuấn, biên tập viên nhà xuất bản làm hồi ký Thuận mò đến nhà tôi. Mấy chục năm xa rồi. Té ra rồi Tuấn cũng lao đao. Bị nghi là chịu ảnh hưởng xét lại của tôi và kỳ thị, Tuấn bèn xung phong vào B5, vùng giới tuyến ác liệt.
Tôi nghe mà thấy rợn. Nếu Tuấn vào B5 mà hi sinh thì chắc tôi ân hận lắm. Nay anh làm thơ. Có in sách. Sống ở Sài Gòn.
Thôi dù sao, ở Bất Khuất, tôi đã bỏ qua được nhẹ nhàng hai cửa ải danh lợi.
Tôi vẫn mong rồi có một quyển sách của thật tôi, của chính tôi.
Viết Bất Khuất, tôi không một lời chửi Mỹ, trong khi đặc trưng của văn học cách mạng là phải tìm mọi dịp lên án nó, thằng đế quốc kẻ thù của loài người và nhân dân Việt Nam.
Ngược lại, tôi đã tước bỏ hết mọi màu sắc, mùi vị đề cao Trung Quốc ở trong cuốn sách. Với cây bút của tôi, Nguyễn Đức Thuận không còn tôn thờ Lôi Phong, Lưu Hồ Lan nữa.
Trước khi làm việc với Nguyễn Đức Thuận, tôi đã bỏ ba buổi nghe hết băng ghi âm bài nói của anh ở trường Nguyễn Ái Quốc. Rồi sau đó có một buổi làm việc khá căng với anh. Tôi đưa ra ba ý kiến: một, viết hồi ký của anh, tất nhiên tôi tôn trọng sự thật anh đã trải nhưng tôi được độc lập xử lý kinh lịch của anh theo nhận thức và cảm xúc của tôi và anh hãy yên tâm, tôi đã làm như thế khi viết cho Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Bùi Lâm; hai, nghe anh nói ở Nguyễn Ái Quốc, tôi thấy anh chỉ nhấn đến tinh thần quyết tử nhưng theo tôi, chúng ta cần ca ngợi cả tinh thần quyết sống, bởi nếu chỉ quyết tử không thôi thì có lẽ chúng ta sẽ giống như lính Lê Dương, tôi cần nói rõ như thế với anh vì tôi sẽ hỏi anh nhiều cái về đời sống tình cảm yêu ghét của cá nhân anh (chính với tinh thần này mà tôi đã viết Phan Trọng Bình có thói quen rằm nào cũng cố nhòm trăng sáng qua mái nhà tù); ba, anh nói mỗi khi gần bên cái chết anh lại thấy Lưu Hồ Lan đứng ở trên đỉnh vinh quang chói loà giơ tay vẫy và anh thì cố gắng trườn lên, theo tôi như thế mà vào sách thì không ổn một chút nào. Hiểu chuyện Thuận trong lúc thập tử nhất sinh thấy Lưu Hồ Lan như tấm gương sáng cũng chỉ là sản phẩm của tinh thần noi gương, học tập Trung Quốc mà xưa nay đảng ra sức giáo dục cho toàn đảng mà thôi, tôi nói hơi mạnh:
- Tôi nghĩ ở các bộ mặt Việt Nam, chúng ta không thiếu hình tượng anh hùng để học hỏi đâu. Vả chăng tại sao chúng ta không đề cao một anh hùng Việt Nam cho nước ngoài cũng học tập chứ? Kết quả Võ Thị Sáu đã ra mắt thay cho Lưu Hồ Lan trong Bất Khuất.
Năm 2008 trong một quyển sách xuất bản về Nguyễn Đức Thuận, người ta đã đăng một bài của Nguyễn Đức Thuận viết năm 1964: “Sống như Lôi Phong, chết như Ruồi Trâu, Võ Thị Sáu”. Theo Bất Khuất, biên tập viên mới chỉ thay Lưu Hồ Lan bằng Võ Thị Sáu chứ chưa tước bỏ Lôi Phong…

Một điều cần nói nữa: 1965, viết Bất Khuất tôi ngỡ lên án việc đày đoạ con người. Thì hai năm sau nổ vụ án xét lại và tôi là nạn nhân.
Và tôi bắt đầu lờ mờ nhận thấy ngoài bồi bút, tôi mang hai bộ mặt lệch nhau: om xòm ở tư cách kẻ lên án và câm nín với vai tội phạm bị đàn áp man rợ của chính bản thân.
Thêm nữa, đảng đang chuẩn bị đánh Mỹ ở cả nước, cần ra Bất Khuất rồi phát động thanh niên, quân đội học tập để đề cao tinh thần hy sinh, chịu đựng gian khổ, hăng hái lên đường vào chiến trường. Ba thế hệ đẻ vào những thập niên 40, 50 và 60 đều học mệt.
Theo lời Hai Khuynh, cựu bí thư Sóc Trăng rồi thư ký Nguyễn Văn Linh và cuối cùng Tổng biên tập báo Đại đoàn kết thì lúc đang rầm rộ li khai, xé cờ, tố Cộng (chính đảng viên tố cáo cộng sản), Lê Đức Thọ ra một nghị quyết hình như là BCT/01 nói phàm đảng viên li khai, chào cờ, tố Cộng là phải khai trừ. Nhưng bí thư Trung ương cục miền Nam (Cục R) Nguyễn Văn Linh thảo một nghị quyết (hình như số 03) chủ trương ai khai báo để tổn thất nghiêm trọng cho đảng và quần chúng thì mới bị khai trừ.
Cho nên một hôm Lê Đức Thọ bảo tôi rằng, Hai Khương, cũng nguyên phó bí thư Xứ uỷ, sắp ra Hà Nội, có lẽ cậu phải ký tên cậu để nếu Hai Khương chửi Thuận đã phê phán nó li khai thì cậu đứng ra nhận hết thay cho thằng Thuận. Khương là người ở trong tù tranh luận với Thuận về ly khai hay không đấy.
Hai điều bị thắc mắc nhiều ở hồi ký là việc Thuận đứng đèn mấy nghìn oát và nhịn uống 18 ngày. Tôi đã phải nói cái này là do Sáu Thọ. Bắt phải giữ bí mật thủ đoạn của anh chị em tù. Cấu viết là khi bắt đứng đèn, hai cảnh sát trong nhóm tra tấn thường bỏ đi thì Thuận liền lăn ra chân tường, thằng cảnh sát còn lại không thể vào ôm tù để giữ cho đứng đèn tiếp cho nên chỉ chửi bới với đấm đá thôi, cậu viết thế chúng nó rút kinh nghiệm đem trói gô thằng tù vào ghế đặt vào dưới đèn thì có chết chúng nó không? Còn khi tù tuyệt thực thì nhà tù cấm uống nước, lúc ấy anh em tù thường mượn cớ đi làm cỏ vê ném vào cho những bao bố tẩm đẫm nước. Thọ bảo cậu viết thế nó rào nghiến dây thép gai lại thì đám tuyệt thực chết hết!

Chương 26



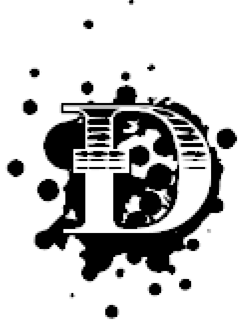
on gái tôi ra đời lúc 3 giờ 15 phút chiều. Đúng 3 rưỡi, Tuyết Minh, vợ Lê Vinh Quốc, bí thư đảng uỷ Bệnh viện C điện thoại báo tin cho tôi ngay. Chị bị đưa về bệnh viện C làm bí thư đảng uỷ vì tội "bỏ Tổ quốc" của chồng.
Sáng sau tôi vào thăm. Con gái nằm ở một phòng tập trung nhiều cháu sơ sinh khác. Hồng Linh bảo tôi nom con xấu lắm. Mắt sưng như hai quả nhót còn môi thì như có hai con đỉa bám vào… Tôi không thấy sao hết. Vừa mừng vừa thẫn thờ. Thương con rồi sẽ chịu đựng bom đạn ra sao…
Đến trưa, tôi rủ Trần Châu tới Bách hoá Tràng Tiền mua cái chậu tắm tráng men trắng tinh cho con gái. Hai anh em sắp bước xuống đường sang bên hè nhà *Lafont Lacaze* xưa, tôi chán nản nói: *Je maudis la guerre, elle abrutit l' homme*. Mình nguyền rủa chiến tranh, nó vũ phu hoá con người. Nói tiếng Pháp như sợ có người nghe thấy. Chiến tranh đang là nguyện ước nung nấu sôi sục, rủa nó là nguy hiểm. Phẩm chất cao quý nhất bây giờ là dám đánh nhau, hy sinh tất cả mà.
Lúc ấy giữa ngã tư rộng vắng trưa hè, tôi thấy bơ vơ lạ lùng. Tôi không thích Mao, mặc dù ông người Hồ Nam, cũng là con cháu của Thần Nông, cụ năm đời của Lạc Long Quân đẻ ra vua Hùng, mặc dù trong con gái tôi có một nửa máu Hán, tôi ngờ ông ta ầm ầm phèng la cổ động cho việc mở cái sòng bài máu này là có dụng ý thâm hiểm không thể nói ra, cái dụng ý mà lúc ấy tôi ngu không nhìn ra nổi. Cứ ngỡ ông bảo vệ nhẵng chủ nghĩa. Ông thiết cái miếng cho dân tộc ông chứ đâu phải là giữ cái tiếng trong sáng cho Mác, Lê-nin. Anh nào ngây ngô thì mắc bả ông.
Sáng hôm sau Mỹ ném bom kho xăng Đức Giang. Con gái tôi ra đời trúng vào vận hội "nghìn năm có một" quật ngã đế quốc đầu sỏ nên rửa tội trong khói lửa!
Nghe Nguyễn Thành Lê, phó Tổng biên tập nói đến chữ "cơ hội ngàn năm" trong cuộc họp nghiêm trọng và lặng như tờ của toà soạn đêm hôm thông báo Việt Nam chiến tranh với Mỹ, tôi hết sức phản cảm. Ôi, chiến tranh mà là cơ hội nghìn năm có một! Và tôi liền nghĩ ngay: ý này chắc chắn của Mao Trạch Đông!
Ngay hôm sau, Mỹ ném bom kho xăng Đức Giang, trận bom đầu tiên vào sát Hà Nội. Tôi tự rủa thầm: Đúng là ghét của nào trời trao của ấy! Anh ghét bom đạn thì đó, cho anh nếm mùi ngay sau hôm con anh ra đời!
Cháy rần rật mấy ngày. Khói đen đầy trời. Tàu sân bay Mỹ Constellation ở cách Đức Giang 150 dặm (240 km) mà trông thấy khói đám cháy.
Tối tôi đến Kỳ Vân. Thì báo động. Hai đứa xuống đứng ở ngõ hông nhà. Tôi hỏi làm thế nào cho đất nước khá ra chứ cứ vác rá đi xin về đánh nhau mãi hay sao?
- Kinh tế tự do thì khá!
Tôi nhìn anh. Kỳ Vân cười:
- Nông dân vừa được giải phóng đã tước luôn ruộng đất và cùm ngay chân tay họ ở trong hợp tác xã. Nghe Mao nói tiến lên hợp tác hoá không được chậm như bà già bó chân mà. Tàu nó bảo sao là bào hao làm vậy. Đánh Mỹ là gây đại loạn như Mao hô để cho Trung Quốc được nhờ mà. Cách mạng là đại loạn, không phải là ăn tiệc, nhảy đầm nhưng Mao vẫn ăn tiệc, nhảy đầm.
Nhìn khói đầy trời, tôi rất chán, tự nhiên đâm ra tầm thường muốn bên xứ sở của Mao cũng khói bom dầy đặc thế này.
Sáng sau vào bệnh viện thăm vợ con. Gặp báo động - ngày mười mấy lần báo động. Tôi đứng ở bậc lên xuống toà nhà chính bệnh viện sát đường Trường Thi. Dưới bậc tam cấp là một dẫy hầm gạch nửa ngầm nửa lộ có nắp bê tông. Các cô y tá theo nhau khiêng từng cáng lội xuống hầm ngập nước đến đầu gối, hơn một chục cháu sơ sinh nằm ngang thân cáng, những mảnh gạc nhuộm mầu cỏ úa phủ kín đi tất cả. Ngỡ như đang cố tình từ bỏ con, tôi rớm nước mắt nhìn đám

rước nhếch nhác những thiên thần giấu mặt thiêm thiếp hưởng cơ hội nghìn năm có một trong tiếng vo ve của đám mây muỗi bé xíu, những con muỗi cũng lần đầu ra trận.
Để lên dây cót cho dân Hà Nội sau trận bom Đức Giang, ta làm một cuộc thị uy sức mạnh bằng hạ uy thế kẻ thù: tổ chức toà án nhân dân xét xử phi công tù binh Mỹ tại sân vận động Hàng Đẫy. Trước đó cho áp giải tù binh đi diễu qua nhiều đại lộ. Đồn rằng đây là sáng kiến của Tố Hữu. Khi Mỹ ném bom Thanh Hoá và đe ném Hà Nội, Tố Hữu nói một câu xanh rờn chủ nghĩa lạc quan cách mạng: Ra đây, giỏi thì cứ ra đây, xin mời, sẵn sàng đón đây, nào! Tôi rất khó chịu nghe báo Nhân Dân truyền đạt hào khí này.
Chiều hôm ấy, hai ba ngày sau bom Đức Giang, Nguyễn Tuân và tôi ra Cổ Tân uống bia. Chợt người ào ào từ sau Nhà hát lớn chạy tới. Giải tù binh! Chúng tôi bèn về quán bia ngã tư Tràng Thi - Quang Trung, chỗ sau này là nơi bán vé của hãng Air France. Tình cờ Tô Hoài cũng vừa đến. Cùng lúc, đoàn tù binh hiện ra ở đầu ngã tư công an Hàng Trống.
Khoảng hai trăm tù binh phi công Mỹ xếp hàng đầy hết lòng đường đi tới. Quần áo bà ba mầu xám khói nhạt. Tôi giật mình: tất cả đoàn người bị trói kia sao quá giống hệt nhau? Ở chiều cao, ở khổ người, ở dáng đi, ở nét mặt, ở tư thế và thần thái. Lầm lũi ngửng đầu nhìn thẳng vào cái không gian bao quanh đằng đằng sát khí và tiếng la ó. Thoáng rất nhanh tôi ngỡ xem một tập quần tượng đài di động được một đạo diễn tài ba điều khiển. Nhà đạo diễn đó là ý thức về giá trị tự thân.
Và rất nhanh lại nghĩ ai đó đã dựng nên tập thể điêu khắc này để đối lại tượng đài Nạn nhân các trại tập trung Quốc xã.
Dân hai bên đường hò hét, đánh đấm, ném đá. Những cái đầu tù binh quay ngoắt tránh đá, tránh đấm rất nhanh. Những con mắt không một lúc nào cầu van, nao núng…
Ba chúng tôi đứng lặng trên hè. Tương quan sức mạnh quá chênh nhau tự nhiên làm se lòng. Đoàn tù binh đã đến đoạn cuối, chợt Tô Hoài nhào xuống đường, nhảy vội lên đấm một cái trượt vào mặt một người tù binh đi ở ngoài cùng.
Anh trở lại, tôi hỏi khẽ:
- Đánh người ta làm gì?
- Xung quanh căm thù như thế chả lẽ ba đứa mình đứng yên? - Tô Hoài che miệng tủm tỉm cười.
Tôi biết anh muốn tránh đòn dư luận cho cả ba. Anh rất hiểu đời. Anh biết cần yên để viết, chớ trêu ngươi, trêu là toi sự viết đấy. Trên cái bàn con con rất thấp của anh ở ngay bên trái cửa vào nhà, cạnh bức chân dung anh do Nguyễn Sáng vẽ - mà bàn tay rất được chú ý đặc tả - anh để tấm huân chương kháng chiến chống Pháp trong khung kính. Cười bảo tôi: “Công an đến thấy thì đỡ lôi thôi”.
“Toà án nhân dân” kiểu cải cách ruộng đất kịp thời giải tán ngay sau cuộc bêu tù binh. Sài Gòn đe trả miếng y như thế. Cũng bêu tù Việt Cộng. Thế giới tố cáo Hà Nội vi phạm luật quốc tế về tù binh. Còn tù binh Mỹ về trại nhất tề tuyệt thực.
Sau ta đưa họ đến giam ở gần những trọng điểm hoặc sơn cầu Long Biên để Mỹ không dám đánh phá. Mấy cô diễn viên trong Khu văn công đến biểu diễn cho các mâm pháo gần nhà máy điện Yên Phụ về nói: Đang hoá trang cho tiết mục sắp diễn cứ thấy, hế lô hế lồ gọi. Nhìn sang bên nhà máy điện thì thấy mấy chú Mẽo bị giam trong đó. Các chú bám mép tường nhoi lên gọi, vẫy, hôn gió. Đồ quỷ, vào tù còn hám gái thế chứ lại.
- Mà phải là gái đẹp và gái chiến thắng cơ! - tôi nói.
Phải nhận là Mỹ kỳ quặc! Sau khi bình thường hoá bang giao năm 1995, bổ nhiệm đại sứ đầu tiên sang mà kén một tù binh cũ từng bị giam sáu năm rưỡi ở Hà Nội. Không ngại mất thể diện ư? Mà ông đại sứ vừa sang là te te lao xuống ngay Hải Dương tìm cảm ơn người du kích năm nào bắt được mình.

Và ông ta thì mới giải lời thề để từ căm thù Việt Nam chuyển sang hữu ái, thân thiện với ngay những người từng đã hành hạ ông cực kỳ độc ác.
***
Suốt 1966, tôi bận với Bất Khuất. Ngoài làm việc với Thuận, còn gặp khoảng bốn chục anh chị em tù như Phan Trọng Bình, Trần Quốc Hương, chị Khánh Phương… Nghe anh Bửu, quê Hoài Nhơn, Bình Đình kể đời anh, tôi vừa ghi vừa khóc ròng. Xen giữa là những chuyến thăm vợ con sơ tán trên tận Ca Sơn, Chợ Đồn, Phú Bình, Thái Nguyên. Cụ Bồ râu năm chòm như sóng dào dạt cho mượn một góc vườn hoang để Linh tự tay dựng lấy một gian lều. Cái lều này một tuần liền trống hoác, Linh chưa pha tre kịp để đan cửa. Con cụ Bồ đi lính vào Bê. Cụ thì thào:
- Đài ta chỉ thấy nói nó chết… nhưng mà đánh nhau thì cũng như xay lúa ấy chứ anh nhỉ, cả hai má cối đều cùng mòn chứ phải không anh? Lâu quá chẳng thấy thư thằng con tôi…
- Cụ ơi, má cối cũng có số. Trời thương thì rồi về.
Có chuyện trời thương thật. Máy bay Mỹ một hôm ầm ầm bay qua, rất thấp. Có lẽ nhòm xem các băng rôn lính Trung Quốc căng trắng sườn đồi: Kháng Mỹ viện Việt, Đả đảo đế quốc Mỹ. Linh vội bế con gái nhảy xuống hố cá nhân ở đầu giường. Chợt Linh giơ con gái lên trên miệng hố và theo bản năng tôi vội đỡ lấy. Linh đu người lên mặt đất. “Rắn! Bò vào chân Linh, còn ướt đây này”. Tôi nhìn xuống. Một con rắn lục dài khoảng 25 phân đang ngóc đầu. Trời lạnh có lẽ nó rơi xuống hố ngủ đông…
Và con cụ Bồ về thật. Gần vĩ tuyến, đi cùng hai anh lính thì bị pháo 105 li bắn. Một quả pháo nổ bên cạnh. Hai anh đi đầu và đuôi chết, mình con cụ Bồ sống.
Chủ nhật 22 tháng 4, tôi đến thăm mẹ vợ chữa lao ở bệnh viện Thái Nguyên sơ tán về giữa rừng Phúc Trừu vùng chè Tân Cương. Vừa đến chân dốc thấy bệnh nhân ngồi chồm hỗm trên đỉnh đồi đồng loạt nhìn tôi cười thì ngờ ngay là có tin xấu. Quả vậy. Mẹ Linh chết thứ Sáu, ngày 20, bệnh viện đoán con rể Chủ nhật lên thăm nên hoãn chôn.
Cùng bệnh viện làm biên bản trao nhận các thứ sơ sài còn lại của người chết. Lật chiếu đầu gường thấy tờ giấy bạc năm đồng gấp tư như một chúc thư tối giản gửi lại, tôi bật khóc.
Kiên cường sống, kiên cường chịu đựng, chống đỡ rồi nghèo đói, hoạn nạn tay trắng vô cố nhân ra đi.
Tôi mang về cho Linh một hộp sắt chữ nhật cũ đựng ít đồ khâu trong có một hộp sắt nhỏ tròn mầu đỏ trước đựng thuốc ho pastille và một chiếc kéo mạ kền xinh xinh. Nhìn hai cánh kéo, tôi nghĩ đến một thế đứng ba lê. Cho rằng mẹ cất riêng vào đấy để thỉnh thoảng mở ra nhìn cho đỡ nhớ con gái. Lần trước tôi lên, mẹ hỏi: “Linh rồi đẻ con gái hay con trai?” cái cười quá hiền lành. Như lép vế nữa, không biết tại sao… hay người ốm nặng đều thấy kém phận như thế?
Rời bệnh viện sau khi chôn cất, tôi về tới lều nhà thì trời xẩm tối. Má nói gì? Linh hỏi. À, má lại hỏi rồi đây Linh đẻ con trai hay con gái. Má có vẻ yếu đi, tôi nói.
Tuần sau, đúng ngày Quốc tế Lao động, tôi đạp xe lên. Thấy dân chạy đông bên đường kháo: “Đánh nhau ầm ầm”.
Mấy cái máy bay rơi, ta lại tưởng nó nên cứ vỗ tay hoan hô. Ai ngờ ta. Mấy anh lái cháy ra than cả. Tôi là lạ vì nghe trong lời nói như có vẻ cười cười. Giống các bệnh nhân cười khi tôi đến bệnh viện thì lại gặp mẹ đã chết.
Chập choạng tối tới nhà. Linh đang ngồi làm cá trước lều. Những con cá lành canh bé tí teo. Linh khẽ lấy hai ngón tay nặn ruột cá. Những mảnh vẩy li ti lấp lánh - mà tôi nghĩ là chất liệu của các vì sao sớm trên kia - lẫn vào những bọng ruột nhỏ như chiếc đầu kim mọng đỏ. Tôi ngồi xuống bên.
Như linh tính báo trước, Linh hỏi khẽ:
- Má làm sao phải không?

- Má mất rồi. Ngày 20 tháng 4 tây.
Một tiếng "ớ!". Bàng hoàng một tiếng. Như túm níu hẵng phải một cái gì. Rồi hai ngón tay dừng nặn. Những vẩy cá chợt càng lấp lánh, các đầu kim mọng đỏ càng bụ hơn, bóng đẹp, tròn xoe hơn, nữ trang hơn. Rồi rơi lên tất cả những lấp lánh chất liệu của sao, của những nụ hoa đỏ bầm là hai giọt nước mắt. Hai giọt nữa. Hai giọt nữa… Trong vắt. Nhỏ nhoi. Không một tiếng kêu. Không một tiếng nức nở. Im lặng hoàn toàn. Thanh lọc…
Hai tháng sau cháu ngoại của bà ra đời là gái. Linh thích chữ Mây. Cố giữ cho tên thuần Việt, tôi bèn đệm Áng. Cháu sống ở vùng Chợ Đồn, Ca Sơn, Phú Bình, Thái Nguyên hơn một năm trời. Cho tới lúc nghe mẹ nói ông trăng kìa thì ngửa mặt lên cười. Biết ngửa mặt nhìn trời nữa khi nghe nói máy bay. Lúc ấy không cười mà hơi rúm người lại quờ quờ hai tay giơ về phía mẹ.
Tôi rất buồn bảo Linh:
- Từ bé đã thế này thì dân ta giỏi sợ nhất thế giới rồi đây.
Cách Trường múa sơ tán nửa cây số, quân đội Trung Quốc kháng Mỹ viện Việt đóng khá đông. Người con rể thứ hai của má Linh, anh em cọc chèo với tôi lúc đó ở đơn vị này. Cái gì run rủi khiến Lương Cơ Văn ở Phúc Kiến lại về quanh quẩn ở cả đây khi mẹ vợ chết? Sau này Cơ Văn bảo tôi: Chúng em sang thấy người Việt Nam khổ quá…, em vẫn dấm dúi cho họ. Có người nhận còn chắp tay vái.
Lương Cơ Văn không biết dân Việt sau này nhất tề nói quân Trung Quốc mượn cớ chống Mỹ sang vét về nước kho vàng châu báu ông cha ngày xưa chôn giấu lại. Đào công sự trong lòng núi là để moi vàng. Không, còn chôn giấu súng ống ở dọc hai bên đường họ mới mở để phòng sau này cần đến thì móc lên dùng với ta.
Dân, tai mắt của đảng nhưng khác đảng. Không biết "bốn phương vô sản đều là anh em". Mà có biết thì cũng không dại tin như đảng.

Chương 27

i từ nửa đêm ở Chợ Đồn Con, Phú Bình, Thái Nguyên, chỗ vợ con sơ tán, mờ sáng ngày 28 tháng 7 năm 1967, qua phà Đông Xuyên sông Hồng, tôi đến ngay báo Nhân Dân. Rất sốt ruột. Muốn gặp Châu. Muốn xem anh đã bình thường lại chưa. Mấy hôm trước tôi rủ anh xem "Chiến tranh và Hoà bình", phim Liên Xô chiếu nội bộ ở Viện bảo tàng cách mạng. Ghét Liên Xô, ghét "hoà bình", người xem chửi cả cụ Lev Tolstoi, "Sao cái bọn này chúng nó sợ chiến tranh đến thế chứ nhỉ, lại đem chiến tranh ra doạ ta nữa". Nhưng Châu rất đăm chiêu, không để ý tới những cái đó. Lát sau thấy vẻ anh vẫn nghĩ ngợi, bồn chồn, tôi hỏi có chuyện gì thì anh nói có chuyện hơi lôi thôi, anh vừa bị mất mấy đoạn trích biên bản hội đàm mới đây của Đảng cộng sản Trung Quốc và Việt Nam. Mất kèm cả cái quần lụa của vợ.
Tôi nói ngay:
- Kẻ trộm rồi. Nếu là công an thì họ cứ việc đưa lệnh khám nhà rồi bắt luôn đi thôi chứ việc gì phải bày chuyện ăn trộm?
- Hoàng Minh Chính bảo công an lấy - Châu nói - Ừ, Đĩnh thử đến Chính nói là kẻ trộm xem.
Sớm hôm sau tôi đến Chính. Cửa ra vào hành lang đóng, không muốn gọi ầm, tôi leo lên nóc bể nước rộng bằng hai gian phòng, toan mượn nó đi qua dãy cửa sổ hành lang, ở trước buồng nhà sư Thiện Chiếu bên cạnh nhà Chính. Ai ngờ mái tôn ọp ẹp, tôi bỗng hoá thành tên trộm trong một phim gián điệp kẻ gian hài. Loảng xoảng thanh la chũm choẹ kinh kịch diễn ngoài trời có đến ba phút. Ngay cạnh dãy nhà trung độ lính bảo vệ trụ sở Quốc hội bên kia đường kiêm theo dõi Chính và sư Thiện Chiều.
Chính bảo tôi dứt khoát là công an lấy rồi. Tôi đã bàn với Châu, bảo Châu nếu họ hỏi thì cứ nói là đến tôi chơi, khi tôi đi rửa ấm chén pha nước, Châu thấy trên bàn có tài liệu hay thì lấy về xem xong trả sau, sợ mượn tôi không đưa vì là tài liệu tuyệt mật.
Biên bản này là một trong vài phần tử quan trọng cấu thành vụ án chống đảng, lật đổ, tay sai nước ngoài… Nhưng bản thân nó thì rất hay: cho thấy Bắc Kinh và Hà Nội bắt đầu mâu thuẫn nhau về hai vấn đề. Một là Đảng cộng sản Trung quốc cho rằng Mỹ thế nào cùng đánh Trung Quốc và khi ấy Liên Xô sẽ nhất định theo Mỹ đánh hôi; do đó hai, Việt Nam cần đánh đến cùng chớ nghĩ đến đàm phán. Stalin từng khuyên đừng vượt Trường Giang Nam hạ nhưng Trung Quốc không nghe. Không nói ra nhưng ngụ ý Việt Nam dừng đánh là nó sẽ rảnh tay đánh Trung Quốc dữ, vậy hãy ra sức phên giậu khỏe vào cho tôi.
Còn nay hốt vì Cách mạng văn hoá ngày thêm rối bét, triển vọng nguy hiểm, Lê Duẩn không dại hết lòng nghe đại hậu phương nữa mà muốn quay lại với "hai vai hai gánh ân tình" nên đáp lại rằng thứ nhất, nếu Mỹ đánh Trung Quốc thì Liên Xô nhất định giúp Trung Quốc chống Mỹ. Thế là hết theo Mao coi Liên Xô là phản thùng, đầu hàng Mỹ bỏ rơi Việt Nam cho Mỹ xâm lược như hồi Hội nghị trung ương 9. Và thứ hai, Việt Nam đánh đến cùng nhưng vẫn cần vừa đánh vừa đàm.
Một cuộc họp vậy là vô cùng quan trọng, theo chúng tôi. Một khe nứt ngoài sức tưởng tượng! Ngày nào ai nói vừa đánh vừa đàm, ai nói Liên Xô cũng bênh Trung Quốc mà chống Mỹ thì cầm chắc chết. Nay lại chính là Bộ chính trị.
Thay đổi quả là nhanh gọn. Trước kia ai li khai Liên Xô, tổ quốc của cách mạng vô sản thế giới thì chết, ai dè đến Nghị quyết 9 chửi Liên Xô phản động lại là tuyệt vời cách mạng.
Dân từ đó đẻ ra câu: sáng đúng chiều sai đến mai lại đúng. Và ông Trung Quốc bà Liên Xô, ông nhảy dây, bà đá bóng. Lộn tùng phèo hết.

Còn tại sao biên bản này đến tay Châu? Mỗi Trung ương uỷ viên có một bản. Ung Văn Khiêm cho Thiện Chiếu mượn. Thiện Chiếu đưa cho Chính. Chính chép lại những đoạn cốt yếu rồi đưa Châu. Thì lộ từ chỗ Châu. Sau này khi đề nghị xoá án cho vụ xét lại, Nguyễn Trung Thành bảo tôi đó là do đặc tình nó báo. Và, cũng theo Thành, nhờ cú bố trí "đánh cắp" tài liệu và cái quần lụa "hoả mù" này, Lê Kim Phùng đã được Trung ương cấp cho cái nhà rất sang, số 3 Lý Thường Kiệt, bên cạnh nhà Vũ Đình Huỳnh. Năm 1995, theo Nguyễn Trung Thành gợi ý, "Phùng thích anh đấy, anh có khi vận động được Phùng ủng hộ tôi", tôi đã đến đưa thư động viên Phùng nên cùng Thành xin Trung ương xem lại vụ án. Nhà quá đẹp, Trung Thành thêm một đời hàm bộ trưởng nữa cũng chưa chắc có nổi. Nhưng Phùng đã theo Nguyễn Đình Hương khẳng định lại vụ án xét lại.
Thiện Chiếu ở cạnh buồng Hoàng Minh Chính xem vẻ ý hợp tâm đầu với nhau. Em trai nhà sư, Mười, học lý luận hội hoạ ở Liên Xô, chuyện với tôi cũng ghè Mao ra phết. Thế nhưng Thiện Chiếu lên tên phố còn Chính thì rẽ xà lim.
Thật tình lúc nghe Châu nói cũng như sau khi đến Chính, tôi không hề lo. Dù công an có lấy nữa thì cũng chỉ là để đe cho sợ. Chuyện bắt bớ, thủ tiêu đảng viên là của Stalin, của Mao, không thể xảy ra ở Đảng cộng sản Việt Nam vốn giỏi xuê xoa để được tiếng thuận hoà. Tôi chỉ giảm tin yêu Cụ Hồ vì cho rằng Cụ xoàng, chịu thua rồi thoả hiệp với Lê Duẩn, Lê Đức Thọ ở Hội nghị trung ương 9 bởi có lẽ Cụ nghĩ thà đảng xộc xệch còn hơn để mất đảng. Tôi vẫn tin Lê Duẩn, Lê Đức Thọ sau Nghị quyết 9 quyết định cho Cụ nghỉ họp Bộ chính trị "vì lý do sức khoẻ" để rồi sau sang Trung Quốc chữa bệnh là thật tình!
Nghị quyết 9 đã cơ bản thoả mãn yêu cầu của Mao: bỏ Liên Xô, ngả hẳn theo Mao, phát động chiến tranh bởi "thiên hạ đại loạn, Trung Quốc được nhờ" (hay nôm na là chúng mày chết cho ông sống) nhưng Việt Cộng triệt hạ phái hữu quá chậm! Đến tháng 6-1967, tất cả những Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, gần hết Bộ chính trị và 11 nguyên soái đã bị Mao bỏ tù thì ở Việt Nam, tuy nằm ở Bắc Kinh, Cụ Hồ vẫn nguyên thanh thế chủ tịch nước có thơ gửi đồng bào, bộ đội và đặc biệt Giáp vẫn đầy đặn danh hiệu, chức vụ, quyền lực tức là súng vẫn ở trong tay Giáp mà với Mao thì nòng súng đẻ ra tất cả! Tóm lại Duẩn chưa thâu tóm được toàn bộ quyền lực và như vậy khả năng phản đòn của xét lại Việt Nam còn lớn, khả năng Việt Nam ngừng đánh Mỹ vẫn có, bài bản của Mao qua chiến tranh Việt Nam (chứ không phải chiến tranh lục địa - Đài Loan) để thương lượng ngang thưng với Mỹ không thành.
Đến đây xin kể một vụ động trời mà sau này Nguyễn Hưng Định, thư ký của phó thủ tướng Lê Thanh Nghị, một người trong cuộc thuật lại với tôi. Theo lời Định thì lúc ấy Hà Nội hết nhẵn tên lửa. Do tên lửa Liên Xô gửi cho Việt Nam qua đất Trung Quốc đã bị Trung Quốc giữ lại đòi khám và "áp tống" sang Việt Nam. Biết Trung Quốc muốn đánh cắp bí mật làm tên lửa, Liên Xô phản đối.
Cuối cùng, 28 Tết âm lịch Đinh Mùi, Cụ Hồ đành cử Lê Thanh Nghị sang cầu khẩn Mao cho gặp. Nghị nói thưa Chủ tịch, lẽ ra Hồ Chủ tịch chúng tôi sang gặp Chủ tịch nhưng Hồ Chủ tịch chúng tôi sức yếu không thể đi. Mao bèn hỏi: "Sao mà yếu?" - "Dạ, Hồ Chủ tịch chúng tôi quá lo lắng vì máy bay Mỹ đánh phá ác liệt mà chúng tôi thì hết tên lửa do Trung Quốc và Liên Xô chưa thoả thuận được việc chuyển tên lửa". Mao nói ngay: "Ồ, tưởng gì chứ thế thì dễ". Quay sang Chu Ân Lai: "Tổng lý giải quyết việc này để cho Hồ Chủ tịch chóng khoẻ lại". Chu nói: "Chủ tịch đã chỉ thị thì chẳng khó khăn gì". Nói đoạn quay sang Nghị hỏi tắp lự:
- Cách mạng văn hoá chúng tôi ngày ngày rầm rộ như thế sao báo chí Việt Nam lại im?
Khổ, báo chí Việt Nam mà đưa tin thì bằng đem xấu xa của đại hậu phương ra bêu với dân ư? Nghị giải thích thế nào Định không nói mà tôi cũng không hỏi, sợ anh giật mình ngừng chuyện.
Tiếp sau đó, Chu nói:

- Sáng mai ở Thiên An Môn hàng triệu Hồng vệ binh chúng tôi biểu dương lực lượng ủng hộ Việt Nam đánh Mỹ đó, xin mời phó thủ tướng và các đồng chí đến dự.
Đã phóng cây lao đánh Mỹ của ông anh đi rồi thì phải theo lao thôi! Cái phận nhờ vả mà! Không dự thì không tên lửa bắn máy bay!
Sáng sau đến nơi, không thể không kinh ngạc trước cảnh tượng Hồng vệ binh bao la, sôi sục. Đầy đất là người hò la, rợp trời là cờ xí vùng vẫy, biểu ngữ… Sau phút kinh ngạc thì đến phút kinh hoàng. Có rất nhiều biểu ngữ các tiểu tướng Hồng vệ binh chăng lên ở trước mặt các quan khách Việt Nam đến dự đề rằng: Đả đảo Võ Nguyên Giáp, phần tử xét lại thối tha, tay sai của Liên Xô phản động! Tôi hỏi Định:
- Đoàn ta bỏ về chứ?
- Bỏ thì người ta lập tức bỏ hết các thứ chi viện.
Tôi nói:
- Thế nào trong thư khố của Đảng cộng sản Trung Quốc chả có phim ảnh ghi lại cảnh thày trò các ông đứng trên lễ đài vẫy tay hoan nghênh các biểu ngữ đòi đánh đổ Võ Nguyên Giáp. Hễ cần dí điện ta họ lại xì các ảnh ấy ra.
Sáng hôm sau, theo lời Định kể, Lê Chung Thuỷ, tham tán quân sự ở đại sứ quán ta đến nói Giáp ở trong nước điện ra yêu cầu đại sứ ta phản đối Trung Quốc có bài báo viết Võ Nguyên Giáp âm mưu lật đổ Cụ Hồ! Nghị bàn với Lý Tiên Niệm. Lý bảo nên để Lý nói lại với Bộ tư lệnh Hồng Vệ binh rút bài báo đi. Thật ra bạn chỉ cốt cho một đòn xây xẩm để hãi mà dốc lòng theo thôi. Cả nghìn năm kinh nghiệm Thiên triều úm doạ hầu quốc, Bắc Kinh thừa bùa phép.
Và theo tôi, bắt đầu sợ Trung Quốc tanh bành vì Cách mạng Văn hoá, Hà Nội có cơ bị bỏ bơ vơ giữa "chợ"… chiến trường, Lê Duẩn đã nảy ý mau chóng giải phóng miền Nam bằng một cú đánh có tính quyết định hy vọng qua đó thoát sớm được cuộc đại hỗn loạn của đại hậu phương và thế là Duẩn xoá ngay kế hoạch của Võ Nguyên Giáp chỉ đánh Tây Nguyên lấy thanh thế rồi rút, biến ý đồ duy ý chí Tổng tiến công - Tổng nổi dậy Tết Mậu Thân thành mục tiêu chiến lược.
Nhưng đánh mạnh thì có khả năng Mỹ nhảy ra ngoài Bắc, vậy phải tính đến khả năng vời đến quân chí nguyện Trung Quốc vốn luôn đóng trực ở biên giới - sẵn sàng can thiệp theo thoả thuận từ đầu của cả hai bên. Muốn thế phải có thế chấp lớn nộp gấp Bắc Kinh. Vụ án xét lại ra đời! Tháng 2-1968 đánh, tháng 7-1967 bắt mẻ đầu tiên.
Lê Duẩn bản thân đã từng mấy phen bị Mao dí điện. Một lần mời Duẩn xem một phim thời sự giới thiệu thế giới đả đảo xét lại thì giữa trận bão ầm ầm trên màn hình bỗng hiện ra mắt bão êm ả: đó là cảnh Hồ Chí Minh ôm hôn Kosygin đầu năm 1965 ở Hà Nội, khi ông này sang hứa cho Việt Nam tên lửa. Sau đó lại ầm ầm như sôi đả đảo xét lại. Xem, Bác Hồ của các đồng chí oọc-giơ việt vị như thế đấy!
Và 1967, Duẩn phải ngồi chơi xơi nước khoảng một tháng "làm Câu Tiễn" ở Bắc Kinh - lời Duẩn nói với anh em trong đoàn - rồi Mao mới cho gặp. Lý do: chuẩn bị đánh Tết Mậu Thân, Duẩn đi Liên Xô lo lót trước rồi mới đáo Bắc Kinh. Không ngờ đại hậu phương bắt ne bắt nét luôn - a, chơi hai mang hả?
Sáng gặp, tối chiêu đãi. Chiêu đãi đại yến xong đến chiêu đãi tinh thần. Mời Duẩn xem một phim hoạt hình dài: Chú bé kiêu ngạo. Đến đây, Duẩn khẽ chỉ thị anh em ở lại làm Câu Tiễn còn mình thì cáo mệt về nghỉ.
Ở lần Duẩn gặp phải hai phen "câu Tiễn" này, Mao đã nói với Duẩn rằng cách mạng Việt Nam muốn tiến lên thì phải làm như cách mạng Trung Quốc. Nghĩa là hạ phái hữu xuống, đưa phái tả lên. Phái hữu ở Việt Nam đại khái như Võ Nguyên Giáp, phái tả ở Việt Nam đại khái như Nguyễn Chí Thanh. Cụ trưởng tình báo Lê Trọng Nghĩa nói với tôi, Duẩn có báo cáo lại ở Bộ

chính trị (Nghĩa thường xuyên được ngồi đó để cần thì cung cấp thông tin cho Bộ chính trị) nhưng Duẩn nói (ngoài miệng) đấy là ý bạn, còn ta thì cứ đoàn kết chống Mỹ.
Những chuyện trên đây Lê Trọng Nghĩa mắt thấy tai nghe tại chỗ. Anh kể với tôi.
Tháng 6-1967, Mao hạ Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, gần hết Bộ chính trị cùng 11 vị nguyên soái rồi thì ở Hà Nội, tối 6 tháng 7, thình lình sau bữa cơm Giáp mời Thanh ăn trước hôm Thanh đáp máy bay qua Campuchia về Rờ, Thanh đột tử. Cán cân tả hữu ở Việt Nam đột ngột lệch hẳn về "phái hữu", khiến cho trong điện chia buồn, Bắc Kinh đã viết: "Xin các đồng chí chớ đau buồn nhiều" mà sau đó Nguyễn Tuân hỏi tôi: "Ông thấy câu phân ưu này có lạ không?" Mao Trạch Đông còn đích thân đến đại sứ quán ta ở Bắc Kinh phúng, điều Mao không làm khi Cụ Hồ chết. Mao có thể nghi ngờ cái chết của Thanh. Bữa ăn bí mật đến mức phải đưa người ở Cục tình báo đến chụp ảnh mà Bắc Kinh chẳng lạ gì cục trưởng tình báo Lê Trọng Nghĩa vừa mới theo lệnh Lê Duẩn có động tác tiếp xúc với C.I.A Mỹ để chuẩn bị đàm phán với Mỹ.
Nguyễn Chí Thanh, "đại diện phái tả" chết trước Tết Mậu Thân nửa năm là giọt nước làm tràn li. Thanh chết mồng 6 thì 28 tháng 7-1967 bắt bốn xét lại đầu tiên trong có Hoàng Minh Chính, Hoàng Thế Dũng, Phạm Viết, Trần Châu.
Lê Trọng Nghĩa cho rằng trước khi có Tổng tiến công, Tổng nổi dậy, Lê Duẩn đã cho Tổng tiến công, Tổng nổi dậy ở Quân uỷ trung ương và Bộ tổng tư lệnh. Như sau:
Tháng 9 Giáp thình lình đi Bratislava "dưỡng bệnh" - cuộc xa xứ này để bù vào sự vắng mặt mãi mãi của Nguyễn Chí Thanh. Lê Đức Thọ vào Quân uỷ trung ương, thế lực Thọ hùng mạnh lên nhiều. Tháng 12, Nguyễn Văn Vịnh ra khỏi Quân uỷ trung ương, thôi chức Trưởng ban thống nhất và bị quản thúc. Tháng 1-1969, chánh văn phòng Bộ Tổng tư lệnh Hiếu Kính (vì đeo kính), Chánh văn phòng Quân uỷ trung ương, Lê Minh Nghĩa bị treo giò và chịu sự điều tra thẩm vấn của Cục bảo vệ quân đội. Rồi tháng 2, vừa nổ súng Tết Mậu thân, đến lượt Lê Trọng Nghĩa, Đỗ Đức Kiên. Trong vòng sáu tháng người ta dọn sạch các trợ lý đắc lực của Giáp. Nhưng rồi Tết Mậu Thân thua thiệt, cần đến Giáp, người ta lại đành để cho Giáp về nước.
Diễn tiến ở Hà Nội có khác Bắc Kinh. Bộ trưởng quốc phòng Bành Đức Hoài bị sờ đầu tiên, mãi đến tháng 6-1967, Bắc Kinh mới quật ngã Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình và 11 nguyên soái. Ở Việt Nam, đầu tiên Cụ Hồ ngồi chơi xơi nước và chữa bệnh, Trường Chinh sớm khuất phục nhưng Duẩn mò đến Giáp sau cùng.
Còn một điểm khác Việt Nam đặc biệt nữa: ấy là Đặng Tiểu Bình rồi đã lật lại ván cờ để tiến hành một cuộc "xét lại" long trời lở đất có tên là khai phóng, cái cách minh oan phục hồi danh dự cho các nạn nhân chính trị nhưng đám xét lại ở Việt Nam thì vẫn hoàn toàn đêm tôi. Việt Cộng tính cho vụ án xét lại "chết chìm" vì nó gồm có Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp cùng nhiều đại lão khai quốc công thần.
Dưới thời Tổng bí thư Lê Duẩn, người từng cùng trong trung ương với những Hà Huy Tập, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai và chắc từng nghe không ít những lời các vị này phê phán Hồ Chí Minh, Trường
Chinh, Võ Nguyên Giáp, ba anh hùng làm Cách mạng tháng Tám và thành lập Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà, lu mờ đi.
Phải nói rõ là lúc nhiều điều trên đây đang diễn ra, tôi vẫn mơ hồ.



Chương 28

ơ hồ vì như đã nói: tôi không hình dung nổi trong đảng lại có đàn áp đảng viên khác quan điểm. Thêm vào, tôi vẫn đi làm, tôi vẫn ra vào nhà Lê Thanh Nghị, Nguyễn Đức Thuận, vẫn nói với anh chị em cơ quan kinh nghiệm viết, vẫn đưa Tô Hoài đến nói cách ghi nhật ký với anh chị em phóng viên. v.v…

Đầu 1967, Lê Thanh Nghị nhờ tôi viết hồi ký. Tôi đã từ chối vì sau khi xin phép "sát hạch" trí nhớ của anh, thấy anh không nhớ gì chi tiết cả. Và nữa, tôi không thể làm việc theo cách Nguyễn Hưng Định, thư ký của anh, nói rồi anh ngồi bên gật đầu chứng thực. Năm 1960, tôi đã rút được

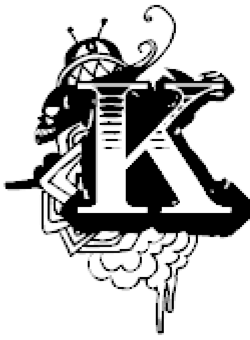
khỏi việc viết cho anh nhưng lần này Hoàng Tùng bảo cố viết cho ông ấy, công ông ấy đi khuân các thứ về chứ không thì cả nước đói bò ra. Nhưng tôi không thể chiều lòng anh được và tôi thật tình áy náy.
Tôi dạo ấy cũng từ chối viết hồi ký cho Nguyễn Duy Trinh. Nguyễn Tuân bảo nên viết cho ông này rồi bảo ông ấy đưa đi thăm mộ cụ Nguyễn Du ở Tiên Điền. Tôi nói Xuân Diệu đi về đã than thở với tôi rằng chúng nó phá sạch hết mộ "tên quan phong kiến" mất rồi, chẳng còn gì của Nguyễn Du ngoài "xè xè nấm đất bên đường".
Nhưng tôi đã nhận viết báo cáo cho Lê Thanh Nghị đọc ở Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc. Nghị đã mời tôi dự cả các cuộc họp của Ban thi đua mà anh chủ trì, coi tôi như một thành viên thường trực nhưng không chính thức. Do đó tôi làm việc có đến hàng tháng ở nhà Lê Thanh Nghị. Và phạm tội hút lại thuốc lá tôi đã cai năm năm. Bởi Nghị khoe thuốc *Xiongmao* Gấu Trúc này là Cụ Mao hút và tôi không muốn thua kém Mao.
Viết giúp Lê Thanh Nghị, tức là viết ca ngợi anh hùng, thỉnh thoảng tôi lại lởn vởn nghĩ tới câu "Thảm thay cho những đất nước có quá lắm anh hùng!" của một nhân vật trong kịch Bertold Brecht. Tôi rất thích một nhân vật nữa của Brecht. Anh ta đánh cược với chủ nhân một con mèo xem ai cho mèo tự nguyện ăn được mù tạc. Chủ mèo ôm mèo vuốt ve rồi quệt mù tạc vào miệng nó. Nó cào trả rách tay. Đến lượt kẻ ra cược. Hắn nhét một cục mù tạc tướng vào đít mèo và mèo liền phóng ra nằm ở một góc "tự nguyện" liếm ngon lành. Anh hùng và tự nguyện, hai điều cơ bản này ở Việt Nam rất sẵn.
Phan Đăng Tài phụ trách thư viện của báo khi lo đem thư viện đi sơ tán đã cho tôi toàn tập kịch Berthold Brecht. Và một từ điển Pháp-Trung.
Có mấy chuyện khá ấn tượng thời gian này. Trong mấy ngày cùng Nghị, Trần Danh Tuyên, Nguyễn Văn Tạo duyệt thông qua các anh hùng chiến sĩ, bỗng một sáng Tuyên ầm ầm, bao giờ cũng đùng đùng đi ầm ầm đến và nhoen nhoẻn cười, bước nhào vào cao giọng nói:
- Thằng này anh hùng được rồi. Bên an ninh nói thời kỳ ở Nhật nó không làm cái gì cả.
"Thằng này" là Lương Định Của.
Tuyên vừa dứt lời thì máy bay Mỹ ập đến ném bom kèm theo tiếng phòng không bắn rung nhà và cửa kính lên. Không kịp báo động. Tuyên leo lên đi văng Nghị và tôi đang ngồi ở trên, co cẳng toan nhảy qua cửa sổ. Định nhoài vội ra giữ Tuyên lại:
- Đây là tầng hai, anh nhảy thì chết.
Đúng là trong gang tấc!
Sáng ấy, một "thằng" lên đài vinh quang, một anh suýt hạ thổ.
Nhà Lê Thanh Nghị có một hầm bê tông cốt thép kiên cố, cửa hầm bằng thép. Nguyễn Lương Bằng ở trước cửa nhà Nghị không có hầm kiên cố bằng nên lúc báo động dữ vẫn sang tránh nhờ hầm nhà Nghị. Một lần cả bà Trinh, vợ ông cũng sang. Tôi nói anh chị khiêm tốn, giản dị quá thì chị cười:
- Tiêu chuẩn mà. Nhà tôi đi xe ca (sau gọi xe buýt) thăm các cháu sơ tán đã bị anh Tố Hữu phê bình là vi phạm nguyên tắc, không giữ gìn vấn đề bảo mật.
Tôi không hiểu chị nói ra để chế giễu nhà thơ hay để tự phê bình. Tôi nghe nhà văn N.K. (không phải Nguyễn Khải) tả cảnh sinh hoạt như công chúa, hoàng tử của ba đứa con nhà thơ sơ tán về chỗ bí thư Hải Hưng Lê Quý Quỳnh.
Hôm họp cuối cùng, Ban chuẩn bị Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua đến Phủ thủ tướng duyệt diễn văn tôi viết cho Lê Thanh Nghị. Đến câu "tuy chiến tranh ngày một ác liệt, đời sống nhân dân vẫn được giữ vững", trong sáu bảy vị khách mời đến dự góp ý có ba vị cứ khăng khăng đòi sửa thành "đời sống vẫn không ngừng được cải thiện" vì nói "đời sống được giữ vững" là "phản ánh không đúng hiện thực vĩ đại mà đảng đã tạo nên ở trên đất nước ta".

Ba vị đó là H.C., tướng tuyên huấn quân đội, L.X.Đ., vụ trưởng tuyên truyền Ban tuyên huấn và L.B.T., Việt Nam thông tấn xã. Các vị thi nhau phản đối “nhận xét thiếu chính xác này”. Hăng ngỡ như các vị có thể bác bỏ cả ý của nhau tuy giống nhau. Tôi xê ghế đứng lên. Định ngồi cạnh hỏi đi đâu, tôi nói to: “Đái!”
May sao phó thủ tướng đánh giá đúng cái tài ra nước ngoài xin lương thực, vải vóc, xà phòng, tetracyclin, bông băng cứu thương, thượng vàng hạ cám. v.v… của mình. Chỉ nói dối ở mức ít nhất là nhận đời sống vẫn không ngừng được cải thiện.
Tối khai mạc, Tố Hữu được cả Đại hội hò ầm ầm đòi ngâm thơ, Tố Hữu tủm tỉm ra trước micro. Cụ Hồ đỏ au như ông Tiên, giơ tay đe trước:
- Cấm ngâm thơ về Bác!
Cả hội trường liền vang lên như sấm:
- Ngâm “Sáng tháng năm”.
Nghe Bác nghìn điều nhưng việc ngâm ngợi Bác thì kiên quyết không nghe Bác! May là ở trong vấn đề dân chủ còn sót lại được cái điểm cơ bản này chứ nghe Bác hết thì có lẽ gay.
Thế là Tố Hữu theo đa số tuyệt đối thắng thiểu số tuyệt đối bèn ngọt ngào “chút lòng con nhỏ lên thăm Bác Hồ”.
Lúc này, Bác Hồ trong lòng Tố Hữu đã nhạt, so với Lê Duẩn. Nhưng muốn được các anh hùng chiến sĩ thi đua yêu mến, ông vẫn cứ “Người là cha là Bác là anh”. Tôi không thể không nhìn Cụ Hồ. Mặt đỏ au, Cụ nom có vẻ còn tiên cốt hơn nhiều. Sức mạnh thơ ca thêm rượu thuốc làm nền cất cánh quả là lớn.
Sau đó Cụ Hồ ra nói. Khen dân tộc, đất nước, mọi ngành mọi giới của ta đều anh hùng. Cuối cùng khen chính phủ ta “anh hùng dứt” (nhất). Bao nhiêu chính phủ trên thế giới theo nhau đổ nhưng chính phủ ta xưa thế nào thì nay vẫn y như thế.
Hội trường vỗ tay như sấm. Sướng quá. Đứng trên đầu chúng nó!
Ngồi trên gác ở chỗ nhà văn nhà báo, tôi nói to cho xung quanh nghe thấy: “Xét theo tiêu chuẩn lâu bền thì ta mới anh hùng hạng ba! Còn thua chính phủ Tưởng Giới Thạch bền từ 1927 và Franco từ 1936”. Cố không nói AQ. Hình như sau này khai cung có nói.
Tôi thật tình phản cảm với việc nống nhau lên bằng cách tự vỗ ngực ta đây hơn hết. Câu tôi nói - cùng với động cơ nói nó - đã vào biên bản khai cung ở Vụ bảo vệ Ban tổ chức. Ý thức rõ là mình đã góp xây dựng cho họ một quan niệm đúng về khiêm tốn cộng sản.
***
Trở lại chuyện mơ hồ. Mơ hồ đến độ công an bám đuôi mà mãi mới biết, ngay sau tối đầu tiên đến chơi nhà Phạm Viết, tháng 11 năm 1964.
Sáng đó, dắt xe ra hè đi làm, vướng chõng nước chè vợ Lê Thọ, chánh văn phòng báo Nhân Dân, tôi phải vòng ra đầu chiếc ghế băng dọc lề đường. Sợ đụng ai, tôi nhìn xuống để tránh thì thấy một người chạc tuổi tôi mặc áo đông xuân cổ lọ mầu tím than, ngoài là một vỏ áo bông cùng mầu ngồi đó. Anh ta ngước nhìn tôi. Cái nhìn trượt hơi dài trên mặt tôi. Xe đến quá nửa Hàng Thiếc, đường đông chật, tôi chợt cảm thấy nằng nặng ở sau gáy. Khẽ liếc ngoái lại: anh bạn cổ lọ đông xuân! Tôi dừng lại, dắt xe lên một quầy hàng bày đúng ba ngọn đèn dầu hoả làm bằng nguyên liệu quý hiếm lúc đó: hộp sữa bò. Nhìn vào cửa kính thấy anh ta rẽ về Hàng Nón bên trái. Tôi đổi hè, dắt xe đi ra đầu phố, ở đầu Hàng Mành, anh bạn đang đứng trước một bà bán khoai sắn luộc, cạnh mấy em bé gái đi học. Tôi lẳng lặng đến đằng sau anh ta, khẽ đập vai hỏi:
- Sao xe không biển số?
- À, à…, - anh ta giật mình, xe mới mua.
- Mới mà đã róc hết sơn à?

Tôi vừa dứt lời, anh ta liền quăng mình lên xe phóng. Tôi đuổi theo. Với cái vốn tiểu thuyết trinh thám Anh, Mỹ, Pháp đọc có tới hàng trăm quyển làm lực đẩy bổ sung. Ra tới Nhà thờ Đức Bà, anh ta rẽ sang báo Nhân Dân rồi đổ dốc Bảo Khánh ra bờ hồ quặt sang Hàng Hành, băng qua Hàng Gai lao lên Lương Ngọc Can đạp thẳng lên Hàng Cá và quẹo gấp vào bên phải, băng qua Hàng Đường sang bên Ngõ Gạch. Tôi cáu kỉnh dừng lại. Một đoàn tàu điện đi tới. Về cơ quan, tôi báo Nguyễn Thành Lê là công an vừa theo tôi và thế là phạm pháp, tôi sẽ kiện, đề nghị Thành Lê ký tên đóng dấu vào đơn chứng nhận tôi là người của báo. Thành Lê nói là kẻ xấu thôi.
Tôi cứ đơn. Gửi Sở công an. Vẽ hai lộ trình bị theo và đuổi lại. Lập trường rõ ràng, lộ trinh theo bám tôi mầu xanh còn lộ trình tôi đuổi mầu đỏ.
Một lần khác, vào khoảng đầu 1967, đến Phạm Viết, tôi thấy mấy anh Kỳ Vân, Lưu Động, Hoàng Thế Dũng, Trần Châu đang cười cười hơi lạ nhìn qua cánh chớp cửa sổ trông ra đường. Bảo công an chờ suốt hai tiếng đồng hồ ngoài kia, nay chả lẽ cả lũ kéo nhau ra sao? Tôi mở cửa đi ra. Thấy một chị đứng dắt xe dưới gốc cây trước cửa nhà Phạm Viết, túi quàng ghi đông như kiểu cán bộ. Tôi đến nói:
- Chị ạ, họ sắp giải tán rồi, chờ làm gì nữa.
Làm ra vẻ khinh khỉnh trước lời lẽ của đứa vô văn hoá ghẹo phụ nữ (xấu), chị ta lên xe đi.
Một lần thì tôi hơi chợn. Đó là sau khi Trần Châu đã bị bắt vài ba tháng. Tối đó, tôi đến thăm vợ con anh. Khi nghe tiếng tôi nói chuyện với Gia Lộc ở tầng trệt, con trai út Châu reo:
- Mẹ ơi, bố! Thấy tôi, cháu xấu hổ vì đã mừng hụt. Tôi cảm thấy như mình có lỗi với cháu.
Không hiểu sao lúc về, độ chín giờ tối, tôi lại đi lối Trần Xuân Soạn - Trần Nhân Tông. Vắng, tối và mưa lâm thâm rét. Bóng cây cao trùm đen xầm lên mặt đường lấp loáng ướt.
Quá ngã tư Trần Xuân Soạn - Ngô Thời Nhiệm, tôi bỗng thấy lùi lũi một bóng người đạp ở sau chừng năm chục mét. Đến ngã tư đầu Chợ Hôm - Phố Huế, đụng một đống rác to tướng, tôi vờ dừng lại lấy thuốc lá ra hút, Người theo sau cũng dừng, cũng lấy thuốc hút. Vào nhà Mai Ngữ ở Lê Văn Hưu, tôi thoáng nghĩ nhưng lại vào Nguyễn Du ra đầu Trần Bình Trọng quẹo sang cổng sau Nhà hát Nhân Dân, nơi Nguyễn Đức Thuận đang ở nhờ tại Nhà triển lãm tổng công đoàn. Tôi dắt xe đến bên cổng giơ tay như để bấm chuông. Mắt ngó sang đối diện. Người theo tôi đang đứng trước chùa Ngọc Liên, gần nhà Hoàng Xuân Tuỳ. Tính sao lại lọt vào trúng trung khu thần kinh công an. Thế là nhún vai lên xe về thẳng.
Song lần rợn nhất - bắt đầu thấy mình bị quây kín ở trong một mạng lưới bí hiểm - lại là lần từ Hà Nội lên Ca Sơn, Chợ Đồn, Phú Bình, Thái Nguyên. Nửa đêm hôm qua, Địch Dũng và tôi đạp xe về Chợ Dầu. Vào nhà Dũng vừa đôi hồi, đã thấy vợ anh là thư ký uỷ ban xã ra đón khách: đội trưởng dân quân và trưởng công an xã đến xem giấy tờ tôi. Tôi cho là thủ tục an ninh thời chiến. Năm giờ sáng sau, tôi lên đường. Và suốt mấy chục cây số trong mưa sầm sập, duy nhất tôi và chiếc xe giữa đồng đất bốn bề ngằn ngặt nước vắng tanh thế nhưng đến nhà, vừa thay xong quần áo chui vào chăn thì bộ tam đã đến xem giấy. Tôi vẫn cho là luật thời chiến.
Tôi về Hà Nội. Nguyễn Địch Dũng gọi tôi ra một góc cơ quan khe khẽ bảo tôi:
- Tao thương mày lắm, tao báo mày biết, không nói với ai, chết tao. Công an nó theo mày về tận nhà tao rồi vào bảo vợ tao dắt công an với xã đội vào khám giấy mày. Nói mày là phản động, có âm mưu trốn vào đại sứ quán nước ngoài.
Nghe Dũng mới run. Thế ra sớm sau lại theo đến Chợ Đồn Ca Sơn, Phú Bình! Mà sao không thấy? Đúng là chỉ có tôi và trời với nước. Hay là điện thoại bảo nhau.
Thẩm vấn, Lê Công Tuấn hỏi tại sao tôi hay đuổi an ninh. Tôi nói: Tôi coi là bị xúc phạm.
Một thời gian an ninh bố trí cả năm liền trên ban công trụ sở của một bộ phận Bộ giao thông chiếu thẳng sang theo dõi xét lại tại báo Nhân Dân. Bảo, kỹ sư giao thông học Bắc Kinh cùng tôi, làm việc ở đó sau này bảo tôi.

Những năm 90, Thắng, một công an khu vực nhờ Quảng, cán bộ Bộ văn hoá cũng ở trong khu văn công, cách nhà tôi chừng trăm mét nhắc tôi cẩn thận: ở trong nhà Hồ Sĩ Đản ngay trước nhà tôi là trạm theo dõi tôi.
***
Quay lại chuyện sáng đó đến cơ quan tìm Trần Châu. Tám giờ sáng cũng không thấy Châu tuy anh mẫu mực về giờ giấc. Đi ra chỗ để xe thấy cái Junior lở ghẻ của anh bẹp lốp nằm đó. Một lát sau tôi đến Phạm Viết. Chương, em Viết mở cửa ra khẽ nói:
- Anh Viết bị bắt rồi! Sớm hôm nay.
Thế là cả Châu rồi. Lúc tôi qua đò Đông Hội trời ửng sáng nhận ra Trà Giang rồi cùng trò chuyện mà bụng dạ thì cứ bồn chồn là lúc Châu bị bắt.
Chiều đến Phan Kế An báo tin. An nói Alexiev, phóng viên thường trú báo Pravda Liên Xô báo An là bốn nhà báo đã bị bắt. Hôm sau biết bốn người là Hoàng Minh Chính (bị lầm là nhà báo), Hoàng Thế Dũng, Phạm Viết, Trần Châu.
Công an khám nhà. Ngồi thấy cái phích nước nóng, vật đắt giá duy nhất - do tôi mua cho, cùng tủ, quạt - có thể bị rơi, Châu nhổm dậy đỡ. Thì bị quát: "Ngồi im!". Mới hiểu là đã mất tư cách chủ.
Châu bị bắt hai ngày, tôi đến thăm vợ con anh. Gặp Gia Lộc, cùng nhà, tầng trệt. Lộc kể Lộc leo lên gác ba xem thì họ đứng đầy cả cầu thang đuổi xuống. Lúc Châu bị giải đi, Lộc chạy ra tận bên xe tiễn bạn. Tớ nhớ cả số cái xe chở nó. Nó mặc một chiếc sơ mi ca rô xanh lá cây, khoác ba lô bẹp. Hai đứa chào nhau.
Tôi nghe xong mệt rũ, nằm xuống tấm cá ngựa một mảnh ván hẹp, đầu gối lên quyển Bách khoa toàn thư Liên Xô ngủ thiếp. Tỉnh dậy gai gai lạnh và buồn. Gia Lộc đến bên chỉ vào chồng đĩa nhạc cạnh đầu tôi nói:
- Mày ngủ gối đầu bên cái gì biết không? Đĩa "Số phận" của Beethoven.
Ba tháng sau, số phận gõ cửa. Bắt Gia Lộc.

Chương 29



Khoảng cuối năm, Lê Đức Thọ gọi tôi lên. Hai người ngồi ngay ở giữa sân, dưới một tấm mái dựng trên miệng hầm ngầm mới xây mà Thọ nói là sâu 10 mét. Dù đang rối bời tôi vẫn không thể không so sánh: hình như hầm của Lê Thanh Nghị cũng Bộ chính trị và còn kiêm phó thủ tướng chỉ sâu 8 mét. (Tôi đã một dạo xuống ẩn hàng ngày). Ai quyết định khác biệt về độ an toàn này? Tôi mở sổ tay ghi lời Lê Đức Thọ. Lần đầu tiên. Nay là bút sa gà chết mà. Thọ nói ngay tớ gọi cậu đến để nói chúng nó bị bắt là đúng. Tội chúng nó rất lớn. Chúng nó láo lắm. Liên hệ với Liên Xô thế nào, tuồn tài liệu mật cho Liên Xô như thế nào, cậu biết không, chúng nó đưa cho Liên Xô cả đến Nghị quyết 9 của đảng, chúng nó làm gì an ninh ta biết hết. Biết từ năm 1964 rồi cơ. Cậu chớ nghĩ là bắt oan, không, có tội thì đảng mới bắt chứ! Cậu phải tin như thế. Đấy, cậu trông - chỉ vào tập lịch có ba cái vòng mạ kền - trong này ghi các trung ương, bộ trưởng xin gặp tớ đầy ra nhưng tớ chưa gặp, mà lại gặp cậu. Vừa ở Paris về nghe an ninh nói cậu dính vào vụ chúng nó tớ bâng khuâng lắm, tớ tiếc lắm. Cậu biết là tớ định đưa cậu đi theo làm báo cho đoàn ta ở Paris rồi, nay cậu như thế này, tớ tiếc lắm.
Tôi nói:
- Cảm ơn anh
- Tớ đã nói là tớ mến cậu vì cậu trẻ, cậu có tài, cậu ngay thẳng cho nên từ lâu rồi tớ đã có ý nhắm cậu nhưng thế nào cậu lại… Nhưng không sao. Tớ nói cậu có ghi đây. Là cậu không làm sao cả. Nếu cậu bị làm sao thì cậu viết thư chất vấn tớ tại sao tớ là người cộng sản mà lại nói năng bất nhất. Bây giờ tớ nói với cậu để cậu nhận ra và cậu yên tâm ngòi bút của cậu vẫn là lợi khí của đảng, đảng vẫn tận dụng lợi khí của cậu nhưng cậu phải giữ cho lòng dạ trong, tư tưởng sáng. Cậu chán lắm, gặp chúng tớ thì cậu tỉnh nhưng gần chúng nó cậu lại tối, thôi, từ nay không gần chúng nó nữa. (Kể một lô tội của anh em, cả quan hệ nam nữ, lục đục…). Tớ nói cậu rõ là trước sau tớ luôn chú ý bảo vệ tình hữu nghị Việt - Xô và bảo vệ cán bộ. À, về bảo thằng Phan Kế An là nó láo lắm, nó thậm thụt với Liên Xô thế nào chúng tớ biết hết. Nhưng nó cũng cần phải tu tỉnh, đảng vẫn dùng. Từ khi bắt chúng nó, ngày nào Cherbakov đại sứ Liên Xô chả ba bốn phen đòi ta thả. Nhưng ta độc lập chứ.
Chưa biết câu này chỉ cốt nhằm khẳng định xét lại là tay sai Liên Xô, tôi nghĩ nhanh trong đầu: Bênh bọn tôi phản đối chiến tranh thì tại sao 1965 Kosygin lại sang viện trợ máy bay, tên lửa đánh Mỹ?
Chẳng hiểu sao không nói câu này thì tôi lại nói:
- Thưa anh, anh vừa nói là an ninh biết họ bậy bạ từ những 1964 và anh thì trước sau bảo vệ cán bộ và tình hữu nghị Việt - Xô thế thì sao ngay từ đầu năm 1964, anh không gọi anh em lên chìa bằng chứng ra thì có phải ngăn chặn được hậu quả đáng tiếc bây giờ không?
Định nói gì, Thọ chợt nghiêm giọng:
- Thôi cậu về đi, tớ bận lắm. Nhớ là tư tưởng trong, lòng dạ sáng thì ngòi bút vẫn là lợi khí của đảng. Và nhất là không có gặp đứa nào của bọn chúng nó nữa.
Tôi thấy ngay mình hớ. May chưa nói nốt là để đến bây giờ mới bắt thì dễ bị coi là như có ý nuôi cho họ mắc tội thật nặng để rồi trị. Đồng thời thầm hỏi tại sao lại dặn không gặp nhau nữa? Tôi chưa biết đảng sẽ còn bắt thêm vài đợt.
Một thắc mắc: Nghị quyết 9 như chúng tôi học thì có gì quan trọng lắm mà "xét lại" phải gửi cho Liên Xô? Nói thế để có cớ bắt thôi. Tôi quên mất Kỳ Vân đã bảo tôi là phần 2 của Nghị quyết nói muốn giải phóng miền Nam thì phải đánh Mỹ và muốn đánh Mỹ thì phải chống Liên Xô đầu hàng cấu kết với Mỹ.

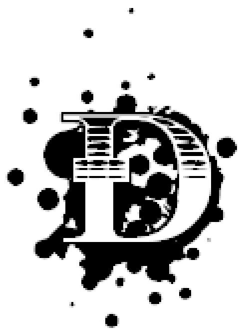
Lúc ấy chưa nhận thấy rõ bắt xét lại là một thế chấp về lòng trung thành nộp Bắc Kinh. Để đừng dắt em vào chợ rồi lại bỏ bơ vơ.
***
Vừa về đến cổng cơ quan đụng ngay phải Hoàng Tùng. Có lẽ có ý chờ để biết kết quả tôi gặp Thọ. Anh hỏi, như thở đánh phào:
- Sao?
- Anh Thọ bảo không sao cả. (Nói đúng tinh thần Sáu Thọ).
- Lại còn không sao nữa! (Buông ra cụt lủn như vậy, rồi Hoàng Tùng hầm hầm quay lưng đi thẳng).
Và từ đấy quay mặt hẳn. Phản ứng đầu tiên của tôi là nản.
Hoàng Tùng ngờ tôi bịa à? Không nghĩ trong cuộc lùng sục xét lại phản động, nay là lúc Hoàng Tùng can biết rõ thêm về tôi.
Có thể anh đa loang thoang nghe bao Nhân Dân có một chi bo chống đảng. Và không chừng từ sáng anh đang hy vọng tôi đã khóc nhận tội với Sáu Thọ - như thế tôi sẽ nhẹ tội và anh sẽ nhẹ gánh liên luỵ - nhưng thấy tôi vẫn bảo tôi "không sao" thì anh vạch rõ ranh giới với tôi từ nay là hay hơn cả.
Anh và tôi hẩu nhau ở quan điểm, ít nhất là chế Mao, nhưng nay thấy tôi nước đã ngập đến cổ mà vẫn ngoan cố nói "không sao" thì anh phải đoạn tuyệt với tôi thôi. Thật đáng tội nghiệp cho con người. Vì tôi không kể cụ thể những lần Thọ gặp tôi nên anh không biết Sáu Thọ có con mắt khác như thế nào đối với tôi.
Mới cách đây nửa tháng, tôi thăm vợ con sơ tán trở về, Nguyễn Địch Dũng nói mấy hôm nay Tùng hay xuống nhòm vào buồng cậu như có ý tìm. Tôi nghĩ chắc là lầm thì Hoàng Tùng thò đầu vào nhòm thật rồi đi.
Lát sau, tôi lên gặp Hoàng Tùng. Anh vui vẻ nói tôi vừa đi kỷ niệm Cách mạng tháng 10 Nga với anh Duẩn về có mấy cái biếu anh. Đây, đôi kính râm và hai chục ống thuốc Campollon của anh còn con búp bê Nga thì cho con bé nhà anh.
Tôi cảm ơn và nói:
- Tôi cũng cần xin lỗi anh vì trong khi anh đi vắng, Ban tổ chức trung ương có bảo tôi viết kiểm thảo về quan điểm. Tôi cần nói là trước sau tôi không lừa anh Thọ và anh. Nghĩ thế nào tôi đều nói ra, các anh thấy cả.
Hoàng Tùng trầm giọng nói:
- Thế này người ta lại nói tôi đây. Người ta vẫn kêu tôi cưng chiều anh. Nhưng đối với anh tôi hoàn toàn dựa vào lòng thành của người cộng sản, tôi thấy anh có tài, ngay thẳng cho nên hay giao việc quan trọng cho anh.
Tôi tin điều này Hoàng Tùng tâm thành.
Tháng 8, Tường Vân nhờ tôi dẫn đến gặp Hoàng Tùng hỏi chuyện chồng chị là Trần Châu bị bắt, Tùng nói đảng thấy mấy tướng nói nhăng thì bắt cho sợ rồi tha thôi chứ cộng sản nào lại đi bắt cộng sản? Hoàng Tùng cùng như bao nhiêu uỷ viên trung ương khác đều bất ngờ trước vụ án này. Đoàn tàu rẽ đột ngột khối anh loạng choạng.
Lúc ấy tôi không nghĩ nói ta cần một thế chấp nộp Trung Quốc, tỏ ý cùng Trung Quốc tung bay trong biên đội đánh phá xét lại mà bằng chứng quan trọng nhất là quyết đánh Mỹ đến người Việt Nam cuối cùng. Và chắc Mao vẫn chưa hài lòng: vụ án này - có mã số X77 - mang tên Hoàng Minh Chính thì còm nhom quá. Lẽ ra phải là tên cốp chính cống cơ. Phải vài năm sau, tôi mới nhận ra tính chất con tin nay của vụ án.
1956-1957, Nhân Văn - Giai Phẩm là bàng chấn của Chống hữu bên Trung Quốc nhằm đàn áp tự do ngôn luận.

Mười năm sau, 1966-1967, vụ "xét lại chống đảng, lật đổ, tay sai nước ngoài" là bàng chấn của cuộc vận động nhằm sắp xếp lại thế trận làm tan phe cộng sản mãi kìm hãm Trung Quốc ở vị trí phó tướng và thay đổi cục diện thế giới có lợi cho Trung Quốc.
Trong vụ này có thể nói Việt Cộng đã hăng hái dọn đường cho Trung Cộng.
***
Người đầu tiên chết trong tù là Phạm Viết. Bệnh tim của anh vốn rất nặng. Tôi đến thắp hương. Mẹ anh rầu rĩ kể:
- Lên nhà tù Phú Sơn chôn nó, nhìn nó nằm đấy, tôi khóc con ơi ngày hoạt động nội thành gian khổ là thế mà con vẫn yên lành thì nay con lại bị đảng của con bắt con tù tôi rồi chết. Ông coi tù bảo cụ khóc sai rồi, chúng tôi đưa anh ấy lên đây để bảo vệ cho anh ấy. Tôi lại khóc: Vâng, khóc thế nào cho vừa ý đảng thì xin viết cho tôi đọc.
Phạm Viết ở trong Ban quân sự Thành uỷ Hà Nội hoạt động bí mât ở trong thành. Anh đã có công cứu giáo sư bác sĩ Đặng Văn Chung thoát chết. Chuyện thế này: hồi 1946-47, giáo sư Đặng Văn Chung bỏ kháng chiến về Hà Nội, mang theo hai cô y tá. Thành uỷ quyết định tử hình ông vì tội đảo ngũ về đầu hàng địch. Phạm Viết đã can ngăn. Anh nói bác sĩ có về thành thì cũng là chữa bệnh cho người Việt Nam. Nhân tài chết thì thiệt cho dân cho nước. Thành uỷ đã huỷ án tử hình này. Và Phạm Viết đã chết vì tim ở trong tù, không được Đặng Văn Chung chữa chạy như ý nguyện của chính bác sĩ giáo sư.
Trong vụ án xét lại, phải nói tới các chị. Chị Tề, vợ Vũ Đình Huỳnh; chị Mỹ, vợ Đặng Kim Giang; chị Sơn, vợ Bùi Công Trừng; chị Minh Quang, vợ Minh Việt; chị Oanh, vợ Lưu Động; chị Lan, vợ Kiến Giang. v.v…
Chị Thảo, vợ Lê Trọng Nghĩa, rửa bát ở mấy nhà ăn quốc doanh suốt từ Tràng Tiền đến Cửa Nam và Ga Hàng Cỏ lấy tiền nuôi con và gửi cái gì đó cho chồng. Người ta thẩm vấn chị "chui vào đảng để nhằm cái gì?"
- A, thế sao các anh không hỏi thời Pháp thời Nhật những lần tôi chui vào Hoả lò tiếp tế cho tù cộng sản thì là để nhằm cái gì? Tôi hỏi lúc ấy các anh ở đâu?
Hồng Ngọc vợ Hoàng Minh Chính ba lần nuôi chồng tù ta. Bị khai trừ khỏi đảng, bị buộc về hưu sớm. Tội: không đấu tranh giáo dục chồng, Hoàng Minh Chính! Dạo Chính tù lần hai, một hôm tôi đã thốt lên: "Bà giỏi, nuôi chồng tù vất vả (cơm hai mẹ con toàn rau muống luộc mà cứ mời tôi cùng ăn) mà vẫn khoẻ chứ không thì khốn. Chị vạch chân tóc: "Nhuộm đây này! Dù có thế nào, đàn bà con gái cũng không được phép tiều tuy. Tôi kể qua nhé, gạo nước, thực phẩm, đường sữa, báo Liên Xô, đủ các thứ, rồi thuốc men gửi cho ông Chính là hết nhẵn!
Một vài lần chị muốn tôi viết giúp chị hồi ký. Không làm được, tôi rất ân hận. Tôi còn quá vất vả với việc của tôi. Có đêm sắp giao thừa, theo ý chị, tôi đã đạp xe ra để cùng chi đi quanh Hồ Gươm chen nhau với người. Sau này theo Chính sang Mỹ chữa bệnh, chị bảo tôi: "Tiếng là đi Mỹ nhưng toàn quanh quẩn trong bệnh viện".
Hồng Ngọc quá nhiều buồn khổ. Như nhiều bệnh. Tôi cảm ơn chị đã chọn tôi làm người tâm sự. Một hôm, trong bữa ăn vợ chồng con gái út chị mời mấy giáo sư Trần Hữu Tá, Lê Minh Ngọc và tôi, Hồng Ngọc giới thiệu với mọi người: "Trần Đĩnh là người bạn thân nhất của tôi". Phải nói rằng tôi hết sức cảm động. Một lần nữa nói như thế trong bữa ăn mời tôi có bà thông gia của tôi, em gái Chính, và ba con gái Hồng Ngọc.
Và con của các anh chị. Biết bao cay đắng, tủi hổ, thiệt thòi. Tôi khó quên chuyện lúc mấy người công an đẩy Vũ Đình Huỳnh đi, anh đề nghị:
- Các đồng chí cho tôi vào hôn mấy cháu bé.
- Thằng phản động, ai đồng chí với mày hả?
Huỳnh sau này bảo tôi:

- Mật thám Tây đến bắt không vô văn hoá như vậy.
***
Các đơn thư khiếu kiện của các chi Tề, Mỹ, Hồng Ngọc… đã được biết nhiều ở trong và ngoài nước. Tôi muốn trích ở đây đơn ngày 8-5-1981 của Nguyễn Thị Ngọc Lan, người mẹ tù của hai trẻ thơ, người cùng Phạm Viết lam nên cặp vợ chồng tù xét lại duy nhất, coi như một ưu ái cho cặp vợ chồng tù duy nhất vì "chống đảng", cho hai người bạn một thời gian dài tôi ngày ngày thân thiết chuyện trò. Đơn này là một trong hơn 70 đơn chị gửi cho từ Lê Duẩn, Lê Đức Thọ, Phạm Văn Đồng, Phạm Hùng, Võ Nguyên Giáp… đến Bộ chính trị, Ban bí thư, Uỷ ban thường trực Quốc hội, Toà án nhân dân, Hội liên hiệp phụ nữ. v.v… và đều bị lơ. Nguyễn Thị Ngọc Lan học trường Tay Albert Sarraut, hoạt động ở nội thành Hà Nội từ 1948. 1950 vào Đảng cộng sản Đông Dương và ba lần bị giam cầm tra tấn, Ngọc Lan còn hiến cho Nhà nước một ngôi nhà 250 mét vuông ở 169 Bà Triệu, Hà Nội do bố mẹ chia cho chị từ 1945, một nghĩa cử yêu nước và cùng là thể hiện tấm lòng không màng danh lợi.
Đầu 1953, chị được tổ chức đồng ý cho sang Pháp học và chữa bệnh nhưng vẫn tiếp tục hoạt động. Đến giữa 1954 được gọi về để chuẩn bị tiếp quản Hà Nội. Chưa lấy Viết, Lan đã đi dự các hội nghị của Hội đồng hoà bình thế giới ở Helsinki (Phần Lan), Stockholm (Thuỵ Điển). Cuối cùng dạy tiếng Anh, tiếng Pháp ở Đại học sư phạm ngoại ngữ Hà Nội.
Tôi không thể không nói nhiều về Phạm Viết. Dưới đây là những đoạn trích đơn Ngọc Lan mà tôi có vinh dự cầm giữ:
"Chồng tôi bị bắt khoảng mười ngày (lúc đó tôi đang dạy học ở nơi trường sơ tán) thì đến lượt tôi bị bắt trong khi đi ở Hàng Bài. Thế là tôi không được căn dặn hai đứa con thơ dại của tôi lời nào và cùng không được phép nhợ cạy ai giúp tôi nuôi nấng, dạy dỗ các cháu. Các cháu còn nhỏ dại bỗng bơ vơ như trẻ bồ côi, lạc lõng như chim non mất tổ. Mỗi khi nhớ lại cảnh đau thương này tôi lại không cầm được nước mắt".
"Tôi bị giam hai năm rưỡi. Vì lý do gì? Ông Lê Thành Tài nói với chông tôi rằng tôi có nhiều hành động nguy hại cho Đảng và Nhà nước, hồi ở Pháp tôi được tình báo Pháp huấn luyện, tôi làm tay sai cho bà Frida Cook, đảng viên cộng sản Anh, chuyên gia tiếng Anh ở Đại học sư phạm và là bà giao của tôi, nhưng theo ông Tài thì bà chính là tình báo Anh. Lúc đó các Đảng cộng sản Pháp, Anh ủng hộ Liên Xô chống Trung Quốc đều bị ta coi là tay sai của đế quốc hoặc tay sai của Liên Xô".
Người ta bắt Ngọc Lan để lấy bản "Phê phán chủ nghĩa giáo điều ở Việt Nam" do Minh Việt viết nhờ Ngọc Lan đánh máy. Tin lời họ, Ngọc Lan lấy đưa và thế là mang tội danh cất giứ "Cương lĩnh chống Đảng".
"Tôi bị giam ở Hoả Lò và Trại giam quân pháp Bất Bạt đằng đẵng hàng năm không được thư cho chồng con, không được gặp họ. Biết bao nỗi lo âu dày vò tôi: ai nuôi dạy con tôi, ai bảo vệ tính mạng cho các con nhỏ dại của chúng tôi giữa lúc bom đạn, chồng tôi bị bệnh tim nặng, một mình một xà lim, lúc lên cơn đau đột ngột thì kêu ai cấp cứu?… Hành hạ vật chất
không đáng sợ bằng hành hạ tinh thần. Tôi đã sống những năm tháng khủng khiếp trong nhà tù. Bốn bức tường vây kín, không bóng người, tiếng người. Gặp người hỏi cung thì toàn những lời mớm cung, truy ép, đe doạ và vu cáo.
Người ta dựng Phạm Viết thành một tên phản quốc xấu xa khiến cho Ngọc Lan đã nảy ý đoạn tuyệt và công an liền nhanh nhảu "tiết lộ" với Phạm Viết.
Có một chi tiết cầu hôn rất hay của Phạm Viết và Viết kể với tôi: Lúc ấy, Ngọc Lan đi cải cách ruộng đất ở cầu Phú Lương, Hải Dương. Một bữa mưa trắng đất trời, đang họp, Ngọc Lan được nhắn có người cần gặp gấp. Phạm Viết, cán bộ nội thành suốt chín năm kháng chiến, thương binh

gãy đùi, cổ tay và vỡ mắt cá chân đã mượn xe hơi của ban phong xuống tìm. Và cầu hôn: "Em lấy anh không?"
Trở lại lời Ngọc Lan:
"Đầu 1970 ra tù rồi, tôi vẫn không được viết thư, tiếp tế cho chồng. Cảm thấy tính mạng anh bị đe doạ, tôi gửi nhiều đơn thiết tha cầu khẩn ông bộ trưởng bộ nội vụ Trần Quốc Hoàn cho ba mẹ con tôi đi thăm anh, nếu tôi không được đi thì cho em chồng tôi đưa đi. Hai cháu bé tí cũng phải viết đơn lên xin ông Trần Quốc Hoàn hãy thương các cháu mà cho các cháu ít nhất một lần vào tù ôm ấp bố của các cháu. Đã phải mất hàng năm ròng những lời cầu xin thương tâm của các cháu bé bỏng mới được chấp nhận. Em anh Viết xin phép theo mẹ con tôi để giúp đỡ và bảo vệ trên đường nhưng không được. Ba mẹ con chúng tôi trèo đèo lội suối lên Yên Bái thăm anh Viết. Phải leo những cái dốc cao hàng cây số, các cháu mệt quá nam vật ra đường kêu không đi được nữa. Cực nhọc như vậy mà chỉ được thăm anh Viết đúng một
giờ. Các cháu xin nghỉ đêm lại với bố cũng không được".
"Tôi xin phép nói rằng chúng tôi đã bị đối xử hà khắc hơn nhà tù đế quốc. Lê-nin bị tù vẫn nhận được sách báo, thư từ, vợ Lê-nin được cùng sống với chồng ở nơi tù tội. Đảng viên Đảng cộng sản Nhật Bản đang tù vẫn được gửi thư ra chào mừng đoàn đại biểu nước ta sang thăm Nhật. Còn chúng tôi? "Giải quyết nội bộ" là như thế đấy?"
"Lần cuối cùng tôi thăm anh là ở nhà tù Thái Nguyên, cùng chỉ trong chốc lát và rồi chồng tôi chết ngày 31-12-1971. Anh không được vĩnh biệt mẹ già, vợ yếu, con dại. Ôi đau thương biết chừng nào! Lúc ấy Đảng chưa khai trừ anh. Vậy là Đảng đã nỡ để một đảng viên chết trong tù tội".
Lần hai cháu bé theo mẹ đẩy xe đap thồ nặng quà đi tham bố, các cháu tặng bố hình thủ lĩnh Da đỏ Toketo chống Da trắng xâm lược. Mẹ thì tặng nạm tóc rụng trong hai năm rưỡi tù mà mẹ nhặt rồi vuốt chải, tết lại. Sau một thời gian, Bộ công an gọi Ngọc Lan đến thẩm vấn tại sao dám tặng chồng hình ảnh một người cầm vũ khí?
- Dạ, truyền hình ta đang chiếu phim Toketo của Đông Đức, các con tôi chúng lấy thứ chúng thích nhất ra tặng bố.
Sau này khi thu dọn đồ đạc của người chết, Ngọc Lan không thấy nạm tóc và món đồ chơi này. Cho rằng hơi hướng vợ con đã giúp Phạm Viết thêm sức mạnh chống chọi, họ bèn tịch thu luôn.
"Chồng tôi chết rồi vẫn không được yên. Đầu năm 1979, khi tôi và hai con lên Thái Nguyên bốc mộ, đưa hài cốt anh về quê ngoại thì đã bị giữ lại ở đồn công an gần thị xã Thái Nguyên cả một buổi rồi phải nộp may chục đồng phạt vi cảnh.
"Trên đường đưa xương cốt Phạm Viết về Mọc Chính Kinh, tôi và hai con con bị chặn lại mấy lần hoạnh sao quần loe? Sao áo hoa?
- Dạ, đây là thứ bạn bè và họ hàng bên Pháp gửi về cứu tế.
- Không biết, nộp phạt.
Tai hoạ đeo mãi lấy chồng tôi".
"Chúng tôi tin yêu đảng, tin yêu chủ nghĩa cộng sản, tin yêu Liên Xô chủ trương chung sống hoà bình nhưng ôi phi lý đến cùng cực! Công bằng ở đâu? Người ta lên án vợ chồng tôi là 'gián điệp của Liên Xô' thì nay người ta lại xưng xưng lên nói: Đoàn kết, hợp tác với Liên Xô là vấn đề nguyên tắc và là một điều kiện quyết định thắng lợi cách mạng nước ta".
Câu này là của phản động xỏ xiên ư? Không! Ngọc Lan dẫn xã luận báo Nhân Dân 4-7-1980. Có xã luận này vì 1978 ta đá Bắc Kinh, ký hiệp định tương trợ Việt-Xô và tháng 2-1979, Trung Quốc "xâm lược" ta. (Dân đã tổng kết đảng là tổ sư "sáng nắng chiều mưa", dân mà theo thì dân bỏ mẹ!)

Ngọc Lan không biết Nghị quyết Lê Đức Thọ ký khai trừ Lê Trọng Nghĩa viết: Lợi dụng chức vụ cục trưởng tình báo, Lê Trọng Nghĩa đã cung cấp tin tức sai lệch hòng lái đảng ta bỏ đường lối cách mạng của Trung Quốc để theo đường lối xét lại phản động của Liên Xô.
Có lẽ vì đã dẫn xã luận để móc máy đảng từng quay sang hung hãn chống Liên Xô rồi lại quay lại coi Liên Xô là hòn đá thử vàng của đảng cách mạng mà một thời gian dài Ngọc Lan không được qua một đồng lương, hàng bao năm chị và hai con sống với 35 đồng trợ cấp. Một sáng giữa 1982, Ngọc Lan đến nhà tôi. Tình cờ Thiết Vũ ở đây. Nghe chuyện chị, Thiết Vũ nói lại với Việt Phương. Việt Phương đã "chạy" cho chị lương hưu. Cao hơn 35 đồng. Và còn dặn: "Trường hợp Trần Đĩnh thì chịu, quá tầm can thiệp của mình".
Trần Châu ra tù làm thợ ở xưởng gỗ Quốc Oai, mỗi tháng chỉ 13 đồng. Bao năm sau, được tin sẽ có lương hưu, anh chắc sẽ được tính theo lương nhà báo. Lầm! Lương công nhân bậc 1, đến 2009 mới lên triệu rưởi sau nhiều lần nâng chung. Tôi thì hai triệu. Như phần lớn anh em "xét lại". Nói chuyện lương ra nghe nó tồi tàn. Nhưng có nói chỗ tồi tàn này ra mới thấy tầm thù dai hận sâu của bộ máy.
Trước khi "xét lại" bị bắt nửa tháng, vợ chồng Phạm Viết và tôi đã khao Kỳ Vân, Minh Việt, Trần Châu, Lưu Động, Hoàng Thế Dũng một bữa. Buổi tôi rất vui ở nha bố mẹ Ngọc Lan tại Phố Huế đó đã hoá thành đại hội bàn đào phản động. Hỏi cung tôi, người ta truy tối ấy bàn những âm mưu gì? Còn ngôi nhà ấy, sau trúng bom Mỹ sập.
Vợ con sơ tán, Phạm Viết bệnh tim không thể xa bệnh viện nên ở lại. những tối anh khó thở, tôi thường đến ngủ cùng để có thể gọi xích lô đi cấp cứu. Hai đứa chung màn nhưng Viết ngả lưng ở chiếc ghế gấp kê trên giường, tôi nằm bên. Người ta đã tra hỏi âm mưu "bàn bạc lật đổ" các đêm đó.
Nay Ngọc Lan ngoài hai tiếng Anh, Pháp còn dạy cả Esperanto. Chị tiếc mãi cuốn từ điển Việt-Anh soạn ở trong tù, viết trên giấy bóc kẹo đã bị người ta lấy khi ra tù. Trong tù chị hay hát bài Ru con "em nhớ tới chàng" và bị cấm vì nó lả lướt, lãng mạn. Nói thế chứ chả lẽ bảo cấm phản động nhớ phản động.
***
2007, Ngọc Lan đến ở nhà mới ở Tây Kết, ven sông Hồng, tôi phôn mừng, nói:
- Không biết sợ sao mà dọn đến ở chỗ Tây nó Kết?
- Ô, thì đảng kết với Tây rồi chứ nhỉ? - Ngọc Lan cười hỏi lại. - Nay Nhật và Hàn Quốc bằng lòng cho hàng chục nghìn lính Mỹ vẫn đóng lại ở hai nước này mà ta không chửi nó xâm lược.
- Nhờ ta diễn biến hoà bình được họ, tôi nói.
Đến nay đã hơn bốn chục năm, khi chuyện với tôi về Phạm Viết, Ngọc Lan đều khóc.



Chương 30

ầu tháng 8 -1968, giấy mời của Ban tổ chức trung ương gọi tôi lên 8 Hoàng Hoa Thám, dốc Ngọc Hà, ngay sau dẫy chuồng cọp Bách Thú, gần nhà Bảo Đại xưa và nhà Bùi Công Trừng. Trần Trung Tá, vụ phó bảo vệ và Lê Công Tuấn tiếp. Bảo tôi về thu xếp quần áo đi kiểm điểm chừng mười ngày. Xe của Ban tổ chức sẽ chờ tôi ở cổng báo Nhân Dân. Nhớ lại Địch Dũng nói họ từng bảo tôi sẽ trốn vào đại sứ quán nước ngoài, tôi hỏi các anh không sợ tôi trốn ư?
Tôi về 86 Hàng Đào. Từ ngày sắp đẻ con gái, tránh bom, vợ chồng tôi về ở đây. Căn buồng của tôi ở Nguyễn Thiệp, gần cầu Long Biên một lần bị hơi bom thổi tung khoá, cửa xệ xuống. Tôi về

xem đã thấy chị Nguyễn Đức Thuận mau chân tới trước thăm thú. Tôi bảo chị việc tôi đi và nhờ chị nhắn Linh hộ. Chị nói khẽ:
- Không sao chứ? Lâu nay sáng sớm nào chị cũng thấp thỏm nghe xem có tiếng xe hơi nào đi đến trước nhà.
Ra lại báo Nhân Dân đã thấy Lê Công Tuấn và Côn chờ trên chiếc com-măng-ca. Đến Khu văn công Mai Dịch, xe dừng lại.
- Anh vào chào chị và cháu đi! - Tuấn nói.
Chuẩn bị trận Tết Mậu Thân, hễ võ đánh bung đâu thì văn đến múa ca đấy, Hồng Linh *solist,* - độc vũ, đã được điều về Nhà hát Giao hưởng - Hợp xướng - Nhạc Vũ kịch Việt Nam.
Linh tiễn ra xe, rất bình tĩnh. Tôi dặn có thể đi tuốt luôn, không phải mười ngày như người ta nói. Dặn những việc cần làm khi tôi đi, nhất là khi đi mãi. Rồi Linh cũng đã bị Trần Trung Tá hỏi han mất hai buổi.
Xe chạy tiếp. Đến Phố Gạch, rẽ trái. Đến xã Cần Kiệm, huyện Thạch Thất, chân chùa Tây Phương, nơi một bộ phận của Vụ bảo vệ sơ tán. Tám năm trước, khi viết tiểu sử Cụ Hồ tôi đọc nhật ký Vũ Kỳ đã biết Cụ từng từ Chùa Thày chuyển đến Cần Kiệm trước khi lên Bất Bạt vượt Trung Hà lên Hưng Hoá sang Phú Thọ. Chả hiểu sao chiều tối đầu tiên ở đây, nghĩ đến chuyện này tôi lại buồn vớ vẩn: Bác cũng đã ở đây mà Bác chẳng bênh gì tôi.
Lê Công Tuấn và Côn làm việc với tôi. Chữ "đi kiểm điểm" cũng có cái hay: làm cho tôi nói năng tợn tạo hơn. Mãi sau mới biết là một cuộc thẩm vấn lấy cung. Tôi đặt phương châm: nghĩ gì thì cơ bản cứ nói thẳng, còn làm gì thì có thể giấu, tuỳ cơ ứng biến, tránh đả kích cá nhân lãnh đạo. Tuy không hoàn toàn tin hẳn, tôi vẫn nhớ câu Lê Đức Thọ nói cuối năm ngoái: Cậu không làm sao cả, tớ nói cậu có ghi đây, nếu cậu làm sao thì cứ viết thư chất vấn tớ tại sao người cộng sản lại nói năng bất nhất? Ít nhất nó cũng làm tôi vưng vững dạ. Tôi còn tin ông tử tế.
Tuấn có một cái cười đầy gia công. Nghĩa là chế biến công phu - luôn giữ cho mép sẵn sàng nhếch lên khinh khỉnh, nghi ngờ. Thảo nào sau này thay Nguyễn Trung Thanh phụ trách cái nhiệm sở nắm toàn hồ sơ lý lịch của đảng viên, cán bộ trung cao cấp. Nhưng tôi lại thay cái vẻ đó là dấu hiệu của mặc cảm về một khiếm khuyết, chẳng hạn văn hoá, lý luận.
***
Vào đầu, Tuấn nói trước khi làm việc với anh, chúng tôi đã nghiên cứu ngôn luận của anh về đảng. Anh nói về đảng rất xấu, có thể nói là đểu nữa. (Vì thế Tuấn đã phải khinh khỉnh lại, nhếch mép lên thường trực chaăg?) Anh đến đây không có nghĩa là chỉ đến đây, Tuấn nói. Anh Thẩm đã ở đây và nay thì đang ở tù. Còn lúc này anh ở đây thì anh Lưu Động cũng kiểm điểm ở Sở công an Hà Nội. Cuối cùng nói để anh rõ là trong đám bị tù có nhiều đứa tội không nặng bằng anh đâu, chắc anh cũng biết như thế.
Tôi nói tôi không có mưu đồ chính trị. Nhưng dân ta có câu "có gan ăn cướp có gan chịu đòn", thì tuy không ăn cướp, không mưu toan lật đổ, chống đảng nhưng tôi cũng sòng phẳng sẵn sàng "chịu đòn" nếu tôi làm cái gì sai trái. Đấy, tôi đã chuẩn bị thế này: vào tù, ra đảng, mất việc và đi khỏi Hà Nội. Đấy, từng cái, hay tổng cộng cả bốn, sẵn sàng.
Tôi không bốc đồng, không cải lương. Mà muốn nhân dịp cho họ thấy giá trị tinh thần tôi. Thứ nhất tôi sòng phẳng. Thứ hai, về chủ nghĩa tôi hiểu nhiều hơn và đúng hơn họ. Thứ ba, phẩm chất tôi xứng đáng quá. Còn về tình cảm với đất nước với nhân dân thì đừng ai mong bắt bẻ tôi. Tóm lại tôi muốn tỏ cho họ thấy tôi tốt - cộng sản chân chính - hơn họ.
Ngoài ra, trong sâu thẳm có một cái gì thuộc tính nết, thuộc tạng người, có lẽ bốc đồng. "Hiên ngang" cùng là co ý thách họ thử sức tôi xem. Họ sẽ biết là tôi không sợ bạo quyền mà chỉ sợ tự mình hạ thấp nhân cách mình.

Thuở bé ở trường học, chơi trò phá tổ ong. Một bạn giả làm tổ ong úp mặt và tay lên tường cho chúng tôi đến đập mạnh vào người, ong sẽ đuổi cấu. Hôm ấy Phạm Mộng Mai làm ong. Lớn hơn tôi ba bốn tuổi, trắng hồng, đẹp như con gái, chuyên cùng Thái Ly đóng Hai Bà Trưng ngồi kiệu uy nghi trong đám lính chúng tôi vác sào nứa diễu hành hào hùng bên dưới. Lần ấy, Mai chỉ nhè đuổi bắt tôi. Cuối cùng tôi bị dồn vào hanh lang cụt trên gác hai ngôi trường bố Phan Thế Vấn mở, mà Mai thì đến gần, tay thò ra múa, chọc, cười khoái trá. Tôi leo lên lan can buông mình xuống. Cái mũ cát rơi lộc cộc xuống trước. Và lại lo nó bẹp, sẽ bị ông nội tôi mắng. Cảm giác người lắc lư va trái đập phải trong khi rơi rất lạ. Tập tễnh suốt mười ngày liền. Ông nội phải bóp lá chè tươi cho. Lạ là không hối hận. Mộng Mai sau là tỉnh đội trưởng Hà Bắc. Tình cờ đọc cáo phó, tôi biết Mai đã chết.
Lại một lần. Một tối sáng trăng vằng vặc, mẹ và anh em chúng tôi nằm hóng mát trên sân thượng. Mẹ bỗng trách bố. Và trách đúng. Tôi tự nhiên đi ra vạt tường hông nhà đứng trên đó nhìn xuống Vườn Đoan, khu đất hoang mấy trăm mét vuông đầy cây vòi voi cạnh nhà lúc này đang quăng quắc sáng. Đầu nghĩ rất nhanh và người chợt nhẹ nhõm: nhảy! Thì mẹ khẽ gọi: “Đĩnh!”. Tôi đi trên mép tường trở lại chỗ nằm.
Mười hai tuổi. Phảng phất một khao khát được tránh xa đau buồn. Sau này lớn khôn thì nhận ra đó là lần thứ hai mẹ cho tôi ra đời. Không có cái giọng đặc biệt mẹ thì có khi…
***
Tuấn hỏi, Côn ghi. Cạnh bàn làm việc, dưới gầm bàn thờ nhà chủ là một hòm tôn to. Tuấn chỉ vào nó:
- Trong này nhiều cái liên quan đến anh lắm. Anh có muốn xem ảnh anh ngồi với Trần Châu ở nhà Phạm Viết không? Hay là ảnh mình anh đi ở đường?
Đầu tiên phải ghi ra một bản tên tất cả bạn bè. Tuấn cầm xem, lược đi quá nửa. Bạn văn nghệ đều được loại khỏi sổ đoạn trường, trừ Huy Vân, đạo diễn điện ảnh và Phan Kế An.
Ngày hai buổi hỏi đáp. Lần lượt khai quan hệ với từng người. Tại sao quen? Ai giới thiệu (có khi dùng chữ “móc nối”)? Gặp nhau bao nhiêu lần? Gặp thì nói những gì, bàn những gì với nhau? Hỏi moi hỏi móc, hỏi vặn hỏi vẹo, hỏi đi hỏi lại, hỏi cho kỳ ra câu trả lời mà hai người cho là được.
Đặc biệt trong cả nước ch có một “chi bộ xét lại” ở báo đảng. Trong một thông báo, Lê Đức Thọ đã nêu ra tội ác ghê gớm này. Lúc nghe, tôi đã nghĩ chả trách “đầy nhà vang tiếng ruồi xanh” và “người nách thước kẻ tay dao” ào ào như sôi.
Tôi đã bác kết luận nay nhưng Tuấn, Côn im lặng. Tôi khó chịu nhất vì cảm tưởng bị nghi là giấu giếm, trong khi tôi chủ trương không giấu. “Cái buổi sáng anh và Huy Vân ngồi với nhau lâu ấy là bàn gì, trước khi bắt Trần Châu ít ngày? Tôi gợi ý nhá: bàn một cái rất quan trọng, vừa là quốc tế lại vừa cả trong nước…”. Thầm nghĩ thì cái gì bọn này bàn mà chẳng dính trong nước với quốc tế. Nhưng hỏi và nghĩ hơn một ngày vẫn mờ mịt. “Gợi ý thêm để anh nhớ nhé, buổi ấy anh và Huy Vân ngồi uống cà phê ở bán đảo công viên Thống Nhất…”
Tự nhiên xào xạc trong đầu gió thổi, lá reo và nước hồ xôn xao và trong lòng thênh thang. Huy Vân và tôi ngồi bàn luận cả buổi sáng rất vui nhưng bàn cái gì thì chịu không sao nghĩ ra nổi. Như đùa. “Lạ thật, trí nhớ của anh ghê lắm cơ mà, tại sao lại không nhớ nhỉ”, - Tuấn nói. Tôi cuối cùng đành khất, nhớ ra sẽ nói sau. Mà lại cứ nhớ đến một câu của Virginia Woolf: “Điều mà bạn chờ ở một người sống cùng với ban là người ấy giữ cho bạn ở được mức cao nhất của bạn”. Người ấy với tôi hiện nay là các anh chị em đang bị tù.
Sau này gặp lại Huy Vân đã ra tù, về lao động ở nhà máy gỗ Ninh Bình cạnh sông Vân và gần núi Con Lợn (hệt con lợn đất để dành tiền mà tôi cư coi là di vật của chú bé Đinh Bộ Lĩnh) tôi đã hỏi lại. Huy Vân bữa ấy nghỉ Chủ nhật, lên thành phố Nam Định chơi. Đến trước cổng tỉnh uỷ,

tình cờ thấy tôi đang sắp đi vào - lấy giấy giới thiệu xuống huyện viết bài - Vân gọi rất to: "Trần Đĩnh!". Tôi quay lại. Huy Vân măng-tô san cười toét, răng rất trắng. Hai đứa kéo nhau la cà miết. Huy Vân bảo:
"À, hôm ấy chúng mình nói đến chuyện hội đàm hai đảng ta và Trung quốc, nhớ không? Thế là xổ ra cả một cuộn phim về cái buổi sáng tưng bừng ấy. Nhớ như in. Chúng tôi bảo nhau: các cụ khiếp Cách mạng Văn hoá rồi. Nghe theo nó, đánh Mỹ mà nay nó loạn thế này lá có cơ bị nó đem bỏ chợ. Cho nên các vị mới không tán thành Tàu nói Mỹ nhất định đánh Tàu và nếu xẩy ra chiến tranh thì Liên Xô nhất định theo Mỹ đánh hôi. Bắt đầu ngoảnh lại với Liên Xô rồi đúng không?"
Tôi lúc ấy đã phì cười vì con mắt Huy Vân làm kiểu Việt Cộng ngoái liếc Liên Xô nom rất xỏ lá; miệng thì nói: "Dạ, em muốn tục tái lương duyên ạ, anh nhận đi cho em nhờ, anh ơi, em chán thằng anh hai rồi, nó xui em đá anh nhưng tình em với anh còn nặng nên em chỉ đá tí ti anh thôi!".
"Cậu nhớ trong hội đàm Tàu còn khuyên đánh đến người Việt Nam cuối cùng thì các vị lại nói sẽ vừa đánh vừa đàm. Xuống xề ghê chưa, trước kia đứa nào nói đàm là bỏ mẹ! Cậu đồng ý không? Cứu ta lại hoá ra là Cách mạng Văn hoá! Hãi lắm rồi. Bên ấy nó mà tan hoang thì Việt Nam thành cám. Đúng đấy, không có Cách mạng Văn hoá khéo ta đánh sang đến Thái Lan, Phi-li-pin, gọi là đi E, đi Ép, F. Ấy, ông Lê Liêm đưa tớ đọc. Hôm ấy Huy Vân bảo vì cả nước phải học tập Bất Khuất nên nó mới không bắt mày.
Huy Vân rớm nước mắt nói tao về Hà Nội, nhớ con quá, chỉ mong có tiền mua một cái piano cho con Châu, ừ, toàn ngủ vườn hoa Hàng Đậu, cách nhà ba chục mét, vợ cấm cửa. Chốc lại rón rén đến nhòm qua cửa đóng, nhỡ đâu thấy hai đứa con gái. Không dám gọi. Có tội với đảng là anh mất sạch hết mà.
Huy Vân sau này vượt biên hai lần. Lần đầu bị bắt ở trong Sài Gòn. Tha ra được một thời gian lại vượt. Bị bắt ở mạn Móng Cái với L., một cô bạn gái làm báo. Giam ở nhà tù Tân Lập, Yên Bái. Rồi chết. Một thân một mình. Giấy báo tử gửi về người anh ruột ở Quảng Xương, Thanh Hoá. Tôi rất thương anh bạn xấu số. Một dào, hồi 1973-74, một vài anh em cùng tù đã nghi anh là tay sai công an! Tôi kịch liệt cãi. Một vài tin đồn nữa về Huy Vân, tôi đều thẳng thắn hỏi và khi Huy Vân thanh minh thì tôi tin. Khi biết anh chết, tôi rất buồn. Tôi bảo Minh Việt:
- Chúng ta phải chịu một phần trách nhiệm. Biết đâu thấy có anh em nghi ngờ nên Huy Vân muốn bỏ đi!
Lúc chưa bị bắt, Huy Vân và Phạm Kỳ Nam tranh nhau làm phim Bất Khuất, giục tôi viết kịch bản. Tôi đùa:
- Dựng làm gì? Chỉ toàn tiếng đánh chửi, kêu khóc trên màn ảnh đen ngòm ấy mà.
***
Trong thời gian hỏi cung, tôi đã có lúc suýt điên. Trời nóng, nhà thấp hướng tây, cứ bị vặn vẹo mãi tôi bực. Một chiều gió tây, đang cáu chợt thấy người tự nhiên như phồng nở ra, nhẹ bẫng, có thể cất bay. Một ý nghĩ vụt lồng vào người như một làn gió: nào, cầm lấy phích nước nóng kia liệng một cái ra sân, ra góc bể nước mưa có những mảng rêu rất mát kia kìa, đấy, tiếp theo là gạt tung hê bàn nước, giấy tờ này ra theo nốt rồi nhún mình nhảy một cái ra… nào… Tôi ra khỏi cơn dụ dỗ đó thế nào không biết. Chợt như ở đâu trở về. Bàn tay đang chìa về cái phích.
Trưa nóng khó ngủ, tôi đến với thiên địa.
Đó là mảnh đồi vắng gần trước cổng nhà Tuấn, Côn. Một giao thông hào rất sâu gẫy khúc chạy giữa một rừng cây thưa. Đặc biệt đường bệ là một cây chi chi luôn rì ráo gió rất thanh cao như nhờ đã ở một khí quyển trong lành khác. Tôi đến nhặt hạt chi chi về làm quà cho con gái mà tôi nhớ nó như có lửa đốt ở trong lòng, như có muối tra vào mạch máu. Hạt chi chi mịn bóng một

mầu đỏ thắm sơn mài hoành phi cung đình vùi trong đất son. Mỗi khi rúc trong giao thông hào mọi bới hạt chi chi, tôi lại tưởng đang nằm trở lại vào bọc ối mẹ từng bao che cho cũng êm ả như thế, khi tôi thấp thỏm chờ đợi một cái đời bên ngoài rồi sẽ đến với tôi. Cảm giác nhớ và thân thiết vào sỏi đá lại sống dậy. Nhớ tới những lần vây đồn Pháp, núp dưới hố cá nhân mới đào gặp sực nức mùi đất đá, mùi cỏ tươi đứt rễ, nghe tiếng bom hay đạn pháo rít lên lao xồng xộc xuống. Giá như tách biệt được ra với cái đời mà tôi đã bị đẩy vào này. Cái đời nay khó nói chuyện với nó quá. Nó đâu có cho nói?

Không hiểu sao hễ bắt đầu cảm thấy hơi mát ở hai vách hầm tránh bom toả ra ôm lấy tôi, tôi lại lẩm bẩm hai câu thơ của W. Ernest Henley "*I am the master of my fate, I am the captain of my soul"* - Tôi là chủ nhân của số phận tôi, Tôi là thuyền trưởng của tâm hồn tôi". Một Ernest nữa, không phải người Anh, cũng hay chuyện trò với tôi trong lòng hầm: Ernest Hemingway. Tôi cũng nhớ đến Nieztshe nói: "Là người phê phán, anh không thể là người của bè nhóm". Không, tôi phê phán tư tưởng Mao hiếu chiến là để có một đảng theo đúng học thuyết cộng sản khoa học yêu hoà bình.

Tôi đã nhặt gần bốn nghìn hạt chi chi. (Nay còn mấy chục đã hoá màu nâu xỉn).

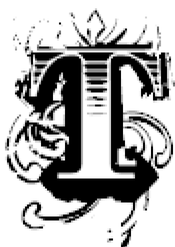
Nghe thấy tiếng nước đổ vào thau đồng cạnh bể nước, tôi lại vào với keo vật tiếp, gói chi chi trong túi áo ngực như chiếc bùa hộ mệnh con gái đưa cho.

Những đêm trăng tôi chơi trốn tìm với đám trẻ con chín mười tuổi. Chạy cười rinh rích các sườn đồi, những bụi mây với những đọt non nhú ló trong trăng như những toà tháp Chàm nguy nga đan bằng những lạt ngà chuốt mỏng, những toà tháp long lanh bí ẩn khiến nhiều khi tôi muốn đứng im chắp tay lại ở trước chúng. Những khi vô tình ẩn đằng sau nhà Tuấn, Côn, tôi nghe rõ thấy bầu không khí thành kính nín thở bên trong nó làm vang thêm tiếng nói Đài phát thanh Bắc Kinh đang giọng mũi khê nặc dạy đi theo Mao Chủ tịch quét sạch mọi tà ma quỷ quái mà đầu sỏ là bọn xét lại Lưu - Đặng.

Xin hãy tin tôi. Giữa trời trăng vằng vặc tôi cười! Tôi thắng! Tôi tự do! Tôi không bị Mao Chủ tịch cầm tù. *I' m the captain of my soul*. Tôi là thuyền trưởng của hồn tôi.

Không đâu, đừng tưởng bở bạn ơi. Chưa thay không Mao thì Mác chứ. Mác là bác của bác Mao nhưng uy bác Mao lại cao hơn Mác.

Chương 31



ôi đã cơ bản nói hết ý nghĩ và nhận định của tôi về Đảng. Gan góc này nhờ một phần nghĩ đến bạn bè tù đau khổ hơn: tôi sẵn lòng chung hưởng cảnh ngộ của các bạn, tôi đang nhờ các bạn để nâng bản thân lên. Nhờ câu của Trần Châu: "Họ sợ tinh thần chúng mình!", nói với tôi một sáng ở sân báo Nhân Dân khi đám xét lại đã bị đánh tan tác, chỉ còn hai anh em chúng tôi ở lại đó. Còn nữa. Nietzsche nói khi đau khổ người ta nhìn thấu sự vật, Tôi đã nghĩ về câu này và thay tôi nhìn thấu rồi đấy. Nghĩa là tôi đúng. Phản đối Mao là quá đúng chứ! Phản đối bạo lực là quá hay chứ! Cách mạng Văn hoá yểm hộ tôi rất mạnh kia. Đấy, chiến hữu chí cốt đã cùng cực man rợ chưa, đấy, Đảng chỉ có lợi ích nhân dân mà nay dìm dân dìm nhau trong máu.

Tôi biết mấu chốt khai cung là tránh chi tiết, chi tiết làm nên nhân vật văn học mà. Khai cung cũng thế. Nhưng đôi khi tôi thoáng có ý trả hận. Khai thật ý nghĩ về Đảng - cố nhiên với một thái độ ra vẻ ân hận - cũng là một cách trút giận.

Tôi đã khai và ký vào biên bản rằng tôi nghĩ Đảng đã tha hoá, biến chất, *aliéné* (viết cả chữ Tây vào biên bản). Bởi hai nguyên nhân:

Một, đảng không cốt trung thực, chỉ cốt nhất trí. Đảng coi nhất trí với đảng là đạo đức quyết định tất cả. Thì sẽ đi tới tiêu chuẩn lô gích này: mày bụng dạ cứt đái ra sao tao bất cần, miễn mày nghe tao là mày sạch sẽ, thơm tho, còn ngược lại thì mày toi. Nhất trí, khoản đạo đức xem ra dễ phấn đấu để đạt tới nhanh nhất này mở đường cho dối trá trổ tài. Lẫn lộn nhất trí với trung thành là nguy hiểm. Và nếu cứ trung thành là đúng thì đã không có chữ ngu trung.

Hai, người phụ trách đơn vị, từ tổ trưởng lên đến uỷ viên trung ương quyết định lương cho cấp dưới. Chế độ này chính là nền móng vật chất của "nhất trí", "ngậm miệng ăn tiền", chủ nghĩa Mác-xít thành "chủ nghĩa *mác- mít*" - cái nồi cơm (tiếng Pháp: *marmite*) hay chủ nghĩa cơ hội và nịnh bợ.

Tôi nói tôi không thích chiến tranh. Không tất yếu phải đánh Mỹ. Đất nước phải thống nhất, đúng, nhưng có thể lấy thời gian thay cho máu chảy đầu rơi mà thống nhất không?

Tôi đã phê bình một số uỷ viên Bộ chính trị đạo đức giả, liêm khiết vờ, tả khuynh. Người ta hỏi anh đã đặt cho Nghị quyết 9 một cái tên? À, có, là *la neuvième dodécaphonie* - Loảng xoảng hưởng số 9, vì nghe chướng, ngược với Giao hưởng số 9. Tôi bảo khi chịu "điểm chỉ làm bố dượng tinh thần của Loảng xoảng hưởng số 9", Trường Chinh đã nhận lấy vai trò mẹ Mao thay cho Duẩn để Duẩn rút khỏi cái tiếng tăm bắt đầu nghe không hay này. Trước cơn động đất chính trị bên Trung Quốc và tâm trạng hoang mang của cán bộ đảng viên, Duẩn bắt đầu nói đến vài sai sót của Mao. Vì thế tôi dự đoán và nhận định với vài anh em như Phạm Viết là để giữ uy tín cho mình, Lê Duẩn rồi sẽ sớm bỏ Trung Quốc, sẽ phải đưa các *Mao-nhều* ra khỏi Trung ương. (Ôi, ngây ngô).

Tôi không bao giờ nhận anh em và tôi đã lập tổ chức cũng như có âm mưu lật đổ hay làm gián điệp, tay sai của Liên Xô.

Nhưng nhiều khi bị vặn hỏi về hoạt động gián điệp của anh em, ("Anh đến Phạm Viết thấy trà uống nhiều thế mà không lạ ư? Liên Xô cho mới nhiều thế chứ!") tôi không thể không sửng sốt. Nhưng tôi đã nói: "Nếu biết tiếng Nga thì tôi cũng làm gián điệp. Để làm gì à? Để cho bên ngoài biết thực trạng mà giúp ta thoát khỏi kìm kẹp của Mao".

Người ta bảo vẽ sơ đồ tổ chức. Tôi vẽ. Hôm sau, Tuấn xem và nói thôi. Đúng, dê đực mà đẻ thì chúng tôi mới vẽ ra được cái sơ đồ suy luận ra ấy!

Có hai điều khai xong tôi khóc. Khóc thật lòng.

Một là tôi đã có những ý nghĩ hỗn láo với Cụ Hồ. Cho rằng Cụ đã thua Mao nhưng lại nống Mao-ít lên cho mà tha hồ hợm hĩnh đi vào chủ nghĩa dân tộc sô-vanh ngạo mạn, coi thiên hạ như bèo bọt. Ở Đại hội anh hùng, chiến sĩ thi đua, Cụ mặc quần áo cánh, mặt đỏ au ra ca ngợi chính phủ ta anh hùng nhất vì bao nhiêu năm mà không thay đổi luôn như các nước khác. Nhìn cái dáng thanh thản tối ấy của cụ, tôi nghĩ cụ có ý mượn tích Gia Cát Lượng đánh cờ trên thành để cho thấy thế trận nhàn trong khi dân lao đao, khốn khổ bỏ cha.
Hai là nói tôi chán nhân dân ta vì "nhân dân ta anh hùng - không sợ bom đạn" nhưng lại thua Thằng Hèn. Hèn vì nhân dân ta khiếp sợ quyền lực, khuất phục từ tổ trưởng trở đi.
Tôi đã khóc vì thấy như mình thoá mạ bố mẹ. Sao lại bảo nhân dân ta hèn?
Nhưng nhận xét dân ta hèn trước hết là từ thể nghiệm bản thân. Tôi được tiếng ngay thẳng, dũng cảm thế nhưng tôi cũng đã nhiều phen sợ và đầu hàng bạo lực. Còn xung quanh, trong cán bộ, đảng viên? Tôi thấy người ta quá dễ dàng "sáng ra" để được ùa theo quyền lực, dù quyền lực ấy dối trá, nhổ rồi lại liếm.
Tôi đã nói tôi như bị "thất tình" với Trường Chinh. Với cả Cụ Hồ. Tôi từng coi hai vị là tấm gương trung thực. Rồi hai "vì sao sáng" như lời mẹ tôi bảo tôi ngoan để học tập thì nay hai "vì sao sáng" ấy đã mờ tối đi ở trong tôi từ Nghị quyết 9.
Trong "khai cung" tôi đã nói thật hết - của phần mình - chính là để tỏ cho họ thấy con người tôi nó như thế nào. Tôi đã nghĩ nhiều về nguy hại của "nhất trí", khuôn đúc trí lự a dua, vơ vào, chỉ cốt được khen là trung thành, nhất trí không cần biến hoá, phát triển. Nghĩ như bị ám về tai hoạ năng lực lãnh đạo ngày một teo đi đến mức sau này, một lần Đào Năng An hỏi sao lãnh đạo cứ ngày một kém, tôi đã bật nói ngay:
- Do nguyên tắc tuyển người thay thế lãnh đạo phải theo cung bậc giáng thoái hoá, nghĩa là không tìm người kế tiếp ở trong những cái đầu ngang hàng mà đi đôn lên ở trong đám tay quân hầu đày tớ chuyên ăn theo, nói leo tức là trung thành, bởi đảng không cần năng lực mà chỉ cần ai giỏi bám theo vết xe cũ cho nên kết quả tất yếu sẽ là tay chân thay thế đầu như hiện nay rồi mai kia thay thế tay chân là đuôi. Sau đuôi đến gì vén lên sẽ thấy…
Tuấn, Côn còn bắt tôi khai "thủ đoạn bôi nhọ, hạ thấp uy thế Mao Chủ tịch".
- Anh đọc báo của bạn chăm lắm mà…
- Vâng, chăm. Nhưng các anh hỏi để làm gì? - tôi hỏi.
- Trên ban muốn nghiên cứu thủ đoạn hạ uy tín lãnh tụ của anh.
A, hay là muốn bao che cả cho Trung Nam Hải? Tôi thầm thấy sướng là sẽ được nói lại chính những điều đảng viên Trung Quốc chửi lãnh tụ của họ.
- À, cái này dễ, - tôi nói. Nhân Dân nhật báo Trung Quốc một dạo đăng công khai các bài bọn xét lại phản động chửi Mao Chủ tịch, đại khái như loạt tạp văn của Đặng Thác trong nhóm "Thôn ba nhà" để công luận phê phán họ. Tôi đọc rồi đem kể thật rộng cho mọi người. Chẳng hạn bài "Bệnh hay quên". Một người thời xưa đần độn hay quên. Vợ chán quá bảo đi kiếm thày mà học. Cưỡi ngựa, đeo cung tên đi nhưng giữa đường buồn ị. Tụt xuống ngựa ngồi vào ven đường thì chợt thấy mũi tên ở túi tên mình rơi ra. Bèn hốt hoảng kêu:
- Chí nguy! Kẻ thù rình rập. Kẻ thù mọi ngả. Âm mưu khắp nơi.
Định chạy trốn thì trông thấy con ngựa. Mừng quá kêu lên:
- A, cơ hội thuận lợi không bao giờ cạn.
Vội leo lên ngựa thì giẫm phải bãi cứt của mình. Than:
- Bài học lớn đây. Đừng bao giờ chủ quan cho là địch hết hãm hại…
Ngựa quen đường cũ quay về. Thấy chồng ở trước cửa, chị vợ rủa:
- Gã ngu độn kia, sao mới đi đã về hả?
Anh ta trả lời:

- Nương tử ơi nương tử, cớ sao ta mới gặp nương tử lần đầu mà nương tử lại nặng lời với ta?
Đặng Thác viết ngày xưa các cụ chữa bệnh hay quên bằng đánh một cái gậy vào đầu cho ngất đi rồi hắt một chậu máu chó vào mặt. Tỉnh lại được thì tốt không thì thôi. Ngày nay văn minh hơn, chữa bằng sốc điện. Tỉnh lại còn nói được tiếng người thì có thể cho tiếp tục phục vụ.
Tôi còn kể cho Tuấn một bài nữa. Một cái khe có một thân cây bắc làm cầu. Một gã đã qua được nửa cầu thì thình lình tụt xuống hai tay ôm lấy cây cầu, co chân lên, nhắm mắt lại mà giẫy mà hét: "Ôi thậm cấp chí nguy, chí nguy, kẻ thù tứ phía, âm mưu chúng bao phủ đen ngòm, hãy chống trả…". Thật ra cái khe sâu có một mét và trời vẫn nắng, đời vẫn bình thường.
Khi tôi giải thích:
- Ý là chửi Cụ Mao cường điệu đấu tranh địch - ta, nhìn đâu cũng ra địch để kêu gọi chiến tranh, bạo lực.
Nom cáu ra mặt, chắc chạm nọc, Tuấn ngắt:
- Thôi, anh chả cần phải thêm thắt!
Sau này khi Hồng vệ binh đến nhà vây bắt, Đặng Thác đã nhảy lầu. Lúc ấy ông là phó bí thư Bắc Kinh. Nguyên Tổng biên tập Nhân Dân nhật báo, sử gia Đặng Thác chủ trương dân chủ ngôn luận rồi bị kỷ luật sau phong trào chống phái hữu. Bành Chân, bí thư Bắc Kinh kéo ông ở báo đảng về.
Có mấy cái mánh giúp tôi vượt qua được thử thách khai cung. Trước hết, như đã nói, tôi luôn muốn được chia sẻ cùng bạn bè đang tù. Nghĩ đến anh chị em là cách tự động viên không được sa ngã. Thậm chí còn tự dặn sẵn sàng theo anh em vào tù - mà điều này có khi lại làm cho tôi khuây khoả. Rồi những lời các nhà văn nói về dũng cảm.
Tình cờ trước khi đi khai cung, tôi đọc *The green hills of Africa,* Những đồi xanh châu Phi (hay *Across the river and into the trees?*) của Hemingway. Ông viết trong đó: Nếu không bị đi đày ở Xi-bia, Dostoievski có khi cũng chỉ là một nhà văn loàng xoàng nhưng rồi ông đã đau khổ. Thì đúng như Đốt từng nói trước đó: Muốn viết hay, phải đau khổ, đau khổ, đau khổ. (Lúc đọc câu này, tôi đã ngán ngẩm nghĩ mình thì đau khổ cái gì để mà viết được hay đây?. Hemingway viết trong *Đồi xanh châu Phi*: Nhà văn rèn luyện trong bất công như lưỡi kiếm. (Như thế này tôi đã được trui rèn như lưỡi kiếm chưa? - Tôi tự hỏi).. Và một câu nữa ở một quyển khác cũng của Hemingway - hình như trong *Những hòn đảo trong hải lưu* - "Dũng cảm là trang nhã trước khó khăn…". và một mẩu trong dã sử xứ Daghestan: "Người ta hỏi: Trong thế gian cái gì ghê tởm nhất, gớm ghiếc nhất? - Một người run rẩy vì sợ. Người ta lại hỏi: Trong thế gian, cái gì ghê tởm nhất và gớm ghiếc nhất? - Một người run rẩy vì sợ…". Tôi đã thường nhắc thầm lại trong đầu những câu này và tự xét đã run rẩy chưa? Chúng là những người bạn rất hữu ích.
Nhưng phải nói rằng còn có cả câu của Lê Đức Thọ: "Tớ nói cậu có ghi đây, cậu không làm sao cả, nếu cậu làm sao thì cậu cứ viết thư chất vấn tớ tại sao là người cộng sản tớ lại nói năng bất nhất?". Và tôi nghĩ Lê Đức Thọ đã nói là dao chém cột.
Rằm trung thu, Trần Trung Tá lên xem tình hình khai cung của tôi. Chiều hôm ấy, Tá và tôi ra một ven đồi ngồi chuyện.
Ven đồi trước mặt, một dãy hồng, quả lúc lỉu, xanh câng câng như bằng sắt tây khiến tôi nghĩ đến bối cảnh trang trí sân khấu với màu vàng tà dương thoi thóp buồn trong *Cậu Vania* của Tchekhov tôi xem ở Bắc Kinh. Rồi tự nhiên nhớ con gái suýt bật nấc lên. Tá nói Hà Nội đang có vụ phê phán quyển *Cái Gốc* của Nguyễn Thành Long. Bài này xuyên tạc đất nước ta hết nhẵn đàn ông, mọi sự vào tay đàn bà tất. Tôi nói thế thì tội quá cho Long. Hội phụ nữ và Bác Hồ ca ngợi phụ nữ ba đảm đang, trung hậu, kiên cường, Long tin cậy nghe theo. Nay quay ra bảo anh ấy có dụng ý xấu mà đánh là oan cho anh ấy vô cùng. Tá nói anh bảo như thế nhưng với nghiệp vụ của mình, chúng tôi cứ phải cảnh giác, soi vào từng chữ.

- Anh là bạn thân của Nguyễn Thành Long? - Tá hỏi.
- Rất thân, tôi đáp. Anh ấy bị là vì quá tốt với Đảng. Hội phụ nữ và Bác Hồ bảo sao là cứ thế hưởng ứng… Tôi viết Bất Khuất cho Nguyễn Đức Thuận chắc các anh cũng soi từng chữ đấy nhỉ? - Tôi đùa.
Lúc ấy chưa nghĩ người ta ngờ tôi đã xúi Long. Cũng không biết người ta xếp loại tôi là phần tử xét lại hoạt động trong giới văn nghệ và Long, chốn tôi thường tới lui đã bị tôi tác động.
Tá ra về mấy hôm rồi tôi mới sực nhớ một lần Tuấn, Côn bảo tôi:
- Anh "hoạt động" trong văn nghệ sĩ gớm lắm!
Lại thấy họ đã đánh giá sai.
***
Trời đã lạnh, tôi nhận được chăn mỏng, quần áo. Và một giấy của Công đoàn báo Nhân Dân chứng nhận tôi là chồng Hồng Linh để tôi ký vào cho Hồng Linh được phá thai. Khi đi thẩm vấn rẽ qua chào Linh, tôi đã dặn Linh làm gì nếu xảy ra chuyện này. Chỉ có thể một con, hoàn cảnh của tôi, ai biết thế nào mà đẻ thêm! Linh đã từ Mai Dịch đi xích lô đến tận Chợ Bưởi để nạo thai. Chiều xích lô về. Rét run trên đoạn về dài dặc vắng ngắt.
Cung hỏi đã vãn. Tôi mượn xe đạp Côn đi chơi loanh quanh một sáng chủ nhật. Tình cờ đến Hoàng Xá, Quốc Oai lại vồ phải vợ chồng Trần Các đi thăm con sơ tán. Các níu tôi lại ở một quán nước. Anh cho một tin rất hay: Mỹ sẽ ngừng ném bom và ta thì sẽ ngừng đưa quân vào.
- Có đi có lại thế mới được chứ! - tôi buột miệng nói
Các hấp tấp nói:
- Có, ta phải ngừng đưa quân vào mà.
Các không giấu được mừng khi nói đàm phán có thể thành. Cũng rất mừng, tôi bảo anh:
- Đàm phán là tốt. Đánh Mỹ mà đằng lưng, đại hậu phương rối như canh hẹ và còn chưa biết lành dữ ra sao. Cứ ôm lấy ông anh đa sự này có ngày khốn.
Các nhay nháy mắt ờ ờ tán thành. Bốn năm sau, 1972, anh bảo tôi ở bến tàu điện Bờ Hồ khi tôi đang đi với Lê Đạt: Ông chống Mao là đúng, tôi tin lão ta là tôi sai. Nhưng tôi trung thực tôi nhận tôi sai. Họ không nhận sai là họ kém tôi…
Về lại Cần Kiệm, tôi bảo ngay Tuấn, Côn là sắp ngừng bom. Tháng 8 ngừng từ Quỳnh Lưu ra. Tháng 11 thì ngừng hẳn từ vĩ tuyến 17. Không nói đổi lại ta ngừng đưa quân vào, làm như ta thắng. Thế mà Tuấn nhếch mép mỉa mai:
- Ông ghê thật, vừa chạy đi một tý mà đã có tin giật gân. Khéo tin đồn nhảm đấy.
Tôi cười:
- Lạ nhỉ, báo tin Mỹ chịu ngừng bom là tôi báo tin thắng lợi chứ? Chiến tranh không ra ngoài Bắc, ngoài Bắc mới xây dựng chủ nghĩa xã hội được.
Bụng biết thóp Tuấn mắc nặng quan điểm không đàm phán với đế quốc của Mao.
Hôm sau Tuấn bảo tôi viết một bản nhận xét Hồng Hà. Tôi đã viết. Viết cả chuyện năm 1964, một sáng Thái Duy tức Trần Đình Vân đến báo tôi anh sắp đi Bê thì tình cờ Hồng Hà qua phòng khách. Vừa đi Trung Quốc với Hoàng Tùng về, thấy Thái Duy, Hồng Hà rẽ vào. Thái Duy nói anh ở nước bạn về chắc là phải có thuốc lá Bắc Kinh mời anh em chứ. Hà đưa ra bao Tam Đảo. Thái Duy lấy hai điếu rồi nói:
- Tôi hút một còn một để về triển lãm cho anh em Cứu Quốc biết anh Hồng Hà gương mẫu đến thế nào, đi nước bạn mà cứ hút thuốc ta.
Hồng Hà đi rồi, Thái Duy nói cha này vờ giỏi lắm. Trên rừng anh em đã nói hễ đến sông suối nào phải lội thì cha xắn quần nhanh nhất, hô lội to nhất nhưng bao giờ cũng qua sau cùng.
Thế nào mấy hôm sau, đài phát thanh nhắc đến Hồng Hà, nhà báo của đoàn đàm phán ta ở Paris. Tuấn cười hỏi tôi:

- Lẽ ra là ai, anh có biết không?
- Là tôi, - tôi nói.
- Sao anh biết?
- À, anh Thọ bảo tôi từ năm 1966.

Lúc ấy chưa biết tờ nhận xét của tôi đã đôn Hồng Hà vào trúng long mạch “nhất trí” mà Đảng cần. Người mà khóc trước đảng bộ và cảm ơn Mao Chủ tịch đã mở mắt ra cho nhìn thấy cách mạng thì đáng quý lắm. Giá như tôi khen anh thì chắc Đảng vất anh vào sọt. Mao Chủ tịch dạy đó: kẻ địch chửi ta là khen ta đúng, kẻ địch khen ta là chửi ta sai.

Tuấn lại nói:

- Anh Chính Yên hay kêu tiếc cho anh. Chúng tôi bảo anh Chính Yên là anh tiếc một, Đảng tiếc mười.

Tôi thấy hả. Phải tiếc chứ!

Có một dạo, cơm chiều xong tôi hay ra con đường một ngả lên đường 32 đến Phố Gạch, một ngả về Quốc Oai. Thường thấy một người vung cái vợt nan giang tay dẹp đè sóng luá.

Tôi nghĩ thời nguyên thuỷ không chừng những người mới rời đời vượn vẫn hay từ trên đỉnh núi kia, cho nay ngồi 108 vị La Hán, xuống đây, cánh đồng là đầm lầy, các vị bắt rắn nước xé ăn… Thế là chợt ngửi ra mùi nguyên thuỷ. Mênh mang, thăm thẳm… vương trên mặt các vị La hán.

Một hôm, người vợt châu chấu hỏi tôi:

- Sao ngày nào cũng cứ ngồi nói chuyện mãi với nhau như thế chứ anh? Chuyện gì sẵn mà nói không cạn thế?
- Với nhau nào nhỉ?
- Đấy, anh nói, một bác nghe, một bác viết hí hoáy.
- À, tôi báo cáo tình hình nước ngoài, tôi ở bên đó về.
- Trước anh đã có một anh cũng ngồi nói như thế. Anh ấy ấy thở dài lắm. Tối toàn nằm vắt tay lên trán thở dài. Tình hình nước nào mà phải thở dài?

Tôi cười, không đáp.

Lại nói:

- Chúng tôi xung quanh thấy cứ bên nói, bên ghi cả tháng lạ quá nên để ý. Không phải tham ô. Càng không phải Việt gian. Là cái gì thế anh? (Cười rất hồn nhiên).

Tôi hỏi lại:

- Thế theo bác thì là gì?
- … Anh ấy à… Anh đừng giận nhá…, có nhẽ là làm giặc.

Thấy cái giọng chợt mượt mà, con mắt nhìn chợt cợt ghẹo, tôi đùa lại:

- Thế thì tôi ăn củ đậu mất.
- Không, không… Các cụ nói làm giặc với ăn cướp chứ không nói ăn giặc làm cướp. Xưa ở đây có một ông giỏi chữ làm giặc rất nổi tiếng rồi bị chém.

Tôi nghĩ: À, Cao Bá Quát, ông vợt châu chấu ca ngợi “giặc châu chấu”.

Đến đây phải quay về. Không nên kéo dài đề tài này.

Đồng lúa đang tối xẫm xuống, êm ả. Cứ thấy vui vui. Chả lẽ vì được coi là giặc? Đúng, chỉ nói ăn cướp, còn nói làm giặc. Làm ăn, hai chữ hay đi với nhau nhưng ở đây rẽ ra và nghĩa có khác. Sắc thái ngôn ngữ hay quá. Làm giặc là hành động có cả chí hướng tinh thần còn ăn cướp thì mục đích chỉ là ăn!

Nhưng vừa leo lên con đường đất đỏ rộng thênh thang cả một sườn đồi với những rãnh ngoằn ngoèo rất sâu dẫn vào làng, tôi chợt nhận ra mình vui chính là vì hai câu thơ cuối cùng của Cao Bá Quát chúng cựa quậy trong vô thức sau khi được chữ làm giặc của ông vợt châu chấu gọi nó dậy:

Ba hồi trống giục đù cha kiếp
Một nhát gươm đưa đéo mẹ đời
Tìm ra gốc vui thì lại rơm rớm nước mắt… Hai câu chửi triết học nhất tổng kết nhân sinh đắng cay; hai câu chửi tục tĩu, khinh mạn, mà khoan dung, trong kiếp người nhất, hiện đại nhất… Đối thật là hay với cái kiêu kỳ sang trọng:
Thập tải giao luân cầu cổ kiếm,
Nhất sinh đê thủ bái mai hoa.
Mười năm giao lưu xa gần cầu mong kiếm cổ,
Một đời cúi đầu vái hoa mai.
Đi một lúc lại thấy họ Cao là người sớm nhạy bén với Tây phương như Phan Thanh Giản, Phạm Phú Thứ… Cao Bá Quát tự phê phán tích cực hơn. Phủ nhận chữ nghĩa của mình sau khi đi Singapore: Hướng tích văn chương đẳng nhi hí. (Xem lại văn chương ngang trò trẻ).
Ừ, hình như Cao Bá Quát khởi nghĩa ở Chương Mỹ.
Bữa đầu sơ tán bom Mỹ, Phan Kế An đưa tôi về đó tìm chỗ chạy cho cả vợ con An. An và tôi vào một khu vườn rộng, nắng chấp chới. Cồ cộ bay xè xè, trẻ con reo. Cồ cộ bay cao, cồ cộ bay cao và tôi rớm nước mắt, con gái tôi mới nửa tháng, nó sẽ là bạn của những cháu cởi truồng nhảy quẫng theo cánh cồ cộ vàng thẫm màu nghệ già, cái màu khiến các con cồ cộ lần đầu lọt vào mắt tôi hoá thành những sinh vật thời nguyên thuỷ, cái màu rừng hoang lạ của Gaughin. Mấy hôm sau xe com măng ca cơ quan đưa vợ con tôi về đây, chuyện duy nhất tôi hưởng. Xì xào ngay:
- Chống Cụ Mao mà *Tamtam* vẫn cứ cưng thế…
Tamtam tiếng Pháp là cái trống, được mượn chỉ Hoàng Tùng.
Đại khái như thế những ý nghĩ vụn của tôi những khi rỗi rãi thư nhàn tại cái nơi giam lỏng tôi…
Sau này hồi 1972, đi thăm vợ con sơ tán ở Chợ Bùng, quê Phùng Khắc Khoan, hay tắt lối qua mấy quả núi đá và một ngôi chùa rất dã sử - đúng hơn, mấy hòn non bộ phóng đại lên hàng tỉ tỉ lần - ở Yên Sơn, Quốc Oai tôi lại cứ nghĩ Cao Bá Quát có lẽ bị tử hình ở gần đây. Rồi không ngờ thế nào Trần Châu tù về lại đến ở hẳn đấy hơn ba mươi chín năm và rồi nằm xuống mãi mãi ở cạnh ngôi chùa hoang vắng, thanh bạch, hư vô đến nỗi làm cho ta chỉ có nhìn nó thôi mà đã ngỡ nhập thiền và biến đi đâu mất - Chùa Ngoài. Quá hay chữ Ngoài…
Tháng 5-2012, ngồi trên xe cấp cứu ở bệnh viện Bạch Mai về chốn quê thứ hai của anh, tôi chỉ nắm bàn chân trái của anh: xù xì, mốc meo… Tôi muốn lường được hết gian truân anh đã trải. Những năm gần đây, hễ cầm phone là anh lại nói:
- Đĩnh., mình vui lắm… Chả lẽ nói là như ra đời lần thứ hai.
Tôi hiểu. Anh là bên chính. Bên tà đang tháo chạy. Anh li bì. Con mắt nhắm nghiền. Mê rồi. Thở bình ô xi. Còn có trí tuệ hiện ra ở hàng lông mày bạc trắng hơi nhíu lại nghĩ ngợi một mình kia. Anh hay nói những lúc khó khăn mình đều có Đĩnh.
Nhưng lần này anh không thấy tôi ở bên cạnh. Mà ai bảo đây là khó khăn?
Anh Châu, thôi vĩnh biệt. Chúng mình đi với nhau như thế là trọn đời đấy.



Chương 32

ôi về Hà Nội. Nhưng con vẫn tiếp tôi một số ngày nữa.
Cái hòm tôn hôm nay khiêng lên xe nặng quá. Thì mọi người bạn một biên bản khai cung vài chục trang còn gì?
Cùng Tuấn, Côn, anh tài khiêng được nó lên xe mà thở dốc, tôi xoa vào nó nghĩ thầm: thế nào mà Marx. Lê-nin, Mao, Lưu Thiếu Kỳ, Lukacs, Hồ Phong, Đặng Thác, Jean-Paul Sartre… chọi nhau ầm ầm ở đây, mày vẫn yên ắng chung sống thế này được nhỉ?

Xe thả tôi ở Khu văn công Mai Dịch. Vào buồng. Vắng ngắt. Phòng học rộng trăm mét vuông trần xì một cái chiếu mỏng bợt cói ở giữa nhà, một hòm gỗ tạp Linh mua ở Hàng Hòm bôi nước màu đỏ lòe lòe và một cái trạn hẹp cao ngất nghểu (để tiết kiệm diện tích) Linh tự đóng lấy bằng cái thùng gỗ tạp đại học bên Bắc Kinh cho tôi đựng cơ ngơi về nước. Ra lại Đường 32, gió thổi mới biết chảy nước mắt từ lúc nào. Hai mẹ con Linh - Mây đến bà cô tôi tại đầu ngã năm Bà Triệu - Nguyễn Du Hà Nội.
Jean Cathala, nhà văn Pháp bị vào trại cải tạo ở Liên Xô rồi sau thành cộng sản nói: Nghe Thorez Tổng bí thư, tôi không hay là mình đã phân thân. Từ đấy ở trong tôi có một Tôi Biết và một Tôi Tin. Hôm nay tôi lạ là hoá ra tôi đã biết qua qua nhiều nhưng nào tôi có hay. Khai cung trở về, "cái Trần-Đĩnh-Tôi-Biết" vẫn nguyên dấn vốn trong khi "cái Trần-Đĩnh-Tôi-Tin" không hề được phục hồi chút nào nhưng tôi chưa truất được nó đi, vẫn cho nó lái con tàu tôi. Tôi còn luỵ danh nghĩa đảng viên, điển hình của ngu trung. Mà để thể hiện nó thì phải tuân theo kỷ luật đảng. Cho nên bị đảng đánh đau bỏ bà nhưng anh phải nín thít. Đấy, tướng Giáp, đâu dám kêu oan trước quân đội mà ông là Anh Cả? Thà chịu nuốt đau, thà đóng kịch lạc quan tin tưởng để lừa nhau, lừa dân.
Vì sao? Lúc ấy trong tôi cái "tôi tin" vẫn lớn hơn cái "tôi biết". Nó chỉ đạo hành vi ngôn từ của tôi thì tôi mới được là đảng viên và là đảng viên thì tôi mới có Quyền Lợi. Đúng, ít nhất là được quyền lãnh đạo, giáo dục và quản lý quần chúng - nghĩa là thuộc tầng lớp tinh hoa ở trên dân. Giải phóng con người là một thứ ngoa ngôn sặc mùi tâm thần. Giải phóng cho bản thân bình đẳng với dân còn làm không nổi, nói gì giải phóng loài người?
Xuống tàu điện đi bộ từ Cửa Nam về nhà bà cô. Mọi người đang ăn cơm tối. Đứa con gái một mẩu ngoan hiền ngồi bên mẹ. Tôi đeo ba lô đến bên cháu trước tiên. Cháu ngước mắt nhìn. Tôi chợt thấy ngay tôi thua đứa con hai tuổi rưỡi về cường độ kinh ngạc cũng như về chiều sâu ngóng chờ. Tôi đưa hai tay lên ấp hai má nó. Thế là bật ra cơn lũ quét. Mãnh liệt, nức nở. Nghe rõ tiếng kêu bất bình bênh vực bố, nghe rõ tiếng phản kháng chống lại một vắng hụt không có giải thích, không thể giải thích, tiếng bục phá của một dồn nén, một thua thiệt lâu nay phải kìm giữ trong câm lặng, trong lo lắng. Cũng cả một tiếng reo khe khẽ trước một kết thúc hằng khao khát.
Sáng sau, tôi bế cháu vào báo Nhân Dân, cơ quan tôi đã làm việc ở đó hàng chục năm trời, cái nơi mà tâm thức tôi vẫn coi là một chốn quê, một góc nhà.
Tôi chưa hiểu mình chung tình với họ là mình ngu dốt! Sao họ - những người coi khinh con người, số phận con người - lại chung tình với những kẻ họ cầm giữ làm công cụ được?
Đang họp toàn cơ quan. Hội trường đầy người. Các cái đầu quay ra nhìn tôi rước con lên vai cho nó cười khanh khách vờn túm các rễ đa loà xoà cách đó mười mét. Lễ hội nhỏ mọn của đứa bé thành vấn đề!
Hôm sau, tôi đến làm việc liền được Lê Điền thay mặt Ban biên tập, đảng uỷ và chi bộ Ban thư ký chính thức phê bình tôi hai điều: một, không thấy tôi ăn năn hối cải mà lại đến đùa vui trước tập thể để tỏ cho tập thể biết là mình coi thường mọi sự; hai, xa lánh anh em, không chịu gần để nhận sự giáo dục.
Tôi ngồi nghe. Không hề tức. Mà lại thấy hơi hài kịch. Nên đâm ra nghĩ lan man tới năm 1953, thường vụ tỉnh uỷ Nam Định, Lê Điền chân ướt chân ráo lên báo đã khẩn khoản nhờ tôi "lớp đi trước" mách bảo cho kinh nghiệm làm báo. Tôi đã mách. Còn mách cho cả cách yên thân. Trước khi đi học nước ngoài, tôi bảo anh cách trốn cải cách ruộng đất. Lê Điền vốn là địa chủ.
Tôi hỏi Lê Điền nói xong chưa rồi nói:
- Tôi trước hết không đi đạo nên không biết ăn năn hối cải. Tôi lại càng không phải là diễn viên để trình làng một cái mặt mếu máo (bụng nghĩ chắc Lê Điền phải nhớ tới Hồng Hà mếu máo lần

họp đảng bộ xua quét xét lại). Còn cậu bảo tôi tránh anh em? Cậu có nhớ cách đây mấy tháng, cậu tìm tôi nói khẽ là cho mình lánh Trần Đĩnh từ nay không? Ai cũng tránh tôi vì sợ mà lại đòi tôi gần? Cậu có nhớ cải cách ruộng đất, địa phương cho người lên lôi cổ thằng địa chủ Đỗ Huy Định (tức Lê Điền) về đấu rồi may lại ngừng cải cách ruộng đất không?
- Thôi, thôi, anh Trần Đĩnh, tôi rút ý kiến, tôi cũng sẽ trình bày lại với chi bộ ý kiến của anh.
Mười sáu mười bảy năm sau, khi về hưu, Lê Điền là Tổng biên tập báo Đại Đoàn Kết. Sau bữa cơ quan liên hoan chia tay, anh đi bộ dọc Võ Thị Sáu đến nhà tôi ở Nguyễn Thông, gần ga xe lửa Hoà Hưng, Sàigòn. Vừa ngồi xuống ghế, liền nói:
- Tôi về hưu rồi, anh Đĩnh ạ… - Mắt thế là rơm rớm ướt rồi nghẹn ngào nói tiếp - Từ nay tôi sẽ không còn bạn, tôi biết… Ở ta, khi đang có quyền thì còn bạn bè chứ khi hết quyền thì sẽ vắng lặn. Tôi mong anh vẫn gần tôi…
Không ai hiểu thân phận bèo nổi mây trôi bằng các đảng viên cộng sản nắm chức trách.
Thật tình hôm Lê Điền thay mặt các thứ phê bình tôi, tôi đã định hỏi Lê Điền: “Cậu có nhớ lần cậu sang lớp tổng kết cải cách ruộng đất ở sáu xã huyện Đại Từ báo tớ về đi học ở nước ngoài, tớ đã bảo cậu hãy đưa vợ con trong vùng chiếm đóng ở Nam Định lên xã Bình Thuận đã cải cách ruộng đất để tránh bị đấu tố không?”. Nhưng hôm ấy tôi không kể công này ra vì thấy làm thế thì hèn hạ!
Chuyện xui Lê Điền trốn cải cách ruộng đất rồi tôi không nhắc với ai nữa. Không ngờ cuối năm 2012, gặp tôi ở nhà con gái út Hoàng Minh Chính, Đỗ Huy Bắc, con trai cả Lê Điền (hay Đỗ Huy Định), chủ tiệm rượu tây ở Hàm Nghi đã nói:
- Cháu rất cảm động kể lại với chú chuyện này. Chú đã mách cho cả nhà cháu bỏ Nam Định lên Bình Thuận, Thái Nguyên tránh cải cách ruộng đất. Bố cháu không nói. Thế chú bảo ai nói? Mẹ cháu, chính người phụ nữ đồng quê chả biết gì hết ấy đã thì thào dặn chúng cháu hãy nhớ lấy việc chú làm.
Tôi nghe cũng cảm động. Cả một thời xa lắc. Ừ, tại sao tôi mách lên Bình Thuận? Có lẽ cái tên Bình Thuận có dính đến X., cô con nuôi của Cụ Hồ mà tôi đã nắm tay, đã cho cô biết tôi ký tên Hoàng X. lên báo - khiến cô đỏ mặt nhìn tôi - rồi cô cho tôi cái thìa, món kỷ niệm tôi đặt lên trên bụi lạc tiên đầy bụi ở giữa Na Sầm và Đồng Đăng, chờ vượt sang Trung Quốc. Tóm lại tình trong như đã, mặt ngoài còn e…
Ngoài Lê Điền, tôi bảo cả Lê Bổng đổi tên kẻo địa phương họ đòi về đấu tố. Lê Bình ra đời từ đấy.
Năm 1949, Lê Bổng, học xong phổ thông trong Thanh Hoá được người anh họ Lê Xuân Kỳ làm văn phòng báo Sự Thật - gồm mấy bị cói tài sản của báo đựng ít giấy tờ còm và chiếc máy chữ Japy Baby giống cái máy chữ của Cụ Hồ - gọi đến chơi. Quang Đạm mấy hôm sau bảo tôi:
- Gay quá, Đĩnh à, cậu này con quan lại, địa chủ mà lọt vào căn cứ địa không giấy tờ gì hết. Bảo về thì sợ cậu ta đi qua Đường 5, Đường 6 bị Tây phục kích rồi khai ra thì nó ném bom tan căn cứ địa. Mà chả lẽ thủ tiêu…
Thế là Lê Bổng ở lại và nhờ hoá thành bình địa, anh đã bổng lên tới phó Tổng biên tập báo. Rồi thông gia với ông Phạm Ngọc Mậu cực kỳ lập trường bần cố. Tôi, kẻ “chống đối cải cách ruộng đất” thì ngã chổng kềnh… Tránh sao thoát? Tôi mang chất “phản” trong người mà. Cách mạng gồm “phản phong” và “phản đế” thì tôi “phản… cách mạng”.
Lúc ấy ở báo, chỉ riêng một cô biên tập viên tin quốc tế ái ngại hỏi hẳn tôi:
- Tạng anh thế sao lại làm chính trị?
- Tôi làm đạo đức, không làm chính trị, - tôi đáp.
Người ta đổi trắng thay đen chỉ một sáng một chiều, lật lọng, xoay đầu đổi đít, đấy, hôm qua mở cuộc thi khen tuần phim Liên Xô, *Đàn sếu bay qua, Chín ngày một năm…* thì hôm nay đã chửi là

phản động, đấy, hôm qua leo lẻo hoà bình muôn năm, cả nước tới tấp ký đòi hoà bình thì hôm nay ai yêu hoà bình đã thành đầu hàng, phản bội.
***
Tám giờ tối hôm về lại Hà Nội, sau cơn lũ quét của con gái, tôi đến ngay nhà Phan Kế An. Bảo ngay An nếu họ hỏi tớ có đến cậu không thì bảo có nhé.
- Tại sao? - An hỏi.
- Họ theo tớ ngay từ nhà cho đến đầu ngã tư Quang Trung đây.
Rồi tôi đưa An một xấp giấy bao thuốc lá, giấy kẹo tôi ghi ở đó những điều đã khai liên quan đến An. Mai kia khai cung, An nói khớp với tôi thì đỡ rách việc. Tôi đưa ra một xấp mỏng nữa bảo tôi sẽ đến Nguyễn Tuân đưa. Thì An lắc đầu nói:
- Đừng, cậu đi vắng, xừ ấy bảo Nguyễn Thành Long là từ nay chúng ta đừng nói đến Trần Đĩnh nữa…
Mấy hôm nữa, như cho trọn vẹn, Long bảo tôi sau khi nói thế, Tuân có kèm thêm một câu tiếng Pháp: *En lui, je respeste son côté homme*. (Ở anh này tôi trọng cái khía cạnh người).
Vài tháng sau, An đi thẩm vấn, tại Hà Nội. An nói, Trần Trung Tá vụ phó Bảo vệ vừa thấy An thì hỏi luôn:
- Anh Trần Đĩnh về có đến ngay anh không?
- Có!
- Thế thì hỏng rồi, - Tá nói.
Tôi cũng sớm đến Chính Yên. Thấy tôi, anh hơi thất sắc.
Nhọt nhạt, âu sầu. Anh nói:
- Chúng mình không nên gặp nhau nữa. Nguy hiểm thật đấy chứ không phải đùa đâu.
Mấy hôm sau Chính Yên tìm tôi.
- Mình bị khủng hoảng quá, đừng giận mình. Đĩnh đến vào lúc mình đang chán. Mình đã tự tử. Trên Ban tổ chức trung ương… Khi đang viết bản cung. Treo cổ vào thắt lưng nhưng thắt lưng bở đứt, ngã một cái đau lịm người. Đĩnh đừng nói với ai.
Phải nói về Hà Nội hôm trước hôm sau, tôi đọc luôn *Bươm Bướm* (hay N*gười tù khổ sai* - *Le Papillon* - BT) của Henri Charrière. "Tà thư" là thứ tôi không thể không ngốn. Rồi sau hai hôm thì đến xem ngay một phim Liên Xô chiếu cho nội bộ Hội điện ảnh. Chả thấy cần phải làm cho mình xo xúi đi, một dạng của giả nghèo giả khổ vốn dễ được lòng đảng! Tan buổi, đứng trên tam cấp rạp Dân Chủ, gần ngã ba Đình Ngang đâm vào phố Cửa Nam, nhìn xuống tôi thấy Trà Giang nhìn lên.
Ngẩn ra một lúc rồi Trà Giang khẽ reo:
- Anh Trần Đĩnh!
Thấy rõ giọng reo mừng kìa: tôi đã về rồi.
***
… Làm việc thêm một thời gian ở Hà Nội thì kết thúc. Họp rút kinh nghiệm. Tôi nói sáng nay đi Bệnh viện Việt Xô khám sức khỏe, thấy Huy Cận trước nhà A1, chưa kịp nói năng gì anh ấy đã rúc qua hàng rào ô rô, đi tuốt. Một thăm dò ("đấy bạn bè coi tôi là phản động rồi!") nhưng Nguyễn Trung Thành, Trần Trung Tá, Lê Công Tuấn chỉ cười.
Cố nhiên tôi không nói lúc thấy Huy Cận tránh gặp, tôi thấy ngay người ta đã phao tin tôi bị bắt, tôi rất phản động, chống phá cách mạng dữ lắm và lạ lùng là tôi bỗng nhớ đến *"Nắng chia nửa bãi chiều rồi, Vườn hoang trinh nữ xếp đôi lá sầu…"*. Đúng là chia. Tiền chiến thì ngủ đi em, mộng bình thường. Bây giờ mộng bình thường dễ biến thành ác mộng.
Nhưng cũng phải nói sau đó tôi vẫn ở báo Nhân Dân và Huy Cận đến đưa thơ đăng vẫn chuyện trò vui vẻ với tôi.

Cuối cùng tôi hỏi - lại một thăm dò:
- Tôi hay đến bè bạn, các anh biết, mà các anh thì còn theo. Để đỡ rối và mất thì giờ, các anh có thể cho tôi biết là tôi không nên đến ai không?
Tá suy nghĩ một lát rồi nói:
- Với anh, chúng tôi đã vi phạm nhiều nguyên tắc làm việc rồi. Đây là cái cuối cùng: anh đừng đến anh Lưu Động.
Tôi chợt hiểu vì sao trong thông báo thứ hai của Trung ương về vụ xét lại, Sáu Thọ nói lẽ ra bắt Lưu Động nhưng không bắt. Anh là bẫy cho những kẻ ẩn náu ở xa lớ xớ mò vào thì sập.
- Tôi đề vào lý lịch thế nào? - tôi hỏi. Thêm một thăm dò.
- Đề là có quan hệ với đám Hoàng Minh Chính. Anh chú ý là không được nói với ai, kể cả với anh Hoàng Tùng việc anh làm và nói gì với chúng tôi.
Lúc ấy, 1968, vì Cụ Hồ chưa "đi xa" nên chờ đến 1971, Đảng mới ra Nghị quyết 20 (hay 21 tôi không nhớ rõ) của Trung ương Khoá 3 lên án "Bè lũ xét lại hiện đại tìm cách tuyên truyền xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lênin. Một số phần tử trong nước ta đã sao chép các luận điểm của chúng, sử dụng các khái niệm xét lại để tuyên truyền chống lại các chính sách của Đảng ta. Bọn họ đã vứt bỏ nghị quyết của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào năm 1963, đường lối cơ bản của nghị quyết là phê phán và phủ nhận chủ nghĩa xét lại hiện đại…"
Tránh nói chúng tôi chống nội chiến vì nó có sức lay động lòng dân ghê nhất, bới ra sợ có khi dân theo bọn chống Đảng.
Trích ở đây một mẩu trong ghi chép của một sỹ quan quân đội miền Bắc bị quân Mỹ lấy được trên chiến trường, nói về một trong những tài liệu phổ biến về vụ chống Đảng như sau:
"Những kẻ phản bội này (…) cố ý phân tích sai, phê phán thiên lệch, và đánh giá có hại trong Bộ Chính trị để gây chia rẽ trong lãnh đạo Đảng. (…) Chúng cố ngăn cản cuộc phản công của chúng ta với quân thù. Chúng cố ngăn cản Đảng bộ miền Nam triển khai Nghị quyết 9 (tức là ngả hẳn theo Mao phát động chiến tranh đánh Mỹ. (Tư tưởng Mao được Lê Duẩn suy tôn là tư tưởng Lê-nin thời ba dòng thác cách mạng. - Trần Đĩnh chú). Chúng cho rằng trong 20 năm qua, đường lối chủ trương của Đảng ta bị ảnh hưởng bởi chủ nghĩa giáo điều và kế hoạch chống Mỹ cứu nước là thiển cận…"
Dùng chữ thiển cận ở đây cũng là tránh cái chữ chúng tôi nói: "không biết thương dân", "bị Mao xui" (có khi cáu lên còn nói "bị Mao cho ăn cứt gà sáp"), "sai toét"…
Ai cũng biết Mao là tổng tư lệnh phất cờ cho một ít đảng háu đấu Mỹ nhưng có lẽ rất hiếm ai lúc ấy - kể cả anh chị em "xét lại" chúng tôi ngờ nổi rằng Mao kêu gọi đánh xét lại chính là chìa ra cho Mỹ tín hiệu củ cà rốt: ta đứng cùng một trận tuyến đánh kẻ thù số một của nhà ngươi đấy! Cho ta đi cùng với đi!
Biết Cụ Hồ sau Nghị quyết 9 đã bị phe Lê Duẩn cho ngồi chơi xơi nước, chúng tôi bắt đầu kém tin yêu Cụ vì đã chịu thua Lê Duẩn, không bảo vệ đến cùng chân lý.
***
Tôi chờ nhận một kỷ luật. Nhưng không.
Lê Đức Thọ đã giữ lời. Hay đúng hơn, ông tin chắc kéo được tôi. Biết đâu ông muốn qua tôi hiểu thêm sức mạnh cảm hoá của ông?
Lúc ấy tôi chưa thấy rằng ông hiểu câu "cán bộ quyết định tất cả" của Stalin hơn bất kỳ ai. Mà ông thì nặn ra kẻ "quyết định tất cả". Ông cũng hiểu rằng nếu giỏi bấm vào hai huyệt tham và sợ thì sẽ dễ có cho mình một tổ chức nòng cốt lợi hại quay lại quyết định hầu hết bộ máy.



Chương 33

ê Đức Thọ không bắt tù tội nhưng bắt đi lao động cải tạo. Cùng Chính Yên. Tại nhà in báo đảng, cơ ngơi cũ của IDEO, Nhà in Viễn Đông Pháp, phố Tràng Tiền. Tôi hẹn Chính Yên 7 giờ sáng tới vườn hoa Nhà Kèn chuyện trò vài câu đã.
Đến đây xin một ngoặc đơn: Vườn hoa này mang tên bà thủ tướng Ấn Độ Indira Gandhi, con gái Nehru. Sao không phải Lê-nin hay Mao Trạch Đông? Khó, hai gánh ân tình của ta thù nhau nên ngáng nhau vào vườn hoa Hà Nội do đó Ấn Độ, quê hương Phật giáo vớ. Nhưng sao không phải Thánh Gandhi hay Nehru, hai vị sáng lập ra Nhà nước cộng hoà Ấn Độ mà lại là con cháu thua

xa các vị về tên tuổi, tài cán? Bởi lẽ Gandhi kịch liệt chống bạo lực, còn Nehru thì bị Bắc Kinh chửi thậm tệ và Hà Nội đã té nước theo mưa…
Còn mãi sau này nhờ Trung Quốc đã thành thù, Lê-nin mới rộng chân đến được vườn hoa Canh Nông cũ. Ở đây trước đặt tượng Tứ dân sĩ nông công thương làm lụng dưới bóng che chở của một lính Pháp chỉ tay vào Cột Cờ ra ý bình định Hà Nội. Nay Lê-nin cũng chỉ tay song Người "chinh phục trái tim khối óc" chứ đất cát Người không thiết. Và rất lạc hậu về quan trí, dân Hà Nội đã vè:
Ông Lê-nin ở nước Nga,
Cớ sao ông đứng vườn hoa nước này,
Ông ưỡn ngực, ông chỉ tay,
Ông xem như thể nước này của ông,
Tự do hạnh phúc đừng hòng còn xa,
Kìa xem gương của nước Nga,
Bảy mươi năm lẻ mà có ra cái đếch gì!
Rồi từ đây kỷ niệm ông, chả biết phân cấp thế nào mà chỉ có thành uỷ mấy người đến cúi đầu tưởng nhớ ông còn Trung ương trở lên thì không…
Ngồi ở ghế góc giáp Bắc bộ phủ trông sang Ngân hàng, tôi bảo Chính Yên:
- Mình muốn nói cái này. Một là sự sống chắc chắn tiến lên chứ không hãm tài thế này mãi. Hai là, *la sagesse du peuple* - cái sự khôn ngoan của dân, không bao giờ coi chúng ta là phản động. Cậu thích Camus thì Camus có câu này đấy: Đâu không có hy vọng thì hãy phát minh ra hy vọng ở đấy…
Chính Yên lên xe đạp từ trên hè tụt xuống đường, ngửa cổ hát câu mở đầu quốc ca Pháp: *Nous entrerons dans la carrière…*
Giám đốc nhà in Trần Ngọc Phương, chốn quen biết từ tít thời rừng sâu núi thẳm đích thân đưa tôi lên gác năm đến tổ đồng mô (tiếng Trung quốc là mẫu chữ đồng), bộ phận chuyên sản xuất chữ chì. Trước đó chữ toàn nhập.
Ngọc Phương trước là công nhân sắp chữ ở báo *l'Action*, nơi bố tôi làm ở đó. Lúc chỉnh đốn tổ chức tôi đã hỏi Phương xem bố ông có vấn đề chính trị gì không thì Phương nói ông cụ nói tiếng Tây như Tây và cứ ra khỏi toà báo là đã có mấy cô chờ. Ông cụ ông bênh công nhân chứ? Đúng, có khi quát thằng cai người Đức Reitauffer, thằng này hay *xà-lù* anh em công nhân ta lắm. Bây giờ có lẽ Phương bênh tôi vì thế chăng?
Chỗ tôi làm việc là một xó biệt lập hoàn toàn. Một góc tường năm sáu mét vuông. Tôi sẽ ngồi chiếu thẳng vào đỉnh góc và sau lưng tôi một đường ray lượn đúng đến đó thì dừng lại với một cỗ xe goòng mặt bàn thấp bé đỗ ở trên, thứ đồ chơi luôn làm tức dậy náo nức ở sau lưng một thời thơ nhỏ và một sớm lên đường. Giữa góc tường là một lò điện lớn, tôn của thùng đựng mực vây kín xung quanh. Trên mặt lò, một chảo đại. Nắp chảo hình nón bằng tôn có một ống khói bằng sắt tây vươn lên rồi gẫy làm ba khúc luồn qua khung cửa sổ nhỏ giáp trần chui ra ngoài: hệ ống thải khí độc. Một cửa vuông ở rìa nắp chảo úp xuống miệng chảo; tôi thò muôi qua đó múc chì chảy đổ vào khuôn thạch cao. Bên phải tôi, một cửa vu vơ ra lưng trời. Đúng lưng trời! Vì ngoài đó là một cầu gỗ mảnh dẻ, kiểu lan can tàu thuỷ, dài chừng hai mét rồi chấm hết lơ lửng. Nếu không phải là dẫn đến nơi tự sát dễ nhất.
Lúc nghỉ tôi hay ra đứng tì tay thành cầu cúi nhìn xuống sân khách sạn Thống Nhất. Một lần bảo Chính Yên đoán xem *Danièle Hunebelle*, nhà điện ảnh Pháp nổi tiếng và xinh đẹp, nhân tình lừng thế giới của Henry Kissinger và bà nhà văn nổi tiếng cũng xinh đẹp người Ý, Oriana Fallaci đã ở cái buồng nào tại ba tầng gác trước mặt kia. Tôi không nhớ bà nào đã viết: ở đây khi cần nước thì vòi không chảy mà đêm khuya không cần thì nó lại chuyên cần nhỏ giọt cầm canh cho

khách không nhắm mắt. Sáng đang thiu thiu thì khắp xung quanh nhạc tập thể thao ầm ầm nổi lên cho "các gã xương xẩu tội nghiệp hoa tay múa chân" trên ngay vỉa hè quanh khách sạn… Viết về Cụ Hồ tiếp mình: Cụ ga-lăng theo kiểu tỉnh lẻ, lấy một cành hoa trong bình ra tặng tôi… Lúc đó chưa có hồi ký "*Kẻ bị truất phép thông công*" (nguyên văn bằng tiếng Pháp *Un Excommunié* - BT) của Nguyễn Mạnh Tường nên tôi chưa đoán đúng ông vào gian phòng nào để gạ khách sạn mua bộ đồ ăn quý, quà bạn bè bên Pháp tặng đám cưới vợ chồng ông.

Bị đánh đuổi sau Nhân văn - Giai phẩm, Nguyễn Mạnh Tường đói quá - có lần lả đi ở đường Trần Hưng Đạo - ông đành đến đây. Quản lý ái ngại đã nói thật: Bác ơi, chúng tôi cho bọn nước ngoài chúng nó vào để tiện lục soát xem chúng mang cái gì vào đánh phá chế độ ta thôi chứ ai mua các thứ này về hầu chúng hả bác? Phải nói chữ bạn đọc của ta hay hơn chữ người đọc của các nước. Là bạn của người viết thật. Ngồi ở sát bên khách sạn Thống nhất tôi có cảm tưởng đúng như mình đã bắt tay thân mật với Hunebelle, Fallaci, Nguyễn Mạnh Tường. Và cả Charlie Chaplin và bà vợ Paulette Godard. Ông đã ở đây và chắc từng gây tiếng vang lớn vì bà nội tôi vẫn thường bảo tôi lúc bé là nom như anh Sạc-lố! Tất nhiên với bà nội thì lố là ghép vào tên Sạc của ông.

Ngoài những chảo gang, lò điện, hàng chục cân chì, các đồ nghề của tôi rất gọn nhẹ: nịt cắt ở săm xe đạp ra, những dải băng ni lông để quấn các thanh nhôm làm khung khuôn, một thùng gỗ đựng thạch cao, một bát chiết yêu đã mẻ, một muôi mẻ (hai cái để ngào thạch cao), mấy ga-lê chèn chữ để chèn khuôn. Một hòm gỗ tạp vuông ôm kín hết lò điện và chảo chì, trừ mặt hòm khoét vừa khuýp với mặt chảo. Rìa hòm gỗ là bàn nghề của tôi. Đến giờ làm việc, tôi đeo khẩu trang, hạ cầu dao. Luôn thấy mình giống một tướng phù thuỷ từ giây phút này cho diễn ra những biến động âm thầm mà dữ dội ở cái khối chì đông cứng trong lòng chảo kia. Chờ chì nóng chảy, tôi làm khuôn chữ, những chữ hoa. Rồi múc chì sôi rót vào miệng khuôn. Lát sau dỡ khuôn, cho ra mắt một con chữ mới. Nhiều chữ phải giũa cho đúng "dem" hoặc cho vuông thành sắc cạnh. Ba nhát giũa, bụi chì đã óng ánh vun đầy quanh con chữ.

Tôi tả chi tiết cái việc nó sẽ "cải tạo" tôi vì cần nói rằng thứ nghiệp vụ này không thể tìm ra nơi thứ hai thực hành nó trên thế giới.

Lạ là vào việc tôi thường có cảm giác vào một cuộc chơi. Mặt chảo khẽ chao sóng, chì như một thứ phún thạch bạc xám vật vờ tìm một nơi neo đậu bên lòng chảo để tạo lấy một lục địa riêng cho nó. Những khuôn thạch cao đầy chì sôi bỗng hôi hổi trong lòng bàn tay, ấm dần, ấm dần. Để rồi thon thót đập: chì nguội đi. Lúc ấy tôi ngỡ mình ấp trong tay một con chim trắng, quả tim tí hon của nó đang nhận lấy máu tôi. Mỗi lúc giỡ khuôn cho bong ra con chữ mới, tôi lại ngẩn ngắm cái ánh cầu vồng bảy sắc lấp loá bắn ra từ nền chì tối. Cố đoán đọc những tín hiệu phát đi từ một chiều sâu nào: có một hành tinh xa đang muốn tiếp xúc với tôi. Lặng lẽ trao cho tôi một sinh điện mới, một ngôn ngữ mới, một cách nhìn mới.

Ngồi bên chảo chì rất nóng - mấy trăm độ nóng chảy - nhưng mỗi khi cỗ máy in rotative chiếm hẳn một gian xưởng lớn dưới tầng trệt bắt đầu chuyển động cùng những hồi chuông réo, những tiếng hô theo lòng giếng trời dội lên tận chỗ tôi ở tầng năm, rồi cuối cùng máy chạy rầm rầm với một tiết tấu ngày một gấp, một gắt, một đều rồi trơn nhẵn, phẳng phiu đi thì tôi lại bỗng ngỡ như mình đang dự vào một cuộc đua xe tam mã, tứ mã Nga lồng phóng trên tuyết thảo nguyên. Người mát hẳn lại và lanh lảnh bên tai tiếng chuông ngựa, tiếng gió hú gào, tiếng reo cuồng vui, tiếng Tolstoi thúc ngựa cha cha cha…

Khi đã thân, Quỳnh, sư phụ tôi, một thanh niên đẹp trai thì thào bảo tôi:

- Anh tội nặng lắm nên người ta mới bới lại cái việc đã xếp xó từ tám hoánh này ra cho anh làm. Độc hại bậc nhất trong ngành in đấy ạ. Hơi chì này, bụi chì này, nóng bức này. Anh Chính Yên chỉ có làm việc tiếp giấy cho máy in. Khi anh sắp sang họ bảo anh nguy hiểm lắm. Gần ai anh

tiêm ngay nọc chống Đảng cho nên khi nhà máy phân công em giúp anh học nghề, em cứ lạy van chối, sợ lắm.
- Thế nay còn sợ không? - tôi hỏi.
- Nghĩ đến ngày anh về toà soạn em đã buồn.
- Thế có thấy mình tiêm cho cái gì chưa?
- Nghe anh nói hay lắm. Không chỉ em đâu. Cái T. tổ chữ, con nhà tư sản nòi nên không được thi vào đại học phải vào đây làm, anh có thấy ngày mấy lần nó từ tầng hai leo lên ngồi bên anh nói chuyện đấy không? Toàn diện xa-tanh, vế với đùi cứ căng ánh lên thế này, đấy, tư sản khổ đến đâu nom vẫn cứ sang. Nó bảo ngày xưa để lại thì có mà dùng chứ vải lụa bây giờ bán lại không tiền mua. Một tối bỏ xi-nê tập thể, T. và tôi đã đạp xe đi trong các phố vắng Hà Nội. Đến trước cửa công viên Thống Nhất đen thui, tôi hỏi T. đi đâu nhỉ? T. nói: “Anh đi đâu em đi đấy!”. Câu nói ngoan quá làm cho tôi đưa T. về. Trả tận chân cầu thang sâu trong cùng tầng dưới nhà vắng tanh ban ngày vẫn có hàng bán bún thang, bán phở thuê. Bàn tay T. đặt trên tay vịn cầu thang bằng lim bóng nhẵn tự nhiên ngửa ra, trắng như một đoá quỳnh mà các cánh thon dài của nó chợt run lên khiến tôi đã toan cầm lấy.
Những ngày Linh đi biểu diễn tôi mang con gái đến tận lò chì. Rải hai chiếu manh rách toang lên xe goòng, đeo cho cháu hai lớp khẩu trang rồi để cháu ngồi tự “mẫu giáo” ở đấy. Sớm tôi vừa rón rén dậy, cháu đã bật nhổm lên. Tôi thật không hiểu cái gì khiến cháu phối hợp tác chiến với bố ngon lành như thế. Vừa ba tuổi rưỡi.
Sáng đầu tiên đến tổ đồng mô, tôi nói với anh em:
- Sang học giai cấp công nhân đây.
Thì Thái Cò, một công nhân trẻ nói ngay:
- Anh đưa em hai hìu em sang hàng ăn trước mặt kia mua cặp quẩy ăn cho đỡ đói rồi em sang tên cho anh cái chữ lãnh đạo!
Khốn nạn, nhọ đít thì lãnh đạo bánh vẽ thôi! Quẩy vẫn hơn bánh vẽ, nào hai hìu đưa đây, sang tên nóng hổi.
Mấy tháng sau, mẹ Thái mất. Tối tôi đến phúng. Vừa bước vào liền thấy Thái áo xô lom khom ra đón, một tay che miệng khóc, một tay hẩy hẩy vào ban nhạc hiếu ngồi ở sau. Nhạc liền cất lên lâm li ai oán suốt thời gian tôi đứng trước bàn thờ.
Sáng sau đi làm, Thái bảo tôi:
- Tối qua em chờ anh đến là nổi “xã luận” đón… Thì ban nhạc hiếu thổi kèn rầm rĩ lên đấy thôi. Anh có thấy mấy cha trưởng ban bên toà soạn ngồi cứ tròn mắt ra lúc ấy không? Đâu có được đón bằng “xã luận kèn” réo rắt như anh?
Không biết có phải A Quy của Lỗ Tấn không mà nhiều lúc tôi hay tự hỏi “Ai thắng ai?”. Lờ mờ thế, không đẩy tới cùng xem ai là ai, kẻ mà tôi tin sẽ thắng nó.
Chính trong thời gian cải tạo bằng lao động với giai cấp công nhân, tôi được nghe rất nhiều tiếu lâm về… cách mạng. Anh em vừa lao động vừa i ỉ ngâm khẽ. Phải hỏi, phải van nài mãi, các tướng mới đọc rõ cho nghe.
Nhân phẩm toàn dân mất sạch rồi,
Chỉ còn lương thực giá cao thôi,
Lương tâm giá rẻ hơn lương thực,
Chân lý, chân giò cũng thế thôi…
hay
Đảng là mẹ, Bác là cha,
Bác ta mất sớm, mẹ ta goá chồng.
Bác ơi sống lại mà trông,

Thạch Sanh thì ít, Lý Thông thì nhiều!
Có một toán công nhân sang Liên Xô học nghề in vừa về. Tỏ ra có phong cách Nga hơn. Tức là kể tiếu lâm thoải mái. Hỏi ngay tôi:
- Anh có thích nghe tiếu lâm Liên Xô không?
Và kể luôn. Brezhnev dắt cháu nội đi thăm lăng Lê-nin. Vẫn quen nghe ông ông vĩ đại, đứa cháu hỏi: "Ông ơi, sau khi ông chết thì ông cũng sẽ ở đây phải không?" "Ông còn đi đâu nổi với dân ta nữa chứ hả cháu?". Thì Lê-nin lật hòm kính đứng ngay lên chỉ tay ra cửa lăng: "Cái thằng này! Mày tưởng đây là nhà tập thể hả? Cút mẹ mày đi!"
Những tiếu lâm và ca dao rất hay, không thể kể hết vào đây… Bác Hồ cũng chả thoát. Bài vè Bác và các cháu làm thơ đấu nhau về thế nào là ỉa đúng ỉa sai kỷ luật quá hay.
***
Tháng 9, viêm phế quản, tôi nằm bệnh viện. Cạnh giường là tham tán thương mại Ba Lan. Ngay sau cái nháy mắt đầu tiên, chúng tôi liền chuyện như ngô rang. Tiện là có lẽ ít ai hiểu tiếng Pháp trong gian phòng bốn người này. Ở bên trong cùng phòng là một người mặt nom lúc nào cũng khó đăm đăm. Tôi cảm thấy anh ta không thích chúng tôi tán chuyện với nhau bằng thứ tiếng từng là thù địch. Ít lâu sau, anh ta ra viện. Nhìn vào mặt tôi, anh ta nói: "Tôi ở Bộ công an, cũng biết tiếng Pháp". Rồi quay sang chào anh tham tán Ba Lan: "Bonjour!"
Nằm bên nhau đã hai tuần mà chia tay lại chào mới gặp, thảo nào anh ta không sửng khi ông Ba Lan chế "kông" tức cộng sản.
Rồi anh ta ra khỏi phòng mặt tự nhiên oai vệ hẳn. Tao có ngọng cái tiếng chúng mày trộ tao đâu?
Anh bạn Ba Lan rất thích phụ nữ Việt Nam. Họ biết họ phải làm gì cho đàn ông. Phụ nữ Âu chỉ biết đòi hỏi đàn ông.
Sao cậu gặp được họ? Ồ, cảnh sát mải soi máy bay Mỹ thì mặt đất là của chúng ta. Chúng mày có gì xuất khẩu được nhỉ?
Không có. Cam chúng mày chua như chanh. Cam Maroc chúng nó ngọt như đường và không có hạt. Có một cái chúng mày xuất khẩu được là biển, đáy biển, lướt sóng, lặn săn bắn cá… Nhưng chúng mày lại cấm du lịch! Cái sự cấm của chúng mày thì không ai nghĩ ra nổi, - *impensable*. Chúng tao là xã hội chủ nghĩa, viện trợ chúng mày nhiều thế mà cũng không được gặp chúng mày. Nhà nào cũng kẻ khẩu hiệu "Nhà tôi không giao thiệp với người nước ngoài". (Tôi hỏi: Biết?) Biết, bọn Nga chúng nó mách. Chúng tao bảo giá nước chúng mày dọn ra một hòn đảo giữa Thái Bình Dương rồi cả thế giới cung phụng cho mà sống thì gọn được biết bao nhiêu là chuyện cho chúng mày và thế giới.
Anh bạn Ba Lan ra vào Sài Gòn xoành xoạch khi làm việc cho Uỷ ban quốc tế giám sát ngừng bắn. Tôi hỏi bọn Mỹ thế nào? Anh bạn nhìn quanh rồi giơ ngón tay cái lên. Tôi đùa:
- *Mais c'est l'ennemi?* Kìa, kẻ thù đấy!
Anh ta nhún vai:
- Chúng tớ thấy họ là người làm từ thiện.
Một chiều tôi đang chuyện với Chính Yên vào thăm thì Phạm Song, chủ nhiệm khoa lây tìm tôi.
- Anh đến chỗ tôi đi, anh Sáu Thọ gọi.
Sáu Thọ cười rất vui ở đầu dây.
- Ốm sao? Lên tớ được chứ?… Ừ, sáng mai chín giờ hả.
Thăm tôi ở đây, Chính Yên cũng muốn lên.
- Ừ, bảo nó lên với cậu.
Thọ đã chờ sẵn ở bậc tam cấp. Vừa vào khỏi cổng sắt, thấy Thọ cười răng rất trắng, tôi gật đầu chào rồi đưa một tay go gõ vào thái dương.
- Làm quái gì mà chẳng bạc! - Thọ đáp.

Vào chuyện là cự ngay:
- Sao chúng nó lại đưa cậu đi lao động cải tạo? Lao động như thế chỉ tổ bất mãn. Đưa cậu xuống một hợp tác xã hay một nhà máy có phải là bây giờ cậu đã viết được một quyển tiểu thuyết rồi không? Tớ vừa ở Paris về là gọi cậu ngay…
Lan man chuyện chừng mươi mười lăm phút, Thọ nói sắp bắt thằng Lưu Động.
- Không nên bắt! - tôi nói.
- Tại sao?
- Vì khổ vợ con anh ấy. Hãy bảo công an doạ.
- Thằng này láo lắm. Nó đã được tớ khoan hồng mà cứ láo, nói bừa bãi, chửi tớ ghê lắm…
Tôi chột dạ. Lưu Động nay như tên biệt xứ rồi, có ai đến chơi nữa đâu mà bậy bạ?
Ra khỏi cổng, Chính Yên nói ngay:
- Sợ cho anh quá, cụ Kễnh vừa nói "bắt" là anh nói "không nên".
- Tớ vẫn quen nói thế với các ông ấy. Có cái này mới sợ này. Bây giờ mà Lưu Động nó chuồn là tớ hay cậu vào tù thay, ông ấy sẽ bảo là báo cho nó chạy.
Chính Yên ngớ ra. Nhưng ngây ngô hết. Sáu Thọ muốn tôi lộ! Tôi lộ thì nhiều khả năng Lưu Động sẽ xin gặp Sáu Thọ hỏi tại sao anh đã thông báo toàn đảng không bắt tôi mà nay lại bắt. Sáu Thọ sẽ bảo cậu đem nộp ngay tớ các nhật ký cậu ghi chuyện chửi tớ và thế là yên chuyện.
Tôi không báo và Lưu Động vào tù.
Anh cho biết anh vừa chân ướt chân ráo vào là Sáu Thọ gặp anh ngay:
- Nhật ký chửi tớ đâu? Nộp ngay cho tớ.
- Tôi đốt nó rồi.
- Cậu nói láo, cậu gửi nó cho đại sứ quán Liên Xô, anh em chúng nó mách tớ. Bây giờ cậu phải đi cùng anh em vào bảo họ trả lại cho cậu.
- Thông báo anh nói không bắt tôi, tôi đã đốt…
Nhật ký này ghi chuyện Thọ thật. Lưu Động có cho tôi đọc cùng với một ít hồi ký anh viết dở chừng. Trong có chuyện làm trưởng trạm giao liên của Trung ương, Lưu Động đã ngủ với một cô liên lạc sau là vợ một uỷ viên Bộ chính trị. Anh hỏi tôi:
- Có để được không hay là bỏ?
- Nếu lúc ấy bà ấy là vợ ông ấy rồi thì nên bỏ còn vẫn chưa chồng thì chả bỏ làm gì, hoài của đi.
Cải cách ruộng đất đợt hai gì đấy, một hôm Hồ Viết Thắng bảo Lưu Động về Nam Định gặp hai chi bộ đã qua cải cách, một ở quê Sáu Thọ, hỏi xem có phải đúng Sáu Thọ gửi thư về quê mách cách phân tán ruộng đất thật như dư luận phản ánh không, và một ở quê Trường Chinh hỏi xem có phải bố đẻ Trường Chinh là địa chủ gian ác, thu cả tô tôm tép của trẻ con mót ở đồng của ông cụ không.
Chi bộ quê Thọ nộp thư Thọ mách cách đối phó cải cách ruộng đất. Lưu Động đưa nó cho Hồ Viết Thắng. Thắng nộp Thọ nhưng Thọ muốn xoá đi cả vết tích, thư này được ghi nguyên văn trong nhật ký Lưu Động, nhất là có tin nói đại sứ quán Liên Xô nắm được nhật ký này. Sau có lần tôi hỏi Lưu Động gửi nhật ký cho Liên Xô thật à, Lưu Động bặm mồm không nói, mắt gườm gườm rất bí mật. Tôi lại hỏi thế còn ở nhà không thì anh càng gườm mắt rồi hất đầu sang nhà đối diện, cách một cái ao to, ý như cẩn thận… Anh phải cái tính hay quan trọng hoá.
Về ông bố của Trường Chinh thì chi bộ mới tổ chức lại nói ông cụ dạy học, không là địa chủ và không thu tô tôm tép của trẻ con…
Bữa ấy ở Sáu Thọ về, tôi tạt nhà Lê Phát, Mã Mây nghỉ trưa. Thiếp đi trên chiếc ghế băng dài. Chợt có tiếng rì rầm cuối ghế. Lê Đạt! Bao lâu rồi không gặp? Mấy năm trước, lao động cải tạo về thăm vợ, Lê Đạt gặp tôi đang gọi cửa nhà bà chị ở đầu Hàng Đào. Rủ tôi đi chơi nhưng tôi đã

hẹn đến đây ăn giỗ. Rồi một hôm tôi và Linh đang ăn bún thang ở Đồng Xuân thì Đạt và Thuý cũng mò tới. Đạt ngoác mồm cười, chắp tay vái: "Chào cây bút nhớn ạ!", "chào nghệ sĩ nhớn ạ!"
Từ trưa hôm ở Lê Đức Thọ về, Đạt và tôi ngày ngày chuyện trò. Hàng chục năm trời. Hai chủ đề: thơ, văn học nghệ thuật và khoa học nhân văn, vật lý. Rồi thời sự.
Lúc này Đạt đang bế tắc. Làm thơ như cũ thì anh không thích còn làm khác tức là bằng cái nhìn mới thì sự dấn bước này thậm là khó ở một đất nước mà mọi cái đều cứ phải chẻ hoa ra là tin yêu và chiến đấu và chiến thắng và cấm nói mập mờ để xỏ lá ba que do đó thơ là không được khó hiểu. Phải nhận cái nọc thơ ở trong Lê Đạt nó quá ngoan cố. Có thể nói của nả dắt lưng Đạt lúc ấy là một quyển sổ tay giấy rơm, sáu chục trang, bìa màu hồng - màu da quả bồ quân - gồm chừng mươi ba mười lăm bài thơ viết bằng những chữ nguệch ngoạc không hàng lối của Đạt, trong đó có bài *Anh mang tình em đi…* tôi thích. Biết Đạt ít nhiều có nao núng về chuyện thơ - nên tiếp tục hay thôi, nên dễ hiểu hay khó hiểu - tôi động viên Đạt cứ chịu khó tìm tòi. Tôi lôi cả Saint - Pol Roux ra: Cây thơ ca cắm rễ của nó trong tương lai. Rồi Jean Cocteau: Nhà thơ nhớ lại tương lai. Và Apollinaire gọi thơ là "một nghệ thuật tiên báo", vậy thì hãy căn cứ tương lai ở trong đầu cậu mà làm thơ đi. Anh kêu thơ tôi khó hiểu là vì anh chưa thấy được tương lai. Thắc mắc ba trăm năm sau có ai khóc mình không, Nguyễn Du đã biết thơ là từ tương lai đi lùi đến…
Một hôm, cuối 1969, Đạt bảo tôi:
- Nhà thơ có lẽ là những người yêu nước nhất. Họ chăm lo nhất đến tiếng mẹ đẻ.
Tôi nghe mà tủi phận thay cho bạn. Bản án của Đảng cùng thái độ xã hội đã làm cho Đạt lung lay ngay cả phần nào về lòng yêu nước của mình. Lúc ấy than ôi, trong "phẩm chất cách mạng" bao trùm tất cả, lòng yêu nước bị đặt xuống dưới lòng yêu Đảng. Âm thầm chống trả lại, Đạt đã bám lấy
thơ, cái trận địa mà trong thâm tâm anh vẫn coi Đảng thua kém anh về tài sản, tức là vô sản chay. Tóm lại tiếp tục giữ khẩu hiệu của Nhân Văn - Giai Phẩm: trả văn nghệ lại cho văn nghệ.
Đạt nhiều lần giục tôi viết. Tiểu thuyết về mày, gia đình mày. Tôi im lặng. Biết viết là cần cực kỳ cô đơn. Và quả tình tôi đã thật sự cô đơn - đúng ra là bí mật - trong bao nhiêu năm với cuốn sách này.
Đúng ra, trên thế giới ai muốn làm nhân chứng cho một điều gì đều viết hồi kí hay tự truyện. Nhưng ở ta kiềng hồi ký. Chưa có truyền thống tự sự ở ngôi thứ nhất. Song lại giàu truyền thống "bút sa gà chết" - muốn bút sa mà gà không chết thì phải cấp ra đầy đủ chứng cớ, phải dám đôi mặt một lời, nhất là chuyện dính đến an ninh, đến quyền lực, ôi, thôi xin là cho được yên! Có lẽ chặn cản nhiều hơn chính là tâm thức coi thường cái tôi - chỉ tập thể mới giá trị - vốn cũng bắt nguồn từ sự sợ tiền kiếp nó luôn đòi giấu cái tôi đi. Cuối cùng cũng còn bị chặn cản bởi định nghĩa sai lệch về thể loại văn học.
Coi thường. Chính cái tôi kiêu kỳ giấu mặt làm cao đã hạ giá hồi ký. Nhưng ai bảo Những con chim hồng hộc của Trương Nhung không phải tiểu thuyết? Ừ, Trường đại học của tôi và Đời tôi, hai hồi ký hay tiểu thuyết xuất sắc nhất của Gorki đó.
Nay khối hồi ký được ghi là tiểu thuyết ở bìa sách. "Tiểu thuyết" của cháu ngoại nhà văn Francois Mauriac, viện sĩ hàn lâm Pháp, giải Nobel văn học, là "hồi ký" về mối tình với một đạo diễn điện ảnh nổi tiếng. Và chả nhân vật lớn nào trên thế giới lại không viết hồi ký. Vâng, tôi xin đối mặt với công luận đây. Tôi ăn gian nói dối thì các ông cứ việc vạch ra. Ở ta dĩ hoà vi quý, sợ đối mặt với sự thật, sợ trách nhiệm trước xã hội thì lại vin cớ tránh tự đề cao. Văn học khuất một mảng quan trọng.
… Thấm thoắt đã một năm. Tổ đồng mô tiễn tôi. Đám con gái sáu bảy đứa khóc sướt mướt hết. Cánh đàn ông thì hoe hoe mắt. Trai, tổ trưởng tổ đảng nói vài lời: "Kính thưa anh Trần Đĩnh, một năm qua gần anh chúng tôi thấy anh mới là người cộng sản". (Tôi nghĩ ngay "Chết, không

biết mình chống đảng sao?" Nhưng chả lẽ đính chính?) Rồi tặng tôi một con dấu "Trần Đĩnh" anh tự đúc lấy cùng một bài thơ lục bát.
Giám đốc Trần Ngọc Phương đến dự tiễn - như tự thân đưa tôi đến tổ đồng mô buổi đầu tiên, mà nom cứ hớn hở lên. Hình như công nhân tốt thế này với tôi là có công anh giáo dục. Tôi hết sức cảm động.
Chả biết đồn thế nào mà sau này, thế kỷ 21 lận, Dũng, "trung uý Dũng" như tôi hay đùa gọi, ở văn phòng báo Nhân Dân thấy tôi lại thường tủm tỉm:
- Ông anh sang lôi cuốn công nhân ghê quá nên lại phải tách cá ra khỏi nước, kéo ông anh về.
Cái sự tinh khôn của dân chúng mà tôi nói với Chính Yên sáng hôm nào thế là đã được chứng minh. Sự tinh khôn ấy đã cho tôi thấy dân nhìn cái tiêu cực của Đảng bao la hơn tôi, sát sườn hơn tôi.
Đó: tôi đâu nghĩ như Quỳnh rằng để tôi đúc chữ là đảng muốn tôi nhiễm độc chì mà rồi tàn phế hay chết.
Tôi đâu như Thái Cò lật tẩy ngay: "Anh cho em hai hìu mua quẩy rồi em sang tên cho cái chữ giai cấp công nhân lãnh đạo… Mẹ chứ, toàn cho bánh vẽ, con thằng nhọ đít vẫn lại nhọ đít". Tôi đâu thuộc các câu ca vạch trần đảng bằng anh chị em thợ - "chân lý chân giò cũng thế thôi". Hay: Ai nắm chân lý Mác-Lê thì dứt khoát vơ về chân giò, cút rượu. Mạt hạng cùng đinh, anh chị em thấy bộ mặt thường ngày của Đảng rõ hơn tôi và do đó sợ Đảng hơn tôi, đành cam phận. Tôi vẫn hy vọng làm cho đảng có mặt người được.
***
Tôi muốn kể một chuyện trong những ngày lao động cải tạo.
Một sáng, tôi kéo xe bò, Quỳnh - sư phụ đẩy đi từ Hàng Bài về nhà in ở Tràng Tiền. Đến trước cửa Bodéga, có tiếng người gọi hớt hải ở đằng sau:
- Trần Đĩnh!… Trần Đĩnh…!
Quay lại. Kim Lân đang cúi xuống nhét lại quai dép râu, tay kia vẫy vẫy. Rồi hổn hển chạy đến, nửa cười nửa ngậm ngùi (với cái dáng kém mọn ngoẹo đầu quen thuộc của anh), nắm tay tôi:
- Đang lên chợ Đồng Xuân thì thấy người anh em, vội rẽ đuổi theo. Từ bé chưa bao giờ tập thể dục căng đến như thế này… Ừ, nom người anh em vẫn được đấy, vẫn đàng hoàng, tư cách đấy, Đĩnh ợ, thôi, nhớ lấy nhá, rằng sông có khúc, người có lúc. Con Hiền nhà mình nó vẫn đến nhà in làm báo Phụ Nữ đấy, có gặp cháu thì bảo ban dạy bảo nó.
Ý nói tớ đếch cho cậu là phản động, cậu cứ dạy bảo con tớ.
Ba năm trước, 1967, bốn người "xét lại" bị bắt đầu tiên được vài tháng, một sáng tôi đến ngã tư Quang Trung - Lý Thường Kiệt thì Kim Lân từ đằng sau đi lên. Cùng dừng lại ở trước cổng Viện kiểm sát nhân dân tối cao. Kim Lân nhăn nhó nắm tay tôi:
- Này thôi nhớ, tớ bảo cái này nhớ, bây giờ thằng gian nó đánh người ngay. Nó móc túi mình rồi nó lại hô làng ối bắt cho tôi thằng ăn cắp là mình đấy.
Sau đó nửa tháng cũng tại chỗ đó, Nguyên Hồng thấy tôi thì nhảy đánh phịch một cái xuống khỏi chiếc xe đạp con vịt Liên Xô, nơi nới sợi dây đay thắt quanh bụng rồi chớp chớp mắt, ngùi ngùi nói:
- Tớ về trên Yên Thế Cầu Gồ rồi, chỗ cậu đã đến đấy, bao giờ có thể lại lên chơi… Tớ thôi phụ trách tờ Văn. Không làm được mà cũng không thích làm… Cứ bắt chửi Liên Xô thì tao chửi làm sao được? Tao nặng tình với Liên Xô từ khi tao viết *Những ngày thơ ấu* với *Bỉ Vỏ* rồi… Mày ấy, mày là Tư Mã Thiên, mày nói thật nên mày bị thiến, thôi cố nhớ, tao tin mày!
Cái giá Nguyên Hồng phải trả để được không chửi bậy quá lớn. Lên Cầu Gồ là anh mất hộ khẩu Hà Nội. Là mất sổ gạo! Là ăn đong quanh năm ngày tháng với năm sáu cái miệng hết tiêu chuẩn "ăn theo". "Ăn theo" chỉ vợ con công nhân viên, còn "ăn bám" chỉ bọn bóc lột. Anh đã nhờ vào

tem phiếu của bạn bè sau các chuyến công tác còn thừa đem cho. Lại may, anh cho biết, cậu bí thư huyện Yên Thế xưa làm thợ in, nghe tiếng tớ từ thời Tây thế là rộng cho tớ phần nào lương thực.
Nhưng anh vẫn cần mượn oai hùm là báo Đảng. Anh mời Xuân Trường, Như Phong, Địch Dũng và tôi lên dự giỗ Cụ Đề tại Phồn Xương. Dặn phải đi bằng ô tô lên. Xe chúng tôi còn cách nhà anh một cây số đã thấy anh vét-tông ka ki, ôm cặp da trâu đựng bản thảo, ngực đeo huân chương vàng choé chờ ở bên đường từ lâu. Anh không ngồi xe mà đứng ôm cửa xe để hô anh tài rẽ thế này, quặt thế kia. Người làm đồng khá đông đều quay lại nhìn. Anh thú thật:
- Trên này cái thế Nhà nước mạnh lắm, tao cần nó để họ còn cưu mang gạo mà.
Một sáng đầu thế kỷ XXI, Kim Lân, Trần Lưu Hậu, Trung Sơn… và tôi ăn uống ở nhà Trần Vũ. Rất vui. Tôi tán mọi sự.
Rằng tôi thấy cái cổng làng Thư Thị ở Hưng Yên ngày Tố Hữu xua văn nghệ sĩ cả đàn về đó "học tập thực tế" phong trào hợp tác hoá nông nghiệp - đông đến nỗi đi vào cái sân bày cơm canh trên nền gạch mà chỉ chen lách nhau cũng đã mất bao nhiêu thì giờ - Hậu vẽ đẹp hơn chân dung bao vị tên tuổi. Vì như Matisse nói: tầm quan trọng của một nghệ sĩ được đo ở số lượng tín hiệu mới mẻ mà hắn ta đưa vào ngôn ngữ của nghệ thuật trong khi các vị tên tuổi thì chỉ đưa lại những cái cũ mèm của ngôn từ xác xơ.
Sắp tàn cuộc, tôi bảo Kim Lân:
- Tôi kể một chuyện của Kim Lân có lý lịch đã hơn ba chục năm nhé.
- Ừ, thì có cái gì không phải xin xá cho em. - Kim Lân so vai lại nói.
Tôi kể chuyện anh bảo nay kẻ gian nó bắt người ngay, bắt rồi nó lại kêu làng nước ơi, này xem thằng ăn cắp…, rồi chuyện anh tụt cả quai dép đuổi tôi kéo xe bò.
Kim Lân gật gù:
- Cảm ơn mày, Trần Đĩnh ạ, mày đã nhớ cho tao cái chuyện mà dạo ấy thật tình chẳng biết ma quỷ nào nó xui tao vốn nhát lại dám nói láo nói lếu với ngay chính tội phạm chống đảng đang làm cỏ vê là mày thế chứ…
Có lẽ thú chuyện này, Trần Lưu Hậu đã vẽ tôi. Đúng hơn, vẽ một nhếch mép. Sơn dầu. Ngang 1 m. Cao 0,90 m.
Rồi bỗng một hôm tôi thấy cái nhếch mép chợt có nét siêu thoát lơ lửng của nụ cười Bayon. Nó nhạo tôi. "Đã thấy con cung quăng trong vũng nước chưa? Nó giống mày. Quẫy khỏe đấy nhưng câm miệng thì vẫn chỉ là cung quăng".

Chương 34


ong hạn cải tạo lao động, tôi về lại Ban nông nghiệp báo.
Dưới gốc đa, Phan Quang, mới lên trưởng ban sau cuộc đánh phá xét lại và chuyến đi Bắc Kinh xức dầu thánh; Hữu Thọ hay "lính dù Kong Le" (chỗ nào đảng uỷ cần đánh dẹp thì phái anh ta đến) một nhát nhảy mấy bậc lên ghế phó trưởng ban dưới Phan Quang, phổ biến ba quyết định của Ban biên tập và đảng uỷ về tôi:
1) Không được ký tên Trần Đĩnh
2) Chỉ viết nông nghiệp, cụ thể là lúa, bèo, phân bón, lợn gà… Không được viết anh hùng, chiến sĩ thi đua và cấp uỷ cao. Bởi lẽ không đủ tư cách tiếp cận các vị.
3) Không được gần thanh niên, "bởi lẽ sẽ đầu độc họ".
Đã có những ban phổ biến điều 3 này rất ngặt. Trưởng ban văn hoá Đức Thi họp ban đe hẳn hoi. Nguyễn Hồng Nam, anh hoạ sĩ trẻ đã bảo lại tôi.
Mấy chục năm sau, trong một lần gặp mặt anh chị em về hưu của báo, Hồng Nam lại kể lại chuyện này. "Nghe kỷ luật như thế thì rất sợ nhưng thế nào tất cả bọn trẻ lại cứ thích gần anh Trần Đĩnh, hay thật!"
Trong đầu không ít người, tôi đã thành một bóng ma đáng sợ, kiểu bóng ma từng ám ảnh thế giới của Marx. Đảng đâu hiểu đảng cứ giáng kỷ luật vào tôi, tôi lại yên lòng. Tôi thành tâm mong chia sẻ phần nào đau khổ của các anh chị trong tù. Muốn giữ tiết nghĩa với anh chị em chứ không nhằm lấy lại tin cậy của đảng.
Tôi về báo được ba ngày thì Nguyễn Trung Thành, vụ trưởng bảo vệ Ban tổ chức trung ương điện thoại mời chiều lên gặp. Gác hai trường Tây con Albert Sarraut cũ.
Trung Thành thân mật nói:
- Anh Thọ nói mời anh lên để nhắn anh rằng anh là điển hình của trí thức(!), Đảng cần giúp cho anh tiến bộ. Có anh - thôi, nói tên ra, anh Vũ Khiêu có quen anh đấy, nói viết hàng nghìn trang lý luận mà anh Thọ có bảo là điển hình trí thức đâu. Hôm nay gặp để hỏi xem anh có khó khăn gì thì xin anh nói ra, đảng sẽ cùng với anh giải quyết.
Tín hiệu quá rõ: "vẫn là lợi khí của Đảng nhưng phải lòng dạ trong, tư tưởng sáng". Lòng dạ trong là gì hãy tự hiểu lấy.
Và Vũ Khiêu, người khai viết hàng nghìn trang lý luận cũng đã khoe với tôi thành tích ông báo với đảng như thế. Tôi khai cung về, ông đã hỏi sao đi lâu thế, có nói gì về ông ta không. Tôi phải cao giọng lên "Không ai đụng gì đến ông một câu nào", ông mới thôi liếm mép, một dấu hiệu lo lắng.
Trả lời Trung Thành, tôi nói:
- Xin cảm ơn anh Thọ và anh anh Thành ạ. Tôi thật tình không có khó khăn gì. Duy Chính Yên chỉ là nghe tôi thôi mà gánh nặng gia đình lại nặng, lương ít thì Đảng nên chú ý giúp anh ấy… Nhưng tôi có thắc mắc thôi, anh có cần biết không?
Trung Thành cười nhã nhặn. Hiền lành nữa.
- Anh có muốn tôi nói dối không anh Thành? - tôi hỏi - Thí dụ nói rằng nhờ đi cải tạo tôi đã sáng ra, nhận thấy mình sai… Nhưng anh Thành ạ, anh bảo tôi nói dối tôi cũng không nói đâu. Vậy bây giờ tôi nói thắc mắc của tôi ra để anh nghe. Cũng là những điều anh đã biết vì ở trong biên bản cả rồi. Chỉ là nhắc lại ở một mức độ cao hơn thôi. Thứ nhất, Đảng tiếp tục tha hoá, biến chất, đảng viên càng ngậm miệng ăn tiền. Thứ hai Trung ương vẫn chưa hiểu kinh tế, sản xuất tiếp tục trì trệ, chủ yếu nhờ vào chi viện bên ngoài. Thứ ba, về sinh hoạt vật chất, Bộ chính trị xa cách với nhân dân quá xá.

Im một lát, Trung Thành khẽ nói:
- Điều anh nói đầu tiên, Đảng đang sửa. Sẽ thanh toán những phần tử cơ hội chủ nghĩa thoái hoá. Về kinh tế, Đảng đang đề ra nhiều chính sách mới đấy. Còn cái thứ ba thì lôi thôi lắm, anh Đĩnh ạ. Bên bảo vệ đặt ra quá nhiều quy định này nọ, anh Nguyễn Chí Thanh bực lắm, họ đặt ra nhiều cái cứ như bó chân bó tay các anh Bộ chính trị lại.
Suýt buột ra "Tôi không thích gà rán mà vợ cứ rán thì tôi…", nhưng tôi lại nói:
- Tôi chỉ là chân thành góp ý với Đảng, tôi nói lại là không có khó khăn gì. Cảm ơn anh Thọ và anh.
Trung Thành tiễn tôi đi hết hành lang dài trên gác, qua những lớp học Tây con ngày xưa nay thành trụ sở ban bệ của Trung ương đảng. Tự nhiên tôi nghĩ thì cũng như Bác (Hồ) có qua việc vào đảng cộng sản Pháp rồi mới làm Chủ tịch Việt Nam dân chủ cộng hoà.
Đến đầu cầu thang, bắt tay tôi, Nguyễn Trung Thành nói:
- Anh Trần Đĩnh, gặp anh tôi học được nhiều…
Tôi đã nghĩ lâu đến câu này. Giả dối ư? Chẳng lẽ lại khiêm tốn đến thế? Duy cầm chắc một điều là không thể vờ ra nét mặt chất phác hiền hậu này lúc ấy. Phải hơn hai chục năm sau, anh có đơn đề nghị Trung ương minh oan cho chúng tôi, tôi mới hiểu đằng sau câu anh nói hôm tiễn tôi ấy là một gốc nhân bản chưa bị giết chết ở anh.
Thú thật lúc ấy tôi không ngờ cuộc gặp này là ý Lê Đức Thọ cho đò đón tôi qua sông sang bờ quan quyền. Không ngờ vì không bao giờ tôi xếp tôi vào thứ được nhân sự của đảng nhòm đến. Rồi cũng vì cái tạng không tính được thua cho đời. Nếu có thì tính đến chuyện được thua ở nhân phẩm… Sau này nhiều bạn bảo tôi ông Sáu ưu ái ông quá. Đã không bắt ông lại còn luôn luôn cho người đón ông, ông mà "chuyển biến" thì đường mây rong ruổi phải biết.
Nhưng làm sao được? Tôi đã lỡ thấy cái thứ vô giá, không thể mặc cả.
Đảng thường xuyên dạy đảng viên có ý thức đảng, có ý thức kỷ luật tức là làm tất cả những gì đảng bảo. Hay buông mình hoàn toàn cho đảng. Rồi dần mất cả ranh giới với nịnh người lãnh đạo. Nịnh nọt, bợ đỡ mà vẫn tưởng mình hăng hái, trung thành, tu dưỡng đạo đức.
Sau đó chừng nửa tháng, Chính Yên mặt đau khổ bảo tôi:
- Mình vừa lên anh Thọ, anh ấy rất cáu, bảo về nói với thằng Trần Đĩnh là nó láo lắm, không ai chịu được nó nữa đâu.
Rồi Nguyễn Hữu Chỉnh cũng sửng sốt bảo tôi:
- Ủa, Trần Đĩnh, làm gì để ông già cáu thế chứ?
- Này, - tôi hỏi Chỉnh sang chuyện khác. - Đi Paris cùng với ông Lê, ông ấy có nhắc tới chuyện xin giấy vào sứ quán Liên Xô ăn bơ sữa và an ninh đang xem xét chuyện ấy nữa không?
- Ô, bây giờ thân lắm, - Chỉnh hỉ hả nói.
Dưới ô Lê Đức Thọ, ngựa một tàu đã xuất ngoại đều tuấn mã. Bi kịch của tôi là đã không biết may cho mệnh số mình bằng cái thước đo của ông Sáu Thọ!
Nghe Chỉnh tôi nhớ lại hình ảnh anh bứt tóc giậm chân kêu thất thanh: "Ai định hại tôi đây?"
Ở Paris về, Nguyễn Thành Lê đi một Peugeot mầu đỏ ớt, thứ hàng cả Hà Nội thèm. Một sáng đến cơ quan, tôi thấy mấy người xúm quanh Lê bàn tán râm ran. Khom lưng xuống thật thấp, Hữu Thọ trầm trồ:
- Anh phải mách cho bọn tôi biết nơi sơn với chứ, chết, chết… sơn lại mà nom y như mới nguyên thế này cơ chứ.
Phải thấy cái miệng nhảnh ra "chết, chết" thán phục. Ý là vào tay anh cái rác cũng hoá quý vật!
Tôi đến bên cả cái đám đang rực lửa thán phục xe sơn lại mà như mới:

- Anh Lê, anh đánh cược không? Xe vẫn đi anh để cho ai, chắc thế, còn cái này cũng Paris về nhưng mới đập hòm. Anh cho xem biển số xe ở giấy chứng nhận xe thì biết, nếu xe mới thật, anh mất cái này cho tôi còn xe sơn lại thì tôi mất cho anh cái giống như cái đấy.
Tôi chỉ cần tố xì như thế! Dàn hợp hót liền tan. Tôi đã góp phần giữ vệ sinh công cộng.
Viết nông nghiệp tôi ký Trần Đồng Áng. Lê Điền duyệt bài nói: "Ký thế này người ta lại kêu là ông trêu ghẹo, thôi thì ký Trần Đồng nhé".
Tôi nói:
- Thì Trần Đồng bí thư khu Vĩnh Linh lại kêu tôi cướp lãnh đạo của ông ấy. Thôi, ký Trần Áng vậy. Có biết áng là gì không? Về Thuỷ Nguyên trẻ con nó vẫn bảo "bu đang ở áng…". Rồi tôi ký thêm Bản Quyên, cái tên sau hay dùng cho việc dịch.
Sau những ngày tháng lận đận, vì cái gì không rõ, có thể vì cách nhìn mới mà một hành tinh xa nào đó gửi đến tôi qua khối chữ mới đúc óng ánh bảy sắc cầu vồng, tôi chợt thấy tôi giàu con mắt. Khải thị từ giây phút nào? Nhưng có thể coi lần dưới đây là lần phát hiện đầu tiên.
Năm 1973 lên hợp tác xã Ngọc Nham, huyện Yên Thế viết cây lạc trồng thí nghiệm theo chỉ dẫn của chuyên gia Trung Quốc, tôi đạp xe ngược sông máng vào đất Cụ Đề, vùng đồn điền Chesnay và Tartarin chiếm sau khi dẹp Đề Thám. Hoang vu. Những đồi sim mua tít tắp xù lên lớp lông tiền sử. Con sông đào phồng ưỡn lên như chăng ra một câu đố thuỷ tinh khiến tôi phải đi xuống bờ nước. Cúi đầu toan vốc nước rửa mặt liền dừng sững. Rồi quỳ xuống bàng hoàng: giữa hai bờ vách đá trắng uy nghi, trên nền vần vụ mây bông nguyên thuỷ, Chúa đang nghiêm trang, thương cảm nhìn tôi. Đôi mắt đau đáu, vòi vọi, mặt Chúa vừa lạ vừa thân quen, vừa muốn tôi khóc vì lỗi lầm lại vừa muốn tôi ôm lấy Người nhận về lời khen. Và cũng thình lình Chúa tan biến: hai vách đá trắng là hai mái đầu bạc của tôi. Chúa vừa mới mượn bộ mặt bốn chục tuổi của tôi để cho tôi chiêm ngưỡng Người.
Một sợi tóc bạc rụng. Tôi cầm lên soi. Cuộc đời in vivo - trong cơ thể tối tăm nhếch nhác của tôi rút vào thành cuộc đời *in vitro* - trong cái ống nghiệm thấu suốt nhỏ mọn này ư? Năng lượng nào đúc nên khối tinh khiết đầy ứ này? Tự hỏi rồi thầm mừng cho cái nguồn trắng tượng trưng cho sự giàu có vô dụng của chính mình.
Một chuyện cũng lại dính đến Thượng đế! Lần đầu cải tạo lao động xong, đi viết nông nghiệp, tôi về xã Hải Anh, Hải Hậu, nơi có Cầu Mái và Chùa trăm cửa. Chủ tịch xã là người từng ở trong trung đội lính bảo vệ Văn phòng Quốc hội và đóng trong dẫy nhà phụ ở bên phải lối từ cổng Uỷ ban khoa học xã hội đi vào, trông chéo vào nhà Hoàng Minh Chính cạnh nhà sư Thiện Chiếu, có thể đã để ý tôi hay ra vào nhà Chính. Một chiều muộn, ở Hải Anh, tôi tới thăm Nhà thờ xứ Đông Biên gồm có cả một toà Nhà Dòng nguy nga. Tôi bỗng rất buồn: thấy rõ triển vọng thâm u, tiêu điều của khu vực tôn nghiêm bắt đầu hoang vắng này. Một tảng băng Bắc cực sẽ tan vào hư không. Có một hàng rào sắt ôm bọc lấy một bức tượng Đức Mẹ. Tôi đến cạnh đứng lặng lẽ, thấy rõ sương vần vụ dâng đầy quanh mình, quyến luyến, che chở. Chợt thấy thiên nhiên đang tự thể hiện về dạng uyên nguyên để cho tôi chiêm nghiệm bản thể của thiên nhiên và sự sống. Bồng bềnh thế đó, không hình không bóng thế đó! Mà cai quản, sai khiến tất cả dó. Mà dạ con của vạn vật đó…
Vừa hay một cánh hồng bạch trồng quanh bệ tượng Đức Mẹ bong ra, khẽ thở dài lìa đài hoa, buông mình: một con thuyền lênh đênh giữa vô lợi vô hại. Thì đồng thời một hạt sương đậu xuống má tôi. Thiên nhiên vừa chấm lên tôi một giọt nước dung nạp. Từ ngày có hơi nước ban sơ cho quả đất này, qua hàng tỉ tỉ tỉ xoay vần biến hoá cạn - khô, khô - cạn, vấy bẩn - lọc sạch, lọc sạch - vấy bẩn, giọt nước đầu tay ấy của Thượng đế bữa nay chọn mặt tôi làm bãi đáp.
Tôi cũng qua nó lần đầu tiên cảm thụ đầy mình chiều dài biền biệt của sát na, chiều sâu không đáy của đơn chiếc.

Chả biết có phải vì thế không mà ở trong tù đọc bài ký về xã Hải Anh, Châu nhận ra đó là tôi viết - khi ra tù anh bảo tôi.
… Lần ấy, đến Ngọc Nham ở nhà Nhuận, chủ nhiệm hợp tác xã mà tôi thấy vẫn quanh quất đâu đó bóng Đề Thám. Mẹ Nhuận chỉ cái sân trước nhà bảo tôi: ngày trước cụ Đề thường về đây, bố tôi, ông thằng này (chỉ Nhuận) vẫn rải chiếu cho Cụ ngồi ở ngay chính chỗ này, đây cái sân đây. Bốn người lính theo hầu Cụ Đề ôm bốn cây súng rõ thật là dài ngồi xoay lưng cả vào Cụ Đề rồi ngoảnh hết các ngọn súng ra tứ phương thế này che rõ là thật kín cho Cụ. Cụ thường bảo trẻ con chúng tôi xoè tay ra rồi cho một kẽm mua bánh đúc. Đấy, ở đầu làng nhìn sang bên kia sông, trên quả núi vẫn còn cái đồn Tây xây đánh Cụ nay đổ nát đấy.
Tiền khởi nghĩa, vợ chồng bà lão là cơ sở của du kích, như bố mẹ bà lão là cơ sở của Cụ Đề. Cải cách ruộng đất, Nhuận thành "Quốc Dân Đảng đội lốt bí thư chi bộ Cộng sản" bị đội trói gô lại bắt quỳ. Anh không chịu. Du kích cứ báng súng ghè vào đầu gối anh. Gia đình này cơ sở cách mạng, ba đời, từ Cụ Đề, không có biết quỳ, - anh bò lồm ngồm dậy nói.
Trước khi dời đi, tôi ôm lấy bà cụ ở dưới gốc cây hoè xưa lính Cụ Đề vẫn quàng nón áo và bao gạo vào đó, nói:
- Cụ cho cháu lấy tí hơi Cụ Đề…
Rồi tôi mở bàn tay cụ ra, xoa xoa các ngón tay tôi vào đó. Tôi thật sự bồi hồi đoán xưa cụ Đề cho tiền thế nào chả đã chạm tay vào đây.
Một chiều ở đấy, tôi đạp xe thăm Nguyên Hồng. Anh lại đang ở Hải Phòng, - anh là chủ tịch Hội nhà văn dưới đó. Chị Nguyên Hồng giữ tôi lại. Giết gà. Tôi rất ân hận. Anh chị quá nghèo, tôi đã vạc một miếng vào tài sản anh chị. Đêm mưa to. Khó ngủ. Nhớ lại đêm nào mấy đứa Hà Xuân Trường, Như Phong, Địch Dũng và tôi ngủ ở cái phản này. Địch Dũng và tôi có mỗi cái chăn mỏng. Chăn dầy dành cho hai gã "lão thiềng".
Đời là tình cờ. Một hôm tôi và Vũ Hạnh Hiên ngồi ở quán cà phê cô Minh, Lý Thường Kiệt - Quang Trung thì một bà đi vào. Cao, trắng ngời, sang trọng, ví đầm. Bà cầm tách cà phê loay hoay tìm chỗ - quán quá đông. Tôi vội mời bà ngồi cùng bàn. *Merci* - cảm ơn, - bà thân mật đáp. Một Việt kiều, tôi thầm nghĩ. Bà mở ví lấy ra bao Tam Đảo, thứ thuốc lá gần mạt hạng lúc đó. Tôi vội mời bà Điện Biên, cao hơn một hào vừa mua theo tiêu chuẩn công đoàn một tháng hai bao tám hào.
Bà cầm lấy một điếu:
- *Merci encore, j'en prends une, volontiers* - Cảm ơn nữa, tôi sẵn sàng hút một điếu.
Rồi tiếp luôn, vẫn bằng tiếng của tổng thống Pompidou:
- Anh là nhà văn và bạn của Nguyễn Tuân, đúng chứ, *mais c' est vrai, oui*, tôi thấy? Lâu lắm tôi không gặp ông ta.
- Tôi là Trần Đĩnh, tôi mới gặp ông ta vài ngày trước.
- Tôi là Hoàng Thị Thế.
- A, (tôi buột reo lên). *Ah, la fille de notre héro national, grand salut!!* A, con gái của anh hùng dân tộc, chào kính!. Còn tôi, tôi là cháu cụ Đề Tít. Cụ bà đẻ ra ông nội tôi là em ruột cụ Đề Tít.
Đến lượt bà reo:
- Tôi biết cụ Đề Tít, bạn của bố tôi. Khi cụ chết ở chỗ lưu đày, tôi biết. Thi hài được đưa về quê. Hải Dương nhỉ?
Chuyện thân mật hơn lên nhờ hai Cụ Đề quá cố. Bà chợt hỏi tôi sinh năm nào. Tôi vừa đáp, bà nói luôn.
- Năm 1967, anh gặp chuyện lôi thôi lớn đấy.
- *Je frôlais la príson*. Tôi sượt qua nhà tù.

- *Mais on ne vous laisse pas encore tranquille, tenez - vous le pour dit,* - Nhưng người ta chưa để anh yên đâu, hãy nhớ lấy, tuy dễ chịu hơn, hoà bình rồi mà. Tới 1979, cái việc khiến anh khốn nạn sẽ rõ ra… nhưng sẽ không có gì thay đổi cho anh. Khoan, đúng! 1979, Việt Nam lại có chiến tranh. Nhưng anh nhớ lấy, anh đâu vẫn đấy… (Sau này Trung Quốc nện ta, Mao sai lòi ra; còn tôi chống Mao trước Đảng thì vẫn sao y bản cũ)…. Anh có một con gái, một thôi. Nó giống anh từ mũi xuống. Anh đang sống ở một túp nhà tranh, có một mảnh vườn, *vous habitez dans une paillote avec un tout petit jardin.*
Tôi nói:
- *Vraiment sorcier, quoi*. Kìa, như thần!
- Tôi nhìn thấy một bóng trắng đằng sau anh, một bóng phù hộ, che chở anh, *une ombre blanche, une ombre providentielle…*
- *Mais c' est maman!* Là mẹ tôi đấy! - Sởn da gà lên tôi vội nói - Quên, còn cô em gái chết mười bảy tuổi, bà cô. Nhưng sao bà biết? *Comment vous savez ca?*
- *Je lis ca dans les astres,* tôi đọc ở các vì sao.
Bà cho biết mỗi tháng bà được phụ cấp một trăm đồng. Bà có một con gái, như tôi. Đúng, bà đã đóng phim. Con gái ở Pháp vẫn có thư cho bà nhưng người ta chặn mất cả. Người ta không muốn chúng ta liên hệ với nước ngoài, dù mẹ con. Mẹ con cũng không nên tin nhau mù quáng. *Il faut voir le monde avec des yeux… quoi,* phải nhìn thế giới với các con mắt, sao nhỉ…?
- *Des yeux marxistes… Mais prendre garde: marxistes et non marsiens.* Nhìn với con mắt mác-xít, nhưng cần chú ý: mắt mác-xít chứ không phải mắt người Sao Hoả.
Bà Thế chĩa ngón tay "phê phán" ngoay ngoáy vào tôi.
Chuyện lan man rất vui, chợt tôi nghĩ liệu Đề Thám và Bà Ba có lấy tử vi cho người con gái yêu khi sinh ra cô không? Tôi hỏi:
- Xin lỗi, nếu bà cho phép? Tại sao bố mẹ bà đặt tên bà là Thế?
Bà mở to mắt, rất ngạc nhiên
- Vâng, thế là thay! Phải chăng các cụ có ý để cho con gái lớn lên sẽ thay mẹ làm tướng không? *Mais avaient - ils eu, vos parents, l'intention de vous faire la remplacante de notre célèbre commandante Bà Ba?*
Bà úp hai tay lên ngực, rất cảm động:
- Lần đầu tiên có người hỏi tôi thế. Mà đúng, nên nghĩ là các cụ đã có ý ấy, dù tôi chỉ là một người thua cuộc. Anh là một người làm vườn lớn, vườn ký ức của tôi đẹp lên nhiều nhờ anh, *mon jardin de souvenirs a été embelli beaucoup grace à vous.*
Bà mở ví. Tôi nói *laissez - moi,* để tôi.
Bà ra cửa, ngoắt quay rất nhanh lại, cười thật thân, thật tươi nói:
- *Dès la première vue, je te trouve déjà très sympa, très, très, tout de suite, tu sais, mais tiens, viens me voir, tu as pris mon adresse, au revoir* - Ngay phút đầu tiên tớ đã thấy mến đằng ấy, ngay lập tức, rất rất, cậu biết đấy, nhưng này, đến thăm tớ đấy, cậu đã ghi địa chỉ, Trương Định, chào tạm biệt.
Sau đó, nhiều lần tôi đến bà. Không Trương Định mà Khu Văn Chương. Tiều tuỵ đi nhanh hơn, mấy tháng thêm một nấc thiểu não trông thấy. Hết mặt hoa da phấn, hết sang trọng. Và vẫn không có những bức thư con gái gửi cho vì bị "*interceptées*" - chặn lại. Nghe chữ intercepter, tôi nghĩ ngay tới máy bay tiêm kích P51 Mustang của Mỹ hồi Thế chiến 2 mà tôi còn bé đã rất kính nể. Ngày một chiếc bánh mì hai lạng hai lai cô hàng xóm xếp hàng hay chen hàng mua hộ. Tôi thường thấy những mẩu bánh mốc trên bàn, những hòn đá vặn vẹo ở lòng suối cạn hay những gót guốc mộc gẫy bẩn. Bà hay nói đến chiến tranh thế giới thứ ba:

- Sẽ là một cuộc chiến tranh nguyên tử, giống người tồi tàn này khó tránh được sự huỷ diệt…. - Thì thào như một mong mỏi, một nguyện cầu…
Hôm ấy tôi đến xẩm chiều, trời âm u mà mất điện. Bà đầu tóc bù xù rối, muối tiêu, tóc xác xơ với màu xám xỉn có lúc làm tôi ngỡ bà đội một mớ ngải cứu khô cong rã rượi, hai bàn chân buông thõng, không giầy không tất, sàn láng xi măng anh ánh lạnh. *Đường thế đồ gót rỗ kỳ khu*, ôi Nguyễn Gia Thiều. Gót chân kia đã chạy ở vạt rừng Yên Thế chưa?
Bắt tay bà, cổ tôi nghèn nghẹn. Bà nói có một lãnh tụ nào nói điện khí hoá phải đi trước một bước, nhưng nó với ông ta đi trước xa quá… bỏ chúng ta lại với bóng tối khắp nơi, *de l' ombre partout…*
- Lê-nin… Lê-nin nói thế, - tôi nói.
- Lê-nin, *qui ca, ce mec,* - thằng cha ấy là ai? - Bà nhún vai.
Mới hôm nào tôi kể chuyện tôi đến một nơi gọi là Ngọc Nham, nơi ấy Cụ Đề ngày xưa hay về. Ngồi xếp bằng ở chiếu rải giữa sân, bốn xung quanh là bốn người lính súng dài lăm chĩa ra bốn phía… Bà cụ chủ nhà lúc ấy bé hay được Cụ Đề cho một kẽm… Khi rời Ngọc Nham, đứng dưới gốc cây hoè Cụ Đề từng cúi xuống để vào sân nhà, tôi ôm lấy bà cụ chủ nhà nói: "Cụ cho cháu xin tí mùi Cụ Đề ạ…"
Hoàng Thị Thế chợt thẳng người lên:
- Anh giữ gìn rất tốt mẩu vườn ký ức của tôi. - Rồi lập cập giơ hai tay gầy ra níu lấy tôi. - Qua anh tôi cũng lại như ngửi thấy mùi bố tôi… Tôi thoáng nghĩ bà nói như thế vì có lẽ bà chả có mấy ký ức về bố.
Tối nay, trước khi về, tôi nói:
- Nếu là chính phủ, tôi sẽ mời bà đến ở một biệt thự nhỏ gần đám điện ảnh trên đường Hoàng Hoa Thám. Chỗ ấy đa nghĩa với bà.
Bụng nghĩ nói tiếng Pháp thì mày tao chi tớ, về với tiếng Việt lại phải bà!
Hoàng Thị Thế nhìn tôi, chờ đợi. Tôi thấp giọng:
- Ở khúc đường vành đai cổ xưa nhất và thân thiện này của Hà Nội, bà được sống chung với bố, với nghề xưa.
Tôi ân hận. Mắt con gái Đề Thám chợt như lạc chìm vào đâu. Rồi tôi lại yên lòng. Ít ra có nơi để chìm vào.
Tôi chào rồi ra cửa. Xuống thang thì nghe tiếng Hoàng Thị Thế gọi theo:
- *Attention aux marches de l' escalier, Đĩnh! Ce mec qui faisait grand tapage sur l' électrification nous laissait tous submerger dans l' ombre*. Cẩn thận bậc thang, Đĩnh. Cái cha làm ỏm tỏi lên về điện khí hoá kia bỏ chúng ta chìm hoàn toàn trong bóng tối.
Toan gọi đùa lại:
- *Parce que son plan d' electrification électrocute toute lumière*, - vì điện khí hoá của ông ta giật chết hết mọi ánh sáng.
Mở khoá xe ở cạnh cầu thang tối om dưới nhà, tôi vẩn vơ nghĩ nếu Cụ Đề và Bà Ba sống những thập niên chống phát xít, trên căn cứ địa Yên Thế có John, có Thomas sĩ quan tình báo Mỹ OSS huấn luyện rồi cùng tiến quân đánh Nhật ở Bố Hạ? Thì tháng 9 năm 1945, Hoàng Thị Thế đã là đại sứ đầu tiên của Việt Nam trình quốc thư tại Hoa Kỳ? Nay chẳng ai đỡ đần cho bà ngồi êm ả khóc những ngày xa, sống trong đùm bọc thương yêu của Hùm Thiêng Yên Thế. Đứa con gái viết thư gửi mẹ thì Pháp cho đi nhưng Việt Nam không cho tới. Đề Thám đâu hay cháu ngoại mình lại được Tây yêu và bị ta ghét…
***

Bố của Văn Sơn, biên tập viên báo Nhân Dân, anh cả Hoàng Minh Chính chết do đó cơ quan đi đưa rất đông, cả chánh phó Tổng biên tập Hoàng Tùng, Nguyễn Thành Lê. Hoàng Minh Chính được ra tù ba ngày về dự tang bố.
Trong ngõ nhà xác bệnh viện Việt Nam - Cuba, anh chị em của báo đứng đầy. Tôi vào tận trong cùng, hy vọng gặp Chính. Thì thấy Chính quần áo xô đứng chống gậy bên cổng nhà xác - sắp đưa quan tài ra. Tôi đến bắt tay Chính chia buồn. Sáng sớm nào tôi làm diễn viên Kinh kịch tùng tùng tùng xoèng chói tai trên nóc bể nước trước cửa căn hộ của anh?
Chính bảo tôi:
- Mình muốn ôm Trần Đĩnh quá.
- Mình cũng vậy, nào, *allons- y*!
Hai đứa ôm nhau lâu một lúc. Thấy rõ bầu khí im cứng đanh lại của mọi người xung quanh.
Tôi góp một tay khiêng áo cụ ra. Xe tang đến đầu Yết Kiêu dừng lại. Chính đứng cảm ơn bà con đi đưa. Vái lạy trước tiên tôi, ba cái.
Về lại cơ quan, gần một chục người lè lưỡi bảo tôi:
- Sợ cho ông thật! Lại ôm nhau, vái nhau với trùm phản động trước mặt cả chánh phó thủ trưởng…
- Và ít nhất năm công an mật - tôi nói.
Sau này, tận 2004, vào Sài gòn, Chính bảo tới Văn Sơn rồi cứ vặn hỏi thằng nào ôm trước bữa ấy, gớm thế! Chính nói "Tớ bảo là cùng đồng khởi nhất tề! Họ sợ ghê quá nhỉ!"
***
Năm 1971, Thép Mới ở Rờ (Trung ương cục miền Nam) ra. Anh tìm tôi ngay. Ngơ ngác, bồn chồn, thấp thỏm… Anh như muốn nói với tôi một cái gì quan trọng nhưng lại không dám. Tôi cảm thấy anh nhìn tôi có khác những ngày anh chuẩn bị đi Bê. Tôi chưa hiểu là khói lửa đã giúp cho chân lý phần nào ló mặt ra ở anh.
Chưa đôi hồi, Thép Mới đã khẽ bảo tôi:
- Tao với cái Châu ra đến giữa đường Trường Sơn thì gặp thằng V.P. Nó bảo ngoài ấy thối hơn chuồng xí thì đâm đầu ra làm gì? (V.P. sau là uỷ viên trung ương đảng. Chắc nó tin có mình vào Trung ương thì cái chuồng này sẽ sạch)
Tiếp ngay sau đo, Thép Mới nói:
- Tôi kinh cho anh quá… Tao với thằng Mai Lộc đang nằm võng thế này thì xừ Sáu Thọ đến mắc võng nằm len vào giữa. Bảo ngay là thằng Đĩnh nó láo lắm. Bắt đi cải tạo rồi…
Tôi hỏi:
- Sao kinh?
- Sợ mày khai ra cái gì thì chết tao…
- Thế có chết không? - Tôi hỏi lại, rồi nói tiếp - Đi đã gần bảy năm rồi đấy nhỉ. Bao nhiêu nước đã chảy qua cầu. Lưu Thiếu Kỳ chết, Đặng Tiểu Bình tù… Đều là Khruschev cả. Nên biết một cái đang là xu thế chung trên thế giới hiện nay: khoa học kỹ thuật chứ không phải hồng thay đổi thế giới. Cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ năm rồi. Tiếp cận và tiếp nhận thế giới thế nào thành vấn đề căn bản…
Tôi ngụ ý cần đi với thế giới với khoa học chứ đừng rúc vào cái hủm chính trị hàng đầu *made in* Bắc quốc.
- Tao chuyến này ra sẽ mời mày làm cố vấn. - Thép Mới gật gù nói.
… Anh đã đưa tôi và Chính Yên về ban văn hoá mà anh phụ trách. Thấy tôi đọc *De la personalité humaine* (Về vấn đề bản nhân) của Lucien Sève, uỷ viên Bộ chính trị Đảng cộng sản Pháp mới thay Garaudy phụ trách ý thức hệ, anh đề nghị tôi trình bày với ban văn hoá. Có lý do thực dụng. Anh bảo tôi:

- Cha Duẩn đang nghiền cái này để cha ra một công thức mới về quan hệ giữa đảng và con người, mày ạ.
Tôi trình bày. Kết luận với ý tôi: Trong các chính sách đã có, đảng thiếu một cái hết sức quan trọng, đó là *la politique de l' homme*, chính sách con người. Ngồi cạnh tôi, Thép Mới lật sổ tay lia bút viết chéo hết hai trang giấy: *politique de l' homme!* Ngỡ tôi lấy ở sách Lucien Sève.
Tôi bảo Thép Mới:
- Lucien Sève thay Garaudy đã hội đàm với Jacques Lacan, tổ sư bồ đề của phân tâm học và viện sĩ hàn lâm Pháp. Một điểm mới, đó, người ta không sợ đối thoại. Hơn thế, trong hội đàm, trùm tư tưởng cộng sản lại tự phê bình rằng các người Mác-xít đã sai lầm là coi thường vô thức, trong khi các ông, từ Freud đã biết đi sâu vào nó.
Ít lâu sau tôi biết công thức mà Duẩn đưa ra về đảng và con người là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Dân làm chủ.
Cái bánh ngon chia làm ba, anh nào cũng đầy đủ nhân thịt, mỡ, hành, tiêu, lá dong, lá chuối hết, đừng kêu ca phân bì tị nạnh nhé, sức mạnh tổng hợp của cách mạng đấy!
Về chuyện Lê Duẩn nghiên cứu con người, có một kinh lịch hãi hùng của Trần Đức Thảo. Nhưng xin chờ hồi sau.
***
Năm 1971, lụt lớn chín tỉnh. Tôi vào vùng lụt sâu của Hải Dương, cùng với Minh Trường, phóng viên nhiếp ảnh Việt Nam Thông tấn xã. Mặc quần đùi lội trong các xóm mênh mông nước lạnh buốt nghe dân ngồi chồm hỗm trên các hiên nhà kháo nhau mà xấu hổ:
- Béo nhẩy, gớm, đùi cứ trắng lôm lốp, nần nẫn hơn vế đàn bà. Đói nằm bên cứ vỗ đùi suông cũng hoá no. Gạo thịt tem phiếu nên thịt da khác thằng đếch có phiếu thật.
Ở Thư Thị, Hưng Yên, nơi hồi mới hợp tác hoá nông nghiệp - theo lệnh Tố Hữu, văn nghệ sĩ "đi thực tế" xuống - đông tới mức bữa ăn đi va đụng vào nhau mất cả chục phút mới dạt được vào khoảnh sân bày sẵn cơm canh ngay trên nền gạch - những gầm cống xi măng giữa đồng đầy bèo bên trong đỏ đỏ xanh xanh lóng lánh mắt những búi, những cuộn rắn tránh lụt, những con mắt trong tối đeo lên những hạt cườm màu nom bỗng thôi miên và đền miếu. Tôi thoáng nghĩ tại sao có những con mắt rực sáng lên xanh đỏ lục vàng uy nghi thần thánh? Và tại sao chúng kết đoàn tránh tai ương còn con người thì lại liều lĩnh kết đoàn hợp tác xã để chuốc lấy tội nợ?… Lại văng vẳng câu Mao rủa chậm lên hợp tác hoá như đàn bà bó chân đi.
Lên Lập Thạch nghe ngóng tình hình cấy tái giá, qua bè dây kéo ở sông Phó Đáy thấy dân nói đêm nằm đã phải đắp chiếu thì cấy có mà để lấy cỏ, tôi quay sang Lâm Thao, trở lại thăm thời hai mươi mốt tuổi, những ngày Tố Hữu về làm Tổng biên tập báo Nhân Dân mới ra mắt, cử "đi thực tế". Đạp xe suốt nhiều chặng đường xơ xác, gần Hy Cương Đền Hùng, rác dắt hàng búi tú ụ trên các ngọn cây cao hai mét, trông mà cứ ngỡ tổ đại bằng lưu lại từ thời Vua Hùng còn đóng khố họp hội đồng thị tộc, vua vừa phổ biến kinh nghiệm đi vệ sinh chớ dùng lá han mà gãi phải biết rồi sau đó cả hội đồng thị tộc hun khói bắt chuột đồng liên hoan … Hơi bồi hồi qua đoạn đường một cô gái mắt lá răm xưa cứ bắt tôi giữ xe đạp cho cô tập, những chiều tôi ở Lũng Vàng, cạnh Xóm Muôn (nay có tên Làng ung thư), Thạch Sơn chạy bộ thể dục. Được ba buổi tình cờ một chiều ra giếng tắm. Mấy cô đang thỗn thện bên thành giếng. Thấy tôi quay lưng toan về thì cô mắt lá răm hú lên một tiếng rồi hai đùi quặp vào nhau cứ thế nhảy tưng bừng gọi: "Anh ơi, lại đây em dội cho mấy gầu nào, gớm, mặt đỏ thế…". Tôi chợt hiểu
quê cha đất tổ nó nguyên thuỷ hồn nhiên như thế nào. Cả một dẻo ấy lên đến Hoà Bình, Sơn La, Tây Bắc… cứ cứ tinh hoa bày hết ra ngoài tắm như vậy.
Rồi ban nông nghiệp báo không bắt tôi theo việc cấy tái giá nữa, cho rằng tôi là đứa vốn kém ý thức chấp hành nghị quyết đảng.

Ở Hải Hưng, Tố Hữu họp với tỉnh uỷ hất đầu hỏi:
- Thế nào, Đường 5 anh hùng có đởm lượng phủ xanh toàn bộ diện tích không. Cờ lệnh tư tưởng lúc này là cấy lại hết đồng đất bị lụt ở chín tỉnh thể hiện tinh thần quật cường tiến công không chịu thua bất kể kẻ thù nào.
Hoàng Tâm, thường vụ tỉnh uỷ phụ trách nông nghiệp đứng lên nói trời đã heo may, cấy bằng đổ thóc giống ra mất toi.
Như không biết có Hoàng Tâm nói, Tố Hữu lạnh mặt hỏi cả hội nghị:
- Thế nào? Đởm lượng anh hùng bị lụt mất hết rồi ư?
Lê Quý Quỳnh bí thư bèn đứng lên xung phong "phủ xanh lại tất cả diện tích bị lụt". Với Quỳnh, đởm lượng anh hùng trước tiên đòi làm vui lòng cấp trên bởi lẽ cấp trên ban danh hiệu anh hùng. Và anh hùng thì thơm ngon hơn khoa học.
Kết quả mấy chục nghìn tấn thóc giống gieo mạ đem cấy lấy cỏ. Còn Hoàng Tâm thì về vườn. Một lần đến Sặt thăm anh nằm khàn trong gian nhà lá cất ở giữa ao, rất Khương Tử Nha, tôi bảo anh may là đảng đang nhấn mạnh cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt chứ không thì anh… tù.
Anh nói:
- Thóc giống vất ra có phải tiền của họ đâu? Tố Hữu trồng mây trồng gió thì được chứ trồng lúa ngô thì chắc chắn kém xa tớ.
- Nhưng Duẩn nhắm cho làm thủ tướng rồi Tổng bí thư nên bảo đi cai quản kinh tế.
Tôi muốn nói chút ít đến Hoàng Tâm. Anh vốn không biết tôi nhưng từ khi tôi về tỉnh vài lần xin anh giấy giới thiệu xuống huyện, xuống xã thì anh liền biệt nhỡn. Chắc nghe ai đó nói "cha này viết Bất Khuất đấy" và thế là mến mộ.
Mỗi lần ký giấy cho tôi, anh lại nói anh cũng có việc xuống cái huyện đó và bảo tài xế buộc xe đạp tôi lên sau xe rồi cùng anh về huyện. Tôi xin kiếu thì cuối cùng anh nói:
- Ông cũng phải cho bọn sai nha chúng tôi có dịp làm cái mà lương tâm chúng thấy là cần phải làm chứ". Nhìn người như ông đạp xe tứ xứ trong khi bọn ba bị chúng nó ngồi ô tô về toàn vòi thịt chó với rượu, tôi thật sự muốn chửi.
Ở Hải Hưng lúc ấy còn một tỉnh uỷ viên nữa ưu ái tôi. Phùng, bí thư Cẩm Giàng. Ngay thẳng, ngang tàng. Hoàng Tâm chữ nghĩa nho nhã, Phùng thì Lý Quỳ, Lỗ Trí Thâm. cũng lại kiếm cớ về Hà Nội để buộc xe tôi vào chiếc Volga tầm tầm của huyen. Qua cầu phao sông Hồng đến giữa Nhà hát lớn và Bảo tàng cách mạng, Phùng mới quay lui.
Có một chuyện vui. Đỗ Mười, phó thủ tướng xuống Cẩm Giàng vào nhà kho thóc kiêm nghiên cứu giống mới gần Lai Xá, Tứ Thông. Một đàn chó hơn chục con nhào ra sủa. Đỗ Mười tụt về căn cứ địa bất khả xâm phạm là ô tô thò đầu ra, trợn mắt nạt Phùng:
- Vô kỷ luật! Có lệnh triệt để mà vẫn còn chó hả?
Phùng nói:
- Thì lệnh chả nói là có triệt có để đấy thôi, đâu phải chúng tôi vi phạm. Thủ trưởng đưa tay tôi dắt, tôi hay ăn chó, chó sợ, bảo đảm an toàn trăm phần trăm.
Năm 1972, khi đang bom đạn dữ, tôi xuống Cẩm Giàng, đêm ngủ dưới hầm sâu với Phùng nghe F-111 cánh cụp cánh xoè xẹt ngay trên đường xe lửa mà ngỡ thấy mùi không khí bị khoan cháy khét. Một hôm khoảng bốn giờ sáng, tiếng bom mạn Phú Thái đánh thức tôi dậy. Thấy Phùng chĩa đèn pin quặp giữa ngón chân cái và ngón cạnh vào chiếc đài bán dẫn Xung Mao Trung Quốc.
- Chữa để tí nữa nghe *Bibixi* - anh nói.
- Không sợ nó nói dối? - tôi hỏi. Bụng nghĩ đến chuyện Tô Hoài nói ông chủ nhà anh và Tế Hanh ngủ nhờ ở gần Chùa Hương sớm nào cũng gạ anh "mở Abêxê".

- Ta thì nói thật ư? - Vẫn hí hoáy chữa, Phùng hỏi…
Tôi lặng nhìn anh. Thú thật là tôi đã nghĩ khéo anh “khiêu khích”. Phùng đã nói tiếp:
- Này, qua ông, tôi thấy cái này… Là mình không sợ họ thì họ sợ mình! Thế đấy.
Đến câu này tôi lại tin anh. Và cảm động. Rồi giật mình: A, cái sợ nó lộ ra ở mặt anh đấy! Đã toan thanh minh: không, tôi sợ đấy, F-111 nó cày bới trời thành luống thành rãnh sâu hoăm hoắm lên thế kia mà không sợ ư? Gia tát cạn được bụng dạ thì tìm thấy vô khối xác thằng sợ…
Nghe nói thời đánh Pháp, khi xuống hầm bí mật, nếu là một cặp đàn ông đàn bà thì thường dễ chuyện kia. Đặc biệt những khi lính địch đi lộp cộp trên đầu, thuỗn sắt thọc xuống, đất rơi lả tả lên đầu, lên vai… Tiếng thở của người nép sát bên cạnh bỗng dồn dập, nóng ẩm và hai người tìm nhau… Căn hầm sâu giữa giường Phụng và giường tôi, mùi không khí cháy khi cánh cụp cánh xoè lật cánh sang trái rồi lại lật sang phải như để nhòm rõ con đường sắt, tiếng bom rền…, phải chăng đã đưa Phùng đến gần chân lý?
Một tối chờ B52, Chính Yên, Đỗ Hải và tôi đến Lê Đạt kéo nhau ra Hàng Giầy ăn lục tào xá. Về đến Cột đồng hồ đầu Hàng Đào thì loa báo động rùng rợn rú kèm câu kín đáo báo B52 đang vào. Anh em chạy vội. Biết không tiện đưa Lê Đạt vào hầm báo đảng, tôi bảo Lê Đạt:
- Tớ đưa cậu về.
Tôi đi cùng Đạt, xuyên trong tiếng loa rền rĩ m quái đang trùm lên các mặt nha im ỉm khiếp sợ và thấy chân bồng bềnh bước trên một băng dây chuyền làm bằng những đợt sóng âm thanh trầm bổng. Đến nhà, tôi trở về, Đạt bảo: “Giờ này còn giữ văn hoá như mày là hiếm”. Tôi nói: “Đã không cùng với mày qua cửa Nhân Văn thì nay tao bỏ mày một mình qua cửa B52 sao được?”
Thời gian này chánh phó ban nông nghiệp, Phan Quang và Hữu Thọ hục hặc nhau. Họp chi bộ, Phan Quang nói:
- Tôi ngồi cạnh đồng chí Hữu Thọ mà sợ như ngồi bên rắn độc.
Cười cười nói nói đấy mà thình lình mổ một cái là có người chết tươi.
Tôi nghĩ thì cũng rắn độc và mãng xà vương *anaconda* cả thôi. Cái ghế trưởng ban thành con mồi.
Phan Quang và Hữu Thọ thế nào sau này lại cùng Đại hội 7. P.K.L., một lãnh đạo đài cùng dự đại hội bảo tôi khi Hữu Thọ vào Trung ương, Phan Quang chợt nom không bình thường, sau họp vào nằm ngay bệnh viện. Hình như cu cậu bị sốc, thằng nó mổ chết người như chơi nay lại trèo lên đầu mình!
Vào Trung ương Hữu Thọ được giới báo chí tặng danh hiệu “Ông ngược chiều kim đồng hồ?”. Xì xào là khai thụt mấy năm sinh.
Cuộc đời tàn nhẫn với tôi nhưng cuộc đời cũng khá chiều tôi: nó luôn ủng hộ các nhận xét của tôi về nhân thế. Phải nói tôi thường tận hưởng một mình vị ngon của món quà này Trung ương cử Hữu Thọ về phụ trách tạp chí “Người cộng sản”. Nguyễn Phú Trọng từ chối, tuy chưa trung ương. Thọ đành dạt tới làm phó cho Trần Thái Ninh. Nhờ chốt lại ở tạp chí lý luận của đảng, nên khi đảng cho tất cả những người phụ trách báo đài trung ương - mà tôi gọi là hệ lưỡi thất thiệt - đều trở thành uỷ viên trung ương thì Nguyễn Phú Trọng liền vào Trung ương rồi Bộ chính trị rồi… rồi nắm các thứ. Nhưng sao Trọng có thể từ chối một uỷ viên trung ương theo lệnh Trung ương về phụ trách đó? Tôi hay nghĩ ai là bà mụ trong đảng của Trọng. Chuyện Trọng đá Thọ thật là hay! Cho sự nghiêm minh của chế độ nhân sự đảng. Bị đá đi khỏi tạp chí lý luận của đảng thì Thọ sang cai quản hệ thống tư tưởng cả nước. Tức là nhờ Trọng vẩy tay gạt Thọ mà hệ thống tư tưởng cả nước lọt vào tay Hữu Thọ. Biện chứng kinh!
Giữa những năm 90, một sáng Văn Trọng mời tôi đến nhà anh nhậu. Đến thấy đã có Trần Minh Tân, Trần Hoàn, hai cựu Trưởng ty thông tin Hải Dương và Hải Phòng. Trần Hoàn đưa ra chai vang Pháp. Minh Tân cầm lên nói:

- Lẽ ra mày phải một két. Trung ương uỷ viên thì ăn nhiều lắm rồi chứ! Ừ, còn thế này, về rồi thì lặn hẳn đi chứ lại còn đến làm phó cho thằng Hữu Thọ đàn em xưa.
- Thì Hữu Thọ đấy, cũng đã đến làm phó cho chú em Trần Thái Ninh. - Văn Trọng, cũng một cựu trưởng ty thông tin Hải Dương, nói.
- Cái máng ăn của đảng nó hơi bé. - tôi nói. Trần Hoàn im lặng.
Ai đó nói: "Thằng này nó mát tính nhỉ?"
Minh Tân nói:
- Không giỏi nhịn thì sao vào được Trung ương?
- Thế sao không cứ làm nhạc mà vào Trung ương làm gì?
- Cứ làm nhạc thì nhạt vì phải mát tính với thằng vụ trưởng nghệ thuật, thằng tổng giám đốc phát thanh…
- Ngả đ… nào cũng phải nhạt, phải mát tính hết, thôi… vang nó ngon đấy, uống đi…
***
Năm 1971 có chuyện ngoại giao bóng bàn mà tôi cho là rèm sân khấu đã hé. Theo lệ vẫn báo Mỹ đọc. Thấy đoàn Mỹ được chủ nhân Trung Quốc cho ăn bốn năm bữa một ngày, mỗi bữa chín mười món, có dạ dày cá mập, đầu khỉ, chân gà… Và được đội Trung Quốc nhường cho thắng. Nhưng qua các cửa hàng vẫn thấy viết "Đả đảo đế quốc Mỹ và bọn chó săn tay sai".
Chả hiểu sao, tôi bật cười. Tự nhiên rất lạ, hai câu ca dao chợt vẳng lên bên tai tôi: "Ban ngày quan lớn như thần, Ban đêm quan lớn tần mần như ma…". Dân biết sao được khi lãnh đạo đi đêm thì tần mần hẹn ước với Mỹ thế nào? Rồi nảy ra một cái ý: nếu ở dưới quai hàm quan lại có một khoá kéo. Mỗi háng một lần quan nào cũng phải mở khoá kéo cho tập thể nhòm vào tận đáy cái hộp sọ xem thần và ma chung sống hài hoà ra sao…
Chưa biết chửi khỏe Mỹ cũng là giấu nỗi thèm chơi với Mỹ.

Chương 35


èm sân khấu vén lên thật. Tháng 2 năm 1972, Nixon đến Bắc Kinh. Mao Trạch Đông nôn nóng muốn bắt tay ngay tổng thống Mỹ, toan xúp cả trật tự lễ tân. Theo *The President' s Private Life* của Lý Chí Thoả, bác sĩ của Mao thì Mao hết sức khao khát gặp người mà ngày ngày ông sai báo chí, dư luận nước ông chửi là trùm phản động. Kiểu ban ngày quan lớn như thần, ban đêm… tôi nói ở trên. Mao theo dõi bằng điện thoại mỗi xê dịch của Nixon đến Trung Quốc. Chu vừa bắt tay Nixon là Mao đã điện bảo đưa ngay Nixon tới. Và lâu lắm ông mới cắt tóc, cạo mặt. Gặp tổng thống Hoa Kỳ có lẽ là điểm cầu ước tột cùng của Mao.

Trong 65 phút tiếp kiến, Mao khoe ông đã "bỏ phiếu" (bầu tổng thống) cho Nixon. Nói chúng ta trước là thù nay là bạn. Hai nước cần thiết chế hoá quan hệ, hiện nay tình trạng quan hệ hai nước thật là thảm. Mỹ và Trung Quốc cần có lợi ích song hành và Mỹ nên nhận lấy vai trò chính trong công cuộc gìn giữ thế giới. Mao còn phàn nàn Mỹ rải quân quá phân tán, Mỹ thiếu cứng rắn với Liên Xô, kẻ đang hung hăng bành trướng. Mao thú thật ông đã tưởng Trung Quốc có thể đứng được một mình song nay thấy "chúng tôi cần phải ra ngoài để học". (Ôi… ôi… kim chỉ nam! Lại còn phải học cả ngoài nữa. Việt Cộng mà học như thế thì ông móc họng). Chúng tôi nghèo - Mao nửa đùa nửa thật - chỉ có phụ nữ là sẵn mà đều là phụ nữ ghê gớm cả. Hỏi Kissinger rằng Mỹ có cần phụ nữ Trung Quốc không, chúng tôi có thể đưa sang nhiều đấy. Có lẽ ám chỉ Giang Thanh. Vĩ nhân thường cần có mỹ nhân làm sọt đựng những tã bẩn của mình.

Mười giờ hội đàm giữa Nixon và Chu Ân Lai sau đó (nhưng công bố dài có vài phút) đã dẫn đến hai bên móc xẩu cùng chống Liên Xô, hoãn bàn vấn đề Đài Loan. Để Mỹ yên tâm rút khỏi Việt Nam, Trung Quốc hứa sẽ "không làm gì ở Việt Nam" cũng như không quấy rối các đồng minh của Mỹ ở Đông Nam Á. Đổi lại Mỹ cho Trung Quốc vào Liên hợp quốc. Mỹ bằng lòng: Mỹ cần cho sập trước hết Liên Xô.

Thôi chọc phá Đông Nam Á như cam kết với Mỹ, năm 1974 Mao tiếp kiến bà Imelda vợ tổng thống Philipin Marcos.

Xiêu lòng bởi mỹ nhân này - khen bà là "hoàn hảo" - ông Mao đa tình đã bỏ rơi NPA (Quân đội Nhân dân Mới), tổ chức cộng sản thân Mao đang vũ trang chống chính phủ Marcos. Lập tức NPA thanh trừng nội bộ, giết nhau dữ dội.

Trước khi lên máy bay về Mỹ, Nixon nói:

- Đây là tuần lễ thay đổi thế giới.

Kỷ niệm 50 năm thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa, Winston Lord, nguyên đại sứ Mỹ tại Trung Quốc từng dự cuộc hội kiến và đàm phán Mỹ - Hoa nói, cái bắt tay của bộ ba Nixon - Mao - Chu Ân Lai đã "làm biến đổi thế giới". Vì nó sẽ làm sập phe cộng sản. Kết quả vượt quá dự kiến của Nixon và Mao. Và có lẽ chưa cuộc hối lộ nào mà thu hoạch lại kinh khủng đến thế.

Sự kiện Nixon gặp Mao lớn đến nỗi năm 1987, John Adams đã viết vở nhạc kịch "Nixon ở Trung Quốc". Báo Mỹ bình Mao hát tự tin hơn Nixon.

Sau cú trở cờ ngoạn mục trên đây, Hoàng Tùng xã luận chửi Bắc Kinh. Nhưng hãi Trung Quốc nên cộp cả Liên Xô vào chửi tuốt mo hai thằng đầu sỏ cộng sản "sa vào vũng bùn tanh hôi của chủ nghĩa cơ hội".

Lê Duẩn nói ở một số nơi rằng người sợ Mỹ nhất là Mao, duy người Việt Nam - tức là ông - không sợ. Coi nhiệt tình là phẩm chất cao nhất thì với Lê Duẩn sợ hay táo tợn trở thành tiêu

chuẩn đầu sổ. May mà Mao sợ nhưng còn dám giúp vũ khí, lương tiền cho chứ không thì ông cũng chả phô trương được hết tầm vóc gan dạ.
Mỹ đã ra sức lợi dụng mâu thuẫn Xô - Trung. Cả hai đều sợ Mỹ - kẻ thù tầm xa - thân với “kẻ thù” tầm gần của mình nên đều cố chèo kéo Mỹ, kệ cho Mỹ đang mạnh tay lên với chú em bị hai anh đem bỏ chợ.
Ngày 10-5-1972, Mỹ rải mìn phong toả Hải Phòng. Liên Xô, Trung Quốc chỉ đòi Mỹ không được làm thiệt hại đến tàu và sinh mạng của mình.
Ngày 11-5, báo Trung Quốc còn hào hiệp đăng toàn văn bài nói của Nixon để cho dân Trung Quốc “biết các chi tiết về chương trình hoà bình của Mỹ cũng như sự không khoan nhượng của Hà Nội” mà thấy Mỹ hợp tình hợp lý, Việt Nam không đăng là vì sao chứ vị đều hiểu.
Còn tàu Liên Xô trúng mìn ở Hải Phòng, thuỷ thủ bị chết nhưng nhận thư Nixon xin lỗi, Brezhnev liền cho qua.
Ngày 16-5, Hoàng Hoa, đại sứ ở Liên hợp quốc, giục Kissinger sớm đến Bắc Kinh.
Ngày 13-6, đến Hà Nội giải trình lập trường đàm phán hoà bình của Mỹ, chủ tịch Liên Xô Podgorny báo ngay cho Mỹ biết Hà Nội có “thái độ thuận lợi với đàm phán”. Nhưng trước đó, vừa ở sân bay đi Hà Nội, Podgorny đã phải hưởng một cuộc lồng phóng như điên vượt sông Hồng trên cầu phao xóc hơn xóc ốc vì Hà Nội nổi còi báo động mà Podgorny thì biết đó là trò ranh vì Mỹ đã cam kết dành cho Hà Nội và Hải Phòng một phạm vi 15 và 10 cây số an toàn những ngày ông ở Việt Nam. Doạ cái đứa chăm sóc chi li cho cuộc chiến tranh của mình - chưa kể dạy nghệ thuật quân sự cho tướng tá biết tiến thoái - thì quái thật!
Rồi trong một tuần, chúng khẩu đồng từ, cả Kosygin lẫn Chu Ân Lai “hai ông chủ của Hà Nội” (lời Kissinger), đều khẳng định chỉ giúp Hà Nội lương thực, nghĩa là từ nay xin anh hãy dân tộc hoá vũ khí: gậy tầm vông.
Lộ ra lù lù thế cô lập ghê rợn của Hà Nội. Sự nghiệp đánh Mỹ của Duẩn thế nào lại đi đến thảm cảnh là “thành trì cách mạng” và “kim chỉ nam” đều “sa đoạ” (lời báo Nhân Dân) rất mót ve vãn kẻ thù của loài người.
Rồi cuối cùng bài ca thiên hạ đại loạn cho Trung Quốc được nhờ đã chuyển làn sang thành khúc nhạc ca ngợi Mỹ đứng đầu thế giới chống Liên Xô cho trần gian yên lành.
Ngày 1-11- 1977, Nhân Dân nhật báo Trung Quốc xã luận chỉ rõ Liên Xô là kẻ thù nguy hiểm nhất của Trung Quốc còn Mỹ lại là đồng minh. Ngược lại, như để bù vào lần nghe Bắc Kinh xui dại đánh Liên Xô xét lại, Việt Nam đã ký hiệp ước tương trợ với Liên Xô. Liền bị Bắc Kinh vu cho tiền đồn Việt Nam bội bạc công ơn Trung Quốc đang theo Liên Xô bao vây chọc ngoáy Trung Quốc ở phía nam.
Một trí thức Sài Gòn sau này bảo tôi:
- Trong việc phá phe cộng sản, công Việt Cộng to gấp đôi Liên Xô, Trung Quốc.
- …
- Để phá phe, hai cha kia chỉ đánh lẫn nhau nhưng Việt Nam đánh tuốt cả hai, chả tha thằng nào thì công chẳng là gấp đôi đó sao? Đánh Mỹ đi đầu, đánh hai trùm cộng sản cũng đi đầu, chúa tể đành hanh.
Nhưng giá ngày ấy đã biết tuốt để bảo ông bạn hãy chờ đến những ngày không còn Liên Xô mà chỉ còn Trung Cộng để xem đành hanh tiếp ra sao.
***
Hai trùm cộng sản đầu hàng Mỹ, Hà Nội càng phải nêu cao bài học kiên cường. Để cho chúng biết ta chẳng coi liên minh Mỹ - Nga - Tàu ma quỷ của chúng là cái gì, tháng 3-1972, Hà Nội cho ba sư đoàn, 200 xe tăng và các thứ pháo 105, 150 li đánh thục qua giới tuyến và chiến sự liền nổ ra ác liệt ở vùng cán xoong Quảng Trị. Mỹ bèn vin cớ ném bom lại miền Bắc.

Trận đầu tiên ở Nam Định. Tôi và Vũ Hạnh Hiên, Lê Điền xuống viết.
Tối sau đến cơ quan nộp bài. Mùi bia từ trong cơ quan báo thơm lừng ra ngoài hè, quá cổng cơ quan đến tận mấy hàng thợ may cạnh Câu lạc bộ Thống Nhất. Các chủ báo, chủ tuyên huấn đang ăn mừng chiến thắng Quảng Trị. Những bộ mặt bóng lộn, những bàn tay hoa múa, những tiếng cười và những cái miệng tranh nhau khen ta giỏi. Chiến trường luôn tạo ra cho đứa ở nhà cơ hội nhậu nhẹt mừng công *for free,* - không mất tiền.
Tôi bỗng mong cứ ở mỗi bữa tiệc mừng chiến thắng lại có một màn hình ti vi cho hiện lên các mâm pháo cao xạ còn đầy mảnh bom, rốc két và những bô quân phục mới toanh của đám lính mới toe đến thay cho lớp vừa ngã xuống, cho hiện lên các bà mẹ trẻ, công nhân nhà máy dệt đêm tối mù lèn chật xe pháo nghiêng ngả vượt các hố bom ra bến Đò Quan trực chiến. Ngược lại mỗi khi pháo binh nổ súng lên máy bay Mỹ thì cùng một màn hình cảnh đó cho thấy các bữa tiệc của hậu tuyến rất giỏi đi tắt đón đầu chiến thắng…
Rồi thấm thoắt đã ký tắt Hiệp định Paris. Ai cũng thở phào. Nhưng ở báo đảng hơn người là được đọc tin mật và nghe truyền đạt tin lãnh đạo nên chúng tôi biết ta đòi sửa một ít chỗ. Mỹ không nghe.
Tôi đến Nguyễn Thành Long. Vừa dự cuộc họp văn nghệ sĩ ở Nhà hát lớn sáng ấy xong, anh cho hay Hoàng Tùng lên nói rằng ký tắt Hiệp định Paris thế mà cũng có cái hay đấy, ta được xả hơi chứ không thì phen này thừa cơ ta đánh sang tới Ấn Độ. Rằng có đâu trên thế giới hiên ngang như Hà Nội, bất chấp chúng đe bom mà sẽ "một tấc không đi, một li không rời".
Thế nào ngay chiều hôm đó, Bộ chính trị chỉ thị Hà Nội sơ tán cấp tốc, triệt để. Huy động mọi phương tiện đưa dân đi bằng hết. Cứ việc lên xe lửa, xe hơi, không vé, không tiền.
Không phải Mỹ doạ mồm. Lê Đức Thọ vừa hạ cánh xuống Gia Lâm, B52 đánh luôn Hà Nội. Nghệ sĩ Nhà hát Giao hưởng Hợp xướng Nhạc Vũ kịch ở Khu văn công Mai Dịch rúc vào hết các chân cầu thang.
Sáng sau ra Thuỷ Tạ, toan ngược về nhà bà chị ở Hàng Đào - từ trận Mỹ đánh bom kho xăng Đức Giang tôi rời đầu cầu về ở nhờ bà chị - tôi thật sự chìm vào một biển người đìu ríu, nhớn nhác, xô đẩy, xuôi ngược, cõng địu, gồng gánh, đẩy xe thồ, kéo xe ba gác. Một bà cụ gầy yếu, mắt thẫn thờ dắt một đứa bé gái chừng năm sáu tuổi. Hai tay nải quàng vai, một tay kéo lê một cái bị, một tay lôi cháu. Đứa bé gái thút thít khe khẽ. Nhìn thấy tôi, cháu chợt mếu xệch, chân tập tễnh bước, đầu quay lại nhìn tôi. Hình như tôi có thể cho phép cháu được ở lại bên bố mẹ, bạn bè. Ở gấu quần hoa bạc phếch lòi ra một gấu quần đông xuân xanh lá cây mới toanh. Bà lôi cháu đi gấp, cháu "oá" lên một tiếng và tôi liền ràn nước mắt. Tấm bùa hộ mệnh bố mẹ cài lên đứa con là cái mẩu quần thòi ra kia.
Vợ con tôi theo Nhà hát sơ tán đầu tiên đến Chợ Bùng, Thạch Thất, quê Phùng Khắc Khoan (con Mây ngái ngủ thất thểu ôm chiếc chiếu đi từ xe hơi vào làng cứ thế chấm đầu chiếu vào các bãi cứt trâu…) rồi ít ngày sau cả Nhà hát được bốc lên tít tận Gia Áo, huyện Tam Nông, Phú Thọ.
Vợ con Lê Đạt theo Nhà hát kịch lên cái xóm sâu hơn vào trong chút ít. Đầu xóm đó là nhà nữ diễn viên Kim Thư. Hôm đầu tôi vào tìm vợ Lê Đạt, gặp ngay trước tiên Kim Thư đang chơi với đứa con bé trên nền nhà cao ngất.
- Anh chuyện với em tí nữa đã. Nó cho một quả đánh đoành là thôi, nói được lúc nào hay lúc đó mà, phỉ phui. Lên tận rừng xanh núi đỏ tít mít mù khơi thế này em nhớ Hà Nội quá. Liệu nó có xoá sạch Hà Nội không anh? Cả nước có mỗi một chỗ gọi tạm được là phố là xá mà nó xoá thì thành đồ đá thật mất đấy.
Tôi nói:
- Sao lại xoá sạch. Nó không đánh dân đâu
- Anh ơi, người ta bảo anh xét lại là không oan thật…

Tháng một hai lần tôi chở Đạt cùng đi thăm vợ con. Những hôm mưa, gần bến Trung Hà, đất quánh trét vào giữa bánh và chắn bùn, xe không đi nổi, Lê Đạt lại xắn quần xách hai đôi dép đi giật lùi đến nữa cây số chỉ từng vũng ngập nước sâu để "cụ Tuần" lái xe vào cho rã bùn ở gác-đờ-bu ra mới hòng lăn được bánh. Có khi chiều tà chờ phà ở Trung Hà, nhìn sông nước tại cái vùng nôi nguyên thuỷ của đất nước, tôi rớm nước mắt. Buồn nhớ con hay thương cho bề dầy thời gian lùi lũi, lặng lờ, cam chịu ở nơi cội nguồn gần như mấy nghìn năm không biến hoá. Một lần Phú Quang, ở Nhà hát giao hưởng - hợp xướng - vũ kịch ngồi phà chợt nắm tay tôi:
- Em quý các anh xét lại…
A, Phú Quang biết chúng tôi phản đối chiến tranh và đồng tình, tôi cảm động. Phải nói lúc ấy người nói rõ ra như Phú Quang là rất hiếm.
Báo Nhân Dân chuẩn bị đến căn cứ địa mới của Trung ương ở mạn giữa Sơn Tây, Hoà Bình, có hầm chống bom nguyên tử. Cơ quan rục rịch lên rừng lần thứ hai.
Nhưng tôi lại lên Thái Nguyên làm phóng viên thường trú. Lãnh đạo báo nói rõ là tôi không đủ tư cách chính trị để đến căn cứ địa mới. Chắc sợ tôi sẽ liên hệ với địch để đánh phá đầu não? Cũng chính vì sợ tôi theo địch nên báo không cử tôi đi B hay ra tiền tuyến. Tôi biết thật ra từ lâu công binh ta và Bắc Triều Tiên đã làm hầm chống bom A ở an toàn khu Việt Bắc, vùng Kim Sơn, Khuôn Câm, huyện Định Hoá, Thái Nguyên.
Ngày ngày ở văn phòng tỉnh uỷ, tôi nhìn Bắc Dũng, bí thư tỉnh béo phì từ chỗ ông ở thở nặng nề lên dốc. Phó văn phòng tỉnh uỷ bảo tôi rằng ông đều kỳ sang Liên Xô bóc mỡ. Mỗi lần bóc năm cân. Còn bà vợ ông chủ tịch tỉnh cứ chủ nhật lại mang gà ra chợ bán. Đồn là bà mang cân nhà đi theo và không ai được phép dùng cân khác cân của bà. Để bà quắc mắt lên cho mà sập chợ à? Thế là mỗi con gà bán đi ít ra cũng điêu dôi được một hai lạng. Tôi hỏi thế gà nhà nuôi hay bộ đội bảo vệ nuôi. Nghe đâu gà của vợ bí thư tỉnh B. toàn là bộ đội bảo vệ nuôi. Bằng cơm bộ đội bảo vệ.
Chiều, tôi thường đạp xe loanh quanh. Qua nhà tù Phú Sơn mấy lần. Không biết chính thời gian đó Trần Châu cùng Kiến Giang bị giam ở đó, bom đã quăng vào đó. Và năm ngoái Phạm Viết chết ở đó. Đi qua lại cứ cố nhớ có phải xưa bắn cụ Cử Cáp là ở quãng này không. Cái rừng có bệnh viện sơ tán, nơi mẹ Linh chết ở đâu? Một lần về Hà Nội đạp xe qua Xóm Đồi, Ba Hàng thăm hai con Đào Năng An sơ tán chỗ ông bà ngoại. Thương cái gia đình bốn người tử tế mỗi lần chở nhau bằng xe đạp qua cầu Đa Phúc thì An lại phải tính toán nên đi chung để chết cả đống hay chia đôi, mỗi đội hành tiến qua cầu gồm hai mống hay chia làm hai đội mà một gồm ba ("mẹ còn sống thì nuôi hai con tốt hơn là bố") … Bữa ấy thăm ông bà và hai cháu xong tôi nổi cơn đạp xe xuống Nỉ, qua đèo Dây Diều sang vùng Xuân Hoà, "thủ đô mới" ở chân đèo bên Phúc Yên, những toà nhà trống rỗng hoang phế nom như những dinh cơ nhà táng bằng gạch ngói thật với kích thước cực lớn nằm ở đó chờ một ngày đốt vàng cúng một thời đầy hào khí nhí nhố nghe ông anh xui dại cho thủ đô vượt sông Hồng để không lo bị cắt đứt với đại hậu phương. Suốt đoạn đèo dài tôi cứ nghĩ cái ý: xưa Cao Biền yểm bùa không nổi thì nay dùng mẹo đại hậu phương khuyên tiền tuyến lại bứng được Hà Nội đi. Rồi lại mong có một cụ nghĩa quân Cụ Đề ở trong bụi rậm nhô ra.
Rồi mười hai ngày đêm B52. Kissinger nói vì Việt nam quá tự tin, coi có thể lợi dụng chỗ phạm chí mạng của Mỹ là bất đồng giữa Mỹ và Thiệu nên trong hội đàm với Kissinger, Lê Đức Thọ đã "quăng ra mười bảy câu vớ vẩn với mục đích làm sáng tỏ ý nghĩa" (lời Kissinger) hy vọng ép Mỹ khuất phục, Hà Nội "không biết rằng khi bị dồn đến chân tường thì Nixon nguy hiểm hơn ai hết".
Rồi ngừng bom, rồi Hiệp định Paris lại ký. Thế là Mỹ đã làm sáng rõ bằng bom cái ý của "mười bảy câu vớ vẩn" đòi sửa. Cũng đồn Hà Nội hết nhẵn tên lửa SAM 2 và 3.

Chiều đầu tiên, ngừng bom, khoảng sáu giờ, tôi đến ga Hàng Cỏ. Toà nhà chính của ga vẫn như một con đèo đất đỏ nằm vắt ngang giữa hai toà cánh nhà sót lại. Vết tích của đợt "bom thông minh" đầu tiên ném cách đây mấy tháng.
Tôi dừng lại ở quảng trường 1 tháng 5. Một vùng vắng lạnh, hoang vu, nguyên sơ duy nhất mình tôi. Chợt phía đầu Yết Kiêu hiện ra một người. Lù rù, lò dò đi đến phía tôi. Trong bóng tối bắt đầu dầy, hắn đến bên tôi, râu tóc bù xù, hai mắt gườm gườm ánh lên. Trần Dần.
Hai đứa im lặng ngắm nhìn bốn bề. Khung cảnh ngày càng biền biệt chìm vào một chiều kích hun hút nào vô danh, chưa hề thấy trên mảnh đất này. Nó không bờ, không đáy. Nó sóng sánh, dập dềnh ở ngay đây, nó e ấp một cái gì đang râm ran tí tách nở, rón rén ra mắt. Bỗng tôi rơm rớm nước mắt vì chợt hiểu cái gì kia chính là niềm vui sơ đẳng nhất, mong manh nhất, hiếm hoi nhất mà cũng bao la người nhất, cái ta rất khó được hưởng lấy một lần lâu trong đời: đó là hạnh phúc! Thế rồi lại chợt hiểu hạnh phúc bao giờ cũng xuất hiện e dè, câm nín sau những đau thương chờ đợi nức nở.
Trần Dần và tôi làm hai quái tượng xù xì đằm mình trong đêm đầu êm ả vừa quay lại thả neo vào cái sống nó khiến cho ta muốn khóc lại muốn cười. Như biết thói trở mặt thất thường của con người, hạnh phúc đang phải đánh hơi, rón rén đến…
Ở giữa quảng trường, Trần Dần nhếch mép bảo tôi:
- Con lừa này ra cũng không ưa nặng, mày nhỉ.
Tôi như thấy ở Trần Dần lúc này người tu sĩ ẩn dật trong Hadji Mourat của Lev Tolstoi.
Hôm sau đọc báo thấy bài Thép Mới viết Hà Nội, thủ đô của phẩm giá con người, tôi vào buồng anh, nói:
- Nên cho Liên Xô, Trung Quốc một tẹo phẩm giá ven đô Trôi Nhổn, Cổ Nhuế gì đó…
- Đứa nào đổ máu? - Thép Mới dừng lại, hơi khó chịu.
Nhìn anh bạn cáu, tôi không hỏi tiếp: "Ai cũng biết sau khi ký tắt ta đòi sửa nhiều chỗ trong hiệp định nên Mỹ nó "sửa" bằng B52, vậy sao cậu không nêu thắng lợi đã buộc Mỹ phải sửa theo yêu cầu của ta mà chỉ nêu bắn rơi pháo đài bay? Chính trị hàng đầu cơ mà, đâu phải quân sự? Ừ, ta đổ máu, đúng, nhưng nếu chúng không cho súng gạo thì đổ máu sao nổi đây?"
***
Hai tuần sau Hiệp định Paris, Henry Kissinger đã "kiện" Lê Đức Thọ hơn 200 vụ vi phạm Hiệp định. Không rút khỏi Campuchia và Lào, Việt Nam lại còn tống 235 xe tăng vào tận cuối đường mòn Hồ Chí Minh. Lê Đức Thọ nói đó là cam nhông chở lương thực cứu dân. Theo tiến sĩ Kissinger, Nguyễn Cơ Thạch "thông minh hơn" nói xe tăng cũng chở lương thực. Nhưng vượt biên giới sao không xin phép người ta? Kissinger vặn.
Một năm sau, tháng 9 năm 1973, Fidel Castro ngồi máy bay AN-24 số hiệu 1094 của Hà Nội lén bay vào tận Đông Hà "giữa lúc địch đang mọi cách phá hiệp định Paris" (báo Công an thành phố Hồ Chí Minh tháng 8 - 2006). Chúng ông chính nghĩa nên dù chúng ông mang súng ống đến đâu thì cũng là xây dựng còn chúng mày mang cơm áo đến cũng là phá.
Kissinger viết Sihanouk đã xin Mỹ đẩy Việt cộng ra khỏi Campuchia và bằng lòng cho B52 Mỹ ném bom vùng Việt Cộng đóng ở nước ông. Dạo ấy tôi nghe truyền đạt rằng Sihanouk "hai mang", vừa xài xìn ta để cho đóng quân lại vừa sợ.
… Mao sung sướng tiếp Nixon và chê Mỹ đánh Liên Xô chưa đủ đô! Rồi đến Đặng. Cả hai đều nhìn rõ hơn ai hết tai hoạ chống Mỹ. Tức là đã bắt lầm tay. Vì Trung Quốc, Đặng Tiểu Bình càng quyết không bỏ lỡ thời cơ chuyển hướng: coi Liên Xô là kẻ thù cần phải hạ, coi quan hệ thân thiện Mỹ - Trung là điều kiện cơ bản để có thể tiến hành công cuộc bốn hiện đại hoá, đẩy Trung Quốc ra khỏi quỹ đạo ì.

Trong cơn chuyển dịch dữ dội của các tảng lục địa, Việt Cộng đã không đủ tầm vóc nhận thấy Anh Hai đã xoá hẳn cuộc cờ: là cây gậy Bắc Kinh mượn đánh Mỹ thì nay Việt Nam là cái đầu cho Bắc Kinh mượn củng vào để chứng tỏ với Mỹ sự thay đổi thật lòng của mình. Như Tôn Ngộ Không bị giam trong lòng bàn tay Quan Âm, với tâm thức tự hào được làm đứa em chung thuỷ, muốn gì Việt Cộng cũng không vượt qua nổi bức trần vây hãm hai ông anh xây cất kiên cố ở trong đầu Việt Cộng.
Bắc Kinh phá bằng được vai trò trùm quốc tế vô sản của Liên Xô để vùng lên cho Trung Quốc có địa vị lớn hơn. Liên Xô vốn kìm hãm các nước trong phe cộng bằng nguyên tắc tập trung dân chủ - mày phải nghe tao! Nhưng Mao lại "tao" hơn nữa. "Tao" với tất cả, Việt Cộng chỉ không "tao" với hai ông anh. Cho đến ngày, bốn năm chục năm sau, Nhân dân nhật báo Trung Quốc khinh mạn gọi Việt Nam là "chồng trứng mong manh kẹp giữa Mỹ và Trung Quốc", chồng trứng vẫn không cựa quậy.

Chương 36



rần Đức Thảo, nhà triết học bị về vườn vì Nhân văn - Giai phẩm, một hôm bỗng được Nguyễn Đức Bình, thư ký của Lê Duẩn đánh xe đến đón lên gặp Tổng bí thư.
Xảy một chuyện không ai nghĩ ra nổi. Chính Thảo kể nó cho Phan Thế Vấn, Gia Lộc trước rồi sau cho tôi nghe.
Phòng khách nhà 8 Hoàng Diệu, chỉ ba người: chủ nhà Duẩn, Bình và Thảo. Bình vào đầu nói hôm nay Tổng bí thư mời giáo sư đến để nghe Tổng bí thư trình bày một đề cương về vấn đề con người rồi sau đó xin mời giáo sư góp ý kiến.
Duẩn trình bày. Được ba phút, Bình nhắc Thảo chú ý ghi. Ở Việt Nam nghe thủ trưởng mà hí húi ghi là dấu hiệu trung thành tuyệt đối nhưng Thảo lại ngồi im. Lát sau, Bình đẩy giấy và bút đến cho Thảo, hy vọng có cơ sở vật chất trước mặt thì thượng tầng kiến trúc của Thảo sẽ hoạt động. Duẩn tiếp tục trình bày và Thảo tiếp tục ngồi nghe không động đậy.
Duẩn nói hết, Bình lên tiếng:
- Tổng bí thư đã nói xong, xin giáo sư góp ý kiến!
Ngơ ngác một lát, Thảo nói:
- Tôi không hiểu gì cả.

Thảo vừa dứt lời, thoắt một cái rất nhanh Duẩn đã nhào đến đằng sau anh, quàng hai tay vào ngực anh rồi liên tiếp xốc lên dội xuống anh mấy đận, đoạn buông thịch một cái xuống, bỏ vào trong nhà.
Bình nhăn nhó đến trước Thảo trách:
- Tổng bí thư nói mà lại bảo không hiểu gì cả thì lạ thật!
Rồi cũng bỏ vào theo chủ nhân nốt. Lớ xớ tìm mãi không thấy lối ra, cuối cùng Thảo đành nhờ gia nhân nhà dưới chỉ cho đâu là cổng. Lại lớ xớ rẽ ngược về Quan Thánh, cuốc bộ một quãng xa mới vớ được một xích lô chuyên chở đá cây cho mậu dịch không có ghế, phải ngồi mớm vào mép thùng xe.
Hồi ấy người chân chính không ai leo xích lô mà bóc lột lao động.
Tôi đùa bảo Thảo:
- Thật đúng là được hôm vua vời ôm bế thì gặp phải ngày thất kinh. May mà vua nói vấn đề con người chứ nếu nói vấn đề con vật thì không biết hôm ấy anh sẽ còn lạc đến tận đâu.
Thảo tủm tỉm cười.
Vấn đã hỏi Thảo:
- Tại sao anh không hiểu?
- Khái niệm không chuẩn gì cả.
- Duẩn là Mác-xít cơ mà?
- Ở ta chỉ có Trường Chinh hiểu được chủ nghĩa Mác chứ Duẩn thì không. - Thảo lắc đầu quầy quậy.
Với tôi, anh còn thì thào vào tai:
- Duẩn tu đạo Cao Đài đã đạt tới chỗ nhìn được thấy các vị thần sở tại tức là cao cấp rồi đấy… Chắc chắn đúng mà… Làm sao Duẩn lại Mác-xít được?
Qua những lần anh nói về Lê Duẩn, tôi thấy anh kỵ nhất ông này ở chỗ mà anh cho là nhập nhèm về triết. Theo anh, Lê Đức Thọ, người của bộ máy, giảo quyệt, gian ngoan, tà tâm làm Tổng bí thư, còn hơn Duẩn tà đạo nhận xằng là Mác-xít.
Thọ không bao giờ vỗ ngực ta thạo chủ nghĩa, chỗ ấy khác Duẩn và cái đó, theo Thảo, còn khả dĩ. "Duẩn đã tu đạo Cao Đài rồi mà…", tôi vẫn thấy một cái gì ghê sợ đằng sau câu này của anh.
Tôi quen Thảo qua Vấn và Gia Lộc. Mới đầu anh nghi tôi ở trong cái *brain trust*, chữ Thảo đặt ra để chỉ những người làm quân sư cho Duẩn dưới trướng Hoàng Tùng. Anh có một ám ảnh bệnh hoạn tâm thần về công an: họ
nhan nhản quanh anh và rình rập theo dõi anh ngày đêm rất ngặt. Chúng tôi đùa gọi căn bệnh này là *flicomanie, cá khủng*, sợ công an. Một sáng đến Đào Duy Anh xong, tôi sang Thảo theo hẹn. Hai anh chiếm hai đầu cái hành lang chạy hết chiều ngang tầng ba toà nhà B6 Kim Liên. Tôi gõ cửa. Nghe ngóng. Lại gõ. Cứ im. Chắc đã quen nết, Đào Duy Anh vẫn chờ ở cửa buồng anh lúc ấy gọi tôi bảo:
- Xướng danh lên!
Tôi xướng danh rồi nhờ có Anh chứng kiến nên tôi ghé mắt nhìn qua khe ván cửa.
Trong kia, cách chừng ba bước, Thảo đang đứng lom khom nhìn ra cửa, hai tay hơi giơ lên nửa như muốn mở nửa như thủ thân. Gian phòng ngoài khá rộng, không đồ đạc, sàn la liệt sách báo. Tôi chợt chứng kiến một *homo erectus* - người đứng thẳng trong thời kỳ bắt đầu tập đi hai chân trên lớp lá rừng rụng đầy đất. Nó mới thật ngược lại cái dáng đứng Bến Tre, cái dáng đứng mà một lần tôi bảo Vũ Cận, Tổng biên tập một tạp chí tiếng Pháp là nên dịch nó thế nào. À, cứ dịch sao ra cái dáng ông đếch sợ mày ông oánh mày đây là được, Cận nói, nhưng tuyệt đối không *position debout*, kẻo Tây họ tưởng là ta chỉ đề cao có mỗi kiểu…
Thảo dắt tôi bước lên sách báo ngổn ngang ra đầu hồi chỉ xuống bãi đất bên dưới:

- Chúng nó đấy! - Anh thì thào.
Một lũ trẻ đang đánh bi ở đó.
Tôi chợt nhớ lại năm 1951, Thảo mới về nước, cả căn cứ địa bàn tán - bàn đến cả cái túi ngủ kín bưng đêm đêm anh rúc vào. Đều phục chuyện ngày sang họp Hội nghị Fontainebleau, Phạm Văn Đồng đã "tam cố Thảo lư" vận động Thảo về nước. Tính lại đận "cầu hiền" ấy thì cầu nay qua rồi đã rút ván còn hiền thì hoá thành ác! Tôi đưa anh về để anh nghe tôi chứ đâu để cãi lại tôi!
Thảo có cách viết đặc biệt. Nằm. Nằm nghiêng. Và đầu không gối lên bất cứ một thứ gì. Một bảng học trò, một tập giấy học trò kẹp vào đó và thế là nằm viết. Một lần cùng Vấn đến phòng cấp cứu đặc biệt mà Tôn Thất Tùng dành cho Thảo ở Bệnh viện Việt Đức, thấy anh đang nằm viết như thế, tôi đến nắn nắn cổ anh:
- Thảo nào Thảo cứng đầu cứng cổ. Đây là Dáng Nằm Bến Cỏ, đối lại với Dáng Đứng Bến Tre đây mà.
- Tại sao anh toàn viết tiếng Pháp? - một lần tôi hỏi.
- Tiếng Việt chúng mình chưa có đủ khái niệm triết.
Anh có một quyển Hiện tượng luận về Tinh thần của Hegel, nguyên văn tiếng Đức, bìa cứng, xuất bản đã lâu, vật theo anh từ Pháp về căn cứ địa Việt Bắc dạo nào. Ở lề các trang sách chi chít những ghi chú tiếng Đức, hoặc mầu xanh - phản bác, hoặc mầu đỏ - tán thành. Tôi nói có phim mầu chụp hai trang sách này lên sẽ cho ra một bức hoạ ấn tượng chủ nghĩa rất đẹp.
Nhà xuất bản *Sociale (Edition sociale)* của Đảng cộng sản Pháp in *Tìm cội nguồn của ngôn ngữ và ý thức* (nguyên bản tiếng Pháp, 1973 - BT) của Thảo. Anh đưa tôi đọc thư Lucien Sève phụ trách tư tưởng của đảng viết "cảm ơn mày đã gửi in sách, làm vẻ vang cho nhà xuất bản chúng tao. Một nhà xuất bản bên Anh ngỏ ý xin bản quyền nhưng tao biết mày chỉ chuyên tâm cho lợi ích giai cấp công nhân cho nên tao đã từ chối". Với nhuận bút 8.000 đồng, anh mua một tủ lạnh. Ba tháng sau phàn nàn hỏng rồi. Tại sao nhanh thế? - tôi hỏi.
"Thằng cháu mình nó cứ táy máy…". Hỏi kỹ thì ra không phải.
Tại anh. Anh dùng nó thay quạt, thứ anh không có. Mở nó ra, nằm nghiêng ghé đầu vào trong nó mà viết miết. Mũ lá, xe đạp Peugeot Con vịt xanh lè như Nguyên Hồng. Khác là đi guốc mộc quai ni lông giả nhung mầu nõn chuối hay mã não. Và hai bàn chân trắng hồng, thứ không có ở Nguyên Hồng.
Cuối những năm 80, Thảo vào ở Sài Gòn. Khách sạn Bến Nghé, Thành uỷ cho tiền trọ còn ăn uống tự lo. Ngày ngày anh thượng xích lô về nhà cô em gái họ ở đầu Lê Thánh Tông gần Hai Bà Trưng, nấu cơm rồi lại xích lô chở người và cà mèn về khách sạn. Tôi nhờ vợ con Ngô Y Linh - chị Liên và cháu Ý Minh, để anh đến nhà gần đấy nấu nướng đỡ vất vả. Gia đình nhiều lần ngỏ ý nấu giúp nhưng Thảo không nghe. Không muốn phiền. Vả, anh lo chăm sóc cái gan. Kiêng khem quá kỹ. Liên, vợ Ngô Y Linh chỉ đi chợ, rửa rau làm thịt sạch sẽ cho anh. Nhưng, Liên bảo tôi:
- Đến khi ăn cơm, mời anh ấy ra bàn, anh ấy cứ đứng ăn ngay ở cạnh bếp…
Một hôm tôi và anh đi dạo, sáu giờ chiều. Liên Xô đang đổi mới mạnh. Quá khứ tội lỗi đen ngòm hiện hết ra. Chống im lặng đáng sợ của Nguyễn Văn Linh là một kiểu Việt Nam hoá khẩu hiệu *glasnost*, minh bạch. Vừa đến ngã tư Lý Tự Trọng thì mưa ầm ầm như thác. Đường phố thoắt cái thành sông cuồn cuộn. Chúng tôi ghé vào một hàng làm đầu, mượn hai ghế đẩu ngồi ngay dưới mái hiên vừa chuyện vừa coi mưa, chân ngâm trong nước. Một lúc tôi thò tay xuống moi lên hai chiếc dép da Thảo vẫn để nguyên ở chân rồi cầm hộ. Thảo nói sẽ phê phán chủ nghĩa Stalin, nó làm hại phong trào cộng sản vì nó xuyên tạc chủ nghĩa Marx. Lê Duẩn chính là trong luồng ấy đấy. Anh cũng phải phê phán chủ nghĩa xét lại. Vì Khruschev, cả Gorbachov và các anh nữa đều có tàn dư Stalin.
Tôi hơi tự ái. Mình bị nện đau bỏ bà đi mà ông bạn lại bảo là còn nặng chủ nghĩa Stalin! Tôi nói:

- Được, cho rằng bọn tôi còn chủ nghĩa Stalin, được, thế nhưng tôi hỏi anh, chúng tôi có là nạn nhân kinh hoàng của đàn áp kiểu Stalin và Mao không? Thứ hai, chúng tôi đã có ngày nào cầm quyền mà gây hại chưa? Cho chúng tôi vào một giọ với Xít, Mao, Lê Duẩn thì e anh khó mà được người ta tán thành.
Thảo im. Tôi nhẹ người, Ngoái lại: ba cô làm đầu nằm trên ghế hạ ngửa hết nấc, quần vén cao, có lẽ tới cỡ mà Bộ văn hoá thông tin ngày nay cấm, mấy cặp đùi trắng lốp co lên tận ngực khe khẽ hợp xướng *Gọi nắng trên vai em gầy…*
Lát sau, tạnh mưa, chúng tôi đi tiếp. Thảo nói sẽ cố hoàn thành hệ từ hội dành cho máy tính…
Một sáng ngồi ở nhà Vấn, tôi nói muốn viết anh. Tôi nói sẽ viết hành trình triết học của anh, tại sao thành người làm triết, những bước đi chủ yếu trên đường nghiên cứu, những bài học lớn cho người làm triết, tại sao chúng ta ít triết gia, ít chất triết.
Anh cảm động nhận lời. Anh từ lâu không còn coi tôi là trong cái tờ-rớt não của Lê Duẩn, không thành kiến tôi chỉ là *inneisme - thuyết bẩm sinh*. Tôi đã lỡ ca ngợi hết lời *Con người được lập trình* cũng như Konrad Lorenz.
Sáng hôm ấy, tôi hỏi anh tranh luận với Sartre ngày ở Pháp làm sao, Thảo nhăn mặt lại:
- Tranh luận nào?… Không có đâu. Tranh luận thế nào được với Sartre?
Thấy rõ nét mặt ngượng nghịu của anh lúc bấy giờ. Chuyện là như thế này: lúc ấy có một hội thảo trên sách báo của giới triết học, trong đó có một của Thảo. Theo dự định, Sartre cũng có một tham luận - và tham luận ấy đối lại với cái của Thảo chứ không phải có tổ chức hội thảo mặt đối mặt với nhau- nhưng rồi không hiểu sao Sartre không tham luận nữa. Thảo nói chắc ông ta thấy nhảy vào cuộc này chẳng đem lại danh giá gì hơn cho ông ta.
Chuyện viết này chưa thành thì Thảo sang Pháp. Và chết.
Gia Lộc lặng lẽ đưa tôi một tập ảnh tang lễ, một chân dung Thảo nhắm nghiền hai mắt thanh thản giữa mấy cành hoa trắng. Tôi nghĩ giá như đừng bày hoa.
Sau này người ta làm tang vớt cho anh ở trong nước, đem anh chôn ở Văn Điển. Một trí thức bảo tôi sao lại không để ở *Mai Dịch*? Tôi nói: Văn Điển hơn. Về chữ hay hơn Mai Dịch. *Văn là văn hoá, lễ tiết, nghi thức. Điển là phép tắc, tiêu chuẩn.* Phép tắc của văn hoá, lễ nghi. Hơn Mai Dịch vốn có cái nghĩa là nơi chôn nha dịch hay nơi làm dịch vụ đào huyệt. Thảo có làm quan hay đào bới gì đâu mà vào đó? Còn dân không thạo chữ nghĩa thì lại hiểu mách qué ra là nơi ngày mai phải dịch đi nơi khác.
Thế với dịch trong ôn dịch thì…?
- Dạ, tôi không biết chữ ấy…, - tôi nói. À, nhân đây nên biết cụ Tả Ao có để lại một câu là "Bất hạ Mai Dịch kỳ", không đánh cờ làng Mai Dịch. Chắc là bịp giỏi?
Nhân chuyện hoang tưởng của Thảo, tôi nói tới hoang tưởng của Nguyễn Sáng. Nói vì cả hai đều tiêu biểu được cho bệnh *cá khủng* - chuyên thấy mình bị công an đe doạ.
Một hôm Sáng rất quan trọng bảo khẽ tôi:
- Tao nói mày nghe…, tao vừa vượt qua được một thử thách gay go hết sức. Thế này… Chúng nó… (thấy vẻ tôi như hỏi ai vậy, anh nhìn tôi hơi lâu) Là công an chứ ai? Kéo mình đến một cái phòng tối om, kín bịt bùng. Thình lình đèn bật sáng quắc. Một luồng, một chùm ánh đèn chói lọi chiếu thẳng vào mắt tao thế này, ừ, mạnh tưởng như nó đấm vào ngay giữa mặt mình ấy chứ. Đằng sau đó ba bốn bóng người. Nói: - Hỏi đây…, phải trả lời trong vòng ba phút. Không trả lời được thì vào tù, nhà sát bên đây, không phải đi xa. Còn nếu trả lời tốt, giúp ích được cho nghiên cứu của Nhà nước thì sẽ được phong giáo sư. Tại sao lại hỏi anh? Vì anh vẽ không đúng. Không đúng sự vật khách quan, nói theo triết học là xuyên tạc bản chất sự vật, làm hư hỏng nhận thức luận của chủ nghĩa Mác. Nhưng thôi, nghe đây! Chiến tranh thế giới thứ ba nổ ra thì đánh nhau bằng gì?… Nào, trả lời! Tao vừa nghĩ câu trả lời vừa nhận định đây là Bắc Kinh nó thông qua

công an Hà Nội hỏi. Để nó đánh Mỹ mà. Thế là đáp luôn tắp lự: đánh nhau bằng bụi nguyên tử! Đèn bật sáng, ba đứa đội mũ phớt giống như cái mũ tao vẫn đội ấy đi đến bắt tay tao: "Xứng đáng giáo sư…, hoạ sĩ giỏi lắm". Đó là nhờ hằng ngày vẫn phải lọc sạch bụi của ánh sáng đi mà vẽ đấy, - tớ nói.

Ít lâu sau, anh bảo tôi:

- Hôm nào tao bảo mày chúng nó phong tao làm giáo sư nhưng mày biết không, chúng nó vẫn bám theo tao. Trước cửa nhà tao, 67 Nguyễn Thái Học, vẫn có hai đứa cải trang làm đàn bà xấu xí ngồi với bốn cái sọt đựng mấy nải chuối chứ còn phủ toàn là lá chuối. Để làm gì? Để che đi mấy cái micro rất bự chĩa thẳng vào buồng tao nghe trộm…

Một tối khuya, mưa lất phất, Sáng và tôi đi trên hè trước Toà án nhân dân Thành phố. Sáng mặc áo gió đen loang loáng ướt, ánh đèn hắt vào tôi lại ngỡ có những hàng răng trắng nhe ra cười, hai vạt áo dài vung vẩy vui vẻ (tôi để ý mới thấy thì ra hai tay Sáng đút trong hai túi là động lực ngầm của sự vung vẩy vui vẻ kia…, Sáng cười khoái trí bảo tôi:

- Tao báo mày tin mừng đây…, tao khỏi điên rồi. Công an dạo nào nghe trộm tao chính là mấy mẹ bán chuối thật, hôm nọ tao vờ mặc cả, lật cả sọt ra thì không có máy gì hết… Rồi dạo này tao vẽ không có đứa đứng bên xui nữa. Một hồi tao vẽ là nó cứ bảo dài, dài nữa, dài nữa, có khi bút quệt cả ra ngoài toan… Rồi nó lại bảo ngắn, ngắn, ngắn nữa vào… Mà tao cứ nghe. Một hồi lại thế này. Khuya tao đang đọc sách bỗng thấy trên giường có tiếng người vật nhau cười rúc rích. Tao ra vén màn lên. Mày biết thế nào không? Lê Duẩn chơi gái. Tao ôn tồn nhưng mà nghiêm nghị nói thưa ông, ông có nhà có cửa đàng hoàng sao lại phải đến nhà tôi, công an khu vực họ đến khám nhà thì tôi khai quan hệ của tôi với ông như thế nào đây, quan hệ với cô gái thế nào đây… Bỏ đi, Duẩn còn cúi chào. Tưởng yên ai hay lát sau lại tiếp diễn. Lần này mở màn thì là Phạm Văn Đồng. Tao cáu quá, chỉ tay ra cửa buồng: "Ra khỏi đây ngay! Gần nửa đêm sắp đi ngủ thì lại vật lộn như thế". Lần này là thằng Hoa em tao. Nó bảo có cái bãi tốt thế này cho em ruột mượn mà cũng ky? Nay tao khỏi điên rồi mày bảo có hay không?

Chiến tranh chấm dứt, tôi nghe người trong Nam đầu tiên khóc người thân chết trong thời gian xa cách hai miền là Sáng. Sáng ấy, tôi ngồi nghe anh nức nở khóc, thảm thiết khóc đến nửa giờ, lá thư người nhà mở trên tay cứ vật vã theo đà người anh rũ rượi. Trong gian phòng dài hẹp như cái toa tàu bé nhỏ của anh. Má tao chết rồi… Giải phóng thì chết… Tao không được chôn cất má, tao thương má tao lắm, tao muốn chết mày ơi… Sao má lại không muốn cho con gặp lại mặt?

Anh khóc hồn nhiên, chân thành như một đứa trẻ. Tôi bỗng thấy cái tình của anh với mẹ có lẽ sâu đậm hơn tôi. Khi nghe tin mẹ tôi chết trong Hà Nội, năm 1951, tôi đang ở huyện Lâm Thao sống thực tế một năm, (Hà Xuân Trường thì lên Hạ Hoà, theo kế hoạch rèn luyện lực lượng trẻ của Tố Hữu lúc đó về làm Tổng biên tập báo Nhân Dân ra hàng ngày sau Đại hội 2 của đảng). Tôi ra gian trái ngôi nhà gỗ làm trụ sở Đoàn thanh niên, một mình ngồi trên càng cối xay thóc nhìn mưa tầm tã trên các tàu lá cọ mà khóc thương mẹ. Khóc lâu. Khóc không muốn đứng lên nữa, tưởng chừng cứ thế này ngồi hết ngày này qua ngày khác thì sẽ chuộc lại được tội đã xa vắng mẹ…

Thời kỳ này chẳng hiểu sao Sáng lại không "xài" được Nguyễn Tuân, người mà anh vẽ cho chân dung ở trên một đĩa sơn mài. Mặt Tuân như một cánh diều tủm tỉm cười bập bềnh giữa mấy cành dong nước. Anh bảo tôi:

- Tớ cảnh cáo nó rồi. Tớ sẽ không bao giờ thèm đến nhà nó nữa. Cảnh cáo cả nó rằng thằng cầm bút mà không viết được tiểu thuyết thì đừng có mà nhận là nhà văn, như thằng cầm *panhxô* (cọ) ấy, không vẽ sơn dầu thì đừng có nhận là làm *panhtuya* (hội hoạ)

Trong Sài Gòn, cuối những năm 80, ngoài những lần la cà ngoài phố, Sáng hay kéo tôi đến nhà Hoa, em trai anh ở đường Yên Đổ, nơi anh ở nhờ đấy. Rượu suông. May ô, quần pi-gia-ma cháo lòng, mũ mỏ vịt mầu xanh bạc hà bạc phếch và đôi dép Thái Lan đã nhão bét hết cả đế, nó vểnh lên thành một đường gờ nhẵn thín ôm gọn lấy hai bàn chân thô to của Sáng. "Mày ngồi đây, tao ra mua cái gì hả". Lát sau về, hai điếu "ba số" và hai quả xoài xanh trên tay…
Lần cuối cùng, sau đó cả mười năm tôi không vào Sài Gòn, hai chúng tôi chia tay nhau gần Cầu Bông. Vừa đi con đường bên dưới Cầu Sắt leo lên mặt Cầu Bông, tôi phải rẽ về Võ Thị Sáu, Sáng khoát tay chỉ về phía bên kia sông Nhiêu Lộc:
- Mai tao đến nhà bà chị tao cho tao ở cái xóm rìa sông kia, trông lên cầu này, đấy… Ở đấy tao vẽ tốt lắm.
Cái bờ con kênh Nhiêu Lộc Cầu Bông anh chỉ tôi bữa đó, chỗ gần Miếu Nổi, bây giờ thành con kè xi măng phẳng lì với những ghế bàn cà phê trời. Bây giờ qua cầu này tôi thường nhìn về phía đó đoán ra cái xưởng vẽ cuối cùng của anh nó nằm ở quãng nào. Hay là bị mất vào chung cư Miếu Nổi có Tô Hải sống ở đó rồi. Và gần như chiều chiều đi ngang cổng trường Mỹ thuật Gia Định, nơi cho anh vỡ lòng hội hoạ tôi lại nghĩ đến anh. Lại thầm nói với anh: cậu chết rồi, Vạn Lịch mỗi khi có cái gì ngon nó đều để lên bàn thờ cúng cậu đấy…
Tình cờ sau khi chia tay Sáng, tôi gặp Lưu Công Nhân ở ngay Dakao. Kéo tôi đi chơi, ngồi chung cái Solex mà Nhân chỉ cho nổ máy khi lên dốc cầu. Nhân bảo tôi bữa ấy:
- Cậu lẽ ra phải có cái ống tre ở tay…
- Sao thế?- Tôi hỏi.
Nhân nói:
- Đi rừng người ta vẫn đeo hai ống tre ở hai cánh tay. Bị đười ươi nó bắt thì lúc nó sướng nó cười là mình rút tay mình chạy. Sống với cộng sản ông không được thật thà mà. Ông bảo Đặng Tiểu Bình có giỏi không? Nhờ có nhiều cái ống tre đeo vào tay đấy…
Sau này khi nhớ tới lần chia tay cuối cùng với Sáng thế nào tôi cũng nghĩ tới cái ống tre lừa đười ươi của Lưu Công Nhân vì hai việc tiếp liền nhau…
Lạ là nhiều khi nhìn Sáng nghiêng gò má cười, tôi cứ hay nghĩ đến truyện *Cuồng trăng (Mal de lune)* của Pirandello. Và nghĩ tới sớm hơn nữa, một đêm trăng sáng kinh người ở giữa chợ Thất Khê vắng ngắt, đêm thứ hai sau giải phóng, tháng 10 năm 1950. Cả khu chợ lô xô quán ngói chỉ có hai chúng tôi.
Bạt đã rải xong, Sáng quẳng ba lô lại bảo tôi:
- Mày coi cho tao, tao vào phố xem có điếm không. Vùng địch hay có đấy. Lâu lắm không nhìn thấy nuy rồi…
Lát sau quay lại, cười độ lượng với chính cái chưng hửng của mình, anh bảo tôi:
- Toàn lính đi tuần mà dân thì không ai biết tiếng Kinh. Họ sợ chúng mình mày ạ… Tao gõ cửa mà có nhà họ ôm lấy nhau run lên cầm cập.
Đêm ấy, hai đứa ngủ chợ. Mở mắt ra thấy sợ; tôi đã sa vào một trận mai phục êm ả ở quy mô vũ trụ: không gian đang cho diễn ra một cuộc loãng hoá toàn bộ ghê rợn. Ngủ quên đi, Sáng và tôi chắc chắn sẽ hoá ra thành hai vũng nước trăng lênh láng…
Cuối năm 1972, lúc bom dữ nhất, Nguyễn Tuân "chạy" đến ở nhờ phòng thường trực (có hai gian trong ngoài) của Hội liên hiệp văn học nghệ thuật, 51 Trần Hưng Đạo. Một sáng lạnh rất đẹp, tôi đến. Thì thấy Tuân, Tô Hoài, Nguyên Hồng đang rượu suông trong gian phòng cạnh phòng thường trực chỉ có mỗi cái giường xếp (đồ viện trợ của Liên Xô cho chín tỉnh bị lụt năm trước) của Nguyễn Tuân. Tuân và Hồng gác hai bên cửa, Tô Hoài quay lưng vào tường trong nhìn ra.

Thấy tôi Tô Hoài, Nguyên Hồng như hoạt hẳn lên: có thêm người thì sẽ bớt bị Tuân cà khịa. Nhưng Tuân đã tay trên:
- Này, - anh bảo tôi - Nguyên Hồng nó nói nó viết hồi ký trung thực lắm, ông đọc chưa? Nó ăn thủng nồi đồng nhà thằng Chu Ngọc ở Hàng Đồng ngày xưa thế nhưng lại chỉ viết số nhà và tên phố, không dám nhắc đến tên thằng Chu Ngọc. Lại viết là được nhân dân lao động lăng xê lên! Con sen, thằng ở, anh xe nào đọc *Ngày thơ ấu* với *Bỉ Vỏ* hồi ấy mà lăng xê lên? Sao không nói thẳng ra là Tự lực Văn đoàn?
Nguyên Hồng đập đập tay tôi:
- Này, Trần Đĩnh, tớ lại vừa làm một bài thơ tình, tớ đọc cho nghe rồi tí nữa đưa về cho thằng Thép Mới hộ nhé.
Nguyên Hồng đọc được hai câu thì Nguyễn Tuân giật giật tay tôi:
- Nghe thơ tình *luỷ* làm gì? *Luỷ* tay chìa tiền tay tụt yếm…
Nguyên Hồng bậm môi lại, vểnh râu lên quay ra sân. Tô Hoài ngồi tẩn mẩn tước cho kỳ hết các sơ trên múi quít khẽ nói:
- Thôi, nói chuyện viết làm gì.
Nguyễn Tuân quay phắt lại, chống hai quả đấm lên hai đùi xếp bằng tròn, hớn hở như vớ được trúng đối tượng từ nãy cứ trốn mãi đấu tố:
- A, nói kinh tế thì dốt, nói chính trị thì sợ, nói viết cũng không nốt thì nói cái gì? Nói chuyện dế vậy nhớ?
Tuân đưa mắt đảo quanh, má đỏ bóng. Mắt kính nhìn tôi loa loá lên một cái cười đang rung rinh ra cả đầu ria.
Vừa lúc Nguyễn Cao Luyện thò đầu vào reo lên:
- Kìa, Trần Đĩnh.
Nhưng Tuân đã quay mặt vào. Luyện bỏ đi tức thì. (Đến nhà Phan Kế An sau đó, Luyện phàn nàn mình thấy Trần Đĩnh thì vào xem nó có tin gì đàm phán ở Paris không thế mà thằng Tuân hỗn quá, ngoảnh mặt đi…)
Mấy hôm sau Tuân cười bảo tôi, hôm nọ mình đùa thế mà Nguyên Hồng nó giận, mình chào nó vờ không thấy.
Tôi không muốn bảo Tuân rằng mới hôm qua Nguyên Hồng đến báo đưa bài thơ tình đã rủ tôi ra Gốc Liễu. Vừa lấy bia xong, anh hỏi luôn:
- Cậu có biết trước Cách mạng tháng Tám, Tuân có năm đứa bạn thân nhất là ai không? Là Lương Đức Thiệp, tờ-rốt-kít bị ta bắn, hai là Tchya Đái Đức Tuấn cũng ta thịt, ba là Đoàn Phú Tứ, bốn là Vũ Hoàng Chương, năm là Lưu Trọng Lư. Khi Tuân bị Tây phát vãng đi căng vì tình nghi Đại Việt, Thiệp tặng Tuân một bài thơ làm toàn bằng đầu đề những cái Tuân đã viết. Mày có thấy Tuân hé răng nói về những người này bao giờ không? Mà Tuân rồi rất ghét Đoàn Phú Tứ. Tứ không đảng viên, mãi mới được cho vào Hội nhà văn. Hôm ấy chả lẽ tớ vạch lại Tuân? Vạch lại hắn thì tớ ra cái gì?
Thật sự tôi chỉ thấy thương các anh. “Đời là một đống cỏn con những bí mật”. Đã là bí mật thì giấu đi phỏng có làm sao?
Khổ nỗi là cái đống đó anh phải cung khai ra để được chính trị hoá, ý hệ hoá và nhất là hồ sơ hoá rồi nó sẽ quyết định đến vinh thân hay bại thân của anh. Và một khi ruột gan phơi bày ra đã thành món thuế thân, đúng hơn, một thế chấp cơ bản nộp cho tổ chức thì bên cạnh trò giấu giếm tất cũng khó tránh được khoản tô vẽ và khoản đoạn tuyệt với quá khứ thối tha hay những thằng bạn. Tình bạn sao bằng được tình đảng? Bạn có thể hại nhau còn đảng thì chỉ có cứu vớt mình.
Trong bữa bia đó, Nguyên Hồng còn nói anh đã hỏi Đoàn Phú Tứ tại sao tóc đen nhánh mà râu bạc thì Tứ nói: “Tại cái nguyên lý thực vật thôi. Chỗ nào mình bón phân tro nhiều thì xanh tươi,

chỗ nào phân tro kém thì nó cằn cỗi. Đầu tôi bón sách nhiều nên tóc tốt tươi còn mồm chả có cái gì bón nên râu bạc". Tứ còn báo trước đầu hắn rồi sẽ bạc hết đến nơi. Mình hỏi vì sao thì hắn nói sách báo để đọc từ nay làm củi hết rồi, tem phiếu dầu không đủ dùng cho hai bữa…

Tàn bia, Nguyên Hồng mới nói:

- Tuân như có ý tị với tớ ở chỗ tớ xuất thân nghèo nên được chiếu cố. Thì hỏi tớ nghèo nhưng đâu có được là chủ tịch Hội như nó. Mà nó đâu có bị
mất sổ gạo vì đi khỏi Hà Nội như tớ? Với lại sao không tự hỏi sao không tham gia Văn hoá cứu quốc?

Dĩ nhiên tôi không kể lại với Tuân. Phải nói tôi mến Nguyên Hồng hơn. Anh dễ bộc lộ mình hơn. Anh vào tôi từ lúc tôi còn thiếu niên. Và anh chả đã cho tôi một nhận xét đáng quý sao? Mày là Tư Mã Thiên nói thật nên bị họ thiến. Nhất là anh có thể ở ẩn, không danh tiếng… nhờ Nhà nước. Giống Kim Lân.

Một hôm qua đầu hồ Thuyền Quang, trước khu vực điện đài của Bộ công an, Nguyễn Tuân chỉ vào hai kè xi măng chạy ra giữa hồ hỏi tôi có thấy hai cái kè kia không? Cái bên này, đấy, thì bộ trưởng ngoại giao Ung Văn Khiêm bị Mao thò cẳng sang đá đít ngồi câu, cái kia, đấy song song nhau đấy, thì đại sứ quan năm tình báo toàn Đông Nam Á của Liên Xô Séc- ba-cốp ngồi câu. Bên này hễ bộ trưởng về vườn vì lỡ theo Liên Xô đầu hàng Mỹ câu được con cá nào là bên kia quan năm tình báo lại rót vốt-ca ra rồi ngả mũ, nâng cốc chúc mừng từ xa. Chính đám an ninh theo dõi hai cha nói với tớ mà. Ở sứ quán Liên Xô còn cái cậu Padolsky nữa mới ghê, gần như phó sứ ấy, mình vẫn gọi hắn là "thằng giặc" mà, sục sạo lắm. Nhưng anh em bảo sứ quán Tàu là đồng chí ruột của ta nên như cá trong nước còn sục sạo dữ hơn Nga Xô nhiều.

Tôi không bảo Tuân chuyện Võ Nguyên Giáp cũng sợ "thằng giặc" Padolsky. Một tối Giáp đến Phan Kế An chơi. (Tôi vẫn ngồi chuyện với An trong khi Điện Biên, Hoà Bình, hai con bé của Giáp lấy ký hoạ ở trên sàn, ngay dưới chân chúng tôi). Ai ngờ tình cờ Padolsky đã đến trước. Cầu thang gỗ nhà An đến chỗ rẽ lên chiếu giữa thì nhòm vào đúng phòng khách.

Thấy "nước ngoài" (lúc ấy nước ngoài nguy hiểm hơn "nước lạ" sau này), Giáp vội giật lùi, An chạy ra mời, Giáp dứt khoát kiếu. Tôi bảo An: "Ở
Điện Biên, Giáp rất ngại cố vấn Trung Quốc, dặn Lê Trọng Nghĩa, Hoàng Đạo Thuý cẩn thận, các cố vấn đang xét ngặt lý lịch anh em, kể cả tôi, nay lui khỏi nhà mày lại vì sợ lọt tai mắt Trung Quốc là an ninh Hà Nội. Ai ngờ anh hùng lại bị yếm dữ đến thế!"

Hè năm ấy vào Sài Gòn, tôi hỏi Ung Văn Khiêm chuyện câu cá Tuân nói. Khiêm cười bảo nào chỉ thế. Có lần Séc-ba-cốp mò đến tận sau lưng mình rót hai li rượu bắt uống cạn. Có lẽ trêu an ninh ta. Sau đó an ninh mời mình đến chất vấn lão nói những gì. Mình bảo, có mỗi độc đạo ông ta chặn mất rồi, tôi không uống với ông ta thì làm gì? Nhảy xuống hồ à? Hồi ấy công an ngày đêm bao vây nhà mình ở Cao Bá Quát, ai vào ra đều công khai ghi sổ tay, cố cho trong nhà nhìn thấy.

Một trưa, theo lệ hàng ngày, tôi đưa Minh Việt bị cổ chướng nằm bệnh viện Việt Nam-Cuba dạo một vòng phố quanh đó.

Chợt thấy Tuân đi với Nguyễn Văn Bổng ở trước nhà Trần Độ ra phía ga. Thấy tôi, Tuân giơ can ngoắc sang. Tôi chỉ tay vào cái bụng to tướng của Minh Việt lắc đầu. Tuân bèn kéo Bổng qua đường, bảo tôi:

- Mình vừa đi Liên Xô về. Này, có cô phiên dịch tiếng Pháp đẹp đáo để là đẹp. Trước khi mình lên Léningrad, mình đưa tiền cho cô ta bảo mua giúp cho mười bông hồng đại đoá, cô ấy bảo không mua hoa chẵn, mình bảo thế thì chín đi. Hôm sau cô trao hoa, mình nói tôi xin biếu cho một nhan sắc là cô. Cô ta reo lên cảm ơn rồi nói cộng cả bạn trai tôi thì nhà tôi vừa đúng chín người, khéo thế.

Chắc rượu đang ngà ngà, Tuân nhành mồm nói tiếp:
- Sau đó, mình lên Léningrad. Giám đốc khách sạn gặp ngay, nói mười năm trước đồng chí đã ở buồng 312 này, nay lại ở đúng đấy, đồng chí có thích không? À, thế ra họ theo dõi ngặt đáo để mày ạ. Nghĩa là thằng nào sang đấy chửi bố chửi mẹ họ lên họ ghi vào sổ theo dõi hết. Nhưng tao khác, *je suis gentiment suivi* - tao được yêu mến theo dõi. Tưởng đùa đấy hả? Này, một dạo ai sang đó cũng phải xổ ra một tràng lạp xường xúc xích Mao để trong nước còn cho đi nữa mà mua xích xe với quạt tai voi, bàn là xét lại chứ. Đấy, một lần Tố Hữu gặp mình giữa đại sứ quán đã kêu lên: "Ô hay, giáo điều, xét lại gặp nhau ở tại sào huyệt xét lại kìa!". Một dạo thừa thắng xông lên lắm.
Nói xong, Tuân ngoắc can một cái chào rồi qua đường, sang đúng cửa nhà Trần Độ lúc ấy chưa "chống đảng" mới rẽ về phía ga.
Còn một chuyện Tuân nói tôi cũng thích. Tuân đi với Tế Hanh thăm mộ Tchekhov. Đặt cho ông nhà văn này một bông hồng trắng, còn một bông hồng đỏ Tuân cầm tay, Tế Hanh bảo để cho ai?
- Người này ông không thích viếng thì thôi. Thế là cậu ta bảo tôi ra cổng chờ nhé. Còn mình đến đặt bông hồng đó lên mộ Khruschev. Thầm bảo ông ta rằng giá như ông hiểu thấu hơn bụng dạ các đồng chí ở Bộ chính trị…
Thế rồi Tuân khiếm lễ với tôi.
Muốn tôi vượt rào những phân, lúa, lợn, Thép Mới bảo tôi phê bình Vũ Bằng trong Sài Gòn viết kỷ niệm một năm bom Khâm Thiên gì mà chỉ thương xót bóng ma những em Huệ, em Hồng, em Cúc xưa nào… Đưa in bài của tôi có tít *Tiếng chát tom át tiếng bom,* Thép Mới thêm vào đúng hai chữ *"che tàn"* vào trong bài, không bảo tôi.
Tuân không thích tôi đả cái thú chát tom, và nhất là đả Vũ Bằng rồi lại còn "cạnh khóe" Tuân chuyên đi hát boóng chơi ké (che tàn), điều mà tôi không biết. Tuân nói với Lửa Mới và mấy người:
- Tay này đang muốn chuộc tội đây.
Kể lại với tôi, Lửa Mới lắc đầu:
- Chơi với cha Tuân này như đi trên dây ấy mà. Thép Mới bảo tớ là nó cho hai chữ "che tàn" vào bài cậu để ghẹo Tuân tí ti.
Tôi không thanh minh với Tuân. Tôi biết mang tội danh lật đổ, chống đảng thì tôi khó mà giữ nguyên được dung mạo bạn bè.
Bao nhiêu năm quen biết Tuân, tôi chưa bao giờ kể cho Tuân (cũng như Tô Hoài, Kim Lân, Nguyễn Sáng, Trần Lưu Hậu…) nghe chút nào các tội nợ cùng trừng phạt cụ thể đảng chụp vào tôi và gia đình tôi - bố vợ, vợ, Trần Châu. Lỡ nghe Tchekov: Đừng luôn vạch cái nhọt ở mông mình ra kêu đau với mọi người… Tôi biết với thành tích đi căng mà không được tính là cách mạng, Tuân đã khoanh một vùng biên cấm vượt - để ngầm chia một mình động từ sợ - trong "lĩnh vực chính trị", lĩnh vực mà Gorki đã nói với bố nhà thơ Nga Vladimir Pozner là "thối tha và dối trá".
Không thanh minh, tôi cũng không cho Tuân hay ngay sau bài báo đó, Côn, chuyên viên Vụ bảo vệ đã đến báo nhắc Thép Mới và tôi là tôi không được viết gì ngoài lúa lợn phân bèo.
- Tao muốn để mày viết cái gì cho bõ bèn - Thép Mới bảo tôi - biết đâu mày lại bị ngặt đến thế. Mà tao nghe đâu thằng Vũ Bằng là mình cài vào.
Khi Tuân chết, tôi ở Sài Gòn. Diệp Minh Châu mời mấy người, bà Mộng Tuyết, Trần Văn Giàu, Trịnh Công Sơn, Đỗ Hải, vài anh em và tôi. Truy điệu, ăn uống ngay bên cạnh bức tượng đầu Tuân mà Châu vừa nặn xong. Xù xì một mũi tàu gạt gió rẽ sóng. Như một khối nguyên sơ chưa qua cải tạo, xây dựng.

Nhìn thần khí phơi phới của bức tượng, tôi chợt mơ hồ thấy có lẽ đây là cái *coda* (đoạn kết bản nhạc) Tuân cần có để kết được đầy đặn con người. Nhạc khúc Tuân nghe cứ thấy dang dở có lẽ vì thiếu nét cả quyết sóng gió này. Sau đó nghe Lê Đạt nói hình như Tuân tự sát, tôi giật mình. Cái *coda* tôi chờ đợi nơi Tuân từ từ hiện lên rõ ở cuộc xông pha vào cõi chuộc lại mình không biết là thật hay đồn kia.

Trong tối truy điệu ấy, bà Mộng Tuyết kể Nguyễn Tuân sau này gửi thư thường ký Hàn Sĩ Đỏ vì Tuân rất thích cái tên mang ba yếu tố kẻ sĩ, nghèo và cộng sản. Tôi bâng khuâng nghĩ: "Phải chăng Tuân nói cộng sản để thay cho chữ hèn?"

Một sáng 1-1 đẹp trời, "mừng năm mới may ra sẽ được mới thật", Tuân hẹn tôi đi ăn sáng. Hai đứa dắt xe tới trước cổng Nhà hát nhân dân, đúng chỗ Trần Dần tối nào bảo tôi "con lừa này không ưa nặng" thì Tuân cúi xuống kẹp cái kẹp mạ kền vào gấu quần ống sớ màu đen đã bạc và chỉ vào chiếc xe của anh hỏi:

- Đố ông năm mới xe tôi mới ở chỗ nào?

Tôi chăm chú nhìn. Vẫn cái khung Pháp bong hết sơn, vẫn đôi phanh Tây "ăn như ngoạm chặt lấy đùi mình thế này", vẫn đôi vành Tây Mavic, chiếc đĩa và đôi pê-đan Durax… ("Phải toàn đế quốc phụ tùng thế này mới phục vụ mình tốt được!" - Tuân từng bảo tôi).

Tôi nói không thấy gì mới cả.

- Ông không làm chính trị được. - Tuân nói, lắc đầu leo lên xe. - Lẽ ra liếc là phải thấy tôi sắp xếp nhân sự cho nó công phu như thế nào rồi. Lốp bánh sau trọc sư cụ cho lên bánh trước, lốp bánh trước còn rãnh cho tụt xuống bánh sau. Nâng cao năng lực cho bộ máy đến thế mà ông không thấy!

Lên xe, Tuân nói tiếp:

- Lại chuyện xe. Gần đây ông có thấy hệ xe Nhà nước có thêm gì mới không?… À, một loạt chừng một chục chiếc xe ba bánh, thùng vuông kín mít màu cổ vịt bóng nhoáng. Quan xa, không, kiêu xa đấy. Tôn Thất Tùng hắn bảo là đi đường hễ thấy thằng ấy thì leo ngay lên cây không què chân có ngày. Có mỗi nhiệm vụ sáng sáng chở gà sống thiến, giò chả, cá lươn, phó mát, bơ, xúc xích… phóng thật nhanh đến nhà từng ông Bộ chính trị, quay
đít, lùi a-la-de, tuồn tú ụ vào, ăn hay không mặc kệ, tài đây bất biết. Vậy đi đường nhớ nhắm trước cây để leo lên đấy nhá…

Sáng ấy, ăn mằn thắn ở nhà hàng quen Tuân, tại gần ngã tư Lý Thường Kiệt - Quang Trung. Vào gian trong. Hai tràng kỷ tre. Một cửa sổ nhỏ có rèm bằng vải màn trắng phe phẩy nhìn qua thấy nhà máy cơ điện bên kia đường, một dãy tường dài của nó luôn có người - thường là các bà, các cô quang gánh - dừng lại trật quần làm trận đái bõ bèn buổi sáng. Tuân lấy ra chai Camus dẹt, bên dưới nhãn nó Tuân đề câu "*Créer, c'est donner une forme à son destin*" (Sáng tạo là cho số phận ta một hình thù) của Camus mà Tuân viết lại rồi đem dán vào. "*Pas d' Albert* - không có Albert Camus, chỉ là Vân thôi", - Tuân nói.

Tuân vặn nắp chai. Cái nắp mầu vàng ngả đỏ đồng điếu có những hoạ tiết cành lá đen li ti, kiểu trang trí cung điện, nhà thờ Tư-lạp-phu. Tuân rót rượu vào nó đưa tôi:

- Ông uống bằng cái *calice* này (cốc đựng rượu cúng) cho tôi… Anh mưu thuật với anh chân chất đều chẳng ra gì. Anh mưu thuật thì mệt óc, anh chân chất thì mệt đời…

Rồi hơi cúi về đằng trước im lặng.

Một chuyện khá rồ của Tuân nên nhắc lại.

Tối ấy, 16-2-1966, một thiếu tá không quân - tên Tưởng hay Tường, nhật ký tôi mờ mất cái dấu - nói chuyện về không quân ở Hội văn nghệ 51 Trần Hưng Đạo. Chê hết Mỹ, Liên Xô, chỉ còn Trung Quốc và ta nhất hết. Tên lửa Liên Xô? Ồ, thứ pháo thăng thiên này Trung Quốc chơi từ lâu rồi mà. Được cái là ông anh chúa hay run này cho ta tin về các chuyến Mỹ xuất

kích vào ta, bao nhiêu máy bay, số mấy, phi công nào ở máy bay nào, sở trường sở đoản từng đứa…

Ngồi hàng trên, Tuân quay lại nháy tôi, hai chúng tôi bỏ về. Mưa nặng hạt. Chúng tôi dắt xe lên tận cà phê Lương.

"Chán chả muốn leo lên xe", - Tuân nói.

10 giờ đêm lại dắt xe đi về tận đầu ngõ vào Tuân. Bắt tay tôi, Tuân nói:

- … Buồn nhỉ. Đi nghe mưa đêm dầm dề các con phố còn hơn nghe những tinh hoa trí tuệ minh hoạ cho các nghị quyết mà rút lại chỉ có một vận động duy nhất là ca ngợi đồng chí có nốt ruồi.

- Có thế đồng chí mới cho súng. *C'est pas gratuit ces choses grondantes,* - các của gầm thét ấy không dưng mà có.

***

Một sáng vào Việt Xô khám bệnh, tôi gặp Tô Hoài nằm chữa thần kinh tim. Anh cho hay một tên tuổi văn nghệ vừa bị cô nhân tình nộp Tố Hữu bức thư cha này gửi cô nói (đại y) không gặp cô theo hẹn được vì lão cha cố bắt lên nghe giảng đạo. Tô Hoài mở sắc lấy bức thư ra làm tin: "Tớ là bí thư đảng uỷ nên xừ Lành đưa xuống để giải quyết. Cô nhân tình tức vì bị chàng đưa vợ tới nhà giáo dục nên gửi nó cho cha cố Tô Lành!".

Tôi cầm thư đọc…

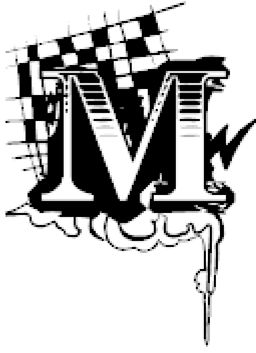
Vừa lúc ấy, Chế Lan Viên đi vào. Anh bảo tôi:

- Này Trần Đĩnh, mình bị cái này lạ lắm. Ngọt với mặn bây giờ đếch phân biệt được.

Tô Hoài tưng tửng: - Ăn thử một thìa cứt mà không phân biệt được thì phải chữa thật.

Chế cười gật gật như nhận rằng Tô Hoài nói xác đáng quá.

Chương 37



ười sáu năm sau Đại hội III, đảng họp Đại hội 4 (1976). Kết thúc thời kỳ vũ trang với cả nước quy phục đảng và Liên Xô đàng hoàng vào Đông Nam Á, Trung Quốc vớ bẫm: với địch thì thay Đài Loan ở Thường trực Bao an Liên hợp quốc, với đồng chí thì thay thế chủ quyền Việt Nam ở một phần lãnh thổ.

Máu Việt Nam mới có sức dịch chuyển địa chính trị mạnh mẽ và quý giá làm sao!

Sau Thế chiến 2, tồn tại hai phe đã đẻ ra cục diện chiến tranh lạnh với ba lò lửa chiến tranh là ba nước bị chia cắt (chưa kể lục địa Trung Quốc với Đài Loan mà một dạo Mao vờ như khiến đến nơi). Cộng sản ở ba nơi này đều phụng thờ bạo lực vũ trang nhưng chỉ hai nơi quyết chủ động tung quân đánh trước.

Cục diện đã đi tới:

- Cộng sản Hà Nội thắng - sau hàng chục năm vũ trang mang tên "chiến tranh cách mạng" hay "giải phóng" (hoa lá cành che đi phương châm "chính quyền ra từ nòng súng") với hàng trăm nghìn chiến binh vừa cài lại vừa xâm nhập hoạt động ở trên đất địch và bom đạn hai bên bắn nhau là của đế quốc và cộng sản cung cấp ê hề.
- Cộng sản Bình Nhưỡng cũng từng dùng nòng súng nhưng thất bại để rồi bằng lòng hoà bình theo ý của "kẻ thù" tức Nam Hàn dù hàng chục nghìn quân Mỹ đồn trú ở đó hàng chục năm và chỉ huy luôn cả quân Nam Hàn. (Chú ý: Mỹ không chỉ huy quân đội Sài Gòn).
- Và cộng sản Đông Đức, với tư cách hàng binh, tự nguyện ùa sang chiếm luôn "đất địch" Tây Đức đầy ắp Đê mác. Bằng nhân phẩm cao, mức sống cao, Tây Đức tư bản sáp nhập trong nháy mắt Đức Cộng và nước Đức thống nhất bèn thành tảng nam châm hút bong mất Đông Âu.

Đâu phải chiến tranh cách mạng với mục tiêu xã hội chủ nghĩa ở ngay trước mắt như đảng vẫn xa xả rao giảng là xu thế phát triển trội.

Và nên chú ý: các nước Đức, Nhật, Nam Han… hiện đều có đầy quân Mỹ nhưng không ai gọi họ "chó săn tay sai Mỹ" như gọi Sài Gòn hồi nào để tiêu diệt. (Cũng cần chú ý nữa: nói cách mạng Tân Trào cũng từng có binh lính Mỹ - và chỗ giao du hơi có chất "chuông nguyện hồn ai" này chắc Hồ Chí Minh đã phải giải thích chật vật với Mao, Xịt-ta-lin)

1972, Mỹ "cút" nhưng nguỵ "chưa nhào" nên 1975, Hà Nội phải nổ súng tiêu diệt chúng để cuối cùng thắng Mỹ vẹn toàn bằng màn thắng… Mỹ vắng mặt. Màn này rất quan trọng. Này nhá, quyết tâm diệt Mỹ của Đảng cao chưa? Và như thế là Đảng không hề nội chiến, vâng, "người Việt Nam không ai thắng ai" mà, Đảng đã nói. Cho bọn "chó săn tay sai" đi cải tạo cũng là mượn hình hài chúng để cải tạo linh hồn Mỹ vắng mặt thôi!

Thắng lợi cuối cùng đã để lộ ra hai bản ngã của dân tộc Việt! Một được Đảng dạy cho nên biết yêu nước đúng bài đúng vở Quốc tế vô sản rồi thành anh hùng đánh đâu thắng đó, một do thiển cận quốc gia nên phải làm "chó săn bán nước tay sai" rồi thua hèn thua hạ.

Chung quy tại Mẹ Việt Nam có hai buồng trứng - dị dạng hơn Mẹ Âu Cơ chỉ có một - cho ra đời cả chiến sĩ Việt Cộng lẫn "nguỵ quân bán nước phản động".

Có lẽ đã đến lúc thống kê xem có bao nhiêu mẹ Việt Nam mang song thai quốc gia và cộng sản tương tàn tương diệt và bao nhiêu mẹ đơn thai đẻ ra thuần "anh hùng" hay thuần "nguỵ" giết hại nhau. Đến hơn 50% không? Nếu thống kê xin chớ bỏ sót mẹ tôi! Cả bà mẹ đẻ ra tổng đốc Phan Đình Hòe và chánh tổng "bạt nhĩ bẹp tai" Quế - Nguyễn Tuân rỉ tai tôi, khoái trá vì cũng từng đều dân pum - là bố của Lê Đức Thọ.

Xưa ông bác tổng đốc đã chạy chọt phần nào cho anh em Sáu Thọ ra tù đế quốc Pháp thì sau này Thọ giúp lại cho con cháu ông ung dung bỏ Sài Gòn đã vào tay cộng sản để ra ngoài định cư sớm

sủa, tiếp nối huyết thống song thai. Và bà mẹ của Võ Nguyên Giáp. Em gái ruột Giáp lấy trung tướng "nguỵ" Nguyễn Ngọc Lễ, ngày 30-4-1975 bỏ Sài Gòn chạy sang Mỹ đã nghĩ gì về ông anh cộng sản đang thần tốc tung quân truy sát lính quốc gia… Ôi, ai làm cho những đứa con của các mẹ Việt Nam chĩa súng giết nhau?

Non sông gấm vóc Đảng thu về một mối cho mình - hay mở rộng trận địa xã hội chủ nghĩa cho cả phe, rồi Đảng trịnh trọng tuyên bố "người Việt Nam không ai thắng ai".

Song nói ù xoẹ thế để "yên dân" đấy! Vì theo đúng nguyên lý trí tuệ đầu sổ của Đảng thì cứ phải duy trì bằng được ranh giới địch - ta! Cho nên xoá được giới tuyến phân chia địa lý Bến Hải, bèn vội vã thay cho nó bằng một giới tuyến phân chia sinh học dễ xúc động lòng người - ấy là suy tôn Bà mẹ anh hùng, vạc ra ở trên mặt Mẹ Việt Nam một mảng vẻ vang - và dĩ nhiên một mảng nhục nhã hay những đứa mẹ đẻ ra các nguỵ quân, nguỵ quyền, tay sai Mỹ lùng giết con các Bà mẹ anh hùng! Rồi nói đại: "Không có ai thắng ai, chỉ có nhân dân Việt Nam thắng Mỹ". Thế sao không gọi ráo tất cả Mẹ anh hùng?

Năm 1998 tôi đã nói với nhà báo Mỹ Kevin Whitelaw ở tờ *US News and World Report* rằng để dân thường xuyên nhớ đến sự nghiệp đánh Mỹ do Đảng khởi xướng, Đảng đã vạc nên một vết thương ác độc trên mặt Mẹ Việt Nam.

Đúng ra là mánh chia để trị quen thuộc của cộng sản. Trong dân thì công nhân tiên tiến nhất, nông dân trung gian, trí thức lạc hậu (nên không bằng cục cứt). Trong nông dân thì bần cố nông tích cực, trung nông dao động và phú nông thiên về phản động. Ngay đảng viên cũng còn chia đảng viên ưu tú, trung gian và lạc hậu!

Có lẽ nơi duy nhất không chia tiên tiến với trung gian, lạc hậu là Trung ương đảng. Tuy bụng cũng ngầm phân loại xếp hạng cho nhau cả.

Theo Tổng tập luận văn của Võ Nguyên Giáp, sau Điện Biên Phủ, về An toàn khu, Giáp đến chào Hồ Chủ tịch. Chủ tịch ôm Giáp nói: "Chúc chú thắng trận trở về, nhưng chúng ta còn phải đánh Mỹ". (tôi nhấn).

Tôi đọc và hơi buồn. Tôi đã ngỡ Bác nói: Chúng ta sẽ phải đối đầu với Mỹ nhưng hãy gắng thống nhất hoà bình, dân ta chín năm chiến tranh đau khổ quá đi rồi!

Thế là vừa từ nô lệ bước ra dân ta đã bị Đảng nhét thanh gươm Giải phóng vào tay. Giải phóng dân tộc đồng thời giải phóng giai cấp và loài người, làm một cuộc tiến quân thường trực và trường kỳ. Đi đời sức dân ơi hỡi sức dân!

Muốn gì tôi vẫn muốn nêu câu hỏi mở đầu: liệu Việt Nam có thể tự trị năm năm ở trong Liên hiệp Pháp rồi tiến tới độc lập không? Nên biết Pháp giải chế độ thuộc địa chính là trong thời tổng thống de Gaulle chứ đâu phải như CB tức Hồ Chí Minh viết trên báo: đế quốc đánh chết vẫn không chừa cái nết chiếm hữu thuộc địa. Thôi, nói xa chả bằng nói gần: sao không học Bắc Kinh nán chờ để thu hồi hoà bình Hồng Kông, Macao và cả Đài Loan? Hay sao không như Nam Hàn nhìn các đồng bào suy nghĩ khác mình, yêu nước khác mình là anh em cốt nhục để cùng bàn bạc và cưu mang cứu đói chứ không là kẻ thù phải diệt? Hay, ừ nhỉ, sao không nghĩ được như Đặng Tiểu Bình: một quốc gia hai chế độ? (Kinh tế thị trường với định hướng xã hội chủ nghĩa chính là con đẻ không che giấu nổi của tư tưởng Tito đời mới này. Thập niên 40, 50 thế kỷ trước chửi nó dữ lắm!)

Kỷ niệm trăm năm ngày sinh Lê Duẩn, 10-7-2006, (nhưng sau báo chí lại công bố là ngày 7-4-2007. Mới một tí đã hai dị bản). Lê Đức Anh có bài ca ngợi Lê Duẩn giỏi chọn thời cơ hạ thủ Việt Nam Cộng hoà. Theo Anh, Duẩn cho rằng để Sài Gòn thực hiện Việt Nam hoá thì "nó sẽ mạnh lên và ta khó đánh đổ".

A, đâu phải vì Sài Gòn phá hoại hiệp định Paris! Mà là vì đừng hòng ông cho chế độ chúng mày ưu việt.

Một trí thức bảo tôi: Đầy một kho các lưỡi Ê-dốp, các ông rất giỏi dựng kẻ thù để căm thù và tiêu diệt. Nghe nói cứ thấy cứt Sài Gòn là chó Hà Nội nổi đoá liền! Còn khi được một tủ lạnh đã mất động cơ để làm trạn thì người Bắc vui. Rồi tự hào "giỏi kết hợp thô sơ với hiện đại!"
***
Trong Báo cáo chính trị Đại hội 4, Lê Duẩn đánh giá thắng lợi như sau: đã đập tan cuộc phản công lớn nhất của tên đế quốc đầu sỏ chĩa vào các lực lượng cách mạng (tức chủ yếu Việt Nam, Trung Quốc, Liên Xô) đã đẩy lùi trận địa đế quốc, mở rộng trận địa xã hội chủ nghĩa (xin chú ý : then chốt đây. Một cách nói nữa là đẩy lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc), phá vỡ một phòng tuyến quan trọng của đế quốc Mỹ ở Đông Nam Á (phòng tuyến SEATO này sau đổi ra là ASEAN), làm đảo lộn chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chúng, đẩy Mỹ vào tình thế khó khăn chưa từng thấy.
Về miền Bac, ông nói: "Thành tựu to lớn nhất là đã thủ tiêu chế độ người bóc lột người (…) Các giai cấp bóc lột đã bị xoá bỏ…, người với người sống có tình có nghĩa, đoàn kết, thương yêu nhau cùng với "vô sản chuyên chính được củng cố" (…) "hệ tư tưởng và nền văn hoá xã hội chủ nghĩa được đặt trên những nền móng vững chắc"… (Báo cáo chính trị Đại hội lần thứ 4, NXB Sự Thật, 1977).
Lê Duẩn cũng thông báo thời kỳ hậu Việt Nam là thời kỳ chủ nghĩa xã hội xuất hiện thành mục tiêu đấu tranh trực tiếp (tôi nhấn) của tất cả các nước trên thế giới. Ngụ ý: công ông mở giai đoạn cho cách mạng to chưa?
Nhưng hiện thực Việt Nam luôn bố láo như cố hĩ! Nó ngược lại Duẩn hoàn toàn! Phe xã hội chủ nghĩa tan, không còn ai cho súng, cho tiền, cho khoa học quân sự và cho tin tình báo ở phạm vi thế giới để làm "tiền đồn"
đùng đoàng nữa, sức mạnh binh khí của Việt Nam suy yếu hẳn. Việt Nam bị cô lập kín mít, không mở ra nổi chuyện gì, trừ sáu tỉnh biên giới bị quân anh em chí cốt tràn vào dạy bài "thuỷ chung".
Đặc biệt đáng chú ý: Đại hội 4 là Đại hội thắng Mỹ nhưng Trung Cộng không gửi đại biểu đến dự. Thế đấy, ông anh cú!
Đã hứa với Mỹ không cho domino ở vùng này thì chú em cứ domino! Ngày nào nó theo mình đánh Liên Xô ra trò thì nay nó trở cờ, cam làm "Cuba ở phương Đông" mở cửa cho Liên Xô vào Đông Nam Á bao vây mình.
Và nhân đang thời trăng mật với Mỹ, Bắc Kinh đánh luôn Việt Cộng để thanh minh mình không xúi Việt Cộng xé hiệp định Paris chiếm Sài Gòn.
Mãi tôi mới thấy trong canh bạc với Mỹ, người ta toàn xì tố bằng máu Việt. (Nhắc lại: máu Việt Nam có sức dịch chuyển quý giá). Báo Time đăng ảnh các hộp đèn quảng cáo Coca Cola, Big Mac… lần đầu tiên hiện ra rực đỏ ở dọc Bund Thượng Hải, Thành Đô, Khai Phong… cuối những năm 70 với dòng chú thích "Đông phương lại hồng". Tôi xem thấy ở mỗi hộp đèn đỏ hình như còn có thon thót ánh máu Việt.
***
Sau đại hội 4, tôi đến Nguyễn Thành Long. Anh nói Chế Lan Viên dự đại hội về hơi buồn. Không vào Trung ương mặc dù Tố Hữu hết sức đùn vào. Đồn là vì có đại biểu Bình Định đến đại hội nhận ra Chế Lan Viên xưa đi ủng Nhật, thắt khăn mặt trắng to quanh cổ hô ủng hộ Đại Việt thân Nhật. (Xin nói thêm cho công bằng: nếu có thế thì Chế cũng đâu bằng Phạm Ngọc Thạch được Nhật cấp hàng nghìn cây súng cho Thanh niên Tiền Phong?)…
Long nói Chế Lan Viên bảo đại hội có chất vấn Trung ương vụ xét lại, yêu cầu tổng kết vụ án… Rồi lắc lư mái tóc rậm đẹp, khẽ thêm:
- Có vẻ Chế muốn qua tôi đánh động với ông hình như sắp có cái gì với ông.

Tôi không để ý mấy.
Thì đùng một cái, chi bộ họp bất thường. Biểu quyết khai trừ tôi. Màn kịch để nói kỷ luật là theo đúng nguyên tắc tư chi bộ.
Nửa tháng sau, Trọng, vụ trưởng Ban kiểm tra trung ương và Trần Trung Tá, vụ phó bảo vệ đến triệu tập tôi họp. Bí thư đảng uỷ và Hữu Thọ, trưởng ban kiêm bí thư chi bộ ban nông nghiệp cùng dự. Hữu Thọ ngồi đúng trước mặt tôi.
Trọng đọc nghị quyết khai trừ. Số 271 hay 171, 73 gì đó, (chả thiết lục sổ tay ra xem lại). Ngô Thuyền, phó trưởng ban kiểm tra ký. (Thuyền có con gái tên là Bè cùng học ở Trung Quốc với tôi, bé nhỏ, ngoan).
Nghị quyết viết:
Tội danh bao trùm: Trong tổ chức xét lại, chống đảng, lật đổ, gián điệp, tay sai nước ngoài. Ở dưới nói rõ: Thuộc nhóm Vũ Đình Huỳnh, Minh Việt. Và ba tội trạng cụ thể:
1. Phủ nhận mọi đường lối, chính sách của Đảng, nhất là đường lối kháng chiến chống Mỹ;
2. Lăng mạ lãnh tụ giai cấp, lãnh tụ dân tộc Hồ Chủ tịch;
3. Chuẩn bị viết tiểu thuyết chống Đảng.
Tổng kết hỏi cung tôi, Ban tổ chức trung ương không hề kết luận tôi ở trong "tổ chức chống đảng, lật đổ". Vậy là theo điều lệ Đảng tôi có quyền khiếu kiện.
Nhưng tôi cho qua.
Chỉ thanh minh:
- Nói tôi lăng mạ Hồ Chủ tịch là không đúng… Tôi nói những điều không phải về Bác cũng như đứa con có khi bực mình nói bố.
Tá cười rất thú vị (như đã chuẩn bị sẵn bước này):
- Đây, có bằng chứng, để tôi lấy.
Miệng nói tay mở cặp da. Tôi vội nói:
- Thôi, thôi, tôi đồng ý.
Tôi chợn. Đã có bài học của Lưu Cộng Hoà ở Ban nghiên cứu lịch sử Đảng: anh bị phó ban vốn là bí thư tỉnh Kiến An phang cho cả một cái gạt tàn pha lê nửa ký vào mặt. May có cặp kính lão che. Hữu Thọ có thể tái diễn trò "A, thằng phản động dám lăng mạ Bác chúng tao" mà tặng cái gạt tàn thuốc nửa ký pha lê Tiệp kia vào đầu tôi lắm. Tôi bèn đưa hai tay ôm thóp, vẻ suy nghĩ. Tiệp Khắc hồi ấy tặng ta toàn đồ pha lê để "khôi phục kinh tế" sau 1954. Cơ quan nào cũng đầy gạt tàn pha lê tuy đều chủ yếu hút điếu cầy.
Trọng hỏi:
- Anh Trần Đĩnh có ý kiến gì không?
- Không, việc của Đảng mà.
Tôi ngạc nhiên nghe cái giọng tôi dửng dưng. Còn tiễn Trọng và Tá ra tận gốc đa cơ quan như chủ nhân vậy. Bỗng nhẹ tênh. Hê luôn cả cái quyền pháp lý tối thiểu của đảng viên ghi trong điều lệ: đảng viên bị kỷ luật khai trừ được dự các cuộc họp kiểm điểm và đề xuất kỷ luật với đảng viên. Tự nhiên đọc thầm thơ Thế Lữ thích từ ngày thiếu niên: "Đã quyết không mong xum họp nữa, Bận lòng chi lắm phút chia phôi…"
Đã có lúc tôi khá xấu hổ vì bị khai trừ. Nhưng rồi lành lặn khá nhanh. Nhờ cái gì? Nhờ - xin hiểu cho là tôi không bịa đặt ở đây - nhờ tôi nhớ lại câu nói của ông tham tán thương mại Ba Lan tháng 6 tháng 7 gì đó bị sốt xuất huyết nằm chung phòng ở Khoa lây Việt Xô với tôi năm 1970 (danh thiếp ông đưa đã mất): "Giá nước chúng mày ra ở tít giữa Thái Bình Dương rồi mọi người xúm lại cung cấp mọi thứ cho chúng mày sống riêng với nhau thì thế giới đỡ mệt. Chúng mày phá quấy quá!". Cũng một kiểu khai trừ! Ra khỏi nhân loại.
So với xấu hổ của Đảng trước toàn thế giới thì xấu hổ của tôi ở cơ quan chỉ bằng con muỗi mắt?

***

Fin de partie - tên một vở kịch của Samuel Beckett: Hết ván, rời sòng.

1947, ở thôn Mè, Ninh Giang, nơi mẹ tôi và anh em tôi tản cư tới, tôi đã được bí thư Mậm nhắm kết nạp. Đã một sáng lên huyện uỷ làm cái việc mà nay có lẽ gọi là "phỏng vấn". Tuổi mười bảy, lại thêm tung tích ông bố mịt mùng, nên chỉ chuyện trò vụn vài câu. Không vinh quy trở về, tôi lên cơn sốt rét, run cầm cập đi giữa thảm gấm vàng: đê bối bời bời hàng cây số toàn tơ hồng chín tới. Tôi và Mậm rất thân nhau. Tôi thường ở nhà anh, thường gặp cô cháu ruột của anh, T., con gái đầu lòng ông chủ tịch xã Hồng Lạc, rất mỏng mày hay hạt, thuộc loại dễ thành Ỷ Lan. Tình cảm lúc đó với Đảng gắn cùng mối thiện cảm với cô gái hay liếc trộm tôi rồi đỏ mặt. Lúc ấy tôi đã kén được một đối tượng điển hình để tập dượt đấu tranh ý hệ: sư cụ Chùa Mè. Bốn chục tuổi, trắng hồng, môi đỏ, giỏi võ - huấn luyện cho dân quân du kích xã. Phải cái tội mù.

Cụ dạy tôi đánh đàn nguyệt - nhà tôi trú ở chùa - và trả ơn thì tôi lên lớp phê phán tôn giáo, nhất là đạo Phật, thuốc phiện đầu độc người lao động. Chủ nghĩa cộng sản hay nhất! Giải phóng dân tộc, giải phóng thế giới, giải phóng con người. Sư cụ chỉ cười, răng rất bóng (cụ có một thanh tre hình bơi chèo, đầu to đập rập suốt ngày lia cọ răng) nhưng một bà vãi cãi lại, làm tôi rất khó chịu. Chồng đi lính sang Pháp đóng tới bếp, bà quá mê sư cụ. Nhoáng cái bà đã vào buồng sư cụ.

Mười ba năm sau, ở Bắc Kinh về, tôi trở lại Mè. Cảnh xưa mà người khác quá. Cải cách ruộng đất, Mậm bị quy là Quốc Dân Đảng, bị tù. Sửa sai về nhà ít lâu chết. Vợ anh bảo: "Phẫn quá mà vỡ tim, vỡ toang như quả bóng ấy, chú ạ. Hai anh em chủ tịch với bí thư cùng bị gông cổ điệu đi". Cô cháu gái lấy người chồng thứ hai nghe đâu bị nó đổ tim la cho rồi chết. Sư cụ Chùa Mè bỏ đi đâu không biết. Dắt cụ đi là người đàn bà cười cứ ròn khanh khách mỗi khi vào buồng cụ ngày nào. Tôi thầm nghĩ nếu lúc ấy đứng tuổi có thể tôi cũng bị đổ vì đôi mắt lênh láng ướt sau hai hàng mi dài mượt làm xây xẩm cả người đàn ông trước mặt. Nhưng sư cụ không biết đôi mắt ấy và bà cũng chẳng cần người tình mù biết mình ra sao. Tình yêu này vô tư nhất.

Nhìn địa hình rêu mặt sân gạch và mốc ở thân cây cau mẹ tôi thường vịn vẫn như xưa, tôi muốn khóc. Ôi, con người, sinh vật mong manh nhất! Sư cụ có lúc nào nghĩ đến tôi, kẻ nhiếc đạo? Ở Bắc Kinh đọc Nietzsche, tôi mới biết ý thức hệ là ma tuý, và chúa gây lắc là ý thức hệ cộng sản.

***

Nửa năm sau người ta khuyên Phan Kế An xin ra đảng, chơ để bị đuổi như Trần Đĩnh! An cho biết khi chi bộ khai trừ An, Nguyễn Đình Thi nói:

- Bọn xét lại là con dao đâm vào lưng Đảng khi đang chống Mỹ.

Thi biết chúng tôi phản đối chiến tranh, thứ hội lễ lớn Đảng mở ra cho dân tộc.

Vài tháng trước một sáng, Thi tặng tôi quyển "Mặt trận trên cao" ghi: "Tặng Trần Đĩnh, những ngày hè nóng bỏng" rồi lầm rầm: "Khổ Hoàng Minh Chính, giờ thì thăm thẳm".

Ít lâu sau Tô Hoài cũng bảo tôi: "Bọn Chính thăm thẳm nhỉ!". Họp khai trừ An, Tô Hoài ngồi im.

… Hai nét về chuyện khai trừ Ung Văn Khiêm, Lê Liêm. Đọc nghị quyết khai trừ Khiêm xong, Lê Văn Lương dặn: anh cải tạo tốt thì lại trở lại với Đảng.

- Cha này, - Khiêm nói, lúc mới ở Hà Nội vào, mình bí thư Xứ uỷ phân công cha ra Ba Son vô sản hoá. Đã thổ cải theo Mao tan nát rồi lại bảo mình gắng Mao hoá tư tưởng lập trường!

Còn Lê Liêm? Hoàng Quốc Việt, Lê Văn Lương, Trần Quốc Hoàn dự cuộc khai trừ anh. Lúc anh về, Hoàn đi theo nói:

- Từ nay làm việc cho tớ nhá. Chúng nó có gì thì báo tớ…

- Mình nhìn hắn rất lâu, - anh nói, rồi lắc đầu: Không! Tởm quá. Mà họ đâu có cho mình dự cuộc họp họ ra kỷ luật khai trừ mình, vi phạm luôn Điều lệ.

Đảng tạo ra hẳn một xã hội mới toanh cho loài người bất cần loài người có bằng lòng hay không thì há còn phải theo pháp luật, điều lệ nào nữa chứ?
***
Một đoạn nhỏ của Nghị quyết trung ương 21 khoá 3 về vụ án xét lại tôi còn nhớ: Bè lũ xét lại hiện đại tìm cách tuyên truyền xuyên tạc chủ nghĩa Mác-Lê nin. Một số phần tử trong nước ta đã sao chép các luận điểm của chúng, sử dụng các khái niệm xét lại để tuyên truyền chống lại các chính sách của Đảng ta… Cần ghi nhận rằng bè lũ này đã tập hợp các cá nhân bất mãn, ghen tị và đồi truỵ bên trong Đảng lập ra một "tổ chức chính trị phản động làm tay sai cho nước ngoài". Đúng là một kho tổ bố toàn lưỡi Ê-đốp!

Tổ chức tay sai cho nước ngoài. Nước ngoài nào? Mỹ? Pháp? Anh? Nhật?… Thế nào cũng phải đổ cho là tay sai nước ngoài nhưng rêu rao tên cụ thể nào lên lại sợ. Khruschev ngại chiến tranh với Mỹ nhưng rồi bị lật. Ngửi thấy mùi khói lửa Trung Quốc sắp cho tràn ngập Việt Nam hết sức thơm ngon, thế là từ 1965 Brezhnev đã mau lẹ nhảy ngay vào và cuối cùng còn viện trợ nhiều hơn cả Trung Quốc. Nhưng chúng tôi?

Chúng tôi không bao giờ thấy máu lửa ngập đất nước là thơm là ngon! Lại xem nữa: ký hiệp ước tương trợ hữu nghị với Việt Cộng, Liên Xô có móc đứa nào trong "đám tay sai" của nó ra không?

Có lẽ trong những người phản đối cộng sản, có một số rất ghét xét lại chúng tôi vì là "tay sai Liên Xô". Họ nghe Đảng nên không hiểu là do kiên trì phản đối nội chiến, chúng tôi đã bị khép tội chống Đảng, phản động trong bóng tối bí mật bao la của Đảng. Câu nói khá công khai của Trần Châu, anh tôi: "Chiến tranh đau khổ thì dân nổi dậy lật đổ" đã là một trong mấy bằng chứng quan trọng để Việt Cộng lập vụ án chống Đảng lật đổ lẫy lừng trong đảng sử. Lúc đó với chúng tôi, đào đâu ra *Human Right Watch*, ra *Internet*, ra Hạ viện Mỹ thông qua nghị quyết đòi Việt Nam tôn trọng nhân quyền, đào đâu ra các thứ blogs ngày ngày đòi thả chúng tôi v.v…

Xin biết cho rằng chúng tôi đã bị bịt mồm hoàn toàn. Giá giống như Nhân Văn - Giai phẩm, chúng tôi được kiểm thảo công khai ở Thái Hà Ấp? Được thưa chuyện với dân rằng chúng ta không nên chém giết lẫn nhau. Rằng thống nhất đất nước có thể trì hoãn được. Và có thể thống nhất hoà bình v.v…… Giá như chúng tôi được ra toà như Cha Nguyễn Văn Lý. Thì anh Nam, phóng viên thông tấn nước ngoài sẽ chớp được cảnh bịt mồm ít nhất ba người. Kiểu này Hồng vệ binh gọi là văn đấu kết hợp vũ đấu. Lúc ấy đào đâu ra toà án dù là giả dối? Lúc ấy chúng tôi là đồ chó ghẻ lạc lõng trong biển "nhân dân hăng say đánh Mỹ", người người xua đuổi!

Trần Dần có lần bảo tôi - trên mảnh sân bằng cái chiếu trên tầng ba ở nhà Lê Đạt, Dần đến cố vấn cho việc nuôi hai đõ ong Dần mới san cho Đạt: - Bọn Nhân văn chúng tao đòi tự do sáng tác, ừ, đòi tự do tư tưởng, tự do ngôn luận…, bọn "xét lại" chúng mày lại đòi giữ mạng sống cho bất cứ người Việt nào, dù nó có là phản động chống Cộng ở Sài Gòn đi chăng nữa.

Không phải ngẫu nhiên mà đêm đầu tiên hết bom B52, tại quảng trường 1-5 vắng lặng, Trần Dần bảo tôi: "Trần Đĩnh à, ra cái con lừa này nó cũng không ưa nặng mày nhỉ?"

Và Văn Cao:

- Hoà bình, tao làm *Mùa xuân đầu tiên* là tao vùi chôn đi cái thứ quân hành tanh tưởi máu Đảng bắt dân ta theo… Bài ấy chính là tao nức nở nghẹn ngào, đúng, đến độ thành ra êm đềm như ánh sáng ban mai vừa mới ló, cuộc sống run rẩy mới lên mầm. Mày ơi, mấy chục năm máu xương liên miên liệu "người đã biết yêu người" như tao hy vọng chưa hả?

Nhưng ít người hiểu được "bè lũ xét lại" như đám nạn nhân chính trị này.

Mà thường lại tin vào luận điệu của Đảng, sẵn sàng coi bọn tôi "tay sai của Liên Xô" tức là cũng một mớ "uýnh chác khát máu" thế cả thôi. Kia, Kiến Giang nom như cha cố mà là đầu mối gián điệp cắm ở Hải Phòng để đón tàu ngầm Liên Xô vào đưa bọn xét lại đi đấy. Hay Minh Việt vào

đại sứ quán Liên Xô ở Hà Nội ăn tiệc với thủ tướng xét lại Kosygin mách cách phá Đảng. Lúc ấy, trừ Lê Trọng Nghĩa, chúng tôi nào biết có Cục tình báo Hoa Nam đỡ đần nên chưa ngờ có lẽ nó đã mớm cho tình báo Hà Nội biết bao tin "đặc biệt".
Nhưng rồi chúng tôi đều phản cung, cơ sở pháp lý cho Nguyễn Trung Thành lật án.
Riêng Phan Thế Vấn, bác sĩ nha khoa thì lại bị buộc phải phản cung! Chuyện này đủ nói lên tính hề hài của tội danh "tay sai nước ngoài".
Năm 1968, đòi gửi thư cho Lê Duẩn khiếu nại việc anh vô cớ bị bắt, Vấn đã được đưa về Hoả Lò gặp Hồ Chúc, cục trưởng Cục chấp pháp. Chúc bảo anh ngồi viết đơn. Theo như thường lệ, viết tên tuổi xong, Vấn đề tiếp: "Gián điệp của Liên Xô" thì Chúc gắt: "Sao lại gián điệp? Xoá đi". Vấn nói: "Ô kìa, mấy năm qua toàn bắt chúng tôi phải nhận cái tội này không thì cột cho là ngoan cố mà lại!". Xoá tội "gián điệp tay sai Liên Xô" xong, Vấn viết đơn cho Lê Duẩn.
Lần này Hồ Chúc vặn:
- Không là đảng viên sao anh viết thư cho Tổng bí thư? Rồi anh là quần chúng sao lại viết là hồi học tập Nghị quyết 9?
Vụ trưởng chấp pháp tóm dân mà không hiểu tất cả ai ở trong cơ quan, tổ chức đều phải học cái nghị quyết lừng danh đánh Liên Xô thờ Trung Quốc.
Đảng đổi hướng như con thò lò. Cần Trung cộng, Đảng cộp chúng tôi vào cái rổ "tay sai Liên Xô" nộp làm thế chấp, nay cần Liên Xô thì Đảng lẳng lặng vớt Vấn ra khỏi cái rổ tay sai gián điệp Liên Xô nhưng vẫn giữ lũ chúng tôi làm "tay sai gián điệp" hoài.
Bù vào chỗ mất tội danh "tay sai Liên Xô", vấn phải nhận thêm ba năm tù nữa. Lý do: quần chúng không đảng viên mà chơi trèo, dám đòi pháp quyền và dân chủ với Tổng bí thư.
Sau khi ra tù, Vấn được thứ trưởng Y tế Nguyễn Văn Thủ - - bạn nghề và bạn ten-nit - cho đi làm. Người ta không chịu.
Vặn: mười năm qua anh ở đâu, lý lịch cần rõ chỗ này.
- Tôi bị tù.
- Giấy bắt và tha tù đâu?
- Không có, bắt suông tha suông thế thôi.
- Thế thì anh thôi vào biên chế.
- Ai bảo Đảng ta quan liêu giấy tờ?
Thế mà tôi có giấy chứng nhận! Nguyên do: đầu những năm 1980, Uỷ ban nhân dân phường mấy lần giục tôi nộp bản thành tích chống Mỹ để lấy trợ cấp chống Mỹ. Tôi không thích nhận. Phản đối chiến tranh mà nay lại lấy tiền công đánh Mỹ?
Tôi bèn đến nộp vụ tổ chức báo Nhân Dân một sơ yếu lý lịch xin đóng dấu chứng nhận. Dấu liền đóng cái phắp. Tôi đưa lý lịch cho Uỷ ban. Người ta bèn lờ tôi ngay. Phần kỷ luật trong đó đề rõ: "Trong tổ chức chống đảng, lật đổ, thường gọi là vụ Hoàng Minh Chính".
Sướng quá, thoát nạn lĩnh tiền.
Xem giấy này, Kiến Giang cứ nói:
- Họ ỉm vụ án, nhưng tờ chứng nhận này của Đĩnh quá hay! Văn bản công khai duy nhất đấy!
***
Ở ngay buổi mừng chiến thắng đặc biệt tại báo Nhân Dân mà người chủ lễ danh dự là Tổng bí thư Lê Duẩn, tôi đã trải qua một phen điên rồ.
Sáng hôm ấy, Lê Duẩn đến báo đảng nói chuyện đại thắng Mỹ, mượn dịp để ông với báo đảng cùng vui mừng lại vừa là cách tuyên dương công trạng báo đảng đã trung thành với từng lời của ông trong suốt cuộc chống Mỹ.
Toàn cơ quan có mặt, chả ai "moong" và tất cả đều ăn mặc đẹp, đều hớn hở, đều cười nói rộn ràng và đều dồn hết cả lên mấy hàng ghế đầu.

Vâng, để được nhìn cho tỏ vị anh hùng vừa thắng Mỹ, thế cho nên cả một nửa trên hội trường chật kín vào nhau như sung, còn nửa bên dưới, chừng năm sáu hàng ghế dài có lưng tựa thì vắng ngắt. Có thể lấy cảnh này làm biểu trưng cho tình "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết" được lắm, tuy trông nó hơi học sinh trung học. Trong đám đông chen chúc sung sướng tột cùng ấy, nổi lên chiếc cà vạt mầu đỏ ớt cay xè mắt mũi của Hữu Thọ.

Lê Duẩn nói được vài phút, mà xui quỷ khiến làm sao, tôi bỗng từ từ đứng lên, từ từ lách ra đầu hàng, từ từ đi xuống sau lưng hàng ghế cuối cùng rồi đứng đó, chọn cái chỗ ngay ngắn tại chính giữa hội trường, hai tay chống lên lưng ghế, mặt thản nhiên…

Để làm gì? Thật tình tôi cũng chả rõ tại sao! Bệnh tôi là bồng bột, bốc đồng thì còn mong gì tìm ra động cơ trực tiếp, cụ thể nữa. Có lẽ chọn lìa khỏi số đông nồng nhiệt - xuất chúng, *outstanding* - tôi muốn trình cho mọi người thấy kẻ hèn nhát phạm tội "sợ chiến tranh" kia trước sau vẫn kiên trì

chống lại bạo lực đến cùng dù hắn đơn độc, dù bạo lực đang vỡ trời cuồng hoan.

Vừa đứng đặt tay lên lưng ghế nhìn lên nửa hội trường trống không đến bảy tám mét thì thấy luôn hai anh thanh niên quần kaki vàng, sơ mi trắng đến ốp ở hai bên, ở phía sau tôi một ít. Rồi một anh thứ ba lớn tuổi hơn, đến khép lại ở sau lưng. Tôi thấy hình thành ngay ở quanh tôi thế trận vành móng ngựa của toà án mở ngược. Bụng liền bảo dạ: "Hố to!" và bắt đầu bồn chồn không yên. Nhưng làm thế nào bây giờ?

Chẳng lẽ cười lấy lòng họ mà nói: "Đông quá nên tôi hơi khó thở phải ra đứng đây?" Mà trở về chỗ cũ thì càng xoàng! Bèn đành cứ chịu trận ở mẩu đất hoang vắng tự mình trích biếm mình đến đó, để thấy gáy luôn nặng trình trịch như đeo một cái vạ đời. Lúc đó mới nhận ra hết nghĩa chữ "vùng không người" và "vùng tự do bắn phá". Nhìn lên cứ thấy mắt Lê Duẩn nhìn thẳng vào mình. Tôi đoán thế nào ông cũng nghĩ sao lại để người đã tóc hoa râm đi bảo vệ tôi? Cục trưởng bảo vệ an ninh Kháng tóc bạc nhưng nom có giống tay này đâu?

Qua kiểu lập nghiêm khác tập thể một trời một vực của tôi, ai cũng có thể kết luận rõ ràng tôi đang "đi ngược dòng thời đại". Và dĩ nhiên đã ngược dòng thì chẳng còn nghe thấy gì nữa, mặc dù hội trường luôn rầm rầm vỗ tay và reo hò.

Lễ vừa tan, tôi lẻn vội ra hồ Gươm, không cùng cả cơ quan chụp ảnh với Lê Duẩn. (Hôm sau, xem bức ảnh Lê Duẩn chụp với báo đảng to gần hết cả trang nhất. Nhà báo tên tuổi Th. T. ngả hẳn người vào vai Lê Duẩn, cười khoái lạc, tay ôm một quyển to tổ bố - chắc là một cụ kinh điển Mác-xít nào anh vừa vào thư viện mượn ra làm đạo cụ diễn show - tôi cả quyết thế vì chả lẽ đến để toàn tâm toàn ý nghe Tổng bí thư mà lại vẫn kè kè đèo theo một khối sách nặng đến nửa ký?)

Gió mát, mặt hồ in bóng mây, tôi chợt nhận ra: bị trừng trị vì tội phản đối chiến tranh, tôi vẫn khăng khăng theo đuổi tới cùng nguồn cơn "tội lỗi" của tôi chứ không ùa theo đám đông mà quay mặt lại cả với chính mình. Không, hơn thế, tôi đã cho mình nhân danh phái đối lập đơn độc trình diện ở ngay trước mặt Tổng bí thư!

Nhưng phải nói nếu biết bỏ ra đứng một mình là thế nào an ninh cũng ốp sát thì tôi chả ra mắt như vậy.

Bây giờ viết lại chuyện này, tôi mới thấy ra là từ lâu trong vô thức, tôi đã cất công xây nên vững chắc khoảng xa lìa rành rọt với phe chiến tranh, và nó, khoảng trống cách biệt như âm với dương này đã ôm bọc tôi mà bảo vệ suốt. Và cũng có lẽ hồn ma các nạn nhân chiến tranh mà tôi âm thầm thương cảm hồi đó đã cử tôi ra làm một luật sư câm lặng chất vấn tác giả của "thắng lợi": "Thắng gì? Thắng ai?"

Mà cũng có lẽ tất cả chỉ là dục lực mông lung này thôi: "Tôi không sợ ông, dù ông là trùm bạo lực, tôi đương đầu lại đây…". Thôi, dù chả làm nổi trò gì thì ít ra tôi cũng nhất quán tuyên xưng mình là kẻ chống chiến tranh.

À, còn chuyện này. Ba chục năm sau, tháng 3 - 2006, ở hội nghị báo Nhân Dân - gồm cả các Tổng biên tập đã về hưu như Hoàng Tùng, Hồng Hà… - kỷ niệm cuộc kháng chiến chống Mỹ, khi người ta giới thiệu tôi là "phóng viên chiến tranh", tôi đứng lên nói rành từng tiếng:

- Tôi không chiến tranh, tôi chỉ bất khuất.

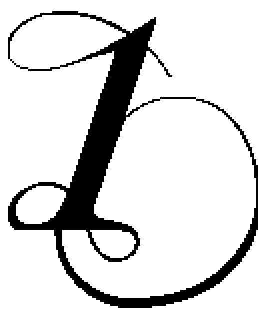
Tôi nhìn mặt các quan chức đồ sộ. Không một phản ứng.

Sự thật của tôi được chấp nhận. Đây không phải Bất Khuất của Nguyễn Đức Thuận mà là bất khuất viết thường của Trần Đĩnh. Trong khi không ít anh em đang làm việc vỗ tay hoan hô… Tôi có thể kể tên ra.

Còn một số chị, như chị Lý y tế, thì tan họp ra cứ thì thào:

- Ui, nghe anh nói mà sợ *goá* đi à! Mọi người lấy làm vinh dự thì anh lại lắc.

Chương 38



975. Tháng 4. Đại thắng mùa xuân. Như tên hồi ký Văn Tiến Dũng viết. Và cho tướng Giáp ra rìa đại tiệc. Báo Nhân Dân dành hai trang đăng bài Bùi Tín tường thuật "giải phóng Sài Gòn". Xem đến đoạn Bùi Tín vào Dinh Độc Lập mở tủ lạnh xem "chúng nó" ăn những gì, tôi không đọc nữa. Kiểm kê sự ăn uống của tư sản, địa chủ vốn nằm quen thuộc trong cẩm nang phát động quần chúng căm thù bọn bóc lột. Tức là bấm vào cái huyệt ghen ăn tức ở. Mở trí khôn cho quần chúng ở cái điểm này mới quý đây!

Bỏ báo xuống là một phản ứng buồn. Chính tôi thua. Với thân phận kẻ bị đàn áp, rất bản năng tôi đứng ngay vào phía bà con đại bại trong Nam. Tự nhiên cứ hay hát thầm "Chung một tương lai tối mù tối mịt" theo điệu một bài hát ca ngợi Biển Đông chung chạ môi răng.

Gần trưa 30-4, Nguyễn Thành Long rủ tôi đi bộ về phía ngã tư Lý Thường Kiệt - Phố Huế. Đường ngày càng đông người hò reo. Tôi nói: "Chả lẽ trời đất quỷ thần lại phù hộ…". vừa lúc một chiếc xe máy phóng vượt lên, người ngồi sau vung một bánh pháo đang nổ tụng tóe, tôi không nói tiếp nữa.

Tôi dành một trang nhật ký viết: *Le rideau tombe*! - Hạ màn. Sáng 1-5, con gái tôi dậy rất sớm khe khẽ lấy khăn quàng đỏ xin phép cho lên xe Nhà hát.

Tôi vẫy cháu đến bên giường. Thấy cần cho cháu hiểu điều cơ bản:

- Cho con đi mừng đất nước hết chiến tranh, dân thôi chết chóc chứ không phải mừng chiến thắng vì khi con reo hò thì trong kia có thể ông nội và các cô chú của con lại đang khóc… bởi bom đạn ngoài này giết chết mất người thân.
Tự kiềm chế, tôi tránh chữ nội chiến, sợ cháu ra ngoài bép xép nhưng chính cũng lúc đó trong đầu tôi chợt lóe lên một liên hệ: Đảng đã trung thành noi sít sao gương hai ông anh cả và hai mở đầu sử mới của đất nước đều bằng nội chiến tàn khốc để rồi rút ra kết luận thần thánh "chính quyền ra từ nòng súng". Nhưng sao người ta cứ phải mượn danh nghĩa chống ngoại xâm? Kia, từ 1972 đến 1975, ba năm qua toàn là Việt Nam thịt Việt Nam! Mỹ cuối cùng chẳng phải đã học Trung Quốc vở Việt Nam hoá chiến tranh đó sao? Để nó đánh, còn mình tung hứng chỉ trỏ đằng sau có hơn không?
Đâu chỉ tôi lo người nhà tôi trong kia khóc. Ngoài này tôi đã chứng kiến người khóc. Gần nhà tôi có cụ Lập, hơn bảy chục tuổi, thổi *clarinette* dàn nhạc cung đình của Bảo Đại, cùng dàn nhạc theo cách mạng, đánh Pháp rồi tập kết ra Bắc cùng với Dương Quang Thiện, Lý Thương, các giám đốc Nhà hát Giao hưởng, Hợp xướng, Nhạc vũ kịch, Nhà hát Ca Múa Nhạc. Mỗi cụ Lập không đảng thì lính trơn. Sống một mình. Nghèo, đói. Bít tất nâu bạc phếch quanh năm ở chân, đúng hơn, hết chun, tụt nằm lòng thòng ôm mắt cá. Đôi dép râu quai vồng ngỏng lên như những còng vó. Mưa gió ra chuồng xí về thấy tôi dịch sách ở đầu hiên (mất điện), cụ dừng lại.
Đập vào mắt tôi là đôi bít tất lúc này đã tụt ra nửa bàn chân đang như hai cái bao tải con lau chùi vệ sinh cho dẫy hè sứt mẻ ướt dượt, cho vũng nước đái đã lên váng mấy màu ở chuồng xí. Tôi thầm nghĩ: "Cụ không tập kết thì cụ đang đi giày da bóng loáng và quần téc-gan màu than đá".
Về sau, trong mắt tôi, đôi bí tất lòng thòng ở hai cổ chân gầy mốc meo và lật phật rủ ra ngoài đến một nửa kia trở thành ngọn cờ của đầu hàng buông xuôi. "Tôi là vì nghệ thuật mà hăm hở ra đi, nhưng nghĩ lại thì cũng vì nhiều cái lắm, vì tiền đồ cá nhân này, vì nước này nhưng cuối cùng chẳng cái gì nó vì tôi…"
Một hôm để cụ vui, tôi nói:
- Cụ ơi, sau Cách mạng tháng Tám, nghe Dàn nhạc cung đình chơi có cả *clarinette, saxo…* hai bài "Lưu thuỷ Hành vân" ở trước Nhà hát lớn tôi thật không ngờ ta đã kết hợp tây nhạc và hay đến thế. Các cụ từ hồi ấy đã chăm chút vốn liếng dân tộc và học ngoại.
- Ấy, rồi ông Tố Hữu bắt giải tán. Ông ấy bảo truyền thống chúng ta là thô mộc, tây nó mới kèn đồng, dây đồng. Thì ông gì Cục trưởng văn hoá quần chúng cho mở lại hội Lim cũng bị phê phán rồi mất chức đấy.
Tôi thầm nghĩ: Đào Duy Kỳ!
Bây giờ, tôi mau mắn mừng cụ sắp được đoàn tụ gia đình. Nhưng cụ nắm tay tôi:
- Cảm ơn ông, đoàn với ai, tụ với ai? Vợ con chưa biết hiện ở đâu, đi theo nhà khác mất rồi có khi. Họ hàng thì chết trong Tết Mậu Thân… Tôi về đó vẫn lại trơ làm thằng tập kết đợt hai trơ trọi một mình… Ra đi để thống nhất đất nước, bây giờ ai thống nhất với thân già tôi?
Thương cụ, tôi cúi xuống.
Thì lần đầu tiên thấy chân trần của cụ. Nó xương xẩu, mỏng tóp, vặn vẹo, và tôi thấy đúng là nó có một nội tâm và nội tâm ấy đang mếu. Tôi vụt nghĩ Ma Y thần tướng có lẽ nên xem tướng bàn chân trước hết, lấy cái bệ đỡ của số kiếp này làm điểm đột phá vào vận mạng mỗi người.
Cụ Lập nói chuột cống tha mất bít tất rồi. Đêm qua ở nhà vệ sinh về bước vào vũng nước sâu phải cởi ra hong. Sáng không còn nữa.
Lúc ấy tôi chỉ có một đôi bí tất rách mũi và gót. Vào nhà ai phải cởi giầy, tôi thấy như đang viết khai lý lịch phi vô sản đáng xấu hổ.
Tôi nói nhiều đến cụ Lập này vì hai nguyên cớ, ngoài tình thương đồng loại còn có lợi ích. Sau khi cụ về Huế, Thanh Thanh, diễn viên múa, con gái Hoàng Mười bảo vợ tôi:

- Cô hãy xin cho dọn về nhà cụ Lập chứ ở mãi cạnh chuồng xí mất vệ sinh lắm. Thú thật là vào nhà cô, em thấy mọi thứ ám mùi… kia kinh quá.
Cụ Lập đã cho gia đình tôi một "dinh cơ… thơm".
Nguyên cớ thứ hai: cụ Lập giống Cụ Hồ như một bản sao. Trẻ con Khu văn công thường đến đập cửa nhà cụ: Cụ Hồ ơi là Cụ Hồ ơi, sao Cụ lại đến ở đây? *Lý ngừa ô là ngừa ô ô ộ ô, nào xin rrước… Củ, rrước Củ, rrước Củ là về rrưn… là về rrưn… à rrưn*. Hay vỗ tay hát chõ vào nhà: "Hai mắt Bác như sao, râu hơi mùi…"
Chúng kháo râu cụ có mùi *thui thúi* (nhại cụ).
Hỡi Ma Y Thần tướng? Sao giống nhau như đúc mà mỗi người một cảnh? Bên là vật chứng của vinh hoa thành đạt, bên là vật chứng của lụn bại thảm thương. Tôi đã có lúc nghĩ không chừng cụ Lập là một phản - Hồ Chí Minh, như phản vật chất trong vật lý. Lúc ấy tôi chợt tiếc đã không quan sát kỹ bàn chân Cụ Hồ một dạo tôi hay nhìn thấy.
Nhân chuyện đám trẻ con Lý ngựa ô ghẹo *rước cụ Lập về rrưn*, cần nói thêm chúng còn ghẹo cái phi lý của xã hội.
Chúng vỗ mông hát rất đều và to: *Què liên lạc, Lác lái máy bay, Cụt tay đào hầm, Câm gọi điện, Mù đọc báo, Điên chỉ huy* … Và một kiểu lắp thêm chữ vào câu hát như kiểu cờ domino, ai ngắc không hát tiếp được sẽ bị ê ê: *Bà gì bà ngoại, Ngoại gì ngoại xâm, Xâm gì xâm lăng, Lăng gì Lăng Bác, Bác gì Bác Hồ, Hồ gì hồ đồ, Đồ gì đồ xôi, Xôi gì xôi lạc, Lạc gì lạc thối, Thối gì thối tai, Tai gì tai chó, Chó ỉa vào mày, Mày vẩy nước đái, Cho tái mặt lên…*
***
Xong chiến tranh cả tháng tôi rất buồn: không có tin của bố và các em tôi. Dù Linh vào Nam biểu diễn từ đầu tháng 5 và Thép Mới, Mai Lộc hết sức tìm. Gia đình tôi mất liên hệ với nhau đã lâu.
Thương miền Nam đang sướng rồi khổ đây thì mọi người cũng lại xuýt xoa trong kia dân nó ối chà giàu ơi là giàu. Vàng chỉ năm chục đồng Cụ một cây. Tủ lạnh vài chục đồng một chiếc. Lạnh cứ là liên lu liền lù suốt năm. Bảo cho tay vào lâu là hoá ra đá.
Một sáng P. K. bên giáo dục chuyển sang làm báo mời tôi ăn phở Phú Gia. Lúc chờ, anh nói:
- Chỉ với anh thì tôi mới nói thật cái này: nhà tôi là tư sản anh ạ.
Thấy vẻ sung sướng trên mặt anh, tôi mừng thay nhưng cũng lo. Tôi nói khéo sẽ mất hết. K. nói:
- Tôi đã mách cách phân tán cả rồi. Sao để họ lấy không được chứ?
Trả lời tôi hỏi trong ấy họ sống thế nào, anh nói:
- Đủ hết nhưng nay nhà tôi đã cho nghỉ máy lạnh. Giả nghèo. Buồng nào cũng máy lạnh. Xin lỗi anh, tôi thấy sướng nhất là đi toa lét. Ối trời, anh biết không, rộng, thoáng, mát., sạch… Buồng trưởng phó ban báo ta thua xa…
Hồi Nghị quyết 9, K. đả xét lại khá mạnh. Tôi không hiểu tại sao nay anh chỉ nói niềm vui hưởng thụ của gia đình tư sản với riêng tôi. Mơ hồ thấy có khi anh lại nhận ra ở tôi cái gì đó giống Sài Gòn - đúng, giống thì mới chống dữ việc "giải phóng" nó chứ! Cũng lại nghĩ: thảo nào có câu "miền Nam nhận họ, miền Bắc nhận hàng". Con búp bê lủng lẳng trên ba lô mỗi anh lính trên đường về Bắc. Nhẹ đi một cơ số đạn giỏi cướp mạng người thì nặng ra một vật cưng biết chớp mắt, nhoẻn cười.
Thời gian rồi cho thấy hoá ra Sài Gòn cũng có công bày lối đi tới cho Đổi mới… Định hướng xã hội chủ nghĩa cặp bồ với kinh tế thị trường, kẻ cho uy danh, kẻ cho túi bạc, mối nhân duyên này chẳng phải là sặc sụa mùi dân Nam nhận họ cộng, dân Bắc nhận hàng tư đó ư?
***

Cuối cùng Thép Mới thư: "Đĩnh, Hồng Linh đã gặp cả nhà mày ở Nguyễn Thông rồi. Đâu có đấy. Tao đến chào ông cụ. Ông cụ khỏe, khóc nhớ miền Bắc. Thép Mới, thân. Tối 31-5-1975 trước khi đi xem Hồng Linh biểu diễn".
Sợ mấy nghìn quyển sách - 16 loại từ điển - của bố tôi bị thiêu huỷ, Thép Mới cho bố tôi một giấy chứng nhận của báo Nhân Dân: "Xin cảm ơn cụ đã có nhã ý để cho báo Đảng chúng tôi sử dụng thư viện gia đình cụ…"
Cán bộ nhân viên có gia đình trong Nam đều xin giấy chứng nhận cán bộ cách mạng để gửi vào làm một thứ bảo lãnh. Tôi nộp đơn xin thì Ngũ Phong, cán bộ văn phòng cho hay Hồng Hà không ký, bảo rằng tôi không cần. Nghĩa là tôi không có tư cách cán bộ cách mạng. Khi Ngũ Phong báo tôi ý kiến của Hồng Hà, Vũ Hoàng Địch đang ngồi với tôi ở dưới cây đa sân báo liền ngẩn ra rồi run run môi nhìn xuống. Còn tôi thấy bỏng rát cái kim ấn tội đồ Đảng đóng vĩnh cửu lên mặt. Không có bùa yểm cho gia đình, tôi gửi huân chương kháng chiến của tôi vào.
Mất hết! Các cháu bé con hai cô em đem huân chương ra đánh cầu. Nhà nước lẫn gia đình đều phủ nhận công lênh chiến đấu của tôi.
Cơ quan báo họp nghe truyền đạt ý kiến Phạm Văn Đồng: ta nhân đạo đưa họ đi cải tạo để trở lại làm người, kẻ nào không chịu mà chống lại thì ta sẽ đối xử như chó (ý là cho quay lại đời chó săn). Tôi nghe thấy kinh khủng, lạnh cả người. Bữa ấy cũng truyền đạt lời Lê Đức Thọ: ta để cho họ tạm buôn bán thế mà đã có anh em chất vấn. Họ như con chim ta nắm trong lòng bàn tay, cần đến ta bóp lại ngay thôi mà.
Người ta hớn hở thì lòng tôi u ám. Như Nàng Kiều trước mộ Đạm Tiên cứ thấy số phận mình gắn nhiều hơn với bà con trong kia. Cũng chung phường phản động cả.
Nghe câu "chuyến tôi đi xe đò đứt thắng, đ. mẹ đời đ. má tương lai" chả hiểu vì sao lại truyền ra Bắc, tôi thấy rõ hơn bà con trong Nam, đồng minh không cần cam kết, sẽ bị đày ải từ nay!
Nhưng người ngoài Bắc nô nức đi Nam. Tôi biết thân phận không ngỏ ý ngay. Người ta sẽ bảo anh chống kháng chiến chống Mỹ cơ mà, sao còn xin hưởng chiến thắng?
Gần năm rưỡi sau, tôi được giấy phép vào. Tiền không có, tôi vay Lê Văn Viện, phiên dịch cho sứ quán Ấn Độ, bố Bống tức ca sĩ Hồng Nhung, 500 đồng. To của. ("Anh cứ cầm, bao giờ trả em, mà không trả cũng được", - Viện nói). Có tiền rồi lại khó khoản vé. Chỉ có thể hoặc nhất thế nhì thân hoặc chìa cổ ra cho phe vé. Tôi nhờ học giả Đào Duy Anh. Anh viết vài chữ bảo tôi cầm đến cho Hiến từng làm ở báo *l' Action, Quân du kích và Hà Nội Mới*. Hiến đã mua cho tôi vé liên vận - xe lửa đến Vinh, đổi xe khách trực chỉ ngày đêm vào Sài Gòn.
Đêm miền Nam đầu tiên nghỉ ở Đà Nẵng. Hành khách ngủ vạ vật trên đường quanh xe. Sáng sớm, mở mắt tôi thấy một vùng loá trắng, tinh khiết, ngỡ như mênh mang ngay ở trên đầu: pho tượng Phật. Chợt thấy lòng êm ả lạ. Nhờ ánh sáng an ủi mà một đức Phật bằng lặng và nguy nga như tảng băng Nam cực kia trôi đến ban cho. Sau biết đó là pho tượng Phật Quan Âm lớn nhất Việt Nam ở Chùa Linh Ứng, Bãi Bụt. Hay thật, sao đêm đầu tiên gửi mộng trên đất miền Nam tôi lại ở Bãi Bụt!
Tôi tới nhà, cô em út trông thấy tôi đầu tiên.
Cách đây hai mươi năm, ở Đại học Bắc Kinh, tôi nhận được một bưu thiếp, sản phẩm đặc biệt của cái thời "tạm chia cắt". Hân, mười sáu tuổi, viết: "Em mơ thấy anh được Nobel, à, nhưng anh có biết Nobel là gì không? Em khoe với bọn bạn là anh rất giống Marlon Brando và Anthony Perkins, ôi, chúng nó ghen quá, đã đẹp trai lại giỏi nữa chứ. À, nhưng anh có biết hai diễn viên Mỹ này không?"
Nay Hân ngẩn ra nhìn mãi cái người tiều tuỵ đang cố rút chân ra khỏi đống bị, sọt, can, ba lô tha vào cứu tế chất đầy sàn xích lô. Gắng rút được chân thì một chiếc dép nhựa nâu văng lên thành một parabol hoàn hảo của một chiếc lá đa già, mỏng sắc, nó liệng vồng lên qua đường rồi rơi

đánh đạch một cái trước khung cửa gỗ tăm tối của nhà tôi: tiền trạm của tôi lại là cái gót rỗ kỳ khu nằm trình diện kia! Khi xỏ lại chân vào nó, tôi chợt thấy mình đúng là khố dây đi đất. Tôi không có nền móng gì ở dưới chân. Nhẹ bỗng. Trống trơ. Trừ tình gia đình, bố con anh em…
Tôi đồng thời cũng thấy một ngỡ ngàng lớn trên mặt em gái. Em quan niệm người có tài mới thành đạt và thành đạt thì trước tiên là có nhiều tiền, kiểu như Bill Gates sau này vậy. Tan vỡ Nobel. Marlon Brando, Anthony Perkins… ở người anh. Tan vỡ hết luôn cả mộng nữ sinh Trưng Vương Sài Gòn.
Đoàn tụ thật là cảm động và vui. Nhưng luôn nhói lên một nỗi lo đen ngòm: gia đình tôi trong này rồi sống làm sao. Bố tôi sụt mười mấy cân. Lo, chán. Tôi nhắc chuyện Nguyễn Thành Long nói bố bị bắt đứng nghiêm một lúc. Cụ cười bảo tôi: Bố đi bộ về đến đầu phố thì bị một anh bộ đội cầm súng gác giữ lại hỏi đi đâu mà nhanh thế. Bố nói tôi già nên muốn mau về nhà nằm. Không được, đứng nghiêm năm phút! Bố lại ngỡ như thuở bé đi học đứng nghiêm là quay mặt vào tường nên quay vào tường thì anh ấy lại vặn sao quay mặt đi? Trốn giáo dục à? Lại quay lại nhìn thiên hạ qua lại nhìn mình. Đứng đã ngán lại phải nghe loa ca ngợi chiến thắng, phân tích chiến thắng…
Đến đây, bố tôi chợt ra đầu giá sách lúi húi lục tìm rồi quay lại đưa tôi hai trang báo đã cắt.
- Đĩnh xem, chiến thắng đây.
Một nửa trang báo Sài Gòn Giải Phóng có câu tôi nhớ đại ý như sau: Với Việt Nam, Trung Quốc vĩ đại không chỉ là người đồng chí, mà còn là ông thầy tín cẩn, đã cưu mang chúng ta nhiệt tình để chúng ta có được ngày hôm nay, thì chủ quyền Hoàng Sa thuộc Trung Quốc hay thuộc ta cũng vậy thôi. Khi nào chúng ta muốn nhận lại, Trung Quốc sẽ sẵn sàng giao lại.
Một trang nữa với bài xã luận nhan đề thật kêu: “Thấm nhuần tinh thần nhân đạo Việt Nam”.
Bố tôi che phần dưới bài xã luận hỏi tôi: *“Tu crois en ca?* - Đĩnh có tin không - rồi rút tay lại cho tôi đọc tiếp.
“Đế quốc Mỹ và tay sai đã biến chúng từ con người thành ra dã thú. Cách mạng phải cải tạo chúng từ thú trở lại thành người. Phải giam chúng lại để chúng không làm hại nhân dân được nữa. Đồng thời phải cải tạo chúng để chúng cải tà quy chính”. Tôi lại thấy lạnh người như lần đầu nghe truyền đạt lời Đồng - (chứ không phải vàng, chỉ lời Bắc Kinh mới là vàng) tại bản doanh báo đảng.
Bố tôi nói:
- Qua thư từ các con, bố đoán các con khốn khổ vì đảng và vì thế bố cũng hài lòng, đỡ buồn. Trước kia, trong này vẫn gọi Hà Nội là tay sai của Moscou, Bắc Kinh… Còn bảo Sài Gòn tay sai thì Sài Gòn không hề dâng đất cho Mỹ như Hà Nội. À, Đĩnh thì chắc biết cũng Trung Quốc nhưng Trung Quốc lại đã có Lão Tử chủ trương không dùng vũ lực vì chính vũ khí sẽ chống lại người cầm vũ khí… Mặc Tử thì phản chiến thế này: mùa đông rét, mùa hè nóng nên không dấy binh, mùa xuân canh tác, mùa thu hái gặt nên cũng không dấy binh…
Người ta sợ khổ dân mà không đòi chém giết. Còn Mạnh Tử nói kẻ cầm quyền coi dân là ngọn cỏ cục đất thì dân coi lại họ là quân cướp, kẻ thù.
Nghe bố nói Lão Tử, Mặc Tử, Mạnh Tử mà mình im, tôi hơi ngượng. Học ở Trung Quốc nhưng tôi không mò vào Lão Tử, Mặc Tử, Mạnh Tử!… Đúng ra, 1973, tôi đã mượn Minh Chi quyển Đạo Đức Kinh tiếng Anh nhưng đọc cứ trượt đi. Không tán thành Marx đề xướng bạo lực, tôi cũng chê Lão Tử không tưởng khi chủ trương vô vi. Nhưng tôi rất thích ý này của Lão Tử: lúc chuẩn bị dùng vũ khí thì hãy coi như đang sửa soạn lễ tang, tàn sát nhiều thì nên thương khóc cho những mất mát đau buồn, nếu có thắng thì nên kỷ niệm bằng tang ma chứ đừng tự ca ngợi mình giết giỏi.

Bố tôi chép miệng phàn nàn im súng là mở luôn ngay một trận *terreur rouge* - khủng bố đỏ. Bố đã thấy những bà mẹ bế con bé quỳ xin người khác lên xe chạy trốn ra ngoài hãy giúp đem con mình đi, trốn chế độ cộng sản.
- Dân Nam bỏ đi bị chết không biết đến bao nhiêu ở biển, - tôi nói.
- Người ở lại thì chết trên cạn… Họ bạo lực thì dân phải trí trá, đạo đức giả. Lần đầu tiên trong đời bố ngày ngày phải sống giả vờ tươi vui. Xưa đọc sách báo phương tây nói về cộng sản bố đã sợ - cho nên không ở lại ngoài đó - nhưng nay bố mới thật sự chìm trong cảnh.
- Năm con mười ba tuổi, bố dịch các bài trong tạp chí *Revue francaise*, đọc cho con viết, con nhớ có bài bất đề kháng của Gandhi, bố cốc đầu con một cái khi con viết thành bất để kháng… xót máu dân hay không, - bố tôi nói.
Qua gia đình, bố và các em, tôi thấy rõ hai miền hai kiểu nghĩ, hai lối nhìn khác nhau trắng đen rõ rệt. Và tôi mừng. Thì vừa hay chiều, tôi và chú em ra phố. Đến đầu Kỳ Đồng, chỗ bố tôi bị phạt đứng im, gặp một đám ma. Chú em leo vội lên hè cúi đầu ngả mũ, cái mũ bẹp nát. Đi sau, tôi lặng người. Ôi tan nát hết, từ nay sống ra sao, vậy mà vẫn níu lấy cái mẩu văn hoá bắt đầu thấy bơ vơ lạc lõng kia! Chú em tôi đang làm tay sai cho ai đây trong việc ngả mũ cúi đầu tiễn biệt một vong linh không quen biết?
Vài hôm sau, ở Huỳnh Tịnh Của, tình cờ gặp Minh Trường, phóng viên nhiếp ảnh Thông tấn xã năm 1971 đã cùng tôi vào vùng rốn lụt của Hải Dương. Anh thuộc lớp người đầu tiên về Sài Gòn chiến thắng. Nhưng anh đã nếm một chiến bại đớn đau. Hơn một năm sau kể lại với tôi, giọng anh vẫn run run như nghẹn lại. Lẽ tất nhiên anh rất vui khi lần đầu tiên trở lại đứng trước nhà mình bấm chuông. Thì mẹ anh mở cửa. Thì mẹ liền chắp hai tay lạy:
- Anh còn sống thì tôi mừng nhưng anh về thì tất cả các đứa con bao lâu nay sống với tôi, chăm sóc phụng dưỡng tôi đều đã bị các anh lôi đi tù hết mất rồi. Anh về thì nhà này tan nát, thì tôi trơ trọi. Thôi, tôi xin anh, anh đi với đồng chí của anh đi cho mẹ con tôi yên…
Vũ Hoàng Địch đến chào bố tôi. Kể chuyện Vũ Hoàng Chương. Chương ở chung xà lim với cựu thủ tướng Phan Huy Quát. Lúc mới vào, tự giới thiệu nhau xong, Chương nói:
- Thế ra thi vương, tể tướng cũng là tù của cộng sản nhỉ.
Quát nhất định không học tập:
- Tôi chống cộng sản từ trong đầu óc, máu huyết tôi thì làm sao các ông cải tạo được tôi, các ông giết tôi đi chứ không khi nào học các ông.
Sau đó Quát chết trong tù. Không học qua một bữa.
Bố tôi nói ngày cưới em gái tôi - cô em mơ tôi được giải Nobel - bố tôi mời Phan Huy Quát, là bạn và thủ tướng lúc đó.
Chú em rể tôi, phi công, mượn cớ chào quan khách đến trước mặt Phan Huy Quát đã to tiếng hỏi sao ông bán đất cho Mỹ?
Quát vừa ký cho Mỹ thuê Cam Ranh 99 năm. Kể lại, bố tôi lắc đầu cười. “Anh này lo Mỹ thuê hết đất thì không còn chỗ để Việt cộng mở trại giam. Anh này hiện đang đi cải tạo xa lắm…”
Khoảng một tuần sau, bố tôi đi chơi về khẽ bảo tôi: Vũ Hoàng Chương vừa mới chết… Giọng bố tôi buồn. Một lúc cụ nói thêm, vẫn khẽ:
- Vũ Hoàng Chương có mấy câu thơ dân Sài Gòn thích lắm… “Từ thuở ngươi về hỡi loài man rợ, Đến vô tri sỏi đá cũng buồn đau”.
Trần Vũ, đạo diễn điện ảnh bảo tôi 1975 Vũ vào Sài Gòn tìm Vũ Hoàng Chương. Chương hỏi thằng Địch nó làm gì? Vũ đáp làm ở Viện Triết. Chương cười:
- Lạ nhỉ, chúng mày làm đếch gì có triết mà cũng Viện triết?
Bố tôi mấy lần bảo tôi:

- Chưa có thời nào mà bắt người thua trận bị tù hàng chục vạn như thời cộng sản. Các tay này không biết lòng dân là thế nào sao?… Cái khó chịu nhất là dân trong này thấy mình bị khinh miệt. Hôm nọ nghe loa nói không có đảng cộng sản quang vinh thì làm sao có được tổ quốc vĩ đại đánh thắng đế quốc trùm sỏ, bố thấy buồn quá.
Tôi biết. Phong cách thừa thắng xông lên chả coi ai ra gì là một thái độ cần được xây dựng đại trà. Nhưng tôi im lặng.
Không muốn đẩy bố vào chỗ suy sụp, trầm cảm. Tôi không ngờ bố tôi tụt mất mười bảy cân sau mấy tháng "giải phóng"…
Tôi nghe một người quen gia đình ông Lê Đình Duyên, con cụ Lê Đình Thám, nhân vật Hoà bình thế giới của miền Bắc, kể một câu chuyện khá tiêu biểu. Ông Duyên, người này nói, là thủ lĩnh Việt Nam quốc dân đảng có uy tín và là nghị sĩ của chế độ Sài Gòn. Đại lễ mừng giải phóng, tướng Trần Văn Trà, chủ tịch uỷ ban quân quản Sài Gòn gửi giấy mời và xe con đưa ông Duyên đến dự hẳn ở trên lễ đài. Trà nói với ông: "Không có ai thắng ai, chỉ có nhân dân Việt Nam thắng Mỹ, nam bắc chúng ta một nhà". Ông Duyên về nói lại mà bao nhiêu người mừng. Ai ngờ rồi chính tướng Trà ký lệnh bắt ông đi cải tạo. Mọi người lại tái mặt. Dân nguỵ chúng tôi bảo nhau ông Thiệu vẫn bảo đừng nghe Việt cộng nói, hãy xem Việt cộng làm. Bây giờ thâu tóm tất cả rồi, chẳng phải dụ ai, các ông nín được chuyện đánh tiếp nguỵ dân đã trắng tay mới là lạ. Đồng chí của Nguyễn Thái Học, Xứ Nhu mà tù đấy. Vừa ngon ngọt lại quắc mắt ngay, lật lọng quá. Vào Sài Gòn tôi tránh gặp gỡ. Rồi trong một bữa giỗ nhà Ngọ, sĩ quan biệt kích Sài Gòn bị cải tạo, Lan, vợ Ngọ là bạn của em gái tôi khẩn khoản mời tôi đến - đường Hoàng Đạo gần ga. Và rồi không thể không chuyện. Bữa đó, mấy vị trí thức hỏi tôi:
- Nếu có quyền thì vào đây ông làm gì?
Tôi nói tôi không thể có quyền. Nhưng họ cứ bao giả thử là có đi, xin ông cứ nói.
- Làm hai điều - tôi nói, không tiện im miệng mãi. Thứ nhất mời Liên hợp quốc đến, dựng một lễ đài nổi ở ngoài biển mạn Vũng Tàu, đem ba cái LCT chở xe tăng, đại bác, súng ống của cả Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ đến đó long trọng làm một lễ *Farewell to Arms* - Vĩnh biệt vũ khí, quăng tất cả xuống nước, xin Liên hợp quốc giúp cho chúng tôi từ nay làm ăn xây dựng… Thứ hai xin cả nước để ba ngày róng chuông nhà thờ, chuông chùa làm lễ cầu siêu cầu thoát cho tất cả các vong linh đã chết trong chiến tranh này rồi cùng nhau tu sửa mọi nghĩa trang, bởi vì theo tôi, một khi đã là nắm xương gửi lại mảnh đất này thì đều là U Linh Hồn Việt hết cả.
- Chúng tôi ít khi nghe được ở người ngoài Bắc ý kiến nào giống như của ông, - mấy vị nói.
Một hôm đọc bài báo Thép Mới nói đến "hoà hợp dân tộc" tôi mừng. Bảo với Thép Mới tớ có hai cái ý này… Nhưng anh đã gạt đi:
- Không mày ạ, phải chuyển gấp sang giai đoạn cách mạng mới rồi. Phải thống nhất ngay đất nước và tức khắc lên chủ nghĩa xã hội.
Tôi lúc ấy không biết tháng 8-1975, hai miền Việt Nam đã nộp đơn xin vào Liên hợp quốc. Liên Xô và nhiều nước của thế giới thứ ba tán thành tại Đại hội đồng Liên hợp quốc nhưng Mỹ phản đối. Với lý do sao trước đó Hàn quốc xin lại bị từ chối. Sau này, ở Mỹ, Đoàn Viết Hoạt cho tôi bản copy tờ New York Times 7-8-1975 đăng tin kia, tôi mới hay.
Thế rồi Quốc hội miền Bắc họp tuyên bố thống nhất cả nước. Rồi đơn phương "thay mặt" cả miền Nam đổi luôn quốc hiệu. Không có cảng tự do Sài Gòn gì cả. Không tán thành miền Nam làm theo miền Bắc y xì, Nguyễn Văn Linh liền mất Bộ chính trị, về coi Tổng công đoàn. Vì phản đối gay gắt giập khuôn Bắc Kỳ Cục, từ 1976 Trần Bửu Kiếm, nguyên chủ tịch Uỷ ban kháng chiến Nam bộ bị gạt phăng rồi sang Pháp sống. Dân bị xua đi kinh tế mới; chồng vào trại tù, vợ con lên Tây Nguyên. Cải tạo tư sản ầm ầm.

Từ ngữ loài người giàu thêm một chữ *boat people*, thuyền nhân. Trong một câu thơ, động từ "nuôi" được dựng thành ngọn cờ soái làm rớm nước mắt: "một là con nuôi má, hai là con nuôi cá, ba là má nuôi con".
Em trai tôi, phiên dịch cho cơ quan Mỹ viện trợ Việt Nam, chú đã kính cẩn ngả mũ bẹp chào đám ma người không quen biết, có năm đứa con cả trai lẫn gái kéo nhau xuống một cái tàu đi. Gặp bão, được một tàu nước ngoài cứu. Thuyền trưởng tàu này hỏi năm đứa: "Thuyền trưởng đâu?" - "Dạ, cháu đây!". Thằng cả mười bảy tuổi đáp. Thuyền trưởng thật đưa tất cả lũ nhỏ lẫn thuyền trưởng giả đến Malaysia. Tặng thuyền trưởng giả không có la bàn một la bàn.
Một chuyện làm cho tôi lạ lùng. Gặp Xuân Tửu trong Sài Gòn. Anh cho hay người cậu ruột của vợ anh là chuyên viên tài chính của Thiệu, rồi về hưu sang làm chuyên gia cho chính phủ vương quốc Lào. Khi ta giải phóng hộ Lào, cụ phải về Sài Gòn. Vợ chồng Xuân Tửu thăm cụ. Ông cụ nói người Mỹ đi rồi người Mỹ lại về thôi. Xuân Tửu kể lại cho tôi mà bật phá lên cười. "Khôi hài quá, - anh nói, tôi nghĩ bụng chứ không dám cười thật trước mặt cụ. Chỉ bảo cụ: Thôi cậu ơi, cậu già rồi xin lão giả an chi chứ theo cháu biết thì Mỹ đừng bao giờ hòng trở lại những nơi mà cờ búa liềm đã cắm xuống. Cụ nói sao biết không? Cụ nói thế là vì các anh chị chưa hiểu sức mạnh của đồng đô la đó thôi".
Trước khi Xuân Tửu chết ít lâu, một hôm anh hỏi tôi có nhớ chuyện ông cậu ruột vợ anh không? Này, - anh nói, tôi không hiểu nổi sao ông cụ lại có cái tầm dự báo ghê gớm đến thế. Nó, thằng đô la ấy, nó trở lại thật kìa! Mà lại phải khẩn khoản mời nó, xin nó, cải cách nhiều cái theo pháp luật nó để cho nó hạ cố nó đến! Cái gì làm cho tôi ngu mà cái gì làm cho ông chuyên viên nguỵ kia sáng?
- Tại chúng ta tin cờ búa liềm đến đâu thắng đó.
- Có đúng như thế không thì chưa rõ… - Xuân Tửu nói.
Nhưng chắc là không thắng được lòng người.
***
Gặp ve chai đồng nát đạp xe tơi tới ở Sài Gòn, tôi chợt thấy mình thường hay hỏi: "Thanh hay Nghệ đấy?".
Đâu chỉ hai căn cứ địa lớn này của Đói. Khắp mọi nơi! Từ Nam chí Bắc nay chả còn ai lạ câu hát "Tổ quốc ơi, ăn khoai mì mãi mãi. Từ trận thắng hôm nay, ta ăn độn bằng mười. Từ trận thắng hôm nay ta ăn độn nhiều lên…". `Tôi không nói ngoa, có lúc nghe hát mà tôi hoe hoe mắt. Nhất là câu nhạc hơi cất lên "ta ăn độn nhiều lên…"
Cụ bạn trên kia khoe cụ nhận ra được đặc điểm hình thái văn hoá ve chai - hay mảng kinh tế thu dọn rác - đang tung hoanh ở Sài gòn bằng phương thức lao động nguyên thuỷ là lục bới, cúi nhặt. Theo cụ, văn hoá ve chai đã khái quát hoá rất rõ hành trình đi từ thô sơ thuần tuý lên nửa cơ khí bắt đầu có vận dụng tư duy nửa vời để vẫn cứ không thoát ly nổi hai bàn chân từ trần trụi đến dép lê, qua giai đoạn dép cao su mà khi làm thuỷ thủ Anh Ba đã thấy mẫu mã đầu tiên ở Sénégal rồi sau mách cho cách làm trên căn cứ địa Việt Bắc.
Cụ nói: Đúng, tôi đố ông… Đây, nếu không vũ trang theo ý nguyện được thì ngoài Bắc sẽ làm gì? Ôi, ông bảo là tuyển cử ư? Để thành Đệ nhị quốc tế cải lương đầu hàng à? Hà Nội chẳng tuyển cử với ai hết! Ông xem dân ta tốt như thế mà các ông ấy có cho tự do bỏ phiếu để được đua tài cao thấp với Đảng đâu! Tôi nghĩ ra rồi. Sẽ không xẻ dọc Trường Sơn mà đắp lên ở Bến Hải một Hoành Sơn nhất đái kiểu tường Béc-lin… Ông có biết một dạo dân Quảng Đông bơi qua biển trốn đi Hồng Kông bằng gì không? Dạ, bằng phao ghép bằng bao cao su. *Condom people*! Cái bao cao su, Cụ tha lỗi, chứ cụ có đồng ý là mỗi mạng người có mặt trên đời này đều là kết quả của một cuộc cạnh tranh câm lặng nhưng hết sức dữ dội giữa các tinh trùng không? Cách tuyển chọn phần tử ưu tú nhất đó… Sir Winston Churchill, vị anh hùng kháng chiến của Anh và

Charles de Gaulle, bậc anh hùng giải phóng của Pháp đều về vườn sau khi thành đạt… Có lẽ vì thế dân họ mới được hưởng cái mới. Tiến hoá là luôn kem với phá thần tượng. Còn cứ dựng thần tượng vĩnh viễn thì dân ăn mày.
Sau đó, cụ bạn rủ tôi đi dạo một vòng. Mỏi chân, chúng tôi rẽ vào một khu biệt thự kín cổng cao tường, vườn cây um tùm rồi ngồi xuống một chiếc ghế dài granito trông sang một vườn hoa nho nhỏ. Mất điện, tiếng máy nổ ầm ì ở trong mỗi biệt thự.
Như có trời xui, cách chúng tôi hai ba mét một phụ nữ ve chai ngồi tựa vào hông chiếc ghế dài trống không. Tôi bảo ngồi lên ghế thì lắc: "Cháu không quen ngồi vào thứ sang". Cụ bạn bèn đến bên:
- Bây giờ được ở trong các nhà thế này cô có quen không?
- Không ạ!
- Cô thấy nó đẹp không?
- Đẹp… Nhưng cháu chỉ muốn Mỹ nó lại thả bom cho tan hết…
Chúng tôi trố mắt. Không ngờ tới câu trả lời dứt khoát, đanh thép này chút nào.
Người phụ nữ nói tiếp:
- Thế hồi đánh nhau đâu có như thế này? Chả là đều nghèo như nhau cả thôi. Bây giờ đấy, đứa ăn chẳng có mà đứa thì sướng quá vua. Biết trước là ra một trời một vực thế này thì chả đi hy sinh làm gì. Hai cụ không nghe thấy dân đã có câu ca đấy ư?… "Áo lính chưa ráo máu đào, Mà xe vợ tướng đã vào tới nơi".
Người phụ nữ quê ở Nga Sơn, Thanh Hoá. Đã thanh niên xung phong ở đường mòn. Ba năm tròn không thấy một bóng vía đàn ông. Đến nỗi chị cung đoạn phó, chị này bạo mồm lắm, bảo giá một đứa, Mỹ hay nguỵ cũng được, nó lạc đến để cho chị em ta nuôi nó ngày hai bữa chỉ sai nó làm có mỗi nhiệm vụ đứng đái đái vẩy vẩy cho mà xem nhỉ?… Còn cói kiếc gì nữa đâu hai cụ. Nay chiếu thì phải chiếu trúc, chiếu ni lông Trung Quốc, Thái Lan… cơ. Thôi cháu chào hai cụ, cháu đi đây. Sáng đến giờ mới kiếm được hai mươi tư nghìn…
Người ve chai đi rồi, cụ bạn chán nản nói:
- Tôi và ông Trường Khoan đang ở Đà Nẵng thì các ông đánh vào. Chúng tôi lên xe chạy nhưng bị chặn lại. Vứt xe đi bộ, quên mất chiếc va li con đầy đô la, vàng bạc, tư trang trên xe. Lại bị dồn quay về Đà Nẵng. Hôm sau qua một trại lính thấy xe mình. Mà không dám vào hỏi. Thằng nguỵ mà lại tư sản bóc lột thì mạt hạng rồi cụ ơi. Tiền gửi ngân hàng rồi cũng đội nón đi nốt. Thấy rõ thực tại của mình bị đập vỡ dễ như bỡn. Nhưng người phụ nữ Nga Sơn kia bị vỡ một thứ còn lớn hơn. Vâng, mộng, vỡ mộng ạ. Mộng là sức mạnh chi phối đời cơ mà cụ. Hồ Chí Minh từng "Sao vàng năm cánh mộng hồn quanh đó".
Cộng mạnh lúc đầu chính là nhờ giỏi xây mộng cho thiên hạ: vâng, bao nhiêu lợi quyền tất qua tay mình… Lòng tham, động lực ghê gớm nhất đã được huy động triệt để cho biến thành mộng, mộng đẹp của cách mạng, giải phóng loài người… Nhưng ở ta, im súng thì mộng cách mạng vỡ đánh độp, nông dân, quân chủ lực của cách mạng hoá ra lại khổ nhất nước. Tay trắng rồi, vong gia thất thổ, vũ khí bà ấy trông vào là gì? Bom Mỹ… Cú quật trái tay của lịch sử! Ừ, có đúng là "Vèo trông lá rụng đầy sân, Tương lai nói róc có ngần ấy thôi" không? Nhìn mặt bà ve chai này tôi bỗng nhớ câu "chiến thắng mang gương mặt khổ đau cùng cực" của Olga Bergolzt, nhà thơ nữ Nga bị đày ải hết đời. Bà ta nói thay cho tất cả những ai sống với cộng sản. Cộng sản lúc đầu hấp dẫn nhờ đưa ra các hứa hẹn thoả mãn toàn bộ các nhu cầu của con người. Nhưng phiệu hết. Chỉ còn bành trướng quyền lực của cộng là nhu cầu duy nhất phải thoả mãn. Vỡ mộng, dân bèn có nhu cầu trừng phạt cái tội lừa dân. Và cậy đến bất cứ thứ gì không phải cộng.



Chương 39

rên kia tôi nói tôi dửng dưng, tênh tênh khi bị khai trừ. Đúng! Nhưng không phải không có lúc suy sụp. Vì tự ái, xấu hổ. Rồi vì tiếc những ngày tháng đã “chiến đấu” dưới ngọn cờ đỏ. Rồi còn cả một chút tình ý bị mất quyền lợi.

Ít nhất sẽ không còn được nghe truyền đạt những thông tin quan trọng và bí mật của Đảng. Và rơi vào diện chờ mọt xác mới được tăng lương. Hoá ra khi anh giơ tay trái lên ngang vai thề trước búa liềm là anh sẽ trung thành hết đời với Đảng thì cũng chính lúc đó anh nhận về một quy chế vẻ vang dắt dẫn, giáo dục dân. Đang là khố rách áo ôm, anh bỗng đổi đời.

Tôi viết nhật ký: "Tôi như con thú đêm về hang liếm láp các vết thương trên người và rên rỉ". Dostoievsky nói cuộc đời sẽ đem lại cho bạn nhiều bất hạnh nhưng chính con người bất hạnh là bạn lúc ấy sẽ làm cho bạn hạnh phúc. Albert Camus cũng nói thường khi chính cái tình ý xót thương cho bất hạnh bản thân nó lại làm cho ta hạnh phúc Lúc đó chưa thấy cái hạnh phúc mà hai ông nói, tôi chỉ thấy cái đau man dại. Tôi bị tước mất danh hiệu trước đây tôi kiêu hãnh: người cộng sản, người có y thức cách mạng nhất, đạo đức nhất, tiến bộ nhất, người vạch đường cầm trịch cho đất nước đi lên, cho văn hoá mới sinh thành. (Nghĩ thế mà không bao giờ nhận mình ở tầng lớp thống trị! Mà không thấy một mặc cảm quyền lực, địa vị đã được cài sẵn ở trong bất kỳ người đảng viên cộng sản nào! Vì hắn đã bị loá đi bởi một lô các trò phù phép: chỉ biết có lợi ích nhân dân, hy sinh tất cả cho đất nước v.v……) Từ nay nghe đảng viên kêu gọi nhau chú ý theo dõi phản ứng của quần chúng trước sự kiện nay sự kiện nó, tôi đôi khi xấu hổ. Cảm thấy tấm mộc che chắn, một bảo lãnh, *bande de garantie* đã bị rơi xuống, và tôi là một con sên vỡ vỏ. Tôi rất muốn rên thành tiếng. Tôi chợt hiểu vì sao các con vật bị đuổi ra khỏi bầy thường hay cúp đuôi. Dấu hiệu của buồn hay của ngượng? Nhưng ban ngày, dưới ánh mặt trời, đi giữa bày người hung hãn săn lùng tôi - họ cần cạp mồm tôi lại cho cấm khẩu - tôi lại dựng đuôi lên và nhe răng. Phản ứng kiêu hãnh tự nhiên của thú hoang. Mừng là mình còn chất thú hoang ở trong cái chuồng gia súc.
Đã có lúc quá nản. Chẳng hạn dưới đoạn nhật ký vừa nói trên tôi đã có mấy dòng như sau. "Sẽ thư cho anh Thọ thế này: Tôi xin đầu hàng. Dạ, tôi đã thua. Vì tôi chỉ đạo đức suông. Tôi đã tách đạo đức ra khỏi chính trị. Tôi đã không thấy đạo đức phải chịu sự chỉ đạo chính trị của Đảng. Tôi dại dột: tôi gìn giữ ý tứ với bản thân hơn với người khác, trong đó có anh. Do đó hiện nay tôi đang tự tiêu huỷ…"
Cố nhiên đó chi là lúc oải. Tôi đã giữ được ý tứ với bản thân trước hết. May sao cái chất thú hoang nó đã giúp tôi giữ lấy nhân cách cho mình, cái nhân cách hết sức mong manh trong vòng vây của chủ nghĩa tập thể, cái chủ nghĩa nó không biết đến nhân cách. Cái gì dính đến nhân - con người - là nó ghét lắm. Tôi rất thích bố tôi viết trong thư: *Il faut célébrer la grande sortie de Đĩnh,* - cần ăn mừng cái thoát ra lớn lao của Đĩnh. Đúng, bước ra khỏi vòng vây. Thà làm con đom đóm lập lòe được chút ánh sáng của riêng nó. Cái ánh sáng nhỏ mọn nhưng làm nổi bật lên bóng tối bao la hãi hùng vây quanh nó.
Mấy chục năm sau, sống với đất nước đang dần dần nhận diện được kẻ đã đày ải mình, tôi bắt đầu cảm nhận thấy hạnh phúc. Ít nhất tôi đã nhận ra tội ác và lên án nó giữa lúc nó đang có bộ mặt huy hoàng nhất, có niềm tin gần như trọn vẹn của dân. Ít nhất tôi đã đương đầu, không quỳ gối trước nó. Cũng như đã ngay thẳng nhận mình từng đi theo nó, tội ác.
***
Để tỏ thông cảm, một dạo Thép Mới hay mời tôi lên buồng anh uống nước, tán gẫu. Có khi nhờ đọc và "chữa hộ luôn" bài anh vừa viết.
Một sáng cô thư ký vào đưa các bài báo cho Thép Mới duyệt vừa đi ra, tôi hỏi anh có thấy các móng tay cô ấy được săn sóc như vật tư trang, đồ tế nhuyễn bằng châu ngọc cả không?
- À, có thấy chứ? Nhưng để làm gì?
- À, để thay mặt cho hai thứ mà theo bản năng người con gái phải giấu kín.
Đầu tiên cái móng tay tư trang tế nhuyễn nổi gồ lên này ám dụ đến một thứ quả trong vườn cấm của cô gái. Hai là mượn hình một chao đèn làm bằng chất pha lê quý để che đi ngọn lửa dọc của con dục lấp ló ở bên trong sau đó… Chiều nọ, đi ở bãi sông Hồng, chỉ chiếc xú chiêng pô-pơ-lin Tàu trắng loá, vật duy nhất trên cây sào bắc dọc mạn con thuyền vắng ngắt ở cả một đoạn sông vắng ngắt, tớ bảo cậu có thấy nó là một quả cầu thám không tráng mạ bằng một chất liệu đặc biệt vừa mới hạ cánh sau một chuyến ngao du trên không về không.

Hôm nay nói thêm: khi nào ôm ngực người con gái thì quả cầu ấy bay lên và sống, và *éthéré - siêu thoát*, còn khi rời ngực người con gái thì nó xẹp xuống để gom dần năng lượng chờ chuyến bay sau… Nhân đây, ừ, lại hỏi thêm: Sao các cụ gọi mắt lá giăm? (Chỉ vào đĩa trứng vịt lộn có rau giăm). Nghi lễ ngôn ngữ đó! Không lẽ gọi toẹt ra: Ôi em mắt dâm. Lá giăm là cái nệm giảm xóc, sản phẩm tinh tế - hay lỡ lời thô thiển - của vô thức. Rút lại tớ muốn chứng minh câu Voltaire: viết không đơn giản là vẽ ra tiếng nói… Câu này quá hay, tôi nói tiếp. Vì để thành văn học, tiếng nói còn cần một mồi lửa vô thức, nhất là ở tiếng nói của thơ, vô thức ấy chính là hồn thiêng riêng biệt của mỗi người, không thể diệt, không thể hoà… Aragon cũng nói: Viết là vũ đạo của đầu óc. Thôi, nói thêm… Cái Ng. học ở Đức về đi xăng đan cao gót, cậu bảo bàn chân con gái tự nhiên trông thành một đường *arabesque - uốn lượn quá đẹp*… Đúng, nhưng cậu mới thấy cái chất vật lý của bàn chân con gái gói bọc trong những quai da. Tớ còn thấy ở đó động thái ưỡn dướn của cơn mê nhục cảm.
- Sau này viết hồi ký - Thép Mới bỗng sôi nổi - tao phải viết những chuyện trò về chữ nghĩa và văn học với mày. Nhưng tao thương mày… Mày cần tìm lại chất xã hội. Mày giàu chi tiết nhưng thiếu tư tưởng.
Tức là chính trị, cái mà tôi kém cỏi. Anh biết tôi nói tới quả kín và ngọn lửa dọc là tôi muốn bảo anh hãy nhạt nó đi, nó, cái sự vật chính trị mà anh nhìn nhịu rất giỏi để nhìn nhịu sang thế giới sự vật thiên nhiên, con người… đặng khai hoang, mở rộng vùng cảm xúc. Với mọi hành vi chính trị của đảng, Thép Mới đều nhìn nhịu ra thành thắng lợi, sáng suốt, cao quý, vì nước vì dân. Năm 1956, theo Bác Hồ đi cảm ơn các nước anh em, anh moong trại (trốn trại) đến Bắc Kinh đại học chơi với tôi. Ngồi ở Trung Sơn công viên phía tây Đại lộ Trường An, anh bảo tôi: "Để Hoàng Sa cho Bắc Kinh chứ không thì Mỹ xây căn cứ hải quân ở đấy mất ư mày? Chỗ ấy ở dưới vĩ tuyến 17, vốn là của bọn Sài Gòn cơ mà!…". Khác nào gửi trứng cho quạ! Quạ nhiều phần chắc đã doạ Mỹ "xây căn cứ hải quân" nên mới đem trứng cho quạ trông giữ hộ như thế.
Nhưng bữa nay tôi chỉ nói:
- Xã hội *délaisser* (bỏ rơi) tớ thì tớ *délaisser* lại, mà kết bạn với chữ nghĩa tớ thấy sống phong phú, sung sướng, giàu chi tiết.
- Không phải, mày ạ, cần hai chiều.
- Đúng, cần hai chiều. Ra Nghị quyết 23, ông Duẩn than rằng Đảng có 80 vạn đảng viên nhưng quá lắm chỉ có nổi 5 nghìn người tài. À, tớ xin đặt ngược lại: sao anh không đồng hoá anh vào những người tài trong nước mà lại cứ bắt họ phải đồng hoá vào anh để rồi anh thu dung nối được có 5.000 người? Tại sao chủ thuyết anh lại dứt khoát đòi lãnh đạo cách mạng là phận sự một chiều cao quý của duy nhất ai đi theo nó mà thôi? *Le comble du sectarisme, - bố tổ sư bè phái.*
Chuyện với Thép Mới có cái hay: khi căng anh thường lặng lẽ rút quân.
Những ngày một mình giữa bầy người băm bổ ở báo đảng, tôi hay nhớ đến một câu của Trần Châu.
Hôm ấy, sau Nghị quyết 9 sầm sập gió bão, hai chúng tôi chuyện ở giữa sân cơ quan. Thấy mọi người qua lại nhìn, tôi bảo đứng thế này có sợ họ bảo là khiêu khích không? Tôi ngại cho Châu. Anh ít nhiều lép vế hơn.
- Không, - Châu nói. Họ sợ chúng mình. Sợ sức mạnh tinh thần của hai chúng mình.
Càng sống ở đây càng thấy Châu nói rất đúng.
Lại nhớ đến câu Phùng, tỉnh uỷ viên Hải Dương, bí thư huyện Cẩm Giàng bảo tôi: "ua ông tôi thấy ra rằng khi ta không sợ thì người sợ ta"
***
Tôi bỗng nhận ra nguồn sức mạnh của ta thường đẻ ra trong đơn độc, những điều ta đơn độc trải một mình từ rất sớm và bị lấp vùi nhưng rồi thình lình từ trong vô thức mù mờ bỗng chớp

nhoáng nhoi lên làm vị cố vấn câm ẩn mặt. Dưới đây có thể coi là mấy cảnh ngộ đơn độc sớm nhất của tôi.

Tôi chắc lên bốn. Một tối, nghe xung quanh kháo chuyện đi xem hội đình chiến ông *nô-văm (onze Novembre, 11 tháng 11*) có nhảy bị, bịt mắt bắt vịt, leo cột mỡ…, tôi bèn nổi cơn vòi bà nội bế đi xem. Tôi không nhớ lên đường như thế nào, chỉ nhớ khi đến bờ sông Sặt âm u những rặng bàng đè sụp cành lá xuống một miếu thờ, tôi bỗng đòi ị. Bà dằn mạnh đầu tôi cho ngồi xuống. Tuy cử chỉ bà phũ, tôi vẫn thấp thỏm ngoái nhìn về phía xa xa nhấp nháy ánh đèn và lô xô những đầu người, râm ran những tiếng cười dọc bờ sông đen ngòm mà đồng thời tôi cũng lại nơm nớp sợ thuồng luồng và con giải vẫn hay bắt người ở đây, như trẻ con hồi ấy phải nín khóc vì "không thì Tàu Ô nó đến kìa!"… Nhưng rồi tôi liền buồn.

Tôi vừa bắt chợt nét nhẫn nhục trên mặt bà, cái nét mà lúc ấy tôi chưa thể hiểu là hy sinh, khi bà vén vạt chiếc áo kép lên, xé một mẩu lót màu xanh nhạt có những bông hoa to mờ để chùi cho tôi.

Tôi đòi về ngay sau đó. Trước hết để bà đỡ bận vì tôi, sau để bù vào chỗ hụt trên áo bà. Cùng lúc, vô thức tôi chắc đã lờ mờ ghi lại rằng từ nay các cuộc vui không phải là chỗ của tôi.

Còn sám hối sớm nhất? Một sáng, tôi chừng bảy tám tuổi, một người chú họ, chú Đinh, còn trẻ ở quê bà nội đến nói là lên thăm ông bà. Đôi hồi, chú rủ tôi đi chơi với chú. Bảo dẫn chú đến Sở mộ phu, căn nhà gần Trường Ga có ngọn cờ đuôi nheo bẩn. Chú vào đấy, lát sau ra ngồi xuống một chiếc ghế kê ở ria tường và chụp ảnh. Sau đó, chú cho tôi một xu đồng, dặn chớ nói với ai rằng chú đi đâu. Chiều chú xin trở lại quê. Vài ngày sau, bố chú, em ruột bà nội tôi, ở quê lên, khóc thảm thiết từ ga đến nhà. Chú tôi đã đi phu Tân thế giới. Đồng xu chú cho tôi là một trong số 50 đồng chú bán thân mình cho Sở mộ phu…

Tối đó, tôi chôn đồng xu xuống chân cột đèn đầu phố thường hay cháy bóng. Sáng sau, ở sân trường học, nhìn ngọn núi Yên Phụ bề thế, hiền hoà quê bà nội, tôi rớm nước mắt: ông họ tôi còn lại có một mình ở cái nơi trong văn vắt như pha lê kia. Buồn là mấy hôm sau, tôi phát hiện thấy ai đã đào lấy mất đồng xu. Hối hận của ta nhiều khi lại là món ăn ngon của kẻ khác, le lói trong tôi sự thật này nhưng tôi gạt đi. Tuổi thơ không thích đen tối…

Và tội - hay công? - về trung thành với một cam kết thầm kín hoàn toàn đơn phương đầu tiên. Tôi chừng tám, chín tuổi. Buổi tối bọn trẻ con thường nô trên vỉa hè đầy rau sam và dải đường hẹp nằm giữa con phố chưa có đèn điện. Trước cửa nhà tôi có một chị, tên P. đã mười hai mười ba. Tối ấy chị cùng chơi trốn tìm. Một lần đi ẩn, chị kéo tôi vào một góc buồng. Bỗng trong bóng tối ngột ngạt, chị cầm tay tôi đặt lên núm vú mới nhú, cứng như mỏm một con quay vụ bằng sừng. Tôi rụt tay về, sợ nó vỡ thì chị kéo tôi vào sát chị, tụt quần ra, sợi dải rút màu đỏ nhỏ rất xăn, dúi đầu tôi vào chỗ kín. Tôi vừa sợ vừa thích vừa xấu hổ vừa tò mò muốn tìm tới nữa - tò mò này chợt nổi lên từ dưới đáy bản năng chăng? - nhưng rồi thấy khai và khó thở, tôi bỏ chạy… Từ đó giữ kín cho tới bây giờ. Bảo vệ người đã chọn tôi ư?

Cuối cùng là chuyện này. Với tôi, một thời gian dài bố tôi đã là giáo viên phản diện về chính trị. Lúc tôi bé, mẹ hay kể bố ngày học ở Bưởi rất nhiệt huyết cách mạng. Bạn "đào viên" với các bác Nguyễn Thái Học, bác Đỗ Ngọc Du và hai bác thường đến nhà. Bác Học nằm sấp, hai chân gập lại thế mà ngủ cả đêm chính là điềm báo sẽ lên đoạn đầu đài. Bác Du thì thân với bố hơn, sau thành một ông rất to của cộng sản (năm 1960, viết về đảng, tôi mới biết bác là Phiếm Chu, một trong những người thành lập) rồi cũng chết. Để tang Phan Chu Trinh rất hăng hái, bố bị Trường Bưởi đuổi rồi vào sổ đen mật thám. Thế là sợ, về đi làm và ăn chơi, và để ăn chơi thì ăn hối lộ. "Bố các con chỗ này xoàng. Con một mà" - mẹ thường nhận xét.

Mẹ vô tình đã lái tôi tránh cực đoan nhút nhát bỏ cuộc mà nhảy sang cực đoan cuồng tín. Ông Viện có lẽ cũng vì cuồng tín mà quên giọt máu Đào Viên. Khi bố tôi tản cư về quê vợ của ông, ông là chủ tịch huyện liền chuẩn bị đưa lính đến bắt. Em vợ bác ngầm báo và bố tôi đành để ông bà và chúng tôi ở lại mà về thành. Chính ông Viện mời ông bà tôi tản cư về đây nếu nổ súng. Không ngờ bố tôi cũng về đây. Ông cần tỏ thái độ lập trường với đảng.
Những ánh lửa nhỏ bé lụn vụn như thế thường ẩn kín ở một nơi sâu thẳm nào rồi tình cờ một hôm, chúng, những ngọn đèn tiền trahm khiêm nhường, vụt thắp lên cho ta nhận ra chỗ đặt chân. Chỗ là gồm cả đúng lẫn sai.
***
Tôi muốn được nói tới thày Nguyễn Hữu Tạo, người thày của bọn lớp nhất - lớp sáu bây giờ - chúng tôi ở Trường Ga ngày bé. Đặc biệt luôn khêu gợi lòng yêu nước chân chính.
Một lần thày rất buồn kể chuyện thời trước quân lính ta sang đánh Cao Miên đã dã man róc mía lên đầu sư người ta rồi reo cười với nhau. Trên con đường chinh chiến từ bắc vào nam (thày chưa biết dùng chữ đi mở nước như hiện nay) đã róc mía trên đầu bao nhiêu người? Chuyện ấy là một ấn tượng xấu hổ đeo mãi lấy tôi. Một sáng tháng 12 năm 1941, khi bọn tôi xếp hàng chào cờ ở sân trường thày bỗng long trọng giơ tay lên nói to:
- Nhật đánh Trân Châu Cảng, Mỹ đã tuyên chiến.
Tuy không biết phải có sóng gió, đất nước mới thay đổi, (phải chăng Đại chiến thứ hai chính là một cuộc toàn cầu hoá sơ sài đầu tiên nó sẽ đưa Việt Nam lại gần hơn nữa với phương Tây?) tôi lờ mờ cảm thấy thày muốn hứa hẹn một điều tốt đẹp cho nên mặc dù nổ chiến tranh tôi lại thấy hào hứng. Trong đầu con trẻ của tôi, chữ Mỹ bắt đầu hằn in như một niềm hy vọng. Mãi sau mới biết thày là Việt Minh từ sớm.
Năm 1952, ở An toàn khu, một tối xem điện ảnh ở Văn phòng trung ương có cả Phạm Văn Đồng, tôi cầm micro thuyết minh (phim Liên Xô nói tiếng Pháp) ở sau máy chiếu.
Thì một người đi vào ngồi cạnh. “A!”. Tôi mừng quá, quên bỏ micro, nhân vật chính là tình báo Xô viết ở Đức về ôm người yêu, lại reo lên “con chào thày”.
Phạm Văn Đồng nói to “Ô, thế thì hay nhỉ?”
Còn thày Tạo lúc ấy chánh văn phòng Liên khu uỷ Việt Bắc về Văn phòng trung ương có công việc thì hỏi luôn:
- Châu đâu?
Mãi giữa những năm 1990, Châu và tôi hai anh em mới cùng gặp lại thày. Bữa ấy thày nói:
- Các anh đúng đấy, thày tán thành…
Hôm mừng thày 80 tuổi, chúng tôi mấy chục người tới, cả trung tướng phó tổng tham mưu trưởng, LHĐ… Mệt nặng, thày nằm tiếp chúng tôi và câu thày nói dài nhất, rõ nhất và chắc ghi sâu nhất vào đầu mỗi người có mặt bữa ấy là:
- Đảng cần sửa sai cho anh Châu, anh Đĩnh. Có sai thì phải sửa.
Tôi rất cảm động bởi tấm lòng trung thực trước sau không suy xuyển của thày: với thày sai là sai. Sai của quân lính ta với người Miên xưa, sai của Đảng hôm nay… Với thày yêu nước không có nghĩa là xí xoá, nhắm mắt cho qua. Yêu nước đồng nghĩa với nghiêm ngặt đầu tiên với chính bản thân mình, quang minh chính đại nhìn thấy lỗi lầm của chính mình.
Ngoài ra tôi còn cảm thụ được một điều gần như hết sức mới mẻ này: dù vắn gọn, dù yếu ớt phát ra ở miệng một người bệnh hấp hối, chân lý luôn có sức kích động khiến cho ta nghẹn ngào muốn đứng phắt ngay dậy.



Chương 40

oà bình, lần đầu tiên Linh được cấp một căn hộ ở Khu văn công Cầu Giấy để thật sự là nhà ở của riêng mình - trước toàn ở nhờ lớp học. Một trong bốn gian nhà lá mười hai mét vuông, tường toóc-si nằm trước hai ba mét một dãy nhà xí "tăng cường" (là cất vội thêm cho kịp với nhu cầu bài tiết do dân số tăng gấp) gồm bốn ngăn bằng đất (hai ngăn cho nam, hai cho nữ), ngang nhà ở của nghệ sĩ xét về vật liệu nhưng bé hơn, ọp ẹp hơn. Như tất cả, mặt hậu nhà tôi quay ra đường Chùa Hà (chả ai thiết mặt tiền, lúc ấy trừ tiền tuyến còn tiền gì cũng xấu vì nó làm nghĩ đến cái nhơ nhuốc nhất là đồng bạc), cứ ngày rằm mồng một hằng tháng, công an, du kích lại dựng rào,

xếp ghế băng hầm hè đuổi nạt dân đến lễ, không cho bập vào "thuốc phiện". Một lần dân gần như nổi loạn, huyện đội phải điều bốn khẩu đại liên phòng không vào sân chùa vờ tập trận, tôi ra tận nơi xem. Từ ngày đầu mở cõi nghệ thuật, ngoài nhà xí "tăng cường", đã xây ở bốn góc Khu Văn Công bốn dãy nhà xí chính thức mái phi-brô xi măng, tường gạch quét vôi trắng (sang hơn nhà đất mái lá của văn nghệ sĩ) đầy những bức vẽ có sức rủ gọi trẻ chui vào sau hố xí nhòm ngược lên những khi có nữ nghệ sĩ ở trong. Thấy nón trắng lốp (để làm cửa di động thay cho cửa gỗ đã bị lấy cấp về làm củi) rẽ vào mà nhòm là không thể sai. Đám trẻ ấy bà con còn nhớ tên, nay cũng đã hơn năm chục tuổi, xe hơi đi lại ra dáng cả. Vậy là danh thơm nghệ sĩ được gìn giữ quá lỏng lẻo sau những dãy xí tập thể giống các chòi canh thấp bé ở trại tập trung và có vùng toả hương rộng tới chừng ba bốn chục mét đường bán kính.
Hôm chúng tôi ở Khu Văn Công Mai Dịch dọn đến, Tr. trong dàn hợp xướng mách ngay:
- Anh nhớ cho em là của chúng ta, mọi cái đẹp đều giả, chỉ có cái xấu là thật.
Tôi lắc đầu, không hiểu. Cô bèn giảng:
- Không ư, đứng trên sân khấu Nhà hát lớn, đầy người óng ánh toàn kim sa, thuỷ tinh giả vàng giả bạc, chắp tay lại giả vờ say sưa hát "Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay", để rồi khi nghe thấy mưa ầm ầm trên mái nhà hát lại bụng vội bảo dạ chết, liệu sân khu Văn công có bị lụt không, thằng bé nhà mình lê la trên hè có lăn cha nó xuống nước ngập trắng băng không. Mà tài anh ạ, vẫn cứ say sưa "Chưa có bao giờ đẹp như hôm nay…". Ừ, lão tác giả này hâm đặc, nó làm cho mình cứ mong chiến tranh mãi, kẻo mai kia hết thì sẽ xấu lắm đây.
Nói đến đây, Tr. tát vào miệng mình:
- Chung quy tại cái khe không đáy, cái lỗ không nắp này nó cứ phải có cái ấn vào để sống cho nên nó cứ phải điêu, mày này, cái đồ điêu, bà thì tát cho chết trợn mắt mày ra này. Có mó rau muống ăn cho ngày mai ăn cả
cho ngày sau mà cứ rên lên là chưa bao giờ đẹp bằng… Cha nó, thế mà là mồm mép! Là cái thùng rác thì có ấy!
Con đường đất chính chạy giữa khu lổn nhổn những tảng đá hộc (cốt để vấp ngã) được gọi là Đại lộ Hà Huy Giáp, cái ao rộng để vất rác, chuột, rửa bô là Hồ Cù Huy Cận. Có lẽ đám văn công đã mở ra kiểu lấy tên danh nhân cách mạng đặt tràn cho các đường phố sau này.
Tôi đưa con gái đi buổi đầu tiên đến trường. Thôn Trung, xã Dịch Vọng. Một hầm sâu một mét. Mái thấp đè sụp xuống bốn lớp ngồi hổ lốn. Hai bậc thang cuốc vào vách hầm làm lối lên xuống. Lớp học kiêm hầm phòng không luôn thể. Gà qué, chó lợn chạy nhẳng trên mặt đất hất tung phân, rác vào các cháu… Mưa, trẻ con trong lớp đội nón khoác mảnh ni lông và các trang vở nhoè nhoẹt.
Xin nói chuyện hai vụ cháy ở Khu văn công nhà mái lá. Nạn nhân là nữ ca sĩ nổi tiếng Ngọc Dậu. Chị chạy tới chạy lui vào đám cháy cố lấy đồ đạc ra đem chất ở gần đấy. Xong cháy, mò đến chỗ để đồ thì người ta khiêng về nhà người ta hết cả rồi.
Sau đó, nhà Q.L., một diễn viên múa có chồng học ở Pháp cũng bị cháy. Cô đứng canh trước nhà, ai đến cứu đều lịch sự từ chối. "Xin cảm ơn các vị. Tôi còn chả thiết cứu, tức là chả có gì thì thôi xin các vị khỏi luỵ". Rồi bảo bạn bè:
- Thà thế, còn hơn bê đồ nhà mình ra cho người ta dùng hộ.
Và ai cũng khen cô biết xây dựng đạo đức mới.
Một chuyện nữa về nghệ sĩ. Thường một hai năm lại có dịp kéo quân sang Đức, Tiệp… biểu diễn và càn quét các cửa hàng bách hoá. Các cô kháo cái T., cái X. hay đi vì chịu chìa "hến" cho mấy lão trên bộ soạng. Chúng nó bảo mất chó gì. Soạng hến suông thôi mà. Coi như đi bệnh viện khám phụ
khoa thiếu găng tay. Một lần P., em gái NĐT đi Đức về đến thăm Hồng Linh kể:

- Chuyến này ở Berlin bọn em ngượng quá. Vào bách hoá, vừa mới cười làm duyên thì mấy cô bán hàng Đức đã đon đả: "Mẹ nhà các chị, có cần b. không?" chả biết đứa nào ở bên ấy nó dạy người ta lếu láo như vậy.
Những chuyện nên vào biên niên sử nghệ thuật Việt Nam vẻ vang thời chống Mỹ giải phóng đất nước.
Đời sống quá lầm than. Chiến tranh chấm dứt, cái nghèo khổ rộng khắp bao la đoái hoài đến dân ngay. Các ông anh cộng sản chỉ đủ sức và cũng chỉ mong giúp Hà Nội đánh đế quốc hộ. Còn xây gấp mười trước thì phải nhờ đế quốc thôi.
Mãi từ Cách mạng tháng Tám tôi nay mới lại nghe thấy chữ "điêu linh", chữ xưa Việt Minh thường dùng để tố cáo chế độ thực dân bạo tàn.
Chú họ tôi ở ngã năm Nguyễn Du - Bà Triệu, một công chức lưu dụng giãn phế quản hộc ra từng ca máu khò khè bảo tôi:
- Đĩnh ơi… trên cao kia có biết cho nỗi điêu linh của dân chúng không? Nói tới đâu thì có người nghe cho nhỉ?
Tin yêu Cụ Hồ, chú ở lại cùng công nhân viên bảo vệ Sở điện nên được lưu dụng. "Chú ngỡ người ta thuần tuý quốc gia! Ai hay chính bà lang trọc cộng, nói lời lại nuốt lấy lời. Bố cháu hồi 1945-46 đã nói bọn Vẹm này nói thì kinh lắm rồi mà. Chú còn ngây ngô. Thình lình cắt tiêu chuẩn lưu dụng, lương tụt một nhát ngỡ như chính bản thân chú bị sập hầm".
Cuối cùng sắp sáu chục tuổi ông phán là chú họ tôi phải đạp xe đi thu tiền điện. Ông nói:
- Lạ là từ Hàng Bài xuống Chợ Hôm cứ thấy toàn hố đào ngang đường. Đành xuống xách xe vòng lên hè tránh rồi lại tụt xuống đạp. Thấy người đi đường nhăn răng cười chú mới biết mình đã lầm bóng băng rôn hắt xuống là hầm hào. Thế là ứa nước mắt ra, biết mắt thiếu bồi dưỡng sắp mù đến nơi rồi. Một ông bạn bảo nếu đọc được băng rôn thì cụ không khổ. Toàn lời hay ý đẹp sáng mắt sáng lòng…
Đứa con trai út chú học "Nhật ký trong tù" phát biểu câu thơ: "Nhân vì trong ngục không có gì làm, Hãy mượn việc ngâm thơ cho qua ngày dài, Vừa ngâm vừa đợi ngày tự do" của Bác Hồ là tiêu cực vì chờ đợi tự do. Cậu bé bị phê vào học bạ: "Phần tử này không nên cho vào đại học…"
Cả trăm pho vè và tiếu lâm miêu tả cái nghèo. "Một yêu anh có Pơ-giô, Hai yêu anh có cá khô ăn dần, Ba yêu rửa mặt có khăn", "Bắt phanh trần phải phanh trần, Cho may ô mới được phần may ô". "Việt Nam kiêu hãnh hiên ngang, Mua cái đinh ranh cũng phải xếp hàng, mua mẩu khoai lang thì bấm chờ em tìm tem phiếu", con gái bảo nhau: "Lấy chồng cho đáng tấm chồng, Bõ công em tắm xà phòng Camay". Camay là của quý bán chui bán lủi. Có người mua chỉ để ướp quần áo, mỗi lần mở hòm lại lim dim mắt hít một hơi.
Một sáng gặp Thanh Tú ở Cửa Nam. Tu mời tôi đến ăn cơm. Mạnh Toàn, bạn tôi, anh cả Kỳ Nam ở Hải Phòng lên. Tôi hỏi Tú dao này thế nào. Tú than anh ơi, sáng em đi bán bột mì đong gạo, chiều em đi bán quần áo họ hàng bên Pháp cứu tế, tối em đi bán mặt cho tivi, cho sân khấu… May là không bị gọi con phe. Mẹ em sang Pháp xem một phim về đời sống Việt Nam bảo xấu hổ lắm. Có cảnh bà làm phim (Tôi nói là *Danie le Hunebelle* rất đẹp, nhân tình Kissinger, mình đọc sách Dear Kissinger của bà ấy rồi mà) đến thăm một ông đạo diễn, vợ là giáo viên. Vào nhà ở khu tập thể Kim Liên, ba vướng mấy đứa trẻ đang dán bao bì cao Sao Vàng ở cửa. Hỏi lương vợ chồng xong bà đạo diễn nói thế thì chỉ mua nổi vài cân cá, tôi vừa khảo giá ở chợ Hàng Bè, vậy sống nhờ gì? Ông chồng chỉ vào đám trẻ : "Nhờ chúng!". Ô hay, trí thức bóc lột lao động thiếu nhi, bố mẹ ăn bám con! Mẹ em bảo xem ti vi một mình mà vẫn ngượng chín cả mặt. Em bảo mẹ em: "Thôi, mẹ ạ, thì đã được thế giới ca ngợi là anh hùng". Đảng ra sức truyền cho dân thói sính anh hùng và yếu tố quyết định tạo anh hùng là nuốt ngon mọi khổ cực, trước hết sinh mạng mình.

Phạm Mạnh Toàn nói ở Hải Phòng có ba anh em nó đều cán bộ chia nhau lần lượt nuôi mẹ già. Ba thằng gặp nhau làm thủ tục sang tay mẹ cho nhà khác, trong có mục cân mẹ, ghi sổ đàng hoàng để xem ai nuôi tốt nuôi tồi, áp dụng kiểu thi đua ở cơ quan. Nhưng bà cụ đáo để. Yêu đứa út nhất cụ độn vào bụng hai bọc xi măng, đứa thứ hai cũng yêu cụ để một bọc, đến anh cả cụ ghét thì cụ vất hết và ba hôm trước khi cân cụ còn nhịn ăn… Cụ nói thằng út tôi coi như công nông nên tôi chiếu cố.
Kỳ Nam kêu lên:
- Ôi đường lối giai cấp vận dụng vào cả trong gia đình.
Toàn cười:
- Có câu này vào được sử liệu các câu đối hay nhất nước ta: "Có cứt gì mà phân? Mà có phân thì như cứt".
Nhân chuyện bán mặt cho tivi Thanh Tú kể, xin nói đến chuyện bán mặt nạ cũng của Thanh Tú tuy nó xảy ra lúc đất nước đã chơi xe hơi nhà lầu. Đầu 2003, tôi đi chào chỗ quen biết để vào Sài Gòn ở. Tôi đến Tú ở Triệu Việt Vương thì Tú bảo tiếc quá, giá anh không vào Sài Gòn thì anh với em cộng tác quá hay: ta viết sách về làm đẹp, em kể, anh viết… Tú cho biết tay nghề tô đắp cái đẹp dung nhan của Tú đã được kén làm đẹp cho các ông cốp lên ti vi. Tôi đùa "Công vỗ mặt ấy to đấy, bao nhiêu một mặt".
Tú nói:
- Ba bốn chục nghìn. Mặt họ quý nhưng công mình vỗ vuốt mặt cho họ thì là công bọ công bèo. Nhưng em cũng thôi rồi.
- Sao thôi? - tôi hỏi.
- Có đứa bạn em nó bảo cẩn thận đấy, mày bôi mày quệt các thứ lên mặt các cha mà ngộ nhỡ các cha lên sởi hay quai bị hay sưng mộng răng hay phấn son làm nám da thì mày chết…
- Sao chết?
- Ô, người ta nghi mày mưu hại lãnh đạo… Này, các chỗ ấy nguy hiểm chết người hơn cả trạm biến thế điện hay chuồng cọp đấy, cứ té cho xa… Em bèn so-ri bái bài…
Tôi chợt nhớ tới chuyện Lê Duẩn xưa tắc "chỗ kia" mà chả bác sĩ ta nào dám mổ đâu. Cả Phạm Văn Đồng thong manh cũng vậy.
Vợ Vũ Hoàng Địch, giáo viên bảo tôi bọn tôi vừa ăn tối xong thì trường triệu tập họp gấp 7 giờ rưỡi. Đang đại hàn chi cực, rét ghê rét gớm. Tôi ngồi cạnh một cô cứ thấy nó run bắn người lên. Hỏi thì nó bảo chị sờ quần em xem. Ướt đẫm. Em có mỗi cái quần dạy xong đem giặt thì bị gọi họp. Nhà không có bàn là mà có thì hôm ấy cũng mất điện. Đạp xe đến bạn ở khu phố khác để là thì không kịp thế là đành… Lớp không có cửa gió bấc cứ hun hút. Tối ấy tôi tưởng nó chết… Ở Đinh Công Trứ, gần nhà Vũ Hoàng Địch, Anh hùng quân đội Nguyễn Thị Chiên bán vé xổ số.
Dân tổng kết quá siêu đầu ra của võ công oanh liệt:
Đầu đường đại tá bơm xe,
Giữa đường thượng tá bán chè đậu đen,
Trung tá đi bán cà-rem,
Thiếu tá thì bận thổi kèn đám ma,
Đại uý chăn vịt đuổi gà,
Trung uý nhà bám đít con trâu,
Còn thằng thiếu uý đi đâu,
Ba-lô lộn ngược buôn tàu bắc nam.
Bao giờ Trung Quốc tràn sang,
Trung ương Đảng gọi, sĩ quan chạy làng!

Như ca dao xưa đã nói “thằng Tây nó tếch thằng Tàu nó sang!”. Cùng tiền đồ đầy hy vọng: “Ngày xưa chống Mỹ, chống Tây; Bây giờ chống cổng rước Mỹ Tây vào nhà”.
Một chiều xếp hàng mấy tiếng ở Bách hoá tổng hợp mua săm lốp xe đạp Sao Vàng theo tem phiếu một đời xe may mới được cấp một lần, tôi chứng kiến một cảnh chắc chắn khắp thế giới không đâu có.
Cách chúng tôi đám người mua xăm lốp chừng mười mét là quầy sữa. Bảy tám chị em còn trẻ nhấp nhổm chờ ở đó đã khá lâu. Chốc lại nhăn nhó hỏi cô bán hàng sao lâu thế, con em ở nhà chẳng có người trông. Nghe đâu bị giữ ở đây bốn tiếng, chị em đã gọi đây là Hoả Lò ngoại trú. Khoảng nửa giờ sau, một người đàn ông thấp, vạm vỡ, hai cánh tay trần xăm xăm đi tới, miệng nói lớn. “Trật tự, lần lượt từng người, xếp hàng vào… Nào, đúng là đã chờ đủ bốn tiếng chứ?” vừa nói vừa nhặt một tờ giấy ghi tên những người đến vào giờ nào giờ nào để ở trên quầy lên xem. “Ai không đủ bốn tiếng thì về hôm khác đến…”. (Một ông xếp hàng cạnh tôi nói khẽ: Sửa trụ sở y tế phường nên chị em phải đem vú đến chỗ chợ búa thử thách xem tươi hay héo, rắn hay nhão. Chúng nó cấm về nhà vì sợ chị em cho con bú hay vắt kiệt sữa đi… Chốc sẽ còn bắt chị em uống nước thật nhiều cho sữa dễ rỉn ra).
Tôi thật sự không tin vào mắt mình. Những bà mẹ trẻ lần lượt trật vú ra cho người đàn ông bóp kiểm tra trữ lượng sữa sẽ nuôi các Phù Đổng tương lai. Hai tay hai bầu, mắt chằm chằm vào núm vú, anh ta nói: - Cố nhịn đau đấy, tôi nhẹ tay thì lại bảo tôi ngoắc ngoặc, thiên lệch… Cô bán hàng bên cạnh bỗng bình giá: “Bốn hộp!”. Người mẹ vừa nghiến răng xoa ngực vừa vội kêu lên: “Ối, bốn hộp thì con em bú sao đủ, tiền đâu mua sữa phe, khổ con em…”
Tôi quàng lốp vào cổ vội lách ra. Nghĩ đến tít xã luận báo Nhân Dân: “Hà Nội, thủ đô của phẩm giá con người” mà không thể không rủa thầm bố tiên sư nhà nó!
Vừa tới cổng bách hoá đằng Hai Bà Trưng thì bị giật về đúng ba ngả: trái, phải và đằng sau. Một cô liến thoắng:
- Bố hớ rồi, dớ mẹ nó loại hai rồi, phải xem có sợi chỉ xanh ở vải lót bên trong cơ, bố Khốt (khù khờ) quá… Thôi, thương bố Khốt con mua đỡ cho với giá giữa loại hai và loại một xuất khẩu.
Tôi nghẹn cổ không trả lời được vì một cô bên trái đã hai tay níu lấy cái lốp xoắn lại và nó lập tức thít lấy cổ tôi. “Có mỗi con là chơi đẹp với bố Khốt. Nghĩa là trả đúng loại một, chỉ xin bố Khốt bớt *kha-ra-sô* năm đồng. Thế là *ố chìn* tuyệt, bố Khốt nhẻ nhẻ!”
Tôi cố gỡ ra khỏi gọng kìm:
- Tôi mua dùng, bánh xe tôi vấn một năm nay rồi…
- Bán đi. Đi vành sắt không lốp đỡ trượt ngã!
Tôi chẳng thiết ngó xem ai vừa mách mẹo thiết luân xa. Bụng nghĩ: chủ nghĩa tư bản biến người thành hàng hoá, mình hơn là còn được làm cái giá treo hàng cho nên mới thành lương tâm thời đại… đồ…
Ít lâu sau, mấy chị em ở báo cho hay tay bóp vú ăn lương kia bị vợ li dị. Quen thói hoá thành quỷ bạo dâm với ngay vợ.
Cũng cho hay hôm nọ y tế lộ ra bí mật quốc gia là 90 % trẻ sơ sinh của ta bị ỉa chảy. Loại cho bóp vú được tám hộp sữa Liên Xô cũng điêu đứng. Sữa Nga để quá ba ngày là kém phẩm chất. Ăn vội được ba hộp còn
năm lại đem ra Hàng Buồm cho phe đỡ hộ. Sữa Similac Nga ăn vào là trôn tháo cống ồ ồ ngay.
- Khéo mà các *ta-va-rít* làm nhầm thuốc tẩy ra thành sữa à?
Một chị vặn lại:
- Thế Nétxlê nó cho thuốc táo bón vào ư?

Một chị nhắc lại hôm nào công đoàn bán cho đoàn viên sữa Mộc Châu. Đặc quánh hệt mỡ tra ổ líp xe đạp. Nhiều người mách nhau nấu chè bà cốt. Cứ tương cho nửa bàn tay gừng vào là chắc dạ. Nhưng có chè lại khổ nỗi không thìa, phải lấy dao bếp nạy.
Nghe nói, tôi chợt nhớ đến những cái thìa ở quán Bốn Mùa thủng lỗ chỗ. Thìa không nằm trong dự kiến của Uỷ ban kế hoạch vì nghề đúc bị cấm như mọi ngành nghề thủ công khác - trừ hàng thiếc làm đèn dầu, bếp dầu bằng những vỏ hộp nhờ trật vú ra cho bóp mà có. Dân liền vào quán cà phê mậu dịch gọi một tách cà phê ba hào, uống xong nẵng luôn thìa nhà mậu hào hai một chiếc. Đối phó lại, nhà mậu đem đục thủng thìa ra. Một số trí thức gọi là thìa theo phái *pointlillisme*, - *hội hoạ lấm tấm…* Được, ông lấy ông vất cống cho bõ ghét thôi mà.
Nhà mậu cuối cùng thuê trẻ con mót que kem cho vào mỗi cốc cà phê hay chanh quả một que đã được dội nước đánh ào một gáo cho chung cả rổ. Cuộc đấu trí giữa thìa và que kem diễn ra khá dai dẳng trước con mắt dửng dưng của trọng tài là đảng vốn thờ câu "Không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng!"
Đúng, không công bằng quá! Sao quốc doanh các anh có thìa mà tôi không?
Tôi hỏi Khoa, công an sống trong khu văn công, sao ăn cắp nó chạy mà công an cứ thổi còi chứ không đuổi? Khoa nói:
- Đuổi làm gì chứ chú?Bắt sao được nó? Nó chạy nhanh hơn.
- Sao lại thế?
- Sáng nó xơi sủi cảo, bọn chúng em toàn cơm hẩm mà nguội ạ.
Thời ấy công an yếu không hay nện dân như thời lắp thêm chân kinh tế thị trường.
Lúc ấy chưa có tổng kết bất hủ: lương công nhân viên chức chỉ sống đủ cho 10 ngày. Tôi đã bảo Thép Mới:
- Nạn đói thâm niên này nhất định để lại trầm tích sâu dày trong vô thức. Rồi sẽ tham lam, tắt mắt, hôi của… tràn lan. Cái đói nó ngoạm hết dần nhân cách.
Nhưng dân không chỉ tự phá nhân cách! Cũng phá cả quan cách, tức là "tế phệ" ngay cái anh gieo khổ vào mình. Đầu tiên dân thử đánh thí điểm vào anh em quốc tế vô sản rồi mở ra diện sau. Đồng chí Liên Xô hoá thành Nhi-cô-lai Nhai-quai-dép, đồng chí Triều Tiên thành Chim Xun Xun, đồng chí Lào thành Hắc Lào Mông-chi-chít, Cai-đẻ Thôi-đẻ- hẳn, đồng chí Trung Quốc thành Bành Âm Hộ…
Quy luật chăng? Mở trận chống cường quyền, dân thường dùng vũ khí nhọ nồi trước. Bôi đen nhẻm mặt đối tượng đi. Thành khỉ khẹc rồi sẽ hiện ra thành quỷ dữ.
Tôi vẫn coi mẩu chuyện dân sáng tạo sau đây là tiêu biểu nhất của vũ khí nhọ nồi.
"Toàn chui lủi luật lệ, Việt Nam bị Liên hợp quốc doạ đuổi và phải khai lại lý lịch, không được nói phét nhập nhèm. Bèn khai:
- Họ và tên: An Nam, tức Việt Nam.
- Anh (kiêm mẹ lo cơm cháo): Liên Xô, Trung Quốc, chuyên xui em đánh đấm.
- Nghề làm lâu nhất: ăn xin…
- Sở trường: đâm chém và xé hiệp ước.
- Sở đoản: nhìn ngõ cụt thành đại lộ thênh thang.
- Khả năng giúp Liên hợp quốc: thảo nghị quyết.
- Tiền đồ phát triển: vật phẩm có triển vọng thay hết nhân phẩm".
***
Một hôm, Bộ nội vụ mời tôi đến 16 Trần Bình Trọng; bộ phận tiếp dân của Bộ. Tết vừa qua, lũ người nhà tù xét lại đến đây gửi thư từ, quà Tết cho tù. Toàn các chị, riêng tôi đàn ông thăm Trần Châu vì anh không còn gia đình. Người trẻ nhất trong chúng tôi là Châu, con gái Kỳ Vân, chị đứa em, Đông, hy sinh vì rốc-két ở Trường Sơn. Cháu nhanh nhảu, hay cười như bố. Nhìn cháu

tự nhiên tôi nhớ đến một sáng rất rét trên An toàn khu, nằm trong chăn Kỳ Vân bảo tôi: mày chưa được biết những sớm thế này con mày nó dậy nó leo lên người mày rồi nhìn mày bằng hai con mắt tròn xoe… rồi nghĩ thầm chắc là cháu này đây. Kỳ Vân bị cổ chướng được về nhà chữa bệnh. Đảng không muốn thêm một người chết trong tù sau Phạm Viết. Tôi hỏi cháu: bố sao?
- Bụng như cái trống chú ơi. Nước đái đỏ như nước vối đặc.
- Bố có buồn không?
- Cười đùa suốt, chẳng thấy buồn chú ạ. - Trả lời tôi, cháu cười toét, đúng cái cười của Kỳ Vân.
- Thế mới là bố cháu. Về nói với bố là chú hỏi thăm, chú rất nhớ… Bất năng khuất là bố cháu…
Thế rồi Kỳ Vân chết. Cháu Châu cũng chết. 1975, sau bố hai năm. Đẻ bị băng huyết.
Hôm nay nhận giấy mời của bộ, tôi vẫn lệ thường dạo bộ với Lê Đạt nhưng lần này rông xuống tận hồ Thuyền Quang. Rồi bảo Đạt chờ ở đó, tôi vào chỗ tiếp dân của bộ, ở Trần Quốc Toản.
Lê Thành Tài, người Nam tập kết, trưởng phòng cục chấp pháp đã ngồi chờ ở phòng khách cùng với một người mặt hồ phù đỏ xậm. Trước mặt hai người hai gói thuốc lá và chè chưa bóc. Tài giới thiệu, tôi mới biết người ngồi đó là Hoàng Thao, thứ trưởng công an.
Tai nghe tên Hoàng Thao thì đầu tôi nghĩ ngay đến Lưu Động. Anh nói ở nhà tù Sơn La, anh được chi bộ phân công dạy Hoàng Thao tiếng Pháp nhưng, anh nói, nó óc bã đậu quá. *La forêt* là rừng thì nó học mãi không thuộc, đến lúc thuộc lại xọ ra thành *na pho dê nà dừng*. Tao phải bảo xừ Xứng Lê Thanh Nghị là rừng dạy nó thôi, cho nó thông tiếng ta là tốt quá rồi…
Còn lúc ấy tôi chưa biết chính Lê Thành Tài có hôm bảo Châu trong tù:
- Ta vừa sút tung lưới xét lại Liên Xô ghi hai bàn thắng xong. Tóm mấy chục người các anh là một bàn này, vô hiệu hoá Võ Nguyên Giáp là một nữa này. Bàn thứ ba là sẽ sang Nga lôi cổ mấy thằng Lê Vinh Quốc, Văn Doãn v.v… về.
Cũng chính Tài bảo Châu khi Châu tù ở Phú Sơn Thái Nguyên:
- Báo anh biết là bắt thằng Trần Đĩnh em anh rồi. Nó là một bộ trưởng trong chính phủ phản động của các anh.
Châu bảo tôi sau đó nghe ở ngoài giếng có ai huýt sáo anh cứ nghĩ là tôi. Tôi nghe mà thấy mình có lỗi: Không bị bắt và không đến thanh minh khi anh ngỡ tôi huýt sáo.
Tài pha trà, bóc thuốc (Thăng Long hẳn hoi) rồi nói hôm nay bộ mời anh đến để anh Hoàng Thao có chuyện liên quan đến Trần Châu. Tôi hơi chột dạ thì Thao nói ngay:
- Nay Đảng khoan hồng tha cho Trần Châu về nhưng phải có người viết giấy bảo lãnh, mời anh đến là để viết bảo lãnh đó.
Ngỡ họ ít ra cũng thanh minh về việc lỡ bắt anh chị em, tôi phản ứng luôn:
- Tôi không bảo lãnh! Không tự do gì cả… Tự nhiên bắt, chẳng có toà xét xử và cứ thế giam, nay tan nát gia đình, thất nghiệp rồi ra tù lại cứ vẫn đeo cái tiếng phản động.
Lê Thành Tài hút thuốc, mặt như không nhưng dưới gầm bàn đá lia lịa vào chân tôi. Công an can tử tế cũng bằng bạo lực - đá ngầm.
Nhận thông điệp quá dồn dập của Tài vào ống đồng, tôi bèn nói:
- Nhưng đấy là nói nếu là tôi, còn đây là chuyện Trần Châu…
Thành Tài bảo anh chỉ viết nhận bảo lãnh cho anh Trần Châu rồi đưa chúng tôi là xong. Tài hỏi tôi ở quê còn ai không.
Tôi nói ông bà nội đã lìa quê từ trẻ. Ôi, số phận, nếu tôi trả lời khác? Có thể Châu sẽ chẳng về gần Hà Nội có vợ chồng tôi và sẽ chẳng lập gia đình và có con cháu ở một làng tại Quốc Oai, Yên Sơn và nằm lại tại đó. Nhất Sơn là làng nguyên quán.
Đến lúc ấy, Hoàng Thao nói:
- Anh Trần Đĩnh ạ, các anh nói Đảng ta theo Trung Quốc là không đúng đâu. Đảng ta coi Liên Xô và Trung Quốc đều có cái tốt cái xấu như nhau…

Tôi lại bật ra:
- Tôi đến đây là đi cùng một anh bạn, chính khi đến đây tôi bảo anh bạn đó là cả hai thằng đều thối.
Vừa nói hai thằng cứt hết với Lê Đạt thật, sửa thành thối vì xã giao!
Hoàng Thao vội xua tay:
- Thôi, thôi, tôi không nói nữa, kẻo các anh lại bảo Hoàng Thao biết gì lý luận mà nói.
Khi bắt Lưu Động, chắc Hoàng Thao đã bảo đem đến cho gặp mình. Chắc muốn cho một bài học lập trường. Tù Sơn La với nhau nhá, mày tú tài, tao bập bẹ chữ, nhưng đấy đã thấy căn bản cách mạng cần cái gì chưa? Cần chó gì cái tiếng Tây chuyên xui phản động của mày! Sau đó khi họ điệu đi, Lưu Động cứ ôm chặt chân bàn (gỗ lim nặng lắm, chắc vẫn là bàn mật thám Pháp hỏi bắt, Lưu Động bảo tôi) mà chửi Hoàng Thao rất to:
- Tiên sư bọn Mao-ít chúng mày giỏi nhất là bắt tù giết hại đồng chí!
Mồng sáu Tết, Lê Thành Tài điện thoại nói Trần Châu đã về. Xin lỗi không báo trước được, anh ấy về từ hăm chín Tết.
Vâng, ở Xí nghiệp nông cụ Quốc Oai. Quan liêu mà không báo hay là đánh bồi thêm cho một đòn ngay sau khi mày đã được ông thả? Thế là Châu còm cõi mấy ngày Tết không Tết giữa cái nhà máy vắng lặng…
Linh chất đầy một xe máy thức ăn, quà cho tôi đi gặp Châu. Anh em ôm nhau, tôi nói khẽ vào tai Châu: "Thả ra vì nay cần con tin nộp Liên Xô…"
Không biết còn là tuân theo khoản thả tù chính trị ký trong hiệp định Paris. Mỹ nó hay thọc gậy vào bánh xe chuyên chính.
Ngang sống mũi Châu là một vệt tím bầm. Châu bảo sáng hôm được tin về, anh vui quá hút thuốc lào bị say ngã vập mặt vào gờ xô vệ sinh… Tôi nghĩ đó là cái dấu cuối cùng nhà tù lưu lại cho anh.
Anh em tù mỗi người về ở một huyện xa. Hoàng Minh Chính ở thị xã Sơn Tây ngay cạnh đồn công an nhưng chỉ một năm anh đã lén ra bến ô tô từ sớm mua vé về Hà Nội, phá lệnh. Đặng Kim Giang về Lim nhưng rồi cũng lại cả gia đình dọn về ở trong khu vực chùa Liên Phái. Vũ Đình Huỳnh về phố Thợ Tiện, Nam Định (cũng vài lần ra đến bến ô tô để về Hà Nội nhưng công an lại túm được). Lê Trọng Nghĩa đánh xe bò hợp tác xã vận tải thô sơ ở Trương Xá, Ân Thi, Hưng Yên. Minh Việt đến Thắng, Hiệp Hoà Bắc Giang. Gia Lộc, Kiến Giang ở hai nhà máy chè trên Ấm Thượng. Lưu Động, Huy Vân, Huy Cương về nhà máy gỗ đầu thị xã Ninh Bình. Phan Thế Vấn bật lên tận Lạng Sơn sống với em trai là bác sĩ Hổ trên đó. Hôm đưa Thẩm và Vấn về, xe Lê Thành Tài đỗ ở trước nhà Vấn để Tài vào báo cho bố mẹ Vấn biết Vấn lên Lạng Sơn. Không được vào chào bố mẹ, ngồi trên xe, Vấn nghe thấy người ta gắt bố già mình: "Đến báo con các người ra tù mà mãi mới mở cửa à?"
Bố mẹ Vấn từng lọ mọ lên tận Yên Bái, Lao Cai thăm đứa con cả tù tội. Nhưng đi hàng ngày đường vất vả chỉ được thăm con nửa giờ. Người ta phạt Vấn đã dám gửi thư lên Lê Duẩn xin cho anh thuê luật sư cãi giúp anh.
Ở đây phải nói tới kế hoạch chưa thực hiện được là đày vợ chồng con cái Võ Nguyên Giáp ra đảo Tuần Châu.
Sáu Thọ định sẽ để anh em tù cứ thế sống vĩnh viễn tại nơi về quản thúc. Cấm anh em làm những nghề sau: chữa đài thu phát thanh (sợ liên hệ với địch), chữa đồng hồ (sợ đặt mìn định giờ), chữa xe đạp (sợ có phương tiện tẩu thoát) và cắt tóc (sợ cắt tiết đồng bào chăng?)
Châu mới ra tù, mỗi tháng tôi đi thăm anh hai lần. Chủ nhật nhà máy vắng lặng, một mình anh trơ trọi. Thường lên đến bờ đê tả song Đáy đầu huyện Quốc Oai, tôi mới chảy nước mắt. Nhịn từ

lúc chia tay. Biết rằng bao giờ anh cũng đứng ở đầu đê nhìn theo tôi mãi. Hà Nội từ nay là chỗ trống không của anh.
Nỗi khổ lớn nhất của anh là bặt tin ba đứa con. Mồng một Tết tự do đầu tiên của anh, chúng tôi đưa anh đến nhà bà chị ở Hàng Đào, cho anh đứng ghé mắt qua lỗ cửa con khoét trên cánh cửa lớn để nhòm xem ba con anh chúng sắp đến nhà Kh., dì ruột nó gần đây. Châu đang nghiêng nghiêng đầu ngó thì bỗng nấc lên một tiếng, bàn tay giơ lên quờ quạng, run rẩy. Lần đầu tiên trong đời tôi nhìn thấy người mất hồn… Tôi nhòm ra: thung dung đi hàng một ở vỉa hè trước mặt, ba đứa trẻ con anh.
Một dạo dài chúng hãi hùng nghe nhắc tới bố.
Một quy định chung của Đảng: con cái tù xét lại không được vào đại học, trừ nông nghiệp, sư phạm và xây dựng mà Đảng coi là đồ tã…
***
Thẩm vấn tôi, người ta kết luận tôi sa đoạ vì đọc quá nhiều "tà thư". Họ lầm chính sách của họ là chính thư, biết đâu chính cuộc đời bày ra sống động hàng ngày mới là chính thư. Còn trong mắt tôi tà thư lại nâng tôi dậy!
Thẩm vấn - à, là hỏi cung, dịch ra các tiếng Anh, Pháp, Tây Ban Nha đều là thế. Thẩm vấn về, hôm sau tôi ngốn ngay *Bươm bướm* của Henri Charrière và mấy nhà văn nữ. *Hoài niệm không giống với nó thuở xưa*, hồi ký của Simone Signoret, vợ Yves Montand, hai vợ chồng đều siêu sao điện ảnh Pháp, *Chim hoạ mi thôi hót trước bình minh* của Elsa Triolet cho tôi câu: "Thuở ấy tôi chưa biết số phận, ấy là chính trị.". *Một cái chết rất êm dịu* của Simone de Beauvoir viết về cái ốm cái chết riêng tư bé nhỏ của mẹ mình mà sao đầy trí tuệ và tình cảm tinh tế đến thế. Trong khi chúng ta ngày ngày chết bao nhiêu mạng mà chẳng có cái viết nào cảm lòng người. Tôi lẽ ra phải nghe những "chính thư" như chỉ thị của một nhà lãnh đạo văn hoá nói xã hội ta không có bi kịch.
"Nam Ngạn một bà cụ có hai con gái phục vụ trận địa pháo hy sinh đấy, anh nào đến chia buồn thì bà cụ tát cho vỡ mặt!"
Ở hồi ký của Simone Signoret, tôi xúc động chuyện Yves Montand nhận lời mời đến Hội nhà văn Liên Xô với điều kiện là không đòi ông hát, mỗi ngày ông đã hát ba buổi ở nhà máy, nông trường quốc doanh và nông trang tập thể rồi. Hội nhà văn nuốt lời. Rất cáu nhưng ông vẫn lên bục. Để hát đúng hai câu thì ngừng lại hỏi các nhà văn bên dưới: "Các người đã đổi gì để có phè phỡn này? Đổi bằng nín thít, thậm chí đồng loã nữa, trước những oan trái, chết chóc, tù đày của các nhà văn dũng cảm, có tài hơn các người rất nhiều đấy".
Những ngày thế giới đau lòng về thuyền nhân Việt Nam, Yves Montand đã cùng Bernard Kouchner lập ra "Phong trào một con thuyền cho Việt Nam" với con tàu cụ thể là Đảo Ánh sáng.
Hồi Nghị quyết 9, tôi nói với Phan Kế An một tâm đắc lớn rồi sau đi vào biên bản hỏi cung tôi. Hai chục năm sau, An bảo tôi:
- Chơi với mày từ 1948-49, tao nhớ một câu mày nói: "Chúng mình tiêu bạc thật, họ tiêu bạc giả, hãy cho lòi thánh đường bạc giả ra".



Chương 41

in vượt thời gian gần hai chục năm nói đến một việc xảy ra năm 1995 vang dội một dạo ở ngay lãnh đạo cao nhất của Đảng. Vang dội vì đó là tiếng kêu hy vọng đầu tiên mong đưa được ông thần Công lý ra mắt ở trong cái đảng bất chấp sự thật, lẽ phải, pháp lý nhưng lại tự nhận là đạo đức, văn minh này. Một "cuộc đại náo thiên cung" như tôi gọi như thế với nhân vật chính của nó. Vâng, đó là vụ đại náo đầu tiên diễn ra ở Trung ương đảng và kẻ đại náo là Nguyễn Trung Thành, nguyên vụ trưởng Vụ bảo vệ chuyên xử các án nội bộ của Ban tổ chức trung ương, người lập hồ sơ vụ án "xét lại" cho Lê Đức Thọ đàn áp và nay đề nghị lật án.

Nguyễn Trung Thành là ai? Không gì khác hơn là tay hòm chìa khoá của cái kho hồ sơ lý lịch tuyệt mật của toàn bộ cán bộ trung cao cấp Việt Cộng không sót một ai. Từ đồng chí Hồ Chí Minh!
Còn nữa! Là người tra cứu hồ sơ của bất cứ ai lọt vào danh sách ứng cử uỷ viên trung ương trước mỗi đại hội. Một thế lực khủng trong hậu đài. Thế mà đùng một cái Nguyễn Trung Thành gửi thư đề nghị Trung ương xoá vụ án "xét lại" bởi vì nghiên cứu lại, anh thấy không có bằng chứng pháp lý cấu thành án. Hay như anh nói với tôi:
- Vụ án này là do chúng tôi đặt ra, có thế thôi!
Ở nhà Gia Lộc nghe tin "đại náo", tôi và Gia Lộc đã nhờ điện thoại của Giám, con trai cụ Nhuệ trước kia lái xe cho Hoàng Tùng ở báo Nhân Dân, gọi cho Nguyễn Trung Thành.
Chúng tôi vừa xưng danh tính xong, Nguyễn Trung Thành nói ngay:
- Mời hai anh lên tôi. Tôi cũng muốn chúng ta gặp nhau.
Gia Lộc và tôi đến gặp ngay Trung Thành. Đâu còn xa lạ!
Quen biết nhau ở sổ đoạn tràng cả rồi. Gia Lộc lại vốn còn là cả học viên lớp "Bốn một" mà Trung Thành phụ trách năm 1953-1954, lớp khai cung và cải tạo 800 cán bộ trung cao cấp có nghi án chính trị như Cu Dét, Việt Cách, Đệ Tứ, AB (chống bôn-sơ-vích)… tóm lại tất cả những người yêu nước nhưng không được cộng sản cấp môn bài cứu nước, "như cách tôi nhận diện nó". Đi buôn còn trốn được môn bài chứ yêu nước mà có tổ chức thì cộng sản xoá sổ ngay, không chui, không lậu được. Cộng sản khống chế tuyệt đối "thị trường yêu nước".
Còn tôi, hai mươi tư năm rồi mới gặp lại Trung Thành nay đã bảy mươi hai nhưng khoẻ. Phải nói rõ là đến lần gặp này, tôi mới dứt khoát khẳng định anh có đôi mắt và một khuôn mặt rất hiền. Cả tiếng nói, nụ cười đều rất hiền. Lần ở Ban tổ chức trung ương, nghe anh tiễn tôi ra đầu cầu thang, nói "Gặp anh tôi học được nhiều lắm", tôi đã ngờ, tìm hiểu mãi tại sao anh lại nói như thế. Nay thì thấy cơ sở sâu xa của nó.
Vào nhà thấy ngay gia cảnh nghèo. Hàm bộ trưởng lâu rồi mà phòng khách sơ sài, lạnh lẽo, trống vắng thế này là của hiếm hoi đấy.
Có một điều cần làm rõ. Động cơ Trung Thành?
Rất đơn giản tuy có được là cực kỳ khó.
Thành nói:
- Vì lương tâm cắn rứt…, vâng cắn rứt cho nên phải kêu lên Trung ương cho các anh chị.
Cắn rứt nên anh mới đã công phu bỏ hẳn mấy tháng ra nghiên cứu lại tất cả hồ sơ của chúng tôi để cuối cùng kết luận vụ án này không có bằng chứng tội phạm.
- Nghĩa là thế nào anh? - Tôi hỏi. Vẫn tự dặn cần nhẹ nhàng, không băm bổ, soi mói, đừng làm cho Nguyễn Trung Thành ngại.
Nguyễn Trung Thành hơi đắn đo - hai con mắt sáng với đường mí rõ ràng hơi bối rối, tìm kiếm và hiền, rồi nói:
- Thì là oan… Là đặt ra, dựng lên… chứ sự thật không có gì cả.
Chúng tôi im lặng nhìn Thành. Không ngờ! Sự thật sơ sài mà kinh khủng.
Hai mươi tư năm trước, tôi phân vân đánh giá một câu nói của Thành liên quan đến tôi. Bây giờ tôi lại ngờ: chả lẽ không có gì cả mà Đảng làm nên nổi bao sóng gió, bao điên đảo, bao tan nát thảm thương thế này sao? Nhưng tôi ngẫm cởi bế tắc ngay: "Trung Quốc chuyên làm trò ngậm máu phun người này rồi mà. Chống phái hữu, Cách mạng văn hoá đó!"
- Lúc ấy, các cụ bảo - Thành nói - các cụ "cần" thấy các anh là một tổ chức chống Đảng.
A! trong đầu tôi bật ra một tiếng a! Rõ rồi, cần vì Bắc Kinh cần mà. Làm cách mạng văn hoá diệt "Khruschev thứ nhất" là Lưu Thiếu Kỳ và "Khruschev thứ hai" là Đặng Tiểu Bình, Bắc Kinh rất cần có bạn đồng hành mà Việt Cộng đang được Bắc Kinh chu cấp mọi cái để đánh Mỹ thì tất sẽ

phải có một Khruschev ứng hoạ theo nhưng thể tình Việt cộng đang chiến tranh nên Bắc Kinh không đòi chỉ hẳn tên tuổi ra. Trùm chăn đánh quỵ là được rồi… Đảng sợ Đại hậu phương có thể đem Đại tiền tuyến bỏ bơ vơ ở giữa chợ chiến trường. Sau này đổi đầu tàu cách mạng, đảng lại thế chấp Chu Văn Tấn, Lý Ban, Hoàng Chính nộp Liên Xô.
Nghĩ rất nhanh như trên - thấy rõ mình đang gỡ ra một cái nút - nhưng tôi không hỏi vì sợ Trung Thành sẽ co lại. Có lúc tôi đã e sự im lặng của chúng tôi sẽ lại làm cho Nguyễn Trung Thành giữ gìn. Nhưng Thành vẫn nói tiếp. Chúng tôi sao hiểu được rằng đang ở trong một con tàu vũ trụ kín bưng, Nguyễn Trung Thành đã rời bỏ nó mà bước ra ngoài không gian. Và một khi sự thật đã cất lời thì đừng mong chôn vùi được nó nữa.
- Các anh lạ gì rằng khi đã là tổ chức thì phải có mấy yếu tố: hay gặp nhau (các anh thì hay gặp nhau quá), thứ hai có phát ngôn láo. Cái này cũng có. (Cười). Đặc tình… (tôi hỏi đặc tình là gì?) À, là công an nhưng nó vờ làm như giống các anh để bám nghe các anh mà không lộ. Đặc tình nó báo Trần Châu, anh của anh đấy, nói cứ đánh nhau mãi thì có ngày dân nổi lên lật đổ. Vậy là các anh có mục tiêu lật đổ, đúng không? Thứ ba cần có hành vi vật thể của tổ chức các anh. Cũng có nốt. Đặc tình và công an do Lê Kim Phùng bố trí - sau vụ các anh, Phùng được cấp cho cái nhà to tướng số 3 Lý Thường Kiệt, cạnh nhà cụ Vũ Đình Huỳnh đó - biết Trần Châu có bản sao trích biên bản hội đàm giữa đảng ta và đảng Trung Quốc, công an bèn vờ làm như có kẻ trộm lấy đi. Vậy là tổ chức các anh với tay đã quá cao: lấy được cả tài liệu tối mật của Đảng. Thứ tư là một khi đã có tổ chức thì tất phải có cương lĩnh. Luận văn phó tiến sĩ sử của Minh Việt là nó đấy chứ còn gì nữa. Trong khi phần lớn các anh không biết nó. Còn Hoàng Minh Chính thì cho là viết uổng công. "Bên Liên Xô người ta phê phán giáo điều nhiều vô kể rồi, viết làm gì?" Luận văn này có tên "Chủ nghĩa giáo điều ở Việt Nam". Các anh có lúc khai có tổ chức, có chống đảng. Cuối cùng vì sao tôi dám làm đơn gửi Bộ chính trị kết luận các anh vô tội? Chính là nhờ có cái chỗ dựa pháp lý vững như núi này của các anh. Đó là các anh đều phản cung hoặc khai mâu thuẫn lại với mình cả.
Về đặc tình, Trung Thành nói cụ Huỳnh thật thà nói với tù "đặc tình" vào ở cùng phòng rằng may quá tài liệu chống giáo điều của Minh Việt để ở nhà Phạm Viết không bị mất thế nên an ninh mới chẹn đường chị Ngọc Lan, vợ Phạm Viết bắt tìm rồi giam luôn. Hồi ký của Lưu Động cũng bị đặc tình biết được.
Tôi nghĩ thầm thảo nào Trần Châu bảo tôi một lần anh đổi phòng giam, một thường phạm ở cùng anh đã dặn gặp tù chung phòng thì đừng có tâm sự gì đấy. Cũng nghĩ tới câu ở tù ra Châu nói với tôi: "Nếu Việt Nam không cộng sản thì đất nước thanh bình, không chiến tranh. Cộng sản là hoạ của dân tộc".
Thủ đoạn vu cáo cài bẫy bắt người này, Milovan Djilas đã nói đến từ 1948. Trong cuốn *Giai cấp mới* từng làm nghiêng ngửa giới tư tưởng cộng sản, ông vạch ra cách thức dựng nên các vụ án chính trị. Hệt như Trung Thành nói với chúng tôi hôm gặp nhau lý thú ấy. Vâng, đầu tiên cảnh sát mật, theo "gợi ý" của cán bộ đảng, "phát hiện" được một người nào đó là kẻ thù của chế độ, là cái gai của chính quyền vì anh ta công khai bảo vệ một quan điểm nào đó hoặc anh ta thảo luận quan điểm đó với bạn bè của mình. Nếu việc "phát hiện" thành công thì sẽ sang giai đoạn hai, giai đoạn đưa nạn nhân vào bẫy. Người ta sẽ sử dụng một kẻ khiêu khích để thu thập những "bằng chứng có tính chất phá hoại" hoặc doạ dẫm một kẻ nào đó và bắt phải kí những tài liệu vu khống mà cảnh sát đưa cho. Đa số các tổ chức bí mật là do chính cảnh sát lập ra để bẫy những phần tử bất đồng ý kiến. Người ta không tìm cách ngăn chặn mà ngược lại còn cố tình đẩy những công dân "không đáng tin" đến tội lỗi để trừng phạt họ.
Vậy chúng tôi tỏ rõ chống chiến tranh thì đảng phải "để mắt" tới chứ! Chúng tôi phát biểu ý kiến trong các cuộc họp đảng mở ra để thảo luận. Đảng chưa đàn áp một vụ án chính trị lớn nào ở

trong đảng, chúng tôi vẫn tin đảng nói lời là giữ lời, chẳng hạn lời này: đảng ta là đạo đức, là văn minh.
***
Nửa tháng sau tôi lại đến. Trung Thành vừa mở cửa thấy tôi thì vui ra mặt, líu tíu nói:
- Vào đi, vào đi. Pha trà uống cái đã chứ nhỉ.
Cúi gỡ cái đai dây thép bện mấy vòng quàng lấy cổ chiếc phích Rạng Đông cũ kỹ, Trung Thành nói tiếp.
- Tôi vừa gặp anh Đỗ Mười với anh Đào Duy Tùng chiều qua. Trình bày việc xin minh oan cho các anh. Cũng là phải nhờ anh Vũ Oanh mách nước mới đến được anh Đỗ Mười.
- …?
- Thư từ đến tay anh Đỗ Mười rất khó, anh Vũ Oanh dặn tôi lúc ấy lúc ấy đến chỗ ấy sau nhà anh Đỗ Mười sẽ thấy một cô rửa rau vo gạo thì bảo đưa giúp công văn cho thủ trưởng.
Cô ấy là cấp dưỡng của Đỗ Mười, cô ấy thế nào cũng đưa.
Tôi đã nghĩ ngay là với các chi tiết loại này, cô nấu cơm nom sao, gạo thế nào, cái rá? Tiểu thuyết Việt Nam dễ hay lắm đây! Rồi vui y như mình sắp viết ra thật. Sau nhận ra cái vui này chỉ là cái vui thứ phẩm phái sinh của câu chuyện Trung Thành gặp Đỗ Mười.
Gặp Trung Thành, mở đầu Đỗ Mười hỏi tuổi.
- Dạ, thưa anh, bảy mươi hai.
- Sắp đi khai hội với giun rồi sao không ở nhà chơi với con cháu mà lại đi viết kiến nghị?
Tôi phản cảm với cái giọng khinh khỉnh bề trên. Và với câu “khai hội với giun” có cách đây đã nửa thế kỷ. Ông ta đúng là dân cố cựu kháng tân.
- Dạ, anh bảy tám mà có được vui chơi với con cháu đâu ạ? - Thành đáp.
Tôi khen thầm Thành đá lại rất tinh tế.
- Ừ, nhưng sao lại viết kiến nghị rồi lại gửi vung lên? Anh có biết Liên hợp quốc nó như thế nào không? Nó là thằng địch phản động, thế mà anh lại giúp nó vu cáo ta, gây sức ép với ta bằng cái thư của anh. Nó đang chửi ta vi phạm nhân quyền kia kìa.
Trung Thành nói tháng 12 năm 1993, anh đã có thư trình bày lên Tổng bí thư vấn đề này nhưng mãi không thấy trả lời. Trong thư này anh nói Ban chuyên án ngày ấy đã phạm sai lầm dẫn tới Bộ chính trị và Trung ương đưa ra kết luận sai lầm về vụ án này.
Nên nhắc lại: trưởng ban chuyên án là Lê Đức Thọ.
- Trung ương đã có nghị quyết kết luận vụ án này rồi mà.
- Vâng, nghị quyết mà Trung ương kết luận về vụ án này chính là dựa trên sai lầm của ban chuyên án và báo cáo của Ban chuyên án gửi Bộ chính trị lúc bấy giờ là do chính tay tôi thảo.
Nghe câu này, tôi nghĩ ngay: “Có ai trong lãnh đạo đảng trung thực được như Trung Thành? Rồi tự nhiên kéo ghế lại gần anh hơn.
- Thưa anh, Nguyễn Trãi mười tám năm rồi được minh oan, vụ anh chị em này đã hai mươi tám năm rồi ạ.
- A, anh lại ví bọn này với Nguyễn Trãi? - Đỗ Mười cáu.
Tôi lại bất bình: Kiểu đâu chỉ có cả vú lấp miệng em. Nghĩ đến vùng miệng hô dẩu ra của Đỗ Mười có thấy rờn rợn.
- Không ạ, đây là tôi nói về thời gian hai vụ thôi ạ. Tôi xin minh oan vụ này là làm theo lương tâm người cộng sản, làm theo trách nhiệm của người đảng viên trước đảng.
- Anh nói thế ra tôi không có lương tâm ư? Tôi tù Hoả Lò với đám thằng Hoàng Minh Chính, Lê Trọng Nghĩa, tôi lại không nghĩ được như anh sao? Tại sao đã không trả lời anh? Đó là vì bận. Bận chuẩn bị đại hội.

- Vâng tôi cũng nghĩ như thế nên mới tìm gặp Ban kiểm tra trung ương nhưng các anh ở đấy lại nói không quản cái vụ này. Tôi lại nghĩ đảng đang đổi mới, đang có chính sách hoà hợp dân tộc, nếu giải quyết được cho anh chị em kia thì đảng sẽ được lợi nhiều. Còn nếu như anh bảo gửi cái thư này đi là sai thì tôi sẵn sàng đi tù.
Đỗ Mười dịu xuống. Có lẽ nghĩ cũng nhờ anh này mà mình vào được Trung ương đây.
Trung Thành cuối cùng đề nghị bốn điều. Để khôi phục quyền lợi cho anh chị em bị án xét lại, đảng nên: Trước mắt trao Ban tổ chức giải quyết quyền lợi cho anh chị em như người vô tội; trao Ban bảo vệ chính trị nội bộ xét lại vụ án, lập tiểu ban thẩm tra, những người vướng mắc vào vụ này được trình bày ý kiến hay đối chất; thông báo là sẽ có kết luận cuối cùng của đảng.
Tôi ra cửa về thì Lê Hồng Hà đến. Lại nghe Trung Thành líu tíu:
- Vào đi, có cái này hay đây.
Lê Hồng Hà đã tán phát nội dung cuộc gặp quan trọng này.
Đỗ Mười, Lê Đức Anh liền phản ứng hết sức dữ. Lập tức khai trừ Nguyễn Trung Thành và Lê Hồng Hà. Mở hội nghị cho Nguyễn Đình Hương lên án lại vụ xét lại. Mở một triển lãm về vụ án xét lại với cả sơ đồ tên tuổi xét lại cũ mới. Có một tên bị bôi kín. Hồng Ngọc, vợ Chính, gại gại ra thì là Lê Giản! Tôi cũng hiện diện. Tôi bèn kiện: "Phải toà xử mới có tội và ngay dù toà xử có tội rồi cũng không được cứ thích lên là đem bêu tên người ta ra! Hiến pháp bảo vệ công dân ở đâu?"
Lê Kim Phùng, cục trưởng A25 đến tận nhà tôi thanh minh.
Trung Thành, Hồng Hà bị khai trừ quá nhanh. Sau đó Hồng Hà có thư tố giác trong đó nói các vị lãnh đạo bây giờ thua Trần Độ mọi mặt…
Nguyễn Trung Thành bảo tôi anh không tán thành việc Hồng Hà chưa chi đã công khai tóe ra chuyện anh gặp Đỗ Mười, ông ấy chỉ cần hỏi: anh đề nghị, tôi nhận nhưng nói bận đại hội hãy chờ mà chưa chi anh đã nêu tôi ra, định chẹn họng bắt bí tôi hả, là lòi ngay chỗ mình không tuân thủ tục pháp lý. Nhưng anh Thành lịch sự không công khai đổ hết cho Hồng Hà. Xưa học Trường đảng Bắc Kinh, Hồng Hà được giữ ở lại phụ đạo cho anh em học sau, trong đó có Nguyễn Trung Thành.
Chỉ có sau đó anh Thành từ chối Hồng Hà đến chúc Tết.
"Tôi bảo anh ấy là thôi, đừng đến tôi".
Ba mươi Tết Canh Thìn (2000), Trung Thành điện thoại:
- Tôi vừa đọc lại mấy cái thư khiếu kiện trước kia của anh, tôi mời anh đến chơi.
Mồng hai mồng ba gì đó, tôi rủ Hoàng Thế Dũng đi.
Vẫn căn hộ chung cư sơ sài, thanh bạch - đúng hơn là nghèo.
- Mọi năm quà mừng, thiếp chúc đầy cả, nay tạnh không… - Thành nói - Có lúc cũng buồn nhưng nghĩ mình làm theo lương tâm, lương tâm yên thì mình vui. Họp lão thành cách mạng cũng lờ. Lâm cảnh này mới thấu hết. - Thành nhẹ nhàng nói.
Tết Tân Tỵ năm sau tôi lại rủ Hoàng Thế Dũng đến Trung Thành. Vòng cổ dề giữ phích nước nóng vào chân bàn từ sợi dây thép bện đổi sang một vòng đai nhôm lấp loá nay đã là một cu roa cao su đen bóng. Sự đổi mới lộ liễu này khiến tôi se lòng. Nhưng nếu nhà Trung Thành đầy các của quý thì sẽ không có chuyện chúng tôi gặp nhau trong không khí nạn nhân.
Bữa này Thành cho tôi xem một tư liệu rất lý thú. Kỷ niệm 50 năm thành lập, Ban tổ chức trung ương yêu cầu các vị ở ban từ thuở ban đầu viết lại những đóng góp của mình.
Thành viết mười lăm trang. Tường thuật toát yếu bốn chục vụ nghi án chính trị anh từng giải quyết trắng án! Anh đã đưa tôi và tôi đọc tại chỗ, rất to cho Dũng điếc có thể cùng nghe được.
Ở đây tôi kể ra vài ba vụ tiêu biểu.

Trước hết nghi án Nguyễn Tài Đông tức Tài Cá, thứ trưởng công an nằm vùng trong Nam bị bắt rồi "khai báo". Trung Thành nghiên cứu đã kết luận vô tội. Nghe anh tường trình, thường trực Ban bí thư Nguyễn Duy Trinh nói:
- Tôi thấy anh nói hợp tình hợp lý, lô gích nhưng anh đừng báo cáo với anh Sáu Thọ như thế mà phiền ra. Anh Thọ nghĩ khác.
Vậy là Sáu Thọ muốn khép tội Tài Cá, người đang có dư luận là phen này sẽ thay Trần Quốc Hoàn. Và rồi Tài Cá bật khỏi công an về phụ trách Hải quan thật. Để Mai Chí Thọ sẽ thay Hoàn, cắm cờ đại tướng đầu tiên cho công an Việt Nam. Biết từ nay trong đảng vật lộn nhau gay go, Thọ cần em đến trấn cái cửa này.
Đến vụ Trần Quốc Hương. Cũng tai tiếng khai báo. Trung Thành lại kết luận vô tội và lần này thì không phải là vướng Lê Đức Thọ mà vấp chính Tổng bí thư. Nhận định không hay về Quốc Hương, Lê Duẩn gọi Nguyễn Trung Thành đến, vặn:
- Tội rõ như thế mà sao anh kết luận là không tội? Anh ngồi xuống rồi lấy giấy ra ghi đi, ghi rằng tôi mắng anh, ghi chưa, à, anh mang về báo cáo lại đúng như thế với anh Sáu Thọ.
Vậy là Lê Duẩn muốn khép tội Trần Quốc Hương. Và vụ này ghê đến độ Duẩn muốn Thọ qua bung xung Trung Thành biết là mình mắng Thọ. Qua ca Trần Quốc Hương đặc biệt thấy lợi ích nhân sự bắt đầu chọi nhau khá mạnh giữa cặp đôi Tổng bí thư và Sáu Thọ.
Té ra đến bước lung tung xòe thì Duẩn, Thọ ở trên hai con bè! Chẳng khác gì "thắm thiết tình Việt - Trung - Xô" rồi choang nhau vỡ đầu.
Và Lê Duẩn thiệt. Ông chết thì Trần Quốc Hương lại vào Ban bí thư phụ trách nội chính. Bên công an thì Mai Chí Thọ. Thọ cần làm tê liệt các thân tín của Duẩn.
Đọc đến đây tôi chợt nhớ lời Lê Đức Thọ bảo tôi hồi 1965-66: Thằng nào bị địch bắt mà nói không khai là thằng nói phét. Mình đồng da sắt chó gì mà nó quạng cho vọt cả cứt lẫn đái ra lại bảo rằng không khai? Thằng nào cũng khai. Chỉ là khai tệ hại hay không thôi". Nhưng ai phán xét là khai tệ hại hay không? Lê Đức Thọ. Gần như Thọ độc quyền chuyện này. Và tất yếu có những ý trái lại Thọ nhưng khi mâu thuẫn nội bộ chưa gay gắt thì người ta đoàn kết với nhau trên đau khổ của nạn nhân.
Lúc ấy tôi chưa vỡ lẽ khi một người được độc quyền đánh giá đảng viên khai báo với địch có tệ hại hay không thì người ấy cũng dễ dàng bịa đặt tội! Đào Phan trong thư gửi Ban tổ chức năm 1992 đã tố cáo Sáu Thọ bịa cho anh tội báo tin anh em tù ở Sơn La cho công sứ Pháp, chuyện Đào Duy Kỳ lên tận Sơn La gặp Đào Phan - trong khi Kỳ đang tù Côn Đảo! Đào Phan nhũn não sắp chết mới nhận được một chứng nhận của Ban tổ chức trung ương nói sai lầm ghi trong lý lịch anh là "không có cơ sở". Phải chăng vì bè phái, vì ghét trí thức (không bằng cục cứt cơ mà) nên đã trầm đi các đảng viên trí thức để cho họ không vào được lãnh đạo cao nhất của Đảng?.
Như Đào Năng An, Đào Duy Kỳ, Đào Văn Trường v.v… Đào tận gốc, trốc tận rễ trí, phú, địa, hào mà. Trí đầu tiên.
Và oái oăm thay, tôi, kẻ mà Lê Công Tuấn hỏi cung nhận xét là tội nặng hơn nhiều đứa "xét lại" bị tù thì thoát xà lim nhờ vị chánh án gian hùng này đặt mắt xanh vào! Không những không bắt, ông còn liên tục cho đò chờ đón tôi qua sông theo ông.
Thú vị là sau khi Lê Duẩn và Sáu Thọ đã chết cả thì Nguyễn Tài Đông nhận danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang còn Trần Quốc Hương thì Huân chương Sao Vàng. Đảng có một bộ phận hậu sự chuyên đi lau chùi đánh bóng tên tuổi các người đã bị đảng hãm hại. Đấy, các vị lên tên phố đầy! Tóm lại đảng lãi to: ra ngõ là đụng toàn hàng xịn, hàng hiệu vẻ vang của đảng mặc dù đều đã va nhau đến hồn lìa thể phách cả. Lệ của đảng là khi chết rồi thì hoà cả làng tất. Xoá tội xoá nợ cho nhau lúc này chỉ có lợi cho thanh thế Đảng.

Vụ thứ ba là vụ Chu Văn Tấn, Hoàng Chính "tay chân Bắc Kinh". Xảy ra vụ này vì lúc này Đảng lại đang cần báo cáo Liên Xô: Dạ, tôi phang Bắc Kinh cho đồng chí đây, đồng chí đầu tàu ơi!
Nhưng rồi Đổi mới, trong văn bản hợp tác với thế giới tư bản có điều khoản phải thả tù chính trị và Đảng thì cũng chả còn cần các thế chấp dâng hai ông anh! Hôm Trung Thành xuống Phố Nối đón Hoàng Minh Chính về thì Dương Thông đón Hoàng Chính ra tù.
- Khổ hai anh Chính họ Hoàng, một anh lấy cả tên Bác làm đệm mà đều khốn nạn - tôi đùa.
Trung Thành nói:
- Anh Hoàng Chính vốn là ra Quảng Ninh chơi với cơ sở cũ, Bộ công an liền nhờ lùa giúp về cho một đàn bò để họ liên hoan. Có công mua hộ công an bò thì bị công an bắt vì tội mò ra cơ sở cũ "xúi giục cán bộ bỏ trốn sang với Hoàng Văn Hoan", vu ra cho người ta. Còn Chu Văn Tấn thì chết. Chu Văn Thành con trai ông vẫn giữ những tấm ảnh chụp cỗ quan tài hở toang hoác, trông thấy xác của Hùm xám Bắc Sơn nằm cứng queo bên trong.
Tôi nói:
- Biết trước Chu Văn Tấn sẽ khốn nạn như thế nên Văn Cao báo trước trong bài hát Bắc Sơn "Ôi còn đâu đây sắc chàm phai màu gió?" (Đúng ra là pha).
Ngừng một lát Thành lại nói:
- Rồi đến ông Lê Đức Anh. Anh Nguyễn Đức Tâm và tôi mang cả một chồng hồ sơ lý lịch các nơi phát giác khai man đến báo cáo với anh Sáu Thọ nhưng anh Thọ bảo nó không sao cả, tớ nghe trình bày rõ rồi.
- Ông Thọ đang cần hai gia nhân bảo vệ đằng lưng cho ông ấy mồ yên mả đẹp còn Giáp kiện Nguyễn Chí Vịnh bịa tội cho mình thì Thọ mặc!
Tôi muốn được biết ai bảo Vịnh làm cái trò này nhưng Trung Thành chỉ lầm rầm như nói cho mình:
- Ông Thọ đang cần hai gia nhân bảo vệ đằng lưng, còn Giáp kiện Vịnh thì ông ấy chả coi ra mùi… Với lại xoá án cho ông Giáp để mà bới tanh bành tất cả lên à?
Trung Thành rất thận trọng, nên dĩ nhiên tôi không hỏi tanh bành là sao. Tuy đến nay mấy ai còn lạ ba đối tượng thất thế chủ yếu của Nghị quyết 9 là Hồ Chí Minh, Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp! Riêng tôi thất tình với Trường Chinh và ớn Cụ Hồ chính vì các vị đã đầu hàng. Tép riu như tôi mà dám bướng. Khai thác hết trữ lượng bí mật ẩn ức của cái mỏ "đại tam thất" - ba mất lớn - này thì không biết sẽ vỡ ra đến đâu.
Bởi lẽ đảng không thể "sửa sai" vụ xét lại. Sửa thì để lòi ra ở trong lòng đảng một sới vật man rợ và đảng mắt lé, mỗi con ngươi nhìn một ngả, không ai giữ gìn cho thống nhất. Như lòi ra vụ chúng tôi - dĩ nhiên gồm cả Hồ Chủ tịch và đại tướng Tổng tư lệnh - là Bắc Kinh "cần" gạt.
Thành hay thắc mắc tại sao nhiều người được minh oan lại vẫn khăng khăng ôm lấy "tội".
- Anh biết vụ Nguyễn Thành Long, một vụ trưởng công nghiệp không? - anh hỏi tôi. - Anh ấy gửi một thư lên Trung ương nhận xét mười
một điều. Đúng cả duy điều 11 thì đúng mà kinh! Viết thế này: "mấy chục triệu nhân dân ta nuôi báo hại mười mấy uỷ viên Bộ chính trị chẳng làm được ích lợi gì cho dân cho nước". Bắt. Tra hỏi, dồn cung, anh ta nhận mình chống Đảng và người bảo viết thư là Nguyễn Chấn, uỷ viên trung ương, bộ trưởng điện than (trên rừng ở Văn phòng trung ương, chúng tôi gọi là Chấn Trố, lổ đổ bạch biến ở vai ở ngực). Đưa Chấn đến đối chất, Chấn im. Giam Long bốn năm rồi thấy anh ta chẳng có tổ chức gì thì tha. Được tha mà vẫn cứ lẩm bẩm tôi có tội. Sau hỏi Chấn sao im thì nói: tôi có cãi cũng chả ai tin mà.
Tôi nói cây lý luận cự phách của Đảng cộng sản Liên Xô Zinoviev chờ đảng giết mà trước sau chỉ nói: Tôi thà bò lê trong đống bùn nhơ chứ không thể đứng ở ngoài đảng rồi nói là mình đúng!

Trung Thành kể sau khi Bác Hồ chết, Sáu Thọ đã gặp Hoàng Minh Chính thuyết một hồi. Thấy Chính rơm rớm nước mắt, Trung Thành đã
mừng nhưng chỉ vài ngay sau Chính lại đâu hoàn đấy. Các anh quyết không nhận tội thì tôi mới dám đứng ra xin xử lại chứ!
- Biết chuyện tôi đòi minh oan cho các anh, anh Hoàng Minh Chính điện thoại cho tôi nói rõ hoan nghênh việc tôi làm nhưng nhấn rằng không cảm ơn.
Tôi thấy giọng Trung Thành có đôi chút xuýt xoa, đau đau nên sau đó gặp Chính tôi đã nói "Người ta vì lẽ phải, dù muộn vẫn cứ hơn - mà hỏi ai từ đầu đã thấy lẽ phải? - rồi đấu tranh cho lẽ phải đến mất cả sinh mạng chính trị mà mình vẫn không cảm ơn thì không hay. Tôi thật tình thương Trung Thành. Anh ấy như vừa lột khỏi kén, phơi mình ra với đời cát bụi, ta nên vun đắp cho những ngày cuối cùng tử tế của anh ấy được tử tế…"
Hôm ấy tôi hỏi Trung Thành:
- Bên ông Giáp có nói năng gì với anh không?
Tôi thấy hình như Trung Thành khẽ lắc đầu nhưng không dám chắc.
Tôi nửa đùa nửa thật nói:
- Tôi sợ có khi ông Giáp cũng nghĩ toà án là trò dân chủ tư sản bịp chả hay ho gì, chỉ kỷ luật của đảng vô sản mới đích thực dân chủ. Chẳng qua là tôi chán thái độ nín nhịn quá gương mẫu - về tính đảng - của Giáp! Đánh đông đánh tây bằng máu dân để "giải phóng con người" nhưng để giải phóng chính mình khỏi kìm kẹp thì không. Sao kỳ quặc thế?
Mấy lần tôi đã toan nhắc đến chuyện "Bác Hồ". Sau Nghị quyết 9 mà Bác không biểu quyết, Bác thôi họp Bộ chính trị là vì sao? Anh đọc hồi ký Vũ Kỳ đăng số Tết báo Văn nghệ rồi chứ? Nói rõ máy bay chở Bác về dự hội nghị Bộ chính trị thông qua kế hoạch đánh Tết Mậu Thân suýt thì đâm xuống đất. Sau vụ đặt sai đèn hiệu này, Vụ bảo vệ các anh không động đậy gì ư? Sao vậy? Đến đây tôi suýt buột miệng nói tiếp: "Anh có thấy rõ là dương mưu, mưu công khai không? Ghê rợn! Ghê rợn cho những bộ mặt vẫn phẳng lặng của các cốp nhưng tôi kìm lại được".
Cũng hồi ký Vũ Kỳ nói dự hội nghị Bộ chính trị trên kia, Bác chỉ ngồi ở một góc và rồi trong suốt cuộc Tổng tiến công, Tổng nổi dậy Bác và Vũ Kỳ ở Bắc Kinh tự lọ mọ mở đài tìm tin tức chứ chả ai báo với Bác "thắng lợi có ắt về ta" hay không? Tôi còn muốn hỏi Nguyễn Trung Thành nhiều nhiều. Chẳng tháng 7-1966 Bác kêu gọi cả nước đánh Mỹ giọng còn khỏe lắm mà sao sang 1967 Bác đã phải đi chữa bệnh ở Bắc Kinh? Cái gì làm sức khỏe Bác sút nhanh thế? Xin chú ý là năm 1967, Bác về nước hai lần gần nhau, lần thứ hai về đầu tháng 7 là cái tháng bắt xét lại đợt thứ nhất và tháng 9 là buộc Võ Nguyên Giáp đi chữa bệnh ở Đông Âu. Phải chăng về là muốn
ngăn bắt bớ cũng như lưu đày Giáp nhưng lại được lệnh phải rời nước sớm? Tôi đã không hỏi. Chắc là Trung Thành sẽ im. Vả lại lúc ấy các điều tôi biết vẫn chưa thành hệ thống.
Cái bè nạn nhân "xét lạ" cuối cùng đã không nguyên vẹn:
Hồ Chủ tịch và Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn bảo vệ uy tín, thanh danh của Đảng. Nhưng tôi đinh ninh cái bè nạn nhân thuộc các đối tượng thanh trừng của Đảng kể từ "trí, phú, địa, hào" đến cải cách ruộng đất, cải tạo công thương nghiệp tư bản, Nhân văn Giai phẩm và "xét lại lật đổ chống đảng". chúng tôi trước sau không hề bao giờ rã ngũ. Trái lại họ đã kết thành một bức trường thành vô cùng kiên cố.
Tôi đã có những lúc đạp xe giữa Hà Nội phơi phới trình làng bộ mặt nạn nhân với mong muốn kêu gọi, tập hợp. Chính bộ mặt ấy đã hút Kim Lân
đuổi theo tôi để chỉ nói: "Ừ, trông vẫn tư cách lắm. Này, sông có khúc, người có lúc, nhớ thế nhá…". Anh biết tôi là người ngay bị kẻ gian móc túi rồi lại hô bắt cho tôi thằng ăn cắp. Mà số người bị móc túi và bị hô bắt thì nay hằng hà.

Và không ít lần tôi dạo phố với một bộ mặt không quen biết nhưng thường hay nổi gió phần phật ở trong đầu tôi, bộ mặt của Klocky Tarassov, bạn tù của nhà văn Nga Bukovsky, người tiên phong mở ra phong trào tin chui, báo lủi samizdat, cái phong trào minh bạch, công khai mạnh như địa chấn ở Nga rồi mở đường cho gió bão làm sập chế độ xô viết. Trong 12 năm tù, Bukovsky gặp Klocky Tarassov hay đúng hơn, người giương lên ở trên mặt một bản tuyên án Đảng cộng sản Liên Xô. Trán Klocky xăm: Lê-nin ăn thịt người! Má phải: Nô lệ của ĐCSLX! Má trái: BCHTƯ chết đi! Toàn chữ xanh lè quanh một cái miệng đã rụng hết răng. Năm 1944 Klocky Tarassov ăn cắp bị tù. Rồi tù mãi, tù mãi mấy chục năm để hoá thành tù chống cộng. Người ta nhất định phải lột đi cái kim ấn mà Tarassov đóng trả miếng lại vào mặt nhà cầm quyền xô viết. Không thuốc tê, thuốc mê. Lột sống, bóc tươi. Nhưng mặt vừa lên da non. Tarassov lại xăm, không để hoang phí chủ quyền lãnh thổ là thân xác và phẩm giá của ông. Bên lột, bên xăm… cuối cùng họ đã bắn chết cái biểu ngữ ngạo nghễ, kiên cường, độc đáo duy nhất trên thế giới này. Năm 1976, Liên Xô đánh đổi Bukovsky ngang giá lấy Tổng bí thư Đảng cộng sản Chi-lê Luis Corvalan cũng tù. Bukovsky đã viết đến Klocky trong quyển *Và gió lại tiếp tục các chuyến đi*.

***

Từ ngày Nguyễn Trung Thành làm đơn minh oan cho vụ xét lại, tôi đến gặp anh chừng mười lần. Khoảng năm lần trong đó anh nói đến chuyện anh có thể lại được phục hồi đảng tịch. Anh đã làm đơn. Đáng nói hơn là nhiều vị quan trọng trong đảng, từ Lê Khả Phiêu, Phan Diễn…, đã tiếp anh và hứa giúp anh. Trung Thành xem ra cũng hy vọng.

Nhưng rồi hơn năm sau, Nguyễn Trung Thành phôn báo tôi người ta vừa gửi cho anh quyết định nhắc lại án khai trừ anh ra đảng là đúng. “Hai năm qua, các anh từ Lê Khả Phiêu, Phan Diễn luôn hứa giúp tôi thế là cũng đành chịu ư? Ngày Tổng bí thư Phiêu gặp tôi hứa hẹn giúp là có Trần Đình Hoan, chánh văn phòng trung ương ngồi bên, ông ấy ân cần, niềm nở với tôi lắm nhưng lên trưởng ban tổ chức rồi thì lại lạnh như tiền ngay với tôi, đời này khó lường nổi thật”.

Tôi định nói anh ơi, ai lạ gì lời hứa của ta? Cũng ai lạ gì sức mạnh hậu cung giấu mặt. À đây, thử hỏi ai bứng Phiêu ra khỏi ghế Tổng bí thư sớm thế? Ai không để Diễn lên Tổng bí thư như đã đồn nhiều một dạo? Ai cho Nguyễn Văn Linh làm có một nhiệm kỳ và Giáp thì cứ đội oan mãi nhưng tôi lại im lặng. Chả lẽ chia buồn trong điện thoại với anh? Trong khi đúng ra nên bảo anh hãy mừng đi. Ở ngoài đảng anh mới được thật là anh.

Một hôm còn ở Hà Nội, tôi đến Trung Thành, dạo ấy các cốp trong đảng đang nuôi cho anh hy vọng trở lại đảng mà theo anh thì chẳng qua cũng chỉ cốt mượn việc đó để nói lên rằng khi đòi minh oan cho chúng tôi, anh đúng chứ không chống Đảng. Trung Thành buồn rầu:

- Xưa tôi bị ghét vì từng kỷ luật cán bộ, đảng viên, nay thì bị ghét vì chống Đảng. Vừa qua giỗ ông Sáu Thọ, người đến đông lắm, bà Chiếu nói cái anh Trung Thành không ngờ lại phản anh Thọ. Kỷ niệm cách mạng tháng tám ở Đông Anh, tất cả mọi người đều lên chửi Trần Độ và Nguyễn Trung Thành chống Đảng. Nói gì chứ cũng rầu lòng lắm…

- Những người chửi Trần Độ và anh đều là đóng thuế mồm thôi. Ăn của đảng vào thì phải nhè các anh ra, chân lý quái gì ở đây mà buồn anh. Anh có biết ông coi xe đạp ở dưới sân chung cư anh ở không? Cán bộ Ban tổ chức của các anh về hưu đó, ông ấy có người con trai bại liệt, chắc anh biết!

Ông ấy bảo mới hôm nào người ta nườm nượp đến ông Thành. Có những ông xuống đến tận cửa ra về vẫn còn cứ cười hớn hở lắm. Đều trúng rồi mà. Đều nhờ Nguyễn Trung Thành mà lọt vào hàng ngũ lãnh đạo rồi mà… Đùng một cái ông Thành hoá hủi. Thế là bặt ngay. Ông Thành khổ

nỗi lại trong sạch. Giá lúc có quyền cất nhắc đề bạt cũng thạo vòi giỏi xoay thì phải biết… Tôi buồn cho con người quá. Mà cái diện người này toàn là trung ương, bộ trưởng cả. Anh Thành à, tôi đã bảo ông giữ xe luận chuyện nhân sự cao cấp Đảng, rằng có hai điều. Một là cái chế độ này nó chỉ biết phục tùng người có quyền. Hai là những người mà bác phàn nàn là vô ơn kia thì họ vốn dĩ phải có bản lĩnh ôm chân và lật mặt thì mới lên cao được bác ơi.

Trung Thành ngồi nghe cứ chớp mắt, không giấu được cảm động.

Từ hôm ấy tôi thôi liên lạc với Nguyễn Trung Thành. Hình như thương Trung Thành không được toại nguyện. Vẫn giữ số điện thoại của anh 08043746. Con số ít thấy. Chung cư số 8 của Ban tổ chức trung ương sau dẫy chuồng cọp Bách thú cũ chắc có mạng điện thoại riêng.

Với tôi chuyện quan hệ với Nguyễn Trung Thành có hai đầu đuôi ngược nhau khá lạ: mở đầu là giữa năm 1968, tôi đến đó một buổi trưa gặp Nguyễn Trung Thành, Trần Trung Tá và Lê Công Tuấn để nghe thông báo tôi phải đi "kiểm điểm" ngay lập tức ở xa Hà Nội, chuyến đi từ đấy liệt tôi
vào danh sách "chống đảng, lật đổ" và kết là hăm bảy năm sau, Trung Thành, người thiết kế nên vụ án theo nhu cầu các cụ - lại gặp "tội phạm" tôi để cùng nhau phán về sự tầm bậy của cái vụ án này.

Chương 42



au Nguyễn Trung Thành tôi cần nói đến Lê Kim Phùng, Cục trưởng A25, cai quản an ninh văn hoá chính trị, tuy tôi gặp Phùng trước vụ Nguyễn Trung Thành minh oan năm năm. Để thấy từ 1990, phía công quyền đang có những tính toán mới về vụ án "xét lại" chúng tôi.

***

Khoảng cuối tháng 5-1990, thình lình một hôm, trưởng công an phường cùng hộ tịch viên dẫn hai người thường phục nhận là ở "phòng phong trào" đến nhà tôi. Tôi và Linh tiếp.

Tôi nói ngay:

- Nay đổi mới, trực tiếp gặp thế này hay hơn bí mật theo dõi… đáng sợ. Một dạo các anh gài người ngay trong nhà anh Hồ Sĩ Đản ở trước nhà tôi, một công an khu vực mách tôi mà. (Chính là Thắng, công an khu vực cuối những năm 80 nhưng tôi không kể tên). Các anh đến, tôi nói ngay trước tiên một ý bao trùm, đỡ phải rào đón: không đổi mới thì Đảng chết trước. Rồi dân theo sau.

(Phải cho dân cùng chung hoạn nạn với Đảng là vì lịch sự và tự vệ. Để mình đảng chịu thì sẽ rầy rà).
- Nhưng Đông Âu đổi mới mà chết đấy! - một anh thường phục nói.
- Các anh có biết kỷ niệm Cách mạng tháng Mười vừa rồi, Liên Xô mời Nguyễn Văn Linh thay mặt phong trào cộng sản quốc tế đọc diễn văn chào mừng là vì sao không? Vì khác Việt Nam, các nước Đông Âu không đổi mới. Thép Mới viết Cuba nói “đổi mới hay là chết” liền bị Cuba cự.
- Đổi mới mà Gorbatchev lại làm tổng thống?
- Đã đổi mới thì phải có thay chứ! Ta cũng đổi mãi tên rồi đấy. Cộng sản Việt Nam rồi Cộng sản Đông Dương. Cuối 1945, đảng giải tán, ẩn dưới cái tên Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác, tôi làm ở cái báo của Hội này đấy, đến năm l951 ra mắt lại thì thành Đảng lao động, mất cả cộng sản lẫn Đông Dương!
- Anh nghĩ gì về đa nguyên?
Nghĩ không nên mới gặp đã lộ sườn, tôi nói:
- Chưa nghĩ kỹ, nhưng dứt khoát là phải dân chủ, phải làm đúng những điều về dân quyền đã ghi trong Hiến pháp.
Khách ra đến cổng Linh làm bằng các gióng tre Linh trồng, cái cổng rất hay mà cứ nhìn nó là tôi hay nghĩ đến “cổng sài” kẽo kẹt hình như ở trong thơ Nguyễn Trãi, một anh hỏi như bâng quơ:
- Từ nay với các anh nên thế nào?
- Sai thì sửa, như cải cách ruộng đất đã làm ấy.
Đổi mới chiến thuật. “Túm thắt lưng” tiếp cận, mềm mỏng hơn, cởi mở hơn. “Không thú gì đổi mới nhưng sinh mạng của đảng lại cứ bắt đổi mới” - tôi bảo Linh.
***
Khoảng nửa tháng sau, Vũ Đình Huỳnh mất. Đi quanh quan tài chào anh lần cuối, tôi ân hận. Khanh, con gái anh ôm lấy tôi khóc: “Anh bỏ bố em rồi ư?” Tôi ràn nước mắt lắc. Gần đây, tôi thưa đến anh. Lúc hay tới anh, tôi thường được dự một cuộc “mách tội” vui của chị. Này, ai lại nước vừa sôi cho vào phích thì lại đem đổ ra đun ngay lại. Khăn mùi soa dùng dở đem là. Trời ơi, lại còn hay dỗi nữa chứ. Ngày xưa bao nhiêu luật sư, bác sĩ làm thơ xin tôi ngoái nhìn lấy cho chút xíu thế mà tôi cứ đi lấy cái ông này để cả đời toàn đi thăm tù, tù tây rồi lại tù ta… Những lúc ấy, Huỳnh lim dim mắt cười, chóp chép miệng móm như nhấm nháp lần nữa những cái quái của mình mà vợ đang hâm cho xài lại.
Thế nào rồi tôi bẵng đi. “Hư lắm, lâu không đến nhá…”, chị Huỳnh hễ gặp lại để tôi. Ít lâu sau một sáng tôi đến. Chị Huỳnh cho xem ngay một bức thư vừa nhận. Của Lê Đức Thọ. Mới ở Pháp chữa bệnh về nhưng dư luận đồn cũng là sang xem chuyện tiền nong gửi gắm ở ngân hàng ngoại. Bức thư đặc biệt lạ. Làm cơ sở pháp lý cho việc lật án của Huỳnh được.
Sao Thọ viết như thế? Tôi đã phải nghĩ ngợi một lúc. Cái chết đã hiện ra gần? Hay tình thế mà tôi nói là cái sự đời, cái mạng của Đảng nó đòi như thế? Trước đó một năm, trong một cuộc họp cựu tù Sơn La, Sáu Thọ đã trân trọng kéo Huỳnh lên ngồi cạnh, nói với tất cả hội trường:
- Cuối 1944, không có một vạn đồng anh Huỳnh chạy cho Đảng thì Đảng không thể tiếp tục hoạt động để làm Cách mạng Tháng Tám.
Giá như Thọ cùng nóiHuỳnh con từng đạp chiếc Diamant Pháp về tận quê Sáu Thọ gọi Thọ đi hoạt động. Lúc bây giờ tù về, vợ trẻ, Sáu Thọ lặn có hơi bị lâu, Sao Đỏ phải bảo Huỳnh đi tróc.
Con khi viết thư chia buồn với chị Huỳnh, Sáu Thọ không biết hai năm trước, túng quá, chị Huỳnh đã phải mở một quán nước ven nhà. Ngại nó là nơi xét lại phản động liên hệ, công an dẹp. Kiểu như đã cấm vợ Trần Dần. Thế là giằng co, xô đẩy giữa một bà già quyết giữ tài sản và mấy công an quyết tịch thu ấm chén, chai lọ, điếu đóm. Đang ngồi vót tăm, Huỳnh vội chạy ra,

vẫn cầm con dao bài, tức là cái lưỡi nó to bằng quân bài tam cúc. Công an bèn hô hoán Huỳnh "hành hung người làm công vụ" rồi vặn luôn cánh khỉ hai tay của cựu thư ký Bác Hồ, đùn như đùn chiếc xe cút kít về đồn cách vài ba chục bước với hung khí dao bài, tang vật chống đối, tất nhiên. Chính Huỳnh thị phạm lại tư thế cút kít này với tôi.
Ôi, nếu như Huỳnh không chạy cho Đảng một vạn đồng thì khó lòng có nổi Tổng khởi nghĩa, thì chị Huỳnh cùng sẽ không phải bán thuốc lá "bó củi" và trà chén năm xu, thì công an sẽ không khoá tay cụ già đã chạy tiền cho Đảng làm Tổng khởi nghĩa, và nữa, nếu Huỳnh không về quê tróc Thọ đi mà cứ để cho lặn nữa lặn hoài thì Thọ sẽ không bắt nổi Huỳnh.
Không thể không nghĩ: đời đểu quá thật! Và cay đắng hơn: ai bảo Huỳnh dại?
Tôi bảo chị Huỳnh cho sao nhiều bản, gửi Nguyễn Đức Tâm, trưởng ban tổ chức một, đề nghị Tâm căn cứ tinh thần thư Sáu Thọ mà giải quyết.
Sáu Thọ có lẽ cũng thấy chuyện đàn áp vợ chồng Huỳnh nó "đau đớn lòng" nên đã mời chị Huỳnh ăn cơm. Chị từ chối.
Thọ bèn mời gặp. Gặp nói sẽ phục hồi cho anh Huỳnh, từ chức "thư ký của Bác" đến các quyền lợi… Chị Huỳnh nói cảm ơn anh nhưng tôi không nhận cho một mình anh Huỳnh được. Tôi chỉ nhận khi nào anh chị em đã bị đàn áp đều được minh oan.
Tôi đến thăm chị Huỳnh và đọc cái thư trên kia được vài ngày thì hai người của A 25 lại đến. Mời tôi sáng mai gặp một người phụ trách.
- Lê Kim Phùng? - tôi hỏi, khẳng định ngay là không thể ai khác. Cử những hai sĩ quan trung cấp đến nhà tôi thăm thú cơ mà!
Một biệt thự ở Liên Trì cách hồ Thuyền Quang chừng trăm mét. Bộ xa lông trước ban thờ vẫn còn mấy vòng hoa phúng và ảnh người chết. Tức là không phải tôi đến cơ quan an ninh.
Cuối những năm 90, biệt thự 45 Liên Trì này đã bị cơi nới vá ghép tùm lum thành hiệu rửa xe. Tốc độ đổi mới nhanh quá!
Dị (hay Diệp hay Dụ, tôi không nghe rõ nhưng không thiết hỏi rõ lại, cứ gọi tạm là Dị) tiếp. Cùng hai anh "phòng phong trào" đến nhà ngày nọ và Nguyễn Chí Hùng. Chí Hùng hay đến tôi, sau là trưởng phòng chính trị Sở công an Hà Nội.
Dị xin lỗi:
- Bất ngờ có việc trên Trung ương, anh Phùng xin hẹn bữa khác, hôm nay anh cứ trò chuyện với chúng tôi.
Chủ động vào đầu, tôi nói ngay vụ "xét lại".
- Trong phong trào cộng sản ai đặt ra trò xét lại? Mao! Và ai theo Mao, các anh đều rõ. Ở ta, anh Lê Duẩn viết "Mấy vấn đề quốc tế và Đảng ta" xuất bản năm 1963, trước Hội nghị trung ương lần thứ 9 suy tôn Mao lên thành Lê-nin ở thời đại ba dòng thác cách mạng. Các anh đọc thì thấy rõ sự trở cờ đổi ngôi này. Kéo theo thơ Tố Hữu, Chế Lan Viên ca ngợi Mao kinh khủng mà nay học sinh vẫn thuộc kia. Có đặt ra trò xét lại, Mao mới nêu được khẩu lệnh "thế giới đại loạn Trung Quốc được nhờ" "căng đế quốc Mỹ ra khắp thế giới mà đánh" và những ai phản đối chiến tranh như chúng tôi, kể cả các uỷ viên trung ương và Bộ chính trị, mới bị trị cho cái tội "xét lại" chứ! Đúng quá! Mao không nêu khẩu lệnh, nhất là không chi viện thì ta đào đâu ra súng đạn, tiền nong để đánh Mỹ? Trớ trêu là nay Trung Quốc hoá thù, Mao hoá địch và Đặng Tiểu Bình, "Khruschev thứ hai của Trung Quốc" lên hạ Mao xuống nhưng chúng tôi vẫn cứ đeo án chống Mao. Không thể chối được việc chúng tôi thấy tội Mao trước cả Sách Trắng của Nhà nước ta. Đảng nên sòng phẳng chỗ này. Song nay thì trưởng ban chuyên án xét lại cùng nói khác rồi. Hôm qua đến chị Huỳnh, tôi được xem bức thư ông Lê Đức Thọ viết làm cơ sở lật án được cho Vũ Đình Huỳnh. Các anh chắc đã đọc? (Tất cả lắc). À, thế thì tôi thuộc, tôi đọc các anh nghe ngay đây…

"Kính gửi chị Vũ Đình Huỳnh, Tôi đi Pháp chữa bệnh về thì được tin anh Huỳnh mất nên không thể đến viếng thăm được. Tôi bị ung thư đã di căn, sức khoẻ yếu, nay tiếp tục chữa bệnh, không thể tới chia buồn cùng chị và các cháu. Anh Huỳnh có công nhiều với cách mạng và nhân dân, khuyết điểm (Dị cười đính chính: sai lầm! Tôi lắc đầu: là sai lầm thì tôi kể lại làm gì chứ anh?) Khuyết điểm! Mà chưa hết. Khuyết điểm nhất thời…". Trưởng ban chuyên án khẳng định Huỳnh công nhiều, khuyết điểm nhất thời thế mà tù đày như thế đấy! Dạo anh Huỳnh chết, đăng tin buồn trên báo Nhân Dân, báo cắt nghiến luôn chữ cựu thư ký của Hồ Chủ tịch. Khuyết điểm tạm thời mà tù bảy năm, quản thúc ba năm rồi trợ cấp "nhân đạo" mỗi tháng vài chục nghìn. Học Mao kỹ quá đấy.
- Ta chẳng học ai hết, - một anh hơi cao giọng lên. Anh này hôm đến nhà tôi đã nói Đông Âu đổi mới mà chết đó.
Biết thế nào người ta cũng cãi ta không học Trung Quốc, tôi mang theo sẵn thư Trường Chinh gửi sang Bắc Kinh cho tôi năm 1959 nói tôi phê bình đảng tắp lắp của Trung Quốc quá nhiều là rất đúng. Thế là tôi lấy thư nay đưa cho Di (Chính cái thư Phan Quang không đọc mà vu cho tôi là "chạy ghế" với Trường Chinh. Đầu mải ghế gú - có được không nhỉ, thì nhìn cái gì cũng ra gú ghế!)
Nhận lại thư về, tôi nói:
- Xin hỏi đã học ai làm cải cách ruộng đất? À, đều rõ cả. Lại còn việc cố vấn Trung Quốc xưa ở Bộ công an ta rất đông, hễ đề bạt cấp vụ trưởng là ta đều tham khảo cố vấn…
Anh vừa nói ta chẳng học ai lại nói:
- Nhưng Bác Hồ cũng chống xét lại. (Tôi nghĩ anh ta lảng chuyện chắc ngại tôi bới vào tổ chấy kếch xù này).
- Vâng, chống bằng không biểu quyết vào Nghị quyết 9, chống mà khi Lê Quốc Thân nói nếu có lệnh công an chỉ cần bốn lăm phút là tóm cổ hết được bọn xét lại thì Bác nói "chú hãy tóm cổ Bác trước".
Tất cả chỉ cười. Nhưng tôi tin máy ghi âm mở.
Một anh hỏi:
- Liệu có mất Liên Xô không anh Đĩnh?
Tôi nghĩ ngay trong bụng: "Ngày nào theo Mao định cho Liên Xô kềnh tuyệt nọc cơ mà" Song tôi nói:
- Hợp lòng dân thì chả mất cái gì. Dân đang muốn một Liên Xô mới mà như Gorbatchev nói đấy: càng nhiều dân chủ càng thêm xã hội chủ nghĩa.
Chia tay. Hẹn 13 tháng 6. Dị không quên đưa giấy bút xin tôi viết lại đúng cái thư Lê Đức Thọ.
Tới hẹn tôi lại đến. Trên đường đi, tôi đã định trước thái độ gặp gỡ. Tự nhiên nhớ đến câu chuyện Lưu Động kể: bọn tù Sơn La chúng tao tuyệt thực. Cousseau, công sứ kiêm chánh ngục đàn áp ngay - cấm cho uống nước. Bụng không hạt cơm, không giọt nước thì chết rồi. Đến ngày thứ năm, chi uỷ quyết định ngừng. Bảo Trần Huy Liệu viết thư báo Cousseau. Liệu viết. Bằng tiếng Pháp. Cousseau bắt viết lại bằng tiếng Việt. Và phải xưng chúng con. Chúng con đã thấy tuyệt thực là phá kỷ luật nhà tù vậy nay biết tội, nguyện sẽ thế này thế nọ v.v…
Vốn kị phồng phạo duy ý chí nên tôi dễ dàng rút lấy bài học đừng có dọc ngang trời đất mà ngã đau này. Gặp sẽ nói thẳng thắn nhưng vẫn chú ý vuốt mặt nể mũi. Tất nhiên cũng tính đến nói gì. À, nói cái họ sẽ không thể ngờ đến, đó là Đảng yếu kém trí tuệ. Và phải nêu bằng chứng. Nghĩ bằng chứng thì hiện ra hình ảnh anh hùng múa rá ăn xin mà khinh ráo trọi mọi người. Và không ngờ, cả hình ảnh Ba Phều, bạn học lớp thày Tô Đường nhưng tôi quên mất tên chỉ còn nhớ biệt hiệu Ba Phều bỗng vọt lên ở trước mắt. Hơn chúng tôi ba bốn tuổi, Ba Phều nghịch hết sức tai quái. Chuyên tán trong lớp. Thày bắt một mình một ghế ở dưới cùng, Ba Phều ốp bàn tay vào

kheo chân rồi từ từ co chân lại, phát ra một tiếng rắm rất dài, lên xuống trầm bổng. Thày đuổi ra hè đứng cạnh các ngăn giá để mũ thì rắm nách của Ba Phều càng nỉ non ai oán. Tư thế đứng rất tiện lợi cho binh công xưởng dân lập thô sơ này hoạt động. Thày mắng, Ba Phều nói nhà con toàn ăn khoai nên bụng lắm hơi. Thày quát: "Thế anh đến trường để làm gì?" Khổ, thày không hiểu Ba Phều đâu cần học. Ba Phều cần xuất đầu lộ diện ở thế gian với một trật tự khác người thôi.
Khi hai hình ảnh múa rá và phân phối rắm hiện ra ở trong đầu, tôi đã bật cười một mình như gã tâm thần, nay tôi vẫn nhớ vào lúc đó tôi lượn sang Phan Bội Châu để qua Bộ công an đến hồ Thuyền Quang…
Nhưng chính lúc đạp qua Đoàn Nhữ Hài có nhà Tô Hoài, tôi đã xoá đi hai hình ảnh múa rá và Ba Phều tạo rắm. Tự nhủ gặp nhau bữa đầu nên trang nhã. Vấn đề là ở chỗ tranh thủ sao cho nói được nhiều. Cốt cho thấy là chúng tôi không sợ, chúng tôi có thể nói mọi cái. Đảng lấy cung tôi trong lúc đất nước mù mịt, tôi còn nói được hết huống chi nay đổi mới.
Nguyễn Chí Hùng đón ở hè đưa tôi vào. Lê Kim Phùng đã ngồi trong phòng khách cùng mấy người tiếp tôi tuần trước, trừ hai anh chuyên bênh Bắc Kinh.
Ngồi xuống, tôi nói ngay:
- Vừa nãy đi đường tôi cứ cười một mình. Rằng nếu Tổng bí thư Lê Duẩn không chết thì bọn ta, anh và tôi rồi cả anh Trường Chinh, hiện đang hô Đổi mới đây đều tù cả. Ông Duẩn nhận định tình hình đất nước hết sức tốt đẹp, cao trào lao động xã hội chủ nghĩa đang dâng lên ở trước mắt thì đùng ông Trường Chinh lại "không đổi mới thì chết", tôi nói đúng không? Thôi, anh Phùng nhỉ, nói năng thì tôi nhanh nhảu, vậy trước hết bây giờ tôi nói một thái độ chính yếu: chúng tôi ủng hộ đổi mới, chúng tôi cùng với đảng đổi mới. Lòng thành như vậy… Sau đó tôi muốn làm rõ một điều, điều đau đớn nhất cũng là nguy hiểm nhất cho một đảng cộng sản, ấy là mất lòng tin cũa dân. Mặt mặt cay đắng ghê gớm này, Đảng đã thừa nhận trước cả nước rồi nhưng cho đó là vì đạo đức tư cách đảng viên kém. Vâng, có chỗ ấy, nhưng chưa đủ. Theo tôi còn một cái yếu nữa. Yếu trí tuệ, tôi nhấn rõ và thong thả ba chữ này. Đúng thế. Đại hội 6 của Đảng chống duy ý chí mà duy ý chí thì là gì? Chính là yếu trí tuệ. Tôi nói có bằng chứng. Đây, xin nêu thí dụ yếu trí tuệ: Hội đồng bảo an LHQ có năm uỷ viên thường trực thì ta nổ súng đánh bốn, con một tức Liên Xô thì chửi nó đủ điều nhục nhã. Tôi từng nói đùa: "Nghe chửi thế này thì tượng Mẹ Tổ quốc của Liên Xô khéo phải lặn xuống sông Đôn mất tăm!". Về địa chính trị thì không kể phương Tây, chỉ từ Liên Xô qua Nhật, Hàn quốc, Trung Quốc, các nước ASEAN cho tới Ấn Độ đều từng hay đang là kẻ thù của ta cả. Nếu sẵn trí tuệ thì chắc sẽ không đứng giữa trời chửi xa chửi gần hết cả nút như thế?
Phùng và năm sáu người vẫn im lặng nghe. Tôi nói tiếp:
- Nay sang vụ xét lại. Tôi thông cảm Đảng cần giữ thể diện cho nên tôi không đòi Đảng phải công khai tuyên bố sửa sai vụ "xét lại" thế nhưng Đảng cần phải minh oan, phục hồi danh dự và quyền lợi hoàn toàn cho anh chị em. Vụ xét lại cũng như vụ Nhân Văn là không có bằng chứng chúng tôi phạm pháp. Tôi đã nhờ anh Thẩm nói với anh Thọ rằng giải quyết vụ án xét lại không khó, miễn là Đảng người lớn. Thế nào là người lớn? Là biết mình biết người, mình có đúng nhưng cũng có sai, người có sai nhưng cũng có đúng. Thứ hai, Đảng đi bước trước, chủ động gặp anh em đặt vấn đề, kêu gọi hai bên cùng thiện chí. Thứ ba không cò kè bớt một thêm hai. Có thế thôi chứ theo tôi thì anh em thà chết chứ không hàng đâu.
- Nhưng Hoàng Minh Chính đòi Đảng phải công bố đầy đủ lên báo - Lê Kim Phùng nói ngay.
- Sao Đảng không gặp cả chúng tôi mà chỉ gặp Hoàng Minh Chính rồi coi như Chính thay mặt chúng tôi? Không có tổ chức, chúng tôi càng không biết đến cái nguyên tắc tập trung dân chủ. Còn công bố hay không là chuyện kỹ thuật nhưng về nguyên tắc thì là phải giải quyết. Giải quyết

thoả đáng vụ chúng tôi thì Đảng được lợi. Có lẽ còn lợi nhiều hơn cả chính nạn nhân chúng tôi: Đảng sẽ được dân tin cậy…
Tôi ngạc nhiên thấy Phùng nói:
- Các anh như bát nước đầy chẳng may bị hắt đổ đi thì có đem vun lại cũng không thể nguyên vẹn được như cũ. Chúng tôi đang nghiên cứu chính sách đối với thân sĩ, trí thức văn nghệ sĩ (sic) và nhân đó cho cả các anh để giúp cải thiện đời sống. Hiện ông Chính được có 45 nghìn đồng trợ cấp mỗi tháng thì gay thật. Chúng tôi đang nghĩ cách thế nào để tăng được lương cũa các anh chị lên. Nhưng anh Đĩnh à, anh vừa rồi nói vụ xét lại và Nhân văn không có bằng chứng là không đúng, chúng tôi có đầy đủ bằng chứng.
- Vâng, bằng chứng thí dụ như thư ông Lê Đức Thọ gửi bà Tề, vợ ông Vũ Đình Huỳnh mà hôm nọ tôi có viết lại cho các anh ở chính đây trong đó nói "anh Huỳnh có công nhiều với nhân dân với cách mạng, khuyết điểm là tạm thời" phải không anh? Bằng chứng thành văn của chính ông trưởng ban vụ án đấy! Khuyết điểm là tạm thời ấy thế mà tù tội hết đời.
Còn bằng chứng về Nhân Văn - Giai Phẩm, đảng tuyên bố kỷ luật người ta ba năm rồi đâm ra trọn đời khốn đốn đấy, phải không anh? Nhân đây hỏi anh là Hoàng Minh Chính ra tù ba năm thì đã giải quản chưa?
- Chưa, - Phùng nói.
- Thế thì chết, sao lại thế?
- Vì theo luật ông Chính phải ra công an phường kiểm điểm xem đã tiến bộ chưa rồi mới được giải quản nhưng ông Chính không chịu ra đồn kiểm điểm. Ông Chính thấy mặt chúng tôi đâu là chửi đấy.
- Thế khi bắt người ta thì có theo luật không? Có đem ra toà xử người ta không? Thiếu bình đẳng quá anh Phùng ạ. Bắt người ta không cần luật, giải quản cho người ta lại đòi luật. Thôi, bây giờ tôi mách các anh: cứ bỏ lệnh giải quản vào phong bì dán 80 đồng tem rồi gửi bưu điện. Tôi bảo đảm Chính không có đạp xe đi trả lại các anh đâu.
Chuyện đến hồi cuối, tôi nói tôi nghe thấy đồn rầm lên là sắp bắt Dương Thu Hương. Bắt là hạ sách. Đảng cho nữ văn sĩ vào tù vì đòi dân chủ thì bằng phong Dương Thu Hương làm thánh mẫu toà sen. Nhà nước có luật pháp là đủ sao cứ phải kèm thêm chuyên chính?
- Chức năng của chuyên chính là tổ chức - Phùng nói.
- Như tổ chức bắt tù xét lại mà không cần toà xử chứ ạ? Thôi, tóm lại, đảng cần dân chủ hoá, cần phải sửa sai vụ chúng tôi, cần bình thường hoá. Chiều nay Từ Đôn Tín, "kẻ thù" đến Hà Nội ép ta nếu muốn bình thường hoá quan hệ với Bắc Kinh thì phải rút khỏi Campuchia, việc mà Bắc Kinh nói là chấm dứt xâm lược. Chuyện này, họ ép ta nghe đấy. Chả lẽ sức ép trong nước lại không bằng sức ép của bên ngoài?
Có lẽ nên nói rằng trong khi chuyện với Phùng, tôi đã cảm thấy một niềm vui thênh thang bề thế: hưởng thụ lòng tin của tôi đang ngày một mở mang - mà có bằng chứng xác thực - lòng tin vào chân lý yêu thương con người chống bạo lực, cái đã làm cho tôi khốn đốn - và muốn trung thành với nó thì trước hết hãy yêu thương bản thân tôi; đó là tôi phải giữ gìn nguyên vẹn lòng tự trọng. Lòng tự trọng không những giúp anh bảo tồn nhân cách mà còn cho anh bay bổng trí tuệ. Tôi thấy lòng tin và lòng tự trọng này gần như là một.
Sau cuộc gặp này, tôi nhận thấy một động thái gì đó cũng hứa hẹn. Nhưng vẫn tự dặn rằng với các ông này chớ nên kết luận gì dứt khoát ngay sất cả. Đồng bóng lắm!
Tuần sau Hoàng Minh Chính nhận được giấy giải quản. Nhận ở nhà. Chả ra đồn gì. Báo tôi tin này, Chính bảo tôi "họ muốn gặp ông là để nghe mách nước đấy".
Có tí chê tôi còn mơ hồ với an ninh. Tôi đùa:
- Nếu nước tôi mách tồi thì đem giấy giải quản trả lại cho họ đi! Tôi đưa hộ.

Hồng Ngọc ngồi đó nói:
- Có giấy tờ đi lại vẫn hơn là ru rú ở nhà chứ nhỉ, anh Trần Đĩnh! Cố nhiên ai mà chả thích đi lại tự do.
Lại một tuần sau, gặp tôi, Đào Phan nói Diệp (hay Dị, Dụ?) đến chơi bảo: gặp chúng tôi, anh Trần Đĩnh thẳng thắn lắm.
- Thẳng chứ, - tôi nói. Đụng cả đến vấn đề trí khôn cơ mà.
Vỗ ngực khinh tuốt chính là tâm thế "tiền đồn" và "mũi xung kích" tự đặt ra để bù vào mất mát xương máu đó! Nhưng nên thể tình người ta ngồi đỉnh ngọn cau đang bị kiến lửa đốt lại thêm ong vò vẽ bu đến. Vực người tụt xuống khó hơn vực người leo lên. Với lại vụ xét lại dính đến nhiều chuyện tày đình của Đảng. Duẩn theo Mao phát động chiến tranh thì chính xét lại đã phản đối nội chiến rồi trong nội bộ đảng, chính các kễnh chơi nhau mẻ đầu sứt tai… Mở vụ này ra thì bung to phải biết. Nó không như Nhân văn Giai phẩm. Nhân Văn đụng to nhất chỉ đến ông Nguyễn Hữu Đang bộ trưởng không Trung ương và Văn Cao, tác giả "Tiến quân ca" chả cục vụ quái gì… Còn vụ này đụng đến tận Cụ Hồ.
Trước đây, quãng 1988-89, một lần tôi đã bảo Nguyễn Chí Hùng, trưởng phòng chính trị Sở công an Hà Nội, con rể Ngô Minh Loan: "Thật ra người bị xử lý đầu tiên sau Nghị quyết 9 là Cụ Hồ. Không biểu quyết Nghị quyết 9 theo Bắc Kinh, Cụ liền thôi họp Bộ chính trị ngay. Kỷ luật truất họp Bộ chính trị thế là to quá rồi còn gì, phải không? Anh thấy ý cụ Mao thiêng chưa?" Ngồi nghe tôi mà Hùng thuỗn ra. Tôi có nhâm nhi giây phút ấy.
Ba mặt một lời, ít ra còn Nguyễn Chí Hùng có thể chứng cho việc tôi gặp Lê Kim Phùng nói đến trí khôn Mác-Lê vỗ ngực nhất thế giới. Tôi đã nói với Hùng nhiều dịp. Có lần Hùng còn thì thào bảo tôi: "Anh viết các cái này gửi Bộ chính trị đi!". Ý là anh thử thuyết phục Bộ chính trị xem chứ em là thấy đúng quá đấy. Năm 1998 tôi cũng nói cái ý Cụ Hồ nạn nhân với Kevin Whitelaw, nhà báo Mỹ của tờ *US News and World Report*.
… Rồi tôi lại gặp Lê Kim Phùng. Tình cờ.
Đào Phan mừng thọ 75 tuổi. Cả trăm bạn bè dự. Lê Trọng Nghĩa, Lê Đạt và tôi ngồi ở một đầu bàn gần cửa. Thì Lê Kim Phùng đi vào. Thấy tôi, Phùng đến chào.
Tôi đùa:
- Ô, toàn con cháu Lê-nin gặp nhau nhỉ, nhưng Lê Trọng Nghĩa, Lê Đạt là Lê dỏm…
Chuyện vài câu, Phùng khẽ bảo:
- Anh ra kia một chút được không?
Ra cổng hội trường. Phùng nói:
- Tôi đã thành tâm muốn giải quyết cho các anh… nhưng bị vướng ở… trên, nên… Tôi thì sắp về hưu, có lẽ phải tìm một đường vòng vậy.
- Chúng tôi không có chờ cái gì thuận ở đảng, anh chắc là biết thế - tôi nói - Thành thói quen rồi. Nhưng tôi nói lại như đã nói với anh mấy năm trước, là sớm muộn rồi cũng phải mở lại vụ án ghê gớm nhất trong lịch sử của Đảng.
Phùng gật gật. Tôi thấy vẻ lúng túng trên mặt.
Chỉ vài tháng sau Phùng đã hết lúng túng mà đứt hẳn một bề. Làm đơn xin minh oan cho vụ án chúng tôi, Nguyễn Trung Thành bảo tôi anh nên thư cho Lê Kim Phùng nói hắn nên đồng tình với tôi, Phùng hắn nể anh đấy. Tôi đã làm theo gợi ý của Trung Thành. Mang đến tận nhà đưa thư - nhưng Phùng đi vắng.
Tuần sau, Trung Thành bảo tôi. Cái cậu Phùng này không tốt. Hắn với cậu Hương (hai Hương đều đệm Đình, tôi nhớ hình như là Nguyễn Đình) vừa có đơn gửi Trung ương nói đánh vụ xét lại là đúng.

Tôi nói Phùng phải nể Đảng hơn nể tôi chứ anh. Tiêu chuẩn đạo đức cao nhất của đảng viên là nhất trí với Trung ương mà! Cũng liền nảy cái ý: giá như tâm địa thế nào thì lưỡi tự động số hoá vào nó như thế. Lúc cần đến sẽ đem bản sao số hoá đó so với lời mới nói ra.
Nhưng với tôi, Phùng khá trọng vọng. Khi Nguyễn Trung Thành kêu lật án cho vụ xét lại, đảng đã mở một triển lãm bêu tên đám phản động để nhân dân thấy mà ghét cái mặt chúng. Xem xong Hồng Ngọc, vợ Hoàng Minh Chính mách tôi là có tên tôi và tên anh Lê Giản nhưng chữ Lê đã bị bôi mờ.
Tôi viết thư phản đối cho Lê Kim Phùng. Hôm sau Phùng cùng thư ký đến tận nhà gặp tôi thanh minh là không có, bởi đã lặng lẽ cho rút đi.
… Cuối 2002, Tuấn, một trung tá A25, hay đi với các đoàn làm phim Mỹ - như *Một người Mỹ trầm lặng* mời tôi gặp vụ trưởng Khổng Minh Dụ. Tôi lịch sự từ chối.
- Sao trước kia anh gặp ông Phùng? - Tuấn hỏi.
- Không có chuyện cá nhân ở đây. Lúc ấy xét lại và an ninh lần đầu tiên đối thoại. Nay thì an ninh và chúng tôi đã hiểu nhau cả rồi.
***
Cuối cùng, năm 2012 cũng có người ngoài cuộc nói lên được sự thật. Trong cuốn Cuộc chiến tranh của Hà Nội (Hanoi's War), Tiến sĩ Nguyễn Thị Liên - Hằng viết: Lê Duẩn và Lê Đức Thọ đã chọn con đường phát động chiến tranh (tôi nhấn). Trong nội bộ Đảng, đàn áp, loại khỏi quyền lực những ai phản đối, làm nên vụ án xét lại chống Đảng mang tên Hoàng Minh Chính từ năm 1963 và cuộc thanh trừng "xét lại" lớn nhất trong nội bộ đảng vào năm 1967. Để tiến hành chiến tranh, sau Đại hội Đảng lần thứ 3, từ năm 1960 lãnh đạo đã biến miền Bắc thành một xã hội công an trị với hàng vạn người bị bắt vì "nguy hiểm đến an ninh, trật tự xã hội" (tôi nhấn mạnh).
Năm 2013, nhân Hà Nội ca ngợi thắng lợi của Hiệp định Paris, phó giáo sư Pierre Asselin viết chính quyền ở Việt Nam cho phổ biến quan niệm cách mạng Việt Nam là theo "tư tưởng Hồ Chí Minh" nhưng sự thật thì trong thập niên sau 1965, Hà Nội đã trung thành với "tư tưởng Lê Duẩn". Không cho phép đối kháng, vào năm 1967-68, Lê Duẩn cùng với Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Lê Đức Thọ (kiêm "trưởng ban chuyên án xét lại chống đảng") đã thanh trừng khoảng 300 người "xét lại", những người kêu gọi thương lượng với Washington và Sài Gòn, hoặc đi ngược đường lối vũ trang chống Mỹ của Đảng (tôi nhấn mạnh).
Lê Duẩn đã thừa nhận "tư tưởng Mao Trạch Đông là tư tưởng Lê-nin trong thời kỳ ba dòng thác cách mạng", vậy thì "tư tưởng Lê Duẩn" như Asselin viết chính là tư tưởng Mao Trạch Đông, không thể nào khác! Pháp sư giật dây cải cách ruộng đất ở Việt Nam là Mao. Phù thuỷ mách nước đánh Nhân Văn - Giai phẩm là Mao - để phối hợp với chống phái hữu bên Trung Quốc. Và Nghị quyết 9 của Việt Cộng ra đời là hưởng ứng Mao chống xét lại để giữ cho chủ nghĩa Mác-Lê trong sáng mà thực chất là gì? Sau thảm hoạ cải cách ruộng đất và "Chống phái hữu", "Tiến vọt, ba ngọn cờ hồng", Hà Nội và Bắc Kinh đều đang đứng trước một hũ nút đen ngòm là sự bất bình của dân. Cách tốt nhất với cộng là hướng dân vào căm thù đế quốc. Mưu thâm trí cả, Mao đã nêu khẩu lệnh "căng đế quốc Mỹ ra toàn thế giới mà đánh!" và "Thiên hạ đại loạn, Trung Quốc được nhờ!" khéo kéo mấy nước lạc hậu trong phe như Việt Nam, An-ba-ni theo mình đánh Mỹ kẻo mà sợ chiến tranh thì thành "xét lại" đầu hàng, phản bội như Liên Xô.
Xúi Hà Nội đánh đuổi Mỹ, Mao giấu đi mục tiêu chiếm Biển Đông - tuy Chu Ân Lai đã công khai đòi chủ quyền từ 1949. Cũng là mong muốn rửa bằng máu người cái hận bộ trưởng ngoại giao Mỹ Dulles không bắt tay Chu Ân Lai ở Hội nghị Genève năm 1954. Còn với Lê Duẩn, Mao đã giúp thoả mãn ước nguyện lập công cao hơn Hồ Chí Minh là người mới giải phóng có nửa nước! Mặt khác, Mao còn nêu gương (phang Lưu Thiếu Kỳ, Đặng Tiểu Bình, Bành Đức Hoài…)

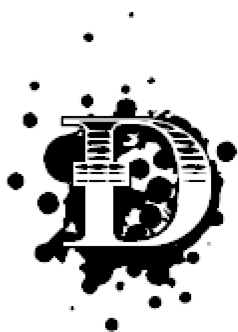
để cho Duẩn và Thọ có thể nặng tay với Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp cùng rất nhiều cán bộ và sĩ quan trung cao cấp.
Về cuốn sách: "Cuộc chiến tranh của Hà Nội: một biên khảo Sử học Quốc tế về Cuộc chiến tranh vì Hoà bình ở Việt Nam" của TS Nguyễn Thị Liên - Hằng, Pierre Asselin viết:
"Được ông Thọ hậu thuẫn, sử dụng các thủ đoạn lèo lái, lừa dối, và các sách lược, Lê Duẩn, một thành viên trung thành Nam tiến, đã loại bỏ thành công các đối thủ ý thức hệ trong Đảng, trong đó có ông Hồ. Ông Duẩn lập nên một cấu trúc điều hành cho phép ông độc chiếm được quyền lực chính trị, trở thành nhà độc tài và đưa Bắc Việt tiến đến chiến tranh với Mỹ".
Và rồi Mặc Lâm RFA cũng viết: Những người "xét lại" Việt Nam bị đàn áp "chỉ chống lại ý tưởng chủ chiến của Mao Trạch Đông mà nhóm thân Tàu đang hết lòng cổ vũ. Những người bị kết án, bị bắt nằm trong kế hoạch của Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và Nguyễn Chí Thanh và kế hoạch này đã mở đầu cho một cuộc chiến khác khiến 3 triệu người Việt Nam đã bỏ mình trong hai chục năm chiến tranh đẫm máu cho tới năm 1975 mới chấm dứt…"
Thì ra thế giới thấy rõ kim chỉ nam định đoạt đến tận số phận nổi nênh, chìm đắm, sáng tối, phúc hoạ của từng lãnh tụ Việt Cộng. Cụ Hồ gọi là kim chỉ nam quá giỏi!
(Về "kim chỉ nam", một luật sư Bắc Kinh, Pu Zhiqiang nửa thế kỷ sau đã công khai đánh giá: Theo tôi, "Mao Trạch Đông không tốt hơn so với Hitler. Chúng ta chê Nhật từ chối xem xét lại lịch sử trong khi Đức đã công nhận nạn diệt chủng người Do Thái của Đức Quốc Xã" tuy nhiên, Trung Quốc cho đến nay vẫn không thừa nhận rằng Mao Trạch Đông đã đầu độc cả thế giới. Chắc chắn luật sư Pu có nghĩ đến cuộc chiến "chống Mỹ" của Việt Nam).
28-7-1967, bắt mẻ "xét lại" đầu tiên. Tháng 9, Giáp sang Hungary "dưỡng sức". (Tôi nghe thông báo chính thức). Cụ Hồ đi Trung Quốc chữa bệnh. (Cũng nghe chính thức thông báo).
Trong khi đó ở Việt Nam đã có hơn nghìn chuyên gia quân sự Liên Xô chịu trách nhiệm vận hành cũng như bảo trì máy bay, tên lửa, trong đó có một nhóm chuyên nghiên cứu, đánh giá hiệu quả vũ khí của Liên Xô cũng như thu thập mẫu vũ khí của Mỹ, không kể khí tài, xăng dầu…
Quái gở thế đấy! Cái thằng được rước vào giúp Việt Cộng nâng cấp chiến tranh lên hiện đại hoá (Bắc Kinh chỉ giúp ở trình độ Thế chiến II thôi) lại đi cài tay sai để lật đổ Việt Cộng, rồi để chính "tay sai" bị bắt cùng lúc đó nhưng vẫn không hề nhạt một li chi viện! Rồi cả khi ký hiệp ước tương trợ Việt-Xô, "bọn tay sai Liên Xô" cũng chả được sơ múi tẹo nào.
Vụ án "tay sai Liên Xô" là một thế chấp nộp cho vui lòng Bắc Kinh. Tiền tuyến một lòng theo đại hậu phương ạ! Vu làm tay sai đã thành võ chuyên sâu của Đảng. Với lại đảng đâu mà dại lên án chúng tôi phản đối nội chiến, phản đối chiến tranh. Có mà bằng xúi dân theo chúng tôi chứ đừng đi B, đi C.
Chắc thấy chúng tôi phản chiến là xót cho cả máu Mỹ - chứ không nghĩ chúng tôi là tay sai của Liên Xô, kẻ thù số một của Mỹ, một buổi sáng tháng chín gì đó năm 1998, một tham tán văn hoá đại sứ quán Mỹ - tức chính quyền Mỹ - đã lần đầu tiên thanh thiên bạch nhật tại trung tâm Hà Nội bất ngờ đến bắt tay một chàng xét lại Việt Nam - chàng ấy là tôi: "Chúng tôi biết ông là thế nào nhưng không tiện gặp, chắc ông hiểu…". Sau đó giới thiệu nhà báo Mỹ gặp phỏng vấn.
Không ít người không ưa Đảng nhưng lại tin lời buộc tội của Đảng, vẫn không thấy chúng tôi vì phản đối huynh đệ tương tàn mà bị đàn áp tàn bạo.
Cũng như có người chi li coi Nhân văn - Giai phẩm chỉ là đòi tự do không thôi chứ vẫn là chính chuyên cộng sản.
Khốn nạn, cộng sản mà đã đòi chia lời lẽ với Đảng hay đa nguyên thì tất có ngày hê đảng. Nhiều người không biết gốc tội chúng tôi là muốn… đối thoại với bà con trong Nam chứ không xin máu họ.

Cộng sản tồn tại nhờ chuyên chính bạo lực nhưng chúng tôi đòi giải vũ trang đảng, đòi đảng phải cụp bạo lực đi hay từ bỏ vai trò “bà đỡ của cách mạng” hay thôi con đường “chính quyền ra từ nòng súng”. Thực chất đòi dân chủ cho muôn người.
Không có những con khỉ nghịch tử mang gien biến hoá thì tất cả chúng ta nay chắc vẫn cứ là khỉ độc đấm ngực thình thình mà hú.
Nghịch tử gái nào không chịu nhuộm răng đen đầu tiên ở Việt Nam? Để rồi chịu nỗi nhục mẹ Tây! Hai Bà chống xâm lăng nhưng cô gái Việt đầu tiên không nhuộm răng thì hoà nhập với tiên tiến của bên ngoài.
Giá như sắp cải cách ruộng đất có dăm ba người cộng sản nghịch tử đứng lên ngăn?
Trước cuộc nội chiến Đảng phát động để nhằm mục đích vẻ vang nhất “đánh đổ một bộ phận, đánh lùi một bước chủ nghĩa đế quốc”, chúng tôi đã xung phong làm nghịch tử.
Không thích đổ máu người nữa. Thích quyền người.

Xin thông cảm



ồm nhiều chuyện, thường là kinh lịch của bản thân tôi, kể cả những điều tôi đọc, sách này được viết từ những năm 90 thế kỷ trước nhưng vì lý do khách quan tôi không thể cho ra mắt sớm do đó chắc chắn khó tránh khỏi những bất cập về diễn biến cùng ý nghĩa của những vấn đề tôi nhắc đến mà không thể bổ sung cập nhật - đòi hỏi này e có phần duy ý chí? Vả chăng không nhằm nghiên cứu - việc này hoàn toàn vượt quá bản lĩnh cùng mục đích viết văn học chủ yếu dựa vào cảm quan cá nhân của mình tôi - tôi không thể tra cứu rộng khắp và đầy đủ các sự kiện nói đến trong sách. Vậy xin bạn đọc thứ lỗi nếu có những thiếu sót bình diện thông tin vốn vượt khỏi tầm với tri thức chim cánh cụt cũn cỡn của tôi nhưng phía bạn đọc có mắt thiên lý vọng thì lại vô cùng cánh đại bằng quẫy gió đại ngàn.
Xin cảm ơn.
Trần Đĩnh



Phỏng vấn ông Trần Đĩnh

(Tháng Bẩy 2001)

inh Quang Anh Thái: Ông Trần Đĩnh năm 15 tuổi đã tham gia cuộc tổng khởi nghĩa do cộng sản lãnh đạo ngày 19 tháng 8 năm 1945. Ông trở thành đảng viên năm 19 tuổi, lúc đó, đảng cộng sản Đông Dương rút vào bóng tối, đổi tên thành Hội Nghiên Cứu Chủ Nghĩa Mác và xuất bản tờ báo Sự Thật, ông được điều về viết cho báo này. Sau đó, ông được đưa qua học tại đại học Bắc Kinh. Trong thời gian học, ông tham gia một cuộc họp chống phái hữu, và chính nhờ vậy, ông rút tiả được nhiều bài học quí báu. Bài học đó là, các đảng viên chân chính, tích cực đã nghe lời đảng khuyến khích họ phê bình đảng. Nhưng khi họ phê bình thì bị đảng quay lại đánh. Theo lời

ông Đĩnh thì đó là âm mưu của Mao Trạch Đông. Học xong, ông về Hà Nội làm việc một thời gian, thì xẩy ra việc đảng cộng sản Việt Nam đưa vấn đề chọn lựa tư tưởng Mao để chống xét lại, tức là chống lại chủ trương sống chung hoà do Tổng bí thư đảng cộng sản Liên Xô lúc bấy giờ là Nikita Khrushchev đưa ra.
Ông Trần Đĩnh ủng hộ lập trường của Khrushov và chống tư tưởng Mao, nên bị khép vào tội chống đảng. Mặc dù không bị bắt như anh ruột ông là nhà báo Trần Châu, hay như những người khác như ông Hoàng Minh Chính, Vũ Thư Hiên, hoặc phải sống lưu đầy như Nguyễn Minh Cần.v.v…, ông Trần Đĩnh cũng bị khai trừ khỏi đảng và chịu nhiều trù dập về mặt tinh thần cho mãi tới ngày nay. Hiện nay, ông Trần Đĩnh đang sống tại Hà Nội.
Đinh Quang Anh Thái: Tâm trạng của ông ra sao, khi nghe thông báo quyết định bị khai trừ khỏi đảng?
Trần Đĩnh: Tôi vào đảng cộng sản lúc tôi chưa 18 tuổi.
Khi tôi ra đảng năm 1976, tâm trạng của tôi lúc bấy giờ rất nhẹ nhàng. Bố tôi lúc ấy ở trong Nam đã viết thư ra nói bằng tiếng Pháp (bố tôi có thói quen viết thư bằng tiếng Pháp) nguyên văn rằng "phải làm lễ mừng cái việc ra khỏi đảng của Đĩnh". Bố tôi gọi đây là quyết định vĩ đại của tôi. Sau chiến thắng năm 1975, họ thanh toán tất cả những người nào còn sót lại mà chưa bị thanh toán. Thì lúc bấy giờ họ khai trừ tôi ra khỏi đảng. Năm 75 là chiến thắng mà.
Đinh Quang Anh Thái: Vụ án mà giới lãnh đạo đảng quy chụp là "Xét lại Chống đảng" xẩy ra khoảng năm 1967, giai đoạn đó đúng cao điểm Hà Nội ào ạt đem quân vào miền Nam, lúc đó, lập trường của ông ra sao đối với cuộc chiến?
Trần Đĩnh: Chúng tôi không tán thành, vì xuất phát từ suy nghĩ là thấy dân mình khổ quá. Đánh nhau mãi rồi, đánh nhau thì chỉ có dân chúng bị khổ. Nhất là chúng tôi ảnh hưởng lập trường của Khrushchev là hoà bình là con đường tốt nhất và muốn xây dựng kinh tế thì phải chung sống hoà bình. Chúng tôi không thích chiến tranh, nhưng chúng tôi không cưỡng lại được. Chúng tôi bị phê phán, bị đánh ngay từ đầu. Do đó, chúng tôi không đựoc giao việc gì quan trọng trong thời kỳ đánh nhau. Bản thân tôi không được giao làm nhiệm vụ gì cả, không được viết lách gì nữa cả. Rồi chỉ vài năm sau, xẩy ra những vụ bắt bớ nên anh em chúng tôi tan hết.
Đinh Quang Anh Thái: Khi nghe tin đất nước thống nhất ngày 30 tháng Tư năm 1975, tâm tư của ông lúc đó ra sao?
Trần Đĩnh: Tôi vui vì đất nước hoà bình, không chém giết, không đổ máu nữa, nhưng đồng thời cũng lo, không hiểu rằng rồi đây bà con mình, đồng bào mình trong đó sống thế nào.
Đinh Quang Anh Thái: Khi vào Sài Gòn, xã hội Miền Nam, trong mắt ông ra sao ạ?
Trần Đĩnh: Tôi bị quy chụp là phần tử xấu nên mãi hai năm sau ngày 30 tháng Tư 1975 tôi mới được vào thăm miền Nam. Tôi chủ trương rằng đất nước mình phải thống nhất thôi; nhân dân, đồng bào phải tìm nhau như con cùng bố mẹ, trước sau cũng phải tìm nhau thôi, hà tất phải dùng vũ trang.
Cái mà người ta (đảng cộng sản) đánh tôi nhiều nhất là vì tôi chủ trương không dùng vũ trang, không dùng chiến tranh.
Tóm lại, dân tộc mình hai miền đều cùng khổ cả như nhau.
Tôi không phân biệt hai miền. Tôi cho rằng nhân dân mình bị gánh nặng nhiều quá. Dân trí thì kém, dân tình thì khổ cực.
Rốt cục thì cũng phải tìm nhau thôi, như Nam Bắc Triều Tiên, như Đông Đức, Tây Đức, thực ra chẳng ai có thể chia cắt được.
Đinh Quang Anh Thái: Ông nhận định như thế nào về bản hiệp định thương mại Mỹ-Việt được Washington và Hà Nội ký kết hôm 13 tháng 7 vừa qua?

Trần Đĩnh: Có lợi quá chứ. Tôi rất tán thành Mỹ. Đôi bên đều có lợi. Tất nhiên, trong ấy có nhiều người được hưởng lợi hơn, thì phiá Việt Nam có lợi hơn cả. Vì sao? Vì Việt Nam chúng ta là những người đang đi đất, đang đi xe đạp, đang không có tiền, thì nếu được làm ăn, hợp tác với người ta thì theo tôi, nó sẽ tốt, sẽ lợi, làm cho chúng ta trở thành người đi auto, cả nước đi auto, cả nước sẽ có công ăn việc làm, sẽ giàu có, có kiến thức mới, có công nghệ mới, và do đó, vì cấu trúc kinh tế tự do như vậy, sẽ khiến sinh hoạt của xã hội được tự do. Vì kiến thức nó vào thì xã hội phải khác đi. Chứ còn bây giờ cứ nói rằng dân chủ mà người dân thì khổ sở, người ta ra đường cứ phải kiếm ăn từng tý một thì người ta sẽ không thể nghĩ gì tới sinh hoạt dân chủ chân chính.
Đinh Quang Anh Thái: Theo ông nhận định, tình hình Việt Nam hiện nay đang diễn biến theo chiều hướng nào?
Trần Đĩnh: Việt Nam hiện đang có đổi mới, tình hình đang có chiều hướng đi lên. Trước kia, giới lãnh đạo đảng đóng cửa đất nước, bây giờ thì họ phải mở cửa làm bạn với thế giới.
Thế là bắt đầu thoáng rồi đấy. Trước kia, không ai biết tình trạng đất nước như thế nào, bây giờ thì mọi người biết trẻ em suy dinh dưỡng ra làm sao, bệnh viêm gan như thế nào, đói thế nào. Đó là bước đầu của tiến trình minh bạch hoá mọi việc. Những sự kiện đó cho thấy có tiến lên, tất nhiên theo kiểu của Việt Nam.
Đinh Quang Anh Thái: Xin ngắt lời ông, hướng thay đổi đó có tốt đẹp không?
Trần Đĩnh: Tốt đẹp chứ. Thế giới ngày nay đang toàn cầu hoá. Mà khi đã toàn cầu hoá thì dân chủ phải toàn thế giới.
Thế giới mới sẽ có một nền dân chủ cho cả thế giới. Tức là cái tiêu chuẩn chung sẽ thành là của chung. Như tại Việt Nam, tự do kinh tế sẽ khiến dân chúng khá hơn, và tự do kinh tế sẽ dẫn tới những tự do khác. Tất nhiên đảng cộng sản vẫn còn những điều mà dân người ta không bằng lòng thì dân người ta sẽ có ý kiến. Mà tôi cho rằng từ nay trở đi, dân chúng bắt đầu có ý kiến được rồi đấy, mà tôi thấy giới lãnh đạo đảng cũng bắt đầu phải nghe dân rồi đấy. Còn tất nhiên, nghe đến mức nào thì còn cần phải có thời gian. Còn nếu mình quan niệm phải có cái gì long trời lở đất xẩy ra thì suy nghĩ đó cũng không phải. Vì đất nước mình khổ quá rồi, lầm than quá rồi, dân mình chém giết nhau nhiều rồi, thành ra làm thế nào mình phải đưa đất nước lên tốt đẹp.
Đinh Quang Anh Thái: Ông nhận định như thế nào về những người đang tranh đấu cho dân chủ tại Việt Nam như Hoà thượng Quảng Độ, Linh mục Nguyễn Văn Lý, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, cựu Trung tướng Trần Độ, nhà văn Dương Thu Hương, nhà trí thức Hà Sĩ Phu v.v…
Trần Đĩnh: Là một người đòi dân chủ, tôi thấy đấy là những người tôi rất ủng hộ. Họ là những người đã từng đau khổ, đã từng có ý kiến như nhau về dân chủ.
Đinh Quang Anh Thái: Cám ơn ông đã trả lời phỏng vấn của chúng tôi.